

Hương Đạo

TRONG ĐỜI 2022

*Tuyển tập 60 Bài Thi trong
Cuộc Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp 2022*

THÍCH NỮ GIỚI HƯƠNG biên soạn

Bảo Anh Lạc Bookshelf 57

Hương Đạo

TRONG ĐỜI 2022

*Tuyển tập 60 Bài Thi trong
Cuộc Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp 2022*

Thích Nữ Giới Hương

Biên soạn



NXB Hương Sen

Liên lạc:

Huong Sen Buddhist Temple

19865 Seaton Avenue,

Perris, CA 92570, USA

Tel: 951-657-7272, Cell: 951-616-8620

Email: huongsentemple@gmail.com,

thichnugioihuong@yahoo.com

<https://www.facebook.com/Huong.Sen.Riverside>

Web: www.huongsentemple.com

ISBN: 978-1-0879-0225-8

Copyright@2022 by Bhikkhuni Gioi Huong, Sunyata Pham,

Huong Sen Buddhist Temple in the United States.

Mọi trích dẫn, chỉ xin ghi xuất xứ từ cuốn Hương Đạo Trong Đời 2022.

Ấn phí: \$50.00

MỤC LỤC

Lời đầu	9
Thư mời Dự thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp (<i>tiếng Việt-Anh</i>)	11
Thông báo Diễn tiến Cuộc thi	19
Diễn văn Chào mừng Lễ trao giải Sáng tác	
Văn chương Hương Đạo - <i>Thích Nữ Giới Hương</i>	21
Tường trình của Ban Giám Khảo - <i>Tâm Diệu</i>	27

CÁC TÁC PHẨM CỦA GIẢI XUẤT SẮC, HƯƠNG PHÁP & HOÀNG PHÁP

1. Lạy Phật Con Đã Về... - <i>Thích Nữ Uyển Thông</i>	32
2. Về Bên Chân Phật, Nghe Lòng An Yên - <i>Thích Nữ Nhuận Nguyên</i>	39
3. Cõi Mê - <i>Khuất Văn Hà</i>	52
4. Tâm Sự Mùa Đông - <i>Thích Nữ Vạn Hiếu</i>	53
5. Trái Tim Người Mẹ - <i>Phong Cẩm</i>	62
6. Bài Học Của Bành Gia - <i>Nguyên Lộc</i>	72
7. Thiện Duyên - <i>Liêu Linh Chuyên</i>	86
8. Tự Truyện Chia Sẻ Phật Pháp - <i>Daisy Nguyễn</i>	94
9. Hãy Mở Lòng Ra - <i>Tâm Lễ Nguyễn Ngọc Luật</i>	103
10. Hương Sen Quê Ngoại - <i>Chính Vũ</i>	112

11. Hương Sen Cửa Phật - Chính Vũ	125
12. Nắng Chiều Đẹp Vô Hạn, Chỉ Tiếc Sắp Hoàng Hôn - Nguyễn Phương Lan	128
13. Duyên Cùng Đức Bạch Y Quan Thế Âm Và Phật Pháp - Nguyễn Tuyết Phương	143
14. Viết Về Một Người... - Phạm Thị Ngọc Hiền	152
15. Oan Trái - Phạm Thị Ngọc Hiền	159
16. Vui Đạo - Vui Đời - Mộc Đạc	166
17. Sắc Màu Cuộc Sống - Trần Thị Nhật Hưng	189
18. Am Xưa Con Đã Trở Về - Thích Nhật Minh	197
19. Dễ Thương Và Đáng Thương - Phan Bê Ca	206
20. Mẹ Ơi! Xin Mẹ Đừng Khóc - Hoa Hà	217
21. Bột Mì - Hoa Hà	233
22. Con Dị - Hoa Hà	253
23. Ứng Dụng Lời Phật Dạy - Đỗ Văn Khoa	272
24. Thấp Tâm Tư Thay Ánh Mặt Trời - Trần Hải Bằng	283
25. Quê Người - Lý Thu Linh	296
26. Tuổi Mười Tám - Kim Tiến	309
27. Dạ Quỳnh - Tâm Nhuận Phúc	321
28. Thư Gửi Như Lai - Bùi Nguyễn Ngọc Ánh	330
29. Lần Đầu Mặc Chiếc Áo Lam - Trần Thị Tuyết Trinh	340
30. Tất Cả Chỉ Là Một Chữ 'Tu' - Thích Nữ Trung Tuệ	342

31. Viết Cho Tuổi 60 - Chiếu Thanh	353
32. Thơ: Huyền, Đã Đến Lúc, Bản Về Chữ Ngộ... - Như Chiếu	364
33. Có Những Niềm Vui - Như Chiếu	371
34. Nghịch Duyên Và Trợ Duyên - Hoa Lan	380
35. Chú Điệu Lớn Lên Từ Ác Mộng - Mỹ Chiếu	394
36. “Poya” Ngày Tháng Năm - Tường Vân	409
37. Mùa Xuân Của Bé Ken - Hồ Thị Mỹ Diệp	421
38. Khiêm Cung - Nguyễn Đỗ Vĩnh Phong	430
39. Vô Thường Theo Từng Bước Chân Con - Huyền Ngọc Thắng	437
40. Thư Gửi Một Người Bạn - Uyên Lâm	446
41. Chùm Tứ Cú Lục Bát “Độ Lượng Khoan Dung” - Vĩnh Hữu - Tâm Không	455
42. Thơ Ngũ Ngôn: Lục Căn - Trần - Thức - Tâm Không - Vĩnh Hữu	459
43. Khúc Ngặt Nghèo - Tâm Không - Vĩnh Hữu	464
44. Đạo Hữu Song Hành - Vĩnh Hữu - Tâm Không	473
45. Trì Niệm Thần Chú Đại Bi... - Nguyễn Thị Thái Hà	493
46. Bệnh Duyên Và Tu Tập - Thích Thông Đạo	502
47. Tìm Đến Đạo - Lâm Maithy	513
48. Góc Nhìn Đa Chiều về Cuộc Sống - Tâm Anh	519
49. Tại Sao Tôi Theo Đạo Phật? - Timothy Hồ	532
50. Nhận Diện Sự Vô Thường Trong Cuộc Sống	

Qua Lời Đức Phật Dạy - Mộc Lan Xứ Tuyết	542
51. Vu Lan Với Tình Mẹ - Thích Nữ Quảng Định	553
52. Nếp Sống Nhà Chùa - Nhung Vũ	565
53. Phương Cách Phật Giáo Đối Mặt Với Đại Dịch Covid-19 Trong Khả Năng Tỉnh Thức Và Cống Hiến - Phạm Dương Bảo Hoàn	579
54. Nhẫn Nhịn Làm Dâu - Nguyễn Khánh Trang	598
55. Lạy Phật Dược Sư Tụ Chữa Bệnh	
56. Ung Thư Tuyến Giáp - Phạm Ngọc Châu	612
57. Vài Trải Nghiệm trong Tu Tập - Thích Nữ Như Như	622
58. English Section: Venerable Thich An Hue - Diệu Hoa	641
59. The Mustard Seeds - Anh Hinh	647
60. Những Hạt Cải - Anh Hinh , <i>Chuyển tiếng Việt: Nguyễn Giác</i>	664
Đôi dòng về Ban Giám Khảo	682
Lời tác bạch của Ban Bảo Trợ - Hạnh Hiền	695
Lời Cảm tạ - Nguyễn Giác	699
Bài tường trình Lễ phát giải thưởng Văn Học - Nguyễn Giác	701
Tủ sách Bảo Anh Lạc	715
Hình ảnh Lễ phát giải thưởng Văn Học	723
Danh sách ủng hộ	740



Lời Đầu

Với mục đích khuyến khích mọi người tham gia vào cuộc thi viết văn về ứng dụng giáo lý đạo Phật vào đời sống hàng ngày, cũng như để **Hương Pháp, Hương Đạo** được lan xa và tiếng Việt còn mãi vang vọng, chùa Hương Sen (Quận Riverside, miền Nam California, Hoa Kỳ) đã tổ chức một cuộc thi viết văn bằng tiếng Việt hoặc bằng tiếng Anh.

Tám tháng đã trôi qua từ ngày bắt đầu gửi Thư mời viết văn (ngày 18 tháng 04 năm 2022), cho đến 12 giờ đêm, giờ California ngày 31 tháng 10 năm 2022, ban tổ chức đã nhận được tổng cộng 280 bài dự thi từ 170 thí sinh tham dự. Trong số 170 thí sinh tham dự đa phần từ Việt Nam và Hoa Kỳ cộng với một số ít đến từ các nước như: Ấn Độ, Tích Lan, Miến Điện, Canada, Đức Quốc, Pháp Quốc, Hàn Quốc và Thụy Sĩ, ngoài ra cũng có sinh viên người Mỹ, Tích Lan và Ấn Độ. Các thí sinh tham dự bao gồm nhiều thành phần khác nhau trong xã hội như quý tăng sinh, ni sinh, ưu-bà-tắc (cư sĩ nam), ưu-bà-di (cư sĩ nữ), thầy cô giáo, doanh nhân, ký giả và những người không thuộc tôn giáo nào. Các bài dự thi gồm nhiều thể loại của tác phẩm nghệ thuật như nhật ký, hồi ký, tự truyện, nhạc, văn, thơ, vv...

Hôm nay ngày 11 tháng 12 năm 2022 là ngày lễ phát giải thưởng tại Nhà Hàng Seafood World, Westminster, miền Nam California. Các bài trúng giải của Giải I, Giải II, Giải III, 2

Giải Khuyến Khích và 6 giải Hương Pháp được đăng vào sách **HƯƠNG PHÁP 2022**. Và khoảng 50 bài được ban tổ chức đánh giá cao cũng được lựa chọn cho tuyển tập **HƯƠNG ĐẠO TRONG ĐỜI 2022**. Cả hai cuốn sách này là như một món quà tinh thần để tri ân và gởi tặng tất cả Chư Tôn Thiền Đức, các quan khách, các Phật tử đồng hương và các thí sinh tham dự cuộc thi, như một món quà kỷ niệm, đánh dấu của sự nỗ lực của các thí sinh trong việc tu tập ứng dụng Phật Pháp.

Hai cuốn sách này đã được post ở nhiều mạng truyền thông xã hội là website (www.huongsentemple.com), facebook chùa Hương Sen (<https://www.facebook.com/Huong.Sen.Riverside>) và Thư Viện Hoa Sen (<https://thuvienhoasen.org>) cũng như có cho thỉnh tại Amazon, Barnes & Noble... Nếu quý vị nào ở xa có thể thỉnh Online rất tiện lợi.

Ban tổ chức chân thành cảm ơn Ban giám khảo như Cư sĩ Tâm Diệu, Nguyên Giác, Ngọc Bảo, Hoàng Mai Đạt, Khánh Lan và Nguyên Hà đã tận tâm chấm bài và sửa chính tả các bài dự thi. Cảm ơn các thí sinh đã nhún thời gian quý báu nhiệt tình tham dự và gởi bài thi. Cảm ơn các mạnh thường quân ủng hộ tịnh tài cho các giải thưởng. Cảm ơn giới truyền thông báo chí giúp phổ biến cuộc thi viết văn ứng dụng Phật pháp đến với mọi người ở mọi nơi. Và cũng cảm ơn tất cả các ban ngành khác đã góp công và tâm sức cho cuộc thi viết văn này được thành tựu mỹ mãn.

Trong quá trình tổ chức cuộc thi, chăm điểm và giao tiếp bài vở, sẽ không thể tránh khỏi những sơ sót đáng tiếc, kính mong quý độc giả và quý vị có bài gửi hoan hỷ niệm tình bỏ qua cho.

Trân trọng.

Chùa Hương Sen, ngày 11 tháng 12 năm 2022

Thay mặt Ban tổ chức,

Thích Nữ Giới Hương

HUONG SEN BUDDHIST TEMPLE – CHÙA HƯƠNG SEN



19865 Seaton Avenue, Perris, CA 92570, USA

Tel: 951-657-7272 Cell: 951-616-8620

Email: huongsentemple@gmail.com, Web: www.huongsentemple.com

Fanpage: Huong Sen



Kính Mời

Tham Gia Cuộc Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp Trong Đời Sống

do Chùa Hương Sen tổ chức

Chùa Hương Sen sẽ tổ chức một cuộc thi viết văn bằng tiếng Việt hoặc bằng tiếng Anh về ứng dụng Phật Pháp trong đời sống hàng ngày.

1. Mục đích

Mục đích của cuộc thi giải thưởng là khuyến khích việc sáng tác cá nhân, xuất phát từ nguồn cảm xúc đối với các việc xảy ra trong đời sống xã hội hàng ngày, được miêu tả, bằng nhận thức, lý giải và thái độ ứng dụng sống động qua những lời dạy của Đức Phật. Các thể tài có thể gợi ý như là chuyện công ăn việc làm, chuyện gia đình, học đường, chuyện về đại dịch hay chuyện trong nhà ngoài phố.v.v..

Bài tham dự có thể trình bày dưới nhiều hình thức như tác phẩm nghệ thuật, truyện ký, truyện ngắn, tạp bút, thơ... Người viết hoàn toàn tự do chọn đề tài, miễn có liên quan đến tư tưởng Đạo Phật và nội dung có thể chuyển tải được cách ứng dụng giáo lý vào đời sống hàng ngày.

2. Đối tượng dự thi

Các bài dự thi viết chưa từng được phổ biến công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng. Các bài luận văn tốt nghiệp đại học hoặc của các và học viện chuyên môn không thuộc đối tượng của cuộc thi. Không giới hạn số lượng bài viết của cùng một tác giả và không giới hạn tuổi cũng như thành phần tham dự.

3. Giải thưởng

Ban giám khảo sẽ lựa chọn và quyết định trao giải cho các tác giả có bài dự thi sáng tác Xuất sắc nhất và được đánh giá cao. Giải thưởng sẽ bao gồm bằng khen và tiền thưởng tương ứng với giá trị khoảng **25,000.00 USD**, được phân bổ thành các giải như sau:

Giải I: \$5,000.00

Giải II: \$3,000.00

Giải III: \$2,000.00

Hai giải Khuyến Khích, mỗi giải: \$1,000.00

Sáu giải Hương Pháp, mỗi giải: \$500.00

50 giải Hoàng Pháp, mỗi giải: \$200.00

4. Ban Giám khảo

Thành phần ban giám khảo như sau:

-Ni sư Thích nữ Giới Hương trưởng ban tổ chức kiêm trưởng ban giám khảo.

-Giám khảo gồm: Tâm Diệu, Nguyên Giác, Hoàng Mai Đạt, Nguyên Hà, Khánh Lan và Ngọc Bảo.

5. Hướng dẫn nộp bài

a. Bản thảo viết bằng tiếng Việt xử dụng loại chữ unicode, giới hạn từ 3.000 đến 10.000 từ, kèm sơ lược tiểu sử của người dự thi tác giả và địa chỉ liên lạc, xin gửi file attachment

về địa chỉ e-mail: thivietpp@gmail.com Dưới tên bài viết dự thi, tác giả cần đề rõ “*Thi viết Phật Pháp Ứng Dụng*”.

b. Thời hạn gửi bài từ nay cho đến hết ngày 30-10-2022. Lễ trao giải thưởng sẽ được tổ chức lúc **7PM Chủ Nhật ngày 11 tháng 12 năm 2022 tại Nhà Hàng Seafood World, Westminster, Nam California, Hoa Kỳ.** Các tác giả trúng giải ở xa sẽ được gửi phần thưởng đến tận nhà.

c. Mỗi cá nhân sẽ được tham gia với một hay nhiều bài sáng tác. Những sáng tác với nhiều tác giả sẽ được xem như là bài viết của một cá nhân đứng tên, với sự đồng ý của tất cả các đồng tác giả.

d. Chúng tôi không nhận những bài dự thi tham dự đánh máy hay bản viết tay gửi qua đường bưu chính. Vui lòng gửi bản vi tính .DOC qua file attachment về địa chỉ e-mail của ban tổ chức giải: thivietpp@gmail.com

f. Ban giám khảo có toàn quyền chọn hoặc không chọn theo các tiêu chuẩn mà ban giám khảo đã đề ra và dành mọi quyền biên tập, sửa chữa, phổ biến các bài tham dự trên báo chí, phát thanh, phim ảnh, hoặc in thành sách.

Chúng tôi hoan hỷ đón nhận mọi sự bảo trợ từ tinh thần đến vật chất. Hiện nay, ngoài Chùa Hương Sen đã có thêm các tổ chức bảo trợ như Hội Phật Học Đuốc Tuệ, Thư Viện Hoa Sen, Ananda Viet Foundation, Mỹ Việt Magazine, Tinh Tấn Magazine, Câu Lạc Bộ Du Lịch 365, Ana Real Estate & Ana Funding, Inc, Trống Đồng News, Nguyệt San Chánh Pháp... Danh sách này sẽ được mở rộng khi chúng tôi nhận thêm được sự bảo trợ của các tổ chức hay cá nhân khác

Về bảo trợ tài chánh, chúng tôi không nhận tiền mặt, chỉ nhận chi phiếu cá nhân hay tổ chức công ty. Chi phiếu xin đề “Huong Sen Buddhist Temple”, hay chuyển ngân khoản qua Zelle hay Pay Pal. Toàn bộ số tiền nhận được từ các nhà bảo trợ sẽ được chuyển vào quỹ giải thưởng.

Với tư cách pháp nhân là một Hội đoàn bất vụ lợi theo quy chế 501(c)(3) của Tiểu bang California, chúng tôi sẽ cung cấp Mã số Thuế (Tax Exemp ID) để quý vị có thể sử dụng khi khai thuế. Mọi thông tin liên lạc bảo trợ xin gửi thư về địa chỉ trên.

Ban tổ chức giải thưởng dành mọi quyền ngưng chương trình mà không cần báo trước. Trong trường hợp này, hiện kim của các nhà bảo trợ sẽ được hoàn trả lại. Mọi thắc mắc, xin email hay liên lạc về địa chỉ trên.

Theo dõi chi tiết chương trình Thi:

website: www.huongsentemple.com

Ban Tổ Chức Giải Thưởng trân trọng kính mời.

Chùa Hương Sen, ngày 18 tháng 04 năm 2022

TM ban tổ chức,



Thích Nữ Giới Hương

Thích Nữ Giới Hương

HUONG SEN BUDDHIST TEMPLE – CHÙA HƯƠNG SEN



19865 Seaton Avenue, Perris, CA 92570, USA

Tel: 951-657-7272 Cell: 951-616-8620

Email: huongsentemple@gmail.com, Web: www.huongsentemple.com

Fanpage: Huong Sen



Welcome To Join The Writing Contest

Subject: Applied Buddha Dharma in Daily Life

Organized by Huong Sen Temple

Huong Sen Temple will organize a writing contest in Vietnamese or English focusing on the application of Buddhism in daily life.

1. Purpose

The purpose of the contest is to encourage individual expression stemming from emotional events that occur in daily social life. These are described by your perception, response, and attitude toward the sacred teachings of the Buddha. The topics can be work, family, school, pandemic or street stories, etc. Entries can be short stories, articles, and poems, as long as it is related to Buddhist thought and content, and will convey how to apply the teachings in daily life.

2. Contestants

Only work that has never been published (including in the mass media) will be accepted. Graduation dissertations from universities or professional institutes are not the subject in this contest. There is neither a limit to the number of articles by the

same author nor any age requirement.

3. Prizes

The judges will award prizes for the authors with the best compositions. The prize will include a certificate of merit and a prize of approximately **\$25,000.00 USD**, distributed into the following prizes:

First Prize: \$5,000.00

Second Prize: \$3,000.00

Third Prize: \$2,000.00

Two compliment prizes, each: \$1,000.00

Six Hương Pháp prizes, each: \$500.00

Fifty Hoằng Pháp prizes, each: \$200.00

4. Judges

* **Venerable Bhikkhuni Gioi Huong**, head of the organizing committee and head of the jury.

* Judges include: Tam Dieu, Nguyen Giac, Hoang Mai Dat, Nguyen Ha, Khanh Lan, Ngoc Bao, My Phung, and Huyen Nguyen.

5. Submission Instructions

a. Manuscripts written in Vietnamese must use Unicode typeface. The entries will be limited to 3,000-10,000 words, with a brief biography of the author and contact address. Please send a computer version of the DOC via the file attachment to the email address of the organizers: **thivietpp@gmail.com**. **Under the name of the entry, the author should clearly state “Applied Buddha Dharma Writing Contest.”**

b. Submission deadline is from April 14, 2022 until the end of October 30, 2022. The award ceremony will be held at **7PM Sunday December 11 2022, Seafood World Restaurant,**

Westminster, Southern California, USA. California, USA. Winners from far away will have their prizes delivered to their homes.

c. Each individual will be able to participate with one or more compositions. Compositions with multiple authors will be considered as the work of an individual named with the consent of the other authors.

d. We do not accept typed or handwritten entries by post.

e. The judges have the authority to choose or reject according to the criteria set forth by the jury and reserve all rights to edit, correct, and distribute the entries in the press, radio, film, or books.

We gratefully accept any support from spiritual to material. Currently, in addition to Huong Sen Temple, there are more sponsoring organizations such as the Duoc Tue Buddhist Studies Association, Thu Vien Hoa Sen, Ananda Viet Foundation, *My-Viet Magazine*, *Tinh Tan Magazine*, 365 Travel Club, Ana Real Estate & Ana Funding, Inc., *Trong Dong News*, *Chánh Pháp Magazine*... This list will be expanded as we receive additional sponsorship from other organizations or individuals.

Regarding financial sponsorship, we do not accept cash, only personal or corporate checks. Checks should be written to Huong Sen Buddhist Temple. Bank transfers can be via Zelle or PayPal. All funds received from sponsors will go to the prize fund. As a California State 501(c)(3) nonprofit corporation, we will provide you with a Tax-Exempt ID that you can use when filing your tax return. For sponsorship communications, please mail to the above address.

The Prize Organizer reserves the right to discontinue the program without prior notice. In this case, the sponsors' cash will be refunded. If you have any questions, please email or contact the above address.

Follow up the details of the competition at **www.huongsentemple.com**.

The Award Organizing Committee cordially invites you to participate in this competition.

Huong Sen Temple, April 18, 2022
On behalf of the Organizing Committee,
Venerable Bhikkhuni Gioi Huong

HUONG SEN BUDDHIST TEMPLE – CHÙA HƯƠNG SEN



19865 Seaton Avenue, Perris, CA 92570, USA

Tel: 951-657-7272 Cell: 951-616-8620

Email: huongsentemple@gmail.com, Web: www.huongsentemple.com

Fanpage: Huong Sen

Thông Báo

Diễn Tiến Cuộc Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp Trong Đời Sống

Cuộc thi viết văn bằng tiếng Việt hoặc bằng tiếng Anh về ứng dụng Phật Pháp trong đời sống hàng ngày do Chùa Hương Sen tổ chức đang được tiến hành.

Cho đến nay, chúng tôi nhận được 280 bài dự thi của 170 thí sinh tham dự từ Hoa Kỳ, Việt Nam, Úc, Tích Lan, Miến Điện, Ấn Độ, Đức, Pháp, Úc, Hàn Quốc, Thụy Sĩ, Canada, vv...

Ban tổ chức giải thưởng quyết định sẽ chấm dứt nhận bài vào 12 giờ đêm giờ California ngày 31 tháng 10 năm 2022 và buổi lễ trao giải thưởng được ấn định vào lúc 7:00 giờ PM ngày 11 tháng 12 năm 2022 trong khuôn khổ buổi tiệc chay gây dựng và tu bổ Chùa Hương Sen tại nhà hàng Seafood World Restaurant tọa lạc tại 15351 Brookhurst Street, Westminster, CA 92683.

Một số bài dự thi được đánh giá cao, sẽ được trao giải Hoàng Pháp và tuyển tập thành sách **HƯƠNG ĐẠO TRONG ĐỜI 2022** cũng như sẽ được post lên hai websites: huongsentemple.com và thuvienhoasen.org. Riêng 11 bài trúng tuyển (Giải I, Giải II, giải III, 2 Giải Khuyến Khích và 6 Giải Hương Pháp) sẽ được in thành cuốn sách **HƯƠNG PHÁP 2022** để trao tặng các tác giả và khách mời tham dự buổi lễ trao giải, đồng thời cũng được post lên hai website trên vào giờ trao giải. Tất cả thí sinh

không vào các giải trên, sẽ nhận được **Quà sách của Tủ Sách Bảo Anh Lạc** do Chùa Hương Sen gửi tặng.

Quý độc giả có thể theo dõi diễn tiến cuộc thi viết văn trên website: **www.huongsentemple.com**

Trân trọng kính thông báo,

Chùa Hương Sen, ngày 01 tháng 11 năm 2022

TM ban tổ chức,



Trụ Trì Thích Nữ Giới Hương

Diễn Văn Chào Mừng

Lễ Trao Giải Sáng Tác Văn Chương Hương Đạo

Ngày 11 tháng 12 năm 2022

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính Bạch Chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni,

Kính thưa Ban Giám Khảo,

Quý đồng hương Phật Tử,

Các nhà Bảo Trợ và các Tác Giả tham gia Cuộc Thi Viết Văn Ứng dụng Phật Pháp trong Đời sống năm 2022,

Chúng ta đều đã trải qua những năm tháng học đường và môn Văn quan trọng hàng đầu trong các môn học bên cạnh môn Toán. Chúng ta đã say sưa với những tuyệt tác như : Truyện Cổ Phật Giáo, “Gia Huấn Ca” (Nguyễn Trãi), Truyện Kiều (Nguyễn Du), Cư Trần Lạc Đạo Phú (Trần Nhân Tông), Khóa Hư Lục (Trần Thái Tông), Chinh Phụ Ngâm (Nguyễn Gia Thiều), Đường Xưa Mây Trắng (Thích Nhất Hạnh), Việt Nam Phật Giáo Sử Luận (Nguyễn Lang), Thiên Sư Việt Nam (Thích Thanh Từ), Thiên Luận (Suzuki), Tô Đông Pha, những chân trời viễn mộng (Tuệ Sỹ), ...cũng như bao nhiêu câu chuyện cổ tích, ca dao,...chúng ta nghe từ khi nằm trong nôi mẹ đã in đậm trong tâm khảm và ảnh hưởng lớn đến đời sống, sinh hoạt của chúng ta.

Văn chương gắn liền với ngôn ngữ chúng ta sử dụng hàng

ngày và gắn liền cuộc sống. Văn chương phản ánh hiện thực cuộc sống, mô tả và diễn đạt cảm nghĩ của tác giả. Thông qua văn chương, nhận thức của chúng ta về thế giới xung quanh ngày một rộng mở. Văn chương có chức năng giáo dục, văn học dân gian cũng như những bài đọc từ sách giáo khoa đã trang bị cho chúng ta những vốn sống căn bản, những bài học về nhân cách, đạo đức, công dân giáo dục, định hướng cuộc sống, xây dựng lý tưởng sống. Những công án tham cứu, những câu châm ngôn sống, những sách gối đầu giường đã giúp chúng ta vượt qua bao nghịch cảnh, luyện mình thêm cứng cáp, vững chắc hơn, hoàn thiện hơn. Văn chương giúp con người cảm thụ được những cái hay cái đẹp, hướng chúng ta cùng nhau xây dựng cho thế giới này thêm Chân - Thiện - Mỹ.

Có những tạp chí, đặc san Phật Giáo có vai trò rất lớn trong việc thay đổi nhận thức và hoằng Pháp đến quần chúng như: Từ Bi Âm, Hải Triều Âm, Tư Tưởng... Dù đến nay những đặc san ấy không còn nữa nhưng những đạo lý, tư tưởng trong đó mãi thấm nhuần và làm chất liệu sống nơi người đọc tri âm.

Chia sẻ kinh nghiệm từ những người rất thành công trong xã hội như Warren Buffett (mỗi ngày đọc 500 trang sách và đã viết ít nhất 12 cuốn sách), Bill Gates (là một sách, đọc hơn 50 đầu sách mỗi năm), Mark Zuckerberg (ông mời cả thế giới tham gia vào thử thách của chính mình vào 2015: *đọc một cuốn sách mới vào mỗi hai tuần*). Tỷ phú công nghệ Elon Musk đã học cách phát minh ra tên lửa một phần cũng nhờ đọc nhiều. Musk từng trải qua tuổi thơ bị bắt nạt khi còn ở Châu Phi và những quyển sách phiêu lưu hay khoa học viễn tưởng trở thành nơi trú ẩn thoải mái nhất cho tinh thần cậu bé này, và cũng chính những câu chữ ấy đã tạo niềm cảm hứng lớn cho Musk, biến ông trở thành "*huyền thoại sống*" với những cuộc cách mạng công nghệ huy hoàng. Trong những cuốn sách và áng văn chương bao gồm kho tàng trí tuệ, kinh nghiệm nhân loại từ xưa đến nay.

Nay sống trong thời đại văn minh, khoa học kỹ thuật, công

nghệ 4.0, con người bận rộn với công việc, cơ hội, du lịch, họp mặt, trò chơi, giải trí,... con người sống thực dụng, quen dần với những tin nhắn ngắn (messages) với những nội dung chính căn bản, bỏ quên dần viết thư, viết nhật ký hoặc viết thiệp tặng nhau như ngày xưa. Chúng ta trong đây tự hỏi mình một tháng chẳng hạn, có bao nhiêu người viết, sáng tác những gì dài hơn 3-5 trang giấy?

Nhưng nếu theo cái đà sáng tác văn chương ngày càng ít như vậy, thế hệ con cháu chúng ta sau này lấy gì để đọc, để cảm thụ, để mở mang và tiếp nối? Cần nhiều và nhiều hơn nữa thói quen suy tư và sáng tác để chia sẻ, cảm thông, đánh dấu một giai đoạn lịch sử, những dấu ấn trong cuộc đời, những tâm sự riêng và chung, những bài học vượt thời gian và không gian cho những ai có duyên đọc đến tác phẩm của mình.

Chúng tôi nỗ lực tạo ra phong trào sáng tác văn chương và chia sẻ - nhất là về hướng đi đưa Đạo vào Đời, và HUÔNG PHÁP là một thành phẩm với các sáng tác nghệ thuật biểu đạt suy tư, tâm sự, nỗi lòng, cảm nhận, gửi gắm của tác giả, đặc biệt là khi hấp thụ được chất liệu Phật Pháp, chuyển hóa thăng hoa được cuộc sống của mình và góp phần lấy hương Đạo làm đẹp cho Đời.

Chúng tôi rất hoan hỷ nhận được 280 bài dự thi của 170 thí sinh tham dự từ nhiều nước trên thế giới. Nhiều bài viết dự thi văn thơ - từ các thí sinh ở Hoa Kỳ, Việt Nam, Úc, Tích Lan, Miến Điện, Ấn Độ, Đức, Pháp, Úc, Hàn Quốc, Thụy Sĩ, Canada, vv.... Có nhiều người sống xa quê hương Việt Nam nhiều năm đang ở Hoa Kỳ, Châu Âu, Hàn Quốc, Canada... vẫn còn nhớ, còn sử dụng và trau dồi văn chương tiếng Việt, nhiều bài viết nhận được từ người Việt tu học và sinh sống ở xứ Phật - Ấn Độ, quốc gia ảnh hưởng nhiều Phật Giáo Tích Lan, Miến Điện, và rất nhiều thí sinh từ các tỉnh thành khác nhau của Việt Nam tham gia. Đó là sự phản hồi mạnh mẽ, rộng khắp, đáp ứng được kỳ vọng của Ban Tổ Chức chúng tôi.

Chúng tôi chọn ra 11 giải thưởng cho 11 thí sinh có các tác phẩm xuất sắc nhất cho sách HƯƠNG PHÁP 2022 và 50 bài viết của giải Hoàng Pháp, được tuyển tập cho sách HƯƠNG ĐẠO TRONG ĐỜI 2022. Tiêu chuẩn để định giá các tác phẩm dự thi bao gồm: ý tưởng hay đẹp, mới lạ, có tác dụng tích cực cho chính tác giả và xã hội, liên quan thực tế nhịp sống hàng ngày và thế giới đang diễn ra, sự am hiểu sâu sắc, cảm nhận tinh tế, tâm hồn cao đẹp, thông điệp đầy ý nghĩa và thực tiễn, cách nhận thức, lý giải và ứng dụng sống động những lời dạy của Đức Phật vào cuộc sống, cũng như khả năng sử dụng văn chương, nắm chắc văn phạm và sử dụng các biện pháp tu từ, nghệ thuật truyền đạt cao làm say sưa, rung động đến trái tim, thấm sâu vào tâm khảm người đọc.

Cuốn HƯƠNG ĐẠO TRONG ĐỜI 2022 và HƯƠNG PHÁP 2022 đúc kết những sáng tác của những thí sinh trong cuộc thi. Chúng tôi nghĩ rằng: thí sinh đã có dịp để trầm tư, phản tỉnh, sáng tạo, say sưa sống hàng giờ với văn chương, nghệ thuật để hình thành nên những tác phẩm này, qua đó, củng cố và thăng hoa thêm niềm tin về khả năng văn chương, lẽ sống, nhân sinh quan và thế giới quan của tác giả để rồi có những rung động, giao thoa và cảm thông với nhiều bạn đọc tri âm. Đây là bệ phóng, là chất xúc tác, là diễn đàn để tác giả tiếp tục dành nhiều thời gian và tâm sức hơn nữa cho các tuyệt tác văn chương bất hủ sau này, để tiếp tục gửi đến các đặc san Phật Giáo, website:

www.huongsentemple.com

<https://thuvienhoasen.org>

Những nỗ lực của các tác giả bài viết được trân trọng khi tác phẩm của họ được in và phổ biến rộng rãi trong các websites, phương tiện truyền thông đại chúng và sách biếu tặng rộng rãi đến bạn đọc. Những hạt giống tư tưởng tốt đẹp cần được lan tỏa và nhân rộng. Tất cả những cách mạng xã hội, những thay đổi lớn lao đều bắt nguồn từ những ý tưởng độc đáo, sáng tạo, sâu

sắc nơi con người.

Bản thân tôi, mặc dù bận rộn nhiều Phật sự, công việc khác nhau, nhưng cũng dành thời gian ưu tư, viết và xuất bản 58 cuốn sách trong Tủ Sách Bảo Anh Lạc. Chính là người làm công việc này, nên tôi thông cảm sâu sắc về thời gian, tâm sức, nâng niu từng ý nghĩ, chắt chiu chọn lựa từng từ ngữ mà tác giả đã đưa vào trình bày trong tác phẩm để có được những tặng phẩm dâng đời. Xin chúc mừng sự thành tựu của các tác giả khi đã sáng tác được những tác phẩm này.

Các tác giả đã “*Văn dĩ tải đạo*,” dùng văn chương của mình để chuyên chở những ý tưởng cao đẹp, đạo lý vào cuộc sống, góp phần điểm tô cuộc sống này tốt đẹp, đáng sống hơn.

Thông qua văn chương, các giá trị văn hóa truyền thống Việt nam và Phật Giáo được bảo tồn, tích hợp với giá trị của đời sống văn hóa mới, trong hoàn cảnh cụ thể trong thời hiện đại, góp phần loại bỏ những yếu tố xấu và yếu tố lạc hậu. Văn hóa không chỉ là tiếp thu tinh hoa quá khứ, xử lý tốt mối quan hệ trong hiện tại, mà còn phải luôn hướng tới nền văn hóa đích thực vì hòa bình, tình thương, an ổn, vì sự phát triển bền vững, vì hạnh phúc của con người.

Xin cảm ơn sự đóng góp bài vở nhiệt tình vào cuộc thi của các tác giả, kính tri ân Ban Giám Khảo dù công việc và gia đình rất bận rộn, nhưng đã dành thời gian quý báu đọc từng câu, từng chữ, để cảm nhận và đánh giá công bằng khách quan, chính xác nhất về giá trị, cái hay, cái đẹp trong từng tác phẩm. Ban giám khảo đã chọn ra 11 tác giả Xuất sắc nhất và các Tác giả đạt giải Khuyến khích Hoàng Pháp để nhận những phần thưởng xứng đáng của Ban tổ chức. Cảm ơn các Mạnh Thường Quân và Giới truyền thông Báo chí đồng hành với cuộc thi này, góp phần khuyến khích và phổ biến các sáng tác văn chương, lan tỏa tinh hoa tư tưởng.

Hy vọng chúng ta còn tiếp tục tổ chức những cuộc thi sáng tác

văn chương sớm trong thời gian tới và những đặc san HƯƠNG ĐẠO TRONG ĐỜI VÀ HƯƠNG PHÁP được tiếp tục mỗi hai năm, để kết nối những đứa con tinh thần, tác phẩm văn chương lại với nhau và góp vào kho tàng văn hóa Phật giáo Việt Nam vô giá ngày càng phong phú và giá trị trải qua nhiều thế hệ về sau.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật tác đại chứng minh.

Mùa đông California, Chùa Hương Sen,

Ngày 11 tháng 12 năm 2022

TM Trưởng Ban tổ chức,

Thích Nữ Giới Hương

Tường Trình

Kết Quả Cuộc Thi Viết Văn Phật Pháp Ứng Dụng Giáo Lý Đạo Phật Vào Đời Sống Hàng Ngày

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Kính bạch chư Tôn Thiên đức,

Kính thưa quý quan khách,

Kính thưa tất cả quý thí sinh tham dự cuộc thi và đồng hương Phật tử có mặt cũng như đang xem trực tiếp qua màn ảnh truyền hình livestream từ miền Nam California.

Diễn ra từ ngày 18-4-2022 đến ngày 31-10-2022, cuộc thi viết văn “Ứng dụng Phật Pháp trong đời sống hàng ngày” do chùa Hương Sen tổ chức đã nhận được 280 bài dự thi. Từ 280 bài dự thi, ban tổ chức đã tuyển chọn được 58 bài viết bằng tiếng Việt và 2 bài viết bằng ngôn ngữ Anh có số điểm cao. Đây là những bài đã qua vòng sơ kết.

Sau khi đọc kỹ lưỡng, với tinh thần công tâm và trân trọng, từ 58 bài đã chọn, ban giám khảo đã bình chọn 11 bài có số điểm cao nhất vào vòng chung kết. Tiếp theo sau đó ban giám khảo tuyển lọc ra 5 bài xuất sắc nhất để trao 5 giải thưởng chính.

58 bài viết trong vòng sơ kết được in thành tập sách *Hương Đạo Trong Đời 2022* đã được phát hành trên mạng và 11 bài được đánh giá cao nhất trong vòng chung kết được in thành một tập sách mỏng nhan đề *Hương Pháp 2022* mà quý vị đang cầm

trên tay. Hai tập sách này cũng được phổ biến trên các nền tảng truyền thông xã hội website và facebook Chùa Hương Sen và Thư Viện Hoa Sen.

Nhìn chung, đa số các bài văn thuộc thể hệ trẻ tới trung niên, đều có sai một vài lỗi chính tả, lỗi chấm câu, không nắm vững kỹ thuật đặt câu. Tuy nhiên, có thể nói hầu hết những bài qua vòng sơ khảo đều đáp ứng tiêu chuẩn cuộc thi, mỗi tác giả đều chất chiu và trải lòng qua từng con chữ và (họ) nghiêm nhiên trở thành những diễn giả của đời sống, chuyển thể cái linh hoạt sống động của giáo pháp vào trong cuộc đời qua ngôn ngữ chế định chỉ với một mục đích duy nhất là giúp cho Phật pháp thiết thực vào đời sống được lan tỏa. Chúng tôi xin trân trọng tán thán tất cả quý thí sinh đã tham dự.

Kính thưa chư liệt vị,

Số lượng bài viết được kết tập thành sách đăng trên các cơ quan truyền thông đã và sẽ mang đến cho độc giả nhìn thấy sự linh hoạt đa dạng của Phật pháp ứng dụng vào sinh hoạt đời sống thường ngày, được phản ánh qua những ngòi bút đầy cảm xúc và tài năng. Và hơn hết là truyền cảm hứng sáng tác để nhận ra văn học và Phật pháp luôn đồng hành và cần thiết trong cuộc sống.

Nhà văn Nguyên Giác một giám khảo cuộc thi - cho biết cuộc thi “viết văn Phật Pháp” năm 2022 như sau: [lời nhà văn] *“Bản thân tôi đã sống trong nghề báo hơn 30 năm. Từ trước đó nữa, tôi có cơ duyên đọc văn chương và làm thơ từ những ngày thơ ấu. Với những gì tôi đã đọc, xin phép nói rằng chưa từng có một tuyển tập văn học Phật giáo nào xuất sắc như Giải thi này. Hai ấn bản Hương Pháp 2022 và Hương Đạo Trong Đời 2022 có rất nhiều bút ký, truyện kể, và thơ cực kỳ xuất sắc. Đã từng có những truyện Phật giáo xuất sắc từ nửa thế kỷ trước từ các tác giả như Thích Nhất Hạnh, Hồ Hữu Tường. Nhưng chưa*

từng có cơ duyên nào để hình thành một tuyển tập văn học Phật Giáo hay và cảm động như 2 tuyển tập này. Trước tiên, đó là do oai lực đạo của Ni sư Thích Nữ Giới Hương đã chiêu cảm được nhiều hỗ trợ. Thứ nữa, là nhờ tất cả những người cầm bút trong và ngoài nước đã ra sức viết bài cho giải thi. Và sau cùng, là nhờ hỗ trợ của tất cả chư tôn Thiên đức tăng và ni, và của các Phật Tử xa gần.”

Kính bạch chư Tôn Thiên đức tăng ni,

Kính thưa toàn thể quý vị,

Trước khi tuyên đọc danh sách người trúng 5 giải chính, ban giám khảo xin được thưa rằng không có ý đặt định tác giả này viết hay hơn tác giả kia, hay người này hiểu đạo cao hơn người kia. Đức Phật dạy rằng trong thắng nghĩa đệ nhất đế, tất cả các pháp đều vắng lặng, đều không tịch, tất cả các pháp đều vô ngã, cũng như tiếng đàn hay tiếng trống, không từ đâu tới và cũng không về đâu. Do vậy, danh sách thắng giải này là nói theo thế gian sinh hoạt ở thế giới tương đối. Người giải thấp không có gì để ưu phiền hay người đoạt giải cao cũng không có gì hân hoan thắng lợi.

Thay mặt ban giám khảo, chúng tôi xin trân trọng kính trao nhị vị MC dẫn chương trình, danh sách những người trúng giải Nhất, Nhì, Ba và hai Giải Khuyến Khích. Những người thi khác cũng đều có Giải Hương Pháp và Giải Hoàng Pháp.

Trân trọng kính cảm ơn và kính chào toàn thể liệt quý vị,

Thay mặt ban giám khảo

Tâm Diệu, Cư sĩ

**CÁC TÁC PHẨM CỦA GIẢI
XUẤT SẮC,
HƯƠNG PHÁP
&
HOẰNG PHÁP**

1. Lạy Phật Con Đã Về...

Thích Nữ Uyển Thông

Đôi dòng tự sự...

Tôi vốn sinh ra trong một gia đình không biết đến Phật pháp. Bởi cuộc sống của gia đình rất khó khăn phải lo từng miếng cơm manh áo thì lấy đâu ra thời gian để đi chùa, nghe kinh, học đạo. Khi cơm còn không có để ăn, áo không đủ để mặc, thân không an thì cũng thật khó để hướng tới một đời sống tinh thần cao đẹp. Có lẽ nếu không có cái nghèo khó ấy chắc giờ này chưa hẳn tôi được ở chùa, được làm một người đệ tử Phật. Thật biết ơn những năm tháng đói khổ trong đời, dù là nhân duyên nào đi nữa cũng đã đưa tôi bước trên đường đạo cho đến ngày hôm nay.

Gia đình tôi nuôi đến 8 miệng ăn, lên cấp ba, tôi được bố mẹ gửi vào nhà bà con xa để đi học cho gần và cũng bớt gánh nặng trong nhà. Cuộc đời tôi từ đó đã bước sang một ngã rẽ khác. Nhà của “O” làm nghề nông, không giống nhà tôi gần biên quanh năm giết bắt cá tôm... Gia đình “O” không giàu, nhưng cơm ăn áo mặc luôn đầy đủ và không phải lo toan như gia đình tôi. Điều quan trọng hơn là mọi người đều biết đến Phật pháp. Cứ mỗi ngày rằm, ngày mùng một cả nhà “O” lại đưa nhau lên chùa tụng kinh theo khóa lễ, rồi lại sinh hoạt với gia đình Phật tử. Nào là ca hát, diễn kịch, chia sẻ Phật pháp, hay những hội thi... tôi

đã bị lôi cuốn bởi sự mới mẻ này. Nhà “O” có một người con trai xuất gia từ bé, nay đã lên Thầy. Sau những lần lên chùa theo khóa lễ tôi bắt đầu có mong muốn trở thành một tu sĩ. Gia đình biết chuyện tôi muốn đi tu, bố la mắng dọa dẫm, mẹ khóc lóc van xin. Thế là những tháng ngày cố gắng cho hết cấp ba cũng xong. Tôi bỏ nhà đi, không một lời tạ từ.

Đã 12 mùa xuân trôi qua, xuân năm nay lại đến bên hiên chùa. Giữa muôn vạn đổi thay của đất trời, giữa sự thay đổi và lớn lên của chính tôi. Tắm mình trong dòng pháp nhiệm màu, mỗi mùa xuân trôi qua tôi không còn buồn và hay khóc như trước nữa. Ở nơi đây tôi có niềm vui, có tình thương của Thầy tổ, huynh đệ và quan trọng hơn là tôi vẫn luôn giữ mãi hình ảnh Bụt trong tôi. Tôi biết Ngài sẽ luôn dõi theo tôi trên con đường này, Ngài là động lực, để tôi bước tiếp và vượt qua những khó khăn thử thách. Câu kinh tiếng mõ sớm khuya, đã cho tôi thêm sức mạnh, thêm niềm vui mỗi ngày ở chùa. Tôi không hiểu hết ý nghĩa của từng câu kinh, chỉ biết mỗi lần tụng như thế lòng tôi thấy nhẹ nhàng, thấy lâng lâng. Sư phụ tôi bảo từ từ thì mới thấm được tương chao, mới hiểu được ý nghĩa của câu kinh bài kệ. Điều quan trọng là phải tìm được niềm vui trong việc đọc tụng bài kinh đó. Tôi dành thời gian rảnh rỗi để phát nguyện lạy Phật và chép kinh. Mỗi lần đứng trước tôn dung của Ngài, lòng tôi lại thấy bình yên. Chỉ đơn giản là tôi tin Ngài vẫn luôn ở đó, Ngài có thể nghe thấy và nhìn thấy dù đó chỉ là một bức tượng đá vô tri.

Từng câu kinh tôi chép, chợt nhận ra sự thay đổi của bản thân qua mỗi ngày. Không còn vội vã chép cho xong như ngày đầu tiên nữa; sự nhẫn nại, kiên trì trong từng nét bút đã huân tập và hần sâu lên tâm trí tôi từng ngày từng giờ. Sau mỗi lần chép kinh, tôi dần sống chậm lại và hài hòa hơn như những nét bút mềm mại trên từng trang giấy. Tôi chưa từng tự hào vì mình đã chép xong gần hết các bộ kinh Bắc truyền, hay việc đã lạy từng câu từng chữ trong các bộ kinh. Mà động lực để tôi kiên trì đến hôm nay, chính là niềm tin sắt son với Bụt và niềm vui trong mỗi

việc đã làm. Bởi chẳng có gì là đáng giá nếu như bạn không cảm thấy hạnh phúc. Chính nhờ thế mà tôi bớt đi những việc làm hay lời nói không lợi mình lợi người, thậm chí có thể làm thương tổn đến người khác.

Mặc dầu chưa thấm nhuần giáo pháp của Như Lai và chưa được tỏ ngộ hay chứng đắc như các vị tổ, vị Thánh. Nhưng tôi vẫn luôn cố gắng huân tu để xứng đáng làm người con Phật, giữ cho mình những tâm nguyện thiện lành, chỉ mong mọi người yêu thương nhau, mong đời người bớt khổ đau. Nguyện dâng hết cuộc đời cho chúng sinh, báo ân Đức Như Lai:

“Thế Tôn là tình yêu đầu

Thế Tôn là tình yêu tinh khôi

Nghĩa là không bao giờ

Sẽ cần tình yêu cuối”.

Lại một mùa xuân nữa đã về....

Cái lạnh của những ngày đầu xuân nhẹ nhàng xuyên qua từng lớp áo. Con mưa phùn như một nét đặc trưng ngày tết, thêm thấm lạnh, thêm băng khuâng... Những nét mặt rạng ngời hạnh phúc. Có lẽ rằng mùa xuân là mùa của những gì đẹp nhất cả tâm-hồn lẫn tình cảm con người. Bởi lẽ rằng những âu lo, muộn phiền và khó khăn của năm cũ đã được gửi theo ông Táo về trời; niềm tin và hy vọng của một năm mới đầy hứa hẹn tạo thêm sức sống cho người ta nỗ lực, thấy yêu đời, yêu người hơn. Những luồng sống mới mẽ tiếp thêm sức mạnh cho tâm hồn. Bởi mấy ai được như các vị thiền sư đắc đạo mà chiêm nghiệm được về cuộc đời, giác ngộ trong cái tươi mới của mùa xuân.

Giờ này...

Chắc cả nhà giờ này đang xum vầy với nhau, cùng nhau dọn dẹp nhà cửa để đón tết. Ba cùng anh lo cho ngôi nhà thêm vững chắc, mẹ và em gái thì quét dọn, trang hoàng nhà cửa. Mẹ chứa

nước thật nhiều trong các xô chậu, còn tưới luôn từ nhà ra ngoài ngõ, với quan niệm năm mới tiền tài vào nhà tràn đầy như nước vậy. Có lẽ cuộc sống khôn khổ đã biến những ước mơ trở nên đời thường như thế!

Chắc cả nhà đang xum vầy bên bếp lửa, với những khuôn bánh in đủ họa tiết cổ truyền: long, lân, quy, phụng hay các nét chữ cổ xưa. Bố nhẹ nhàng ấn từng ngón tay trên những khuôn bánh, mẹ dùng hết sức sau những ngày dọn dẹp nhà cửa để tạo nên chiếc bánh thật đẹp, cô em nhỏ “vận hết nội công” dè hai ngón tay cái để khuôn bánh tạo nên những họa tiết rõ nét. Mùi bánh được nướng bằng than thơm nức bay khắp nhà. Mẹ muốn có bánh đặt cúng ông bà, để ngày tết thêm sum xuê. Mẹ muốn giữ lại những chiếc bánh cổ truyền của quê hương nên làm bánh in. Mẹ biết kinh tế cả nhà còn khó khăn nên dành dụm cho các con có thêm chiếc áo, cái quần mới đi chơi tết. Mẹ làm bánh in...

Giờ này, chắc cả nhà đang xum vầy bên nồi bánh chưng, bánh tét. Những chiếc bánh được gói thật chặt và vuông vức, nhân bánh mẹ làm luôn có hương vị thật riêng của nhà mình. Tối đến ngồi canh nồi bánh thì nhà cửa cũng đã trang trí xong. Ba đón về một bếp củi xếp ngăn nắp để mẹ có nấu đầu năm, còn những khúc củi sần sùi, xấu xí thì để dành đun bánh đêm 30. Nhà chỉ gói vồn vẹn 20 chiếc bánh, có năm mẹ còn làm ít hơn thế nữa tùy vào việc buôn bán năm đó có suông sẻ hay không. Nhưng mẹ muốn gói cho có không khí ngày Tết, phần đặt bàn ông bà thêm ấm cúng, phần cho cả nhà cùng ăn vào những ngày đầu năm. Nhà người ta tết đến xuân về thì đi chơi, đi ăn nhà hàng, ăn quán,... còn nhà mình mẹ muốn làm bữa cơm đạm bạc ấm cúng, rồi cả nhà quay quần bên nhau coi những chương trình ngày Tết. Có khi bên bếp lửa bố mẹ kể chuyện ngày xưa, những tháng năm khổ cực, bánh trái không có đầy đủ để ăn như bây giờ, đến cơm còn không có để ăn thì làm sao có đủ thứ bánh mà ăn cơ chứ. Thôi ba mẹ chiến tranh loạn lạc, ở không an thì làm sao có thể mà ấm no đầy đủ cho được. Mấy chị em ngồi nghe ba mẹ kể khổ lắm, khổ lắm! Những

chuyện ngày xưa ấy năm nào cũng nghe ba mẹ kể “thời của ba mẹ khổ lắm”, ánh lửa hắt trên khuôn mặt khắc khổ, cơ cực của ba mẹ. Mãi sau này lớn lên mới thấu hiểu được nỗi khổ của ba mẹ là gì, sự cơ cực đã hiển hiện trên khuôn mặt của ba mẹ qua từng nếp nhăn, muốn có nhiều thời gian để phụng dưỡng ba mẹ. Các anh chị em trong nhà thấu hiểu được sự cơ cực của ba mẹ, muốn dành nhiều thời gian để quay về ngôi nhà phụng dưỡng, nhưng thời gian ngày một trôi đi tuổi của ba mẹ ngày một lớn nên thời gian gần gũi ở bên cạnh không có nhiều chỉ ước mong thời gian quay trở lại nhưng mà thời gian đã không thể quay trở lại. Đêm giao thừa bên bếp lửa ngày xưa, cả nhà cùng xem chương trình Táo quân, cùng nghe kể chuyện thời xưa ấy,... nay còn đâu nữa!

Nhớ hôm nào gần Tết, mấy chị em rủ nhau cất những đôi dép cũ mong mẹ mua cho đôi dép mới mang đi chơi Tết. Còn bây giờ, thì ngược lại muốn mang mãi một đôi, muốn dành dụm mua cho ba mẹ những thứ gì tốt đẹp nhất.

Quả thật không sai là con người khi lớn lên toàn làm những thứ trái ngược hồi còn bé.

Không biết giờ này nhà mình đã đi lễ chùa chưa?

Còn ở đây... dòng người tấp nập, những ánh mắt, khuôn mặt rạng ngời, những lời khẩn nguyện lâm râm, nhà nhà dắt nhau đi lễ chùa!

Mỗi độ Tết đến mẹ thường gọi hỏi “Khi mô Cô mới về?, bao giờ cả nhà mới đông đủ các anh chị em đón tết như nhà người ta”. Có bao giờ mẹ biết được câu trả lời chắc chắn hay một lời hứa hẹn, nhưng năm nào mẹ cũng muốn hỏi. Mừng một Tết hằng năm mẹ luôn là người gọi chúc Tết đầu tiên, nghe giọng mẹ run run ở đầu dây, chắc mẹ đang ngóng con lắm. Mới hôm nào gọi về thăm nhà thấy mái tóc ba mẹ đã ngả màu; giật mình nhận ra phải trân quý những tháng năm còn lại, thấy bản thân cần phải nỗ lực hơn nữa. Nhìn từng nhà nô nức đến chùa, chạnh lòng nhớ ba nhớ mẹ, nhớ mái nhà nhỏ.

Ta bỏ niềm vui nhỏ, để đến với niềm vui lớn, phụng sự chúng sanh, đó chẳng phải hạnh nguyện của một người xuất gia hay sao? Chắc chưa được như các vị thiền sư đắc đạo nên vẫn còn nặng lòng trước mỗi độ Tết đến xuân về. Bởi sự nhạy cảm của tâm hồn, nên đối trước cảnh bên ngoài dễ xúc động, dễ băng khuâng. Chỉ mong đem cái nhạy cảm này, đem cả tâm hồn này để thương cảm được với người - với đời. Hôm nay có rất nhiều rất nhiều người trở về bên mái chùa, dù chỉ là thấp hương khấn nguyện. Nhưng cũng là một lần về dưới chân Ngài, một lần buông bỏ những phồn hoa nhộn nhịp, những ồn ào khói bụi ngoài kia mà TRỞ VỀ.

Mong rằng mỗi người đều có ít nhất một lần quay về nương tựa Bụt không chỉ ngày Tết!

Lớp áo nâu có lẽ không đủ ấm, nên để cái lạnh len lỏi vào bên trong...Buốt lòng!

Tiếng nhạc nhà ai vang vọng tới cửa chùa: “Con biết bây giờ mẹ chờ tin con. Khi thấy mai đào nở vàng bên nương. Năm trước con hẹn đầu xuân sẽ về. Nay én bay đầy trước ngõ mà tin con vẫn xa ngàn xa...”

Nhân ngày đầu xuân, xin đem những tháng năm tu hành này cầu nguyện hai đáng sinh thành được một đời an yên. Nguyện cầu cho mọi người đều biết quay trở về nương tựa Bụt, nương tựa hải đảo tự thân. Mong cho mỗi người đều giữ trong mình lý tưởng, ước mơ có thể theo đuổi.

Lạy Phật con đã về!

Viết cho những mùa xuân

Kỳ Thiên.

Thích Nữ Uyển Thông
(Phường Thủy Xuân, Huế)

2. Về Bên Chân Phật, Nghe Lòng An Yên

Thích Nữ Nhuận Nguyên

Mẹ thương mến của con,

Chỉ cần nghĩ đến mẹ thôi, lòng con đã cảm thấy tràn đầy năng lượng của sự bình an và ấm áp rồi. Mẹ biết không, mẹ đã cho con quá nhiều điều mâu nhiệm mà con nghĩ rằng con cần phải trân quý suốt cuộc đời. Cảm ơn vì mẹ đã mang con đến cuộc đời này, cho con tiếp xúc được với những mâu nhiệm của tình yêu thương – của sự sống. Cảm ơn vì mẹ đã can đảm gác lại giấc mơ còn dang dở nơi giảng đường đại học, dành trọn thanh xuân tươi đẹp nhất để cho sự sống con có mặt. Cảm ơn mẹ, vì dẫu có bị người đời ném ánh nhìn không mấy thiện cảm về phía mình, mẹ vẫn quyết không từ bỏ đứa con đỏ hỏn trên tay mang đầy bệnh tật. Cảm ơn mẹ vì mẹ đã rất kiên cường, làm mọi điều mà mẹ cảm thấy nên làm, ngay cả khi mẹ ở trong hoàn cảnh biệt lập và cô độc. Cảm ơn mẹ vì mẹ vừa là mẹ, vừa là ba, vừa là người bạn đồng hành cùng con trong những năm tháng cuộc đời, dẫu con biết điều đó thật không dễ dàng với mẹ. Và cảm ơn mẹ, vì mẹ còn đó, có mặt cho con trong giây phút nhiệm mâu này!

Năm tháng tuổi trẻ của con, thật hạnh phúc khi có mẹ kề bên, nâng đỡ bước chân con tập tễnh vào đời, ê a cùng con trong những trang giấy còn thơm mùi mực, dịu dặt đôi bàn tay nhỏ bé ấy từ những việc làm nhỏ nhất. Thật hạnh phúc, cuối con đường

của những buổi học hành, thi cử vất vả luôn có một nụ cười toả rạng chờ đón con trở về trong mâm cơm tràn đầy tình thương. Thật hạnh phúc khi ở tuổi trưởng thành hơn một chút, có một người mẹ mang trong mình hình bóng một người chị dịu hiền sẵn sàng lắng nghe và thấu hiểu những đòi hỏi vô cơ của con vô điều kiện. Thật hạnh phúc khi mỗi lần con va vấp nơi cuộc đời sống gió đầy chông gai này, luôn có một bàn tay dịu dàng phải sạch những “nhờ nhờp” cuộc đời dính nơi con.

Mẹ biết không, khi còn nhỏ con luôn sống trong nỗi tự ti, mặc cảm vì thiếu đi một người ba – một người đàn ông trong gia đình, người có thể đem đến cho con và mẹ cảm giác vững chãi và an tâm trong cuộc đời. Con đã từng dùng ánh mắt ngưỡng mộ trộm nhìn bạn học được ba mẹ đưa đến trường trong những ngày đầu tiên, trộm nhìn khuôn mặt hạnh phúc của bạn học khi có ba mẹ tham gia chương trình ngày hội gia đình, trộm nhìn sự sung sướng nơi các bạn khi khán đài thi đấu luôn có bóng dáng của cả ba và mẹ cổ vũ,... Cái cảm giác mà dù một lần trong đời thôi, con muốn có thể cảm nhận được sự ấm áp ấy!

Con thèm cái cảm giác được nằm trọn trong vòng tay rắn chắc của ba để thủ thi về những ngày đầu tiên đến lớp, những khó khăn trong học tập. Con thèm cái cảm giác được ba cho ngồi lên cổ để phóng tầm mắt ngắm nhìn công viên mỗi chiều cuối tuần. Con thèm cảm giác được cùng ba chạy trên sân cỏ để đá những trái banh thật cao, thật xa hay chỉ là để cùng ba chơi những trò chơi cảm giác mạnh mà mẹ không đủ can đảm. Mẹ nhớ không, năm đó mẹ bị tai nạn phải nhập viện, ngoại và đi đi xa chưa về, con lại chẳng thể giúp được gì nhiều cho mẹ những ngày đó. Con đã ước có ba ngay lúc này, ba sẽ chia sẻ những khó khăn cùng với mẹ, đôi vai gầy của mẹ theo đó cũng không còn phải oằn xuống. Vô số điều con muốn làm với ba, nhưng có lẽ chưa bao giờ bà ngoại cho con nhắc đến.

Nỗi nhớ nhung, thèm khát ấy đã dẹt lên trong tâm tưởng con vô số hình dáng vừa thân thuộc nhưng cũng đầy xa lạ nơi những

giác mơ đêm về. Đã rất nhiều lần con vẽ lên trong đầu, và thậm chí nơi những mảnh giấy mà con nhặt được khuôn mặt của ba, nhưng nó thật mơ hồ, mờ ảo mẹ ạ. Hàng vạn lần con suy tưởng đến lần đầu tiên trong cuộc đời gặp được ba, ba sẽ ôm con trong vòng tay ấm áp, véo nhẹ nơi cánh mũi của con mà rằng “ôi con ai đây mà cánh mũi thật cao, đôi mắt thật to tròn”... Con sẽ cười thoải thích trong niềm sung sướng ấy! Cũng vô số lần, con muốn được một lần trách ba, rằng tại sao ba lại không nhìn nhận đứa trẻ như con, tại sao ba lại bỏ con khi mẹ và con cần ba nhất, ba có biết sự có mặt của con nơi cuộc đời này không... Nhưng con biết, con không nên ích kỷ như vậy, vì chỉ cần nhắc đến ba thôi, đôi mắt mẹ trở nên đỏ hoe, trực trào những giọt nước mắt của sự tủ hờn.

Có lẽ mẹ thấu được những mong muốn nơi con, nên dẫu rằng sợ độ cao đến nỗi phải nhắm tịt đôi mắt, mẹ vẫn hăng hái cùng con trải qua những trò chơi cảm giác mạnh. Dẫu chẳng thể có bất cứ một trái bóng nào lọt lưới thủ môn, mẹ vẫn nhiệt tình cùng con chạy khắp sân cỏ. Cầu thủ mang tên mẹ ấy đã mang đến cho con rất nhiều động lực, truyền cho con ngọn lửa của niềm đam mê, sự thích thú cũng như lòng dũng cảm để con có thể bước tới ước mơ của mình. Dẫu chưa từng lắp được bất cứ một ổ điện nào trong nhà, mẹ vẫn xuất sắc hoàn thành tác phẩm “lắp đặt mạch điện” để sớm mai con có tác phẩm lên lớp. Dẫu chưa khéo léo trong việc “sáng tạo”, mẹ vẫn mỗi ngày một hình thù ngộ nghĩnh nơi hộp cơm yêu thương dành cho con, khiến bạn bè ai cũng ghen tỵ...

Con biết rằng, đôi khi mọi việc thật không dễ dàng với mẹ, khi mẹ vừa chăm sóc bà ngoại ở bệnh viện, vừa phải tất tả lo việc ở cửa hàng, rồi còn phải lo cho con từng bữa ăn giấc ngủ. Có những hôm thật sự mẹ đã rất mệt, con biết mẹ ạ! Mẹ muốn bỏ cuộc vì không muốn phải sống những ngày tủi nhục như thế nữa, nhưng tình thương với ngoại và con quá lớn khiến mẹ đã gạt đi những giọt nước mắt, tiếp tục đứng lên. Con đã thấy mẹ

nhìn vào khoảng không nơi bệnh viện, rơi giọt nước mắt trên đôi tay gân guốc của ngoại, con bước vào mẹ chỉ lẳng lẳng gạt đi. Nhiều lúc mẹ cảm thấy thật cô đơn, lẻ loi phải không mẹ? Mẹ không thể chia sẻ, con lại chẳng có can đảm để nói ra những điều thực sự trong lòng mình với mẹ. Con từng nghĩ, khi lớn hơn một chút, con sẽ trở thành một người mạnh mẽ, có một bờ vai vững chãi để mẹ có thể tựa vào, có thể dựa dẫm và có thể khóc thật to. Có như vậy, những đau thương mẹ gánh lấy mới vui đi phần nào, phải không mẹ!

Năm đó, con được tham dự một khoá tu mùa hè – khoá tu đầu tiên mà mẹ không nữa rời xa con hơn một tuần đó, mẹ còn nhớ không? Khoá tu ấy đã đem đến cho con những cái thấy thật thú vị, mở cho con một cánh cửa mới để nhìn cuộc đời và nhìn về cuộc đời chính con. Từ rất nhỏ, con đã được theo ngoại lên chùa những ngày rằm, mùng Một để nghe kinh, lễ Phật, làm công quả, nhưng đức Phật với con lúc đó là một điều gì đó rất mơ hồ; những tứ đế - vô thường - vô ngã - Niết-bàn,... được nơi những cuốn kinh Phật thật xa vời, khó hiểu. Mẹ cũng từng than trách, rằng đức Phật thương chúng sanh như con đẻ, Bồ-tát Quán Âm với hạnh nguyện nghe sâu thế kia, nhưng tại sao lại không nghe thấu tiếng kêu khổ nơi mẹ. Những ngày tháng nơi đất khách quê người, mẹ một mình gắng gượng sanh con ra, đau đớn trăm bề nhưng mẹ đều cắn răng chịu đựng. Sự thờ ơ chẳng quan tâm của ba, tiếng trách mắng cùng lời từ mặt của ông ngoại, lời gièm pha từ những người xung quanh khiến mẹ không thể gượng dậy nổi. Nhưng nỗi đau đó có thấm vào đâu, khi cái tin đưa con “chín tháng mười ngày” mẹ “mang nặng đẻ đau” sanh ra lại mang bệnh tim tai quái quật thẳng vào mặt mẹ. Bé trên tay đưa con đỏ hồng còn khát sữa, mẹ đi suốt trong đêm như người mất hồn, lòng thầm trách: “Đức Phật ơi, người có thấu hiểu, Chúa Jesus ơi, người mang đưa con trai bé bỏng của con đến để làm gì để rồi mang đi?”. Mẹ không tin vào Phật, chẳng tin vào Chúa, bất tín con người. Những hạt giống ấy cũng

được tưới tắm nơi con, với con – Phật có đó, nhưng người quyền năng quá, không thể chạm tới được, Chúa xa quá, chẳng nghe được tiếng kêu cứu của muôn loài.

Thế mà, khoá tu đó con lại chạm được đến những điều trước nay con chưa bao giờ nghĩ đến – một đức Phật hiền từ, bao dung ngời uy nghiêm nơi toà sen có vẻ xa lạ, nhưng cũng thật gần gũi, chân thật. Vị Phật ấy chính là sự hoá hiện màu nhiệm của sự giác ngộ, của tình yêu thương, của sự hiểu biết mà trong bất cứ người nào nơi chúng ta đều có. Và với con, cuộc đối thoại với Phật là cuộc đối thoại đẹp nhất, hạnh phúc và an nhiên nhất mẹ ạ. Phật ấy hiện hiện nơi cuộc sống khổ đau nhân sinh, nghiêng xuống từng lâm lõi của kiếp người để lắng nghe và hiểu thấu. Đạo Phật ấy thật gần gũi và cần thiết cho cuộc đời này, có thể giúp ta chế định hỷ lạc để nuôi dưỡng ta và người ta thương ngay giây phút hiện tại, có thể giúp ta biết cách xử lý nỗi khổ niềm đau bằng lòng yêu thương và sự hiểu biết. Những trang sách cùng những điều con được thực tập ấy giúp cho con nhận ra rằng, hạnh phúc không phải là một điều gì đó xa vời, đợi đến khi đạt được một điều gì đó con mới cảm nhận được, mà hạnh phúc chính là nơi đây – một hơi thở thật sâu để mở ra nhìn cuộc đời. Con đã cảm thấy rất hạnh phúc mẹ ạ! Con chỉ có cảm nghĩ, rằng con phải chia sẻ điều thấy biết này cho mẹ, cho ngoại, cho dì và cho tất cả người xung quanh. Lúc đó, con mong có thể chạy thật nhanh về xà vào lòng mẹ để chia sẻ niềm hạnh phúc ấy.

Mẹ ơi, mẹ thấy không, bầu trời hôm nay thật cao rộng và trong xanh phải không? Đám mây trắng trên bầu trời xanh kia trôi thật hiền hoà, những chú chim non vẫn ríu rít hót ca trong vườn buổi sáng hôm nay, những bông hoa reo mình đón nắng mới,... mẹ có thấy không. Thật nhiệm màu đúng không mẹ? Dẫu có những ngày nắng gắt, con vẫn thấy thế giới thật nhiệm màu, thật đáng để yêu thương. Con thấy mình may mắn lắm mẹ ạ! Con từng gặp những người khiếm thị khi đi đến trung tâm khuyết tật, họ không thể nhìn bầu trời trong xanh sáng hôm nay, không thể thấy khuôn

mặt dễ thương của người họ thương, nhưng con thấy họ vẫn rất hạnh phúc, vì biết mình còn có mặt ngày hôm nay, nghe tiếng chim kêu ríu rít ngoài kia mẹ ạ. Con đã có dịp ghé thăm bệnh viện phổi, và nơi đây – mỗi hơi thở đều đều của sự vào ra đều được các bệnh nhân trân quý, vì với họ “hạnh phúc chỉ là được thở thôi” mẹ ạ! Người ta không cầu mong có được tiền tài, danh vọng, địa vị hay quyền lực mà chỉ là được thở thôi, được nhìn bầu trời thôi. Vậy mà, bản thân con đang có đầy đủ duyên lành để thụ hưởng những điều ấy lại chẳng mấy may quan tâm, luôn đi về phía trước kiếm tìm hạnh phúc.

Con biết, mẹ đã đau khổ trong một thời gian dài, đau khổ đó là một sự thực – là một thực tại chúng ta phải chấp nhận, không thể trốn chạy. Nhưng mẹ ơi, nắng sớm mai nay rất đẹp, con đường đến trường rất vui, người đời cũng rất dễ thương. Khi con không có ba ngàn đồng lẻ để đi xe buýt, chú tài xế nói với con khỏi cũng được cháu à; khi con đang loay hoay móc tiền ra mua gói xôi trước cổng bệnh viện, cô bán xôi đã nói tặng cháu gói xôi buổi sớm mai; khi con bị lúng lớt xe trong lúc chạy trên đường phải đẩy bộ, chú bên đường đã đẩy giúp con một đoạn đường xa mẹ ạ. Mẹ thấy không, cuộc sống này có những điều thật dễ thương, có những người thật dễ mến, phải không mẹ?

Con cũng biết những khúc mắc của mẹ với ông ngoại, với ba không dễ gì tháo gỡ, con cũng chưa đủ khả năng để kéo mẹ ra khỏi điều đó, nhưng con biết chắc mẹ có thể chuyển hoá. Con cùng ngoại đã lên kế hoạch cho mẹ, một khoá tu mà mẹ không tình nguyện lắm đã được thực hiện. Mẹ đã khóc rất nhiều ở khoá tu ấy, con biết mẹ khóc được là một niềm hạnh phúc, vì rồi đây mẹ sẽ tìm lại được chính mình và thấy được sự tươi đẹp của đời người. Dầu lần này chưa thành công, con sẽ cùng mẹ đến đây và thực tập vô số lần nữa!

Trở về từ khoá tu mùa hè năm đó, nằm bên mẹ con thủ thỉ, rằng “Mẹ ơi, mẹ có ước mơ không?”, “Ước mơ của mẹ là gì, hả mẹ?” đôi mắt mẹ thoáng chút ngạc nhiên, rồi rơi vào trầm tư

rất lâu. Khi phát hiện mắt mình chực trào dòng lệ, mẹ mới vỗ về con mà bảo rằng: “Ước mơ lớn nhất đời mẹ là được nhìn con mẹ sống hạnh phúc.” Nhưng con muốn mẹ thực hiện ước mơ còn dang dở của mẹ kia, cái ước mơ trở thành một luật sư tài ba, sẵn sàng chiến đấu vì công lý ấy. Không lâu trước đó thôi, khi lục tìm món đồ trong chiếc tủ gỗ cũ kỹ, con đã nhìn thấy cuốn album dính bụi của mẹ. Một tấm hình rơi ra, con chắc là mẹ đã từng ngắm nhìn bức hình ấy rất nhiều lần. Nó thật đẹp, đẹp bởi nó chứa đựng đôi mắt trong sáng, tinh khôi, thuần khiết cùng nụ cười tươi trẻ tràn đầy sức sống của mẹ bên cạnh những người bạn trong khoa Luật. Nụ cười thật đẹp, thật hạnh phúc, nhưng dường như từ lâu đã tắt nơi mẹ.

Từ ngoại và dì, con biết được mẹ đã khao khát trở thành sinh viên ngành Luật, dẫu ông ngoại lúc đó cấm cản biết bao nhiêu lần. Ý chí, lòng kiên định và sự dũng cảm của mẹ khi ấy đã chiến thắng, vậy tại sao giờ đây mẹ lại không thực hiện nó. Vì sự xuất hiện của con đúng không mẹ? Mẹ đã đánh đổi ước mơ của mình cho sự ra đời của một sinh linh bé bỏng là con. Và rồi, cuộc mưu sinh với bao nỗi lo toan cơm, áo, gạo, muối đã quật ngã ước mơ tươi đẹp đời mẹ, có phải không?

Con từng nói với mẹ, ước mơ của chúng ta đâu được hiện thực hoá ở khoảng thời gian nào trong cuộc đời cũng không bao giờ là trễ cả, quan trọng là ta có can đảm để lại một lần nữa thực hiện nó hay không mà thôi. Mẹ còn nhớ không? Con đã được thầy hướng dẫn khoá tu mà hè năm đó dạy. Con biết, ở cái tuổi gần bốn mươi, vẫn còn rất nhiều thời gian để mẹ thực hiện ước mơ của riêng mẹ, con đã cố vũ mẹ rất nhiều, ngoại và dì cũng đã yểm trợ mẹ trên con đường đó.

Con đã rất sung sướng khi thấy nụ cười hạnh phúc kíp nở trên môi mẹ, dẫu những ngày đầu tiên ấy con có mệt hơn rất nhiều để lo giúp việc nhà thay mẹ. Nụ cười hạnh phúc ấy đã cho con biết, mẹ được là chính mẹ, sống cuộc sống của riêng mình, bước đi trên con đường mang theo ước mơ. Con đã thấy những

hôm mẹ thức rất khuya để chuẩn bị bài vở, nhưng mẹ vui lắm vì được trao đổi với những người bạn cùng học về vấn đề mẹ quan tâm, về luật pháp và công bằng xã hội. Con lo cho sức khỏe của mẹ, nhưng cũng thấy vui lây mẹ ạ! Mẹ như trẻ lại rất nhiều khi cứ ríu rít hỏi con, làm thế nào để cái tấm hình này được cắt đẹp như vậy, làm thế nào để màn hình trình chiếu powerpoint trông sinh động hấp dẫn hơn, làm thế nào, làm thế nào,... Con vui sướng lắm!

Người ta bảo rằng, chết là hết. Con cũng từng nghĩ như vậy, nhưng khi được tiếp xúc với giáo lý của Phật, con hiểu ra rằng người ta không thể từ hư vô mà đến, cũng chẳng thể trở về hư vô khi mất đi. Người ta không thể từ không mà có, cũng chẳng thể từ có mà trở lại không, chỉ là chuyển từ hình hài này sang hình hài khác, hay ẩn tàng đi để khi đủ duyên lại hiển hiện. Vậy nên giờ đây, con cảm thấy mình thật may mắn và hạnh phúc khi có mẹ kề bên! Con cũng không còn ý niệm tìm ba cho chính mình nữa, vì hình bóng của ba vẫn hiển hiện trong con như chưa bao giờ mất đi. Con chính là sự tiếp nối của ba mẹ, ông bà và tổ tiên. Sự có mặt của con ngày hôm nay cũng chính là sự có mặt của ba mẹ, tổ tiên ông bà. Nơi những huyết quản chảy trôi trong con luôn chứa tình yêu của ba và mẹ, nơi tế bào con luôn là sự chuyên chở tế bào của tổ tiên ông bà. Nơi đôi mắt to tròn đầy màu nhiệm để nhìn trời xanh, mây trắng, nắng vàng ngày hôm nay đây có đôi mắt của ba, của mẹ, của người con thương và có cả vũ trụ bao la trong đó. Nơi đôi tay bé nhỏ của con ngày hôm nay chứa đựng luôn những đường chỉ tay mà ba, mà mẹ đã truyền trao từ muôn thuở. Ba vẫn còn đó, mãi trong con mà chẳng bao giờ mất đi!

Còn cái hình hài bé nhỏ con muốn tìm kiếm kia, nếu gặp được, con sẽ thật trân quý để nói cảm ơn người đã mang con đến trần gian xinh đẹp này. Dẫu có những ngày khó khăn, gian khổ, dẫu có những ngày buồn đến không thể gượng dậy được, dẫu có những ngày chỉ muốn đếm thời gian trôi đi, con vẫn thấy được

những ngày đáng sống. Con biết, không có ba sẽ không có con của ngày hôm nay, vì thế con thấy mình không nhất thiết phải truy vấn “tại sao ba không chấp nhận đứa con này?”, “tại sao ba lại rời bỏ mẹ khi nơi đó mang một sinh linh nhỏ bé?”,... Sự có mặt của ba ngày hôm nay, nếu con có gặp là hạnh phúc rồi, phải không mẹ.

Những khoá tu của con được ngoại, mẹ và dì yểm trợ rất nhiều, điều đó làm con rất vui! Và con sung sướng hơn nữa là mẹ, ngoại và dì cũng cùng con tham dự vào khoá tu ấy, mặc dù chính mẹ ban đầu cũng chẳng tình nguyện là bao. Sau những khoá tu ấy, mẹ đã trở về, yêu đời hơn rất nhiều, sống thật tích cực để theo đuổi ước mơ đời mẹ. Con đã thấy mẹ đứng rất lâu trước bàn thờ của ngoại, truyền thông giữa mẹ và ông ngoại đã được tái thiết lập. Mẹ cũng rất vui vẻ kể lại cho con nghe những câu chuyện về tuổi thơ, những câu chuyện mà mẹ đã giấu rất lâu rồi, chưa bao giờ nhắc đến. Trong lời kể của mẹ tràn đầy tình yêu thương với ngoại, dấu hỏi đó ông ngoại đã trách phạt và cấm cản mẹ rất nhiều. Mẹ cũng nói với con về ba, người chưa bao giờ con gặp mặt ấy. Mẹ bảo, những ngày bên ba, mẹ đã rất hạnh phúc, dấu cái hạnh phúc ấy không kéo dài lâu – như chính cái tính vô thường mà đức Thế Tôn đề cập đến, nhưng mẹ đã được sống hết mình cho những năm tháng ấy.

Trong mái ấm của chúng ta, giờ đây đã có một căn phòng để thờ, căn phòng ấy thật ấm áp phải không mẹ? Nhưng rồi chúng ta sẽ biến tất cả những nơi chúng ta đặt chân đến, mọi nơi trên mặt đất yêu thương này thành căn phòng để thờ ấy. Bất cứ nơi đâu chúng ta cũng có hạnh phúc, có an lạc, mẹ nhé! Con biết điều đó không dễ dàng thực hiện, thành ra mỗi nơi trong căn nhà đều treo chữ “thờ”, “Phật”, “tỉnh thức” như tiếng chuông thức tỉnh ta trở về với hơi thở nhiệm mầu, tại đây và ngay lúc này. Chúng ta cùng cố gắng mẹ nhé! Khi có bình an thực sự nơi tâm hồn, chúng ta sẽ có đủ trí tuệ để thực hiện những điều mình mong muốn trong tỉnh thức, và con biết mẹ sẽ cống hiến cho xã

hội bằng cách riêng của mẹ - tình thương và công lý.

Những ngày gần đây, khi bước qua một trận đại dịch thế giới, cùng với đó là cuộc chiến tranh tàn khốc đẫm máu giữa Nga và Ukraina, con đã suy nghĩ rất nhiều mẹ ạ! Tại sao thế giới phải hứng chịu trận đại dịch khủng khiếp như vậy, những khuôn mặt của vô số người mà con thấy được trên báo, ai cũng dễ thương, ai cũng dễ mến, vậy mà trong chỉ vài ngày thôi, ta không thể nhìn thấy sự hiện diện của khuôn mặt ấy nữa. Những cơn sốt co giật hành hạ thân thể họ, hình hài ấy phải trở về trong những chiếc quan tài và khi người thân nhận lại chỉ còn nắm tro cốt xám bạc. Chiến sự Nga – Ukraina nổ ra, khuôn mặt dính máu bê bết của những cụ già, khuôn mặt thơ ngây của đứa trẻ được người mẹ ôm trân quý trong đôi bàn tay cầu xin sự sống từ những y bác sĩ nhưng bất thành. Thành phố làng mạc bởi bom đạn mà nát tan, hàng ngàn ngôi nhà bị phá huỷ, những cảnh đau thương của vợ mất chồng, cha mất con, chồng mất vợ, con mất mẹ... Thành phố còn lại gì sau một trận bom đạn qua? Mẹ ơi, tội tình gì nơi những đứa trẻ còn khát sữa như vậy hả mẹ? Rồi mai đây, khi hoà bình lập lại trên quê hương, ngôi nhà xưa có thể dựng xây trên hoang tàn đổ nát, nhưng mẹ ơi, làm sao có thể dễ dàng thấp sáng được ánh lửa bên bữa cơm chiều cho những gia đình ấy? Mất bao lâu để người ta chấp nhận nhau, mất bao lâu để niềm tin nơi đối phương trở lại hả mẹ?

Ở cái tuổi thanh xuân tươi đẹp nhất đời người, nhiều người phải vác trên mình những súng ống để bảo vệ đất nước tươi đẹp, để mong cầu bình yên cho quê nhà. Nhưng cũng rất nhiều người lính ra đi, rất trẻ - họ còn rất trẻ mẹ ạ, họ không hiểu tại sao phải chém giết, chưa hiểu hết được điều khủng khiếp mà họ đang mang đến cho thế giới con người. Người ta đã đánh rơi nhân tính nơi nào hả mẹ? Quán chiếu những điều đó, những giọt nước mắt chảy dài trên khuôn mặt con, con thương họ quá chừng mẹ ạ. Biết đâu chừng họ đã từng là ba, là mẹ, là anh, là chị, là người mình thương trong vô lượng kiếp. Những khuôn

mặt ấy vẫn khao khát nhìn ngắm bầu trời trong một ngày nắng, vẫn khao khát đem tuổi trẻ cống hiến cho sự vững bền của tổ quốc, vậy mà... chẳng thể nữa rồi.

Trước những đàn áp của bạo lực, bất công, thù hằn ấy, giáo lý đạo Phật dạy con trở về quán chiếu thật sâu để nhìn thấy được những khổ đau, sợ hãi, lo âu của cả hai bên lâm chiến. Đức Phật dạy con phải biết nhìn thật sâu để thấy được những khổ đau, sợ hãi, lo âu đang ngập tràn trong tâm khảm người gây ra chiến tranh. Vì không có khả năng chuyển hoá những tâm niệm bất thiện nơi mình, họ mới vung vãi đau thương ấy lên những người xung quanh, gây nên sự đổ vỡ cho tổ quốc bạn bè. Họ đáng thương hơn rất nhiều! Nhưng mẹ ơi, để cảm được điều đó thật khó đúng không mẹ? Làm sao người ta có thể thương cho được kẻ đã dã man tàn sát gia đình, người thân của mình; làm sao người ta có thể dễ dàng chấp nhận kẻ đã đốt đi làng mạc, quê hương, biến ta thành những kẻ “mất căn cước” nơi đất khách; làm sao ta có thể thương cho được kẻ hại mẹ? Nhưng nếu mãi sống với nhau trong nỗi nghi kỵ, hận thù của bạo tàn, chiến tranh ấy, thế hệ tương lai của chúng ta cũng sẽ chẳng bao giờ có được bình yên chân thực.

Con đã nghe, đã đọc, đã thấy những người sẵn sàng hy sinh cho hoà bình của loài người, dù có chịu cô đơn tủi nhục nơi ngục tù gông cùm, họ vẫn can đảm đứng lên để đấu tranh, hát lên bài ca nhân quyền mẹ ạ. Họ yêu đời chứ mẹ, mong được sống hạnh phúc bình yên trong tình thương của gia đình chứ mẹ, nhưng họ không thể trở mắt nhìn khi đồng bào mình đau khổ. Họ đã can đảm biết bao nhiêu! Con biết, đấu việc thực tập mang tâm từ đến với kẻ thù của chúng ta sẽ rất khó khăn, nhưng mình vẫn có thể vượt qua lần ranh của hận thù, sân giận ấy đúng không mẹ. Mình còn phải thực tập, thực tập rất nhiều.

Nhờ giáo lý đạo Phật mà con nhận ra được sự tương tức của con với vạn vật trong vũ trụ này. Con người không thể sống một mình, là một cá thể hoàn toàn biệt lập với thế giới xung quanh.

Thân thể, hình hài của con có được hôm nay đây, là sự kết hợp, là mối tương duyên của những nhân – những duyên không phải của con, của tinh cha huyết mẹ, của ông bà tổ tiên bao đời trao gửi, của ánh mặt trời, của dòng nước chảy trôi, của đất – nước – lửa – gió và vô vàn tình thương của những người xung quanh. Vì vậy, thương cái hình hài này, con phải thương luôn những thứ không phải là hình hài này mẹ ạ. Con “giết” đi những thứ không phải là con đó, nghĩa là con cũng đang “giết” đi chính mình phải không mẹ.

Nhờ những buổi thực tập ngồi thiền, quán chiếu những lời Bụt dạy, con nhận ra rằng kẻ thù của chúng ta không thể là con người – mãi mãi như vậy, kẻ thù chúng ta chỉ có thể là những cái thấy biết sai lầm của sự lo âu, sợ hãi, hận thù, bạo động... mà thôi. Chính cái tưởng, cái thấy biết sai lầm của chúng ta đã gây ra những điều vô cùng nguy hiểm cho mọi loài. Vì cái tưởng ấy, ta nghĩ rằng người kia sẽ tranh mất vị trí số một của ta, và do đó ta phải hạ gục họ trước khi bị họ cướp mất. Vì cái tưởng ấy, ta nghĩ rằng người kia là kẻ thù, gây đau thương cho người thân ta, ta phải giết... Và do đó, tranh giành, bạo lực, hận thù, chiến tranh mãi sẽ còn với thời gian; khi nào những quả bom hẹn giờ của sự nghi kỵ ấy chưa được tháo gỡ, chiến tranh sẽ không bao giờ chấm dứt, dịch bệnh sẽ không có cơ hội qua đi.

Những ngày này, mẹ đang đêm ngày cặm cụi đèn sách, “trau dồi kinh sử” để chuẩn bị cho khoá luận tốt nghiệp nơi giảng đường đại học, con và ngoại bận rộn hơn rất nhiều! Có những hôm thức dậy, con phát hiện ra thức ăn sáng vẫn chưa chuẩn bị, mẹ còn ngủ gục nơi chõng sách. Có hôm đi dự lễ ở khoa, con phát hiện ra chiếc áo sơ mi còn nhờ mẹ ủi tới qua vẫn còn treo trên giá. Có những buổi cơm cả nhà ăn trong tiếng cười giòn tan bởi mẹ đã thêm nhiều muối hơn bình thường vào món canh khổ qua, nhiều đường hơn trong món cà tím xào, hay mọi người được thưởng thức món “đậu đen sa mạc” do đôi bàn tay khéo léo quên tắt lửa của mẹ. Mẹ đừng nghe con nói vậy mà bỏ giữa

chừng những thành quả của mình mẹ nhé, con chỉ thấy hạnh phúc hơn vì những điều mà mình có thể làm cho mẹ mà thôi!

Mẹ thương, con mưa đầu mùa đã trở về nhưng cũng không đủ để xoá tan cái nắng nóng Sài Gòn những ngày cuối tháng tư, hạt mưa bay bay nơi hành lang ký túc xá cùng ánh nắng vàng ấy cũng mầu nhiệm như chính tình yêu thương của ta vậy, phải không mẹ! Cảm ơn đức Phật, nhờ giáo pháp của ngài mà hôm nay con có thể xử lý được những vết thương nơi mình và chế tác những niềm vui trong cuộc sống. Cảm ơn những vị thầy đã gìn giữ và truyền trao giáo lý ấy đến với nhân sinh, đem hạnh phúc tô vẽ cuộc đời. Cảm ơn mẹ, vì chính là mẹ - có mặt với con trong giây phút này. Cảm ơn tất cả, những nhân duyên đến đi nơi cuộc đời này để con biết cách trân trọng, yêu thương cuộc sống này!

Thích nữ Nhuận Nguyệt

(Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

3. Cõi Mê

Khuất Văn Hà

Khôn đời vẫn giữa cõi mê
Vàng son cũng trả lại về hư vô
Trăm năm thoát cuộc xô bồ
Chén vàng, chén ngọc đầy mề nhục vinh!
Chấp giành, mưu sự phù sinh
Lợi danh như khói, ái tình tựa sương
Lọc lừa, ganh ghét, hận thương
Chỉ là oan trái đoạn trường hợp tan
Đời là cõi tạm trần gian
Cố công đổi lấy muôn vàn nhiêu khê...
Chức quyền, danh vọng, phu thê
Đại khôn cũng trả lại về hư không
Nhân duyên thế thái bụi hồng
Mười hai bến nước đục trong khôn lường
Vần xoay nhân thế vô thường
Yêu thương là thực chính đường thoát mê!

Khuất Hà

(Hà Nội, 4.3.2022)

4. Tâm Sự Mùa Đông

Thích Nữ Vạn Hiếu

10/03/2022

Đai Loan, một buổi sáng an yên, tôi đang nhìn cảnh vật bên ngoài qua không gian nhỏ bé của khung cửa sổ. Ngoài sân, trời đang mưa và những giọt nước đang chảy thành dòng vào lòng đất. Tôi bắt đầu nghe thoang thoang hương của mùa đông đang len trong gió, mùa đông làm ta cảm nhận rõ sự hiện diện của những miền băng giá trong tâm hồn, mùa của màu hạnh phúc và của nỗi buồn, của từng cơn gió lạnh, thổi tung bay chiếc khăn choàng ấm áp và nỗi cô đơn của một lữ khách xa xứ.

Ngày còn bé tôi thường hay xem phim, tôi thấy phong cảnh trong phim đẹp mê lòng người, cứ ngỡ chỉ có trong các câu chuyện cổ tích. Khi bước chân qua vùng đảo nhỏ xinh đẹp này, tôi biết mình không phải đang mơ, mà đó là một sự thật. Phật học viện tôi ở, được bao quanh bởi những cánh đồng hoa sặc sỡ đủ màu sắc. Chiều chiều, còn gì thú vị hơn khi thông thả dạo quanh các ngõ nhỏ, lắng nghe gió hát bản tình ca mùa Đông, và ngược đôi mắt lên, đếm từng chiếc lá vàng cuối cùng của mùa Thu còn sót lại, ngắm nhìn những lộc non bắt đầu đâm chồi xanh. Có những ngày rảo bước một mình cảm giác thật lãng mạn và ngồi giữa cánh đồng hoa trên khe các con đê hưởng thụ chiếc bánh nóng, cắn từng miếng thật nhẹ để cảm nhận vị nóng

thấm vào đầu lưỡi, làm ấm cho cái bụng đang biểu tình giữa cơn gió lạnh buốt. Còn gì hạnh phúc hơn, khi các Sư Thầy cũng đi đạo, thế là người cầm sáo, người cầm đàn và đàn cho tôi nghe những bản nhạc không lời đầy lãng mạn của đất nước các bạn. Những cuộc gặp gỡ không hẹn mà gặp, nó khiến tôi cảm thấy cuộc đời này thật đáng sống, thật đẹp, cho dù phấp phồng còn biết bao phong ba bão tố trước mắt, chỉ như vậy thôi tôi đã cảm thấy ấm lòng người xa xứ.

Có lẽ tôi yêu mùa Đông, bởi cảm giác lạnh lẽo và ấm áp xen lẫn nhau trong từng dòng cảm xúc mà chỉ Đông về mới có thể cảm nhận thật rõ rệt và sâu sắc trong chính tâm hồn của tôi. Tôi cũng không hiểu vì sao? cứ mỗi mùa Đông về tôi hay buồn, những nỗi buồn mênh mang vô hạn, những nỗi buồn băng khuâng chẳng biết từ đâu đến. Hay chính cái lạnh đã thổi nỗi buồn vào sâu trong trái tim tôi, để tôi hay suy tư về một nỗi niềm mong manh mà chỉ mùa Đông mới cảm nhận hết được. Cái lạnh làm mỗi người sống chậm rãi hơn đôi chút, và đôi khi giống như đi chậm lại quãng đường, mỗi người lại cảm thấy thêm vững tâm, chắc chắn hơn về cuộc sống này. Mùa Đông giúp tôi cảm nhận rõ về từng góc ngách tâm hồn của mình mà bấy lâu nay tôi bỏ quên hay mùa Đông đã giúp tôi hâm nóng lại những miền ký ức của tuổi thơ.

Mùa Đông của một chú tiểu.

Năm 2005, tôi theo đám bạn trong xóm đi đến chùa chơi, tuổi thơ tôi cũng không hiểu gì về chùa hay giáo lý nhà Phật, tôi chỉ thường coi phim kiếm hiệp và biết các Sư phụ ở chùa có phép thần thông, tôi cũng muốn có phép thần thông bay lên trời, muốn được học giỏi để không bị ai chê cười. Suy nghĩ của một đứa trẻ trong tôi cứ vậy được hình thành và cho đến mùa hạ năm 2006 tôi đã chính thức được xuống tóc xuất gia. Với cái tuổi còn bé tí, không hiểu gì về con đường xuất gia, nhưng tôi biết tôi phải ngoan không được làm ba mẹ buồn, phải chăm học, chăm tu Sư phụ mới cho tôi gặp ba mẹ. Con đường trở thành chú tiểu

không chỉ có màu xanh, mà con đường ấy là một quá trình đầy gian khổ đối với những đứa trẻ chỉ biết ăn, ngủ và học như tôi. Tôi được huấn luyện qua các thời khóa thức khuya dậy sớm, cóc cóc keng keng lại vội xếp hàng cầm chén đi ăn, ăn xong lại kính hành niệm Phật để niệm ơn đàn na tín thí, tụng Kinh bái sám không vắng một thời nào. Thời đó, những ý nghĩ của một chú tiểu như tôi rất đơn giản, thích được đánh chuông, gõ mõ, thích được thuộc Kinh như Sư phụ, thích được nấu ăn ngon như Sư chú, thích được đắp lên mình chiếc vàng y mà Sư phụ và Sư chú rất trân quý. Sư phụ tôi và Sư chú cũng rất hiểu tâm lý của mỗi đứa trẻ như chúng tôi, rất thích bánh kẹo, chính vì thế cứ mỗi ngày Sư Phụ và Sư Chú sẽ giao cho tôi phải học thuộc 10 câu Chú Lăng Nghiêm thì Sư phụ cho tiền chạy xuống xóm mua một que kem, còn nếu bữa nào không học thuộc tôi sẽ bị quỳ hương, vừa quỳ vừa học bài, nhưng động lực khiến tôi không bao giờ muốn quỳ hương vì tôi còn có bốn người bạn cùng xóm cũng xuất gia chung với tôi, tôi sợ tôi sẽ bị các bạn chê cười, sợ Sư phụ gọi ba mẹ vào mắng vốn tôi không ngoan và cứ thế tôi không bao giờ muốn sai phạm.

Dần dà theo năm tháng, tôi cũng không còn ngoan ngoãn như ban đầu nữa, tôi còn nhớ khi còn là một chú tiểu tôi cũng lì lợm, lúc nào cũng làm đầu đàn dẫn mấy huynh đi hái trộm trái cây đầu mùa. Trên mảnh đất Ban Mê đầy nắng và đầy gió, cái nắng và cái gió không mang tên mà nó mang một vẻ hoang dại đặc trưng của vùng miền, mảnh đất bazan đầy hoa màu, bông trái. Nơi tôi xuất gia là một Tịnh Thất trồng toàn sầu riêng, chôm chôm, cà phê, và một vài loại cây xen kẽ đủ loại như mít, ổi, xoài, măng cụt, sơ ri và nhiều loại trái cây khác. Tôi còn nhớ như in, cứ trái cây đầu mùa Sư phụ và Sư chú tôi dặn: “Các con không được hái, vì trái đầu mùa phải dành cúng Phật.” Tôi thấy có bảy cây chôm chôm chín vàng ươm, thậm chí là xà xuống mặt đất vậy mà vẫn chưa được ăn, thế là trưa sau giờ ăn, tôi rủ mấy huynh đệ đi khóa cổng và chia mỗi người một gốc cây, hái

ăn xong chúng tôi lập vò lại leo lên giường ngủ. Nhưng làm sao qua mắt được Sư Phụ và Sư Chú, thế là hỏi ra đũa đầu đàn như tôi sẽ bị phạt nặng hơn các bạn khác, Sư Phụ và Sư Chú cũng không quên dạy chúng tôi rằng: “Dù lá cây cọng cỏ người khác chưa cho vẫn không được lấy, hưởng hồ các con ăn trộm và nói dối, lần này tha lần sau là Sư Phụ gọi ba mẹ nghe chưa?” Dạ và vâng vâng vậy đấy, nhưng với tính khí của một đứa trẻ hơi hiếu kỳ như tôi thì không thể nào lại ở yên.

Lần sau tôi chú ý có một cây xoài Ấn Độ ra 3 trái đầu tiên to lắm, có một trái nó bị cuốn trên tán lá không ai thấy, nó vừa xanh vừa đỏ lửa, tôi thấy nó đẹp lắm ước gì được ăn ngay và liền. Thế là tôi lén bẻ một trái, ngồi dưới gốc cây ăn ngon lành, tận hưởng trời đất thật trong xanh, ăn hết xong phi tan vật chúng, lần này thì Sư Phụ và Sư Chú tôi không biết. Nhưng có một điều khiến tôi rất hối hận, vì Sư Phụ tôi đã dặn “Trái cây lần đầu mới ra các con không được hái, vì các con hái thì những lứa sau trái sẽ bị nứt,” mà đúng thiệt ý như rằng tôi cũng chẳng hiểu tại sao, nhưng cứ đến mấy mùa sau trái nào ra thì sẽ bị nứt ra và bị thối. Tôi cảm thấy tôi đã sai, tôi thương tiếc cho cây xoài, tôi thương tiếc cho công sức của Sư Phụ và Sư Chú bỏ ra vun bón và chăm sóc, nhưng chỉ vì sự tinh nghịch của một đứa như tôi mà cây xoài ấy sau này đã bị chặt bỏ để thay một cây mới.

Năm dài tháng rộng cứ thế trôi qua bao mùa mưa nắng và để lại trong lòng tôi những mùa Đông buốt giá, khắc nghiệt. Gió mùa tràn về cũng là lúc báo hiệu mùa đông đã đến, khung trời âm đạm không còn trong xanh và những đám mây lững lờ trôi biến mất thay vào đó là một màu xám xịt. Cái lạnh khắc nghiệt và đường phố cũng ít sinh động hơn thường lệ. Làn gió mang theo hơi khô lạnh làm thời tiết hanh hao hơn. Tôi rất nhớ cái cảm giác đi học thêm trong đêm tối, với con đường im ắng, vắng lặng, hòa quyện mùa hoa sữa thơm thơm bên ven đường. Vì được ăn học trên thành phố, nên tôi càng phải phấn đấu bằng các bạn, tôi là một chú tiểu có trái tim không an phận, chính cái

không an phận như thế nên tôi cần phải nỗ lực phấn đấu nhiều hơn. Lên đến lớp 8, tôi được bồi dưỡng thi học sinh giỏi Văn cấp trường, Hóa cấp thành phố, và Lịch sử cấp Tỉnh. Lúc này Sư Phụ tôi cũng đầu tư cho tôi ăn học, nhưng tôi cảm thấy rất cô đơn, vì lúc này Sư Phụ tôi đã có một ngôi chùa mới, các huynh đệ cũng theo Sư Phụ, chỉ riêng tôi xin ở lại với Sư Chú, vài tháng sau Sư Chú tôi cũng bắt đầu đi học Trung cấp Phật Học, thế là tịnh thất chỉ có một mình tôi.

Cũng con đường hằng ngày đi học, tôi lại đạp chiếc xe đạp cọt kẹt đi qua khắp ngõ đường trong thành phố, trong ký ức của tôi vẫn không bao giờ quên hình ảnh của một cụ bà bán bánh ngay còn đường Lê Quý Đôn gần trường học của tôi.

Bà rất quý chú tiểu như tôi, ngày ngày bà đều thấy tôi đi học về một mình trên chiếc xe đạp cũ kỹ, vào mùa Đông bà thường chiên chuối chiên để bán và lúc nào bà cũng canh gần 20h30 bà sẽ gói cho tôi những miếng bánh chuối chiên nóng thơm ngon, dạo quanh thành phố, bụng thì đói mà gió thổi vù vù bên tai thì còn gì vui hơn là một miếng bánh chuối nóng. Đây cũng là món bánh chuối đi theo suốt cuộc đời một chú tiểu như tôi khiến tôi nhớ da diết nhất, món bánh chuối làm tôi gợi nhớ mùa Đông êm đẹp của quê hương, ăn kem lạnh mùa Đông để cảm nhận giá trị của sự ấm áp, thật sự không có gì hạnh phúc bằng. Đôi lúc tôi tự hỏi bản thân, bà già rồi bà không lạnh sao ta? Ban ngày thì dưới cái nắng chói chan bà bán từng viên kẹo, từng ly nước, tối đến trong màn sương đêm giá lạnh bà phải vất vả chiên từng miếng bánh chuối, mặt mũi thì lem lút tôi thấy thương bà vô cùng. Nhưng tôi biết, cũng chính vì cuộc sống mưu sinh bà còn trách nhiệm với con cái, với gia đình thân yêu của bà, ngay lúc này tôi bắt giác nhận ra một điều, mùa Đông của những người nghèo là những mùa Đông cơ cực, nhấp nhô, gian nan, lo âu và tuyệt vọng. Nhưng bà vẫn chọn làm, vì bà nhìn thấy gập ghềnh phía sau con đường bằng phẳng lo âu, phía sau của sự phấn đấu, phía sau của sự tuyệt vọng là hy vọng. Phía sau bà không một bóng

người nên bà không dám ngã xuống, vì bà biết có tiền mới có sức lực, có tiền mới có tôn nghiêm, có tiền mới có khả năng tạo ra cuộc sống vô cùng tươi đẹp.

Ký ức về mùa Đông xa xưa ấy đôi khi vẫn hiện hữu, rõ nét và đầy đủ. Thỉnh thoảng tôi vẫn còn cảm nhận được hơi thở của mùa đông ấy, mùa hoa sữa ấy, mùa đông mà tôi từng rất yêu thương, mùa đông mà tôi thực sự cảm nhận được một chiếc bánh chuối nóng có ý nghĩa thế nào? Một chiếc bánh chuối là đủ để sưởi ấm cả một mùa đông, sưởi ấm một tâm hồn, một trái tim của một cụ già và một đứa trẻ như tôi. Tôi luôn cảm thấy biết ơn bà, tôi luôn tự nhủ với lòng sau này nếu tôi có trở thành một vị Sư cô thì tôi cũng sẽ quay lại hỏi thăm và trả ơn bà đối với tấm lòng của một vị Sư cô như tôi. Ấy thế, nhưng tôi vẫn chưa một lần quay lại để nói lời cảm ơn đến bà.

Hằng ngày ngoài việc tụng kinh và tự nấu ăn, thêm phần học thế học, tôi phải tự trưởng thành trong tất cả mọi công việc. Cũng bắt đầu từ khi ở một mình tôi có thêm biệt danh “thần tiên tử tử.” Hằng ngày tôi đều bắt đầu công việc của một chú tiểu, tôi không dám làm sai lời Sư phụ dạy, mọi người trong xóm dần dần đã quen mắt với hình dáng một chú tiểu lặng lẽ đi học về, chào hỏi lễ phép và họ rất có thiện cảm với tôi. Thế là mỗi lần các cô chú đi công việc, đều gửi gắm các bạn nhỏ lên chỗ tôi. Tôi nấu ăn cho các bạn nhỏ ăn, dạy các bạn nhỏ phải siêng học, và hiếu kính ba mẹ, ban đầu chỉ một, hai đứa. Dần già về sau, các bạn mỗi ngày một đông, ba mẹ các bạn thấy các bạn nhỏ ngoan ngoãn, vâng lời thế là sự quý mến đối với một chú tiểu như tôi càng tăng gấp bội, cho dù họ là những người khác tôn giáo.

Mùa Đông của người trưởng thành.

Khi đang trong thời đại hoàng kim của cuộc đời, tôi có rất nhiều tham vọng. Tôi muốn được yêu thương nhiều hơn, muốn ăn các món ăn, thậm chí còn muốn trong chớp mắt có thể biến thành vàng trắng nửa sáng nửa tối trên bầu trời cao vòi vọi. Về

sau tôi mới hiểu rằng, cuộc sống là một quá trình trưởng thành, trưởng thành không đến từ việc chúng ta sống được bao nhiêu năm trên đời, tuổi tác sẽ không nói lên được nhiều điều về sự chín chắn trong con người ta. Trưởng thành đến từ cách sống, cách suy nghĩ, cách nhìn nhận sự vật, sự việc dưới góc độ của một người đủ trải nghiệm và được bộc lộ thông qua việc chúng ta đối xử với thế giới như thế nào, và tôi cũng không ngoại lệ, lúc này tôi bỗng nhận ra trong chính bản thân tôi mỗi ngày một già đi và tham vọng cũng dần bị mất đi.

Năm tôi chuyển cấp phổ thông, cũng là lúc tôi được Sư Phụ gửi tôi cho một vị Sư Phụ khác, bắt đầu từ đây tiếp xúc với cuộc sống mới, môi trường mới, và đặc biệt tôi phải đến một tỉnh thành xa khác, nơi không có gia đình, không có người thân. Lúc đó tôi chỉ biết là phải ngoan ngoãn và tiếp tục làm quen với môi trường mới. Xuống môi trường mới này, tôi ý thức được nhiều hơn, tôi biết rằng tôi không còn là một đứa trẻ vui đùa một cách thỏa thích, tôi biết rằng tôi phải tự làm chủ cuộc đời của mình. Vì từ bé tôi là một chú tiểu rất được Sư phụ nuông chiều, tôi quen với sự che chở mà không hề suy nghĩ bất cứ mọi việc gì trên đời. Ở với Sư Phụ mới, tôi bắt đầu làm quen dần với mảnh đất miền Trung, mảnh đất khô cằn không được ông trời ưu ái, luôn phải hứng chịu những trận bão lụt mưa lớn triền miên.

Tôi nhớ năm 2010, năm đầu tiên tôi đã được chào đón bởi cơn lũ lịch sử, chứng kiến bao nhiêu đồ bị ngập lụt bị lũ cuốn trôi, nước không có để uống, đồ ăn đều bị nước lũ nhấn chìm, điện thì không có, bao nhiêu nhà phải li tán, người chết, người người chỉ biết đứng nhìn những ngôi nhà nhấp nhô bị nước nhấn chìm- nơi duy nhất để người dân có thể bám trụ, thành quả lao động suốt mấy tháng trời cũng bị lũ cướp trắng mà lòng lại xót xa. Tôi và các Sư phụ trong chùa ai ai cũng sống trong tâm trạng lo lắng, hoang mang, lo sợ làn da cũng xám đi vì ngậm mình trong nước để dọn đồ. Tôi thấy thương cho các cụ già, trẻ em nhiều hơn chính bản thân tôi nữa, có những đứa trẻ mới sinh

ra mới vài tháng, cơ thể như không còn chút sinh lực. Trận lũ đi qua để lại bao hoàn cảnh thương tâm. Nhưng cũng chính lúc này tôi chợt mới thấm thía câu tục ngữ mà tôi đã học từ bé “Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.” Sau những trận lũ thương tâm, nó khơi dậy biết bao thiện tâm trong chính mỗi con người chúng ta. Tình nghĩa xóm làng, tình nghĩa chiến sĩ gắn bó hơn bao giờ hết. Chia sẻ cho nhau từng miếng gạo, từng hớp nước, bó rau, gói mì.

Tôi còn thấy cả, tình cảm đoàn kết, yêu thương sẵn sàng giúp đỡ nhau những lúc hoạn nạn nhất. Cả đất nước cùng nhau hướng về miền Trung thân yêu, biết bao sự hy sinh và cống hiến thầm lặng, các tình cảm giữa người với người, lúc này cũng không còn phân biệt Bắc, Nam nữa, “Một miếng khi đói, bằng một gói khi no”. Hàng loạt hình ảnh mang đậm ý nghĩa nhân văn sâu sắc của các tổ chức các nhân, tập thể, và chùa tôi cũng không ngoại lệ. Quý Sư trong chùa tuy cũng rất cực và vất vả nhưng vẫn đồng hành miếng cơm manh áo cùng bà con, cùng bà con vượt qua hậu quả của bão lũ. Tôi từng nhớ, cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã từng viết trong lời một bài hát: “Sống trong đời sống cần có một tấm lòng.” Tấm lòng ấy chính là cửa sổ mang hương vị yêu thương, là câu nói gắn kết tình cảm giữa con người với con người để sưởi ấm bao mảnh đời cơ cực.

Lúc này tôi dần nhận ra, trong cuộc sống không có gì là không thể cũng không có gì là tuyệt đối. Một điều quan trọng hơn cả đó là cách chúng ta sử dụng chính con người mình ra sao, sống sao cho có ích là quyền mà ai cũng có. Không chỉ sống có ích, chúng ta phải còn cần phải sống vui vẻ và hạnh phúc. Lựa chọn sống như thế nào đều là do chúng ta. Chúng ta nên hạn chế việc đổ thừa cho hoàn cảnh, cho số phận, cho cái này cái kia nếu bỗng một ngày, mọi việc xảy ra không như ý muốn. Đứng trước sơn phẫn nộ của ông trời, con người vẫn không có quyền lựa chọn. Nhưng khi chúng ta đối mặt với cuộc sống đầy dẫy những khó khăn thách thức sẽ khẳng định được mức độ trưởng thành của mỗi chúng ta.

Mất mát chính là cơ hội tốt để mỗi chúng ta nhìn lại sự tích lũy kinh nghiệm sống, trải qua quá trình đối diện với những sự mất mát đau thương, chấp nhận những thương tổn, rồi từ đó gượng dậy sau những đống tro tàn đổ nát. Cho ta ý thức được đời vốn là “Vô Thường,” cuộc sống vạn vật xung quanh ta, từng giờ từng phút luôn luôn biến đổi theo không gian và thời gian, không có bất kỳ sự vật hiện tượng nào là tồn tại. Thành-Trụ-Dị-Diệt chính là quy luật muôn thuở của vạn vật, tài sản vô thường của chúng ta có thể mất vì nhiều nguyên nhân khác nhau, do thiên tai, hỏa hoạn, trộm cướp. Cũng như vậy, kiếp sống của một chúng sanh cũng vô thường Sanh-Lão-Bệnh-Tử, đó là một quy luật muôn thuở và cũng không ai có thể chống đối lại được.

Đời người tuy dài mà lại ngắn, trăm năm qua đi chỉ như cơn gió thoảng, yêu ghét vui buồn, chức trọng quyền cao, cuối cùng cũng chẳng khác nào mây bay khói tỏa. Ý thức được vô thường giúp chúng ta sống không bám víu, sống với tâm bình thản trước những nghịch cảnh của cuộc đời, thấy được rõ bản chất của cuộc đời giúp ta tránh được trạng thái tuyệt vọng, chán nản ở hiện tại. Trên thực tế, chúng ta thấy rõ ràng là không ai vui hoài mà cũng không ai khổ hoài, cuộc sống của con người luôn là một chuỗi dài tiếp nối những niềm vui và nỗi buồn, đan xen giữa khổ đau và hạnh phúc. Tất cả đều lặng lẽ trôi qua, và tâm niệm chúng ta luôn luôn thay đổi, trong từng sát-na sinh diệt, khổ hay không còn tùy thuộc vào nhận thức của mỗi cá nhân con người. Thực tế, sự vật, hiện tượng luôn thay đổi mà chúng ta tưởng là thường tại, chúng ta muốn nó không thay đổi, như muốn trẻ mãi không già và nhiều thứ tham muốn khác. Để rồi chúng ta nhận ra rằng càng mất mát nhiều, càng trải nghiệm nhiều những nỗi đau tâm hồn, chúng ta càng mạnh mẽ hơn trong cuộc sống.

Thích Nữ Vạn Hiếu.

(Huyện Tuy Phước -tỉnh Bình Định)

5. Trái Tim Người Mẹ

Phong Cẩm

T
rời cuối thu, vài chiếc lá bồ đề chuyển vàng khê khàng rơi xuống, dường như trước lúc đáp xuống cũng chẳng nở làm ồn khung cảnh thanh tịnh trong chùa nên la đà đung đưa giữa thình không rồi mới chậm chạp đặt mình xuống nền đất. Chú tiểu đang quét sân, thấy nó nằm trúng nơi chú đã quét xong cũng chẳng lấy làm muộn phiền, cười nhẹ rồi quét tiếp.

Ngôi chùa nhỏ nằm trong ngõ phố chợ thanh bình lạ giữa những ồn ào xe cộ ngoài kia. Mái chùa cong phủ màu bụi mờ thời gian lại càng tôn thêm dáng vẻ cổ kính, linh thiêng.

Bà Lan là khách quen của ngôi chùa này, thường thường cuối tuần luôn dành thời gian tới ăn chay niệm Phật. Chẳng hiểu tự lúc nào, bà đã quá mệt mỏi chán chường với công việc, cuộc sống nhiều điều không như ý cũng chẳng thể tâm sự cùng ai, chỉ khi quỳ dưới chân Đức Phật, niệm chú đại bi lòng bà mới có đôi chút bình yên. Thầy trụ trì ngôi chùa đã chẳng xa lạ với bà, vị Phật tử vừa chăm đi lễ chùa vừa có lòng bác ái. Thầy cũng biết đôi chút về gia đình bà Lan, vậy nên hôm nay thấy nét u sầu vương trên mặt vị khách quý, thầy cũng không ngần ngại tới hỏi:

“Con bé Chi lại ương bướng khiến cô phiền lòng rồi à? Nó còn nhỏ, cô hãy từ từ dạy bảo, đừng vội quá.”

Bà Lan thở dài, nhịn không được mà khóc lớn:

“Chi bị tai nạn tháng trước thầy ơi, tối giờ không tỉnh. Con tới xin Đức Phật từ bi rửa lòng thương xót cho con bé ở bên con lành lặn, vui vẻ như trước đây thì nó thế nào cũng được,” rồi không cầm lòng bà khóc lên.

“Nhu trước đây” trong lời bà Lan, thầy trụ trì tự hiểu là dù nó có ngang bướng hay cãi lời bà thế nào cũng được, ít nhất còn khỏe mạnh. Nhắc tới đời tư, bà Lan là người phụ nữ tài giỏi, sau khi li hôn chồng cứ ở vậy nuôi con. Một mình bà lặn lội sớm khuya buôn bán xây được nhà cao cửa rộng, cho con cái không thiếu thốn điều gì cũng là điều nhiều đáng may mắn phải phục. Nhưng cuộc đời luôn như vậy, cho ta thứ này lại lấy mất thứ khác, không toàn vẹn như ý.

Bé Chi càng lớn lại càng hay cãi lời, cũng do bà Lan bận bịu làm lụng không có thời gian bên con cái nhiều, sớm lúc con chưa dậy thì bà đã đi làm, tối chuẩn bị ngủ mới thấy tiếng xe lọc cọc dắt vào cổng kèm tiếng cằn nhằn nhà cửa bừa bộn, mãi rồi bé Chi cũng quen. Mới đầu, nó khoe điểm tốt, giấy khen cũng chỉ nhận được cái xoa đầu khen con giỏi lắm, nó điểm kém, cãi nhau với bạn phải mời phụ huynh, mẹ nó cũng không nóng không lạnh bảo nó lần sau đừng có làm vậy, tuyệt không hỏi thêm gì. Tối tuổi mười lăm mười sáu biết điệu đà, bé Chi cũng dần biết yêu. Bà Lan cũng không phải thờ ơ với con quá, nên chuyện yêu đương của con bé nhanh chóng bị bà biết được. Bà cố ý tìm hiểu xem cậu trai qua lại với con mình thì thấy phong cách nhỏ nhắn không thể ưa thích nổi. Bà biết thế hệ khác nhau sẽ có những yêu thích, thẩm mỹ khác nhau, nhưng bà không cách nào chấp nhận được một người không lịch sự, không tôn trọng người lớn như thế. Bà Lan nhớ lại lần gặp riêng cậu ta tại quán nước để nói chuyện, cậu trai mặc quần áo có đoạn rách rưới lộ vẻ ngỗ nghịch, tai mũi xỏ vài chiếc khuyên, chân ngồi bành ra hút thuốc phì phèo cũng chẳng biết chào hỏi trước. Sau khi biết bà là mẹ của người yêu, cậu ta nhếch mép cười:

“Cô gặp cháu làm gì,” nói với âm sắc cao, như nói với đứa bạn cùng lứa.

Bà Lan không vui nhưng cũng lịch sự, cười lấy lòng hỏi:

“Cháu với Chi nhà cô qua lại bao lâu rồi, hai đứa quen nhau thế nào? Cháu nhà...”

“Thôi thôi, cô định tra khảo cháu đấy à? Con cô cô quản được chưa mà đòi quản cháu. Với lại, nay cháu yêu con Chi, mai lỡ cháu chán thì cháu lại yêu con khác thôi, hỏi kỹ mà làm gì. Đúng là rách việc.” Nói đoạn húp hết cốc nước rồi bỏ đi trước.

Bà Lan nuốt câu nói dở dang vào bụng, trong thâm tâm không thể hiểu nổi con gái bà ăn phải bùa mê thuốc lú gì mà có thể thích người con trai thế này.

Với việc yêu sớm, một phần vì luôn thèm khát cảm giác được quan tâm từ trong sâu thẳm mà chính nó cũng không nhận ra. Gặp người con trai đưa đón, luôn có mặt mỗi khi nó cần tới khiến trái tim mới lớn của Chi cảm nhận được những ấm áp chưa từng có. Sau khi gia đình nó chia đôi, bỏ cùng người phụ nữ khác - người mà nó căm ghét vô tận, bỏ đi cũng chưa từng về thăm hỏi nó một lần. Chi yêu cậu trai hư hỏng ấy, hoặc là yêu cảm giác được quan tâm, cô bé không rõ. Người trong cuộc luôn không tinh tường, mẹ càng cấm cản nói về người yêu khó nghe, Chi lại càng thấy ghét mẹ.

“Mẹ cấm con yêu đương với cái thằng mất dạy ấy. Tập trung vào học hành. Mày xem nó lêu lổng suốt ngày có làm gì đâu mà mày cứ đâm đầu vào cái ngữ đấy hả con”.

“Mẹ biết gì về anh ấy chưa mà mẹ nói. Nếu mẹ nhìn người tốt như thế thì sao ngày xưa còn lấy ông ta?”. Chi cãi lại, không thể thiếu những từ ngữ như xát muối vào người mẹ.

Cứ cãi lộn nhiều lần như vậy cho tới một ngày bà Lan không kiềm chế được cơn giận mà hét vào mặt con: “Tao mà còn thấy mày qua lại với thằng đấy thì đừng về cái nhà này nữa”. Có ai

ngờ, Chi bỏ nhà đi thật. Ngay cái đêm ấy, cậu trai dẫn Chi đi đua xe, bao lần phi xe ở tốc độ cao nhất để kiếm tiền cá độ, tiếng nẹt bô xe phá phố phường, hấn từng khoe mẽ với Chi chiến tích cắt đuôi đội 141 thế nào nhưng đêm đó thật chẳng may hấn mất tự chủ tay lái, phi xe xuống bờ đê. Chính hấn bò dậy được, chân tay trầy xước nhưng vẫn cập kênh bước đi. Nhìn chiếc xe cách đây mấy chục mét, Chi nằm trong vũng máu ngất lịm không xa, hấn chửi thề “đúng là dẫn theo đàn bà xui xẻo hỏng cả việc”, rồi vút bỏ Chi nằm đó, tự hấn cà nhắc dắt xe lẩn vào trong màn đêm.

Bà Lan hay tin con gặp nạn, vừa đau đớn vừa ân hận, nhất là khi nghe bác sĩ nói rằng bé Chi rơi vào trạng thái thực vật. Người đàn bà tội nghiệp khóc rống giữa hành lang bệnh viện, giờ chẳng có ai để bà có thể dựa vào, an ủi bà, bà còn mỗi đứa con, nếu nó mất chắc bà chẳng còn thiết sống. Mỗi ngày bà lau rửa cơ thể cho con gái, bóp chân tay trị liệu cho cơ khớp không bị teo, nói những chuyện vụn vặt cuộc sống, vừa kể mà giọng bà nghẹn lại, nước mắt cứ chảy ra rồi vẫn phải gắng gượng chăm sóc con hỗ trợ điều trị. Bà Lan siết chặt chuỗi hạt có tượng Quan Âm trong tay mà cầu nguyện, giờ đây chỉ có đức tin mới an ủi bà, khích lệ bà mạnh mẽ hơn.

Đã hơn tháng nay, bà vừa tranh thủ buôn bán để duy trì cuộc sống và trả viện phí cho con. Trưa và tối lại tranh thủ chạy vào bệnh viện chăm sóc con bé. gương mặt bà vì thế cũng tiều tụy, hốc hác thấy rõ. Thầy trụ trì nghe câu chuyện cũng không khỏi trùng lòng xuống.

“Mọi việc sẽ ổn thôi, cô đừng suy nghĩ quá nhiều, giữ gìn sức khỏe và tinh thần, giờ cô là người duy nhất để con bé nương nhờ, nếu cô gục ngã trước thì con bé biết đi đâu về đâu. Thầy tin rằng nếu cô giữ vững niềm tin, tụng kinh niệm Phật thì con bé sẽ sớm vượt qua kiếp nạn này.” Lúc này, thầy cũng chỉ có thể giúp bà Lan giữ tâm thanh tịnh lại.

Bà Lan thành khẩn quỳ xuống trước bàn thờ Phật, nhắm mắt

lắm nhảm đọc kinh mà bà đã thuộc lòng từ lâu, một lòng cầu cho con gái mau tỉnh, cầu cho mọi người bình an.

Chi nằm trong bệnh viện, ý thức rệu rã dần dần thanh tỉnh hơn. Cô bé muốn cử động tay chân nhưng cơ thể dường như không theo ý muốn, cứ nặng nề không thể điều khiển được. Trước mắt luôn ở một mảnh đen xì, không rõ ngày tháng, không thấy hình ảnh, Chi cảm thấy nếu bản thân không nghe được tiếng mẹ nói thì mình chắc chắn sẽ không thể chịu nổi. Tiếng mẹ nhẹ nhàng vang trong đêm, toàn những chuyện trước kia nó chẳng thích nghe: “Hôm nay có cô bé học sinh trạc tuổi con đi mua cam, con bé chẳng biết cam sành là cam gì, có điểm góc nghềch y như con vậy”; “Con có chỗ nào mỗi không? Mẹ xoa bóp tay chân cho con rồi, móng chân con dài quá, mẹ cắt nhé”, “Chi của mẹ thật xinh đẹp”... Nếu là trước đây nó sẽ cảm thấy mẹ nhiều chuyện, còn giờ nó lại ước rằng được nghe tiếng của mẹ, những khoảng thời gian không có mẹ ở bên, chỉ nghe được mỗi âm thanh tí tí từ chiếc máy cạnh giường, đoán rằng đó là chiếc máy đo chỉ số cơ thể, báo hiệu cô vẫn còn sống. Thi thoảng, tiếng bàn tán của mấy cô y tá về tình trạng của mình, họ nói rằng xác suất tỉnh lại không cao, chi phí nằm viện nếu cứ kéo dài chắc cũng phải bán hết nhà cửa mới duy trì được. Ở trong không gian chật chội, tối tăm không có tương lai, nó chẳng biết là mình đã trải qua bao nhiêu thời gian, có hi vọng nào thoát khỏi căn phòng này không? Cảm giác bất lực, buồn bã, lo lắng luôn thường trực trong tâm trí Chi. Một buổi tối nọ, vẫn như thường lệ, mẹ tới dùng khăn ẩm lau từng ngón tay gầy trắng của Chi, sau đó choàng vào cổ nó thứ gì đó rồi nói:

“Nay mẹ có đi chùa cầu bình an cho con, lúc về thầy Nhật Minh có gửi tặng con dây chuyền Phật. Mong Đức Phật sẽ bảo hộ con sớm khỏe lại.”

Giọng mẹ run run dường như kìm nén cảm xúc gì đó. Mẹ

lại nói chuyện với bác sĩ một chút, họ cố vũ mẹ cố gắng. Một buổi tối bên mẹ cứ vậy lại trôi qua, hôm nay mẹ đọc cuốn “Gieo trồng hạnh phúc” của thiền sư Thích Nhất Hạnh, có lẽ mọi sự ngoài kia không có quá nhiều chuyện vui để mẹ kể cho Chi nghe nữa rồi. Khi tất cả chìm vào yên lặng, Chi nghĩ có lẽ giờ là nửa đêm, nó ước giá như nhìn thấy một ngôi sao cho nó đỡ cô đơn cũng được. Đúng lúc ấy, nó nhìn thấy một khóm sen vàng nở rộ, một người đàn ông mặt mũi phúc hậu, có lẽ là ông But trong truyền thuyết mà mẹ vẫn đọc cho nó nghe đây ư. Ngài bước tới gần nó rồi hỏi: “Con có muốn nhìn thấy chuyện bên ngoài không? Ta sẽ giúp con.” Nó vội vã gật đầu đồng ý. Bông sen đưa nó bay ra ngoài căn phòng tối. Nó nhìn thấy chính mình đang nằm trên giường, dường như linh hồn nó được tự do hơn. Nó thấy mẹ đang nằm gục xuống cuối giường. Mẹ gầy đi nhiều quá, bỗng nó không tìm được nước mắt lăn dài trên gương mặt non nớt. Nó khẽ gọi “Mẹ!” rồi vuốt ve mái tóc xơ rối của mẹ.

Bốn giờ sáng, khi trời còn chưa rạng, mẹ đã vội tỉnh dậy, hôn lên ‘nó’, nói lời tạm biệt rồi vội đi ra khỏi bệnh viện. Có lẽ vì chẳng biết đi đâu, có lẽ vì linh hồn nó cảm thấy thật thoải mái khi theo mẹ nên mẹ đi đâu Chi theo đấy. Nó thấy mẹ chạy con xe máy cà tàng, nó nhớ rõ là xe của mẹ trước đây là xe tay ga đời mới, bỗng nó nghĩ tới viện phí của mình, hẳn là mẹ đã bán xe đi để trang trải, nó lại phát ra thứ cảm xúc màu hồng của tình yêu xen lẫn màu xám buồn bã. Nếu có thân hình của mình hẳn là mũi nó sẽ cay lên, nước mắt chực trào. Mẹ bê những thùng trái cây lớn từ xe tải cất hàng, bê một lèo vào trong gian ki ốt. Thùng trái cây mấy chục cân, nặng còng lưng mẹ nhưng đôi chân mẹ thoăn thoắt dường như đã quá quen với công việc này. Mùa thu thật kì lạ, buổi sáng còn mờ hơi sương, đi đường lạnh thấu ấy vậy mà tới trưa lại nóng hơn cả mùa hè, giữa chợ mẹ cân bán, phân loại, lúc vắng khách mẹ lại ngồi lau mồ hôi, đếm lại mớ tiền lẻ trong túi rồi thở dài một hơi: “Vẫn chưa đủ tiền thuê hộ lý chăm sóc cho con bé.” Thế là mẹ lại gắng cất lời chèo

kéo khách đi ngang: “Chị ơi, mua cam đi chị, nay cam ngọt lắm, lại mua em bán rẻ cho”; “Em ơi, đang có táo đá ngọt lắm, mua không em”. Mười một giờ, mẹ bắt đầu bê các thùng trái cây vào sân trong gian ki ốt nhưng chưa vội đóng cửa. Nó thấy cô gi ở gian hàng bên cạnh ngó sang hỏi:

“Chị lại chuẩn bị vào bệnh viện đây à.”

“Ừ, cổ nót tí nữa giờ này công nhân tan làm sẽ ghé qua chợ mua đồ. Mà trông hàng hộ chị tí chị đi mua nắm xôi nhé.”

Mẹ nói rồi tắt tả chạy ra cách đấy mấy hàng mua hộp xôi không thịt không trứng năm ngàn, rồi lại chạy về nơi bày hàng ngồi ăn vội vã.

“Chị ngày nào cũng ăn thế sao đủ sức. Đây, cho chị bát bún, em nấu nhiều lắm ăn không hết chị ăn đi.”

“Thôi, cô đề mà ăn, chị ăn này nó quen, thấy cũng ngon”

Người chối người đẩy một lúc thì mẹ cũng nhận bát bún, nói câu cảm ơn rồi tranh thủ ăn. Thì ra, mẹ đã luôn vất vả như vậy. Vất vả để kiếm được tiền lo cho bữa ăn, giấc ngủ của nó, mua cho nó những bộ váy đẹp nhất, luôn đáp ứng mỗi lần nó yêu cầu. Vậy mà, nó nhớ lại chính mình đã chỉ biết trách mẹ không quan tâm yêu thương nó, không giống những người mẹ khác sẽ tết tóc, làm đẹp cho con, dắt con đi dạo siêu thị, cùng nhau chụp ảnh đăng lên mạng xã hội khoe con gái. Các bạn nó luôn đăng hình cùng mẹ làm việc này việc kia khiến nó tủi thân nhiều lắm. Nó chưa từng nghĩ tới chuyện tìm hiểu công việc của mẹ, lúc đi làm về mệt chắc mẹ cũng từng mong được nó rót cho cốc nước, từng mong nó bóp vai khích lệ, từng mong nó nói ba chữ “Con yêu mẹ” hoặc là “Mẹ mệt không?”. Nếu được khỏe lại, điều đầu tiên nó làm đó là nói những điều đó với mẹ. Một câu nói dễ dàng, vào thời điểm dễ dàng để thực hiện nó lại bỏ lỡ, để giờ đây rất muốn nói ra thì không biết còn cơ hội nào không? Cơ hồ vào giây phút này nó không hề nghĩ tới người con trai mà vì hấn nó đã cãi nhau với mẹ, giận ghét mẹ. Hơn tháng nay nó

chưa từng thấy hẳn tới thăm, nó cũng không tự hỏi tại sao bởi đột nhiên nó tỉnh táo kì lạ, như một kẻ ngoài cuộc nhìn vào quá khứ, phân tích được bản chất cuộc tình này chỉ là sự ăn mày tình thương đón hèn từ nó. Chi chẳng trách hẳn, chỉ trách mình sao cứ cố làm chuyện ngốc nghếch để đối đầu với mẹ, làm mẹ tức.

Bà Lan đi xe trên đường không may gặp phải chiếc xe từ trong ngõ hẻm đi ra với tốc độ rất nhanh. Bà Lan phanh xe gấp, chiếc xe cũ phanh lốp đã sờn khiến xe trượt đổ, bà ngã ra, đầu óc đập xuống đường choáng váng mất một lúc, dưới sự giúp đỡ của người qua đường bà mới ngồi dậy được. Mọi người dồn dập hỏi bà có sao không, máu đã chảy thấm ra ngoài chiếc quần đã thủng một lỗ to. Bà hoàn hồn, nghĩ tới bé Chi bơ vơ trong bệnh viện, chắc con bé cô đơn lắm, bà liền vội vã nói không sao, cảm ơn mọi người rồi tập tễnh lên xe đi tiếp. Tối đó, Chi lơ lửng nhìn mẹ ngủ thiếp dưới giường bệnh, dường như giấc ngủ không yên ổn như mọi khi, mẹ thở khò khè, mặt đỏ rực, hình như mẹ sốt rồi. Nó hét lên gọi mọi người tới cứu mẹ nhưng chẳng ai nghe thấy.

Thì ra, tuyệt vọng nhất không phải là cái chết, không phải là mất đi của cải, tình yêu, mà là nhìn thấy người thân yêu nhất gặp nguy hiểm mà chẳng thể làm gì cả.

“Con có muốn trở về thân xác mình và giúp đỡ mẹ con không?”

Một giọng nói hiền từ vang lên, nó ngược mắt nhìn thấy ông Bụt tọa ngôi sen ở đó. Nó quỳ xuống, một lòng thành tâm muốn đền đáp ơn dưỡng dục của mẹ, một lòng hướng thiện mong được trở thành con người hữu ích ngày sau mà đáp: “Kính lạy Đức Phật, cầu xin Ngài cho con cơ hội”.

Ngài mỉm cười trìu mến, đôi mắt như nhìn thấu tất cả mọi sự trên thế gian, khẽ phẩy tay một cái, Chi chỉ thấy linh hồn mình lại nhẹ bẫng, bay lên rồi nhập làm một với thân thể, từ đó, bóng tối lại bao quanh. Dường như một giấc ngủ dài trôi qua, Chi khẽ

động tay, mí mắt nặng trĩu mở ra, tiếng mẹ hô lên: “Bác sĩ ơi, bác sĩ, con bé tỉnh rồi”, bàn tay mẹ siết chặt tay nó. Chi nhớ rõ đáng vẻ ngày hôm qua của mẹ đang bệnh chẳng ai chăm sóc, hôm nay đã khỏe hơn, mái tóc dường như bạc thêm nhiều sợi. Nó mấp máy đôi môi gọi “Mẹ”.

Bà Lan nước mắt chảy dài, bao nhiêu đêm cầu xin Đức Phật phù hộ rốt cục Người đã thương xót bà. Bà chấp tay cảm tạ Ngài.

Sau khi tỉnh lại, sức khỏe Chi nhanh chóng hồi phục rồi xuất viện, ai quen biết bà Lan hiền lành chịu khó đều mừng cho bà vì từ lúc xuất viện, Chi dường như thành một con người khác, con bé ngoan ngoãn, phụ giúp mẹ, luôn chào hỏi mọi người, cuối tuần còn cùng mẹ đi bái lễ Phật. Chi cũng biết được nó không phải tỉnh lại vào ngày hôm ấy mà tận ba tháng sau, hôm mẹ bị ốm sốt, thật may mắn thầy Nhật Minh cùng vài vị Phật tử quen biết mẹ không yên tâm nên tới thăm, biết được hai mẹ con gặp nhiều khó khăn đã thay nhau chăm sóc cho Chi, ở bên động viên mẹ rất nhiều. Không gì bằng những cánh tay ôm nhau lúc hoạn nạn, cũng bởi là duyên lành bà Lan đã từng gieo.

Thầy Nhật Minh nhìn bé Lan theo mẹ tới chùa trong bộ áo nâu thêu hoa sen, thầy cũng vui vẻ hỏi thăm nó:

“Chi dạo này chăm đi lễ với mẹ ghê.”

Chi đáp lời:

“Bạch thầy, con đã may mắn gặp kì ngộ. Có lẽ thật khó tin, nhưng Ngài đã mở tâm trí cho con thấy rõ những điều con từng ngu muội. Giờ con là đứa con của Ngài, con hứa sẽ làm nhiều việc thiện, gieo duyên lành từ đây để xứng với cơ hội mà Đức Phật đã trao cho con”.

Quả nhiên từ ngày ấy con bé tham gia các khóa tu, tranh thủ những ngày không học tới chùa nghe thầy giảng kinh, không những thế còn tới nơi những người già neo đơn chăm sóc, đọc sách cho các cụ già nghe. Nhìn bé Chi chăm sóc em nhỏ bị bỏ rơi

như những đứa em trong nhà đến bà Lan cũng ngạc nhiên lắm. Bà không khỏi cảm thán những lời thầy Nhật Minh từng nói với bà trước đây: “Trong họa biết đâu gặp phúc, mong bà luôn giữ cái tâm lương thiện rồi cũng sẽ được Phật tổ xót thương”.

Thế sự vô thường, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải luôn tin tưởng vào ngày mai, hướng về phía ánh sáng.

Phong Cầm

(Hải Hậu, Nam Định, Việt Nam.)

6. Bài Học Của Bành Gia

Nguyễn Lộc

1.

Từ đạo gặp tai nạn ở trong rừng, Lão Thành phải nghỉ ngơi hẳn gần cả tháng để ở nhà dưỡng thương. Cả làng ai cũng nói Lão may mắn, gặp Ông Trần to như vậy mà còn giữ được mạng đã là một cái Phước lớn.

Nghe trên xóm Hương Lộc có ông thầy chùa mới về. Vợ Lão - bà Nu, sắm sửa nhang đèn mang lên chùa khẩn vái mong cho chồng sớm hồi phục. Là người ở lâu trên vùng đất mới này, không ai trên cái Huyện Nam Đông này là không biết đến Lão Thành, Bà Nu. Nhà có cơ ngơi ruộng đất, ao vườn. Mỗi khi nhà ai có đứa nhỏ bị rấn cắn, bị đau lưng, đau đầu là đều ghé xin nhờ thuốc của Lão. Ngay cả những người làng khác cũng đã nhiều lần đến để xin nhờ thần dược. Bốn mươi năm đi rừng, lão đã từng thu được rất nhiều chiến lợi phẩm, mỡ trắng, mật gấu, sừng tê giác... Mỗi khi ai đến nhà Lão cũng phải trầm trồ:

- Ôi, cây đèn lưu ly này làm bằng gỗ gì mà thơm quá. Cháu ngồi tận trên lầu vẫn còn nghe thấy mùi thơm thoang thoang cơ.

Đứa cháu người thành phố tròn xoe mắt hỏi.

- Gỗ Trầm Đỏ ngàn năm đây cháu.

Lão bắt đầu kể về những chiến tích sở hữu trong nhà:

- Đây là cái đầu trâu rừng già, chú thu được từ khi đi mây chưa về cái Lố; Bộ bàn này là gỗ sến trăm tuổi. Hít một hơi thuốc lá thật dài, Lão nói tiếp - Đợt có người trên tỉnh xuống trả gần trăm triệu mà dựng tiệc chưa bán đống con. Không đợi đũa cháu tròn mắt, há miệng rồi lại lia mắt để nhìn theo những món đồ lần lượt được Lão kể. Đũa cháu có cảm tưởng mình đang ở trong một bảo tàng về hoang dã. Ngoại trừ chiếc tí vi siêu mỏng và chiếc điều hòa mát rượi đang dùng là đồ hiện đại công nghệ, còn đâu tất cả đều có nguồn gốc từ rừng. Rễ cây, Gỗ trầm, gỗ lim, gỗ sến, đầu trâu, sừng hươu... như một khu triển lãm thể hiện sức mạnh của con người.

- Chà, mấy con đó mà chú cũng săn được, đại tài!

Nhưng từ đầu tháng ba, kể từ đợt gặp tai nạn nghề nghiệp đó, lão ở nhà riết rồi sinh ra buồn chán. Mấy bụi Lan quý nhìn hoài cũng thấy vô vị. Thỉnh thoảng, cảm giác cơ thể bị bó chặt do ám ảnh lần bị con trăn quấn, Lão rùng mình, tim như bóp chặt. Lão Chỉ ước mà lúc đó có cái dao hay cái búa, lão sẽ nện một phát vào cái đầu nó, đảm bảo là giờ này nó đã nằm yên trong hủ rượu sâm nhà Lão rồi.

- Con trăn đó hên ghê! Lão làm bầm.

Ba đời nhà Lão đã làm nghề săn bắt và cura gỗ già gỗ quý. Không có một cánh rừng nào mà lão không biết. Mỗi tảng đá, mỗi con sông trên những khu rừng sâu đều có dấu ấn của gia tộc Họ Bành nhà lão để lại. Chỉ cần nghe tiếng kêu của một con chim Lão có thể biết tiếng chim gì, đang trong quá trình sinh sản hay đang họp đàn; hay ngửi mùi của những chiếc lá cũng đủ để khiến Lão nhận dạng được cây gì, bao nhiêu năm tuổi. Chưa bao giờ lão bị khuất phục bởi một điều gì mà tự nhiên hoang dã thách đố. Ấy vậy mà hôm nay lại xém mất mạng bởi một con trăn con con. Nghĩ có tức không chứ! Càng có nhiều thời gian rảnh rỗi, Lão lại càng nghĩ ngợi lại nhiều chuyện trong cuộc đời của Lão. Những luồng suy nghĩ bất tận, tuông chảy hiện rõ lên

gương mặt đầy vết nhăn. Đôi mắt và cặp lông mày xếch ngược lại càng khiến cho lão nhìn thêm hung dữ.

Tiếng con khi Đò trước nhà đang mừng bà Nu từ chợ trở về. Cơ ngơi hoành tráng, mà chỉ có hai ông bà già lụm cùm sống với nhau, tiếng khi tiếng sáo, tiếng của những con chim quý cũng không đủ để làm lão bớt đi sự cô độc.

- Ông ăn gì chưa? - Bà Nu vừa treo áo ngoài lên chiếc tường vừa hỏi

- Mai mình sắp xếp ra trại mò coi xin một đứa con về nuôi. Vợ chồng mình còn phải có một người để hương hỏa. Cái cơ ngơi này phải có người kế tự.

Bà Nu như bỗng hạ đi tông giọng. Không ai nói với ai lời nào. Bà xuống nhà sau chuẩn bị bữa trưa cho hai mạng người và nom hai chục con chim, sáo và năm con khỉ quý. Chỉ còn lại một mình Lão Thành ngồi ngẩn ngơ trong tiếng khọt khẹt của con sáo đang tập nói: “Tao giết mày, tao giết mày”!

2.

Lố, Nông, Cui là ba đứa con trai nổi tiếng của Lão Thành. Lố đẹp trai, thân hình vạm vỡ với sức mạnh lực điền. Lên mười tuổi, Lố đã nghỉ học theo cha đi phá rừng, săn thú. Là con trưởng của Lão Thành, Lố thừa hưởng sức mạnh quyền lực, sự bản lĩnh và gan dạ của Bành gia. Mười bốn tuổi, một mình Lố đã có thể vác được cả một coi heo rừng đi xuyên qua suối về nhà mà không một chút sợ hãi; hay những mùa Hạt Đười ươi chín, một mình Lố có thể đốn một ngày mấy cây đười ươi và vác cả trăm ký hạt Ưoi băng rừng về. Hai đứa em song sinh Nông và Cui thì cách Lố năm tuổi, thông minh hoạt bát. Bảy tuổi Nông và Cui đã đại diện làng đi thi cờ tướng, cờ vua trong ngoài tỉnh. Thể chất không mạnh khỏe bằng anh cả nhưng bù lại hai đứa trẻ có những khả năng đặc biệt ít ai bì được. Ai cũng nói con cái Bành

Gia lên rừng là làm bá chủ, xuống nước thì làm không thua con trai của Long vương, ý muốn nói Lố; dưới buồng làng thì làm quán quân của các cuộc thi làng trong, làng ngoài. Lão Thành nghe nhiều người khen ngợi vậy thì vui lắm, trong bụng thầm tự đắc với những chiến công của lão.

Năm Lố 16 tuổi, Nông và cui lên 11, bà Nu có chữa thêm đũa nữa, siêu âm dự là một cô công chúa. Lão Thành mừng rỡ vì có con đông là sung túc. Để mừng cho sự xuất hiện nàng công chúa thứ tư của gia tộc họ Bành, Lão vắc súng đi vào rừng.

- Lần này phải mang thịt heo nái rừng về đãi cho bà con chia vui cùng gia đình mình.

Nói rồi lão và Lố vắc súng đi. Không mang theo gì ngoài hai cây súng trường dài, băng đạn và những con dao găm để mổ thịt.

Đến bìa rừng, Lão Thành và Lố chia nhau đi mỗi người một hướng. Lố thấy một con hươu già đang ăn ở phía xa, sự kích thích nổi lên, Lố lao nhanh theo từng gốc cây để đảm bảo có thể bắn chuẩn chí mạng vào con Hươu trong một cự ly chuẩn. Nhưng tiếng động làm kinh sợ con hươu, nó bắt đầu bỏ chạy, Lố cũng chạy đuổi theo. Chạy băng qua một con vực sâu thì con Hươu sập bẫy. Lố cũng bất ngờ rơi vào cái bẫy Hươu cách đó không xa. Cái hố được đào sâu dưới lòng đất, phía trên miệng là nắp hầm đã được gắn sẵn một mũi tên to và sợi dây thòng lọng bằng cước chắc chắn. Điều này giúp cho con mồi một khi đã bị sập bẫy thì không thể trốn thoát, càng vùng vẫy chiếc thòng lọng trong hầm sẽ càng siết con vật hơn; Chiếc mũi tên có chức năng làm cho con vật đau đớn và suy giảm sự chống cự. Ấy vậy mà trong một phút sơ hở, Lố đã trở thành nạn nhân của chính cái bẫy do mình là từng là chủ nhân. Chiếc mũi tên đâm vào bắp đùi Lố, Lố rơi xuống hầm và bị một chiếc dây thòng lọng treo trong cái hầm tối ảm. Không những đau đớn mà đó còn là một sự đọa đày. Xưa nay chưa một con vật nào có thể thoát được lưới bẫy của Bành Gia. Giờ đây đứa con trai trưởng của Bành Gia lại như

một con thú đáng thương đang nằm trong lòng bẫy. Lố biết điều đó, và Lố biết rằng cuộc đời của Lố sẽ chấm dứt từ đây hoặc sáng mai. Cái mũi tên khiến Lố mất nhiều máu, tay thì bị chấn thương. Lố cảm giác như có hàng ngàn mũi tên đang đâm sâu vào trong da thịt, nước mắt chảy trong bức lực, tiếng hú của khi, của chim chóc lẫn át tiếng kêu cứu trợ của Lố và nay lại càng vô vọng hơn khi Lố đã không còn đủ sức nữa. Lú lịm dần trong tiếng hú vang dội của khu rừng.

Khi Lố được đưa về nhà thì cánh chân đã tiêu hủy. Thân thể đã biến dạng nhiều phần. Cả nhà Lão Thành lịm đi trong tiếng nấc. Cả làng im lìm đến viếng thăm, xót xa cho một chàng trai trẻ.

- Anh Lố ơi, anh Lố ơi... Nông và Cui đứng ở góc nhà thút thít gọi, chúng không dám nhìn vào thân xác ấy, chúng vẫn không thể tin là anh Lố đang nằm ở đây, mùi hôi thối rữa khiến ai cũng phải bịt mũi. Bà Nu chỉ còn có thể bật ra những tiếng nấc, nước mắt làm ướt cả hai vạt tóc hai bên, rũ rượi.

Sau khi chôn cất Lố, lão Thành trở nên bặm trợn hơn và không còn nói nhiều như trước. Ngay sau buổi sáng hôm đó, Lão về nhà và vác súng đi vào rừng, Lão bắn hết tất cả những loài thú nào Lão gặp, dù đó là con khỉ con hay một con chồn nhỏ. Bắn và xả đạn như những cuộc chiến tàn sát, không phải để lấy thịt, lấy da chúng. Lão bắn để trả thù cho người con xấu số của Lão.

- Tao sẽ giết hết, Tao sẽ giết hết. Câu nói còn sót lại khi lão trở về nhà sau ba ngày chạy trong khu rừng để trả thù cho đứa con tội nghiệp ấy.

Trong lòng chiếc lồng chim sang trọng được chạm khắc tinh tế, con chim sáo nháy rộn ràng, khọt khẹt “Tao giết mày, Tao giết mày.”

3.

Nỗi đau âm ỉ còn đó, thời gian kinh qua, nỗi đau khiến Lão Thành trở nên mãnh liệt hơn với khát vọng săn thú, chặt cây. Mỗi lần lão bắn hạ được một con thú, Lão cảm thấy như trút được một cục tức trong lòng, nỗi đau như được xoa dịu thêm một chút:

- Chúng mày hại chết con ông, để xem ông làm gì với chúng mày! Đoảng, Đoảng, Đoảng. Tiếng súng nổ liên thanh vào những con thú trước mắt lão. Đối với Lão giờ đây, săn bắn không chỉ để thu hoạch chiến công mà còn để trả thù cho những mất mát, xoa dịu nỗi đau trong lòng của Lão.

Chiều đó, Lão về nhà với một gùi thịt rừng trên vai. Không quên dặn Bà Nu lấy phần thịt lưng của con Nai làm mồi nhắm cho Lão. Gùi thịt rừng này đem ra chợ tỉnh bán chui, luôn là món quà đáng giá của những người háu ăn và sành ăn. Nông và Cui thì luôn được mẹ để dành cho phần óc tươi ngon nhất:

- Óc làm món canh hầm, hấp lên thì đại bổ cho óc của trẻ con.

Bà Nu luôn nói câu đó mỗi khi bung món óc lên cho Nông và Cui.

- Chiều nay có món óc khỉ, món này là chỉ có bậc quyền quý ngày xưa mới ăn được thôi - vừa nói bà vừa xoa đầu Cui, dặn chúng ăn thật no rồi đi tắm.

Tối hôm đó, Nông và Cui lên cơn sốt, mặt mũi tái nhợt hẳn. Thường ngày thể trạng hai đứa trẻ này vốn đã yếu. Vài ba bữa là lại cảm, sốt, ho nên Bà Nu ngỡ chắc là do chiều nay chúng chạy dõn ngoài mưa, giờ thì thấm lạnh. Thức dậy lúc nửa đêm, lấy cho chúng thuốc giảm đau hạ sốt, thấy chúng đã nằm yên mê man bà an tâm về phòng mình.

Sáng hôm sau, khi bà vào phòng đánh thức Nông và Cui dậy đi học thì thấy Cui đã bất tỉnh, miệng xùi bọt mép trắng. Trên mặt đất Nông đang quần quai, thều thào không còn hơi

thở. Bà hét toáng lên, gọi Lão Thành thì mới hay Lão đã lên rừng từ sớm. Trấn an Nông, bà ôm Cui đang bất tỉnh lao vụt ra đường. Hàng xóm nghe tiếng hét thì cũng vội vàng chạy đến giúp. Nhưng khi xe cấp cứu đến thì Cui đã không còn hơi thở, Nông đang thổ huyết trên nền nhà, những vệt máu dài đỏ khiến tim Bà Nu như bóp chặt.

Buổi chiều trở về từ rừng, hàng xóm báo tin, Lão Thành tức tốc vào bệnh viện.

- Tình hình không khả quan lắm, người nhà nên chuẩn bị tinh thần. Bác sỹ cúi đầu, nói nhỏ với giọng điệu hối tiếc.

Chiều hôm ấy, Cui đã được bệnh viện trả về. Nông thì chuyển lên bệnh viện thành phố, nhưng nghe đâu tình hình không mấy khả quan. Bà Nu cũng nhập viện vì thai nhi trong bụng bị ảnh hưởng. Lão Thành bôn ba trở về nhà để lo hậu sự cho đứa con bé bỏng của Lão. Đứa trẻ năng động, hoạt ngôn giờ đây nằm trước mặt ông, thân thể mềm nhũn, gương mặt trắng bệch đến đáng thương. Lão ôm đứa trẻ vào lòng, mắt đỏ ngầu. Bộ đồ bện từ rừng về vẫn chưa có thời gian đổi khiến Lão không khác gì một con khỉ đang ôm lấy con khỉ con, rũ rượi, đau đớn. Lão không khóc thành tiếng, chỉ nghe rõ những tiếng sụt xùi như đứa trẻ đang ầm ức khóc vì mất đi thứ gì đó quý giá, thiêng liêng.

Những ngày sau đó không dễ dàng gì với Lão khi Nông cuối cùng cũng ra đi. Mặc cho lão đã nhiều lần đến bệnh viện tuyến trên van nài bác sỹ hãy hết sức để cứu lấy con mình. Cô công chúa chưa kịp chào đời của Lão cũng không chịu nổi cú sốc mà ra đi theo anh chị của nó. Lão Thành và Bà Nu gần như sụp đổ.

- Theo như chúng tôi đã kiểm tra kỹ càng, hai đứa trẻ đã ăn phải động vật bị nhiễm bệnh. Do thể tạng của trẻ quá yếu nên đã không qua khỏi. - Bác sỹ cúi đầu nói về nguyên nhân cái chết của đứa trẻ.

Phải rồi, Lão nhớ ra, hôm đó lão thấy mẹ con nhà khỉ đang ngồi trên mỏm đá. Khi đó, khỉ mẹ đang ôm khỉ con vào lòng.

Lão cứ nghĩ là khi mẹ chỉ đang ôm khi con vỗ về, nên dễ dàng bắt chết hai mẹ con nhà khi mà không để ý là con khi con đang bị bệnh.

- Con khi con đang bị bệnh...

- Trời ơi! trời ơi...! Lão gào lên đau đớn.

Chưa bao giờ người làng Hương Lộc nhìn thấy bộ dạng thảm hại đầy trên người lão. Trước nay, nhắc đến lão Thành, người ta vừa kính sợ, vừa kiêng nể Lão bao nhiêu thì giờ bộ dạng ấy lại càng nhếch nhác, thảm hại bấy nhiêu.

Chỉ trong vòng một năm, Lão đã mất bốn đứa con mà Lão xem như báu vật. Một sáng thức dậy, Lão cố gắng lắng nghe, nhưng không còn nghe tiếng Nông và Cui đang đùa dỡn trước sân nhà nữa. Lão cũng không còn nghe thấy tiếng Lô dạy cho con sáo nói chuyện. Mọi thứ xung quanh lão dường như im ắng đến đáng sợ.

Thỉnh thoảng chỉ còn nghe thấy tiếng con sáo đang tập nói mãi một câu: “Tao giết mày, tao giết mày!”

4.

Đầu tháng chín năm ấy, một cơn bão tràn vào miền trung Việt Nam. Không giống mọi cơn bão khác, cơn bão năm nay được cho là mạnh hơn bao giờ hết trong những cơn bão đã từng trong lịch sử. Cả mấy ngày liền Lão Thành ở trong nhà không đi đâu được. Sau lưng nhà của Lão có một con sông nhỏ. Vậy mà giờ nước trên rừng đổ về, con sông nhỏ bỗng lớn dần, ào ào nước chảy như đang gào thét. Từ sáng sớm, nước đã ngập vào sân nhà sau. Mấy con chim trong nhà Lão thì cứ thỉnh thoảng lại kêu lên sợ hãi. Bà Nu phải đem mấy con Khi dờn lên trên gác mái, chim thì treo lên bệ cửa cao, lấy tấm màn phủ kín để chúng không phải sợ.

- Coi chừng đêm nay còn mưa lớn nữa - Lão đi từ nhà trước

ra nói với Bà Nu, sau khi đã quan sát trước sau suốt cả một ngày.

- Bà Hằng ở xóm trên mới điện xuống, nói là ông Lãm ra đồng dắt bò về thì bị nước cuốn, tới giờ vẫn chưa tìm ra ông ạ! Hít một hơi, bà nói tiếp - Vậy là làng mình mất tích sáu người rồi. Nước ở đâu cuốn mà thất nhơn quá vậy không biết nữa! Lão Thành lẳng lẳng không đáp, nhìn sâu về khoảng không vô định ra con sông trước mắt Lão. Chỉ có con sáo trong lồng bắt ngờ trả lời bà: “Tao giết mày, Tao giết mày”.

Bữa cơm trưa của hai vợ chồng khi con nước đang lên nhanh gọn hẳn vì còn phải sắp xếp khiêng bàn thờ gia tiên để lên cao. Bởi với tình hình này thì sớm muộn gì nước cũng tràn vào nhà sớm. Bụng xong tử và bát nhang của ông bà thân cụ lên cao, Lão mới thấy dưới góc bàn thờ có một quyển sách mỏng, nâu sòng đã bạc màu. Bìa đề tựa “Phật Pháp căn bản”. Quyển sách này chắc là của mẹ lão để lại. Lão bỗng nhớ, khi xưa lão cũng đã từng là một cậu bé Oanh Vũ theo mẹ đi chùa mỗi ngày chủ nhật. Được anh huynh trưởng trong chùa tặng cho một cái áo Lam, một chiếc mũ cối rất vui. Mà cũng không biết gọi là mũ cối có đúng không nữa, đã lâu quá rồi nên lão không thể nhớ cái tên của nó. Nán lại bụng cho xong cái đôn thờ, không quên với lên tìm cái mắt kính rồi Lão bắt đầu đọc. Những trang sách ở đầu đã bị bay màu gần hết cả, càng như vậy càng kích thích lão phải đọc cho bằng được. Bắt đầu từ những trang đầu tiên, lão đã thấy những nét gạch chân bằng bút mực tàu cũ của mẹ Lão. Điều này càng thôi thúc lão phải đọc cho bằng được quyển sách này. Ở những phần như “Quy y tam bảo, Ngũ giới tam quy, Tứ diệu đế...” Lão cảm thấy mơ hồ chưa hiểu hết. Nhưng khi đọc đến phần Bát Chánh Đạo thì bỗng nước mắt lão cứ ứa ra:

“Này các Tỳ - kheo, người cư sĩ không nên làm năm nghề này: Buôn bán vũ khí, buôn bán động vật còn sống, buôn bán thịt, buôn bán các chất gây nghiện, buôn bán thuốc độc.”

Đến đây, Lão bỗng nghĩ về cái nghề săn bắn gia truyền của

nhà Lão bao nhiêu năm nay. Nghĩ đến những con vật mà ông nội Lão, cha Lão, con trai Lão và Lão đã từng xuống tay với cảm giác hả hê thỏa mãn. Lão Thành hít một hơi sâu rồi đọc tiếp. Từng chữ từng chữ như đang được viết dành tặng Lão. Ngoài kia tiếng thác nước đổ ào ào. Con sáo vẫn lặp lại câu nói: “Tao giết mày, tao giết mày” như một thói quen.

“Ác nghiệp sẽ bắt kịp người, dù sớm hay muộn. Khi ác nghiệp chưa chín, người ngu nghĩ mật ngọt. Nhưng khi ác nghiệp chín muối, người ngu chịu khổ đau. Nghiệp ác đã được làm, không như sữa đông ngay; như lửa vùi dưới tro, ngấm đi theo kẻ ngu.”

Tay lão run bần bật, mắt lão nhòe đi và không còn đọc được chữ trên trang giấy nữa. Lão bắt đầu xâu chuỗi lại cả hành trình gia tộc lão đã đi qua. Bành Gia đã lên vùng đất này từ thuở đầu lập nghiệp. Ông nội Lão chết khi cha Lão vừa tròn 17 tuổi. Cha lão vẫn chưa bao giờ kể về cái chết của ông nội cho Lão nghe, nhưng Lão vẫn luôn nghe bàn tán rằng có một con cọp đã xuống núi, ăn thịt ông nội Lão và chỉ chừa lại một cánh tay. Năm lão vừa cưới vợ, cha lão trong lúc đốn hạ cây cổ thụ đã bị chính cây cổ thụ đè chết. Và đến đời của Lão, đứa con trai đáng thương của lão đã chết như một con hươu trong cái bẫy do chính tay nó đặt, đau đớn và đầy đọa. Ngay cả hai đứa con ngây thơ và trong sáng chưa một lần nhuộm máu trên tay cũng ra đi vì chính cái óc khỉ mà lão đã mang về từ rừng cho chúng. Rõ ràng cái nghề của Lão đã khiến cho gia tộc của Lão phải tận diệt, phải đau khổ. Vậy mà...

- Kẻ ngu! kẻ ngu! Lão ôm mặt khóc như chưa bao giờ được khóc, Tiếng khóc của Lão chưa bao giờ to và rõ ràng đến vậy. Hòa lẫn với tiếng khóc là những dòng nước mạnh xiết đang ào ào chảy về từ rừng sâu.

Lão đã từng một thời được mẹ đưa đến chùa để học Phật Pháp. Thời còn sinh tiền, Mẹ của lão luôn cố gắng để khuyến hóa

cả gia đình từ bỏ công việc phá rừng, săn thú. Nhưng những cái lợi trước mắt khiến cho cha lão chưa bao giờ đếm xỉa đến lời của bà. Bà đã từng dạy cho lão rằng: - Trên đời này vạn vật đều theo quy luật nhân - quả. Gieo nhân xấu nhất định sẽ có ngày gặt quả xấu. Chẳng trách, trước lúc nhắm mắt xuôi tay, bà vẫn cố gắng nắm tay lão mà dặn dò: - Con đổi nghề đi, kiếm nghề gì thiện lương mà làm, con nhé! Nhưng lão chưa bao giờ đặt những lời bà dặn vào tai. Nhà cao cửa rộng là thứ mà con người vẫn luôn cố gắng để đạt được như là đích đến của sự thành công, thì có gì mà lão lại rũ bỏ những thứ có sẵn này để đi làm một nghề khác nặng nhọc tay chân để chỉ nhận được vài đồng bạc cắc.

- Rừng rú, thú vật là thứ có sẵn, là thiên nhiên ban tặng, tội gì mà phải nhường cho kẻ khác làm giàu - Suy nghĩ đó đã tồn tại trong đầu lão gần 30 năm qua. Giờ đây, lão nhận ra mình như đang sống lại, đang được trở lại thời Oanh vũ theo mẹ đến chùa. Nhìn ra dòng thác đang đổ ào ào về từ nguồn rừng, Lão nhận ra chính Lão đã góp vào đó một phần gây nên cơn bão. Lão cảm thấy vô cùng dằn vặt và hối hận nhưng đồng thời lão thấy một khuôn mặt từ mẫn hiện lên trong đầu mình. Khuôn mặt mà bấy lâu nay lão đã quên bằng đi khi chập chững bước vào đời.

Suốt một tối, Lão đã ngồi đọc lui đọc tới hết quyển sách mỏng trên tay. Đó là một báu vật mà lão tìm lại được sau bao nhiêu năm Lão lặn lội mưu sinh. Tập trung đọc thật kỹ đến quên mất giờ cơm tối, Lão nhận ra cơn sáo cũng đã im lặng từ bao giờ, không còn bập bẹ “Tao giết mày, Tao giết mày” inh ỏi nữa. Nó dường như đang ở từ trên chiếc lồng gỗ quý để nhìn lão, nhìn thật kỹ, thật kỹ...

5.

Con bão cuối cùng cũng đi qua. Hàng trăm người đã thiệt mạng trong dòng nước chảy. Máy hôm nay, ở đầu làng ai ai cũng đang tò mò về một người đàn ông đang nhiệt huyết phụng sự

cho bà con bị bão làm thiệt hại. Người đàn ông đó đưa bà con đến nơi di tản, cung cấp đồ sinh hoạt cá nhân cho bà con bị thiệt hại nặng nề. Những ai không có nơi để về có thể ghé đến nhà của anh để tá túc. Thì ra đó là anh Thành. Người mà trước đây được dân làng miền xuôi miền ngược gọi là lão Thành một cách kính cẩn đầy sợ hãi.

Tự bao giờ, ánh mắt anh đã trở nên hiền đến lạ. Không ai còn nhớ có một Lão Thành từng là bá chủ của thôn trước đây.

Một ngày nắng đẹp trời. Anh Thành mang những chú chim quý giá, những con khỉ quý vào rừng. Anh biết, điều cuối cùng anh có thể làm để sám hối với tự nhiên là mang chúng trả về cho tự nhiên. Dù anh vẫn yêu tiếng khọt khẹt của con khỉ có cái đuôi dài ngoằng, thích lăm con sáo với nhúm lông bảy màu trên cổ này. Nhưng anh biết, đã đến lúc anh cần phải trả chúng về nơi chúng đã sinh ra.

Nắng ấm xuyên qua từng kẽ lá

Chim về rừng

Khỉ con về với mẹ

Người, đã tìm thấy khuôn mặt của mình.

6.

Chủ nhật mỗi tuần, trẻ em trong làng được ba mẹ đưa đến chùa Phật Ân sinh hoạt. Gần đây, những em Oanh Vũ cảm thấy thích được đến chùa hơn hẳn. Không chỉ bởi vì các em được các sư thầy, sư cô và các anh chị thương yêu mà các em luôn hằng mong được đến ngày chủ nhật để gặp Anh Thành.

Anh Thành là người huynh trưởng già của Gia đình Phật tử Nam Đông. Dù đã nhiều tuổi lắm rồi, nhưng bằng một cách nào đó, những em Oanh Vũ quý mến anh như một người bạn, người thầy. Những bài học huynh trưởng Thành dạy cho các em lúc nào cũng đi kèm với những ví dụ cụ thể. Khiến các em dù còn

nhỏ, học một lần là đã có thể hiểu ngay.

Ngay giờ phút này, Anh Thành vẫn đang miệt mài giảng bài cho các em Oanh Vũ với cái tựa mang tên “Bài học của Bành Gia”.

- Này các em, anh muốn các em biết là những nghề nghiệp không chân chánh làm tổn hại đến đời sống, sinh mạng của con người và muôn loài sẽ khiến con người phải hứng chịu nghiệp quả của chính mình.

Một em nữ oanh vũ đứng dậy chấp tay hỏi:

- Thưa anh, nhưng nếu em làm nghề không chân chánh nhưng hiện tại em vẫn thấy thật hạnh phúc mà không hề có đau khổ chút nào. Vậy thì có gì mà phải sợ ạ?

- Nếu vậy ta đâu cần phải thực hành Chánh nghiệp, chánh mạng chi cho mất công hờ anh? Em oanh vũ ngồi kế bên cũng chấp tay hỏi tiếp.

Mỉm cười nhìn em một cách trìu mến, anh Thành dừng lại sau vài giây để thở thật sâu rồi trả lời:

- Nè em, hạnh phúc cũng có nhiều loại lắm. Có thứ hạnh phúc tạm thời, có thứ hạnh phúc cá nhân, và có thứ hạnh phúc lâu dài đồng thời mang lại lợi ích cho cộng đồng, cho tha nhân và cho những người ta thương yêu nữa. Dừng một nhịp, anh nói tiếp: - Nếu em chọn hạnh phúc cho cá nhân mình thôi thì khi nhìn thấy người thân mình đau khổ em có còn hạnh phúc chăng?

- Thưa anh, em nghĩ là không ạ! Nếu em hạnh phúc mà ba mẹ em đau khổ, anh chị em đau khổ thì em cũng không hạnh phúc thật sự... Em Oanh Vũ dường như đã nhận ra vấn đề.

Anh nhìn lần lượt từng bé Oanh Vũ rồi cười thật tươi.

- Đúng vậy, các em ạ. Bát chánh đạo có công năng vi diệu lắm; Tùy vào nhận thức nền tảng của mỗi người mà có thể hiểu được từng bậc diệu dụng của giáo lý này. Nhưng đối với các em, anh không đòi hỏi các em phải hiểu thậtuyên thâm, các em

chỉ cần hiểu những điều cơ bản là đã có thể bước đầu bước chân vào con đường tỉnh giác rồi. Đặc biệt là Chánh mạng và chánh nghiệp... Nói đến đây, nước mắt anh Thành bắt đầu rung rung. - Hôm nay anh sẽ kể cho các em nghe một câu chuyện có thật, anh hy vọng các em có thể hiểu được những nội dung cơ bản để lựa chọn cho mình một đời sống chơn chánh, tính cách chơn chánh, một mục đích nghề nghiệp chơn chánh... Câu chuyện này có tên là Bài học của Bàn Gia.

Nguyễn Lộc

(Quận Thủ Đức, TP.HCM)

7. Thiện Duyên

Liêu Linh Chuyên

Tôi hôm đó, vào một đêm mưa, Mẹ tui loay hoay ôm vào nhà một túi nặng được bọc kín vải một cách cẩn thận. Ba sốt sắng đi bắt những ngọn đèn màu lấp lánh trên chiếc tủ gỗ. Một hồi sau, bọc vải được mở ra. Ba Mẹ nâng niu đặt pho tượng màu trắng lên bệ gỗ nhỏ để thờ. Đó là lần đầu tiên trong đời Phật đến nhà tui!

Là những người cán bộ lâu năm, chóng mê tín dị đoan như một cái gì ăn sâu vào tâm trí của Ba Mẹ. Mỗi lần thấy người ta đi chùa lễ Phật, Ba tui thường thắc mắc vì rằng người ta lại quỳ lạy một pho tượng vô tri vô giác... Ba không tin có Phật độ trì, không tin luân hồi nghiệp báo... Con người chỉ có một lần sống duy nhất, gắng sống thật tốt, rứa là được. Nhưng rồi nhiều oan trái giáng xuống khiến gia đình nhà tan cửa nát... Kêu trời, trời chẳng đoái hoài... Hết điều này đến điều khác khiến Ba Mẹ tui nhiều lúc bết tắc, không dám tin vào “tình người”... Trong những tháng ngày hoang mang tột cùng đó, Ba Mẹ đã tìm đến một niềm tin mà lâu nay không hề tin đến. Tin Phật!

Và cũng nhờ vậy mà duyên Phật đến với bản thân tôi, đưa con gái út vốn từ nhỏ đã được tiêm nhiễm vào đầu những tư tưởng mới, không thích thấp hương hay vào chùa lạy Phật! Từ ngày thờ Phật, Ba thường chở tui lên chùa giúp chùa viết lại

kinh sách. Chữ Hán của Ba rất đẹp, tài vẽ thì tuyệt vời, chính vì rứa mà Ba đã hồi phục lại nhiều kinh sách quý cho chùa (khi đó máy phô-tô còn là chuyện xa xỉ). Và cũng nhờ công đức Ba làm đó mà đưa tui đến với những thiện duyên, được chùa Kiều Đàm-Huế cho nhận hỗ trợ tiền học giúp trẻ em nghèo hiếu học. Ba tháng 50 nghìn, dù chỉ đủ mua vài ba quyển sách nhưng với tui là cả một sự động viên vô bờ. Các Sư cô trong chùa cũng hết lòng hỗ trợ người khó khăn, khi có tiền thì nhờ chú xe thò đạp xe về tận nhà để gọi tui lên nhận. Nghe tin, tui lại đi mượn chiếc xe đạp đến nhận tiền. Có lần xe trật xích liên tục, lên đến nơi đã trễ hơn cả tiếng đồng hồ nhưng tui vẫn luôn nhận được sự ân cần an ủi của các Sư cô, khiến cho tui cảm nhận được những tình thương bao la từ những người con của Phật. Mỗi lần nhận tiền, tui lại nắn nót viết dòng “Con xin cảm ơn quý ân nhân đã giúp con học tập, con hứa học tập thật tốt để không phụ lòng quý ân nhân!”. Dòng chữ đó như một lời hứa, một niềm tin để tui vượt qua tất cả những biến cố của cuộc đời!

Vào một đêm trời Huế vào thu, se lạnh. Ba ngồi bên cạnh tui và nói rằng: “Bé ơi, Ba không thể cho con đi học được nữa vì nhà không có điều kiện. Trời không có con mắt, Ba bắt lặc rồi con à!” Tui lặng nhìn Ba, lần đầu tiên thấy Ba yếu đuối đến vậy. Khuya. Tui nằm mơ thấy nước dâng ngập người mình, rồi nghe tiếng Ba gọi “Bé ơi,” tiếng gọi ngày một rõ. Tui vùng dậy thì thấy Ba đang ngồi trước một vũng máu tươi. Máu chảy đầy cái thau đồng ông nội để lại. Ba lặng lẽ rút những đồng tiền ít ỏi còn lại đưa cho chị em tui rồi lên viện. Từ đó tui không còn được nói chuyện với Ba cho đến ngày đưa Ba về và xa Ba mãi mãi...

Ngày Ba mất, trời đổ mưa. cơn mưa như xoáy láy nỗi đau và làm xói mòn cả niềm tin về cuộc sống. Các Thầy, các Sư cô về thay nhau hộ niệm vì họ quá xót xa cho một cuộc đời tài hoa của Ba tui phải ra đi khi những nỗi đau chưa hề được bày tỏ... Anh chị em tui chỉ biết nhờ những lời giảng trong kinh Phật mà xoa dịu nỗi đau, thấu hiểu được việc báo hiếu của cuộc đời làm

con, ngộ ra nhiều điều về kiếp luân hồi của đời người.

Ngày tháng cứ thế đi qua... Một sinh viên vừa vào Đại học, xa Mẹ, mất Ba, ở nhờ nhà anh trai mà anh lại là một giảng viên cực khổ chạy từng bữa cơm nên đôi khi cảm giác thật bế tắc. Tui lại là người đam mê học, nhất là mỗi lần nhận học bổng từ chùa, lời hứa trên dòng chữ đối với tui là điều khiến cho tui không thể bỏ cuộc. Tui thay Ba Mẹ thắp hương lạy Phật, ngày một thành tâm. Và thế rồi phép màu đến với tui.

Đó là lần tui được Trường đưa đi học một năm Đại học tại Trung Quốc nhưng xe Trường bị hỏng, đành nán lại một tuần và tui nhận được một bức thư gửi từ Mỹ về. Nhận thư, tui không dám mở ra vì không hề quen ai ở Mỹ. Sau một hồi lầy lại “dững khi”, tui mở thư ra và vỡ òa cảm xúc khi biết bức thư đó chính là “Quý ân nhân” lâu nay đã gửi tiền về nhờ chùa giúp trẻ em nghèo học tập! Chao ơi, thật không ngờ có ngày tui lại cầm được trên tay chữ của ân nhân mà tui nghĩ không bao giờ gặp được.

Bỗng thấy niềm tin về duyên nghiệp ngày càng hiện hữu rõ hơn. Và thế rồi hai bác đó về thăm tui, nhận tui làm con nuôi và cho tui tiền đóng học phí để đi học tiếp cho xong Đại học. Ba Má nuôi là hai Phật tử đã thọ tại gia Bồ Tát giới, cả một đời lam lũ, tích góp tiền để làm từ thiện. Ngày gặp tui, Ba Má ôm khóc như tìm lại được đứa con bị lạc và nói rằng: “Con là người đầu tiên hỏi Ba Má ở bên đó cực không?! Thật ra ai cũng nghĩ tiền Mỹ dễ kiếm nên gửi về không biết quý. Chứ những ai ở bên này đều phải lao động, phải vất vả kiếm tiền, tiết kiệm để hỗ trợ người nhà, hỗ trợ người khó khăn... Ba Má cố gắng giúp con học rồi sau này thay Ba Má giúp đời lại nghe con...”

Và thế là tui quyết vượt qua khó khăn để ra trường là một thủ khoa rồi được giữ lại trường Đại học làm giảng viên. Những tháng ngày ở nhà trọ rách nát (mỗi lần trời mưa phải kiếm bầy cái chậu thau hứng nước trong nhà), tui vẫn tiết kiệm tiền đi làm từ thiện. Tiền ít thì mua ít, đôi khi đạp xe đi cả 40 cây số để

mang từng gói mỳ ít ỏi đến với bà con nghèo khó. Nhìn những mảnh đời bất hạnh hơn mình, tui thấy mình cần cố gắng nhiều hơn. Rồi tui mở lớp dạy thêm, những em nghèo khổ thì sẵn sàng dạy miễn phí. Nhiều người cười nói tui sống không thực tế, “sống trên mây”, thân mình lo còn chưa trọn mà đi giúp người khác. Tui cứ mặc kệ và làm những gì cần thiết, bởi lẽ nếu như ai cũng chờ đợi mới giúp người khác thì biết đến bao giờ mới giúp được. Và nếu như không có “người dung” tốt bụng như Ba Má thì làm răng tui có được ngày hôm ni?!

Rồi tui tiếp tục học Thạc sĩ, Tiến sĩ bằng học bổng và sự nỗ lực của bản thân. Ba Má nuôi ngày nào cũng gọi điện giảng kinh Phật cho tui nghe hàng tiếng đồng hồ, giúp tui ngộ ra nhiều điều giữa cuộc sống. Đến lúc tui yên bề gia thất thì Má tui lại bỏ tui đi vì căn bệnh ung thư, tui chưa một lần được cơ hội đáp đền công nuôi dưỡng. Những lời dạy của Má như ăn sâu vào trái tim tui. Lập gia đình, tui lại may mắn có người Mẹ chồng nhà nghèo nhưng rất thích làm từ thiện, cứ trồng được đậu là chọn hạt ngon ép dầu đi cúng dường. Những ngày làm dâu tui chưa hề được ăn hạt đậu ngon hay trái cây đẹp, cứ những cái gì tốt nhất, đẹp nhất là Mẹ chồng lại mang lên chùa hoặc cho người hoàn cảnh khó khăn trong khi nhà Mẹ cũng rất khó khăn vất vả. Ba chồng thì chỉ nói một lần là “khi con cái đều lập gia đình dâu vào đây, Ba phát nguyện xuất gia”! Tưởng là một lời nói bâng quơ nhưng Ba đã làm đúng như lời Ba nói. Khi em út chồng tui đã yên ổn chuyện gia đình, Ba đã quyết lên chùa xin nương nhờ cửa Phật, giờ cũng đã được 8 năm. Mẹ chồng tui là người ủng hộ và đưa Ba chồng lên chùa xuất gia. Nhiều người chỉ trích Mẹ, bảo Mẹ không thương Ba, bảo Mẹ là người phụ nữ không biết buồn... Thế nhưng, nhiều lần ra nhà thăm, thấy Mẹ ngồi cô đơn, nhớ Ba... Mẹ cứ cố gắng vượt qua vì Mẹ nói Mẹ chưa có duyên xuất gia, Mẹ muốn trợ duyên cho Ba được như ý. Đối với Mẹ, cuộc đời là cõi tạm, lỡ theo chuyện chồng con vì duyên chưa dứt được nhưng có cơ hội thì Mẹ cũng muốn vào nương cửa Phật,

sống thanh thản tuổi già trong tiếng kệ lời kinh...

Thế rồi mẹ chồng đột ngột phát hiện căn bệnh ung thư khi tuổi đời vừa quá 60 và ra đi sau 2 tháng phát bệnh. Trước ngày Mẹ chồng mất, Mẹ tỉnh tỉnh mơ mơ gọi tui- đưa con dâu đầu của Mẹ, và nói: “Em ơi, chị nói nì, em đừng sinh con hí, cuộc đời sinh sinh diệt diệt, không xuất gia được thì cứ làm việc thiện và sống hết đời là được thôi em...”. Mẹ mất trên tay tui. Là một người tận mắt nhìn thấy Ba Mạ ruột trút hơi thở cuối cùng, rồi ôm Mẹ chồng phút cuối trên tay, tui cảm nhận được cái vô thường của cuộc đời... Sau thời gian không lâu, người chị gái tui thương yêu nhất cũng đột ngột ra đi...

Nhìn hơi thở của chị dừng lại, rồi dừng mãi, tui cảm nhận rõ hơn nữa cái ranh giới mong manh của sự sống và cái chết... Đời người rồi cũng phải kết thúc, còn làm người là còn chịu sự đau khổ của tử sinh. Thế nên tui chỉ biết cầu nguyện cho những người thân được sanh về cảnh giới Tây phương cực lạc, nơi không còn sự đau khổ của sự tử sinh..., được mãi bình an, hạnh phúc!

Tui cứ rứa dạy học và sống theo hoài bão của mình. Việc không sinh con là một điều thử thách ghê gớm đối phụ nữ người ở Huế. Đi đâu ai cũng hỏi, thậm chí cười nhạo hoặc nghi ngờ về vấn đề sức khỏe của vợ hoặc chồng... Chẳng ai tin rằng hai đứa tui đã quyết chọn cho mình một cuộc sống “khác biệt” như rứa... Có lần người học trò của tui hỏi rằng: “Thưa cô, làm rặng cô ở Huế, không sinh con mà có thể vượt qua được những lời cay độc của thế gian? Chị gái của em cũng chọn cuộc sống như cô, nhưng mỗi lần gọi điện về nhà thì cha mẹ em buồn, la mắng anh chị, chị khóc nhiều lắm. Giờ em xin cô cho em một lời khuyên để em về khuyên chị...”. Tui cười, nói là “mỗi khi chị em còn thấy buồn khi ai đó nói đến vấn đề con cái, nghĩa là bản thân chị vẫn chưa xác định được con đường mà chị muốn đi.

Chừng nào chị thấy vui và không thấy buồn vì những lời người bên ngoài nói, thì lúc đó chị sẽ thấy bình an... Chị hãy

sống thật vui với con đường mình lựa chọn, để cha mẹ yên lòng mà không la mắng, lo lắng; để bạn bè ngưỡng mộ và hiểu được vì sao...”! Bởi tui nghĩ một điều đơn giản, như những người xuất gia, nếu như vẫn còn vương muộn phiền vì lời nói ra nói vào, về những thứ tồn tại làm mình phiền não thì làm sao có thể tìm được an vui trong con đường đi tìm Chánh Pháp?! Con đường tui chọn, cũng không phải tự nhiên mà ngộ ra... Tui đã có duyên được nghe lời Ba Má nuôi giảng rất nhiều về Phật pháp, chứng kiến những việc Ba Má đã làm... Má nuôi không có con, tui là một đứa trẻ mà Ba Má chọn nhận làm con nuôi qua mấy chục bức ảnh của những đứa trẻ mà Ba Má đã nhận hỗ trợ.

Ba Má chỉ là một công nhân bình thường, kiếm tiền bằng sức lao động để làm từ thiện, giúp rất nhiều người vượt qua khó khăn. Khi tui chưa có tiền, Ba Má giúp tui đến con đường thiện nguyện bằng cách “giao việc” cho tui đi. Sau đó tui mới biết rằng là Ba Má đang tạo cơ hội cho tui “có công” để khởi duyên trên con đường gieo trồng cội phước. Ngày Má mất, người thân của Má nghĩ rằng chắc Má còn rất nhiều tiền vì có nhiều tiền thì mới có thể dám cho người khác nhiều như rứa. Thế nhưng một điều bất ngờ, đó là Má chẳng có tài sản gì vì đã làm từ thiện đến những đồng lương cuối cùng. Quả đúng là Bò Đè Tâm!

Từ những nỗi đau được mát, tui như ngộ ra được nhiều điều và sống vui vẻ với con đường mình đã chọn, mặc lời người đời dị nghị, khen chê... Không nợ thì thôi, cứ để thân này nhẹ nhàng và gắng làm những việc tốt nhiều hơn vậy...

Những lần tích góp tiền cùng học trò đi cứu trợ bà con bão lũ, khó khăn, tui lại như gieo thêm được tình thương trong từng thế hệ học trò, giúp các em ngộ ra những duyên nghiệp trong cuộc đời, nhất tâm hướng thiện. Pháp danh của tui là Tâm Niệm, là pháp danh của Mẹ tui đưa tui đi quy y Tam Bảo khi tui còn nhỏ. Bia mộ của Ba Mẹ tui – 2 cán bộ nhà nòi - thì ngoài tên chính ra là Pháp danh Quảng Đức và Tâm Duyên của Hòa thượng Bồn Sư đặt cho. Rứa đó. Và ngày đưa đám của Ba Mẹ đều rực sắc

áo vàng, nhẹ nhàng siêu thoát trong tiếng kinh cầu, về nương cửa Phật!

Cuộc đời tui có được ngày hôm nay, có lẽ cũng bắt đầu từ bước ngoặt của Ba Mẹ tui ngày đó, bất chấp dư luận để tìm niềm tin nơi Phật Pháp. Tâm nguyện của Ba Mẹ ruột là tui học giỏi, bình an. Tâm nguyện của Ba Má nuôi là tui có thể giúp được nhiều người. Tâm nguyện của Ba Mẹ chồng là vợ chồng tui sống tốt hết đời mình, không đặt nặng vào “sinh sinh diệt diệt”... Bấy nhiêu đó cũng là một sự trợ duyên cho tui có được niềm tin với Chánh Pháp, vững bước đi trên con đường mà mình đã được gieo duyên.

Hôm nay là thời hạn cuối cùng của thời gian viết bài thi. Mặc dù tui được biết thông tin trước đó rất lâu nhưng không nghĩ đến mình sẽ tham gia để được mong có giải (vì cuộc đời tui xưa nay đều không mấy may mắn), và một người đang ở Việt Nam như tui thì chắc cũng khó có cơ hội được gửi bài. Nhưng chiều hôm nay, trên đường đi dạy về, tui đã phát hiện tượng Phật đeo trên cổ mà Ba Má nuôi tặng tui 24 năm trước đã bị rớt mất. Tui đã chạy đi đến những nơi có thể để mong tìm lại được vật báu mà bản thân đã gìn giữ lâu nay. Kết quả là tìm hoài không thấy! Buồn, tiếc nhưng rồi nghĩ tới lời Ba Má dặn: “Khi cái gì không còn duyên với mình, con đừng nuôi tiếc. Những thứ mình mất đi, đôi khi lại mang niềm vui đến cho người khác! Vì vậy con đừng đau buồn khi mất đi cái gì đó, hãy nhẹ nhàng vui vẻ chấp nhận những gì đã hết duyên với mình con nhé!”. Và rứa là tui đi về. Đến nhà, tui liền chạy lên nhà trên định bưng thắp hương cho Má thì thấy học trò tui, những em hay cùng tui đi thiện nguyện về thăm tui đã đang đứng cạnh bàn thờ thắp hương... Khói hương nhẹ bay, sưởi ấm lòng tui vào một buổi chiều Huế đang se lạnh...

Bất chợt nhìn lịch, thấy ngày hết hạn nộp bài, tự nhiên lại muốn viết ra dòng cảm xúc và gửi đến nơi Má tui đang gửi xác thân tại đó... Lòng hân hoan nghĩ đến ai đó đang vui vì đã nhật

được bức tượng Phật mà tui gìn giữ 24 năm như một báu vật. Và mong đó sẽ là một sự trợ duyên cho người ta, cho một người như tui ngày xưa chưa biết Phật là ai, để rồi lại gắn kết cả một cuộc đời mình theo duyên của Phật.

Liêu Linh Chuyên

(An Tây, Thành phố Huế)

8. Tự Truyện Chia Sẻ Phật Pháp

Daisy Nguyễn (Nguyễn Thị Miên Thảo)

T rước kia, tôi là người rất bi quan. Tôi tiêu cực, và tôi không bao giờ biết nhận lỗi. Tôi luôn luôn trách trời phật, hay người khác vì những chuyện xui xẻo, hay không như ý đã xảy ra với mình. Tôi cứ nghĩ là, khi tôi đổ lỗi cho ai đó, thì bản thân tôi sẽ được thoải mái hơn, nhưng nó lại trái ngược. Lâu dần tôi nhận ra bản thân của mình rất xấu, và lúc tôi hiểu ra được điều đó thì cảm giác tội lỗi đã nhấn chìm tôi. Mãi đến sau này, khi tôi biết sai, nhận lỗi, và sám hối, thì bản thân mới nhận được cảm giác nhẹ nhõm. Nhờ vào phật pháp, tôi học được cách tha thứ cho người và cho chính tôi. Bạn biết đấy: con người chúng ta không phải lúc nào cũng hoàn hảo, và mỗi chúng ta đều đã từng một lần phạm lỗi. Vậy, làm cách nào để chúng ta nhận sai và sửa lỗi?

Bạn biết không? Việc đầu tiên trong quá trình sửa lỗi đó là tìm ra nguyên nhân khiến bạn gây lỗi. Khi bạn chỉ nhìn vào một mặt vấn đề mà không nhìn toàn diện, bạn sẽ cảm thấy thất vọng, và tội nghiệp cho chính mình. Bạn cảm thấy cuộc sống không được công bằng với bạn đúng không? Tôi cũng vậy, tôi sinh ra là một người khuyết tật với một bên mắt phải nhắm kín. Vì thế, tôi hay bị bạn bè trêu chọc là “đứa con gái mắt mù hay mắt lé.” Việc này kéo dài trong những năm học cấp 1 đến cấp 2 của tôi ở Việt Nam. Họ cho tôi là người kì dị và bất thường. Nhưng họ đâu biết rằng: tôi

cảm thấy lạc lõng trong lớp học cũng như trong khi xếp hàng chào cờ đến đường nào. Bởi vì, tôi nghĩ rằng không ai đứng về phía tôi, nên tôi bắt đầu ít chia sẻ lại. Tôi cố tỏ ra mình mạnh mẽ và có thể tự chơi và học một mình. Tuy nhiên, tôi vẫn nhớ tôi từng rất ghét các đứa bạn khác, và cũng ghét thầy cô giáo đã không phạt những đứa học sinh đã trêu đùa tôi. Tôi đã cố gắng không để người khác phải tội nghiệp cho tôi. Tuy nhiên, trong tôi vẫn luôn cảm thấy bất công cho chính mình. Tôi trách ông trời vì sao người chịu đựng phải là tôi mà không phải ai khác. Đây cũng là nguyên nhân gây tổn thương về mặt tinh thần, cũng như khiến tôi sống khép kín, và gây ra nhiều lỗi lầm về sau.

Có phải bạn rất muốn biết tôi đã làm những việc gì xấu đúng không? Tôi cũng không làm gì xấu lắm đâu. Tôi đã từng trách người sinh ra tôi, ba mẹ tôi vì sao không cho tôi một hình hài trọn vẹn. Tôi đố kỵ với những người xung quanh vì tướng mạo họ hoàn mỹ hơn tôi. Tôi bắt đầu tìm khuyết điểm của những người khác để bản thân cảm thấy bớt tự ti hơn. Khi ai đó đến gần, tôi luôn nghĩ họ chỉ thương hại và tội nghiệp cho hoàn cảnh của tôi. Sự nghi ngờ trong tôi đối với người khác lớn dần theo thời gian, đến nỗi tôi nghĩ rằng không ai thực sự tốt trên đời. Tôi xa lánh và lạnh nhạt với những người đã quan tâm cho tôi. Dần về sau, tôi quên cách tương tác với thế giới bên ngoài. Cuộc sống của tôi tẻ nhạt dần, khi mỗi quan hệ bạn bè của tôi khép lại. Tôi cho rằng mình là người xấu số nhất, và có quyền trút giận lên người khác khi tôi không được vừa ý. Cái nhìn hạn hẹp của tôi cho rằng bản thân mình bất hạnh nhất, và lâu dần điều này đã hình thành một con người bi quan trong tôi. Tôi tự hỏi, sự tồn tại của tôi trên thế giới này có ý nghĩa gì không? Cuối cùng, điều tồi tệ nhất tôi đã làm là nghĩ đến kết thúc mạng sống của mình.

Bạn biết không? Phật dạy nhân quả là có thật đấy! Hồi ấy khi tôi còn rất nhỏ, chỉ khoảng 3 tuổi thôi. Gia đình tôi phải đi kinh tế vào nam. Vì ba tôi là lính Cộng Hoà nên phải bỏ trốn nếu không sẽ bị tù. Ba mang theo hai anh em tôi từ Trung vào

Nam lập nghiệp ở một thôn nhỏ xa thị trấn. Điểm bắt đầu là 3 người chúng tôi sống trong một cái chuồng gà. Đúng vậy? Là ngủ trong một chuồng gà bị đột nước mưa, và gió lùa lạnh lẽo. Lúc đó, tôi ngây thơ và vui lắm; cho dù tôi không biết những gì mình sắp phải đối mặt là gì. Mỗi ngày, ba tôi phải lên rừng, mở đất làm vườn. Vì thế, ba hay để hai anh em tôi tự chơi ở nhà. Tôi nhớ như in, tôi thường hay làm nũng để ba ở nhà với tôi lâu thêm một chút, tuy nhiên điều đó là không thể. Tôi thường nằm ngủ một mình với con mèo bên trái và con búp bê bên phải, cảm giác lạnh rất sợ. Tuy nhiên, tôi luôn hy vọng một ngày tốt hơn sẽ đến. Lúc tôi gần 5 tuổi, thì mẹ tôi bế em gái của tôi vào sống chung. Cậu tôi cũng vào cùng và giúp lợp nên một ngôi nhà bằng gỗ có mái tranh che. Tôi đã cảm thấy rất hạnh phúc vì đó là căn nhà tốt nhất ở nơi tôi sống lúc bấy giờ. Bây giờ tôi nghiệm ra, tất cả chỉ là nghiệp mà cả nhà tôi phải trả, đều là duyên mới gặp làm con của ba mẹ. Chúng ta thường nói, mình không có sự lựa chọn để được làm con của ai đó. Tuy nhiên, nhờ học Phật pháp, tôi biết ba mẹ mình hiện tại là người mình đã từng quen biết và có mối vay nợ. Vì thế, tôi học cách vui vẻ với chấp nhận cuộc sống của mình. Mọi thứ đều là tạm bợ, và nó có thể thay đổi được.

Đến lúc tôi bắt đầu đến trường, tôi đã từng nghĩ mình là người xui xẻo, mà những chuyện tệ hại thì luôn đến với mình. Ví dụ, tôi đi thi thì làm lộn đề, đi học thì bị bắt nạt, giáo viên thì bênh bạn học giỏi, đến mức tôi uất ức và sợ trường lớp. Tôi hay bị chọn làm mục tiêu để trêu chọc, vì thế tôi không muốn để mình làm nạn nhân mãi. Ở xã tôi sống chỉ có duy nhất một ngôi trường từ cấp 1 đến cấp 2, vì vậy tôi không có sự lựa chọn thứ hai. Tôi bắt đầu học các tính xấu để ứng phó, đánh trả các bạn nam bắt nạt mình, hay chửi lại các bạn nữ châm chích tôi vì ngoại hình. Cứ thế, tôi tồn tại và lớn lên cho đến lớp 8. Năm đó, tôi biết tin mẹ mình là con lai và cả gia đình của tôi sẽ được định cư tại Mỹ. Tôi ngộ ra rằng, những điều này không phải sự ngẫu nhiên. Trước đó

vài năm, gia đình tôi có một người đi đến thăm và kể chúng tôi nghe về nhân quả, Phật pháp và cách yêu thương động vật. Tôi và em mình bắt đầu tụng kinh Cầu An và chú Đại Bi. Anh trai tôi cũng từ đó không còn đi câu cá nữa. Đến Ba tôi, người chuyên giết động vật làm thức ăn, khi nhìn thấy chú gà trống can giữa 2 cô gà mái đang đá nhau; ông cũng ngộ ra loài gà cũng có tình cảm. Từ đó, ba tôi cũng ngừng việc giết gà làm thịt. Cả đàn gà tự nhiên chết hết trong một đợt cúm không lâu sau, đây có thể là sự giải thoát tốt nhất với chúng khỏi sự giam cầm. Còn tôi, tôi không còn dễ nóng giận hay xem mình là kẻ xui xẻo nữa, vì tôi không phải trảm chán với những người gây khó dễ đối với tôi. Tôi tha thứ cho lời nói và hành động không dễ thương của họ, và học cách yêu thương cho hoàn cảnh của họ. Cuối cùng, tôi hiểu được không phải ai chọc bạn, châm chích bạn, hay đánh bạn cũng ghét bạn, mà có thể họ chưa học được cách thể hiện tình cảm của họ mà thôi. Trong trường hợp của tôi, họ là bạn và là những đứa trẻ chưa đủ nhận thức đúng sai, và tôi chọn cách khoan dung, cũng như giải thoát cho chính mình.

Sau khi biết tin cả nhà sẽ được nhập cư tại Mỹ, ba tôi đã cho 3 anh em tôi ở nhà không lên trường nữa để tránh những chuyện bất trắc tại trường. Tôi không còn đối diện với cảnh tranh cãi với bạn bè, hay chống trả với người khiêu khích mình. Tôi bắt đầu học theo đi tụng kinh và sám hối tội lỗi của mình. Tôi nhận ra, những người gây khó dễ hay làm tổn thương đến tôi dần tránh xa và tôi dần không còn gặp họ. Tôi ngộ ra rằng, khi tôi không nghĩ đến việc xấu, hay gặp những người xấu, tôi suy nghĩ tích cực và yêu cuộc sống mình hơn. Do khủng hoảng kinh tế năm 2010, chuyến bay của gia đình tôi cũng bị đình lại. Trong khoảng thời gian này, gia đình tôi ngừng sát sinh, không gây sự với ai, sống và tin tưởng chúng tôi sẽ có thể đến một đất nước mới. Trong lúc chờ đợi, thì các truyện kỳ lạ xảy ra. Các chú chó con trong nhà đột nhiên ăn rất nhiều, nhưng sau đó chúng bắt đầu có triệu chứng phình bụng, biếng ăn, và xuất

huyết. Vài ngày sau, cho dù chích thuốc hay truyền đạm đều vô ích. Tôi tự giam mình tụng kinh cầu an, kết quả từng con từng con chết càng nhanh hơn. Điều này là một cú sốc lớn đối với tôi, vì từ nhỏ đến lớn, tôi luôn có chó mèo là chỗ dựa tinh thần và chia sẻ những chuyện không vui buồn. Sau này tôi hiểu ra, đó là đã đến lúc các chú chó không còn duyên với mình nữa, sợi dây ràng buộc chủ tớ của tôi với chúng đã kết thúc. Cái chết là sự giải thoát tốt nhất cho sự đau đớn về thể xác do virus gây ra cho chúng. Kế đến là mèo mẹ do sinh khó mất máu quá nhiều mà chết đi, anh em tôi cũng chôn cất và từ biệt nó. Tôi không còn trách Phật không cứu chúng, mà tôi hiểu rằng đó là duyên của tôi và chúng đã hết. Tôi vui vẻ và tụng kinh cầu siêu cho chúng. Sau đó, chú mèo cuối cùng của tôi cũng bỏ nhà đi biệt. Và đây cũng là lúc chúng tôi nhận được vé máy bay đến Mỹ vào cuối tháng 10 năm 2010. Đây có thể là cách cuộc sống đã sắp xếp để chúng tôi không còn vướng bận mà chuẩn bị cho chuyến đi xa.

Khi tôi lớn dần, thì mọi chuyện thay đổi. Tôi cảm thấy mình may mắn hơn rất nhiều người. Bởi vì, tôi được trải qua cảm giác của người khuyết tật, trải qua sự tự ti và mặc cảm, tôi dần mạnh mẽ hơn. Nhìn toàn diện, tôi nhận ra mình còn tốt hơn so với rất nhiều người khác. Ví dụ, vào những ngày tết về, tôi thường gặp những người ăn xin ở lề đường, hay những đứa trẻ mồ côi tàn tật, tôi đã cảm thấy mình rất may mắn. Tôi vẫn có thể nhìn, và mắt phải tôi nhắm lại cũng là một đặc ân. Vì mắt phải của tôi không có con ngươi, chỉ một màu trắng đục. Vì thế, khi mắt phải của tôi không mở ra được, tôi cảm thấy mình trông bớt đáng sợ hơn, như thể tôi không phải dọa những người quanh mình. Tôi thường rất sợ ma, tuy nhiên tôi đã bớt sợ lại khi nghe ba tôi nói: “Ma phải sợ con nếu con trừng mắt nhìn nó!”. Giờ thì bạn đã biết mắt của tôi khó coi đến dường nào. Thế đấy, khi mình cảm thấy bất hạnh, và cho rằng mình là người xấu số, thì ngoài kia còn rất nhiều người khổ sở hơn mình. Biết được điều đó, tôi học theo lời Phật, sống lạc quan và biết ơn với những gì mình đang có.

Đúng vậy? Cuộc sống đúng theo lời Phật nói là vô thường! Mọi thứ có thể thay đổi được. Khi qua Mỹ cuộc đời của gia đình tôi đã bước sang trang mới. Có thể người khác vẫn còn sự kì thị với tôi, nhưng tôi không còn cảm giác bị đe dọa và ai đó muốn hại mình như trước. Tôi bắt đầu bập bẹ học tiếng Anh, rồi cố gắng thi vượt khoá các môn học từ High school và lên College thuận lợi sau 4 năm ở Mỹ. Bên cạnh đó, tôi đã được chính phủ trợ cấp và được phẫu thuật mắt hoàn toàn miễn phí. Nhìn bên ngoài, tôi đã có đôi mắt bình thường như mọi người, tuy mắt phải của tôi vẫn không nhìn thấy ánh sáng. Dù vậy, tôi không còn cảm giác tự ti như trước. Đây cũng là điều tôi luôn mơ ước từ nhỏ. Điều kì diệu này xảy ra cho tôi biết rằng: chỉ cần tin tưởng và hy vọng thì tôi sẽ đạt được điều mình muốn.

Tầm tôi lên 15 tuổi, tôi bắt đầu gia nhập một gia đình Phật tử tại tiểu bang Oklahoma nơi tôi đang sống. Điều này đã giúp tôi rất nhiều trong thời gian học tập tại Mỹ. Khi tôi còn học đại học, những năm đầu học tập khiến tôi rất mệt mỏi. Mỗi khi tôi thấy thành tích mình trong lớp không tốt, tôi đều cảm thấy bất lực. Sau khi sang Mỹ, ba anh em tôi phải tự mày mò, tự tìm hiểu trường lớp, thậm chí tự xin học bổng, trợ cấp trong 4 năm đại học. Tuy nhiên, khi tôi ứng dụng Phật pháp vào cuộc sống, tôi biết đây là con đường tôi nên đi. Tôi chịu khó thực tập thiền định mỗi đêm trước khi ngủ tầm 10-15 phút mỗi ngày trước khi đi ngủ. Phương pháp thiền định học từ Gia đình Phật tử này đã giúp tôi suy nghĩ sáng suốt hơn, biết được mục tiêu nghề nghiệp tôi muốn hướng tới. Khi thiền định, tôi quay lại với bản thể của chính mình, biết được điều gì đúng và sai. Tôi quyết định sửa chữa từ đó. Ngẫm lại, những số điểm bài thi tuy quan trọng, nhưng không phải tất cả. Tôi nhận ra rằng, chỉ cần mình bỏ công sức xứng đáng sẽ nhận được điều mong muốn. Các bài kiểm tra cũng chỉ để xét lại năng lực học tập của mỗi người, tôi đã cố gắng hơn và ra trường đại học. Việc luyện tập thiền định đã giúp tôi đỡ căng thẳng và lắng nghe chính mình hơn.

Không phải mọi việc lúc nào cũng như ý, và cuộc sống có thăng trầm và thử thách. Trong suốt thời sinh viên, tôi đều cố xin việc làm thêm để lấy kinh nghiệm chuẩn bị vào ngành dược mà tôi muốn theo đuổi. Tuy nhiên vì sự nhút nhát, tôi bắt đầu làm việc ở các tiệm thức ăn, và nước uống của người Việt. Những công việc này, tôi chỉ có thể làm vài tháng thì lại nghỉ vì áp lực học tập. Lúc đó tôi cảm thấy mình rất vô dụng. Khi nghĩ về những lời Phật dạy về khổ đế, buồn giận chỉ là tự ta cảm nhận. Tôi dần chuyển hoá suy nghĩ của mình, tôi biết ơn những kinh nghiệm làm thêm từ chân tay mà tôi đã có. Bên cạnh đó, tôi vui vì lựa chọn xin nghỉ những công việc đó để tập trung vào việc học. Sau đó, tôi đã bắt đầu dừng cảm xin việc ở các tiệm dược tại Mỹ.

Học theo hạnh tinh tấn của Đức Thế Tôn. Mỗi khi tôi muốn từ bỏ ước mơ làm dược sĩ của mình, tôi đều nghĩ lại. Tôi tìm hiểu lại nguyên nhân mình đã sai từ đâu. Khi tôi bắt đầu dừng cảm để xin việc làm với các công ty Mỹ thì lần lượt bị từ chối. Tuy vậy, tôi rất cứng đầu. Tôi cứ nộp đơn đi và nộp đơn lại vào một chỗ. Sau 5 lần nộp đơn xin việc kỹ thuật viên và bị từ chối ở tiệm dược CVS và 2 lần tại Walgreen. Tôi quyết định bắt đầu với công việc làm nhân viên xếp quần áo cho chợ Walmart trước. Cứ thế, tôi vừa làm, vừa học, và lấy được bằng kỹ thuật viên dược quốc tế. Sau đó tôi đã được nhận và chuyển đến một Walmart nhỏ làm kỹ thuật viên dược gần nhà. Sau việc này, tôi biết ơn vì mình đã không bỏ cuộc. Sự bền bỉ đi cùng phương pháp đúng cách đã giúp tôi có được công việc làm thêm như tôi mong muốn.

Dù đã có kinh nghiệm và học xong các lớp yêu cầu. Tôi vẫn không được nhận vào trường dược mà tôi nộp đơn đến 5 lần. Tôi luôn luôn cho rằng bản thân tiếng Anh không đủ tốt; vì thế, tôi chỉ luôn nộp đơn vào một trường duy nhất, mặc dù thành phố của tôi có đến 2 trường dược. Đến khi tôi nói với bản thân tôi sẽ nộp đơn lần cuối cùng vào ngôi trường mà tôi nghĩ mình sẽ

không bao giờ được nhận thì mọi chuyện chuyển hướng. Lần này, tôi nộp đơn và nhận được thư mời phỏng vấn chỉ sau 3 ngày vốn vẹn. Sau đó một tháng, tôi đến phỏng vấn và được trả lời nhận chỉ sau một tuần. Tôi được nhận vào trường dược, Oklahoma University nơi mà tôi luôn muốn, Có thể nhờ vào sự thành thật và nhiệt huyết với ngành nên tôi đã được chọn. Vì trước kia, tôi luôn hy vọng ở bên cạnh ba mẹ trong lúc đi học để có thể tiện giúp đỡ. Nhờ vậy, tôi có thể vào được ngôi trường gần nhà. Đôi lúc, chúng ta tưởng chừng là không thể. Tuy nhiên, có thể lúc chúng ta sắp từ bỏ thì nó là bước cuối cùng để dẫn đến kết quả mình mơ ước. Đúng thật, sự kiên trì hay gọi là tinh tấn trong nhà Phật có thể ứng dụng ngay trong cuộc sống thật của chúng ta.

Đến nay, tôi đã là thực tập sinh năm cuối trường dược. Tôi từng rất sợ, năm 2023 của tôi đang đến sẽ như thế nào? Tôi ra làm dược sĩ có thể sẽ mắc lỗi hại đến bệnh nhân, điều này khiến tôi khá ám ảnh. Tuy vậy, nếu tôi không đi làm thì tiền nợ học sinh mấy năm nay dồn lại sẽ chẳng thể trả. Tuy nhiên, đây chỉ là nỗi sợ, và ai cũng sẽ phải vượt qua. Tôi hiểu mình cần học theo tinh thần Bi-Trí-Dũng từ GDPT để tiếp tục bước tiếp. Tôi biết ơn vì mình đã được biết đến Phật pháp sớm. Tôi không còn trách móc ai mà tự nhận lỗi của bản thân và tập sửa lỗi. Tôi tìm chế cơn giận bằng hơi thở. Tôi tập nghe bản thân mình. Đôi lúc, tôi cũng bật khóc vì những khó khăn trong cuộc sống. Tuy nhiên, tôi biết thử thách chỉ làm mình mạnh mẽ hơn. Tôi mạnh dạn chấp nhận những việc không như ý đến với mình. Tôi biết, chỉ cần tôi làm việc hướng thiện thì tôi sẽ luôn cảm thấy bình yên. 8 năm là huynh trưởng trong GDPT và tiếp bước các anh chị lớn trong đoạn đường hướng dẫn các em phật tử nhỏ theo con đường hoa sen trắng. Tôi cảm thấy thế giới của mình đã trở nên ý nghĩa hơn rất nhiều. Dù sau này con đường dược sĩ khó khăn phía trước, tôi có thể mắc lỗi, nhưng tôi tin tưởng mình sống tinh thức trong giây phút hiện tại sẽ giúp giảm thiểu sự sai

sốt trong công việc. Tôi luyện tập hạnh từ bi, đem trái tim mình để giúp những bệnh nhân ngoài kia. Tôi tin tưởng vào nhân quả, chúng ta làm việc thiện thì sẽ được thiện báo.

Mọi sự khổ đau đều phát xuất từ tâm. Tôi còn nhớ như in thời gian 4 năm trước khi tôi vào ngành dược. Một người huynh trưởng trong GDPT đã mất trong một vụ tai nạn xe ô tô. Anh ấy cùng ngành dược với tôi. Kéo theo đó, một người bạn từ thời trung học đang theo đuổi ngành y cũng bị tai nạn và qua đời. Tôi nhận ra mọi thứ đều vô thường. Tất cả đến và đi rất nhanh. Vì thế, tôi không còn oán giận hay trách móc bất kỳ ai nữa. Tôi hy vọng mình có thể yêu thương và trân trọng người bên cạnh. Tôi muốn cuộc sống của mình có ý nghĩa từng ngày. Tôi yêu thương bản thân và hình hài mình đang có. Sinh ly tử biệt thật sự là nỗi khổ lớn trên đời này. Bây giờ, ba tôi tóc cũng bạc đầu. Ông ấy vẫn đi làm mỗi ngày vì ông ấy vui với giá trị của mình đem đến cuộc sống. Năm tới ông ấy đã 70 tuổi, và tôi sẽ bước sang tuổi 28. Tôi biết rằng, khi mình vẫn đang sống và làm việc là một hạnh phúc lớn. Dù chúng ta đã từng mắc lỗi, nhưng đừng để những sai lầm và mặc cảm tội lỗi mà nhận chìm chính mình. Tôi chọn cách nhìn nhận lỗi lầm, quán chiếu bản thân mình, sám hối và sửa lỗi. Điều đó đã làm cuộc sống của tôi trở nên tích cực và có ý nghĩa hơn rất nhiều. Và tôi tin rằng bạn cũng có thể làm được.

Daisy Nguyễn (Nguyễn Thị Miên Thảo)

(Oklahoma University, Oklahoma City)

9. Hãy Mở Lòng Ra

Tâm Lễ Nguyễn Ngọc Luật

1.

Sáng nay trời bỗng nhiên âm u, những đám mây đen kéo đến vùn vủ trên nền trời, gió thổi mạnh từng cơn, biển động và những cơn sóng biển khá cao nổi nhau xô vào bờ cát, tạo nên những âm thanh ồn ào, cuồng nộ. Trại huấn luyện huynh trưởng Lộc Uyên 7 đã bước vào ngày cuối cùng, sáng nay Ban quản trại tổ chức “trò chơi lớn” cho trại sinh di hành lên mấy đồi cát, rừng tràm phía bên kia đường, tất cả thành viên Ban quản trại đều tham gia vào trò chơi lớn hết, chỉ có tôi là ngồi lại để chấm điểm các bài khảo sát của trại sinh cho kịp tổng kết điểm. Tôi ngồi một mình trên chiếc ghế nhỏ hướng mặt ra biển trên tay là một xấp bài khảo sát của trại sinh.

Giờ này khung cảnh chung quanh nơi chúng tôi đóng trại khá vắng vẻ, các em trại sinh thì đã được các anh chị hướng dẫn thực hiện “trò chơi lớn” trong rừng tràm phía sau. Bài làm của các em tôi đã chấm xong, tôi để những bài làm khá nhất lên trên và chột bắt gặp tên em trên góc trái: Nguyễn Vũ Phương Uyên. Đây là một đoàn sinh đang sinh hoạt tại đơn vị tôi, em này là một đoàn sinh khá “đặc biệt,” cách đây không lâu từ một đoàn sinh thuần thành rồi vì hoàn cảnh gia đình và sự lôi kéo của bạn bè xấu em trở thành một đoàn sinh “cá biệt” và ngày càng trở

nên hư hỏng dần, có nhiều chiều chủ nhật em không đến chùa sinh hoạt nhưng khi huynh trưởng liên lạc với phụ huynh thì nghe chị Hoài mẹ Uyên trả lời:

- Tuần nào em cũng nói đi sinh hoạt hết, nếu nó không lên chùa thì đi đâu?

Các huynh trưởng hỏi Hải, em của Uyên, thì Hải chỉ nói:

- Em cũng không biết, mỗi chiều chủ nhật em hẹn chị cùng đi sinh hoạt thì chỉ trả lời em đi trước đi, chị sẽ đi sau một tý, thế nhưng suốt cả buổi sinh hoạt cũng không thấy chị đâu. Về nhà em cũng không dám hỏi vì sợ mẹ rầy la chị.

Chúng tôi âm thầm “mở cuộc điều tra” các bạn của Uyên thì biết rằng dạo này em hay đi chơi với nhóm bạn lêu lổng trong lớp hay la cà quán xá hay đi lang thang đàm đúm chỗ này qua chỗ khác, thậm chí các chiều chủ nhật ở nhà em mặc áo đồng phục nói với mẹ là đi sinh hoạt nhưng thực tế là tấp vào nhà một đứa bạn trong nhóm thay quần áo rồi cùng nhau đi chơi, trước khi về nhà thì thay lại đồng phục như cũ, thế là lừa được mẹ.

Hôm lễ Vu Lan vừa rồi, trong khi cả đơn vị tập trung lo lễ Vu Lan và nghi thức Bông hồng cài áo, em không tới tham gia. Tối mười bốn trong khi có rất đông đạo hữu và đoàn sinh Gia Đình Phật Tử tập trung trước sân chùa nghe thầy thuyết pháp về ý nghĩa lễ Vu lan-Báo hiếu, trong khi mọi người đang lắng nghe thì tôi nghe phía sau lưng mình tiếng cười nói ồn ào của mấy bạn trẻ đang đùa giỡn nhau, có vài bác la rầy thì im được một lát rồi lại tiếp diễn.

2.

Tôi không nén được nữa quay lưng lại thì nhận ra Uyên và nhóm bạn đó đang tụ tập ở đây và đang đùa giỡn với nhau, tôi quát mắt to tiếng.

- Mấy em này ở đâu tới sao mà cứ làm ồn hoài không cho

người khác nghe pháp. Giờ thì: một là mấy em im lặng nghe pháp, hai là mấy em rời khỏi chùa ngay.

Tôi thấy mặt Uyên tái lại và đôi mắt nhìn tôi ngỡ ngàng, có lẽ em đang nghĩ vì sao mà tôi làm mặt lạ với em như thế. Cả bọn tiu nghỉu ngồi xuống một chút rồi kéo nhau đi.

Sáng hôm rằm sau lễ Vu lan và Bông hồng cái áo, các em đoàn sinh đang dùng cơm trưa, tôi đi một vòng xem mấy em ăn uống thế nào, lại bắt gặp Uyên đang ngồi chen giữa bạn bè cùng ăn cơm. Thấy tôi em có vẻ sợ sệt và e ngại, nhớ chuyện hôm qua tôi định la rầy em vài câu nhưng bất chợt nhớ tới câu ông bà mình đã từng nói “trời đánh tránh bữa ăn” và một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu “ngày lễ Vu lan bất kỳ ai tới lễ chùa cũng được mời cơm, hưởng chi dù sao Uyên cũng là đoàn sinh của mình”. Thế là tôi trấn tĩnh kịp và cười vui với mấy em:

- Các em cố gắng ăn nhiều vào nhé, chiều nay tổ chức trò chơi lớn phải vượt đường xa lắm đó.

Nói xong tôi rời đi để mấy em ăn uống tự nhiên, chuyện của Uyên tôi định sẽ họp với ban huynh trưởng đơn vị để có giải pháp rèn luyện cho em ấy. Nhưng chưa kịp họp hành thì sau lễ Vu Lan mấy hôm tôi bàng hoàng nghe tin chị Hoài, mẹ của hai em đoàn sinh ngành Thiếu là Hải và Uyên đã chết khi đang trong một cuộc phẫu thuật tim tại bệnh viện Chợ Rẫy. Thấy gia cảnh đơn chiếc nên tang lễ của chị tôi điều động anh chị em huynh trưởng và đoàn sinh tới túc trực để cùng gia đình lo hậu sự cho chị. Hôm đơn vị đi phúng viếng, lúc thấp nhang trước bàn thờ chị Hoài, nhìn hai đứa trẻ đang rũ rượi trong bộ áo tang nhàu nát tôi không cầm được nước mắt.

Lúc nói lời chia buồn cùng gia đình, tôi bắt gặp ánh mắt của Uyên nhìn tôi lạ lùng. Ôi! Cái ánh mắt u uẩn, thẳng thốt và ngu ngơ của một đứa trẻ khi ý thức được mẹ mình không còn nữa. Ánh mắt như xoáy vào tim tôi đau buốt, ánh mắt đó đã ám ảnh tôi rất lâu. Sau này biết chuyện những ngày lễ Vu Lan, chị

Hoài đi bệnh viện, Uyên đã bị những đứa bạn hư hỏng lôi kéo đàn đúm các quán xá mà ít về nhà. Trong khi bạn bè trong Gia Đình Phật Tử đang tập trung sinh hoạt tại chùa thì Uyên cùng mấy đứa bạn xấu lê la đầu đường xó chợ, đến giờ ăn thì tấp vào Đoàn ăn ké, chị Đoàn trưởng thì thương em nên chỉ nhắc nhở mà không dám báo lên Gia trưởng, bạn Đoàn cũng không dám nói ra vì sợ mất lòng. Hôm lễ Vu Lan nếu như không kịp kèm chế có lẽ tôi đã đuổi Uyên ra khỏi bàn ăn thì bây giờ tôi đã ân hận biết chừng nào.

Bây giờ nghĩ lại tôi còn thấy hú vía! Chị Hoài là người phật tử rất có tín tâm, một mình nuôi hai con ăn học bằng nghề may quần áo tại nhà, chồng chị đã chia tay và đi theo một người đàn bà khác. Hai đứa con sống với chị và được chị cho ăn học tử tế, chị Hoài trước đây cũng xuất thân trong Gia Đình Phật Tử nên đứa nào cũng được chị cho đi sinh hoạt. Được sống trong môi trường giáo dưỡng của tổ chức và quý tăng, ni nên em nào cũng ngoan. Tuy nhiên thời gian này chị hay đau ốm, Hải đang còn nhỏ được đưa về nhà ông bà ngoại nuôi, còn Uyên thì đang tuổi mới lớn chơi với đám bạn con nhà giàu nhưng làm biếng học và có chiều hư hỏng. Chị Hoài không hề hay biết, cho đến khi chị lên cơn đau tim ngất xỉu bên bàn máy may, người nhà chở chị đi cấp cứu, bác sĩ đưa chị lên bàn mổ cấp cứu nhưng chị đã không qua khỏi...

3.

Sau cái chết của chị Hoài hai đứa về ở hẳn nhà ông bà ngoại, anh chị em huynh trưởng trong đơn vị cũng thường xuyên lui tới lo tổ chức tuần thất cho chị và hỏi han sách tấn tinh thần hai em. Với tình yêu thương chân thật như thế cả hai em đã trở lại sinh hoạt chuyên cần hơn và trở thành những đoàn sinh ngoan, tinh tấn tu học. Hè này Ban Hướng Dẫn mở khóa đào tạo huynh trưởng Lộc Uyển và Uyên được đơn vị giới thiệu đi tham dự

trại. Vốn là một đoàn sinh năng động và chăm học em là một trại sinh xuất sắc nhất trong khóa và có khả năng đạt thủ khoa của khóa. Tôi mừng vì Uyên đã thay đổi thái độ, lối sống theo chiều hướng tích cực, em đang tốt dần lên khi sống trong môi trường thân yêu của đại gia đình áo lam, được anh chị trưởng diu dắt từng bước để trở thành người phật tử chơn chánh. Tôi mừng vì may mắn cho tôi trong một sát-na đã kịp kèm chế cơn nóng giận bộc phát, tôi đã kịp hồi tâm để bao dung, tha thứ cho một đoàn sinh hư hỏng. Nếu hôm đó tôi quát tháo đuổi Uyên ra khỏi bàn ăn thì không khéo tôi đã đẩy em trượt dài trên con đường sa ngã và thế là vô tình tôi đã biến em sẽ trở thành một con người xấu, còn tôi thì sẽ ân hận suốt đời!

Từ chuyện của Uyên tự nhiên tôi nhớ lại câu chuyện về lòng bao dung của một vị sư phụ với đệ tử. Một lần vị sư phụ phát hiện chú tiểu thường hay leo tường ra ngoài chơi, thầy đứng chờ nơi chiếc ghế mà chú tiểu thường dùng khi leo qua tường, đến khi chú tiểu đi chơi về tới chỗ cũ leo tường vào, nhưng rồi khi bàn chân của chú đặt xuống chiếc ghế chú có một cảm giác lạ là tại sao hôm nay chiếc ghế lại có cảm giác mềm mềm chứ không cứng như thường ngày, đến khi vào được bên trong chú mới tá hỏa vì vừa rồi chú không đặt bàn chân xuống chiếc ghế mà chân chú đặt lên vai của sư phụ mình. Chú hốt hoảng lay sấm hỏi với thầy nhưng sư phụ đã không la rầy gì mà còn bảo:

- Đêm khuya sương nhiều, cẩn thận chứ ướt lạnh hãy nhanh vào phòng nghỉ ngơi.

Ngày hôm sau sư phụ cũng đối xử với chú ân cần và thương yêu bình thường như không có chuyện gì xảy ra, đại chúng cũng hề hay biết câu chuyện hồi đêm giữa chú và sư phụ, lòng chú cảm thấy ăn năn và thương kính sư phụ nhiều hơn nữa, từ đó chú tiểu không bao giờ dám leo tường ra ngoài chơi nữa mà tinh tấn tu học. Có một câu chuyện khác cũng thể hiện đức tính bao dung, hỷ xả của một vị tăng. Vị thiền sư trú trong túp lều tranh ở trên núi, một buổi tối khi đi thiền hành trở về, nhìn thấy một

tên trộm đang chiếu cố túp lều tranh của mình nhưng tìm không được vật gì cả. Ngài bèn cởi chiếc áo ngoài đang mặc trên người và đứng ngoài cửa đợi tên trộm ra, vì ngài sợ làm kinh động tên trộm. Tên trộm vừa quay ra thì gặp thiền sư, trong lúc tên trộm hốt hoảng vị thiền sư liền nói:

- Anh bạn! Đường xá xa xôi vất vả lên núi thăm tôi, tôi không đành lòng để anh về tay không, đêm khuya rồi, khoác chiếc áo này mà về cho đỡ lạnh.

4.

Nói xong ngài cầm chiếc áo khoác lên người tên trộm. Tên trộm xấu hổ, cúi đầu rồi chạy thẳng xuống núi không dám nhìn lại. Thiền sư nhìn dáng tên trộm khuất dần trong núi rừng mờ mịt, không ngừng thương cảm nói:

- Rất đáng thương, tôi muốn tặng cho anh cả vàng trắng để chiếu sáng con đường cho anh xuống núi.

Vài hôm sau, khi thiền sư đang mở to đôi mắt nhìn ánh bình minh xuất hiện, thì nhìn thấy chiếc áo mà ngài khoác lên người tên trộm mấy hôm trước đó được xếp rất ngay ngắn đặt trước cổng, thiền sư vui vẻ nói:

- Cuối cùng thì ta cũng đã tặng anh ta cả vàng trắng sáng rồi.

Trong truyện Kiều có câu “Có dung kẻ dưới mới là người trên,” tôi thấy câu này quá hay, chỉ sáu chữ thôi nhưng thể hiện được tinh thần bao dung, độ lượng của một kẻ bề trên, đúng là có bao dung cho kẻ dưới mới xứng đáng là kẻ bề trên. Một quan niệm sống nhân văn, tích cực như thế mà có mấy ai để ý đến! Đức Phật của chúng ta cũng là hiện thân của hạnh từ bi và trí tuệ, tính chất từ bi theo giáo lý của ngài là bao trùm lên vạn loại chúng sanh chứ không phải chỉ giới hạn trong phạm vi con người.

Trong suốt bốn mươi lăm năm hoàng hóa độ sinh ngài đã thể hiện đức từ bi với lòng bao dung cao tốt, ngài đã tha thứ với tất cả

những kẻ tà sư, ngoại đạo đang chống phá, hãm hại ngài, việc này không những chỉ xảy ra ngoài xã hội với những kẻ xấu ác mà còn xảy ra trong Tăng đoàn của Đức Phật. Có những đệ tử vì bất đồng quan điểm hoặc vì bất mãn với đức Phật khi không được ngài chiếu cố hoặc tán thành những quan điểm không đúng giáo pháp, họ đã kết hợp với nhau để chống phá Đức Phật, Đề-bà-đạt-đa là một trong những người như thế. Đức Phật quan niệm “Tài sản quý nhất của đời người chính là lòng khoan dung” thế nên ngài luôn dùng tình thương để tha thứ và hóa giải hận thù, chính vì lẽ đó mà ngài đã cảm hóa được nhiều người quay về chánh pháp hỗ trợ Đức Phật trên hành trình cứu nhân độ thế.

Đối với những người có hành vi sai trái Đức Phật chỉ dùng tình thương để hóa giải, để xử lý những tranh chấp, mâu thuẫn nội bộ hoặc sự ganh ghét, đố kỵ giữa những người đang cùng sống chung trong Tăng đoàn, Đức Phật cũng luôn dùng tình thần từ bi và pháp lục hòa để giải quyết, vì vậy không hề nghe thấy bất kỳ hình phạt nào đã được thực hiện đối với những đệ tử lầm đường lạc lối mà họ đã tiếp nhận nguồn năng lượng từ bi, hỷ xả từ Đức Phật để tự sám hối và quay về chánh đạo tiếp tục tinh tấn tu hành.

Có những bài học trong cuộc sống tuy đơn giản nhưng nếu ta chịu khó chiêm nghiệm thì sẽ giúp cho ta rất nhiều. Có những điều ta đã được học đi học lại rất am tường giáo lý Phật-đà về tinh thần vô ngã, vị tha, bao dung và độ lượng, hiểu và thương... Những khi bình tâm ta nghĩ là không không khó để thực hành, thế nhưng những lúc “cái ta” của mình bị ai đó làm tổn thương, “cái ta” của mình không được thỏa mãn, ta có còn bình tâm làm được những điều tưởng chừng đơn giản như thế không mới là điều đáng nói! Trường hợp của Uyên may mà tôi còn kịp hỏi tâm để có thể xem em như đứa em dại dột mà thương và kéo em trở lại con đường ngay ngõ thẳng, để rồi hôm nay em sắp trở thành một huynh trưởng tập sự của Gia Đình Phật Tử để tiếp tục cùng các anh chị trưởng diu dắt đàn em. Nếu không vì lòng

bao dung tha thứ những lỗi lầm của Uyên và đưa em ra khỏi tổ chức thì biết đâu giờ này em đang là một người sống lang bạt giữa chợ đời!

5.

Tôi ngược mắt nhìn ra biển khơi, vẫn những con sóng bạc đầu đua nhau chạy vào bờ tạo ra những âm thanh âm ì muôn thưở, biển vẫn một màu xanh ngắt như bao đời nay, nhưng hôm nay tôi thấy lòng mình rộn rã một niềm vui vì đã làm được một điều gì đó góp phần cảm hóa một con người. Từ khi Uyên trở lại một đứa học sinh chăm ngoan, một đoàn sinh tinh cần em cũng dần dần trở thành học sinh giỏi và sau khi hoàn tất chương trình trung học em thi vào đại học Sư Phạm và cũng từ đó em từ giã đại gia đình áo lam để bước chân vào đời...

Hôm nay chùa tôi lại rộn ràng nao nức đón mừng Phật đản, mấy ngày nay khuôn viên chùa lúc nào cũng tấp nập, mấy bác đạo hữu, mấy anh chị huynh trưởng thiết trí lễ đài, làm sân khấu chuẩn bị đêm văn nghệ cúng dường ngày Đức bổn sư Thích-ca thị hiện đản sanh. Hôm nay cũng có rất nhiều em trước đây là đoàn sinh trong đơn vị những đã thôi sinh hoạt vì phải đi làm ăn xa, nay nhân ngày lễ Phật đản các em rủ nhau về cùng tham gia sinh hoạt với đơn vị.

Trong khi tôi đang ngồi soạn lại chương trình văn nghệ tối nay thì các em cũng tụ tập gần đó trò chuyện, hỏi thăm nhau cùng cười nói vui vẻ, có mấy bác đạo hữu cũng đến hỏi thăm mấy em. Khi được một bác đạo hữu già hỏi thăm Uyên về công việc làm ăn và khen em dù xa xôi thế mà cũng trở về cùng mấy anh chị tổ chức lễ Phật đản, tôi nghe tiếng Uyên trả lời

- Dạ, cháu trưởng thành dưới mái ấm Gia Đình Phật Tử nên bây giờ đi đâu, làm gì cháu cũng luôn nhớ ngôi chùa làng và mấy anh chị đã giúp cho cháu trưởng thành.

Ngày xưa nhà cháu chỉ có mẹ lại vất vả công việc để nuôi hai chị em cháu không có thì giờ để dạy dỗ gì nhiều. Cháu nhờ học hỏi ở Gia Đình Phật Tử và mấy anh chị huynh trưởng đã thương mến dìu dắt cháu từ những ngày còn bé nên làm sao cháu quên được, những gì cháu có ngày hôm nay một phần là công sức của quý anh chị huynh trưởng đó. Tôi nghe những lời Uyên trả lời mấy bác mà thấy ấm lòng. Quả thực trong mấy mươi năm thực hành hạnh nguyện và sứ mệnh của huynh trưởng Gia Đình Phật Tử, trực tiếp chứng kiến nhiều thế hệ đoàn sinh được mình đào tạo ra đi mà không trở lại nhiều khi cũng thấy chạnh lòng. Có anh chị đã nói rằng mình đào tạo cho lắm nhưng rồi không bao nhiêu người trụ lại được trong tổ chức và rất nhiều em đã rời gia đình áo lam bước chân vào đời là mất hút luôn. Nhưng tôi đã nghĩ rằng thực ra công sức mình hướng dẫn, đào tạo các em không mất đi đâu hết, các em đã được gieo chủng tử bồ-đề vào tâm thức thì khi bước chân vào đời nếu em nào có điều kiện trở lại với tổ chức để tiếp tục cuộc hành trình tu tập trong màu áo lam thì đó là niềm vui lớn, nếu không thì các em cũng đem những giáo lý Phật-đà đã huân tập để sống đạo giữa cuộc đời. Đó là nhân lành và quả ngọt của những người dân thân phụng sự lý tưởng, phụng sự đạo pháp rồi vậy!

6.

Từ câu chuyện của Uyên tôi đã rút ra cho mình một bài học: Hãy mở lòng ra để cảm nhận, yêu thương và tha thứ những lỗi lầm của người khác, Cái NHÂN LÀNH từ trái tim yêu thương được ban ra ta sẽ nhận lại những QUẢ NGỌT cũng từ những trái tim thương yêu đáp lại.

Tâm Lễ Nguyễn Ngọc Luật

(Huyện Châu Đức, Bà Rịa Vũng Tàu)

10. Hương Sen Quê Ngoại

Chính Vũ

1.

Quê ngoại tôi là một làng quê ở miền Trung, Việt Nam. Nơi có nhiều ngôi cổ tự, và những ao sen bát ngát. Mùa xuân với màu xanh của nước, của mây trời và những lá sen, búp sen, mướt mát lòng người. Mùa hè, hoa sen trắng tinh khiết. Sen hồng, màu hồng phấn, thanh tao, hương thơm nhẹ nhàng, đắm sâu vào tâm thức những người con của làng mỗi khi xa nhà, ly quê... Mùa thu và đông là lúc những lá sen chuyển màu sang vàng úa, cùng những ngó sen, căng tròn, xanh trắng, dâng cho đời những hạt sen, mãi nhớ, một vòng luân hồi của sinh, diệt, nhắc nhở, gợi nhớ bao điều trong cuộc sống.

Lá sen, hoa sen, đài sen... dường như gắn bó với rất nhiều tuổi thơ, những cô bé, cậu bé của làng quê Việt. Lá sen để gói những món quà ăn vặt, mẹ đi chợ về, mua cho. Đó là những củ khoai, củ sắn, có khi là viên kẹo bột, kẹo gừng. Đặc biệt hơn là những miếng cốm đẹp, thoang thoang hương sen, hương nếp. Lá sen còn được dùng làm nón che đầu, với cái nắng mới hong vàng, dòn giã... Hoa sen, dùng để dâng, cúng lên bàn thờ tổ tiên, bàn thờ Phật. Đài sen, với những hạt sen thơm, bùi, béo, là món quà thơm thảo những buổi trưa nóng oi ả, mà rất nhiều người không thể nào quên, mỗi khi nhắc về sen với bao tâm tưởng bồi

hồi. Bên hữu ngạn ao sen cuối làng, là ngôi cổ tự nhỏ, rêu phong và rêu đá, phủ đầy mái ngói, chăm sóc ngôi cổ tự là một vị sư già nhân từ, phúc hậu, cùng với một chú tiểu, đầu chừa ba vá, lúc nào cũng nhoẽn miệng cười, vô ưu, hồn nhiên cùng với bọn trẻ làng. Chùa sớm hôm chuông, mõ, kinh kệ, thấm đẫm vào lòng người những từ bi của đức Phật. Phải vậy chăng mà dân làng luôn chan hòa, chất phát, một lòng luôn hướng về lời Phật dạy...

2.

Thuở đó, tôi chỉ là một đứa trẻ, tuổi mới chín, mười, thì ngoại đã ngoài thất thập, mái tóc bạc trắng, da nhăn nheo, loang những vết đồi mồi, song mắt ngoại vẫn còn tỏ, môi trầu vẫn đỏ tươi. Với con cháu, lúc nào ngoại cũng nhẹ nhàng chỉ bảo, điều hay, lẽ phải, nhân hậu, bao dung. Nghe kể, lúc còn con gái, ngoại đẹp nhất nhì trong lứa con gái làng lúc đó, mối tình đầu của ngoại là anh trai làng, văn hay, chữ tốt, đã đậu Tú tài Pháp và đang chờ bổ nhiệm làm thầy giáo ở trên huyện, chàng trai ấy, nghe thăm thì là... Sư thầy, hiện đang chủ trì ngôi cổ tự!

Theo lời kể của mẹ, ngoại vì chữ hiếu, đành chia tay mối tình đầu về làm dâu nhà một người bạn thân của ông cố, ngoại “tòng phu” và an phận, bởi quan niệm “duyên phận” và cả những “duyên nợ” của kiếp trước mà thành. Ngoại giỏi nghề may vá, cùng chồng xây dựng hạnh phúc gia đình, với cái tâm “biết đủ” nên được nhà chồng rất quý mến, nhưng không may cho ngoại, sau khi sanh mẹ mới tròn thôi nôi, thì ông ngoại mất trong một tai nạn lao động. Từ đó, ngoại thủ tiết, thờ chồng, về lại quê nhà, mở một tiệm may nhỏ, nuôi con cho tới ngày nay...

Ngoại thường kể chuyện với mẹ về kinh sách, về câu chuyện đức Thế Tôn nói chuyện với nàng Visàkhà lúc ngài còn ở lâu đài Migàrà là “Đây đủ bốn pháp, nữ nhân thành tựu ở đời này,” đó là “Nữ nhân có khả năng khéo làm các công việc, biết thấu hiểu các người phục vụ, sở hành vừa ý chồng, và biết giữ gìn

tài sản.” Có nghĩa là phải “đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới đức, đầy đủ bố thí, đầy đủ trí tuệ, thành tựu bốn pháp này, nữ nhân sẽ chiến thắng đời này và trong đời sau”... Ngoại tự dạy con gái và cũng chính tự răn mình để sống trọn kiếp người cùng phẩm hạnh đã chọn!

Kinh Phật dạy, ngoại còn biết học ở nhân gian những ca dao, tục ngữ, thực hành và dạy con cháu như: “Làm người tốt không chờ báo đáp, sống như hoa dại, dầu không ai tán thưởng vẫn tỏa hương thơm ngát,” hay như “ Trong cuộc sống có rất nhiều điều quý giá, nhưng quan trọng nhất là tâm” và “Của cho chẳng mất đi đâu/ Giúp người sẽ có người sau giúp mình/ Sống sao cho vẹn nghĩa tình/ Đạo đời thành đạt gia đình an vui.” Và ngoại đã sống đúng như những điều Phật dạy, luôn có cái tâm vị tha, rộng mở, nhờ vậy mà ngoại đã vượt qua mọi cô đơn, gian khổ của người đàn bà góa bụa, đến khi mãn phần ở tuổi đại thọ gần 100.

Lại nghe kể, ngoại từ khi về quê, sống đời góa bụa, tấm lòng ngoại dành cho con cháu, họ hàng đôi bên. Hiếu đễ và thuận thảo, theo đúng những điều răn của Phật. Anh em bên nội, hay ngoại đều yêu thương chia sẻ như nhau. Bởi ngoại thường nói, theo Phật pháp là Pháp tu “Tứ vô lượng tâm,” tức Từ, Bi, Hỷ và Xả, sẽ mang lại cuộc sống ấm êm và vui vẻ cho tất cả mọi người. Luôn rộng mở, không ích kỷ, hẹp hòi, sẽ làm cho mọi người chan hòa, thấu hiểu mà yêu thương đùm bọc lấy nhau. Ngày lễ, rằm, mừng một, ngoại thường ăn chay và đến chùa lễ Phật, song có điều, từ khi Chủ trì mới về thay Sư thầy cũ đã viên tịch, người trước đây là “người yêu” của ngoại, thì ngoại không đến chùa quê nữa, nếu có đi, ngoại qua chùa làng bên. Ngoại nói là để Chủ trì an tâm tu hành, có lẽ đây cũng là điều mà ngoại muốn đôi bên tránh xa những lụy phiền, não... Đó cũng chính là “tâm xả” lớn nhất đối với ngoại.

3.

Mẹ dù mô côi cha từ bé, nhưng vẫn hưởng được tình thương ấm áp từ mẹ, tức ngoại tôi và sự đùm bọc, sẻ chia từ gia đình ông bà ngoại, tức là cố của tôi, nên vẫn là... tiểu thư, được cưng chiều từ bé, song từ cái duyên của mẹ, tức bà ngoại tôi, nên vẫn xinh đẹp, duyên dáng và chịu thương, chịu khó. Mẹ yêu hoa sen, và hương sen ngay từ nhỏ, đặc biệt là mẹ thích chế biến và ăn các món ăn từ sen, như canh củ sen, gỏi ngó sen và chè sen... Gặp ba, mẹ xuôi ngược đó đây cùng chồng, lúc ấy đất nước đang còn chiến tranh, mẹ lại sinh nở năm một, mới ngoài ba mươi, mẹ đã một nách... 5 con, đùm đé, gánh gồng nhau vào Nam sinh sống. Ba lúc ấy lại đi làm xa, mẹ với nồi chè sen, bán ở chợ vẫn nuôi đủ các con ăn học. Mẹ học cách buông, bỏ mọi phiền muộn, vui với cái vui hiện có và lúc nào cũng sẵn sàng sẻ chia với láng giềng, hàng xóm, nên rất được mọi người yêu thương, quý trọng. Tôi chưa hề thấy mẹ to tiếng, hay cãi lộn với ai. Chè mẹ nấu, luôn được khách hàng khen ngon, và đặt tên là “Chè sen cô Ba” (gọi theo thứ của ba tôi). Mẹ vẫn thường răn dạy chúng tôi, buôn bán phải thật thà, lấy công làm lời, không gian dối, như thuở ấy, nấu chè, để cho ngọt, người ta sẵn sàng mua đường “hóa học” bỏ vào, mẹ nói ăn lâu ngày sẽ có hại cho sức khỏe, như vậy là thất đức, lại thêm tội gian dối. Có người dè bĩu, chê bai, hay ganh ghét, mẹ chỉ mỉm cười và lẳng lẳng bỏ qua, mẹ nói: “Phật dạy, coi thường người khác cũng là một ác nghiệp. Và, hãy vững như bàn thạch để không bị lung lay trước giông bão. Những người khôn ngoan cũng không bị ảnh hưởng bởi những khen chê theo cách đó...” Có lẽ vì vậy, mà tâm mẹ luôn trong sáng trước mọi gian khó, thử thách của cuộc sống. Và chúng tôi, 12 đứa con của mẹ, luôn nhờ cái đức Thiện lương của mẹ, mà đi qua suốt cuộc chiến tranh không ai bị mất mát, suy suyễn gì!

Bồ Tát và sen, luôn ở trong tâm nguyện của mẹ. Mẹ không thường xuyên đi lễ chùa, nhưng rằm, mùng Một, những ngày

cúng quây, mẹ thường bày biện, chưng hoa sen, và làm các món ăn từ sen, như một cách để dạy các con luôn nhớ. Thân phận con người cũng như đóa sen kia, vươn lên từ lầy bùn để hướng về phía ánh sáng của Đạo pháp, an nhiên tỏa hương trong cuộc sống. Sen đôi với mẹ, là lẽ sống, là kế sinh nhai, cụ thể là những món sen chay tịnh của mẹ, vừa để cúng dường Tam Bảo, Tổ tiên, mà còn là những món mẹ làm bán khi có người mua, đặt, yêu cầu, là nồi chè sen thơm ngát, mát dịu, được các bà, các mẹ hay đi chợ, ghé ăn và ủng hộ. Tiếng lành cứ như hương ngọt chè sen, thấm dần vào đầu lưỡi, lan tỏa vào lục phủ ngũ tạng, tạo cảm giác sáng khoái, thanh thản, và cứ thế khách hàng của mẹ, một đồn mười, lan xa khắp chợ quận, rồi chợ tỉnh. Có lần một vị “mệnh phụ phu nhân” đã bao nguyên nồi chè của mẹ, mang về cho cả nhà cùng thưởng thức. Phải chăng cái nhân lành mẹ gieo vào nồi chè “chịu thương, chịu khó” mà đã được gần xa, gặt hái. Có người muốn mẹ mở ngay một cửa tiệm chuyên bán chè, mà người ấy sẽ góp vốn, song mẹ vẫn tề nhị, khéo léo từ chối, an phận với đôi quang giống, kỹ kịt hàng ngày cùng với mẹ nơi một góc chợ quận, thân thương và đầy ắp tình nhân nghĩa.

4.

Tôi là con trai thứ ba trong gia đình, trước tôi là anh hai, thể chất vốn yếu đuối ngay từ khi còn nhỏ. Sau tôi là 10 đứa em sần sần năm một, nên tôi cũng sớm vất vả để phụ ba mẹ trông coi và giáo dục những em nhỏ, để ba mẹ an tâm làm việc. Thuở còn có ngoại, tôi vẫn thường theo người đi lễ chùa và thường tâm đắc những lời bà dạy. Anh em trong gia đình, nhiều khi có chuyện hơn thua, ganh nhau, bà lại nhắc: “Anh em như thể tay chân. Một giọt máu đào hơn ao nước lã” nên càng phải thương yêu, nhường nhịn lẫn nhau. Sau này ra đời, đối nhân xử thế, tôi càng thấm hơn lời của Phật: “Thắng ba quân, không bằng tự thắng mình” mà luôn an hòa, nhường nhịn, học cách “đắc nhân tâm” để cảm hóa, thu phục lòng người, và cả những hơn thua,

sân si trong cuộc sống. Đất nước lúc này cũng mới vừa được hòa bình, thống nhất, song lòng người ly tán, bất thuận. Đạo đời dường như dần suy sụp? Nhớ lại một thời hưng thịnh của đạo Phật, lòng đôi lúc thấy buồn. Bởi những “nhân danh” của người “chiến thắng” khiến Phật pháp ngày càng phai nhạt? Có lúc tiếng chuông công phu dường như... trở trảng, giành cho tiếng keng của hợp tác xã, thúc người ra đồng cày cấy. Mượn sự “bài trừ mê tín, dị đoan,” lấy “duy vật” thay thế tâm linh. Nhiều nơi thờ tự bị đóng cửa, chôn tôn nghiêm thờ phụng trở nên vắng vẻ, tiêu điều, mặc cho cây cỏ dại mọc, nhưng với tấm lòng của một Phật tử chân chính, mẹ và cả gia đình, anh em chúng tôi vẫn duy trì ngày chay tịnh. Không lẽ chùa được, thì lập bàn thiên, bàn thờ trong nhà thờ cúng, duy trì hương khói trong những ngày trọng đại. Câu Phật tại tâm, hơn lúc nào càng có ý nghĩa với chúng tôi. Vững tin vào một ngày mai, ánh Đạo vàng, sẽ lại chan hòa, ấm áp. Bước vào cuộc sống, cho dù là ở thời thế nào cũng là bước vào cuộc “cho và nhận”. Càng “cho nhiều” thì càng giàu về tâm hồn, nếu “nhận được” từ người khác thì phải biết ơn và ghi nhớ. Cho ở đây, trước hết là sự phân tích, giải bày, hay nói một cách nào đó là “thuyết pháp”, vận động người khác làm theo Phật dạy, nhưng có lẽ điều quan trọng hơn cả chính là hành động, thể hiện những điều “thuyết pháp” ấy, mà Phật dạy là “bố thí” và “cúng dường”. Theo “Đại Tạng kinh Việt Nam, phần Phẩm vua Munda, cho các vật Khả Ý” có kể câu chuyện:

“Một thời, Thế Tôn trú ở Vesàli, tại giảng đường có nóc nhọn. Rồi Thế Tôn vào buổi đắp y, cầm bát đi đến trú xứ của gia chủ Ugga, sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Gia chủ Ugga đi đến đánh lễ, ngồi xuống một bên, bạch Thế Tôn:

Bạch Thế Tôn, con nghe như sau từ miệng Thế Tôn: “Ai cho vật khả ý thì nhận được điều khả ý”. Vì thế, con có nấu cháo từ hoa cây sàla và rất nhiều loại món ăn thật là khả ý; con có nhiều loại vải dệt từ Kàsi thật là khả ý. Mong Thế Tôn hãy nhận lấy vì lòng từ ái đối với chúng con. Thế Tôn nhận lời và nói với Ugga

bài kệ tùy hỷ này: “Ai cho vật khả ý, nhận được điều khả ý, đối với bậc Chánh trực, vui lòng đem bố thí, vải mặc và giường nằm, ăn uống các vật dụng, biết được bậc La hán, được ví là phước điền, nên các bậc Chân nhân, thí những vật khó thí, được từ bỏ giải thoát, không làm tâm đắm trước, người thí vật khả ý, nhận được điều khả ý.”

Vì vậy, việc thực hành bố thí và cúng dường trước hết phải xuất phát từ tấm lòng từ bi rộng lớn, trong lòng luôn hân hoan, vui vẻ và hoàn toàn tự nguyện, phát tâm bố thí và cúng dường mục đích chính là muốn cho Tam bảo được trường tồn ở thế gian, để mọi người có nơi nương tựa, sẻ chia.

Nhờ có tín tâm sâu, khi bố thí cúng dường, giúp đỡ người khác không phải với tâm cống cao ngã mạn, mà vì đây là trách nhiệm chung của toàn xã hội, nên việc làm cao cả ấy sẽ không lệch hướng. Chúng ta không thấy mình là kẻ ban ơn và người thọ ơn. Chính vì vậy “của cho không bằng cách cho,” do đó, chưa chắc người có nhiều tiền lắm của mà biết bố thí với tâm trong sạch. Nhất là trong thời thế “Lá rách ít đùm lá rách nhiều”. Khiến mọi người cùng ngộ ra điều tốt mà chú tâm học tập làm theo. Cuộc sống có thể sẽ đỡ vất vả và đỡ cơ cực hơn.

Giáo lý Phật dạy: “Người biết ơn và nhớ ơn là báu vật ở đời.” Đó là ơn nghĩa sinh thành, dưỡng dục, là tình nghĩa anh em, vợ chồng, thầy trò, bạn hữu, là tình làng, nghĩa xóm... biết bao ân huệ trong đời mà hữu duyên nhận được, càng trân trọng ghi nhớ đáp đền...

Trong kinh Phật lại dạy: “Nếu hai người cùng tu tập với niềm vui cung kính đối với Tam bảo, có giới đức và trí tuệ ngang nhau, nhưng có sự chênh lệch về hạnh bố thí, người bố thí nhiều hơn sẽ gặt được kết quả phước báo đầy đủ, hơn người kia về tài sản vật chất và uy quyền thế lực. Sự vượt thắng này sẽ giúp cho người đó được mạnh khỏe, sống thọ, nhan sắc xinh đẹp dễ nhìn, sống an lạc hạnh phúc, có quyền cao chức trọng và đó là ước mơ

mong muốn của nhiều người.”

Điều mong mỏi, nhiều khi trong cuộc sống sự “thọ nhận” đôi khi như “mang nợ đàn na tín thí”, người bố thí, cũng không cầu mong phước huệ, thọ hưởng. Đôi lúc lại cưỡng cầu, so bì hơn thiệt, cho nên cần Chính tuệ giác vô ngã soi sáng cho việc bố thí còn phân biệt, để dần hồi tiến đến Bồ thí Ba-la-mật, một sự ban tặng mà không có điều kiện hay mong cầu gì hết. Đó mới chính là chân bản ngã ngưỡng vọng của Đạo pháp nhiệm màu. Từ những suy nghĩ ấy, khiến ta thêm tin yêu, thanh thoi mà “cho” và “nhận” trong cuộc sống này vậy.

Lại nhớ đến ao sen năm xưa, nơi tuổi thơ hồn nhiên, ngắt lá sen đội đầu những trưa tan học. Nơi hái những hoa sen, trang trí lớp học, dâng tặng thầy cô, cúng dường lên Phật. Nơi những trưa hè, thi bơi lội ở một góc ao, nhiều khi bị bõm lao vào những bụi sen, vướng gai sen, da thịt rướm máu. Nhớ mùa sen nở, không khí thơm ngát, cứ bàng bạc, mỗi trưa sớm, ngửa mặt mà hít thở để nhớ hoài hương sen vương lên tóc ai bối rối...

Hương sen quê ngoại, hồi chuông công phu, và cả những lời ngoại dạy từ đạo lý cửa thiền, cứ theo hoài trong giấc ngủ và những giấc mơ về một cõi an bàn, lạc đạo, thân tâm an lạc, mà cứ răn dạy, sửa mình, sửa cho con cái bao điều tốt đẹp... cho dù đi bất cứ nơi đâu, góc bể chân trời hay một đất nước dung thân nào khác.

Những Tâm Khúc Theo Ánh Đạo Vàng

1.

Bạch thầy, chuông mõ, công phu
Đạo con, phận hiếu. Nương tu cửa nhà
Nguyện lòng thờ mẹ. Kính cha
Một mai khuất núi. Hà sa phúc trời!

2.

Anh em, máu mủ thịt da
Cắt làm sao nữa? Người ta chê cười
Chia nhau cay, đắng ngọt bùi
Thiện tâm, san sỏi, suốt đời. Thầy răn...

3.

Đọc ngàn trang kinh Phật
Vận dụng ở ngoài đời
Tâm vô ưu trong sáng
Thấy quanh mình hoa tươi!

4.

Bạn thân từ thuở nhỏ
Lỗi người thấy mười mười
Lỗi mình tìm thật khó
Nên giấu đầu lòi đuôi!

5.

Tình thương, trí huệ, nụ cười
Trao nhau để có cuộc đời thiện nhân
Quên mình, quên những si, sân...
Sẽ là hạnh phúc cõi trần riêng ban.

6.

Đường xa. Xa ngái
Không mỏi. Chân đi
Tâm thành, lẽ phải
Đi không phải quì!

7.

Khổ đau do tâm nghĩ
Xóa sạch, buông mọi điều
Sắc không và không sắc
Chân thành là thương yêu.

8.

Vất hòn đá xuống nước
Sóng sẽ dội âm âm
Lời nói buông ra được
Sao thu về vô âm?

9.

Sát na hiền, dữ như tơ tóc
Kèm chế lửa gân, không lan xa
Ném dao đồ tể nên tích Phật
Bến giác quay đầu bởi vị tha!

10.

Con chim tha quả ngọt
Rớt hột lên cây con
Năm năm cây kết quả
Dâng đời là quả ngon!

11.

Tùy duyên, viên mãn chuyện trần
Cầu xin tâm nguyện, lại cần thực, hư?
Lắng lòng gọi sạch chân như
Hữu duyên vô ngã riêng tư căn phần.

12.

Hãy như hoa đại tỏa hương
Khen, chê vẫn để tình thương dâng đầy
Giàu là cho khắp đó đây
Nhu gieo điều thiện, trồng cây nhân từ!

13.

Vợ chồng là đạo phu thê
Ngàn năm duyên nghiệp mới về cùng nhau
Thủy chung, tôn trọng, nghèo giàu...
Buồn vui san sẻ, bên nhau mặn nồng.

14.

Tâm như mặt nước tĩnh
Soi bóng trời mây bay
Khổ đau từ suy nghĩ
Giông bão mà không hay.

15.

Cuộc đời không hanh thông
Thất bại vài ba lần
Kiên trì và nhẫn nại
Mọi điều sẽ thành công!

16.

Điều gì đến sẽ đến
Cố tránh có được đâu
Nghĩ mọi việc thông thoáng
Quy luật không khản cầu.

17.

Vạn pháp duy tâm tạo
Bạch thầy đã nghĩ thông
Nghiep, tâm và pháp đạo
Sao gieo vào mệnh mông...

18.

Xuất phát từ tro bụi
Khi trở về. Số không
Tùy duyên danh để lại
Lưu truyền và hư không!

19.

Bạch thầy. Lời cuối tâm kinh
Nhu vàng thử lửa. Răn mình sửa thân
Công danh, phú quý. Phù vân
Thành thời, biết đủ. Cõi trần vị tha...

Chính Vũ
(Texas, USA)

11. Hương Sen Cửa Phật

Chính Vũ

Phát tâm từ thưở ấu niên
Trъy sen cửa Phật tu thiền cõi nhân
Lập thân giữa chôn hồng trần
Thiện lương cốt cách nghĩa nhân làm đầu!

*

Ôn cha, nghĩa mẹ thâm sâu
Làm con báo đáp tròn câu ân tình
Anh em như tay chân mình
Đỡ nâng, dìu dắt, thâm tình có nhau.

*

Vợ chồng, duyên nghiệp xưa sau
Kết giao tơ tóc cùng nhau một nhà
Yêu nhau, nhẫn nhịn, giao hòa
Bách niên giai lão vững tòa keo sơn

*

Bạn bè, tốt xấu, thiệt hơn
Đãi nhau vì một tiếng đờn tri âm
Sốt chia, đồng lực, đồng tâm
Hàn vi, phú quý, phúc phần gieo nhân.

*

Đồng bào, hàng xóm, tương lân
Sớm hôm, tối lửa tắt đèn, có nhau
Chung giàn, dẫu bí, dẫu bầu
Cùng chung đóng góp, bắt cầu tương giao!

*

Hương sen cửa Phật thanh cao
Xót thương muôn vật, gửi trao thiện lành
Dẫu là một đám cò tranh
Hay là tiếng hót ngọt lành loài chim

*

Dưỡng nhơn? thú cũng sinh linh
Biết cân phân để thấu tình, nhẹ thân
Gieo nhân xuống cõi hồng trần
Một mai bến giác có phần phúc ta.

*

Hương sen thơm mát cửa nhà
Tu là cội phúc, thiện là Phật tâm
Đâu cần cầu báo? Hồng ân
Thân tâm an lạc, cõi trần hữu duyên

*

Đạo đồng Phật pháp hằng khuyên
Ứng trong cuộc sống vẹn nguyên hương thiền

Một mai cười hạc quy tiên
Niết bàn một cánh sen miền vô ưu...

Chánh Vũ
(Texas, USA)

12. Năng Chiêu Đẹp Vô Hạn, Chỉ Tiếc Sắp Hoàng Hôn

Nguyễn Phương Lan

Năm 1981 Ông xã tôi vượt biên với thằng con trai nhỏ, thằng trai lớn đã vượt biên với mấy người em của tôi. Tất cả đều đã tới Mỹ, tôi ở lại với 4 đứa con gái. Vợ chồng chúng tôi có với nhau 6 đứa con, 2 Trai + 4 gái.

Sau khi anh đi rồi, tôi ở lại vẫn tiếp tục mua bán để nuôi 4 con. Chúng tôi ở chung nhà với Ba Má tôi. Ba Má tôi sống bằng tiền gửi về từ Mỹ của các em tôi. Ba má tôi có tất cả 8 người con, tôi là chị lớn, chỉ một mình tôi ở lại Việt Nam, còn 7 người em tôi đều đã vượt biên và đã tới Mỹ và Úc.

Đường Vào Đạo

Tôi có sạp bán quần áo may sẵn ở nhà lồng chợ Rạch giá từ năm 1979, tôi vẫn tiếp tục mua bán cho tới năm 1983. Tự nhiên đang buôn bán thì tôi bị chứng bệnh đau cột sống dữ dội, chạy đủ các thầy thuốc Tây, Nam, Bắc, vẫn không hết, tôi không thể ngồi thường xuyên được nên để cho đứa con gái lớn trông coi, tôi đi Sài Gòn khám bệnh, năm đó bác sĩ cũng có chụp hình cột sống được, và bác sĩ nói tôi phải mổ cột sống gấp, 2 ngày sau đó, nếu tôi không mổ thì dần dần sẽ không đi được, nên tôi đành chấp nhận. Rồi một ngày trước khi mổ, tôi đi thăm bà chị chồng bị ung thư tử cung giai đoạn cuối ở bệnh viện Chợ Rẫy (giai

đoạn này tôi đi đứng rất khó khăn). Tôi đi ngang qua hành lang của bệnh viện Chợ Rẫy, vì chị chồng tôi nằm ở cuối dãy, đang đi tôi bỗng thấy có một bà già đang vịn tay vào lang can của hành lang, chợt bà quay mặt lại đối diện với tôi, tôi nhìn bà và nói: Chào bác, bác ở đây làm gì vậy? Bà nói: Tôi nuôi con tôi, nó mổ cột sống đã 6 năm nay mà không đi được, tôi giật mình kêu lên: Trời đất! Mổ cột sống mà 6 năm nay không đi được sao bác? Cháu cũng có hẹn ngày mai mổ cột sống đây bác ơi! Bà già liền nói: Cô ơi, cô đừng mổ cột sống nghen, mổ là cô chết đó, đừng mổ nghe cô! Tôi chỉ dạ tiếng nhỏ rồi đi nhanh về phía phòng của bà chị tôi, tôi định vô thăm chị chồng tôi xong sẽ trở ra hỏi bà già cho rõ hơn.

Nhưng khi tôi trở ra, tôi không thấy bà đâu cả, hỏi mấy người trong phòng chỗ bà đi vô, thì mọi người nói: Ở đây đâu có bà già nào nuôi con mổ 6 năm đâu, nghe vậy lòng hơi sợ, nhưng cũng nghe theo bà, đến nói với bác sĩ là tôi không mổ, và tôi đi về lại Rạch Giá.

Sau đó tôi kể chuyện này với anh H. là chồng của chị bạn làm y tá với tôi trước năm 75 ở bệnh viện Phó Cơ Điều Rạch Giá. Anh H. và Ba Má tôi cùng một nhóm người ở Rạch Giá đã lên Đại Ninh quy y với Hòa Thượng Thiện Tâm. Anh nói: Em nên đi Đại Ninh xin quy y với Hòa Thượng Thiện Tâm đi, bà lão ngăn em không được mổ cột sống là Bồ Tát đó. Tôi không tin và nói: Bệnh cột sống trị đủ cách đủ thầy không hết, giờ đi quy y với Hòa Thượng Thiện Tâm thì làm sao hết được? Tôi không tin vì từ xưa tới giờ tôi không thích tới Chùa chiền vì tôi thấy mấy Thầy cô tụng kinh gõ mõ, tôi cho là mê tín dị đoan. Tôi theo Thông Thiên Học mà Ba tôi là hội viên từ năm 1956. Anh H. không nản chí cứ thuyết phục tôi nhiều lần, cuối cùng anh nói: Em đã dùng đủ các thứ thuốc và đi rất nhiều Thầy mà không hết bệnh, thì tại sao em không thử đi lên Hòa Thượng Thiện Tâm một chuyến coi thế nào? Cuối cùng tôi đã siêu lòng, tôi dắt 2 con gái nhỏ cùng đi Đại Ninh. Sư ông ở một cái cốc nhỏ

cách xa chùa. Tôi được sư Cô Thanh Nguyệt đưa tôi đi gặp Hòa Thượng. Ngài nhìn tôi cười hiền từ và hỏi tôi cần gì? Tôi nói tôi đau cột sống và kể cho sư ông nghe về câu chuyện tôi gặp bà già và bà đã ngăn tôi không được mổ cột sống. Sư ông nghe xong cười nói: con có duyên lành với Phật pháp từ nhiều đời trước, vì vô minh nên con không nhớ gì cả, lại phỉ báng Phật pháp nên khiến con bị bệnh để trở về với Tam Bảo, sau đó sư ông bảo tôi Sám Hối. Sư ông bảo sư cô viết Chú Đại Bi cho tôi trì mỗi ngày 2 lần, mỗi lần trì 49 biến và sư ông đặt cho tôi pháp danh là Bạch Liên. Sư ông còn dặn thêm là sau mỗi lần trì chú xong là niệm Phật A Di Đà, bao nhiêu lâu cũng được, nghe là nghe chứ tôi không hề biết Phật A Di Đà là ai cả, vì sau 75 sư ông không có thuyết pháp, ai tới gặp thì Hòa Thượng cho pháp môn tu mà thôi, vì sợ bị tịch thu nên các Kinh sách đều được cất giấu cả.

Rồi tôi về Rạch Giá và bắt đầu trì Chú Đại Bi bằng Tiếng Phạn, phiên âm tiếng Việt suốt 3 tháng sau đó một sự nhiệm mầu đã xảy ra, từng ngày từng ngày bệnh đau cột sống của tôi bớt dần thấy rõ cột sống của tôi bớt được 80-90%. Từ đó tôi vẫn tiếp tục trì chú Đại Bi mỗi ngày. Tôi đã thấy được sự nhiệm mầu của Phật pháp nên từ đó tôi đã có niềm tin Tam Bảo. Tôi lại lên Đại Ninh để cảm tạ sư ông, được Ngài cho thêm: Vô Lượng Thọ chơn ngôn, Phật Đảnh Tôn Thắng... Sư ông hỏi đời nay chúng sanh nghiệp chướng sâu dày, phải trì chú để tiêu nghiệp xấu ác mới tiến sâu vào đường đạo được.

Tới năm 1989 trước khi đi Mỹ theo diện đoàn tụ tôi có lên Đại Ninh để đánh lễ từ giã sư ông, tôi hỏi sư ông: Thưa sư ông nghĩ con tới Mỹ sẽ vui vẻ hạnh phúc không? Sư ông trả lời: Rất nhiều chông gai nhưng cuối cùng vẫn thành tựu.

Thật đúng như vậy, bao nhiêu chông gai và khổ sở, cho đến năm 1998 tôi vô làm hăng may, vì làm ca chiều nên rất thông thả, ít bị sự kiểm soát của xếp, tôi và mọi người đều có 1 cái máy Cassette để nghe các băng giảng pháp của các thầy, ông tôi may cái túi đựng máy Cassette ở phía trước bụng có dây cắm vô lỗ tai

để nghe, có cô bạn tên T. cô này hay thỉnh băng giảng và chuyển cho mọi người nghe đủ các băng của các Thầy giảng, cho tới một hôm T. nói: Tôi hết băng rồi và đưa giấy danh mục cho mọi người tự thỉnh. Tôi cầm tờ giấy có tên nhiều Thầy tôi đọc lướt qua thấy cái tên: “Phật thuyết Kinh A Di Đà” do Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng, tôi thấy cái tên thôi đã nghe lòng rung động 1 cách lạ lùng! Mỗi ngày tôi đều có niệm danh hiệu Phật A Di Đà, sau khi trì chú nhưng niệm là niệm chớ không biết Phật A Di Đà rõ lắm, nên khi thấy cái tựa: “Phật thuyết Kinh A Di Đà” tôi quá ngạc nhiên là như vậy.

Sau đó tôi gọi điện thoại thỉnh kinh, khi hộp băng Kinh gửi về tới nhà, tôi liền để vô máy nghe liền. Hôm đó tôi đã gọi vô hãng xin nghỉ 1 ngày để ở nhà nghe cho hết 4 băng giảng “Phật Thuyết Kinh A Di Đà” do Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng.

Kể từ đó tôi tự tìm các sách về Tịnh Độ và tìm các băng giảng của các Thầy tu Tịnh Độ để nghe và đồng thời tìm các khóa tu về Tịnh Độ để đi dự, khóa tu Tịnh Độ của Thầy Ngô Thông lần đầu tiên qua Mỹ giảng ở Houston, có tôi tham dự. Sau đó tôi và cô bạn đồng tu đã thỉnh Thầy Ngô Thông về Wichita để giảng Tịnh Độ cho các phật tử ở Wichita được hiểu với tu theo Tịnh Độ. Lúc này tôi đã có niềm tin nơi Tịnh Độ rất mạnh. Từ năm 2002-2012, tôi không nghe các Thầy khác giảng, chỉ thuần nghe các pháp sư Tịnh Độ mà thôi, chủ yếu là các băng giảng của Hòa Thượng Tịnh Không.

Sau 10 năm (2002-2012) tôi thấy mình tu Tịnh Độ là đúng rồi, nhưng sao tâm tánh tôi không có gì thay đổi cả vẫn còn nhiều giận và nhiều sân quá! cho nên một mặt tôi vẫn tu Tịnh Độ (trì chú, tụng Kinh A Di Đà, niệm Phật và cầu vãng sanh) nhưng tôi nghe thêm các vị sư khác giảng như Hòa Thượng Thanh Từ, Thầy Thông Phương, Ni Sư Như Thủy, Ni Sư Hạnh Chiếu, Ni Sư Đồng Kính. Ni Sư Như Thủy dạy “khi ta giận ai là Ta lấy lỗi lầm của người khác để tự trừng phạt lấy mình”. Do đó tánh SÂN của tôi đã bớt rất nhiều, không còn giận ai mấy tháng

mấy năm nữa. Tôi học ở ni sư Hạnh Chiêu cô dạy mình hãy tự xét coi mình đang ở vị trí nào (phước nhiều hay ít) để mà đối xử và sử sự cho đúng với vị trí của mình đang có. Ni Sư Đồng Kính dạy về ngũ uẩn, nhờ hiểu về Ngũ uẩn mà tôi biết thân này là không thật do Ngũ uẩn tập hợp lại mà thôi. Nhờ biết và hiểu về Ngũ uẩn nên mỗi khi có chuyện buồn giận tôi không nói là tôi buồn giận mà tôi tự nói là tôi đang có cảm thọ giận nó chỉ là: “cảm thọ” thôi chớ không phải là tôi, và mỗi khi niệm Phật, thấy vọng tưởng lung tung thì tôi liền nói thầm: tao thấy mây rồi nghe “tưởng” hãy cút đi thế là vọng tưởng biến mất.

Sau khi nghe thêm các Thầy Cô bên Thiền giảng tôi mới nghiệm ra rằng: Thiền và Tịnh Độ không hề chống trái nhau. Tịnh Độ và có Thiền thì nó càng giúp cho tâm bình yên tĩnh không chạy lung tung để nhiếp Tâm niệm Phật.

Vô Thường

Cuộc đời tôi cứ bình thản trôi qua, các con đều có gia đình, chỉ còn có đôi vợ chồng già, chúng tôi vẫn bình yên trong cuộc sống cho tới năm 2014 ông chồng tôi bị yếu 2 chân, anh không còn lái xe được nữa, đi bác sĩ hoặc tới nhà các con chơi, tôi lái xe chở anh đi thôi, đi chợ thì dĩ nhiên là tôi tự lái xe rồi. Hồi xưa đi đâu anh cũng lái, tôi chỉ ngồi một bên thôi. Rồi dần dần chân anh càng ngày càng đau và nhức, anh phải đi bằng walker, nhưng anh vẫn tự ăn tự tắm rửa được, vì tôi có mua cái ghế để trong bồn tắm cho anh ngồi tự tắm được. Nhưng chân anh càng ngày càng tê đau nhức nhiều quá nên anh uống thuốc đau nhức hơi nhiều. Cho tới ngày 5-6-21 mới sáng sớm khoảng 7 giờ anh nói: Anh đau bụng quá em có thuốc gì cho anh uống không?. Tôi lấy viên thuốc bao tử cho anh uống và đi nấu chén oat meal nóng cho anh ăn, ăn xong 5 phút, anh ôm bụng la lên: ôi! đau quá em ơi! đau quá mặt anh xanh mét và đỏ mồ hôi, anh nói: em kêu tụi nhỏ lại đi đau quá! Tôi gọi các con, một lát sau các con đều có

mặt, tụi nó gọi Ambulance tới chở anh đi, các con theo sau tới Bệnh viện. sau đó con trai tôi gọi về nói: “Ba bị lủng bao tử rồi, bác sĩ mổ gấp để may bao tử lại.”

Sau 5 giờ thì anh tỉnh lại, nói năng rất bình thường nhưng vài ngày lại bị sốt, cứ tái đi tái lại.

Thằng con trai nó ở Cali về, nó gặp riêng bác sĩ, rồi không biết bác sĩ nói điều gì với nó, mà tôi hỏi nó không nói gì cả, tôi thấy nó hay đi thờ thần ngoài sân về mặt rất buồn. ở phòng ICU ban đêm nó không cho người nhà ở lại, nên mỗi chiều sau khi mẹ con vô thăm Ba nó về thì tụi lại ở nhà đưa con gái lớn ăn uống. Trong lúc đó thằng con trai nhỏ của tôi lấy chai nước rồi đi lòng vòng ngoài sân không ăn uống gì cả mặt mày buồn vô cùng, đôi khi thấy nó lấy tay quẹt nước mắt. Hằng ngày tôi vẫn vô bệnh viện thăm anh, anh vẫn nói chuyện nhưng không nhiều, chỉ nói từng tiếng một, vì cái lưỡi của anh trong mấy ngày gần đây lại bị thụt vô, không thè ra được. Tôi nói anh thè lưỡi ra đi, anh nói đau lắm không thè ra được, tôi linh cảm một chuyện không lành sắp xảy ra, nên kêu thằng con trai đã nói chuyện với bác sĩ và hỏi: Vũ con phải nói thật cho Má biết bác sĩ đã nói gì với con? Con không được giấu má và mọi người nữa, để mọi người lo liệu? lúc đó nó nói: con nói gì bây giờ. Má và mọi người hãy vui vẻ với Ba được ngày nào hay ngày ấy đi.

Cho đến chiều 20/06/22 tôi vô thăm anh ở phòng ICU với thằng con rể, anh nhìn tôi đăm đăm, cái nhìn rất lạ, anh vẫn nói chuyện chậm rãi từng tiếng, tự nhiên tôi ngồi xuống giường anh và đặt bàn tay tôi vào lòng bàn tay anh và nói: Anh ơi! Anh hãy hứa với em 1 điều được không anh? Anh hỏi: hứa điều gì? Tôi nói: nếu một mai anh ra đi thì anh đừng làm điều gì cho em sợ nghe anh? Anh hứa không? Anh cười nụ cười khô héo và nói: Anh làm em sợ để làm gì chứ? Tôi nói: Nhưng anh hứa không? Anh nói: Anh hứa, anh hứa (anh nói 2 lần anh hứa) và anh nói tiếp: Anh không làm em sợ đâu yên tâm đi. Anh nói từng tiếng một nhưng rất rõ ràng. Tôi nhìn mặt anh rất tinh táo, tôi không

bao giờ nghĩ rằng đó là những lời nói cuối cùng của anh nói với tôi, và tôi cũng không ngờ bàn tay của anh đã siết nhẹ bàn tay tôi và đó cũng là cái siết tay vĩnh biệt, chấm dứt mối tình đã kéo dài 42 năm.

Tôi ra về, sáng hôm sau tôi là người đầu tiên vô thăm anh, vừa bước vô phòng tôi giật mình vì thấy mặt anh bị chập đầy dây nhợ và ống Oxygène ở miệng anh, anh không thể thở bằng mũi được nữa và cũng không còn tỉnh, tôi lại gần lắc nhẹ vai anh, nhưng anh không tỉnh lại 2 mắt nhắm nghiền không còn mở ra như mọi lần, tôi gọi các con vô và đi hỏi bác sĩ thì được trả lời: đêm rồi vết may ở bao tử bị bung chỉ ra, máu đã ra nhiều xuống đường hậu môn, tả bị ứ đọng máu, bác sĩ nói không thể cứu được nữa anh sắp ra đi. Nghe xong tôi và các con đầu bật lên tiếng kêu: trời ơi.

Chuyện mổ bao tử với người trẻ và có sức khỏe là bình thường, nhưng với người già trên bảy mươi thì không dễ chút nào cả. Sau đó thằng con trai nhỏ của tôi mới nói: bác sĩ đã nói với con là bạch huyết cầu của Ba quá yếu cứ sụt dần, mà bạch huyết cầu là chất kháng thể, nó bị tuột dần nên Ba thường bị sốt và vết thương thì không lành được. bác sĩ nói với con là gia đình hãy chuẩn bị tinh thần, nhưng con không nỡ nói ra sợ Má và mọi người buồn, cứ vui được ngày nào với Ba thì vui, con nói ra một người buồn thì Ba biết được Ba sẽ buồn! Rồi chuyện sẽ tới đã tới. bác sĩ tuyên bố rút ống, nhưng trước đó bác sĩ đề nghị chích Morphine vì sợ rút ống ra người bệnh sẽ ra đi trong đau đớn dữ dội vì vết thương ở bao tử đang bị bung chỉ ra, máu đang chảy ra rất nhiều. Một đứa con tôi đại diện lên phòng bác sĩ ký tên đồng ý chích Morphine. Sau đó bác sĩ tuyên bố rút ống. Trời ơi tôi chưa từng chứng kiến cảnh rút ống các ống vừa rút ra thì mặt anh từ từ trắng rồi anh thở ra một hơi nhẹ và nấc lên 1 tiếng rồi ra đi. Tôi học Phật nghe VÔ THƯỜNG đến thuộc nằm lòng, nhưng chỉ biết lý thuyết thôi chớ chưa THỰC CHỨNG có sống trong cảnh tử biệt mới biết rõ VÔ THƯỜNG là thế nào. Biết già

bệnh chết là lẽ thường của cuộc đời, nhưng của người khác chớ không phải của mình tới khi mình là trong cảnh mới thấy mới biết nó đau khổ là dường nào! Nước mắt tôi tuôn dài, tay chân tôi lạnh ngắt, miệng tôi há hốc, các con tôi kêu lên Ba ơi! Ba ơi! sau đó tôi mới nhớ ra, tôi nói: Nam Mô A Di Đà Phật. Nam mô Tiếp dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật. Anh ơi hãy niệm Phật nghe anh Nam Mô A Di Đà Phật chỉ mình tôi niệm Phật còn các con tôi đưa đạo Chúa, đưa đạo Tin Lành nên đâu có chịu niệm Phật đâu. Sau đó thì mọi việc trôi qua ra nhà quán và thiêu... Có điều là tôi cương quyết cử hành theo nghi lễ Phật giáo, tôi rước các thầy tới tụng kinh ở nhà quán và ra lò thiêu.

Thế là xong một đời người! Hai đêm đầu sau khi anh mất, tôi không dám ngủ ở nhà một mình, tôi biết Phật pháp nhưng vẫn sợ Ma, con gái lớn nói: Ban đêm Má qua nhà con ngủ sáng Má về nhà Má. Tôi ngủ được 2 đêm ở nhà con gái, qua đêm thứ ba tôi tự nhủ: không thể như vậy hoài được, nên đến thứ 3 tôi ngủ lại nhà tôi. khoảng ½ đêm tôi Nghe những tiếng động rất lớn trong phòng ngủ của anh, tôi rất sợ liền nói lớn: “Anh ơi! anh đã hứa với em là không làm em sợ mà anh có nhớ không? Khi xưa anh đã từng nói rằng anh đã hứa với ai điều gì thì không bao giờ thất hứa cả, anh có nhớ không?” Tôi nói lớn như vậy và sau đó không còn nghe tiếng động nào cả.

Sau đó từng ngày từng ngày một tôi mới thấm thía được nỗi buồn trống vắng trong tôi. Sự cô đơn cô độc gặm nhấm trong tôi từng ngày từng giờ. Tôi ăn cơm vừa nhìn ra chiếc ghế Sofa dài anh thường nằm mà rơi lệ! ăn cơm mà nước mắt chan cơm, tôi đau vô cùng! đêm lại trần trọc không ngủ được, tôi gầy còm vì thiếu ăn mất ngủ, vô thời khóa thì bị hôn trầm!

Rồi lại phải giải quyết chuyện nhà cửa, tự tôi phải lo tất cả. Hồi anh còn sống thì ngoài tiền hưu của tôi và anh thì anh còn có tiền của hãng nên chúng tôi đủ chi phí xây xài rất đầy đủ, bây giờ không có khoản tiền của anh, làm sao tôi trả nổi các chi phí, tiền nhà vẫn còn chưa pay off, lại còn tiền thuế + insurance

cuối năm phải trả số tiền lớn nữa. Tôi không thể lo nổi nên hỏi các con (4 đứa khá nhất trong 6 đứa). Tụi con có thể giúp Má mỗi đứa 100/tháng để cuối năm phụ với Má trả tiền thuế và insurance không? Cả 4 đứa lúc đầu nói được, sau đó muốn chắc chắn tôi hỏi lại: Tụi con có thể giúp Má thời gian dài cho tới chừng nào má chết không? Trong 4 đứa có 1 đứa nói: tụi con chỉ giúp má thời gian ngắn thôi, tôi nói: nếu vậy sau đó thì sao? nếu má chưa chết.” Đứa con đó làm thình. Thấy vậy tôi cảm thấy chua xót quá. Tôi suy nghĩ kỹ rồi quyết định BÁN NHÀ.

Nhưng trước khi bán nhà tôi phải tìm chỗ ở cho tôi trước đã, vì không đứa con nào nói một tiếng cho tôi về ở tạm để cho tôi tìm được nhà cả! Sau mấy tháng trời tìm chung cư để mướn ở nhưng vẫn không tìm được, chung cư rất nhiều nhưng chật hẹp lại quá ồn ào, mỗi ngày tự lái xe đi tìm kiếm nhiều nơi cũng không có chỗ vừa ý, tôi liền sám hối và trì chú Đại Bi, tôi cầu nguyện Mẹ Quán Thế Âm Bồ Tát giúp đỡ chỉ cho tôi 1 chỗ để yên thân, thật sự tôi không muốn bán căn của vợ chồng tôi đã chung sống vì rất nhiều kỷ niệm, nhưng như tôi đã nói ở trên, tôi không đủ khả năng để giữ căn nhà đó. Cuối cùng sự linh ứng của Mẹ Quán Thế Âm đã đến với tôi. Hôm đó 1 chị bạn đã đến nói với tôi: chị nói chị có biết chung cư rất tốt, chị đề nghị tôi cùng chị đến coi. Chung cư tên là South Howen, khu hết sức yên tĩnh và sạch sẽ, mỗi unit có 2 phòng trong đó có máy giặt, máy sấy và máy rửa chén rất rộng rãi có 900 SF.

Tôi vừa ý quá và giá tiền thì cũng bằng những chỗ khác. Hơn 2 tháng sau tôi mới được chấp thuận và tôi dọn vào ở.

Sau đó tôi phải mướn người dọn dẹp nhà cũ, sơn sửa lại và tìm công ty bán nhà. giai đoạn dọn nhà sửa nhà cực nhọc vô cùng, tự tôi làm và mướn người làm. Các con bận đi làm nên tôi cũng không kêu gọi giúp đỡ.

Hôm cầm bằng bán nhà, sau khi tôi đã ký các giấy tờ, khi lên xe để về chỗ ở mới, nhìn tấm bằng bán nhà, lái xe đi mà nước

mắt tôi chảy dài! Nhà này là kỷ niệm của vợ chồng tôi đã sống ở đây mấy chục năm qua, giờ sắp qua tay người khác. Có cái gì là vĩnh viễn của mình đâu? Biết là vậy nhưng sao lòng vẫn buồn? Tôi qua Mỹ đã hơn 30 năm, bán nhà cũng mấy lần, nhưng bán nhà nhỏ để mua nhà lớn hơn nên không có buồn, còn bây giờ tôi bán cái nhà cuối cùng này để đi ở nhà mướn nên lòng thấy buồn! “tôi vẫn biết không có gì là mãi mãi, nhưng sao nghe lòng cứ mãi vấn vương”.

Lúc này tôi lại thêm cái lo mới! Trả tiền nhà 2 bên – nhà cũ và chung cư chỗ ở mới! Nếu bán chậm thì tiền đâu có để trả 2 bên? Nhưng cũng may nhà lúc này bán rất nhanh, chỉ trong vòng 1 tháng là tôi bán xong.

Nhân Quả Báo Ứng

Lúc này tôi đã xong xuôi cả rồi, không còn lo chuyện nhà cửa nữa, bây giờ với số tiền có được thì tiền nhà và bill và xài tiện tận tôi vẫn đầy đủ, nên không cần có sự giúp đỡ tài chánh của các con tôi.

Hằng ngày tôi vẫn có 2 thời khóa, ăn thì nấu 1 cúp gạo lung, ăn 2 ngày, tôi nghĩ đến các con mà lòng buồn vô cùng, không có 1 đứa nào nói 1 lời cho Má về ở tạm với con, chờ tìm được chỗ ở mới, trong 6 đứa con, hết 3 đứa là kỹ sư, mấy đứa kia cũng rất khá.

Tôi thấy lòng buồn vô cùng, mới hay ông bà xưa thường nói: “Một mẹ nuôi được 6 con, nhưng 6 con không nuôi nổi 1 bà mẹ!”

Anh ra đi đã để lại cho tôi 1 khoảng trống vắng vô cùng to lớn, mấy chục năm nay tôi đều nương tựa vào anh. Mấy lúc sau này chân anh đi không còn khỏe, đi đứng phải tựa vào cái walker, nhưng anh vẫn là chỗ dựa tinh thần của tôi, có những khi tôi đi chợ về hơi trễ là anh liền Text cho tôi hỏi: em đi đâu

mà tôi giờ vẫn chưa về? Những lúc ấy tôi thấy hơi bực mình vì bị gò bó quá, nhưng bây giờ sự gò bó đó không còn nữa thì tôi lại thấy cô đơn quanh vắng! Quanh mình không 1 người quan tâm tới.

Sáng ra khỏi phòng nhìn quanh đều trống vắng, ăn một mình, ngủ một mình. Tôi cũng có bạn bè nên thỉnh thoảng cũng có điện thoại nhưng chỉ 5-10 phút rồi thôi, vì ai cũng có gia đình chồng con. Tôi vẫn vô thời khóa đều đều và đọc sách nghe pháp, nhưng sao vẫn cứ buồn một sự trống vắng luôn đè nặng trong tâm, cái khổ đau của sự trống vắng này ai ở trong cảnh ngộ mới hiểu được. Có chị bạn nói với tôi: bây giờ chị khỏe quá chừng rồi, mặc tình tự do, không ai ràng buộc đi du lịch đi chơi thật quá tốt rồi. Tôi nói có ở trong cảnh tôi rồi chị sẽ biết, chưa sống qua thì đừng kết luận vội, có sống qua đi rồi sẽ biết thôi!

Tôi nhớ trước khi anh mất chừng 3-4 tháng, một hôm tự nhiên anh nói với tôi: Anh đi rồi là em sẽ khổ lắm đó. Nghe anh nói tôi không trả lời nhưng nghĩ thầm: Anh chết đi thì tôi sẽ buồn, nhưng không khổ đau vì tôi sẽ được tự do, không còn bị ràng buộc (tôi tự nghĩ như vậy) nhưng mọi chuyện rất đúng với lời tiên đoán của anh! Bây giờ anh đã ra đi gần 1 năm rồi mà nỗi đau của tôi vẫn còn âm ỉ như ngày nào!

Con cái thì lúc đầu mỗi tuần đều có đến thăm tôi, rồi thì lơ lửng 2 tuần, sau đó mỗi tháng và bây giờ thì rất lâu, tôi không nhớ là bao lâu mới thấy có một đứa tới thăm, nó tới với 1 bọc đồ ăn trên tay, vừa để bọc đồ ăn lên bàn thì liền quay lưng đi ra liền, miệng nói: con mệt quá, con phải về nghỉ, xe nó còn nổ máy ngoài cửa! Thấy cử chỉ của nó như vậy tôi buồn quá làm thinh. Sau đó tôi có Text cho nó: “Con ơi! Con có biết không? Cách cho quý hơn vật cho không con?” Một hôm thấy nhớ các cháu nên tôi gọi cho đứa con gái nói: Con à, thứ 7 này má định mua ít đồ ăn đem qua nhà con, mẹ con Bà Cháu ăn cho vui nghe con? vì đã lâu rồi không gặp tụi nó nên Má cũng rất nhớ được không con? Con gái trả lời: thứ 7 con không có ở nhà, nghe vậy

tôi nói: vậy thôi chủ nhật được không con? Con gái trả lời: chủ nhật con phải đưa tụi nó đi shopping. Nghe con gái trả lời mà tôi ghen ngào rơi nước mắt! Nó không đưa con tới thăm tôi, mà tôi tự ý tới thăm và đem đồ ăn tới mà nó cũng từ chối!

Tôi biết đây là nhân quả mà tôi đã làm: Ba Má tôi qua Mỹ một lượt với tôi, ông bà được người em trai kế của tôi bảo lãnh ở Cali, đưa em gái út mua 1 căn nhà 3 phòng cho Ba Má tôi ở 1 phòng, còn 2 phòng cho thuê, thời gian này ba má tôi rất vui vẻ, tuy không ở chung với các con, nhưng trong nhà có người thuê phòng nên ông bà không bị cô đơn. Hằng tuần các em tôi thường tới mua đồ ăn để trong tủ lạnh cho Má tôi nấu ăn. Má tôi còn rất khỏe. Ba tôi thường đi bộ ra chợ vì nhà gần chợ. Từ năm 1989 tới năm 2002. Một buổi sáng Ba tôi đi chợ về tới sân nhà, ông bị té nằm dài ra đất. Má tôi đang tưới rau trước sân nhà liền chạy ra đỡ ông dậy, rồi từ đó ông không đi chợ nữa, thỉnh thoảng trong nhà ông vẫn bị té, nhưng chỉ quy xuống rồi đứng dậy được.

Sau đó mấy tháng cũng trong năm 2002 đưa em gái thứ 5 tìm Nursing Home có Việt Nam làm việc đưa ba tôi vô Nursing Home, ông buồn và khóc quá chừng. Tôi ở Wichita lên thăm ông. Ba tôi nói: Con nói với Thu (em tôi) cho Ba về nhà đi con, Ba đâu có lẫn lộn gì đâu vẫn còn đi đứng được mà, cho Ba về nhà sống ít năm nữa đi con, tôi nhìn Ba tôi thấy thương quá, về nói với đưa em tên Thu, nói lại cho nó nghe những lời Ba tôi đã nói với tôi. Nó nhìn tôi và nói: Chị thương Ba bằng cái đầu đi, đừng thương bằng trái tim, tôi đưa Ba vô chỗ đó đâu phải dễ, phải đăng ký lâu lắm mới vô được đó, từ từ ông sẽ quen thôi.

Tôi ở Cali 2 tuần, mỗi ngày đều vô thăm ông. Ngày nào ông cũng khóc. Ba tôi nói: Ba biết như vậy Ba không qua Mỹ đâu con.” Qua năm sau tức 2003, nhỏ em lại đưa Má tôi vô Nursing home cùng chỗ với Ba tôi. Má tôi vẫn còn khỏe lắm. Bà chỉ bị điếc thôi, có làm lỗ tai cho Bà đeo, nhưng Bà không chịu đeo, nói là nhức đầu lắm. Em tôi nói Bà không nghe được nên không thể ở một mình được, hồi xưa có Ba tôi giờ không có Ba thì phải

đưa Bà vô Nursing home cùng chỗ với Ba tôi nhưng làm gì cùng phòng được, ở Nursing home thì nam nữ phải ở riêng dù là vợ chồng. Má tôi thì khỏi nói, Bà khóc quá chừng. Bà nói: Tao còn mạnh khỏe sao tụi bây nỡ nào đưa tao vô trong đó vậy?

Thấy tình cảnh Ba Má tôi như vậy, tôi mới bàn với ông xã tôi (lúc đó anh còn làm hãng máy bay chưa về hưu). Tôi nói: anh vui lòng cho em đưa Ba Má về để chăm sóc nghe anh? Anh không đồng ý và nói: ở Cali, Ba Má có 4 người con, người ta còn không lo được, ở đây có mình em làm sao lo được? Anh đi làm mệt lắm, Ba Má ở đây anh không giúp được gì đâu. Tôi biết anh không vui lòng cho Ba Má tôi về ở, tôi rất buồn, nên đành làm thinh, chịu thôi. Tôi nghĩ lại nếu lúc đó tôi cương quyết một chút cũng có thể Ba Má tôi về ở với tôi được, nghĩ tới điều này lòng tôi **HỐI HẬN VÔ CÙNG!** Ba tôi ở Nursing home 3 năm từ 2002 đến 2005 thì ông mất! Má tôi ở từ 2003 đến 2012 thì bà mất! Má tôi ở Nursing home 9 năm trời!

Bây giờ khi tôi sống một mình, không một người thân bên cạnh, tôi mới thấm thía nỗi đau của cha mẹ mình, nhất là má tôi!

Bây giờ tôi còn có điện thoại, internet, đọc sách, nói chuyện với bạn bè, vậy mà tôi còn thấy cô đơn, buồn khổ vô cùng! Còn má tôi Bà không có những thứ tôi đang có, thì thử hỏi bà buồn đến bực nào? Bà sống với những người xa lạ, có lần tôi vô thăm. Bà nói với tôi: ở đây 2 người ở chung 1 phòng chỉ cách nhau bằng tấm màn vải, có khi bà này ngủ, Bà kia còn thức nên mở TV và đèn sáng là Bà ngủ sớm ngủ không được. Má tôi thì 9 giờ tối là Bà phải đi ngủ, Bà kia thì 12 giờ khuya mới ngủ. cho nên 2 bà thường cãi lộn nhau rồi có lần 2 Bà lại đánh nhau! Văn phòng phải kêu người nhà vô cảnh cáo, nếu còn tái diễn sẽ bị đuổi ra. Một lần khác gặp tôi, má tôi lại nói: ở đây mỗi ngày họ bắt mình phải tắm, vì tắm nhiều người không đủ nước nóng, bị nước lạnh quá, Bà la lên, tụi nó liền đánh vô đít bà chát chát! Má tôi nói vậy.

Nghe vậy tôi rất tội cho Má, tôi nói cho các em nghe, tụi em tôi nói: chị ơi, ở Mỹ là phải vậy thôi, chúng ta đi làm không có ở nhà, làm sao chăm sóc cho cha mẹ được, ở Nursing home có Bác sĩ y tá chăm sóc, thuốc men, họ lo cho ba má ăn uống tất cả rất chu đáo, thì chị còn muốn gì nữa? Nghe xong tôi thấy cũng có lý nên làm thỉnh không cãi. Nhưng bây giờ khi sống trong cảnh cô đơn một mình tôi mới hiểu ra rằng: con người sống ở trên đời này không phải chỉ cần cơm ăn áo mặc, cơm nước thuốc men chu đáo là đủ, mà cái quan trọng để người ta sống được là TÌNH THUƠNG, hiểu ra được thì đã quá trễ, và NHÂN QUẢ không sai chạy chút nào cả! Không chăm sóc cha Mẹ lúc già thì ngày nay các con tôi, lo là bỏ mặc tôi sống một mình không quan tâm tới tôi! như vậy là đúng quá rồi!

Khi suy nghĩ ra được điều này tôi chỉ còn biết quỳ trước bàn Phật để SÁM HỐI mà thôi, tôi lạy trước di ảnh của ba má tôi cầu xin tha thứ, tôi lạy tới đầu gối bị sưng đau, nhưng hỡi ơi! Cha mẹ tôi đã không còn nữa! “tìm khắp thế gian không thấy bóng, nhìn lên bàn vong chỉ còn hình.”

Biết là vậy nhưng tôi vẫn SÁM HỐI, tụng kinh niệm Phật để hồi hướng cho ba Má tôi và người chồng quá cố của tôi.

Nước Mỹ là Thiên đàng của tuổi trẻ và là mùa đông của tuổi già. Với thời đại Văn Minh càng cao thì đạo đức căn bản của con người càng xuống thấp, tuy nhiên đạo đức thấp không phải là không có những trường hợp đặc biệt. Ông xã tôi khi xưa có quen với một chú tên là Qu. Tuổi cũng cỡ các em tôi, cùng quê Rạch Giá với tôi, chú có gia đình nhưng không có con. Chú có một bà Mẹ già nên chú làm việc tới năm chú 62 tuổi thì chú xin về hưu non để ở nhà lo phụng dưỡng chăm sóc mẹ già! Thời buổi bây giờ mà một người con xin hưu non để ở nhà chăm sóc mẹ già thì điều này không phải dễ có! Do đó tôi thường nói đùa: Qu ơi, em là loại đồ cổ quý hiếm khó tìm, chỉ những ai biết sành chơi đồ cổ mới biết được giá trị của nó mà thôi! Chú cười bẽn lẽn và nói: đâu có đáng gì đâu cô.

Hiện tại tôi đang sống một mình, tự lái xe, tự lo ăn uống cho chính bản thân tôi được, nhưng một mai kia, lúc tôi không còn tự lái xe được nữa, không còn đủ sức lo cho chính bản thân tôi được nữa, thì sao? Thì các con tôi sẽ đưa tôi vào Nursing home! Tôi biết NHÂN QUẢ sẽ là như vậy là với người không biết sửa đổi, còn với người Phật tử hằng ngày biết trì chú, tụng Kinh, Niệm Phật và sám hối thì cái quả xấu của mình đã làm sẽ được cải thiện rất nhiều.

Tôi cũng có đọc các sách về TỊNH ĐỘ thấy Chư Tổ dạy rằng: được vãng sanh hay không là do Tín Nguyễn phẩm vị cao hay thấp là do HÀNH TRÌ, tôi biết Tín Nguyễn của tôi rất tha thiết, và tôi HÀNH TRÌ rất chuyên cần, nếu lời Chư Tổ không phải là hư dối, thì lẽ nào tôi không được VÃNG SANH? Mà VÃNG SANH được thì ở nơi đâu cũng đâu thành vấn đề! Với Niềm tin như vậy, tôi thấy cuộc sống hiện tại của tôi rất bình yên và tôi lại nhớ một câu nói của thầy Phước Tịnh: “Hãy bằng lòng với những gì mình hiện có đó là hạnh phúc”.

Tôi luôn nhớ lời dạy này của Thầy để được bình yên và an lạc.

Trân Trọng

Nguyễn Phương Lan

(Wichita 7-16-22)

13. Duyên Cùng Đức Bạch Y Quan Thế Âm Và Phật Pháp

Nguyễn Tuyết Phương

Tôi sinh ra ở Phú Nhuận, Saigon, Việt Nam trong một gia đình trung lưu vào thời Việt Nam Cộng Hoà. Bố tôi là một vị bác sĩ sản khoa làm việc trong nhà thương Từ Dũ, mẹ tôi là một Nữ Hộ Sinh có một nhà bảo sanh tư. Gia đình tôi gồm 3 trai và 2 gái.

Tuy gia đình tôi theo đạo Phật, nhưng tôi được cho đi học tại một trường Pháp Couvent Des Oiseaux ở đường Công Lý, vì bố mẹ tôi muốn các bà sơ dạy dỗ tôi trở thành một người con gái công dung ngôn hạnh với kỷ luật sắt của các mẹ Bề trên. Để học trường này, tôi phải mặc đồng phục jupe xanh dương và áo sơ mi trắng để chỉ chú tâm học hành, chứ không se súa diện quần áo đẹp hay ganh tị ai mặc đẹp hơn ai. Vì tôi rất thích âm nhạc, mẹ tôi đã cho tôi thi vào trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ Saigon với ngành Dương Cầm.

Bố mẹ tôi luôn bận rộn làm việc để nuôi bầy con đông đúc đi học những trường nổi tiếng nhằm sau này có thể học những ngành tốt ra trường để có việc. Với các con gái, thì chỉ mong kiếm được 1 người chồng tốt vì mẹ tôi theo phong tục của người Tàu, nghĩ rằng con gái chẳng có gì quan trọng, lớn lên gả được chồng là tốt rồi.

Mỗi năm, các sơ luôn nói tôi về hỏi gia đình để đổi đạo trở

thành Công giáo, nhưng Bố mẹ tôi luôn luôn trả lời là không.

Mỗi xuân về, bố mẹ dắt các con đi chùa Xá Lợi, chùa Vĩnh Nghiêm để vui xuân, lễ Phật. Mỗi tối, mẹ tôi dạy các con phải lạy bàn thờ Đức Phật 3 lần. Thời gian thắm thoát trôi qua an bình hạnh phúc cho đến khi Saigon thất thủ vào tay Việt Nam Xã Hội Chủ nghĩa năm 1975, bố tôi phải đi học tập cải tạo 6 tháng, anh cả đã bị bắt ở Mỹ Tho cùng các bạn vì tổ chức đi vượt biên, họ bị ghép tội phản động! Chị tôi đã vượt biên bằng tàu 1 mình với bạn bè đến bên bờ tự do ở Canada. Anh ba thì say mê cô bạn học chung trường, không chịu đi vượt biên cùng gia đình nếu mẹ tôi không chịu trả tiền để mang cô bạn và em trai của cô đi chung. Bố tôi sau khi đi học tập cải tạo về thì đổi tánh, có một cô bồ y tá làm chung nhà thương, đã làm khổ mẹ tôi rất nhiều. Mẹ tôi đã bị nhiều người gạt tiền nhiều lần để lo cho gia đình đi vượt biên.

Trong sự tuyệt vọng và có nhiều chuyện buồn trong gia đình mà không thể tỏ cùng ai, một hôm tôi bỗng để ý nhìn thấy một quyển sách kinh gần bàn thờ nhỏ của Đức Phật Quan Âm đặt trong phòng khách mà chưa bao giờ ai trong nhà đọc kể cả mẹ tôi, tôi rất tò mò muốn biết sách này viết gì, nên mở ra đọc. Hóa ra đó là quyển sách kinh của Đức Phật Quan Âm cứu khổ cứu nạn, trong đó nói rằng nếu gặp bất cứ nạn gì, nếu tôi cầu xin sẽ được Đức Phật Quan Âm Bồ Tát giúp đỡ để thoát nạn, kể cả đi biển tránh bị chìm tàu hay bị cướp bóc. Tuy ở cái tuổi 16, tôi cũng không tin gì lắm về điều này, nhưng vì quá tuyệt vọng nên sau đó, ngày nào tôi cũng ráng đọc nguyên quyển sách kinh và cầu xin Đức Phật Quan Âm giúp đỡ cho gia đình tôi có cơ hội được đi vượt biên an toàn đến xứ tự do để được học hành tử tế, có một cuộc sống tự do an lạc, cho anh cả được thả tự do để đi vượt biên chung với gia đình, cho anh ba bằng lòng rời cô bồ để đi với gia đình chúng tôi, cho bố tôi bỏ bạn gái để đi theo gia đình, cho gia đình chúng tôi không bị gạt tiền và sẽ được đi vượt biển thành công đến bên bờ tự do. Thật là cầu xin rất nhiều,

mong ước khó có thể được hiện thực. Vậy mà thời gian trôi qua sau một năm rưỡi, rất nhiều duyên may mắn đã đến, và tất cả những gì tôi cầu xin, ước muốn đều trở thành sự thật. Anh Ba và bố tôi bằng lòng đi vượt biên với gia đình, anh Hai được thả ra khỏi tù sau khi mẹ tôi kiếm được đúng người để hối lộ, và cả nhà kiếm được người tốt tổ chức đi vượt biên bán chính thức cho chúng tôi đi cùng.

Khi đi vượt biên trên tàu, tôi tự nghĩ rằng tôi sẽ niệm Hồng Danh Đức Phật Quan Âm cho đến khi đến bến bờ tự do, để được phù hộ cho tàu không chìm, lạc lối và bị gặp hải tặc. Tuy rằng tàu tôi bị cướp Thái Lan chặn lại hai lần, nhưng họ chỉ cướp tiền bạc, đồng hồ chứ không hại ai cả! Tôi chỉ nghĩ đó là sự may mắn, chứ chưa bao giờ nghĩ rằng tôi đã được Đức Phật Quan Âm che chở! Tất cả là vì tôi còn nhỏ và rất vô minh, nhưng vì tuyệt vọng không biết cầu cứu ai, tôi chỉ biết bám víu vào câu niệm Phật Quan Âm! Và quả thật, có tin có lành, mọi sự đều xảy ra đúng như lời cầu nguyện của tôi!

Sau khi ở trại tị nạn ở đảo Galang, Indonesia, chúng tôi đã được nhận vào Montreal, Canada xứ tuyết với độ lạnh khủng khiếp. Bố mẹ tôi đã nghe lời rủ rê của người bạn thân nên đã định cư ở Montreal, vùng nói tiếng Pháp và Anh. Tôi đã gặp rất nhiều khó khăn để làm quen, gia nhập vào xứ tiến bộ này và tập nói tiếng Pháp, tiếng Anh. Trước khi qua Canada, ở Việt Nam, tôi đã chọn ngành học chính là nghệ thuật đánh dương cầm ở trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ, để sau này ra trường sẽ dạy dương cầm đỡ phải đi lao động chân tay. Nay qua xứ tuyết, tôi phải ráng học lại tất cả những môn chánh là toán, lý, hoá để có đủ căn bản học thêm lên đại học mới có thể kiếm được việc làm nuôi lấy thân. Gia đình tôi cũng chẳng giúp đỡ được gì cho tôi về tài chánh, vì mẹ tôi nói là tôi đã lớn khôn 18 tuổi, phải tự lo lấy thân. Tôi vốn là một người rất yếu đuối khờ khạo về mọi mặt, học hành yếu, không tháo vát và tinh thần nhu nhược, nay chỉ biết cầu xin Đức Quan Âm giúp đỡ, gia hộ cho tôi học

hành giỏi, gặp may mắn, được phép lành giúp để thành công, có công ăn việc làm để nuôi thân mình.

Và tôi cũng cầu xin Đức Phật giúp tôi kiếm được một người chồng giỏi để giúp tôi trên con đường tiến thân. Vậy mà, chớ ngáp phải ruồi, tôi đã gặp được một người chồng giỏi cưới và mang tôi về California, xứ thiên đàng âm áp của người Việt Nam! Một lần nữa, tôi gặp sự khó khăn về ngôn ngữ tiếng Anh, nhưng tôi phải nỗ lực cố gắng tự học tiếng Anh, học trường Đại học cộng đồng Golden West College mong rằng sẽ được tốt nghiệp Đại Học kiếm được một việc làm tốt. Chao Ôi! Giấc mơ này rất là xa xôi và khó khăn vì tôi không học giỏi lắm. Nhưng nghĩ đến phải lệ thuộc và nhờ vả tài chính vào người chồng là một cơn ác mộng! Mỗi tối, tôi luôn luôn cầu xin Đức Quan Âm gia hộ cho tôi đạt được mong ước cao sang này. Vậy mà thời gian thấm thoát trôi qua, sau 5 năm học hành gian khổ, tôi đã tốt nghiệp bằng cử nhân trường Đại Học Fullerton về ngành điện toán!

Ra trường là một chuyện, kiếm việc là chuyện khác! Tôi đã kiếm việc đúng vào năm 1988, xứ Mỹ đang bị nhiều vấn đề khủng hoảng tài chính, sau 3 tháng tôi cũng chẳng được ai nhận vì thiếu kinh nghiệm và tiếng Anh thì dở, tôi lại mỗi tối cầu cứu van xin Đức Quan Âm giúp đỡ và một lần nữa, tôi đã được Đức Quan Âm dẫn dắt và kiếm được một việc gần nhà, nhàn hạ, vừa sức mình, lương khá, còn được nhiều người trong hãng giúp đỡ về kinh nghiệm!

Sau đó, chúng tôi mới nghĩ đến chuyện sinh một đứa con sau 6 năm cưới nhau! Sau hai năm không kiêng cử, tôi cũng chẳng bao giờ có bầu. Chúng tôi đã nhờ bác sĩ giúp đỡ nhưng không có kết quả gì. Hàng ngày, tôi vẫn cầu xin Đức Quan Âm gia hộ để được một đứa con bồng ẵm cho vui nhà vui cửa, và cuối cùng tôi nằm mơ thấy đang ẵm một bé gái tóc ngắn độ 2 tuổi trong tay. Sau khi thức dậy, không bao lâu sau tôi đã mang thai và sanh ra một cháu gái rất kháu khỉnh. Nay cháu đã ra trường và có một việc làm tốt!

Chúng tôi sau đó có thêm một cháu trai nhưng cháu về sau bị bệnh tự kỷ. Sau một thời gian đi làm 23 năm, tôi đã về hưu non để ở nhà trông nom cháu trai này. Trong thời gian ở nhà, tôi luôn mong ước một ngày nào đó, tôi sẽ được gặp một vị Minh Sư có duyên nợ với tôi, để chỉ dẫn tôi cách tu hành đứng đắn, để khi lia đời, tôi có thể vãng sanh về cõi Tịnh Độ của Đức Phật A Di Đà thoát khỏi 6 cõi luân hồi đau khổ này. Sự mong ước này rất là tuyệt vọng, vô lý, và không thể hiện thực được, vì chồng tôi không thích giao thiệp với ai, và cũng không thích đi ra ngoài nhiều thì đến bao giờ mới quen biết, gặp được một vị Minh Sư! Nhưng tính tôi hay thích mơ mộng, nên tôi cứ mơ ước như vậy.

Cho đến khi một hôm, tôi nghe nói ở Chùa Liên Hoa, có một thầy Lạt Ma Tây Tạng sẽ giảng pháp vào cuối tuần, thế là tôi rủ chồng tôi mang cháu trai đi nghe Pháp. Khi đến nơi, tôi nhìn kỹ vị thầy này và cố gắng tìm thấy có gì là duyên với tôi không, tôi bỗng cảm nhận rằng vị thầy này có nét quen thuộc nhưng không nhớ là đã gặp ở đâu!

Sau khi đến nghe Pháp của thầy hai ngày cuối tuần, chúng tôi đã thỉnh thầy về nhà để đọc kinh cầu an và ban phước lành cho nhà cửa được an lành. Sau khi bố tôi mất, tôi luôn cúng vong bố tôi và họ hàng quá cố bên ngoại, các vong khác chắc đã vào nhà khiến con trai tôi trở nên hung dữ lạ thường. Sau đó Thầy dạy chúng tôi không bao giờ nên cúng vong nữa, chỉ nên niệm Phật và hồi hướng cho vong linh được siêu thoát. Đó là bài học đầu tiên thầy đã dạy chúng tôi.

Thông thường, các thầy Tây Tạng đến giảng pháp rồi lại đi tiếp qua các tiểu bang khác, ngoài ra họ cũng không nói được tiếng Anh nên không thể đối đáp được gì. Nhưng riêng thầy này nói được tiếng Anh với tôi dù khó hiểu, và được biết rằng thầy cũng ở gần nơi tôi ở. Sau khi thầy cho biết là thầy thuộc dòng truyền Karma Kagyu tương tự như Dòng truyền Thừa của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chúng tôi đã xin quy y với Thầy.

Vào năm này, Chùa Điều Ngự đã thỉnh Ngài Dalai Lạt Ma đến California, chúng tôi lại có dịp gặp thầy Lạt Ma ở chùa Điều Ngự và sau đó chúng tôi đã đến chùa Tây Tạng Geden Shoeling nơi tôi và con trai đã được Ngài Dalai Lạt Ma xoa đầu và ban phước lành. Tôi lại có duyên may gặp được một người bạn thiện tri thức đã tu lâu năm, khuyên tôi nên tu hành tinh tấn và cần có một vị Minh Sư chỉ dẫn. Vào dịp này, Thầy Lạt Ma đang cần một hộ pháp giúp đỡ để làm quen đến cộng đồng người Việt ở quận Cam, chồng tôi và tôi đã nhận lời làm hộ pháp cho thầy. Chúng tôi rất ngây thơ, không có kinh nghiệm gì về Phật pháp, nhưng cũng đã rất cố gắng tổ chức những buổi giảng Pháp cho Thầy được gần gũi với cộng đồng người Việt, riêng chồng tôi đã dịch một số sách kinh Tây Tạng từ tiếng Mỹ sang tiếng Việt để các Phật tử có thể đọc kinh chung với thầy. Thầy vào thiền và nói rằng chồng tôi, tôi và cháu trai kiếp trước đều là người Tây Tạng và là học trò của thầy, nên kiếp này, dù thầy sinh ra ở Tây Tạng, nhưng cuối cùng, thầy trò lại gặp nhau ở đất California để cùng nhau tu tập! Đúng là duyên số, không gì có thể cản trở thầy trò cũ gặp lại nhau trong kiếp này.

Tôi nhớ đến thời còn bé xíu, tôi là một cô bé rất thích điệu, hay mơ mộng, thích âm nhạc và những bài dương cầm cổ điển, không hề biết gì về Phật pháp, cho đến khi tình cờ đọc được quyển kinh của Bạch Y Quan Âm, đi vượt biên đến Canada, sau đó lấy chồng qua Mỹ, đi học, đi làm, nuôi con khôn lớn, có 1 đứa con bệnh tự kỷ. Cuối cùng vì đi tìm thầy chữa bệnh cho con đã cho tôi một cơ duyên đến chùa Liên Hoa để gặp lại vị thầy cũ từ kiếp trước của mình để tiếp tục tu học chánh pháp của Đức Phật.

Đó là một quá trình dài nhiều năm, nhưng cuối cùng tôi đã gặp lại vị thầy thân yêu của mình dù rằng thầy được sinh ra từ Tây Tạng, tôi sinh ra từ Việt Nam. Nếu không có nhân duyên thì khó có thể gặp nhau lại được như thế! Trong thời mạt Pháp, cả gia đình của tôi, không ai biết tu hành, niệm Phật là gì và các anh còn thường xuyên cười nhạo báng tôi sau lưng là tin dị đoan

vậy mà tôi không bị lay chuyển, vẫn kiên trì nhất định tu tập, tụng kinh, trì chú, tích lũy công đức, niệm Phật theo lời chỉ dẫn của Lạt Ma.

Đời sống của chúng sanh hữu tình vô thường như bọt nước. Tôi không bao giờ biết khi nào tôi sẽ chết. Không chắc chắn tôi sẽ không chết ngay bây giờ. Hơn nữa, vào lúc chết không có gì cứu giúp tôi được, ngoại trừ Phật pháp. Cuộc đời này như một giấc mơ, trước sau gì nó sẽ kết thúc và tôi phải chuẩn bị hành trang sau khi tôi qua đời. Thời gian thấm thoát đã trôi quá 6 năm, chúng tôi đã thông hiểu Chánh Pháp rất nhiều qua sự giảng dạy tận tâm của thầy và đã thỉnh thầy ban rất nhiều Lễ Quán Đảnh và gia trì của nhiều chư vị Phật để giúp chúng tôi tu tập tinh tấn, nhanh chóng với nguyện vọng được vãng sanh nơi cõi Tịnh Độ của Đức Phật A Di Đà. Ngoài ra, chúng tôi hiểu rõ hơn về Đạo Phật Tây Tạng với những dòng truyền thừa khác nhau. Dòng truyền thừa của thầy Lạt Ma là dòng truyền thừa Karma Kagyu với ngài Đại Bảo Pháp Vương với 17 đời hóa thân. Hiện nay Ngài Karmapa 17 đang trú xứ tại một tu viện lớn ở New York.

Đạo Phật Việt Nam và Đạo Phật Tây Tạng đều tin và thờ phượng Đức Phật A Di Đà và Đức Quan Thế Âm, chỉ khác nhau là Đạo Phật Tây Tạng trì nhiều chú nên dễ thuộc lòng những câu thần chú của Đức Phật.

Chúng tôi cảm thấy rất thích hợp theo Lạt Ma học Pháp vì tôi không thuộc lòng được nhiều, nên trì chú chỉ cần nhớ một số câu thần chú ngắn và biết quán tưởng các vị bổn sư thì tôi có thể thực hành được pháp môn này. Hiện nay, chúng tôi vẫn tiếp tục học và thực hành Pháp do Lạt Ma giảng dạy và mong rằng đến cuối đời sẽ được thầy hộ niệm để gia hộ chúng tôi về cõi cực lạc của Đức Phật A Di Đà.

Tôi xin tạm ngưng bài viết nơi đây, và xin khuyến khích các Phật tử nên chuyên cần nhớ đến Đức Quan Âm khi gặp những khó khăn trong cuộc sống. Tôi cũng thường nguyện sẽ cố gắng

giúp đỡ mọi người để đền đáp lại ơn sâu sắc của ngài Quan Âm đã giúp đỡ tôi trong cuộc sống khó khăn này. Tôi đã nhận được rất nhiều gia hộ của Đức Quan Âm để có một cuộc sống an lạc, đủ điều kiện để sống một cuộc đời có ý nghĩa bằng cách tu hành theo chánh pháp, và có duyên tìm lại được vì thầy cũ của mình từ kiếp trước và hộ pháp cho thầy là một điều tôi chưa bao giờ nghĩ mình có thể làm được. Nhưng tôi đã có cơ hội và can đảm để thực hành điều này nhằm có thể học hỏi và thực hành Phật Pháp là một hành trang vô cùng quý giá cho tôi. Sau khi lìa đời, tôi sẽ chẳng có thể mang theo bất cứ tiền bạc, nhà cửa, xe cộ, danh vọng, chức vị. Chỉ có tụng kinh, trì chú, niệm Phật, tích lũy công đức, tin tưởng và nguyện được vãng sanh về cõi Tịnh Độ sẽ giúp tôi được giải thoát.

Trước khi gặp được thầy, tôi chỉ biết mỗi năm đi lễ ở nhiều chùa, cúng vài đồng vào thùng công quả, mua thức ăn chay là tôi đã tưởng mình đã biết tu. Mãi đến nay mới biết là mình đã thiếu sót quá nhiều về sự tu hành. Đức Quan Âm đã giúp tôi tìm được ánh sáng Phật Pháp, gặp được vị Minh sư dẫn dắt cách tu theo Đại Thừa và Kim Cang Thừa, phát triển bồ đề tâm để xóa tan nghiệp chướng bằng cách tham gia tu tập mỗi cuối tuần cùng thầy, thi hành theo lời dạy của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, tích lũy công đức và hàng ngày tôi vẫn đều đặn tụng kinh, trì chú và niệm Phật để hộ thân vào lúc cận tử nghiệp với sự hiểu biết về 6 thân trung ấm.

Tôi luôn luôn cầu nguyện rằng trong tất cả các lần tái sanh, tôi xin không bao giờ bị xa cách 1 vị Lạt Ma hoàn hảo, và được tận hưởng sự huy hoàng của Phật pháp. Khi tôi đã thành tựu những phẩm hạnh của nhân quả, tôi sẽ nhanh chóng đạt được giác ngộ Kim Cang.

Trong kiếp này và tất cả kiếp sau, dù tôi sinh ra ở bất cứ nơi nào, tôi nguyện luôn được thấy các cõi toàn hảo của các chư Phật và vĩnh viễn không bị lìa xa Đức Phật Vô Lượng Quang A Di Đà. Nguyện xin các ngài ban phước lành cho lời cầu nguyện

này thành tựu viên mãn không chút trở ngại !

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A
Di Đà Phật!

Tịnh Dung Nguyễn Tuyết Phương
(Quận Cam, California, USA)

14. Viết Về Một Người...

Phạm Thị Ngọc Hiền

Khi tôi trên đường vào Saigon khám bệnh, xe chạy ngang qua một ngôi chùa, trong tranh tối tranh sáng vụt thấy chữ trên băng rôn “Vu Lan Thắng Hội” làm tôi chợt nhớ đến một người đã từng đóng vai Mục Kiền Liên. Mặc dù trời đã khuya, tôi lật đật lấy điện thoại ra hí hoáy bấm luôn một hồi vì sợ những dòng chữ đang xuất hiện, nhảy múa trong đầu tôi sẽ tan biến đi mất. Hình như chữ nghĩa trong đầu tôi chỉ xuất hiện vào đêm khuya hay sao ấy!

Kể ra thì Đức Nhuận rất thân với tôi, lần đầu quen biết là do sư ở gần nhà nhờ tôi thuê đồ và cho địa chỉ. Thế là tôi theo địa chỉ tới nhà cậu và hai chị em quen biết nhau từ đó. Có gì cậu ấy cũng tâm sự với tôi, có vẻ như cậu tin tưởng tôi lắm. Có một kỷ niệm mà tôi còn nhớ, kỳ đó Đức Nhuận lái xe đưa cả nhóm ra thăm chùa Huyện Hội Ninh Hòa, khi lui xe cậu lờ đụng đuôi xe vào trụ đá xi măng làm cho biển số xe và phía sau xe rớt ra như còng cua bị gãy, cả nhóm phải đi sửa xe đến tối mịt mới về. Khi đi ngang qua đoạn đường tối, xa xa trong xóm thấy có chớp đèn tỏa sáng cả một vùng rất đẹp, tôi nói, “Mọi người ơi! Trong kia có chùa gì đẹp quá!” Vậy là cả nhóm được một trận cười quên cả kiến cáo ruột, Đức Nhuận trêu tôi: “Bộ chị thích cảnh chùa rồi tưởng tượng hay sao mà nhìn quán café hóa ra ngôi chùa.”

Một lần sinh nhật tôi, cậu ấy trang trí và viết tên pháp danh tôi lên phong chữ rất đẹp, thấy hay hay nên tôi cảm động và có ấn tượng về cậu. Sinh nhật tôi toàn đãi tiệc chay, bạn bè đều đến dự đông đủ. Đức Nhuận và cả tay nhạc công trong đội văn nghệ lớp Áo lam đều nói “Hồi giờ lần đầu tiên em dự sinh nhật tiệc chay, ngon quá chị ơi.” Thấy bạn bè hoan hỷ tôi rất vui và cảm ơn mọi người đã nể tình đến dự vì thông thường ai cũng thích dùng tiệc mặn hơn.

Đức Nhuận hay nói với tôi: “Em sẽ ở nhà Như Lai, mặc áo Như Lai và ngồi tòa Như Lai.”

Đó là câu nói cửa miệng của cậu ấy, lúc đó tôi chỉ cười cho rằng cậu ta nói dí dỏm tán gẫu cho vui. Vì chuyện này không thể nói chơi được, nếu không thực hiện sẽ phạm vào tội vọng ngữ. Song tôi vẫn ái ngại cho cậu ấy và nói: “Nói được phải làm được đó nghe!”

“Em sẽ thực hiện được mà chị!” Đức Nhuận nói giọng cương quyết.

Nghe cậu ấy nói vậy, tôi cũng không quan tâm và tin tưởng cho lắm lâu ngày rồi quên đi. Hơn nữa Đức Nhuận là con út trong một gia đình khá giả, được hưởng gia tài của cha mẹ để lại mà nói chuyện đi tu thật là hy hữu. Mỗi khi Đức Nhuận có việc tới chùa gần nhà tôi, có ghé qua thăm chị em tôi nói chuyện năm ba câu rồi về. Cậu đến cũng như đi, lạ làng mau chóng không la cà. Bẵng đi một thời gian không thấy Đức Nhuận đến nhà tôi nữa, tết cũng không thấy bóng dáng đâu. Tôi nghĩ chắc cậu ấy bận công việc gì đó, qua tết mới thấy cậu lò dò đến. Tôi hỏi cậu: “Làm gì mà lâu nay không thấy tăm hơi đâu vậy em?”

“Em vô sư Nhân thiên tịnh tâm ba ngày, an lạc lắm chị ạ!” Đức Nhuận trả lời với một gương mặt vui tươi, phản chiếu sự an lạc khiến tôi ngạc nhiên và vô cùng nể phục. Đức Nhuận còn nói thêm, ”Khi nào rảnh nhóm mình vô sư Nhân tập sự một ngày chị nhé!” Một thanh niên không vui chơi ba ngày tết với gia đình,

bè bạn mà vào trong núi tĩnh tâm thật hiểm thấy!

Thỉnh thoảng Đức Nhuận có vô núi Đồng Bò, cậu hay rủ cả nhóm áo lam chúng tôi đi vào tịnh thất của sư Nhân sinh hoạt và đàm đạo. Cậu tâm đắc, kính trọng và rất có duyên lành với sư Nhân. Năm sau đó Nha Trang có trận bão to, làm sập núi lở đất. Chắc là hai cụ Sơn Tinh và Thủy Tinh lại nổi cơn thịnh nộ đánh nhau rồi. Núi sập đá lăn xuống làm bao nhiêu người thiệt mạng, trời đất nổi cuồng phong một số người bị cuốn đi mất tích, sư Nhân là một trong số đó. Đó là kết quả của những trận phá núi lấy đá về xây dựng nhà cửa, chặt cây phá rừng do lòng tham của con người mà ra. Nha Trang chưa bao giờ có bão to như vậy cả, bao nhiêu lần đài khí tượng nói có bão nhưng cuối cùng cơn bão đều dạt đi nơi khác. Vậy nên dân ở đây rất chủ quan không phòng bị, mặc cho nhà nước kêu gọi làm tất cả phương tiện đề phòng chống lũ, họ không tin có bão còn rủ nhau đi ra biển xem bão để thỏa mãn tính hiếu kỳ. Họ nghĩ như vậy cũng có lý do: Nha Trang là nơi đất lành chim đậu, mưa thuận gió hoà lại có những vị tôn túc tu hành nghiêm mật nên có những bậc thánh nhân độ trì. Nhưng thật không ngờ! Khi nghiệp đến thì vẫn phải đến. Điển hình như dòng họ Thích Ca đã coi thường và xua đuổi một cậu bé con của một tỷ nữ, không ngờ đó là hoàng tử con vua. Hoàng tử nuôi hận trong lòng, sau lớn lên đã tiêu diệt hết dòng họ Thích Ca, cho dù Phật đã giải cứu nhiều lần vẫn không thoát khỏi cái quả đã gây ra. Phật dạy: “Có bốn việc không nên coi thường, đó là: Không nên coi thường một hoàng tử nhỏ, một con rắn nhỏ, một đóm lửa nhỏ và một sa di nhỏ”. Vì sao? Vì một hoàng tử nhỏ khi lớn lên sẽ cai trị thiên hạ, nắm quyền sinh sát trong tay, một con rắn nhỏ khi lớn lên có thể cắn chết người, một đóm lửa nhỏ khi gặp gió có thể bùng lên thiêu rụi cả thành quách và một sa di nhỏ đã có chủng tử của Phật, khi lớn lên là một người đức hạnh cho chúng ta noi theo và sau này có thể sẽ thành Phật độ chúng sanh. Vì vậy, chúng ta phải biết tôn trọng và không nên coi thường bất cứ ai. Như trong kinh Pháp Hoa có

Bồ tát Thường Bất Khinh, gặp ai Ngài cũng cúi đầu quỳ lạy và nói: “Tôi không dám coi thường các ngài vì sau này các ngài sẽ thành Phật”.

Đó cũng là một bài học kinh nghiệm nhớ đời cho tôi đã dám coi thường một người.

Sau khi sư Nhân tịch, Đức Nhuận như con chim nhận bay đi biệt, nghe đâu đã thể phát xuất gia ở Đồng Nai. Tôi thật bất ngờ, miên man tự hỏi: Tại sao lúc đó mình lại coi thường và không có niềm tin về Đức Nhuận vậy chứ? Tôi rất hối hận và nghĩ mình không đủ sáng suốt để nhìn nhận về một con người. Nếu thật sự Đức Nhuận đã đi tu thì cậu quả là người trí tuệ, không như tôi giờ này vẫn còn lặn hụp trong vòng xoáy của cuộc đời. Chắc có lẽ sau tai nạn của Sư Nhân, cậu ấy thấy cuộc đời như chiếc lá rơi, sự sống và cái chết gần nhau trong gang tấc nên càng thúc đẩy cậu thực hiện ước mơ của mình. Thầy giáo thọ tôi có dạy: “Đừng chủ quan và coi thường người không hiểu đạo. Tới lúc họ ngộ còn hơn mình nữa, mình chạy theo không kịp.” Phần vui mừng, phần nhìn lại mình tôi cảm thấy rất hổ thẹn vì tôi chỉ mới giác chứ chưa ngộ. Là người đi học trước nhưng chưa ngộ bằng người đi sau, tôi nhớ Đức Nhuận vẫn thường nói: “Em luôn là người đến sau...” Đến sau mà giác ngộ vẫn hơn người đến trước, tôi thật lòng nghĩ như vậy. Do tôi chưa đủ duyên!

Tôi phấn khởi vì mình là người giới thiệu đưa Đức Nhuận vào học lớp Áo Lam, góp phần hội đủ duyên kết thành quả để có thêm một Thích tử như ngày hôm nay. Hòa thượng trưởng ban hoằng pháp hay dạy chúng tôi: “Tu phải hủ, hủ bạn cùng tu mới vui và mọi người đều được lợi lạc.” Lời dạy đó tưởng chừng nói cho vui nhưng thật đúng vậy.

Với cuộc sống hiện nay, hầu hết thực phẩm phục vụ nuôi sống con người đều bị thuốc hóa do những người chỉ biết trục lợi, không màng đến sức khỏe của con người. Nếu chúng ta biết

cách tu , biết niệm Phật trước khi ăn uống sẽ giảm được bệnh tật nhiều hơn. Nhất là khi ăn chay chúng ta sẽ thấy thân tâm nhẹ nhàng và thanh thoát. Ăn chay để tưới tẩm, nuôi dưỡng lòng từ bi tránh giết hại các con vật vì người, vật đều tham sống sợ chết :

Ăn chay không phải là tu

Không ăn thú vật cũng là tâm tu

Người xưa thường nói: “Ăn chay niệm Phật”. Chuyện đi tu cũng được bắt đầu từ việc này để mài dũa tâm tánh.

Do đó, tôi thấy Đức Nhuận đi tu mới chính là người thức thời. Một vị sư trẻ gần tịnh thất sư Nhân đã nói với chúng tôi, “Ai mà tụng kinh Dược Sư nhiều sẽ đẹp lắm!”

Đức Nhuận nói thêm: “Mấy chị nhớ niệm Phật Dược Sư cho đẹp nhé! Tu là phải đẹp, xấu Ai tu thì chính mình là người giải thoát cho mình ra khỏi vòng luân hồi ác đạo. Không gì vững chắc bằng dựa lưng vào phiến đá do tâm mình tạo ra.”

Thật vậy, chỉ có tu con người mới thật sự an lạc và thoát được biển khổ ở đời mà thôi.

Lênh đênh qua bể Thần Phù

Khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm.

Cho đến một hôm, đang loay hoay với đám học trò thì chợt nghe tiếng nói: “Chào thư ký áo lam!”

Tôi giật mình quay lại thấy một vị sư , theo quán tính tôi chấp tay xá chào. Nhìn kỹ lại thấy không ai khác hơn là Đức Nhuận trong dáng dấp của một vị khất sĩ. Tôi mừng rỡ định kêu lên nhưng chợt nhớ cậu đã đi tu nên dừng lại kịp lúc (bây giờ tôi gọi cậu ấy là sư). Thật bất ngờ, lần đầu gặp nhau sau khi Đức Nhuận đi tu lại thêm phải sửa cách xưng hô cho đúng phép con nhà Phật nên không tránh khỏi bối rối. Đức Nhuận ngày xưa, nay đã đi con đường của Như Lai, mặc áo Như Lai và ở nhà Như Lai rồi. Tôi nói chuyện một cách gượng gạo chưa quen vì trước giờ chỉ xưng hô bằng chị em, Đức Nhuận hay trêu chọc tôi là thư ký

áo lam. Sư không quên hỏi thăm bạn bè trong lớp Áo Lam của tôi. Nói về lớp tôi, lại nhớ năm đó chúng tôi làm chương trình Văn nghệ cúng đường Vu Lan, tôi tiên cử Đức Nhuận đóng vai Mục Kiền Liên trong hoạt cảnh cùng tên, vai này cậu ấy diễn đạt hơn người khác. Và tôi đã đề nghị cậu đọc luôn bài “Cảm niệm Vu Lan” trong khi cả lớp đang chọn người đọc. Tôi biết giọng đọc của cậu ấy rất truyền cảm, lôi cuốn người nghe. Tính ra tôi cũng có mắt tinh đời chút chút đã chọn Đức Nhuận diễn thành công, còn được quý thầy mời đi diễn nhiều sô nữa. Không biết có phải đó là sự khởi điểm, trở mình đánh dấu cho bước đường tu của sư hay không? Đức Nhuận vừa nói vừa cười với tôi: “Chị thấy không? Xưa nay chị làm chương trình hoài mà toàn lên sân khấu nhỏ. Năm nay em diễn nên được lên sân khấu lớn đó!”

Tôi cũng cười vì sự thật như vậy, xưa nay chỉ diễn văn nghệ trong phạm vi lớp Áo Lam thôi. Năm ấy chùa mới xây xong, khuôn viên rộng rãi làm lễ khánh thành, hòa thượng Trưởng Ban Hoằng pháp cho làm sân khấu rất quy mô, đặc sắc để chào mừng mùa Vu lan. Lúc ấy, tôi nghĩ Đức Nhuận may mắn gặp đúng thời điểm thôi.

Ôi! Hai tiếng Vu lan thật là linh thiêng! Vậy là Đức Nhuận đã làm điều mà tôi không nghĩ tới, Sư đã có quyết định đứng dẫn trong hành trình làm người. Tôi rất tự hào có một người bạn như Đức Nhuận, mừng vì sư đã thực hiện lời hứa của mình, làm một cuộc cách mạng cao cả mà sư đã định hướng từ lâu. Sư đang noi theo gương của Đấng Từ phụ Thích Ca khai sơn và đi trước. Chuyện ngoài đời sư đã đồng mãnh dứt khoát, buông bỏ tài sản, cuộc sống giàu sang để đi trên con đường mình đã chọn. Thật sáng suốt! Vì chuyện đi tu thời nay, không phải ai nói được cũng làm được như sư Đức Nhuận. Trong truyện “Hồn Bướm Mơ Tiên,” Khái Hưng đã nói: “Con đường mòn đến đây là dứt nẻo...” để biểu tượng cho những ai đã chấm dứt cõi đời ô trược, con đường mòn là vết xe lăn của sanh, già, bệnh, chết để bắt đầu đi tới con đường mới rộng rãi, giải thoát tươi sáng hơn: Con

đường chánh pháp của Phật.

Thời nay, xã hội văn minh tiên bộ đưa con người vào hợp tác xã máy móc, cần gì lên bấm ông Google là ra ngay. Nhưng cái chính là chúng ta xử dụng nó với mục đích như thế nào? Trẻ em cũng vì thế mà ảnh hưởng, đa số cháu nào cũng đeo kính nhóp. Xa rời chùa chiền là tình hình chung của tất cả giới trẻ, kiêm luôn cả trẻ em. Lốp người già đi chùa biết Phật pháp lần lượt ra đi, không có thế hệ trẻ tiếp bước. Kêu gọi lớp trẻ đi chùa, trẻ con đi “Gia đình Phật tử” thật khó khăn. Các ngôi chùa ngày càng thưa thớt, vắng bóng Phật tử.

Đứng trước tình hình này, đòi hỏi chúng ta phải tạo dựng thế hệ trẻ biết đến chùa, biết đến Phật pháp trong mỗi gia đình có phật tử “Phật hóa gia đình “trước, sau đó lan dần ra xã hội. Hiện tại trong trường Mầm non của tôi, tôi hướng dẫn các cháu bước đầu mỗi sáng trước khi vào học đều xếp hàng ngay thẳng trước hình Đức Bốn Sư và niệm danh hiệu Phật ba lần. Sau đó đứng đối diện nhau cùng hát bài Ba điều tâm niệm. Trong số các cháu có một bé theo Công giáo, ba của bé rình hoài không cho niệm Phật rồi lâu dần cũng lơ luôn, không thấy nói gì cả. Tôi nói với các cháu rằng “Các con siêng năng niệm Phật mỗi sáng, Phật sẽ phù hộ cho các con học giỏi thông minh”. Mới đầu các cháu cũng ngỡ ngàng nhưng bây giờ đã quen và thuộc bài, sáng nào cũng thực hiện vui vẻ lắm! Thậm chí cô giáo có quên là các cháu nhắc liền, việc này không to tát gì nhưng ít nhiều đã tạo cho trẻ thói quen niệm Phật, đó cũng là những chồi non thơm mầm Phật.

Phạm Thị Ngọc Hiền

(Nha Trang, Khánh Hòa)

15. Oan Trái

Phạm Thị Ngọc Hiền

Chẳng biết bà Kiên kiếp trước đã gây nên oan trái gì mà bây giờ phải chịu cảnh nuốt nước mắt trào ngược vào lòng, khi nghe đứa con gái của bà nói thật từ trong tâm can của nó. Bà thật sự buồn khi có chồng và sinh ra hai đứa con, chẳng có đứa nào thuần tín Phật pháp cả. Tuy rằng chúng được vợ chồng bà nuôi nấng khôn lớn, đứa nào cũng học hành đến nơi đến chốn rồi ra làm việc hơn cả thời đại của bà. Đứa con trai đầu tuy không giúp đỡ gì cho vợ chồng bà nhưng nó không bao giờ nói những lời làm bà đau lòng. Bà cũng cho chúng đi Gia đình Phật tử như ngày xưa mẹ bà đã cho bà và các em của bà đi. Nhưng khác một nỗi là hồi nhỏ bà đi với một tâm trạng háo hức, vui mừng vì được đi chùa mặc dầu quần áo đoàn sinh mẹ bà toàn đi xin đã cũ kỹ, sờn rách nhưng bà vẫn vui. Mỗi sáng chủ nhật, bà phải làm hết công việc để buổi chiều chủ nhật đi sinh hoạt đoàn một cách gương mẫu, tinh tấn lắm. Còn được lãnh phần thưởng thi giáo lý nữa. Còn hai đứa con bà hồi nhỏ, thôi thì bà may quần áo đoàn đội mũ cho chúng đầy đủ. Vậy mà chiều chủ nhật nào bà cũng dụ dỗ này nọ, chúng mới đi. Đã vậy còn phiền tới mấy anh chị huynh trưởng tới nhà chờ đi nữa chứ!

Chính vì nuôi con ăn học mà ngày nay, thời đại văn minh con gái bà theo nếp sống hiện đại từ tư tưởng cho đến cách ăn mặc. Bà có góp ý thì nó nói, “Thời đại này khác rồi, mẹ không

có quyền ý kiến về cách ăn mặc của con. Con thấy tự tin là được. Nếu mẹ không đồng ý thì mẹ quay về sống với lối cũ của mẹ đi.” Nghe con gái nói như vậy, bà rất buồn nghĩ chẳng lẽ do mình lạc hậu so với thời đại này hay sao? Nhưng dầu sao bà cũng không đồng ý với cách ăn mặc áo hở lưng, quần thì ngắn cũn cỡn của thời bây giờ. Bà thấy bao nhiêu thiếu nữ đi làm vẫn ăn mặc kín đáo, đàng hoàng kia mà! Dầu sao từ nhỏ bà cũng được giáo dục trong khuôn khổ của người phụ nữ Việt Nam công dung ngôn hạnh. Đã có những trận bất đồng ý kiến nói ngọt có, la có nhưng con gái bà nói, “Mẹ nói gì con cũng không nghe theo lời mẹ đâu!” Bà không bao giờ dám nói những câu đại loại như vậy đối với mẹ bà. Bà và con gái lâu lâu cũng xảy ra cảnh xung đột, khắc khẩu hay sao mà nó luôn nói ra những câu trách móc như sinh nó ra ba mẹ không giàu có để nó khổ, rồi con nó cũng khổ lây. Nó phân bì ba mẹ dờ, không lót đường cho nó ra đời đi làm được sung sướng như bạn nó. Bà cứng họng không biết nói sao, nỗi buồn đưa con gái bà thương yêu, hy sinh cho nó bây giờ lại nuôi con cho nó để nó yên tâm đi làm xa mà nó nở nói ra như vậy. Những lời con gái nói như bao trùm lầy bà, bà bắt nhẫn lắm nhưng đành chịu vì giờ bà đã bất lực không có tài chánh để lo cho con đầy đủ. Con gái bà nói cũng đúng vì vợ chồng bà nghèo quá, thời gian gần đây ông lại hay đau ốm nên không có khả năng nuôi con cháu. Bà thiếu phước vì kiếp trước không gieo trồng hạt giống tốt nên con bà khổ theo bà. Thật tội nghiệp cho các bậc làm cha mẹ, lo cho con ăn học chưa đủ mà còn phải tạo dựng cho con công ăn việc làm nữa. Bà Kiên nghe con nói buồn thì ít mà lo sợ cho con thì nhiều bởi những lời nói của nó. Nhưng bà cố khóa lấp vì nó bị bệnh trầm cảm nên mới nói như vậy, có khi nó còn nói lấp lửng, “Có ngày nào đó, con bỏ con của con lại cho ba mẹ nuôi không?” Hay là trong đầu óc nó nghĩ quẩn tới chuyện quyên sinh, bà cảm thấy sợ thật sự với ý nghĩ đó của con mình. Bà cầu Phật gia hộ cho con gái bà bình tâm lại như xưa và không phải chịu bất cứ hậu quả nào. Vì cha mẹ nào mà không thương con, nước mắt chảy xuôi mà!

Bà Kiên buồn thấu ruột thấu gan từ chồng bà cho đến con. Chồng bà không am hiểu Phật pháp đã đánh mà còn chống đối, nói những lời to tiếng khó nghe khiến bà rất xấu hổ. Bà rất ngại và sợ bị tổn phước, nhưng chồng con không ai hiểu cho bà. Bà nhớ mang máng trong kinh có dạy, “Người trí gần người trí, chớ thân cận kẻ ngu.” Theo sự hiểu biết non nớt của bà kẻ ngu ở đây không phải là người không có tri thức mà là người không hiểu biết nhân quả, còn càng cường tạo ra lỗi lầm từ miệng. Họa từ miệng mà ra, cho nên chồng bà hết bệnh ngặt nghèo này tới bệnh khác đau đớn rên rỉ mà không có tiền chữa trị. Bà biết nguyên nhân vì đâu nhưng khuyên ông niệm Phật ông không nghe, bà biết làm gì hơn được. Bà nói ông cũng như nước đổ lá môn, đôi khi ông còn phỉ báng nên bà sợ không dám nói nữa. Thật bà chưa đủ duyên để khuyên được người nhà. Bà nghĩ một người mà sao nghiệp nặng dữ không biết, bà và hai con cũng bị cộng nghiệp chung luôn. Ở gần chùa mà không biết tu tập. Thật là thiếu phước quá!

Hai đứa con từ nhỏ được bà cố gắng cho đi Gia đình Phật tử nhưng chúng cũng bị chồng bà phản kháng không ủng hộ cho lắm. Khi lớn lên chúng ra xã hội làm ăn thì càng xa rời Phật pháp. Đứa con gái thì đỡ hơn, có chút tín tâm nhưng khi có gia đình, nó bị trầm cảm sau sinh do chuyện hôn nhân không mấy tốt đẹp. Con gái bà nói nó đã trả hết duyên nợ với chồng rồi vì chồng nó không chịu làm ăn gì cả đợi vợ nuôi, tưởng phía vợ giàu có để đào mỏ. Đôi khi nó nói những câu mà bà không ngờ “Nếu được chọn ba mẹ một lần nữa, con sẽ không chọn ba mẹ nghèo như vậy đâu”. Lời nó nói làm bà đau thắt ruột nhưng bà thương con vì nghĩ nó bị bệnh nên bà bỏ qua hết. Hơn nữa bà hiểu không nên chúc phiền não vào lòng thêm nhiều không ích lợi gì cho bản thân. Bà nghĩ mình gặp chồng con như ngày nay chắc kiếp trước mình nợ họ, không có nhân sao có quả được. Gia đình bà có gốc đạo Phật từ thời ngoại bà, mẹ bà nhưng đến đời con bà thì bà thất vọng lắm! Hồi nhỏ bà cũng được mẹ cho

đi “GDPT”, đọc kinh sách nên bà cũng thấm nhuần chút đỉnh tư tưởng Phật giáo. Ngay cả chuyện lập gia đình bà cũng không muốn vì không yêu thương ai đến nỗi quên lý trí cả. Ngoài giờ đi làm bà dành hết thời gian đi chùa không để tâm đến chuyện khác. Vào thời bà, bạn bè cùng trang lứa đều có gia đình và con của họ đều đem đến trường gửi bà dạy. Gần ba mươi tuổi theo lời gia đình bà lập gia đình vì sợ hàng xóm tiếng ra tiếng vào gia đình bà cảnh mẹ góa con côi. Vì mẹ bà hết duyên với ba của bà nên đã ly dị sớm khi mẹ còn rất trẻ. Bà cảm phục mẹ có lập trường kiên định đến thế, nhờ vậy mà cuộc đời mẹ bà rất sung sướng không phải khổ vì chồng. Giờ chỉ lo tu tập cho bản thân, nghe nói mẹ bà ngày xưa cũng bị ép gả. Bà Kiên miễn cưỡng lập gia đình, trước đó bà đã bỏ qua một luật sư tới dạm hỏi cưới bà, vì bà không thương yêu nên không muốn ràng buộc. Nhưng rồi nghiệp đến bà lại phải lấy một người chồng làm công nhân, học vắn thua bà lại không biết Phật pháp. Ngay khi mới lập gia đình, bà đã bất mãn, đã muốn thoát khỏi ông. Bà đã hiểu cuộc đời bà và ông sẽ là hai đường thẳng song song không bao giờ gặp nhau, không cùng chí hướng. Bà biết nghiệp quả này do mình tạo ra, chia tay không được vì ông nói nếu ly dị ông sẽ giết bà rồi chấp nhận ở tù nên bà phải chịu đựng hơn ba chục năm nay. Thật là nghiệp chướng không biết chạy đâu, trốn đâu cho khỏi. Bà mơ ước có ngày nào đó chồng con bà hồi tâm hướng thiện thì gia đình bà trong hiện tại hạnh phúc, an lạc biết bao nhiêu. Sớm được ngày nào đỡ tạo nghiệp được ngày này.

Một bữa nọ, nhờ bạn bè giới thiệu chồng bà lên làm điện trên chùa. Bà mừng như mở cờ trong bụng và khuyến khích ông, “Anh cứ làm được việc gì trên chùa thì làm, biết đâu nhờ đó mà hết bệnh. Lại con cháu học hành sáng suốt nữa.” Bà đánh vô tâm lý ông vì ông rất thương thằng cháu ngoại. Chuyện mừng chưa kịp thì tiếp theo việc ông đi chữa cái chân bị bấu sung to, chỗ đó không biết có phải tà kiến hay không mà ông về bày biểu đủ chuyện. Già rồi, tiền chữa bệnh còn chưa có mà làm ăn buôn

bán gì được nữa. Ấy vậy mà nghe đâu đem cá con về nuôi trong chậu rồi bảo bà mỗi sáng phải múc đổ ra ba ly, đổ nước mới vào ba ly để bà làm ăn được. Bà nghe thấy tức cười nhưng thấy cũng không hại gì, chỉ làm theo cho yên chuyện. Bà không thích nuôi một con gì cả vì bận rộn suốt ngày với thằng cháu ngoại. Nhà bà đã có một hồ cá kiếng to trước nhà rồi mà ông còn mê tín nuôi thêm. Thật chồng bà không hiểu phước đức hay giàu có đều do mình tạo ra. Kiếp trước không tạo, không bố thí cúng dường nên kiếp này nghèo. Nay không tạo duyên lành gì hết lấy gì mà hưởng cho mai sau. Ví như ta trồng cây xoài không chăm bón nó từ nhỏ thì làm gì có cây xoài lớn, có quả thơm chín ngọt cho ta ăn. Đang yên đang lành, nhà có bàn Phật để khuya bà thức dậy công phu, cầu nguyện cho gia đình biết quy hướng Phật pháp. Vậy mà ông bảo bà dẹp bàn Phật qua chùa tụng gì thì tụng. Nhà thì cha mẹ hai bên vẫn còn, ông bà thì thờ bên chùa và có nhà từ đường của hai bên thờ rồi. Bản thân ông thì ở rể, không biết nghe đâu về bảo bà lập bàn thờ để mời ông bà về chơi, ăn uống. Bà không đồng ý, bảo, “Ông bà lâu năm quá cũng đi đâu thay theo nghiệp hết rồi. Minh cúng ông bà chỉ để tưởng nhớ ông bà mà thôi, mà cúng thì cúng chay chớ cúng mặn thì ông bà thêm tội. Vả lại, khi nào giỗ mình cũng về nhà Họ mà.” Ông nói, “Bà không thích thì đường nào bà nói cũng được.” Bà nghĩ không biết mình chịu đựng đến bao giờ, thôi kệ tới đâu hay đó. Khi nào chết hết nghiệp.

Đối với bà, Phật pháp bất khả tư nghi vô cùng diệu dụng trong đời sống hàng ngày. Có nhiều việc xảy ra đối với bà nên bà thêm vững đức tin đối với Phật pháp, nhất là Chú Đại Bi. Khi bà còn trẻ học ở trường CĐSP Trung ương, như thường lệ mỗi sáng đi học khi ra đường trong đầu óc bà hay nhớ chú Đại bi. Khi đi tới gần ngã tư sắp qua đường thì đằng sau nghe “soạt” một tiếng rất mạnh, một chiếc xe ba gác máy chở sắt dài vọt lên đụng mạnh vào tay lái của bà. Tay bà ê ẩm, tay lái loạng choạng một chút nhưng xe vẫn vững không ngã, cũng may lúc

đó không có xe nào ở đằng sau đi tới. Về nhà bà nghĩ mà hú hồn, vì chỉ cần xe Honda hoặc xe đạp quẹt sơ vào tay lái là cũng đủ xảy ra tai nạn rồi huống chi xe ba gác máy đung bà rất mạnh. Nếu không nhờ tha lực của bồ tát Quán Thế Âm thì chắc bà đã không được bình yên trở về nhà. Và một lần nữa, bà nhớ hồi đó vào hôm thứ sáu, trong không gian tĩnh mịch của đêm khuya tự nhiên đầu bà đau dữ dội như có ai đó lấy búa đánh vào đầu kêu đùng đùng. Bà nghĩ mình đã gieo việc dữ gì đây nên giờ phải chịu sự hành xác thân này. Trong lúc đau đớn như vậy bà nghĩ đêm nay chắc mình không qua khỏi nhưng bà vẫn tỉnh táo vớ liền phao cứu tinh cứu mình là chú Đại Bi. Bà ráng ngồi dậy xếp bằng vừa niệm chú vừa khóc, khoảng một tiếng đồng hồ nhưng bà cảm giác thấy nó lâu lắm vì những cơn đau đầu đôn dập. Sau đó cơn đau từ từ lui dần, tiếng trống trong đầu cũng nhẹ bớt. Tới bốn giờ sáng theo thường lệ, bà đứng dậy qua phòng thờ công phu tụng chú Đại bi tiếp. Sau lần thập tử nhứt sanh đó bà nhớ hoài và cố gắng duy trì tụng chú Đại Bi hơn vì bà biết Bồ tát Quán Âm đã cứu bà thêm một lần nữa. Bà cũng ngạc nhiên vô cùng tại sao trong lúc đau như vậy mà bà lại nhớ tới chú Đại Bi, chắc là “lúc khó ló cái khôn.” Việc gì mình làm thường xuyên thì nó quen thuộc giống như nâng cao tay nghề vậy, không phải tự nhiên mà trong đầu óc bà vẫn lớn vồn thần chú Đại Bi. Đó là do khuya nào bà cũng trì tụng lâu ngày nên mới có được sự lợi ích như vậy.

Nói chung, Phật pháp đã thấm nhuần trong bà từ nhỏ nên bà có một đức tin vô cùng mãnh liệt không gì lay chuyển được. Chồng bà nói bà bị lạm, mê tín dị đoan chùa chiền, nghĩ xấu cho bà nói bà đi chùa với ai, ghen tuông bóng gió. Việc ăn chay cũng bị ngăn cản và nhiều chuyện nữa khiến bà đôi lúc cảm thấy nghẹt thở. Bà cố gắng niệm Phật để không nhớ nghĩ đến những chuyện đã xảy ra trong gia đình bà. Chỉ có niệm Phật thì nước mắt bà mới bớt rơi, bớt đau khổ ám ảnh bà. Lâu dần, nghe ông nói gì bà coi như gió như mây vậy mà khỏe, tinh bơ như không

nghe không thấy vì bà không làm gì sai cả. Việc bà cảm thấy đúng không ảnh hưởng, không hại tới ai là bà cứ làm.

Đúng như sư phụ bà nói, nghiệp của bà dày như tảng dầu hắc dính cứng, nếu khéo tu tập thì nó sẽ rớt ra từng chút một để bớt khổ và đem lại hạnh phúc an lạc cho bà và gia đình. Bà lấy lời thầy dạy làm kim chỉ nam định hướng cho mình.

Một thời gian sau cuộc hôn nhân đổ vỡ, con gái bà bỗng nhiên bình tâm trở lại. Nó đã biết tụng chú Đại Bi một biến, mỗi sáng trước khi đi làm. Cuối tháng lãnh lương lại còn mua quà về cho bà. Bà bảo con gái, “Con lo làm kiếm tiền để nuôi thân và nuôi con của con. Không cần phải mua gì cho mẹ hết.” Từ đây, bà đã có niềm vui lớn vì con gái đã thay đổi. Bà không quên nhắc nhở con phải thường xuyên tưới tắm cho cây sen này thơm tỏa mãi không héo. Đó cũng là niềm an ủi cho bà hiện tại lúc tuổi già. Đối với bà bây giờ không gì hạnh phúc, quý giá hơn là chồng con hồi tâm hướng thiện, trong nhà ai cũng có niềm tin và làm theo lời Phật dạy.

Bà Kiên hy vọng mọi người xung quanh mình ai cũng có chánh kiến, có cái nhìn đúng về đạo Phật để có một hướng đi hoàn thiện nhân cách. Bà nghĩ có đồng minh đồng đạo mạnh mẽ xung quanh chung một chí hướng, mọi người sẽ cảm thấy niềm tin được nhân đôi lo gì xã hội không phồn vinh, thái hòa. Như gia đình bà nay ít nhiều đã mở ra được sợi dây oan trái, chấm dứt những buồn tủi âu lo. Bà Kiên giờ đây lại còn tụng chú Đại Bi tinh tấn hơn trước nữa, bà thầm cảm ơn bồ tát Quán Âm đã từ bi quan tâm, thương xót gia đình bà nên mới có ngày hôm nay.

Ngày mai trời lại sáng! Ánh nắng sẽ càn quét những con vi khuẩn oan trái đã nằm lâu trong gia đình bà Kiên.

Phạm Thị Ngọc Hiền
(Nha Trang, Khánh Hòa)

16. Vui Đạo - Vui Đời

Mộc Đạc

(Một vài cảm nghiệm sau khi đọc “Những lời dạy từ các Thiền Sư Việt Nam Xưa” của Cư Sĩ Nguyên Giác Phan Tấn Hải. Xin trân trọng cảm ơn các tác giả xưa và nay trong sách đã dẫn. Tập Thơ gồm 2 phần:

-- Cảm nghiệm theo các tiêu đề trong sách đã dẫn. Xin chú ý đọc giả chỉ giáo thêm nếu có điều gì còn thiếu sót và không đúng.

-- Cảm nghiệm cảnh vật trước mắt với nhãn quan An hòa – Tự tại – Vô ưu...)

Phần 1

Ý Vụn

Là ta – Xin hãy là ta

Như dòng nước chảy hiền hòa mọi nơi

Quán tâm Chánh Pháp chẳng rời

An nhiên thư thái vui người vui ta

Nghiệm lòng thành thực viết ra

Trao nhau như một món quà thảo nguyên.

Ngồi

An nhiên – tĩnh lặng mà ngồi
Lắng lòng suy nghiệm đất trời xung quanh
Sự đời dâu biển qua nhanh
Tĩnh tâm – tâm khởi – an lành mãn viên

Học Đạo

Học đạo không chỉ tụng kinh
Học đạo quán chiếu chính mình trong gương
Đạo là chỉ lối dẫn đường
Liễu đạo hành đạo – mười phương an hòa.

Thở

Xem ra thở cũng là thiền
Tĩnh tâm thở hít giúp thiền đạt thông
Thở là liệu pháp khí công
Thở là Tiên dược – bệnh không bám vào.

Hiện tại

Hiện tại là sau hôm trước
Hiện tại là trước hôm sau
Hiện tại là cái gạch nối
Giữa trước và sau hãy sống thiện hảo
hôm nay – trước mắt
Và ngay bây giờ.

Không hai pháp

Vạn pháp – nhất nhất do tâm
Tâm dao động – pháp bất phân chia lia
Việc này việc nọ việc kia
Không không – có có – tám bia ngàn đời.

Tâm không

Tâm viên – trí mã – lung tung
Chớ vương huyễn mộng vô cùng hiểm nguy
Xá chi chuyện ở hay đi
Chân tâm trụ vững việc gì phải lo.

Kho Báu

Tùy Duyên – Vui Đạo – Vui Đời
Có sao hưởng vậy – so đời mà chi
Muốn đủ thì đủ những gì?
Mà dù có đủ - mấy khi vừa lòng (Đãi túc hà thời túc)

Không

Nhân thể phù sinh – sắc thị không
Thạch Sùng phút chốc hóa tay không
Quyền uy Từ Hải chôn chân đứng
Hung phé trò đời – chuyện có không
Vân cầu đổi thay – cơn gió thoảng
Vân xoay biến hóa – có rồi không
Trăm năm cuộc thế - đời là ảo
Giác mộng Kê Vàng – ai biết không.

Mùa Xuân

Xuân đi hoa lá kém tươi
Xuân về hoa lại mỉm cười đón Xuân
Sự đời trước mắt xa dần
Đầu xanh mới đó đã gần phai
Chớ rằng Xuân bắt tái lai
Đêm qua sân trước nở vài bông hoa. (Cảm dịch)

Bạn Đạo

Bạn hữu – Xưa nay ai cũng nhiều
Kiếm người tri kỷ được bao nhiêu
Bạn bè đàn đúm – không là bạn
Bạn Đạo – học Đạo - lợi mọi điều.

Tuệ

Tuệ là tri thức của người
Muốn thông tuệ – phải là người siêng năng
Tuệ là hiểu rõ nguồn căn
Muốn đạt đạo phải nhiều năm tu hành.

Luyện tâm

Tu tâm – luyện tánh – phải kiên trì
Chớ có sa đà chuyện ngoại suy
Đừng để cuồng tâm sinh loạn trí
Quyết lòng – cố giữ – chớ sân si.

Thẩm sát

Hãy nhìn chính bạn mỗi ngày
Nghiêm suy cho kỹ việc này sự kia
Chớ đừng vọng tưởng Xin – Chia
Mà phải tự tạo danh bia cho mình.

Nhạn Bay

Nhạn bay vào chốn ngàn trùng
Nhạn không lưu dấu trên vùng nhạn bay
Nước kia không giữ bóng này
Ngày qua rồi lại qua ngày vẫn xoay
Hợp tan – tan hợp – bóng mây
Bức tranh vân cầu đổi thay vô thường
Cõi đời là một hí trường
Sự đời là những vỡ tuồng nhiều vai.

Hạt Giống Phật

Đã gieo nhân Phật trong tâm
Phải cầu cho được nảy mầm tốt tươi
Nghiêm trì tu tập chẳng rời
Hoa lòng sẽ nở rạng ngời thế gian.

Cảnh Bồ Đề

Rượu Đạo hoa thiền – hương ý bầy
Duyên thơ xướng họa – đẹp tình thay
Hoa lòng thanh tịnh – vui cùng Phật
Đâu chắc Bồ Đề đã thế này.
(Cảm dịch thơ Đạo của Cao Tiêu)

Pháp tánh

Tồn vong – sinh tử – hoại thành
Cái vòng luân hoán quần quanh trò cười
Tuồng đời lẩm chuyện đầy vơi
Chỉ riêng Pháp tánh rạng ngời chân tâm.

Ảo thân

Vòng đời – một giấc Cô miên
Một cơn huyễn mộng – mấy thiên tình sâu
Trăm năm bao cuộc biển dâu
Không không – có có – biết đâu mà lường

Không nơi nào

Việc đời có nhỏ có to
Có hư có thực – phải dò cho ra
Nghiệm lòng suy xét gần xa
Tìm trong chân tướng giúp ta sửa mình.

Có và Không

Sự đời – có có không không
Sao còn lại hỏi có không làm gì
Nếu có thì có những chi?
Mà không thì hẳn cái gì cũng không...

Đã không thì chẳng thiếu thừa
Mà có – xin hỏi ngày xưa có gì?
Vào đời đã khoác tí ti
Trần trường như nhộng – Có chi đâu nào!

Tĩnh giác

Tĩnh lòng suy nghiệm đêm ngày
Chớ ham lục dục mà say trò đời
Chuông chùa từng tiếng buông lời
Âm ba trầm lắng xa rời bến mê.

Tiếng vang

Âm thanh – tiếng vọng – không hình
Có nghe – Chẳng thấy – Chỉ hình dung thôi
Vô ngôn – vô tướng – không lời
Chánh tâm – trì nghiệm là lời... vô ngôn.

Tịch diệt

Đừng bước đi theo dấu vết xưa
Dù là dấu Phật cũng nên chừa (ra)
Đạo là đường – Con đường muôn pháp
Mỗi bước đi phải đẹp khác xưa.

Mặt trời và trí tuệ

Hãy sống an nhiên với chánh tâm
hữu duyên – duyên khởi khởi truy tâm
Mất còn – còn mất – vô tranh luận
Trắng sáng vô ngần – chẳng bận tâm.

Thấy Phật

Cần gì cứ phải đến Chùa
Mới mong thấy Phật an như tọa thiền
Phật là Phật – Chẳng phải Tiên
Phật trong tâm bạn – chớ tìm đâu xa.

Vô ngôn

Vô ngôn – lời nói... không lời
Vô ngôn vang vọng chẳng rời chân tâm
Vô ngôn đâu kể xa gần
Vô ngôn tiềm ẩn trong tâm mỗi người.

Chư Phật trong ta

Phật đâu? Tìm mãi chẳng ra
Lên Chùa thấy tượng – về nhà vắng tanh
Vụng tu – chưa gặp duyên lành
Phật trong tâm bạn – rõ ràng chẳng xa.

Thường trụ

Mất còn – còn mất – có rồi không
Kìa đám mây bay trước gió lồng
Vạn vật cuồng xoay cơn thác lũ
Hiện giờ – trước mắt – thỏa lòng trông.

Chùa núi Cổ tự

Chứng tích chùa xưa đáng cô sơ
Ngàn năm dấu ấn chẳng phai mờ
Thời gian dầu dãi mòn thành quách
Cổ tự bao đời vẫn đứng trơ.

Kiến tánh

Dò sông dò biển dễ dò
Mấy ai lấy thước mà đo lòng người
Ta bà trong cõi đất trời
Trăm ngàn vạn sự đầy vơi ngập lòng.
Quán tâm – gạn đục khơi trong
Hoa lòng sẽ rực sắc hồng thắm tươi.

Thịnh - Suy

Vòng đời bĩ thái thịnh suy
Vân xoay luân hoán có gì lạ đâu
Khởi sự là chuyện bắt đầu
Chung sự là chuyện dài dầu cỏ hoa
Giữ tâm cho thật an hòa
Đắm mình Chánh Pháp thì ta sợ gì!

Tìm tâm

Tâm ở trong ta – sao phải tìm
Tìm tâm như thể đi tìm chim
Lắng lòng suy nghiệm – tìm rồi thấy
Duyên khởi – Khởi duyên – Tâm nhập tim.

Cái đương thế

Ai hỏi thì phải trả lời
Trao qua đổi lại – giữa người và ta
Hỏi là phải hỏi cho ra
Đáp là phải đáp thật là phân minh
Lời nói là sự vô hình
Vô sắc vô tướng – riêng mình nghiệm suy.

Không vì lợi

Sự đời – cái lợi cái danh
Lợi danh – danh lợi – tranh giành với nhau
Những điều trong thấy mà đau
Ham danh hám lợi quên câu nghĩa tình.

Phần 2

Vô ưu

Tự tại khoan dung mỉm miệng cười
Nhân tình thế sự mặc đầy voi
Biển dâu trụ hoại không cần biết
An lạc vô ưu vỗ bụng cười.

Vô thường

Cúi đầu kính lạy Phật bà
Chân thành xin được tỏ ra nỗi lòng
Việc đời rồi tựa bong bóng
Sao Ngài vẫn đứng thông dong mỉm cười
Một tay chỉ thẳng lên trời
Một tay chỉ đất miệng tươi mặ mà
Trăm năm trong cõi người ta
Ngàn năm trong cõi ta bà xưa nay
Thịnh suy bi thái vắn xoay
Cái vòng luân hoán có hay chăng là
Thiện căn ở tại lòng ta
Buồn vui – sướng khổ nói ra khôn cùng

Đời là một cõi mông lung
Biển dâu thay đổi sắc không vô thường.

Đi về

Tuổi già lưng thững đi vào
Tuổi thơ khép nép cúi chào đi ra
Trần ai một cõi ta bà
An nhiên tự tại lánh xa bụi đời.

Cõi riêng

-- Tử sinh – sinh tử vòng đời
Xác thân rồi cũng chôn vùi hư vô
Thiên thu an giấc huyết mờ
Cõi riêng thanh thân giấc hồ tiêu dao.
-- Xác thân cát bụi hững hờ
Vòng đời quanh quẩn lững lờ nổi trôi
Trăm năm rồi cũng thế thôi
Chón về cát bụi là nơi vĩnh hằng.

Khói sương nhạt nhòa

Trần ai một kiếp vô thường
Mai kia một nọ khói sương nhạt nhòa
Dòng đời trong cõi ta bà
Mất còn – còn mất nhạt nhòa khói sương.

Tiếng chuông đêm

-- Đêm dài rả rích mưa rơi
Gió buồn xào xạc buông lơi nổi sầu
Vòng tay làm gối gối đầu
Thoảng nghe văng vẳng chuông đầu vọng về.
-- Khuya nghe tiếng tụng kinh
Tĩnh tâm xét lòng mình
Đạo đời còn lẫn lộn
Luẩn quẩn vòng u minh.

Hai ý đời

-- Dòng đời theo bước chân sa
Nhu miên du cõi ta bà trần gian
Mệnh mang trời đất bạt ngàn
Tắm thân cái bụi hợp tan xá gì.
-- Gió se lạnh nhạt nắng chiều
Thần thờ loi bước bóng xiêu mặt đường
Kiếp phù vân cõi vô thường
Trăm năm duyên nghiệp vẫn vương vấn hoài.

Bản chất - Hiện tượng

Hằng nghe – ca tụng Chân như
Hằng nghe – oán trách phù du cõi đời
Hằng nghe... tâm trí rã rời
Trăm nghìn... đổ một trận cười hư không.

Ngư nhàn (thơ Không Lộ Thiền sư)

Vạn lý thanh giang – vạn lý thiên
Nhất thôn tang giá – nhất thôn yên
Ngư ông thụ chúc – vô nhân hoán
Quá ngộ – tỉnh lai – tuyết mãn thuyền.

Lão ngư ông nhàn (Cảm dịch)

Muôn vạn sông xanh – vạn nẻo trời
Nương dâu băng giá – khói mù khơi
Ngư ông say ngủ – không người gọi
Chiều tỉnh – thuyền con – ngập tuyết rồi.

Tiếng Chuông Chiều

Bảng lảng chiều hôm – mây trắng trôi
Chùa xa chuông đổ – vọng từng hồi
Âm ba trầm lắng – hồn an tịnh
Hòa nhịp thanh tâm – nhẹ bước đời.

Đôi Khi...

Đôi khi – suy ngẫm – nọ kia
Đôi khi – buông thả – thia lia cuộc đời
Đôi khi – tâm trí rã rời
Đôi khi – hưng phấn – ngất trời niềm vui
Đôi khi – cũng thấy ngậm ngùi
Thất tình – lục đục – kiếp người biển dâu.

Cõi Về

Tĩnh lòng – tới chốn thiền môn
Câu kinh – tiếng mõ – nghe hồn thanh thoi
Trăm năm – cột mốc cuộc đời
Tử sinh – sinh tử – kiếp người phù vân
Bon chen – danh lợi – có ngần
Cõi về rồi cũng một lần – xuôi tay.

Ngũ Không

Nhân thế phù sinh – sắc thị không
Thạch Sùng phút chốc hóa tay không
Quyền uy Từ Hải chôn chân đứng
Hung phé trò đời chuyện có không
Vân cầu đổi thay cơn gió thoảng
Vân xoay – biến hóa – có rồi không
Trăm năm cuộc thế - đời là ảo
Giác mộng kê vàng – ai biết không.

Du hồn tục

Lữ khách băng khuâng trước cổng chùa
Lá vàng hiu hắt – lạnh trong mưa
Âm ba kinh mõ – ru hồn tục
Danh vọng – giàu sang – chuyện hóa thừa.

Đạo (thơ Cao Tiêu)

Đạo tử thiên hoa – hương tự ý
Thanh chân thi xướng hữu giai duyên
hoan tâm thị xứ năng phùng Phật
hà tất Bồng Lai đảo ngộ Tiên.

Đạo (Cảm dịch)

Rượu đạo hoa thiên – hương ý bày
Duyên thơ xướng họa – đẹp tình thay
Hoa lòng thanh tịnh – vui cùng Phật
Đâu chắc Bồng Lai đã thế này.

Lẽ đời

Loay hoay trong cõi vô thường
Lối đời vạn nẻo – ngã đường nào đây
Tang thương tan hợp bóng mây
Tử sinh – còn mất – đổi thay luân hồi
Đã mang cái kiếp con người
Hữu hình hữu hoại lẽ đời có không.

Bản Lai...

Chiều đông Trời thấp la đà
Mưa rơi rả rích nổi nhà buồn tênh
Mở sách Phật Đọc câu kinh
Bản lai diện mục thấy mình trống không.

Cổ tự

Chứng tích chùa xưa – đáng cổ sơ
Ngàn năm dấu ấn chẳng phai mờ
Thời gian dâu dãi – mòn thành quách
Cổ tự bao đời vẫn đứng trơ.

Lạnh lòng cỏ sương

Chuông mai ngân vọng từng không
Mõ chiều trầm lắng – có không vô thường
Trần gian trăm vạn nẻo đường
Cõi về rồi cũng cỏ sương lạnh lòng.

Ảo ảnh

Đêm khuya với ngọn đèn mờ
Một mình lặng ngắm – hững hờ bóng ai
Chập chờn – ảo ảnh nối dài
Tĩnh con mê – thấy trần ai vô thường.

Đèn soi chưa thấu

Ta như bóng tối đêm trường
Đèn soi chưa thấu – ngùi thương phận mình
Vòng đời – một cõi u minh
Duyên tu còn vụng – lụy tình còn vương.

Cửa Thần Phù

Có những lúc buồn như châu cấn
Cổ dẫn lòng mà nước mắt vẫn rơi
Ngồi lặng thinh ngược mắt nhìn đời
Gió đập mưa vùi đời như thác lũ...

...

Lênh đên qua cửa Thần Phù
Khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm.

Xả

Nhắm lòng còn mất những gì
Cái còn còn đó can chi phải tìm
Cái mất đã hút bóng chim
Chim ăn biển Bắc đi tìm biển Đông
Thôi thì an phận yên lòng
Mất còn còn mất có không vô thường
Tử sinh ai cũng một đường
Xả tâm buông hết chẳng vương bận lòng.

Vô thường

Đâu xóm nhà ai vọng tiếng chuông
Âm ba trầm lắng giữa đêm trường
Tĩnh lòng chợt thấy đời hư ảo
Sinh tử tồn vong chuyện bất thường.

Nhẹ bước đời

Chót vót đầu non ngói cổ tự
Trời xanh lãng đăng đám mây trôi
Chim nghe chuông mõ quay đầu lại
Ta bỗng từ tâm nhẹ bước đời.

Nguyện Cầu

Thầm nghĩ giột mình tóc điểm sương
Phong trần dầu dãi bụi bên đường
Duyên tu còn vụng sàu đeo đẳng
Nghiệp chướng khôn buông ngẫm thấy thương
Lục đục mấy ai cam dứt bỏ
Thất tình lắm kẻ vẫn còn vương
Thanh tâm hòa khí vui cùng Phật
Tam tự quy y mở mối đường.

Rồi cũng đến...

-- Âm dương cách trở tuy xa
“Cõi vè” ắt hẳn cũng là một nơi
Ngán dài sau trước cuộc đời
Trăm năm “chôn đó” chung vui vĩnh hằng
-- Một ngày nào đó không xa
“Cõi vè” rồi cũng dần dà đến thôi
Thời gian nước chảy bèo trôi
Trăm năm thũng thỉnh tới nơi cũng vừa.

Nghĩ lúc dự cải táng

-- Đêm đông lưới nhện đầm sương
Động tình thương cảm sâu vương đầu cành
Đời người một kiếp mong manh
Trăm năm rồi cũng cam đành hư không.
-- Nhân thế phù sinh biết nói gì
Ngắn dài sau trước một lần đi
Cái vòng luân hoán không thay đổi
Sinh ký tử quy đã định kỳ.

Vào Chùa

Trời chiều thoáng tiếng chuông ngân
Lắng tai kinh mõ xa gần đầu đây
Xa xa tháp thoáng hàng cây
Một ngôi cổ tự phủ đầy rêu phong
Thầm nghe tiếng gọi trong lòng
Dồn chân nhịp bước thông dong vào chùa
Sư già tĩnh tọa hư vô
Cửa Chùa rộng mở đợi chờ thế nhân.

Phải chăng?

Dòng đời trong cõi ta bà
Khởi đi từ đó vỡ òa nỗi đau
Ngàn năm trước vạn năm sau
Nỗi sâu nhân thế biêu đầu mà lường
Chuông Chùa chìm lẫn trong sương

Âm ba lịm tắt nghĩ thương phận đời
Niềm đau, đau đến rã rời
Phải chăng bể khổ kiếp người trầm luân.

Chiếc lá bay

Thoắt hiện rồi tan như bóng mây
thân tâm giả hợp cõi đời này
Tồn vong trụ hoại vòng hư huyền
Sống chết vô thường chiếc lá bay.

Dòng đời

Vào chùa lễ Phật ngậm ngùi
Thương thân cát bụi lụy đời tử sinh
Ta bà Một cõi u minh
Bừng con mắt – tỉnh thấy mình trống không
Trăm năm một kiếp bồng bênh
Nổi trôi vụn nước chông chênh dòng đời.

Đường về

Hữu dã hồi Vô dã hồi (câu kệ cổ)
Có – không – rồi cũng phải về
Dù về thì cũng là về hư không
Trần gian – một kiếp bồng bênh
Nẻo về – xin được – hanh thông vĩnh hằng.

Vui ta - Vui người

Chuông chiều gió thoảng nhẹ ngân
Âm ba trầm lắng xóa dần ưu tư
Nghiệm lòng vọng niệm Chân Như
Tám thân giả hợp phù du cõi trần
Tử sinh – sinh tử xoay vần
Luân hồi quả báo – khi gần khi xa
Trăm năm một kiếp người ta
Ngàn năm trong cõi ta bà xưa nay
Vòng đời – một cuộc trả vay
Nợ là phải trả - ai thay được nào
Bến mê lắm kẻ sa vào
Tỉnh ra thì đã xanh xao cuộc đời
Tu thân Chánh pháp chẳng rời
Trì tâm học đạo - vui người vui ta.

Mộc Đạc

(Quận Cam, California, USA)

17. Sắc Màu Cuộc Sống

Trần Thị Nhật Hưng

Bà Hạnh có ba người con, hai trai một gái.

Ba người con là ba thế giới khác nhau. Từ tính tình, sở thích, cách sống, nếp suy nghĩ không ai giống nhau cả. Đúng là, cha mẹ sinh con trời sinh tính. Nhưng nhiều khi ngẫm nghĩ rồi phân tích cá tính mỗi người con, bà Hạnh nhận ra cũng không xa tâm tính của cha mẹ.

Như cậu Hải, con cả, cậu khá giống tính cha, một người cha đam mê quyền lực, tiền tài. Ông quan niệm trên cõi đời này điều kiện ắt có và đủ để nâng đầu cao cùng thiên hạ là không thể thiếu một trong hai điều đó. Mà hễ được một, quyền lực, đương nhiên sẽ có hai, tiền, vì quyền sẽ sinh ra tiền và ngược lại.

Quan niệm của ông hoàn toàn không sai, vấn đề ở chỗ xử dụng thế nào cho đúng để đem an lạc cho mình, cho người và biết đủ để dừng lại thôi.

Cậu Huy người con thứ hai phảng phất tính bà đã ảnh hưởng tư tưởng của bà không ít, thích yên tĩnh, trầm lặng hơn là nơi xô bồ.

Còn cô Hoàng, cô con gái út mang sắc thái của cha lẫn mẹ. Cô theo con đường trung dung chọn sự tương đối của cuộc sống làm hành trình cho chính cuộc đời cô.

Bà Hạnh, sau quá trình nếm trải gian khổ của cuộc đời, bà thấy cái khổ của thế gian và thường tìm đến chùa, tìm đến giáo lý Phật Đà để mong cầu an lạc, giải thoát.

Từ kinh nghiệm bản thân, bà Hạnh hướng dẫn các con, không muốn các con đi trên vết lằn của bà cứ theo mãi con đường cha mẹ đặt để rồi ân hận lẫn ảm ức.

Nhìn ba người con vươn lên trong cuộc sống, theo đuổi ước mơ, ý hướng của riêng chúng, bà không hề cản trở bất cứ ai. Bà để chúng sống cái đời của chúng, tự phát huy khả năng và lựa chọn theo sở thích. Nhìn chung cuộc sống của cả ba cũng có cái hay riêng, rất đa dạng tạo nên Sắc Màu Cuộc Sống.

Bà Hạnh mồ côi mẹ từ khi mười tháng tuổi. Chỉ một năm sau, thân phụ đã tục huyền cưới về một người vợ mà tấm lòng, cách cư xử không mấy độ lượng nếu không muốn nói là khắc nghiệt.

Mấy đời bánh đúc có xương?

Mấy đời mẹ ghẻ có thương con chồng?

Ca dao đã cất lên như thế để tố giác nỗi gian khổ của bé Hạnh trong cảnh mẹ ghẻ con chồng. Bà đã phải chịu đựng suốt hai mươi năm trời cho đến lúc cuộc hôn nhân của bà với một quan chức cũng do chính kế mầu sắp đặt để tống sớm bà ra khỏi nhà như vút một cái gai trước mắt.

Người chồng, bà Hạnh không hề yêu, nhưng bà cũng chấp nhận với hy vọng mong đời đời để bước ra khỏi cái địa ngục trần gian của bà kế mầu. Tiếc thay, số phận nghiệt ngã vẫn luôn đeo đuổi bà, tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa. Ông Hạnh chồng bà là một người góa vợ và có một đứa con gái riêng.

Từng chịu khổ nhục cảnh mẹ ghẻ con chồng, bà cảm thông không ghét và hành hạ đứa con chồng, nhưng oan nghiệt thay, bà không hà hiệp nó, thì nó lại hành bà. Nó luôn bịa đặt mè nheo tố khổ bà với cha, hôm nay bà không cho nó ăn hay ăn không đủ no, hoặc giặt quần áo nó không sạch, hay cấm nó này kia, và còn

đánh nó nữa..v.v..và..v.v để bà bị phiền trách không ít.

Nước mắt đã nhiều đêm đổ xuống khóc cho số phận nghiệt ngã của bà, bà qui vào nghiệp chướng phải gánh chịu nên đi đâu, làm gì cũng gặp “oan gia trái chủ”. Bấy nhiêu đó chưa đủ, khi bé Hoàng, cô con gái út của bà được năm tuổi, ông Hạnh đã bỏ mẹ con bà để qua thế giới bên kia sau cơn đột quỵ để lại cho bà một nách ba con với đứa con riêng của ông. Từ đó, một mình bà bưng chãi nuôi nấng dạy bảo đảm con khôn lớn.

Bây giờ thì bà Hạnh đã cao tuổi. Đám con đều trưởng thành. Bà thường hay đi chùa nghe kinh kệ, nghe Pháp. Thành tâm sám hối trước đấng Thế Tôn, Chư Bồ Tát những mong tiêu trừ nghiệp chướng mà đời nào đó bà đã tạo ra.

Trời Phật thường không bao giờ lấy hết phần của ai. Bên cạnh nổi gian truân của cuộc đời, bà may mắn có đám con ngoan. Ba người con đều có cuộc sống riêng, thành công riêng theo cái cách của chúng. Riêng đứa con riêng của chồng, từ khi cha chết, nó không còn bám víu vào đâu ngoài bà, nhưng với lòng từ bi của người con Phật, bà không chấp nhất những điều đã qua nó từng làm khổ bà, bà vẫn thương yêu lo lắng chăm sóc nó như những đứa con ruột của mình, cuối cùng, bà cũng cảm hóa được nó. Con bé ngoan hiền biết vâng lời bà, nên cuộc đời nó cũng ổn định, học hành đàng hoàng, thành công và có công việc tốt rồi lập gia đình, an ổn trong mái ấm gia đình hạnh phúc riêng của nó.

Còn cậu Hải, con cả, vốn giống tính cha. Cậu đam mê quyền lực và tiền tài. Hải đeo đuổi thực hiện ước mơ, cố gắng học hành đạt cho được tấm bằng tiến sĩ kinh tế. Với cái vốn từ bằng cấp, lòng đam mê và trí thông minh sẵn có, chẳng bao lâu cậu dễ dàng đạt tới mục tiêu. Cậu giàu sụ với nhiều công ty, dự án và vùng tiền mua bất cứ thứ gì cậu muốn. Có tiền mua tiên cũng được mà! Thế nhưng, để được những điều đó, cậu đã phải trả giá rất mắc, đó là thời gian và sức khỏe. Một ngày, cậu Hải chỉ

ngủ được bốn tiếng. Không còn thời gian cho ai kể cả cho vợ con đừng nói là cho bà.

Thình thoảng, họa hoằn lắm bà mới có dịp thuận tiện gặp được Hải để có vài lời khuyên răn :

- Hải à, mẹ nhận thấy con có sinh mà không có sống. Con quần quật suốt ngày đêm với công việc, công ty và dự án. Nếu con xem tiền tài là cứu cánh mang lại cho con niềm vui và hạnh phúc, mẹ không cản trở. Có điều mẹ chỉ nhắc nhở con theo lời Phật dạy: “Gia tài lớn nhất của đời người đó là sức khỏe và trí tuệ”. Không thể vì tiền tài mà hy sinh sức khỏe, để rồi sau đó dùng tiền tài lo chữa bệnh. Có sức khỏe mới có tất cả. Con hãy lưu tâm, lo giữ mạng hơn là tạo của, con nhé.

Chỉ nói với Hải được vài lời, cậu đã tắt bật xin phép chạy lo công chuyện.

Nhìn thấy con vất vả kiếm tiền như vậy, bà nghĩ cũng thương nhưng với những lời khuyên bảo của bà, nghe hay không tùy thuộc Hải, chứ bà không ép buộc. Nhưng nghĩ cho cùng, bà nhận thấy sự lựa chọn của Hải không hẳn là sai mà còn hữu ích cho xã hội. Có năng nổ cần cù siêng năng và với niềm đam mê như Hải, ngay thời là sinh viên, Hải đã bỏ nhiều công sức, thời gian dùi mài kinh sử, quên đi những thú vui đời thường ăn chơi nhậu nhẹt đàn đúm với chúng bạn để quyết tâm học hành tới cùng mong có một tương lai sáng lạn, trước là ổn định cuộc sống bản thân, sau còn giúp gia đình, xã hội. Do vậy ngày nay, Hải toàn lực, toàn tâm bỏ công sức, tài trí thành lập và điều hành nhiều công ty, giải quyết được biết bao công ăn việc làm cho người này kẻ kia, góp phần cho nền kinh tế nước nhà phát triển há cũng là điều tốt ấy chứ. Nhưng thôi, đó chỉ là ý nghĩ của riêng bà, làm sao bắt người khác cùng suy nghĩ với mình được. Thiên hạ đã chẳng từng bảo «chín người, mười ý» cơ mà!

Trái với cậu Hải lẩn lộn vào cửa “có” thì Huy, cậu em, lại chọn cửa “không.”

Sau khi tốt nghiệp kỹ sư ngành điện tử, không rõ lý do gì, Huy lại xin mẹ đi tu. Cậu bảo, tiền tài danh lợi trên thế gian này chỉ là giả tạm, đối với cậu chỉ là phương tiện chứ không phải cứu cánh. Khi nhắm mắt xuôi tay ra đi chỉ hai bàn tay không, không mang theo được gì ngoài “nghiệp” mà mình tạo tác. Cứu cánh thật sự của con người đối với Huy, chính là tìm con đường giải thoát sinh tử luân hồi. Thế gian này chỉ đầy dục vọng, tình tiền rồi có khi tù, tội, theo đuổi nó chỉ đem lại khổ đau chứ không hữu ích gì. May mắn có được thân người, hiểu pháp Phật, thì nên tu tập để đạt cứu cánh Niết Bàn. Chao ôi, con nào của bà từ Hải cho đến Huy nêu ra những ý tưởng đều cũng có lý. Thôi thì, mỗi đứa cứ tự do nghĩ và làm theo cách riêng của mình.

Nhân duyên xuất gia của Huy cũng thật đặc biệt. Hồi nhỏ, Huy hay theo mẹ đi chùa. Lúc đó, Huy chưa có khái niệm gì về Phật, chỉ làm theo mẹ, thật nhuần nhuyễn và dễ thương. Chắp hai tay, cúi đầu và nằm mọp xuống sàn vô cùng thành kính. Nhưng chính những lúc đó, chủng tử Phật đã gieo vào tâm trí cậu. Lớn lên, lúc đi học, may mắn quen bạn có tâm đạo, hay rủ cậu đi chùa tham dự các khóa tu dành cho sinh viên học sinh. Cậu được học giáo lý nhà chùa do các Thầy giảng dạy, thấm nhuần triết lý nhà Phật, thế là cậu ngộ ra rồi xin mẹ xuất gia.

Bà Hạnh vốn ngưỡng mộ đạo Phật, lại nhận ra cõi đời giả tạm và đầy đau khổ như lời Phật nói : “Đời là bể khổ” cũng như thi sĩ Đoàn Như Khuê nhìn cuộc đời từng thốt lên : “Biển khổ mênh mông, sóng ngập trời”, nên khi nghe Huy đòi đi tu tìm con đường giải thoát, bà cho nhà có phúc, hoan nghênh ngay, lại nữa, bà luôn tôn trọng ước muốn của con bà.

Cậu Huy vốn có ăn học, có trình độ, sau thời gian dài theo sư phụ tầm đạo, cậu được giao phó làm trụ trì gánh vác việc chùa để hướng dẫn Phật tử tu tập.

Bà Hạnh luôn đến chùa, trước lễ Phật, sau được thăm con. Những lúc rảnh rỗi, sau thời tụng kinh, cậu Huy thường tham

khảo ý kiến cùng bà :

- Thừa mẹ, mẹ đã từng ví, thân bồ đề là tu sĩ, lá bồ đề là cư sĩ. Để cho cây bồ đề cành lá sum suê, tươi đẹp, con có nên ngắt hết lá sâu, nếu có, bỏ đi không?

Bà Hạnh lắc đầu :

- Thầy nên biết, lá sâu là...nạn nhân, không phải...phạm nhân. Phạm nhân là con sâu. Hãy tìm bắt con sâu nằm đâu đó trong bông cây, trên cành lá mới trị được gốc. Con sâu có tên là vô minh khởi từ tham, sân, si, mạn, nghi. Nếu thầy bắt được nó, chắc chắn cây bồ đề sẽ vững vàng trở cành xanh ngọn.

Tăng háng một lát, bà tiếp :

- Thầy cũng biết đó. Nếu lá bồ đề hấp thụ diệp lục tố để nuôi cây, thì nhựa thân cây bồ đề có nhiệm vụ truyền đi nuôi lá. Cả hai đều bổ sung cho nhau để tồn tại và phát triển. Nếu nhựa cây truyền không đều, để một chiếc lá rụng thế nào cũng kéo theo nhiều chiếc lá rụng khác.

- Con thấy đến chùa sao toàn những người già, trong khi chùa cũng rất cần những người trẻ.

- Đương nhiên rồi. Nhưng phải tùy duyên thôi. Không nên như thế mà coi thường người già. Vì già cũng có nhiều loại già và trẻ cũng có nhiều hạng trẻ. Già như Lã Vọng Khương Tử Nha 70 tuổi mới có duyên gặp Văn Vương đem tài năng giúp nhà Chu lập nên nghiệp bá. Chùa cũng thế thôi, quan trọng là biết dùng người. Đặt vị trí họ đúng chỗ thì già trẻ không còn là vấn đề. Nếu chỉ cần người trẻ, trẻ như mấy cô Thị Mầu cũng nát chùa ra đấy.

- Riêng con, con nhận thấy, chùa chỉ cần những Phật tử chưa hiểu gì đạo, tâm hồn như tờ giấy trắng sẽ dễ dàng hướng dẫn hơn.

Bà Hạnh vẫn lắc đầu :

- Không hẳn thế. Theo mẹ, người đến chùa ít nhiều cũng có

tâm, có duyên với cửa Phật. Tâm là gốc rễ. Nếu gieo trồng từ hạt giống để nảy mầm hoặc trồng cây có sẵn rễ thì cây mới vững vàng. Bứng một nhánh cây không gốc rễ trồng vào sân chùa, cũng có thể được nhưng rất khó khăn, đòi hỏi phải chăm chút, trì chí, kiên nhẫn. Nếu không, chỉ cần cơn gió mạnh hay ai tựa lưng vào, cây có thể ngã. Tất cả tùy duyên thôi, linh động mà hành xử. Không nên phân biệt.

Trong ba người con, bà Hạnh an tâm về cô con gái nhất.

Cuộc sống Hoàng êm đềm hạnh phúc. Cô đã chọn con đường trung đạo của đức Phật mà đi. Cô thường nói với mẹ :

- Con không bao giờ chấp nhận “một túp lều tranh hai quả tim vàng” vì nghèo quá không thể đem hạnh phúc dài lâu. Con không tham tiền, nhưng con cần tiền cho sinh hoạt trong cuộc sống của con và cho con cái ăn học. Con không đi tu như anh Huy được, vì tu phải có căn, cũng không lao đầu kiếm tiền không biết thời gian và sức khỏe như anh Hải, con chọn con đường trung đạo, sống tốt theo lời Phật dạy, con nghĩ như thế cũng đúng và hay.

Do vậy, sau khi tốt nghiệp đại học sư phạm rồi kết hôn với một bác sĩ. Vợ chồng cô mở phòng mạch mục đích cứu nhân độ thế hơn kiếm tiền. Gặp bệnh nhân nghèo hay những ca khó khăn, cô khuyên chồng tận tụy giúp họ, thể hiện lòng từ bi của con nhà Phật. Ngoài tiền kiếm cho cuộc sống thư thả, đủ sống theo cách «biết đủ» của cô, cô muốn dành thời gian đi chùa, nghe pháp, học hỏi giáo lý nhà Phật để áp dụng vào đời sống, và góp phần vào công việc phước thiện chia sẻ mọi khổ đau cùng người khác để tích đức, trước là cho chính cô để giành ở đời sau, tiếp đến cho các con của cô nữa, vì «Phúc đức tại mẫu bà ơi» mà ! Cô vui khi thấy người khác vui. Tâm cô trong sáng, nhờ thế cuộc sống cô an ổn nhẹ nhàng trôi như dòng suối trong mát.

Nếu nói quan tâm và lo lắng, bà Hạnh luôn hướng về Huy nhất. Hải dù gì cũng thành công, bên cạnh còn có vợ con ngày

đêm chia ngọt xẻ bùi. Còn Huy đi tu là tự chọn cho mình một sứ mạng thiêng liêng cao cả đòi hỏi đời sống đức độ và tài năng. Đức làm gương cho thiên hạ phục, tài cho người ta nể mới có thể gánh vác và dẫn dắt không chỉ cho mình mà cả chúng sinh trên con đường giải thoát. Nếu Huy biết dựa theo lời thầy Mạnh Tử : “Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh“ (xem dân trên hết, giang sơn thứ nhì, nhẹ nhất là vua) để áp dụng vào cửa chùa, coi Phật tử làm trọng, là nền tảng rồi mới đến chùa cuối cùng là chính mình. Vì được lòng Phật tử mới có sức mạnh, là yếu tố then chốt để mọi Phật sự viên thành đẩy Phật giáo tiến tới giúp chùa và Phật giáo phát triển. Chùa to, Phật lớn chỉ là phương tiện không phải cứu cánh. Còn sư là trưởng tử, là sứ giả của Như Lai có nhiệm vụ truyền bá Phật pháp, chưa phải là thánh nhân, càng không phải là Phật, vì nếu là thánh nhân hay Phật thì không ở cõi ta bà này. Nếu nghĩ được vậy và biết khiêm tốn, sẽ như chiếc máy bay, bay càng cao thì thấy nó nhỏ lại. Ngược lại, nếu muốn mọi người thấy mình to, lớn tức là mình đang đứng dưới đất.

Bà Hạnh thường đem lời hay lẽ thiệt mà bà học hỏi từ sách vở, từ kinh nghiệm trong cuộc sống và lời Phật dạy để tâm tình và hướng dẫn các con trong bổn phận và trách nhiệm của một người mẹ, tuy nhiên, nghe hay không là quyền, là duyên và số phận của chúng. Vì rõ ràng bà cũng biết, ngay cả giáo lý cao siêu thâm thúy của nhà Phật, cửa chùa có luôn rộng mở vẫn không độ được người vô duyên. Không ai có thể gượng ép, bó buộc bất cứ ai, cuộc sống là vậy đó, như ba người con của bà, có như thế mới tạo nên Sắc Màu Cuộc Sống.

Trần Thị Nhật Hưng

(St. Gaallen, Switzerland)

18. Am Xưa Con Đã Trở Về

Thích Nhật Minh

Cũng đã rất lâu rồi, kể từ khi tôi rời núi, mãi lang thang làm kẻ du tăng qua bao miền đất lạ, mà những dịp bên thầy cứ thưa thớt dần đi. Nay tôi trở về vào một chiều thu dịu dàng êm ả, ngay sau ngày mãn khóa an cư. Nỗi hân hoan cứ thế chảy tràn trong lồng ngực, khiến cho tôi không ngừng an trú với nụ cười trên hành trình tìm về phương trời cũ thân thương, nơi có thầy vẫn hằng ngày an nhàn bên tôn tượng Phật, ngự bao đời giữa phế tích ngàn dâu.

Ra tới ga tàu, tôi mua vé ngồi gần thành cửa, để tiện ngắm vẻ đẹp của thiên nhiên mà vũ trụ đã ưu ái ban tặng khắp cung đường. Con trâu già gặm cỏ bên cánh đồng còn thơm mùi lúa, đám mây trắng lững lờ vắt ngang qua bầu trời xanh thẳm hay những nhánh hoa rừng lòa xòa bên những nấm mồ nhỏ rồi nghiêng hẳn xuống đường ray. Thỉnh thoảng có vài cành cây khô gãy rơi xuống, quét ngang ô cửa kính... Tất cả đều làm tôi xao xuyến, như câu thơ của Nguyễn Bính thừa nào :

“Có người lưu lạc bên đường sắt

Mỗi chuyến tàu đi lại nhớ nhà.”

Sau một ngày một đêm dài ngồi trên tàu hỏa, cuối cùng tôi đã tới sân ga, tình cờ được quá giang xe của một người Phật tử cũng đang tiện đi về chân núi. Xuống xe, tôi tản mạn dọc theo con

đường đất quen thuộc dẫn về thảo am, nơi tôi trầy trật vấp ngã sau bao lần nô đùa, đuổi bắt cùng ong bướm. Tôi mở toang lồng ngực, hít hà mùi đất nồng nàn, ngai ngái lẫn trong mùi thơm của cỏ tranh như những ngày thơ dại, chợt nhớ lại lời nói của Người vang vọng năm xưa : “Thầy không muốn nhỏ bỏ một thứ gì, kể cả cỏ cây cũng có quyền được sống, bất chấp mình có muốn hay không”. Bấy nhiêu thôi cũng đủ để tôi cảm nhận được trái tim từ bi của thầy bao la như trời biển, dung chứa tất cả những mầm sống của mọi loài trong cõi nhân sinh. Lời răn dạy ấy mãi vọng vang trong tâm khảm, và làm tư lương giúp tôi thực hành hạnh từ bi trên bước đường tu nhân học Phật, tìm cầu chân lý.

Thầy là vị bổn sư đầu tiên mà tôi nương tựa, kể từ sau cái ngày để tang mẹ mất, khi tôi mới chập chững lên mười. Năm đó, thầy đến nhà để độ đám cho mẹ tôi, thấy đứa trẻ ngờ nghệch bên quan tài còn ngổn ngang vài mảnh vải liệm tả tơi, bèn khởi tâm xin ngoại đem tôi về nuôi nấng. Ngoại vốn là một người Phật tử thuần thành mộ đạo, nay nghe thấy cháu mình được sống chốn thiền môn thì xúc động vô cùng. Đến năm tôi học hết lớp chín thì ngoại tôi qua đời do bạo bệnh. Từ đó tôi coi thầy là người thân duy nhất, gửi gắm cả cuộc đời mình bên vị thầy khả kính chân tu.

Hai thầy trò sống trong một thảo am nhỏ bé ngay chân núi do một thiện nam tử dày công xây cất, cũng là vì mến mộ đạo hạnh của thầy mà nguyện hộ trì trọn vẹn đường tu. Thầy nói : “Chư Phật ba đời đều từ nơi rừng cây mà đản sinh, thành đạo và viên tịch, thì kẻ hậu sinh như chúng ta cũng không nên buộc mình chốn phồn hoa đô thị. Một am tranh nơi rừng núi đại ngàn làm chỗ tu tập, nuôi chí nguyện tìm về nẻo giác cũng đã đủ lắm rồi.” Thầy dạy tôi sống cuộc đời thanh bần, giản dị. Bữa ăn chỉ là ngọn rau rừng, thảo quả hai thầy trò kiếm được sau những ngày đi núi. Thỉnh thoảng thầy dắt tôi vào làng khát thực, nhằm duy trì truyền thống mà Phật và các Thánh đệ tử khi xưa vẫn thường làm. Cũng là để cho Phật tử gieo hạt giống lành bằng

việc cúng dường cho tu sĩ. Dĩ nhiên, tất cả những đồ dùng nhận được thầy đều không giữ lại ngoại trừ phần cơm đủ dùng cho bữa quả đường, số còn lại được chia hết cho mấy em bé gập trên lối mòn về núi. Thấy mặt mũi đứa nào cũng ngây thơ, lấm lem bùn đất, hai thầy trò cũng lấy làm vui.

Thầy chẳng có gì ngoài một cái bình bát được làm từ đất nung và chiếc y mỏng màu cỏ úa nhàu nát đắp trên người. Tuy vậy, thầy trò lúc nào cũng tràn đầy niềm vui và an lạc, do tôi học được cách xây dựng cho mình một ốc đảo tâm linh vững chãi từ thầy. Cuộc sống cứ vậy mà bình lặng trôi qua, cho đến khi thầy thấy tôi đủ lớn, không thể mãi bên Người mà cần phải học trong môi trường có huynh đệ đồng tu. Thầy gửi tôi vào một trường trung cấp Phật học trên thành phố.

Mang theo lời dạy của bậc chân sư, như giọt nước đầu nguồn thấm đẫm trong từng ý niệm với bước chân non nớt : “Phải gắng tu hành để tự tại trong sinh tử cõi trần ai, nếu không giải thoát sẽ là điều bất khả.” Vồn vện hành trang chỉ vậy thôi mà giúp tôi giữ trọn màu áo thanh cao của người xuất thế, thấp sáng lên ngọn đuốc tuệ để giữ vững tinh thần chánh kiến vị tha. Rồi sau những tháng năm mài miết dùi mài kinh sử, châu du giữa thế tục cuồn xoay, ngoảnh lại thấy thời gian trôi nhanh quá đổi, thầy sắp ở bên kia sườn dốc mà tôi vẫn chưa có dịp trở về bên Người tụng một thời kinh, như những tháng ngày còn làm điệu với ba chòm trên đầu.

Trong khi tôi không ngừng đào bới những ký ức tuổi thơ và lún sâu trong đó thì bất chợt có một chút gió lạnh từ lòng suối thổi lên, rớt trên vai của kẻ bộ hành nơi núi rừng thăm thẳm khiến tôi khẽ rùng mình. Nhìn lên bỗng thấy thầy đang đi dọc ở bên kia bờ suối. Tôi chấp tay xá chào rồi chạy lại bên thầy, tíu tít như con chim ri vừa kịp bay về tổ. Thầy khẽ xoa đầu tôi, nở nụ cười hiền từ triu mến của một vị cha lành. Lại gần hơn tới khe suối gần am, nơi mà thầy đã để sẵn bàn trà ở đó, hai thầy trò thả lỏng người ngồi thành thoi trên phiến đá mỏng tang, dầu đã

phủ một lớp rêu xanh dạn dày sương gió, nhưng vẫn còn vương mùi đất mẹ thơm mềm. Lặng nghe tiếng chim ca ríu rít chuyền cành sau vòm lá, ngắm nhìn ánh nắng đang tinh nghịch đùa giỡn rồi vô tình sảy chân té xuống lòng sông tạo thành những sợi chỉ vàng uơm chénh choáng cả chiều tà. Nhâm nhi chén trà mạn buổi hoàng hôn, giữa tiết thu sang, thấy màu xanh của trà quyện với màu của ánh mặt trời đang rữa, mà tưởng như cả đất trời đang trùng phùng tạo ngộ. Cũng như cuộc hội ngộ của thầy trò, sau những tháng ngày biệt cách xa.

Thầy không hỏi tôi nhiều về việc học hành, cuộc sống. Chỉ căn dặn tôi chuyên tâm công phu tu tập, giữ tâm sao cho tròn bản nguyện, tinh thức giữa nhân thế lao lung xoay vần sinh tử, đừng để mình chìm đắm vào những vinh hoa mà quên mất đường về nẻo giác.

Đời tăng sĩ “một bát cơm ngàn nhà, thân chơi muôn dặm xa” thì lời huấn dụ muôn kiếp thoát tử sinh của thầy bốn sư ngôn từ nào kể siết, chỉ biết nỗ lực tiến tu để không phụ công kỳ vọng nơi Người.

Thoáng chốc, mặt trời đã ngả dần về phía bên kia triền núi, nhường chỗ cho mảnh trăng thượng huyền treo lơ lửng trên những hàng thông cao vút, rồi chảy tràn xuống dòng nước mênh mông một ánh màu bàng bạc diệu kỳ.

Tôi tinh nghịch thả tay xuống dòng suối mát, nghe những nhánh nước len lõi qua kẽ tay, cuốn theo chiếc lá vàng rơi hòa vào dòng chảy mà thích thú reo hò. Thầy cũng mặc ý để tôi nô đùa, nghịch ngợm. Chỉ khi cảm nhận rõ hơi lạnh lùa vào từng thớ thịt, tôi mới chịu theo chân thầy về thảo am để kịp cho thời khóa cuối ngày. Những vạt hương đông đầy hơi nước cũng quẩn quýt như chẳng muốn rời xa, cố neo đậu bước chân người trên con đường mòn heo hút dẫn về am. Thỉnh thoảng có vài bạn thú hoang nấp sau đám lá khô quan sát. Khi đã nhận ra hai thầy trò là những người bạn quen thuộc, chúng bèn cố tình tạo ra những

tiếng sột soạt sau bóng lá, chỉ chờ thầy xiêu lòng mời gọi là lại bám đuôi lẻo đẻo theo về.

Sau khi tắm giặt xong đầu đó, tôi chỉnh trang y phục vào lễ Phật, trước khi thỉnh ba hồi đại hồng chung:

“Lắng lòng nghe, lắng lòng nghe
Tiếng chuông huyền diệu đưa về nhất tâm...”

Nghe chuông phiền não tan mây khói
Ý lặng, thân an, miệng mỉm cười
Hơi thở nương chuông về chánh niệm
Vườn tâm hoa tuệ nở xinh tươi.”

Thỉnh chuông xong, tôi đốt một thoi trầm, thấp nhang và ngọn đèn dầu cúng Phật, cũng vừa lúc thầy ra tới chánh điện để hai thầy trò vào khóa lễ. Lúc này không gian bỗng lặng ngắt như tờ, mọi thanh âm chỉ thuộc về ý niệm. Có lẽ cỏ cây cũng như chim muông hoa lá ở đây đã quen với thời khóa của thầy, nên lắng nghe lời kinh và cùng Người tụng đọc. Thỉnh thoảng cơn gió heo may khẽ làm những tàn nhang đong đưa, rồi rút lên tấm y đượm màu vàng giải thoát, mang theo lời kinh vang trong thỉnh không, ngược gió khắp muôn phương.

Khi thời khóa hoàn mãn, cũng là lúc đất trời viên dung trong màn đêm cô tịch và bồi bồi của gió. Tôi giải y thị giả thầy rồi ngồi lại bên Người lắng nghe những lời khai thị trước khi trở về phòng ngủ. Thói quen này thầy trò đã duy trì từ những khi tôi còn tấm bé cho tới tận bây giờ.

Đêm nay!

Vàng trắng thượng huyền đã treo lơ lửng trên hai hàng cây thông già trước cửa và tan ra trong màn đêm tĩnh lặng, chùng như vẫn còn lẫn khuất đâu đây với một làn hương thanh khiết nhẹ nhàng mộng mị, tiêu dao tự tại giữa núi rừng. Gió từ lòng

suối thổi lên mang theo cả hơi sương lạnh ùa vào trong am khiến tôi khẽ rùng mình. Ngoài hiên, sư phụ đang lặng lẽ khơi bếp hồng để nấu một nồi nước pha trà, tiếng nổ tí tách từ đám củi khô đang cháy phả ra hơi ấm vẩn vút với làn khói trắng đục mờ, lan tỏa khắp không gian, quyến vào những trang kính cổ kính vẫn còn thơm mùi lá bối chờ người hữu duyên về khai thi. Lặng trong thinh không là những bài kinh tụng niệm theo nhịp mõ đều đều vọng lại từ chiếc băng cassette xưa cũ.

Tôi lại gần bên bếp và ngồi xuống bên thầy dưới ánh trăng tròn vằng vặc. Nhâm nhi tách trà giữa đêm khuya trầm tĩnh mà yên ắng, tôi mới cảm nhận rõ sự tự do của vàng trắng treo giữa hư không vẫn thủy chung rót xuống trần gian thứ ánh sáng lung linh huyền ảo, lặng lẽ tỏa sáng khắp nhân gian, soi lối cho ai lầm đường lỡ bước. Trước đó sư phụ cũng đã làm thật nhiều đèn lồng, thấp sáng dọc con đường thiền hành từ suối dẫn về am, không khí núi rừng bỗng trở nên ấm hơn bao giờ hết, việc thiền hành cũng khiến tôi thấy thú vị nhiều hơn.

Cầm tách trà trên tay, thầy trầm ngâm nói với giọng nhỏ nhẹ tâm tình :

“Ấm trà, thưởng nguyệt, vịnh trăng cũng là một cách để tu tâm, cần một trái tim thanh đạm.”

Phải rồi, khi đang tắm mình trong vàng trắng vằng vặc ấy, phải biết làm cho vàng trắng ấy sáng tỏ thêm lên, nếu cứ mãi chạy theo thú vui trăng gió bên ngoài sẽ khiến vàng trắng chân thật nơi chính mình bị khuất dần vào bóng tối. Vàng trắng là sự biểu hiện của tâm thanh tịnh, trong sáng, tròn đầy khi đã gạt sạch những cụm mây vô minh phiền não, những tị hiềm đố kỵ nhỏ nhen và cả những lằng xằng điên đảo ở trong lòng.

Cứ thế, lời dạy của thầy toát ra từ phong thái điềm đạm, uy nghiêm, giản dị và đầy lòng từ mẫn, như dòng suối Từ âm thầm tuôn chảy, nuôi dưỡng tâm hồn của một hành giả vẫn còn đang chập chững bước đi trên con đường đạo thênh thang. Nhờ vậy

mà tôi vững tâm hơn với chí nguyện xuất thế của mình. Bây giờ tôi mới hiểu lời thầy có giá trị biết nhường nào: “Chiếc áo thoát tục được tô điểm bởi tâm từ, người xuất gia an nhiên giữa dòng đời bất biến nhờ hương đạo hạnh.” Tôi thề nguyện sẽ cố gắng chế tác cho mình một vàng trắng miên viễn tròn đầy, ngõ hầu báo đáp công ơn của thầy trong muôn một.

Trời lãng đãng hơi sương, không khí về đêm phần nhiều se lạnh. Tôi ngồi nép bên bếp lửa hồng nghe đầu dây mùi hương trầm thoang thoảng, chợt thấy lòng mình ấm áp sự bình yên.

Khi bếp lửa đã tàn, trà cũng vừa kịp nhạt, hai thầy trò mới bắt đầu trở về phòng nghỉ ngơi, trước khi đón chào ngày mới bằng một thời kinh như thường nhật.

Đêm khuya tĩnh lặng, có một loài hoa không tên phảng phất đầu dây một mùi hương nhẹ nhẹ như ru tôi chìm vào giấc ngủ. Và rồi, tôi thiếp đi trong cõi vô cùng đó với giấc ngủ an yên nhẹ gánh những ưu phiền. Bên tai vẫn còn vọng vang câu nói của thầy khi nãy: “Dù đi đâu làm gì cũng phải nhớ mình là con của Phật, nghe con!”

Sớm dậy, thấy tiết trời hôm nay dịu hơn bao giờ hết. Nắng nhẹ, gió biếc, mây xanh, một chút hanh khô, đến cái rét cũng ngọt mềm như cỏ dại. Bên kia đồi những đóa hoa dã quỳ nở bung trong nắng sớm, ngời lên những sắc vàng tươi, đượm màu y giải thoát, sáng rực cả một khoảng trời trong. Thứ đặc sản chẳng dễ gì có được ở cái nơi thâm sâu cùng cốc thế này. Vài huynh đệ của tôi từ thành phố cũng đã trở về để đánh lễ, khánh tuế thầy sau khóa an cư. Vì vậy, mấy thầy trò đã cùng nhau dành trọn một ngày thanh thoi, dạo chơi giữa núi rừng. Trên vai ai cũng đeo chiếc gùi nhỏ nhỏ, biết đâu lại kiếm được một chút rau rừng thảo quả sau một buổi đi hoang.

Men theo lối mòn phía bên kia bờ suối, chúng tôi cứ thế đi chỉ để đi mà chẳng cần biết đâu là điểm đến. Trên mỗi lối mòn ngập tràn hoa cỏ đã đi qua, chúng tôi đều tìm được cho mình

một điểm dừng chân để cùng nhau khám phá vẻ hoang sơ, mộc mạc, nhưng thơ mộng và đẹp đến mê hồn của thiên nhiên vạn vật nơi đây.

Mùa này, không khó để bắt gặp những loài hoa nở rộ giữa rừng xanh. Đóa bồ công anh nhỏ li ti khẽ tung mình xoay tròn vô định giữa hư không, những bông hoa xấu hổ kết thành từng chùm rạng ngời trong sắc tím, hay những đám cỏ hồng ngập tràn trên đồi thông góp phần làm xôm tụ cho tấm thảm thực vật trải dài xa tít tắp. Phía xa là những bông lau trắng muốt đang trở bông, vươn mình rập rờn trong gió biếc, như một thảm lụa mềm bàng bạc ánh kim. Thỉnh thoảng, sau những tiếng xào xạc của đám lá khô, còn có tiếng chim hót, thông reo, suối róc rách chảy và những con thú hoang tinh nghịch gọi bầy... tạo nên một bản nhạc thiên nhiên vô cùng sinh động. Kế đó là đám rau dớn mọc ra từ khe đá với tua tua chồi non xanh hình xoắn ốc. Trên những bụi cây cổ thụ cao vút, thân đầy rêu mốc là mớ dây leo mướt đấng đại chằng chịt phủ kín cả chân đồi. Chúng tôi vui vẻ hái những ngọn rau vẫn còn non mơn mớn và những trái mướp đắng nhỏ xinh, chẳng mấy chốc mà gần đầy chiếc giỏ sau lưng.

“Àu ơ... “Rau cải về trời”

Dớn thương ở lại nuôi người tháng năm...”

(Rau dớn quê nhà – Võ Văn Thọ)

Vừa đi vừa ngâm nga những câu thơ êm đềm đó, bỗng thấy nhớ đến nao lòng những năm tháng tuổi thơ nhờ nắm rau rừng mà khôn lớn.

Càng đi sâu, rừng càng dày và lạnh hơn dù mặt trời đã lên giữa đỉnh đầu và ánh nắng tràn ngập cả khu rừng vắng. Sau khi đã nhặt được rất nhiều trái thông già, chúng tôi tìm một phiến đá nơi bìa rừng để nghỉ ngơi và ăn trưa trước khi sang phía đồi bên kia đào những đọt măng non về nướng.

Có lẽ do địa hình nơi đây là rừng núi cao vút với những màn

sương đặc quánh mỗi sớm mai và mỏng manh khi chiều xuống đã tưới tẩm những mầm măng đang ngủ sâu trong lòng đất. Để mỗi sớm mùa đông, lũ mục đồng lại í ới gọi nhau lên rừng tìm măng ăn trong những ngày se lạnh.

Muốn đào được măng thì phải tỉ mỉ bới hết lớp lá khô quanh gốc tre, khi thấy vết nứt toác dưới chân là biết chỗ đó có đợt măng non đang cựa quậy nẩy mầm, đội đất vươn lên, đào sâu xuống là trúng phúc. Măng đầu mùa giòn rụm và ngọt lữ, bóc hết lớp áo bên ngoài, tới phần trắng nõn bên trong là có thể ngon lành thưởng thức.

Khi măng đã đầy gùi cũng là lúc bóng chiều chập choạng phía rừng xa. Chúng tôi quay trở về vào đúng lúc vệt nắng vàng nơi cuối trời roi rớt, tiếng côn trùng rí rả, nép mình sau thảm lá, thỉnh thoảng có vài cành cây khô gãy dưới chân mới thấy rừng tĩnh lặng, êm đềm mà bao dung biết mấy. Nghe xa xa tiếng gà gáy chiều muộn vọng vang, mùi khói bếp chờn vờn sương trắng và cả mùi của đám rơm rạ, cỏ khô nhà ai hun đâu đó dưới chân đồi càng làm khung cảnh nơi đây mang dáng vẻ trầm mặc, yên bình.

Khi về tới thảo am cũng là lúc sương khuya thấm mềm trên vai áo, đàn đom đóm lập lòe giấu mình trong bụi cỏ uống những giọt sương đêm. Chúng tôi nhóm một đống củi khô, ngồi quây quần bên nhau sưởi ấm sau một ngày thấm mệt. Ngắm màn đêm tan ra dài rộng tới vô cùng.

Thích Nhật Minh.

(Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội)

19. Dế Thương Và Đáng Thương

Phan Bê Ca

Trên đường về Cần Thơ thăm mẹ tôi, quay trở lại Sài Gòn chúng tôi ghé qua Sa Đéc vì muốn nhìn ngó hoa lá cảnh cho thư giãn đầu óc sau mấy tháng nằm nhà.

Với tôi Sa Đéc chính là xứ sở ngàn hoa của miền Tây. Tôi cảm nhận điều đó ngay từ cái nhìn đầu tiên trên con đường vào Farmstay. Đi qua vài con đường nội thị, qua vài cái bùng binh rồi trực chỉ farmstay tôi thấy thú vị với những cây xanh cắt tía cẩn thận xinh đẹp. Xe chạy 8 cây số trên con đường Nguyễn Sinh Sắc (ĐT 848) mà nhà cửa hai bên đường toàn là các cửa hàng hoa kiểng, vườn cây cảnh nối tiếp nhau rất đặc thù. Đường Nguyễn Sinh Sắc còn dài thẳng sâu hút ấn tượng với hai hàng cây bên đường cao vút thẳng thớm gọn gàng. Ở Sài Gòn tôi đã rất thích mấy đường như Huyền Trân Công Chúa, Nguyễn thị Minh Khai, đường Hoàng Văn Thụ cũng có hàng cổ thụ cao vút như này. Nhưng cái khác biệt là cổ thụ ở đây được tía tót cảnh thấp gọn gàng làm cho con đường trở nên vừa sáng vừa sang toát vẻ thân thiện rất là welcome. Người đi trên đường cảm giác mình đang dưới hàng cây xanh cao vời vợi mà vẫn không thiếu cảm giác gần gũi chở che. Cây hai bên đường phố được chăm sóc cẩn thận vậy thì nói chi ở các bùng binh ngã ba ngã tư là những đám cây thú, bông hoa ngộ nghĩnh đáng yêu. Tất cả nó làm cho phố xá có một dáng vẻ riêng biệt. Một kiểu hết sức

miền Tây sông nước dung dị mà lộng lẫy cây cỏ lá hoa.

Mấy bữa nay mưa suốt nên ghé farmstay trong không khí ướt nhẹ bốn bề. Cô chủ nhỏ đón chúng tôi dẫn về phòng nghỉ bằng chiếc xe điện mặc dầu đoạn đường từ chỗ check in tới nó chỉ chừng hai ba chục thước. Lý do vì sáng nay mưa lớn quá đường còn ngập nước. Tôi gọi là cô chủ nhỏ không sai vì cô là con gái của chủ vườn mà thực sự cô bé có vóc người vô cùng nhỏ bé. Cái vóc dáng nhỏ xíu ngồi chơ vơ ở ghế lái xe điện rồi chạy qua đám nước nổi lênh láng nói thiệt tình cũng làm tôi thấy lo lo pha lẫn chút ngò ngộ. Nhưng nói chung cái không khí miệt vườn đúng là làm tôi dễ chịu hẳn ra. Tôi nghĩ là mình đã đúng khi ghé qua chỗ này, một tên tuổi Sa Đéc tuy đã thân quen từ lâu mà vẫn chưa một lần ghé lại. Thực ra bây giờ tôi cũng không hiểu mấy tháng qua vì mình mệt nên nằm nhà hay vì nằm nhà quá lâu mà mệt nữa. Chỉ biết ở giữa khu vườn ba bề sông nước này, dù hoa lá tả tơi bầm dập sau mưa, dù lối đi nhèm nhẹp và không khí ẩm ướt vậy mà cảm giác tôi lại rất sảng khoái. Cũng nhờ cảm giác ban đầu dễ chịu đó mà tôi có khả năng đương đầu với cơn khủng hoảng karaoke tối hôm đó.

Theo lời ông chủ, khu farmstay này mới đi vào hoạt động thì xảy ra dịch Covid. Nó mới chỉ có 7 phòng nghỉ. Mùa này thấp điểm du lịch mà hôm thứ năm vừa rồi chúng tôi ghé lại cũng là ngày giữa tuần đương nhiên là rất vắng khách. Vậy mà trời xui đất khiến sao lúc chúng tôi check in thì cũng là lúc có chiếc xe 16 chỗ đổ xuống 6 bà khách phụ nữ sồn sồn. Thì đó cũng là cái kiểu thể hiện thường thấy của mấy bà ở bất kỳ chỗ du lịch nào nhắm nhe sống ảo. Các nàng thường lao nhao nhặng xi, ồn ào bốp chát. Các nàng diện những khăn áo sặc sỡ rườm rà, tùm năm tùm ba giăng hàng tạo dáng che chắn hết các lối đi, các điểm tham quan để chụp ảnh. Và cái tôi lo sợ nhứt thì tất yếu phải xảy ra ngay tối hôm đó: karaoke lưu động phục vụ tại phòng nghỉ. Không biết có mấy cái miệng tham gia mà các nàng ca hát vô tư từ chạng vạng cho tới hơn 9g rưỡi tối. Tôi nhớ không lầm vì tôi

đã nằm lẩn qua trở lại rồi theo dõi diễn biến tâm tư mình dưới sự tra tấn âm thanh một cách oan ức. Nói oan ức vì tôi vẫn định ninh đây là chỗ nghỉ dưỡng, ai cũng là khách cũng bỏ tiền bỏ công tới đây thì không lý nào mình phải chịu đựng nhau vậy.

Ban đầu tôi tự an ủi, thôi chắc cũng không có gì ghê gớm lắm đâu! Vì mới bữa cơm chiều được phục vụ tận phòng với canh chua cá linh bông điên điển, cá hú kho tộ và rau muống xào tỏi. Đúng là một bữa cơm sông nước miền Tây đúng điệu được chủ vườn nêm nấu vừa miệng nóng hổi vừa ngon vừa lành. Nhưng có cái thích cái thú nào bền lâu đâu. Cơm chưa tiêu hóa thì đã phải no tai, nhức óc với cái đám karaoke không ngừng vọng động xuyên thấu màn đêm tĩnh mịch, phóng thẳng qua đoạn đường vài chục bước chân gần cách hai dãy phòng nghỉ. Lão gia nhà tôi vốn đã dễ ngủ lại có thêm chút bia đỡ giấc nên ông ngáy ngon lành. Còn thói quen tôi thường ngày ở nhà là đọc sách, nghe pháp tôi đều đảo qua thử lại hết nhưng không tài nào tập trung được. Rồi tôi tự nhủ ráng chịu vậy, đừng nghĩ tới nó vì mình thiệt tình đâu có cách nào thoát được đâu. Tôi nhớ câu chuyện xóm nhà tôi ở Sài Gòn hồi phong tỏa vì Covid. Do phong tỏa nên nhà tôi tham gia group Zalo cộng đồng khu dân cư để biết thêm thông tin. Một lần thấy trên group hiện lên phàn nàn. Rằng nhà kia nuôi chó nuôi chim cho chó sủa chim kêu suốt ngày đêm làm hàng xóm toàn người già cả không ngủ được. Chuyện này thì tôi ở gần nhà đó nên chứng thực rằng có y như vậy. Tiếng chim tuy là tự nhiên nhưng người ta thu âm rồi mở ra rất lớn ra rả nhiều giờ đồng hồ rất khó chịu. Nhưng bất ngờ là một cư dân khác, không phải chủ nhà bị tố, cũng không ở gần nên không bị tiếng ồn làm phiền, phát biểu: “Thiền sư Ajahn Chah nói không phải tiếng ồn làm phiền bạn mà chính bạn làm phiền tiếng ồn.” Tôi nhớ lúc đó cảm giác mình rất bức xúc, muốn nhảy vô để nói là đừng có trích dẫn một cách vô trách nhiệm như vậy. Tôi muốn nói trên group cho mọi người biết là ngài Ajahn Chah là một đại cao tăng của thời đại này. Ngài nói câu đó trong hoàn cảnh, ngữ cảnh và riêng cho thiền

sinh của ngài ngay lúc đó. Đó là một sự dạy dỗ, hướng dẫn đặc thù riêng biệt. Mình không thể lấy nó để khuyên người ta áp dụng trong trường hợp này. Nhưng mà tôi đã không nói gì vì thói quen của tôi là vậy. Chủ nhà bị nêu đích danh góp ý cũng không nói gì, rồi sự việc cũng ngừng ở đó. Có điều hôm sau và những ngày sau đó mọi người vẫn cứ phải nghe chim kêu chó sủa suốt ngày và dường như với mức độ nhiều hơn lớn hơn nữa!

Ở đây cũng vậy, tôi phải nghe tiếng người ta, những người lạ hoặc lạ hươ ra rả gào rú. Dân mình lâu nay ai cũng hiểu cái khổ của nạn karaoke rồi. Đã từng có nhiều án mạng xảy ra vì nạn karaoke như vậy mà. Cho nên tôi nghĩ mình đâu còn cách nào khác. Thôi thì coi đây là dịp để thực tập coi mình có tu nổi không. Coi thử coi mình có khả năng chuyển tâm để xem tiếng ồn là tiếng ồn tâm mình là tâm mình. Mình hãy thử nghĩ theo chiều hướng mình đang làm phiền tiếng ồn!

Nhưng nói thì dễ nghĩ dễ chớ làm đâu có dễ. Tôi đã tự hỏi nếu là các ngài thiền sư, các hành giả thiền Quán thiền Chỉ thực thụ thì họ làm thế nào trong trường hợp này? Rồi tôi tự nhủ tập làm chủ tâm mình chính là lúc này đây. Tôi thấy tâm mình ráo riết đánh giá, phân tích, rồi bực bội, căng thẳng đủ chiều. Tại sao trông mặt mày họ cũng có ăn học mà họ nghĩ sao họ hành xử như vậy chớ? Họ nghĩ họ hát hay lắm và muốn khoe với cả làng biết rằng họ hát hay họ đọc lạ? Mà có là cả làng đâu! Họ dư biết là chỉ có hai lão già chúng tôi ở cái farmstay vắng vẻ này cùng với họ thôi mà. Ồ, hay là họ đang nhắm tới chúng tôi, họ hát ồn ào là cho chúng tôi nghe? Mà tôi có là cái gì đâu? Tôi vốn là một người vô danh, hoàn toàn vô danh, rất bình thường như bao nhiêu người bình thường đang có mặt trên trái đất này? Lại nghĩ thật tội nghiệp cho những con người ‘vô tư’ một cách vô minh như vậy. Vô minh nên họ không hề biết rằng hát karaoke tùy tiện vậy cũng là đang tạo những nghiệp bất thiện. Nghiệp bất thiện có nhiều mức độ. Có thể hát hò âm ỉ gây khổ cho người khác mới chỉ là ác nghiệp nhỏ nhỏ không đáng gì. Bởi xét sự việc đối với tôi thì chính tôi là người

đang thọ quả bất thiện. Cái quả xấu từ trước của tôi nó đang trở và tôi bắt buộc phải nhận lấy đây. Nhưng với họ, việc tìm vui bằng hát karaoke tùy tiện vậy (tôi nhấn mạnh là hát karaoke tùy tiện) sẽ trở thành thói quen, thành nếp nghĩ nếp hành động bất thiện. Nó bất thiện vì nó gây ra phiền não và làm khổ người khác. Mà đã thành nếp thì cái đó chính là sự huân tập nghiệp báo, là sự vun bồi thêm sanh tử trầm luân. Vì cái nếp nghĩ, nói và làm, cái thói quen xấu sẽ dẫn mình cứ đi theo lối mòn xấu, lạc lối vào hướng xấu và không có cơ hội nhìn ra thấy ra cái tốt để mà quay đầu hướng thiện. Cho nên nghĩ tới vậy tôi chợt thấy tội nghiệp mấy bà kia. Họ không biết là họ đang vun bồi thêm cái vòng sanh tử trầm luân bằng chiều hướng đi về cõi xấu đâu. Nó lớn chuyện là như vậy! Tôi lại nhớ bài học giáo lý mà các sư thầy dạy rằng ta nên nhìn thế gian này chỉ có hai loại người. Một là loại người dễ thương và một là loại người đáng thương. Người dễ thương là những người vừa lòng, vừa mắt vừa ý mình. Còn lại phần đông là những con người không vừa mắt, vừa lòng vừa ý mình thì thay vì mình ghét, mình buồn bực bất mãn thì hãy xem họ đáng thương xót. Rồi tôi tự nhủ hãy nhìn nhận mấy bà đang đang làm phiền mình đây là loại người đáng thương. Đáng thương vì họ vô minh, họ không hiểu giáo lý. Họ không hiểu bản thân họ cũng không rõ việc họ làm. Họ đang sống với cái ngã to đùng che hết thế gian. Cho nên phước duyên là mình có học chút giáo lý, thì mình nói tu là tu ngay chính chỗ này đây. Phải phân tích ra như vậy. Đừng để cái nhìn của mình dính vô thói thường cực đoan là thấy họ đáng ghét do bởi họ đang gây phiền não cho mình. Phật dạy trên thế gian chỉ có hai loại người là dễ thương hoặc đáng thương kia mà. Cốt lõi tâm từ tâm bi nhà Phật chính là ở chỗ đó.

Nhưng nghĩ thì nghĩ vậy. Nghĩ được vậy chỉ mới là điều chỉnh cái suy nghĩ thôi. Chớ phút trước phút sau thì cái âm thanh âm ào, náo động ra rả đó nó cứ thốc vào tai, xoáy vào óc làm tôi lại nghĩ khác. Tôi thấy cái tâm tôi nó cũng thốc tháo xoay trở đảo chiều liên tục hết ghét tới bực, tới hằn học rửa thềm rồi lại tự biểu mình

thôi bỏ qua vì nghĩ xấu cũng là tạo ý nghiệp xấu cho chính mình thôi. Tôi nhớ mình đã có nghe đi nghe lại mấy lần bài giảng của sư thầy, mà bây giờ trong trường hợp này tôi không nhớ chính xác rõ ràng nữa. Hình như đó là bài Kinh Nhứt Thiết Lộ Hoặc (Kinh Tất Cả Các Lộ Hoặc) trong Trung Bộ Kinh. Trong đó Đức Phật dạy có mấy cách đối phó phiền não. Phiền não (lộ hoặc) nói chung là những trắc trở cuộc sống, những quả nghiệp xấu, những điều bất toại làm khổ mình. Có trường hợp mình phải phòng ngừa phiền não bằng cách thu thúc lục căn. Tức đừng để cho mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý nó làm chủ nó lôi kéo mình. Có trường hợp đối phó phiền não bằng cách kham nhẫn, chịu đựng. Có trường hợp đối phó phiền não bằng cách đối diện nó nhưng cũng có lúc phải tránh nó đi. Mà trong trường hợp như tôi bây giờ thì cách nào cũng không khả thi. Nhưng tôi cũng biết không khả thi là vì trong tâm mình nó không muốn khả thi. Chẳng hạn hiện trạng là âm thanh nào động nó cứ thúc vào tai thì làm sao mình xem ‘cảnh thính đó chỉ là cảnh thính’ cho được. Mình đâu thể nào buộc cái tâm mình nghĩ rằng mình đang làm phiền karaoke chứ không phải karaoke đang làm phiền tâm mình. Trong hiện trạng này cái tâm mình nó yếu, nó đang phiền não, nó đang bị nhuộm màu thì nghĩ tới chuyện làm cho nó thanh tịnh chắc chắn là điều bất khả.

Còn khả năng kham nhẫn, ráng chịu đựng thì sao, tôi tự hỏi chính mình. Mà xem ra chỉ với ý nghĩ đó là đã làm mình bực bội rồi. Tại sao mình phải chịu đựng họ? Họ là khách, mình cũng là khách, cũng tốn tiền như nhau, chưa kể mình đang đi trốn tránh sự náo động mà vô đây lại bị họ gây náo động tới mình. Có phải oan ức lắm không? Chính cái suy nghĩ này nó ngăn trở, khuyến nghị tôi đừng kham nhẫn chịu đựng. Tức quá mà, oan ức quá mà! Tuy nhiên không chịu đựng thì làm gì được nhau nào? Nhưng hãy nhớ thêm cho rõ, cái ý kham nhẫn Đức Phật dạy đây không phải là chịu đựng trong sự gồng mình một cách thụ động. Kham nhẫn đây được đặt trong tình huống là mình đã có ý tránh từ trước mà tránh không được thì mới chịu đựng. Chịu đựng vậy

là nhân nhện trong sự hiểu biết chớ không phải cái kiêu ngoài mặt thì nhẩn mà trong lòng thì nghiền răng trèo trẹo ‘rồi đây mày sẽ biết tay tao!’ Rõ ràng mình đã có ý vô đây nghĩ dưỡng để tìm sự yên tĩnh. Mà nghĩ sao nếu nó không phải là cái quả nghiệp xấu xưa của tôi tới ngay lúc này nên mới khiến cho họ cũng tỉnh cơn vô đây ngay ngày này giờ này để gây ồn. Cho nên thôi thì chuyển nghiệp chính là lúc này đây. Chuyển nghiệp tức là giữ tâm hiểu biết với hiện trạng này, với sự việc bất toại và đưa tâm mình suy nghĩ theo chiều hướng tích cực. Để có thể tập trung tâm trí, tôi nhớ lại bài thực tập niệm tâm từ.

Thực tập tâm từ với tôi cũng là một chuyện vô cùng lạ lẫm và khó hiểu. Tôi nhớ lần đầu tiên đọc thấy khái niệm đó là từ một quyển sách của thiền sư Ajahn Brahm. Ngài dạy chúng ta nên thực tập tâm từ. Lúc đó tôi vẫn nghĩ tâm từ là cái tự nhiên có ở mỗi người cơ sao cần phải tập. Sau đó những bài học giáo lý thêm giúp tôi hiểu rằng bấy lâu nay mình đã lẫm, đã rất vô minh. Thực sự là tâm từ bị cũng cần phải thực tập và rất đáng, rất khẩn thiết để luyện tập luôn luôn.

Sư thầy giảng hiểu đúng theo lời Phật dạy thì TỪ là mong cho người ta được nhân lành quả lành. BI là lòng không đành khi thấy người ta bị nhân xấu quả xấu. Chỉ hai câu định nghĩa ngắn này thôi là cả một trời nghĩa lý thâm sâu diệu vợi và bao trùm thênh thang khắp vũ trụ.

Lâu nay đa phần chúng ta vẫn hiểu chữ từ bi một cách cạn cợt. Thí dụ từ bi là tình thương. Mình sống trong gia đình thì đương nhiên là mình thương yêu cha mẹ, anh chị em ruột thịt với mình. Mở rộng hơn chút là thương yêu họ hàng, bạn bè, xóm giềng, thiên nhiên đất nước, vân vân. Nhưng hiểu vậy là chưa đủ chưa đúng với tinh thần đạo Phật. Mà chữ TỪ của Phật giáo là mong cho tất cả mọi người, tất cả chúng sinh ai cũng gặp được chuyện lành, ai cũng tạo nhân (tam nghiệp) thiện lành. Như vậy thì áp dụng ngay trong trường hợp tôi lúc này đây, khi thấy mấy bà hát karaoke làm ầm ĩ, hoặc thấy họ nhón nha, nháo nhào, nhấp nhồm

kéo ào tới check in chỗ này chỗ nọ lấn lướt người khác bằng sức mạnh ảo tưởng, cho rằng ta đây thế này thế nọ thì tức là họ đang vô minh, là lún sâu thêm trầm luân sanh tử. Hiểu vậy thì thấy họ rất đáng thương thay vì đáng ghét. Tức là ngay trong chữ TỬ là cũng có cái trí tuệ trong đó, chớ không phải thương một cách chung chung hoặc trong riêng một giới hạn nào đó.

Còn BI là chỉ cái tâm thương xót, không đành lòng khi thấy người ta làm điều xấu hay đang bị điều xấu. Thấy người ta gặp nạn nếu mình không có khả năng cứu giúp thì thôi chớ mình không vì đó mà sanh tâm bất thiện. Với kẻ thù mình, với kẻ mình ghét hoặc không ưa mà thấy họ bị điều xấu mà mình sanh tâm sanh ý vui thích, thỏa mãn trong lòng thì tức là bất thiện, là mình không có tâm bi. Tâm BI thực sự là tâm không đành lòng, là thấy thương xót, thấy tội nghiệp, thấy bất nhẫn, không cam tâm trước điều xấu điều bất toại ở kẻ khác.

Như vậy nói từ nói bi là trước hết phải xuất phát từ chính trong tâm. Từ bi phải thực sự khởi lên từ tâm. Tâm từ bi đó là tâm thiện, là bản chất tự nhiên của vũ trụ, của chúng sanh. Từ bi đó có gốc rễ từ trí tuệ và hiểu biết. Chúng sanh nhiều đời vô minh nên không nhìn thấy không phát huy được. Đó là lý do ta cần phải luyện tập tâm từ.

Tôi nhớ lại pháp Niệm tâm từ và nghĩ mình hãy thử thực hành ngay trong tình huống này. Tôi tập trung tâm trí và nghĩ thầm theo một bài học đã học thuộc lòng từ trước đó, không quên tự dặn lòng trước rằng cụm từ ‘tất cả những người nữ’ đây là bao gồm luôn 6 bà sồn sồn đang hát karaoke kia, hy vọng rằng mấy bà có thể thôi hát sớm sớm, đừng thử thách tôi lâu quá:

“Xin cho tất cả những người nữ ở hướng đông được an lạc. Xin cho tất cả những người nữ ở hướng đông đừng sợ hãi. Xin cho tất cả những người nữ ở hướng đông đừng oan trái với ai. Xin cho tất cả những người nữ ở hướng đông hãy tự biết bảo trọng lấy mình.

Xin cho tất cả những người nữ ở hướng tây được an lạc. Xin cho tất cả những người nữ ở hướng tây đừng sợ hãi. Xin cho tất cả những người nữ ở hướng tây đừng oan trái với ai. Xin cho tất cả những người nữ ở hướng tây hãy tự biết bảo trọng lấy mình.

Xin cho tất cả những người nữ ở hướng nam được an lạc. Xin cho tất cả những người nữ ở hướng nam đừng sợ hãi. Xin cho tất cả những người nữ ở hướng nam đừng oan trái với ai. Xin cho tất cả những người nữ ở hướng nam hãy tự biết bảo trọng lấy mình.

Xin cho tất cả những người nữ ở hướng bắc được an lạc. Xin cho tất cả những người nữ ở hướng bắc đừng sợ hãi. Xin cho tất cả những người nữ ở hướng bắc đừng oan trái với ai. Xin cho tất cả những người nữ ở hướng bắc hãy tự biết bảo trọng lấy mình.

Xin cho tất cả những người nữ ở hướng đông nam được an lạc. Xin cho tất cả những người nữ ở hướng đông nam đừng sợ hãi. Xin cho tất cả những người nữ ở hướng đông nam đừng oan trái với ai. Xin cho tất cả những người nữ ở hướng đông nam hãy tự biết bảo trọng lấy mình.

Xin cho tất cả những người nữ ở hướng đông bắc được an lạc. Xin cho tất cả những người nữ ở hướng đông bắc đừng sợ hãi. Xin cho tất cả những người nữ ở hướng đông bắc đừng oan trái với ai. Xin cho tất cả những người nữ ở hướng đông bắc hãy tự biết bảo trọng lấy mình.”

Kinh sách dạy cứ vậy ta có thể niệm theo trình tự tới hết các hướng tây nam, hướng tây bắc rồi hướng trên hướng dưới. Tiếp theo thay thế đối tượng là tất cả những người nam, những thiên nhân, những phi nhân, những phạm nhân, chúng sinh ở các cõi đọa, vân vân. Các sư thầy nhấn mạnh rằng thực hành niệm tâm từ cũng tức là tập nhứt tâm, là vun bồi ba la mật, là gieo trồng công đức không thể nghĩ bàn!

Có một điều kỳ diệu đã xảy ra. Ít nhứt là kỳ diệu trong chính tâm tôi, trong tâm tưởng tôi. Tôi đã thấy bình tâm trở lại và sau

đó màn trình diễn karaoke cũng chấm dứt lúc 9g rưỡi tối. Một đêm yên ổn một giấc ngủ ngon đã quay trở lại với tôi thật nhẹ nhàng như chưa từng có xáo trộn gì xảy ra.

Sáng hôm sau chúng tôi hưởng một buổi sáng bình yên thú vị và sáng khoái giữa một không gian trời xanh mây trắng nắng ấm và hoa lá xinh tươi. Một khu vườn rộng lớn chừng mấy hecta được chủ vườn bố trí sắp xếp theo từng loại hoa. Tuy chỉ là những bông hoa thường thấy hàng ngày ở miền tây như bông giấy, bông nút áo, bông soi nhái, hoa hồng hoa cúc... nhưng xếp đây kín một diện tích rộng rãi chen giữa các lối đi lát đá sạch sẽ tạo nên một không gian vô cùng tươi tắn, mát mẻ và xanh sạch dễ chịu. Chưa kể điếm mạnh khu vườn là những đám cây kiểng lá, kiểng thú độc đáo bên cạnh những gốc bonsai cổ thụ xanh um. Được biết Farmstay này là công trình tâm huyết của nghệ nhân nổi tiếng với cặp me kiểng cổ nhất, cặp vạn niên tùng kiểng cổ nhất và cây sanh bonsai lớn nhất đều được ghi vào sách Kỷ lục Việt Nam.

Tôi chợt nghĩ vẫn là không gian đó, vẫn là điều kiện đó mà suýt nữa tôi đã không nhìn thấy ra, không cảm nhận được vì chính cái tâm tưởng sân si cố hữu của mình. Điều này ít nhứt cho tôi thấy mình đang học tập giáo lý đúng hướng đúng đường. Cho tôi hiểu ra và biết nghĩ tới lòng tri ân Đức Phật, người đã đem giáo pháp thậm thâm vi diệu soi tỏ tận góc ngách tâm trí tâm tư và soi thấu miền tâm thức con người. Cái trí tuệ Pháp Phật cho tôi niềm tin rằng đừng nghĩ giải thoát là chuyện lớn lao, chuyện xa xôi mơ hồ ở đâu đâu. Mà giải thoát là giải thoát từ trong chính từng giây phút hiện tại của đời sống. Mình sống mà trước những cái nhìn, nghe, ngửi, nếm, đụng mình có thái độ và phản ứng một cách hiểu biết thì đó chính là hành trình tu tâm tu trí. Tu tâm tu trí chính là cốt lõi giáo lý nhà Phật. Phải học hiểu giáo lý, phải thực hành giáo lý mới có thể nhìn thấy nhìn ra một người đáng ghét thành đáng thương. Ngược lại khi nhìn ra thế gian chỉ có hai loại người là người dễ thương hoặc người

đáng thương thì tâm cảm ta được rộng mở nhẹ nhàng và chan hòa trong cõi an vui an lạc của trí tuệ. Vì trí tuệ đó là tâm thiện, mà cái thiện là phù hợp và chính là bản chất vận hành tự nhiên của vũ trụ của thế giới này.

Tôi tự nhắc mình đừng quên mà hãy luôn luôn thực tập luyện tâm từ bất cứ khi nào ở ngay trong đời sống thường ngày. Điều đó là rất khó nhưng mà khả thi. Phải tin là vậy!

13/10/2022

Phan Bê Ca

(TP.HCM, Việt Nam)

20. Mẹ Ơi! Xin Mẹ Đừng Khóc

Hoa Hà

↳àn gió mạnh, làm lay động tấm màn cửa màu lam, làm tôi tưởng nhớ đến câu chuyện của một vị sư cô trẻ tuổi với cánh tay áo phát phơ trong gió.

Một khoảnh khắc xúc động khi đứng trước cô với thân hình bé nhỏ; khuôn mặt hơi bị lệch và một cái sẹo to, dài từ trên đầu xuống trán, tạo một ấn tượng đau đớn, khổ sở mà cô phải chịu đựng trong thời gian dài khi trị bệnh. Lòng đau xót của một người Phật tử phương xa hướng về vị sư cô có một cuộc đời tu hành, không được hanh thông, may mắn. Nhưng cô là người có một nghị lực phi thường, sức chịu đựng dẻo dai hiếm có, sự can đảm vượt gian khổ mà cô không hề than van, vẫn luôn tươi cười, lướt qua những khó khăn một cách nhẹ nhàng. Cô vẫn sáng ngời trong đạo hạnh, dâng hiến cuộc đời còn lại của mình từ khi còn thơ đến lúc trưởng thành, mãi mãi và luôn trung thành với đạo pháp.

Đức Phật đã tạo cho cô một niềm tin tuyệt đối và cô đã nương theo để sống một cuộc đời khổ hạnh, tu tập nhiều hơn, cô còn cống hiến làm việc để giúp đời, giúp những người khổ đau khác. Những người kém may mắn khi gặp cô, họ đều cảm thấy mình vẫn còn tốt hơn cô nên họ cảm thấy lạc quan, bớt phiền não và có thêm sức sống, không còn chán nản hay đau khổ như trước kia nữa; cô đã tạo ra sức sống cho mọi người, chỉ còn một

cánh tay thôi nhưng với khối óc thông minh, sáng suốt cô đã là tấm gương tuyệt vời, trong vất cho người đời ngưỡng mộ, trong đó có tôi.

Tôi còn nhớ rất rõ lần đầu tiên khi gặp cô ấy, trong buổi chiều tại chính điện của ngôi chùa Linh Thứu, thành phố Boise, Idaho; tôi đang cắm, sửa lại hai bình bông để thay đổi vị trí của các nhánh bông bằng vải (lần này do ý kiến của người bạn Phật tử Sofia, nên tôi đồng ý thay đổi tí xíu kiểu cắm) cô nàng nói với tôi rằng: “Chị ơi! Chị đi mua thêm bông để cắm dùm em đi, em đưa tiền chị nhé.”

Giọng của cô hơi thận trọng một chút vì sợ tôi không nhận tiền... vì trước đến giờ tôi ít khi nhận tiền của ai để mua bông cắm vì bông vải không rẻ mà Phật tử ở đây không được “khá lắm” nên tôi chỉ làm tự nguyện, không hỏi ai về vấn đề tiền bạc.

Muốn cắm một bình hoa, giỏ hoa, hay những kiêu khác nhau thì những bông hoa đó phải đẹp, tươi, nhìn như thật, tinh vi, nhiều người phải bị lầm... Tôi cũng vậy, đi giữa rừng hoa, lá của các tiệm mắc tiền tôi như bị mê hoặc, sờ từng cánh hoa mịn như nhung, mềm mại màu sắc tươi đẹp quyến rũ. Những chiếc lá to, nhỏ, có lông măng, gai góc, cứ như là thật, sợ mạnh tay cánh hoa sẽ rụng, nát... nhưng không đâu! Loài hoa lá này rất mạnh, bền bỉ, nó có thể làm bạn chảy máu đấy ạ, hoa vải không thể cắt bằng dao kéo mà phải cắt bằng kèm bén, nhỏ, to, khác nhau mới đủ sức; có khi phải nhờ đến những bàn tay khỏe, gân guốc để cắt những thân cây to nữa.

Tôi thích cắm hoa vải vì dễ làm hơn, mình có thể vắn vẹo đủ kiểu, cong, thẳng, xoắn, uốn éo mà không sợ bị gãy, lia, tan nát như hoa thật. Hoa cứ nằm ì, trợ trợ cho mình tha hồ tạo hình, lên cao, xuống thấp chẳng bao giờ phàn nàn, dơ thì rửa xà bông, lau chùi hoặc thổi phù phù cho bay bụi bám, tuổi thọ lại rất cao nên ít khi bị vất vào thùng rác.

Tội nghiệp cho những bông hoa thật tươi mát, thơm tho,

xinh đẹp để cho người ta ngắm nghĩa trầm trồ khen tặng nhưng sau vài ngày, vài tuần cho chí đến vài tháng, bị thời gian làm tàn tạ, héo mòn, già nua, xấu xí thì ôi thôi! Tương lai sẽ bị vào nơi tối tăm, nghệt thờ...thùng rác, bao rác đang chờ đợi.

Có bài hát ví von mang tên “Hái hoa” của bác Phạm Duy không bao giờ quên trong tôi và chỉ có vài đoạn nhớ tâm đắc mà thôi, đó là: “Hái hoa cho khéo, hoa nào héo héo thì hái bỏ đi, chớ để làm chi... ứ ừ ừ hoa tàn.”

Đôi lúc nhìn ngắm những bông hoa vải, đẹp tinh khiết, tôi lại nghĩ đến vị ni sư, một vẻ đẹp thuần nhã, trang trọng, bền bỉ và thoát tục. Còn những bông hoa tươi rói, xinh đẹp quyến rũ, hương thơm, màu sắc hài hòa, lộng lẫy như những cô gái tuổi dậy thì như chỉ trong một thời gian ngắn là xấu xí ngay như người đời. Chuyện vô thường khó mà nói ra được.

Tôi cũng được may mắn là được học hỏi ở chùa Linh Thú rất nhiều về cắm hoa, một nghệ thuật tuyệt vời mà tôi rất yêu thích. Sư cô Đồng Hạnh đã ưu ái cho tôi về bông hoa vải, tôi muốn cắm kiểu gì cũng được, cao, thấp, vuông, tròn, tam giác.v.v..hoa tươi chỉ dùng trang trí cho những buổi lễ lớn như lễ Phật đản, Tết, lễ Vu Lan, vía Bà hay những buổi lễ cúng cơm, v.v..Còn ngày thường thì những bình hoa vải được để lên các bàn thờ. Chúng cũng làm tăng vẻ tươi mát, long trọng, mà còn tiết kiệm được tiền bạc, chăm sóc. Chùa luôn phải đơn giản, tiết kiệm và không hoang phí.

Sofia hỏi tôi: “Chị muốn em làm gì đây.”

Tôi ngắm nhìn hai bình hoa gỗ cao hơn tôi một cái đầu, có đầy những bông hoa, lá, cành, tôi đã cắm lâu nay và nói: “Em giúp chị giữ cái thang, để chị leo lên lấy bớt hoa cũ xuống và đưa cho chị những hoa mới mua nha.”

“Dạ.”

Hai chị em cứ leo lên, leo xuống, cắm tới, cắm lui, ngắm

nghia cái bình hoa đầy màu sắc, kiêu cợ.

“Chưa được, mình phải cắt thêm lá, thêm vài bông bi nữa.”

“Vậy tụi mình làm ngay thôi.”

Hai đứa tôi lại ngồi xuống thêm nhà, lựa thêm lá, thêm hoa, cắt bằng kềm, kéo kêu “cạch, cạch”, âm thanh vang dội trong chánh điện im vắng. Bỗng tôi cảm thấy có một bóng dáng ai trước mặt, chúng tôi vội ngẩng đầu lên. Sofia vội chấp tay tươi cười chào hỏi “Nam mô a di đà Phật.”

Tôi cũng làm động tác như cô bạn và tôi hơi giật mình kinh ngạc, vì trước mặt tôi là một vị sư cô không còn trẻ lắm nhưng có một khuôn mặt hơi lạ hơn người bình thường và đặc biệt là cô chỉ có một cánh tay, vai áo của cô bị lõm xuống và cánh tay vải bông thông lác lác, cô chỉ chấp một tay chào lại chúng tôi.

Qua một lúc giới thiệu, tôi được biết tên vị sư cô đáng kính là Đồng Lộc, bạn đồng môn với sư cô Đồng Hạnh, chủ trì của chùa Linh Thụ chúng tôi; cô được mời đến thành phố Boise bé nhỏ để tham quan.

Thật may mắn cho tôi khi gặp được cô, thương cảm và tò mò nên tôi ngỏ ý xin tiếp chuyện. Sư cô suy nghĩ một chút và cuối cùng hoan hỉ chấp thuận cho tôi biết về cuộc đời sống gió của cô.

Vào năm Dậu, gió mùa xuân mon man trên đất nước Việt Nam, tại một tỉnh lẻ miền Trung, một bé gái đã ra đời được ba ngày tròn, sống trong vòng tay của mẹ của cha, tình yêu ấp ủ của gia đình luôn tràn ngập chung quanh. Ngày tết đã gần kề nên mọi người luôn bận rộn, làm bánh mứt, bánh tét, bánh chưng luôn tay. Cha của bé làm việc tại hãng xăng nên trong nhà luôn có vài thùng xăng dự trữ. Mẹ bé thì vào nhà tắm, duy chỉ có cậu bé trai sáu tuổi đang chơi một mình gần phòng của bố mẹ.

Bỗng có một con heo, nuôi ở chuồng sau bếp chạy xông ra, nó húc đồ đồ đặc lung tung, húc luôn cả mấy thùng xăng,

đồ tung tóe ra sàn nhà, mùi xăng bay ngọt ngọt, bắt luôn vào nồi bánh tét đang đun nóng, bụi lửa tung bay. Thế là cháy, cháy phừng phực, khói bốc cao hơi nóng tỏa đầy nhà. Người anh trai sáu tuổi hoảng sợ khóc thét, nước mắt như mưa, trong phút hoảng loạn vì căn phòng đã tràn ngập khói lửa, cậu bé vẫn còn nhớ đứa em gái bé nhỏ đang ở trong phòng nên cậu can đảm chạy vào phòng ngủ ôm lấy em đang nằm ngủ say trong chăn, chạy lết bệt ra khỏi nhà như một con mèo tha một con chuột vậy.

Hàng xóm thấy nhà cháy la ơi ơi, đồ xô kéo nhau đi cứu lửa, chẳng có ai để ý đến hai anh em nhỏ xíu chạy bắn ra từ trong đám khói đen ngùn ngụt; cậu bé vừa chạy, vừa khóc, vừa mệt nhưng nhất định không buông em mình ra, cứ thế mà chạy ra khúc đường rầy xe lửa, mệt quá nên cậu để em bé nằm ngủ trong tấm chăn nhỏ, cạnh đường rầy.

Cũng may là buổi sáng hôm ấy, chẳng có đoàn tàu xe lửa nào chạy qua cả nên cậu cứ ngồi chờ... lúc em khóc, cậu mới ôm chặt lấy đứa em gái, đong đưa nhẹ như mẹ hay làm, thế là con bé nín khóc ngay; kể ra ông anh nhỏ tuổi này cũng giỏi thật.

Không biết thời gian qua đi bao lâu nữa, cậu bé ôm lấy đứa em đang giẫy giụa, đập tay chân khóc oe oe, cậu cố giữ chặt lấy em, có lẽ nó đang đói bụng đây mà. Cả hai anh em đều khát nước, mệt mỗi lần sợ hãi; thôi thì về nhà với mẹ, có lẽ cha mẹ còn ở đấy nên cậu bé thất thểu ôm em trở về nhà. Dọc đường mọi người đã ổn định, không còn lao nhao nữa nhưng có vẻ lo sợ và âu sầu dữ lắm.

Về gần tới nhà, cậu thấy mẹ cậu khóc than, lăn ra đất, bà khóc rất nhiều, bố cậu thì ôm lấy vai mẹ, mọi người đều khóc, nước mắt rơi như mưa. Ngôi nhà thân yêu đã bị cháy rụi, tro tàn bay bay trong gió, dân làng đã đổ nước để cứu chữa ngôi nhà nhưng vô hiệu, nước đen pha lẫn tro, nhầy nhựa trên sàn nhà loang lổ, mùi xăng cháy vẫn còn phảng phất đâu đây. Bà mẹ đau khổ như muốn ngất đi trước cái chết của hai đứa con nhỏ,

mấy bà hàng xóm bôi dầu trên trán, hai mang tai, có bà còn giắt tóc mai, bà mẹ khôn khổ chỉ muốn chết đi theo con thôi, sức của phụ nữ mới sanh nên còn yếu lắm, giọng bà khào khào nói không ra hơi.

Bỗng có tiếng la thất thanh, “Bà con ơi! Nhìn xem kia.” Mọi người đều trở mắt ra nhìn và khóc ra nước mắt, “Trời ơi! Thằng nhỏ còn sống mà bà con ơi, cả con nhỏ nữa.” Bà mẹ mừng như sống lại, nhồm cả người đang đau đớn, bà giang hai tay ôm lấy hai đứa con bé nhỏ thoát chết đã trở về, ông bố cũng hét lên “Con ơi! Tội nghiệp các con quá, cảm ơn trời Phật cứu giúp gia đình chúng ta. Nam mô A Di Đà Phật.” Bà mẹ quá sức vui mừng, ôm lấy đứa con gái bé nhỏ, tưởng chừng như không còn nữa, giọt nước mắt sung sướng rơi trên mặt đứa bé ra đời mới có ba ngày, lem luốc và kiếm chỗ cho bé bú vì nó đã sắp lã cả người, ông bố thì lo cho con trai ăn uống vì cả hai có ăn uống gì đâu, dơ dáy, bản thủ như trẻ bụi đời.

Thời gian trôi qua, cuộc sống của gia đình thật cơ cực sau hỏa hoạn, tất cả bị tiêu hủy, bố mẹ của bé trắng tay nhưng nhờ bà con chòm xóm, hai bên nội ngoại giúp đỡ nên ngôi nhà được xây dựng lại tạm bợ và cuộc sống của họ bắt đầu lại từ đó. Cô bé lớn lên trong tình yêu của mẹ cha, anh chị, mẹ thương cô, chăm sóc rất chu đáo để đền bù phần nào sự khôn khổ khi mới lọt lòng và trong thâm tâm bà không muốn mất đi đứa con nào cả. Điều đó rất khủng khiếp; cô bé và anh, chị đều được đến trường học, con đường dài lê thê, đi qua nhiều nhà dân và ngôi chùa nhỏ bé với mái nhà cong cong, nhiều tượng Phật, khói hương nghi ngút. Mỗi lần đi ngang qua chùa là cô cảm thấy một sự bình yên thân thương, thu hút cô một cách kỳ lạ và cô bé cứ nhìn mãi cho đến khi đi khuất mới thôi.

Cô bé đã nhiều lần theo mẹ và chị đến chùa vào những ngày rằm hay lễ, cô quì rất lâu trước tượng Phật, lòng cảm thấy yêu kính và cô rất thích khung cảnh trong chùa im lặng, tôn nghiêm, mỗi lần đến chùa là cô mong được ở lâu, không muốn về nữa.

Khi học đến cấp hai cô có ý định đi tu, trong trí óc non nớt cô đã hình dung được cuộc sống tu hành, trở thành một ni cô như thế nào, cô yêu những mái chùa, tiếng kinh đọc, chuông, mõ, trống vang. Cô yêu nhiều về thuyết nhà Phật, tất cả luôn ấp ủ đầy trong tâm trí và cô ngỡ ý với cha mẹ về quyết định của mình. Nhưng cô đã bị sự phản đối mãnh liệt của song thân, nhất là mẹ, bà đã khóc khi biết được ý định mong muốn của cô.

Thật kỳ lạ trong những giấc mơ cô thấy mình mặc áo nâu sồng và được ở trong một ngôi chùa tĩnh mịch, cô đã gặp những tăng ni đạo hạnh; giấc mơ đó cứ hồi thúc cô khiến cô quên ăn bỏ ngủ, bứt rứt trong lòng. Đã nhiều lần mẹ cô ngăn chặn không cho cô thực hiện giấc mơ, cô đi đến chùa nào, bà cũng lên bắt cô về vì bà đi xem bói, họ nói cô sẽ bị mất mạng nên bà rất lo sợ càng canh giữ cô nhiều hơn. Cô không tin vào những điều thị phi của những người chung quanh mà cô tin vào Phật, cô tin vào vận mệnh của mình. Cô hiểu, gia đình luôn yêu thương cô, mẹ cha luôn bảo bọc, mong muốn cô là người con gái bình thường lấy chồng, sanh con đẻ cái... nhưng cô không mong muốn những điều ấy, cô chỉ quyết tâm với con đường đi tu và cô đã mạnh dạn cắt đứt tất cả để đi vào nơi đã đặt sẵn cho cô. Thế là cô thoát ly gia đình... để không bị bắt trở lại, cô đã bỏ nhà đi thật xa, mặc dù trong lòng ray rứt, thương cha nhớ mẹ, nhớ anh chị vô cùng nhưng thôi định mệnh của cô đã sắp đặt cho cô đến một ngôi chùa rất nhỏ, heo lánh, vị sư chủ trì đã chấp thuận cho cô tu hành tại chùa, sau nhiều sự thử thách, cuối cùng trước sự quyết tâm nên sư bà cũng đành xuống tóc cho cô.

Nhìn mái tóc đen nhánh rơi xuống thềm nhà, cô nhớ lại những ngày mẹ chải, mẹ vuốt mái tóc cho cô, tết thành bím, cột nơ sẵn sóc, tắm gội, những chậu bồ kết nấu công phu của bà dành cho đứa con gái nhỏ, từng gáo múc, mùi thơm chùng kết giờ đã không còn và sẽ không bao giờ còn nữa... cô âu yếm cảm những lọn tóc đen, dài mềm mại, nâng niu. Đây là món quà quý giá, cô sẽ đem gởi đến bà ngoại vì bà bị bệnh rụng tóc, nên những lọn tóc này sẽ

giúp cho bà che đỡ nắng mưa, và hy vọng bà ngoại sẽ vui vì có đứa cháu gái nhỏ luôn bên cạnh bà ngày đêm.

Cô rất ngưỡng mộ đạo pháp của đấng Thế Tôn, ngưỡng mộ về cuộc sống hy sinh tìm ra triết lý cho cuộc sống nhân gian để cứu độ chúng sanh, giác ngộ và giải thoát. Ngài đã từ bỏ ngôi vị, cha mẹ, vợ con để xuất gia tầm đạo, chuyên tu khổ hạnh, đức trí siêu phàm của Phật đã cảm hóa con người, vạn vật trên thế gian. Cô học hỏi rất nhiều trong chùa với những giới luật, lúc đầu cô chưa thông hiểu hết, nhưng từ từ với lòng say mê học đạo cô đã được thấm nhuần qua vị sư chủ trì, sách học đạo, cô còn được các vị sư cho đi tu học các nơi hầu thông suốt đạo pháp nhưng cô vẫn nghĩ cô cần học hoài học mãi để tu thân, giác ngộ, trí tuệ tuyệt diệu, tâm định, hòa cùng vũ trụ, trải tình thương yêu đến khắp tất cả vạn vật muôn loài. Đạo Phật còn là siêu khoa học, là con đường vượt thoát khổ, luân hồi sanh tử nữa nên cô luôn trân trọng, say mê.

Là một vị ni cô thì rất đơn giản, chỉ mặc chiếc áo tràng đàng hoàng là xong, không có điều gì bận lòng phải sửa soạn, trang điểm, v.v... Cô thích đi tu là vì thấy tình cảm ở thế gian bị cột trói, ràng buộc con người trong vòng tài sắc, muốn được giải thoát nên mình phải tu thôi.

Sau vài tháng tìm con, bà mẹ đã được như ý nguyện qua một người thân ở tỉnh xa. Bà vội vàng tìm qua địa chỉ ngôi chùa và lặn lội đường xa, tìm cho được cô con gái yêu. Bây giờ cô bé trong bóng dáng một vị ni cô, mái tóc đen nhánh, mềm mại, thơm mùi chàm kết không còn nữa mà là mũ ni che đầu. Nhìn con mà lòng quặn đau, bà không còn là người mẹ muốn ôm con lúc nào cũng được mà giờ đây có một khoảng cách giữa hai mẹ con, nên không thể... một vị ni cô mặc áo nâu sồng, đầu đội mũ len, hai tay chấp lại, đứng chào bà với câu “Nam mô A Di Đà Phật.” Khuôn mặt hơi cúi xuống nhưng bà nhận ra ngay, chiếc mũ ni thanh mảnh, bờ môi hồng nhỏ với làn da “bánh ít” bà hay gọi đùa thế.

Bà vội chạy đến bên con, ôm lấy sư cô trẻ tuổi và bật khóc kêu lên hai tiếng “Con ơi.” Hai dòng lệ nóng rơi trên khuôn mặt con gái bé nhỏ của bà.

Hai mẹ con ôm nhau khóc vì thương nhớ lâu ngày xa cách, là con người thì sự cảm xúc ấy khó mà tránh được, vị sư cô nhỏ tuổi vẫn chấp tay, cô cố cầm giữ nước mắt và nói trong sự xúc động: “Mẹ ơi! Con xin lỗi mẹ, xin mẹ cho con đạt ý nguyện.”

Mẹ cô nói trong nước mắt: “Ừ, mẹ không bắt con về, nhưng thỉnh thoảng con nên về thăm ba mẹ và anh chị nhé. Khi rảnh cả nhà sẽ lên thăm con, cố gắng mà học nghe con.”

Bà mẹ lo lắng nói chuyện với cô, có người nói với bà là cô bé sẽ trở thành phế nhân, qua nét chỉ tay nên bà khuyên cô nên cẩn thận đủ điều, cô lắng nghe và ngạc nhiên khó quên những lời mẹ dạy.

Một buổi chiều khi cô và các bạn cùng khóa tu học ở chùa Vĩnh Nghiêm, Sài Gòn, trong giờ giải lao bỗng các cô nghe một tiếng hát rất hay ở dưới sân chùa, các cô tò mò nên rủ nhau xuống xem ai vậy? Các sư cô nhỏ tuổi trầm trồ khi thấy một bác ngồi trên chiếc xe lăn cụt hết hai chân, hai ông quần rộng buông thõng, bỗng có tiếng nói của một cô thì thảo bên tai: “Ồ! Bác phế nhân này ca rất hay, còn dùng tay vỗ vào trống nữa.” Và các cô không bảo nhau tự móc tiền túi, trân trọng bỏ tiền vào lon sữa bò cho người phế nhân đó. Sư cô Đồng Lộc cũng làm như các bạn và cô suy nghĩ về từ phế nhân. Cô đã kể cho một người bạn là cô Diệu Thọ, mình sẽ thành phế nhân như mẹ đã nói và cô tỏ ý lo lắng, phân vân về điều này, lúc đó cô đã được ba mươi hai tuổi, vào năm hai ngàn.

Nghe tin sư thầy bị xuất huyết bao tử (thổ huyết) thầy phải vào cấp cứu trong bệnh viện, các cô đều vào thăm, bỗng có một cô tên là Mỹ Thiện, nắm lấy tay cô và nói, “Sư cô sắp bị tai nạn có thể mất mạng đó.”

Cô Đồng Lộc nghe xong, cảm thấy lo âu; thấy vậy sư cô

Diệu Hòa cười giỡn và an ủi rằng, “Nếu có thể chết mà được nhiều người phúng điếu là vui rồi.”

Trước khi về Đà Lạt cô thừa với thầy thượng tọa Thích Hồng Phương và được thầy dặn dò: “Cẩn thận không leo trèo, xe cộ, không thọ nhận của mọi người.”

Ngày mồng sáu tháng bảy, thầy Phương gọi cô lên núi Lam tìm cây thuốc quý để chữa cho sư thầy. Trong lúc tìm thuốc quý cô đã thăm khẩn nguyện xin cúng dường tuổi thọ của mình cho thầy để mong thầy qua khỏi. Khi định đi gửi thuốc theo xe về Bình Định thì cô Đồng Lộc nhận tin bà ngoại mất ở Bình Định nên cô phải về với sư cô Diệu Hòa để lo đám tang cho bà cô đã gặp một người em họ lớn tuổi, đi tu nhưng đã ra đời, nhìn cô Đồng Lộc thật kỹ và nói “Coi chừng chị bị mất mạng vì kiếp trước mang nghiệp sát sanh sâu dày lắm. Thôi nếu có bị đời thì hãy trả vui vẻ cho hết cuộc đời.”

Cô Lộc hỏi: “Sao chú biết là nghiệp sát sanh đời.”

Ông cầm bàn tay phải xem và nói: “Phần mềm ngón tay cái có nhiều vết gạch ngang dọc, nát trên bàn tay phải nên phải chịu thôi.” Sư cô Đồng Lộc rất lo sợ vì có rất nhiều cảnh báo về cô, nhưng biết làm sao chuyện gì đến sẽ đến và cô bình tâm chờ đợi.

Ngày mười một tháng bảy hai ngàn lẻ một, lúc bốn giờ chiều, sư cô trở lại Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, trên xe Quốc Tài, và xe bị lật trên đường đi trước nhà máy dệt Nha Trang. Tai nạn khủng khiếp này đã làm cho hai em sinh viên chết ngay tại chỗ, sư cô Diệu Hòa không sao, còn riêng cô Đồng Lộc bị mất nguyên một cánh tay, đứt lìa khỏi thân, cô còn bị mất xương hàm má trái, da đầu bị lột thấy cả sọ, máu tuôn ra như suối, mọi người trên xe đều cầu nguyện cho cô và trong lúc tỉnh lúc mơ cô thấy đau đớn thấu trời xanh nhưng cô luôn tụng Nam Mô A Di Đà Phật và thiếp đi, bên tai còn nghe văng vẳng tiếng của sư cô Diệu Hòa kêu gọi, than khóc.

Cô Đồng Lộc bất tỉnh, nằm im thềm thiếp một thời gian

dài. Trong tiềm thức cô luôn thấy Phật bà Quan Âm độ cho cô và cô luôn nhất tâm khẩn vái Phật. Các thầy, cô đến thăm ai nấy đều mũi lõng, các vết thương quá trầm trọng, đau đớn vô cùng, mạng sống như chỉ mảnh treo chuông, miệng cô ngậm nhiều máu nhưng không hiểu sao vẫn niệm Phật, trước sự nguy hiểm của các vết thương trông cô thật thảm hại, không còn là vị sư cô vui vẻ ngày xưa, các thầy thương có người cầu mong cho cô đi sớm để tránh đau đớn, khổ đời vì thương tật, tương lai là một phé nhân rồi.

Ngày mười bảy tháng bảy, cô Đồng Lộc đã cảm nhận được một chút sự sống, cô mở mắt không ra vì khuôn mặt của cô sưng húp, mắt mũi miệng đều ngậm máu, chung quanh im lặng chỉ nghe tiếng máy chạy rì rì và cô nghe có tiếng nói, tiếng chắc lưỡi của ai, có lẽ là y tá, hay bác sĩ gì đó, họ nói với nhau: “Tội nghiệp sư cô này quá, không còn tay nữa.”

Cô nghe như có quả bom nổ chậm, cô suy nghĩ và cô chấp nhận điều này vì cuộc đời phé nhân luôn ám ảnh trong cô nay thành hiện thực.

Các thầy, cô đến thăm thấy tình trạng nguy kịch của cô nên đề nghị bệnh viện tỉnh Khánh Hòa chuyển cô về bệnh viện Chợ Rẫy, Sài Gòn nhưng họ không đồng ý. Cuối cùng các sư huynh bàn bạc, họ đi quyên tiền, thuê xe đem cô về Sài Gòn cứu chữa vì ở đây không có khả năng, bệnh càng ngày xấu hơn. Rốt cuộc cô được về bệnh viện Chợ Rẫy, nổi tiếng về răng hàm mặt, có đội y sĩ giỏi và phương tiện máy móc tốt hơn.

Hai giờ sáng, cô tỉnh dậy thấy chung quanh khác lạ cô cảm thấy khát nước, không có thân nhân nào ở đây, căn phòng lại quá lạnh, bệnh nhân lại quá đông, sự va chạm vào cô thường xuyên nên làm cô quá đau đớn, vừa lạnh, vừa khát, vừa đau làm cô nghĩ đang sống trong địa ngục trần gian.

Cô được vào bốn bịch máu nhưng các vết thương bị nhiễm trùng, sưng tấy, sự tặc trách của bệnh viện Khánh Hòa và điều

kiện kém săn sóc nên cô có thêm nhiều vết thương mới sanh ra, khuôn mặt cô nhìn không ra nữa, mùi hôi cô cảm nhận trong miệng, mũi, máu mủ vàng lan tỏa khắp trên mặt, da bị nổi cục, ngứa ngáy đau đốn, khiến cô không biết chỗ nào đau nữa, toàn thân đều nhức nhối; nằm trên băng ba vì không có đủ giường cho bệnh nhân, cứ mỗi lần họ tông và băng ca lại đẩy cô vào trong góc phòng khiến cô đau đốn thấu trời xanh, cô rất khổ chỉ biết cầu cứu với Phật Bà Quan Âm, luôn niệm trong lúc tỉnh lúc mê, miệng luôn mấp máy, trong tỉnh thức cô vẫn nghe mọi người nói chuyện họ nói rằng: “Người này sao mà lì quá, chưa thấy một ai như vậy, không có thuốc tê, thuốc mê mà vẫn không la hét, không biết đau.”

Quả thực khi nằm trên bàn mổ các bác sĩ, y tá, khoan xương, ghép da, khâu da trên sọ, cô không mê vẫn mở hí mắt, miệng luôn mấp máy niệm Phật, đưa tâm ra ngoài thân, nên cô vẫn chịu được cơn đau khủng khiếp, mặc cho mọi người muốn làm gì thì làm trên thân thể cô. Sau bốn tiếng phẫu thuật, cô vẫn tỉnh táo khiến mọi người phải hoảng sợ, khâm phục.

Mẹ cô lại khóc thêm lần nữa vì con, lòng thương cảm của người mẹ trước tấm thân tàn tạ, không ra hình người của một phé nhân trước mặt bà, sự chịu đựng không than van, khóc lóc của cô làm bà đau đốn như ai đó xát muối vào lòng.

Đứa con đã từng được nâng niu, bú mớm, tung tăng chạy nhảy, nụ cười tươi như bông như hoa, giờ chỉ là một thân người nằm bất động với nhiều vết thương dễ sợ sau tai nạn.

Sau ba tháng trong bệnh viện, nhờ sự chăm sóc của bác sĩ y tá, nên các vết thương đã tạm lành. Điều quan trọng nhất trong cuộc đời cô là nhờ những lời động viên, chăm lo của mẹ, của các thầy cô huynh đệ nên cô đã đứng vững, tập tành nếp sống mới của một phé nhân. Mọi thứ đều khó khăn, cô bước đi trong một hình thái chơi vơi, lạ lẫm, không cân bằng. Khuôn mặt đã thay đổi, thần thái khác xưa, cô trở nên trầm lặng ít nói, ý chí

manh mẽ hơn, cô chấp nhận tất cả những gì đời đã cho và lấy mất đi của cô.

Qua sự việc này, cô cảm nhận rõ ràng Phật luôn ở trong tâm, đã cứu giúp cô thoát khỏi tay thần chết để trở về với cuộc sống mà cô đang thực hiện là tu hành, tu học theo chánh pháp, truyền bá đạo Phật, tuân thủ những lời Phật dạy, giúp người đời giác ngộ và giải thoát nhiều hơn, đó là điều mong ước lớn nhất trong cuộc đời của cô.

Khi về đến tịnh thất, cô được các sư ở đây tặng cho cô một giỏ hoa cắm chướng và một bài thơ ý nghĩa, nhớ đời... giúp cô có thêm nghị lực để mà sống mạnh sống tốt hơn :

Hoa cắm chướng ngõ ngang.

Nhìn cuộc đời xuân sang.

Lóng lánh sương mai điểm.

Thắm tươi sắc đỏ vàng.

Rồi hoa dần tàn úa.

Hương phai và nhụy rữa.

Hạt mưa đọng đài hoa.

Giống như dòng lệ úa.

Hoa khóc có ích gì.

Vô thường thịnh rồi suy.

Luân hồi tàn lại nở.

Thôi khóc nữa mà chi.

Khi nở hãy thật đẹp.

Khi tàn thanh thản đi.

Lẽ đời đơn giản thế.

Thôi khóc nữa mà chi.

---- Mùa xuân 2002

Mọi người trong tịnh thất đều yêu thương cô, họ giúp đỡ cô trong hoàn cảnh khó khăn, khiến cô cảm thấy ấm áp và vững tâm. Dần dần cô đã vượt qua nhiều thử thách, sinh hoạt điều độ như trước đây, niềm tin tăng cao, người đời làm được, cô cũng làm được. Cô vẫn lái xe bằng một tay, chiếc xe “cà tàng” cũng được thay đổi như con người của cô, đôi tay trắng, tay ga và bây giờ cô vẫn thường đi chợ, nấu đám tiệc chay, may áo nhà tu, đem thu nhập về cho tịnh thất trong thời buổi khó khăn bệnh dịch.

Cô vẫn thường xuyên làm Phật sự, hoạt động từ thiện, giúp đỡ những người kém may mắn khổ sở không ngừng.

Khi gặp con, bà mẹ tám mươi chín tuổi vui sướng, mãn nguyện nhìn về người con gái mà bà luôn yêu thương và đã từng khóc, nước mắt đầy như dòng sông cho con vì những điều bất hạnh. Giờ đây trước mặt bà là một ni sư phé nhân nhưng khỏe mạnh, rắn rỏi, đầy lòng từ bi, cứu độ chúng sanh; mọi người đều kính phục, yêu mến. Bà cảm thấy hãnh diện, mừng vui khôn tả, nước mắt bà lại tự rơi xuống mặt con lúc nào không hay, nước mắt hạnh phúc, nước mắt thật lòng và bà cảm thấy ánh hào quang của Phật phảng phất đâu đây.

Ni sư khê nói: ”Mẹ ơi! Xin mẹ đừng khóc... nữa.”

Chúng tôi là những người mộ đạo, phật tử thuần thành hay là những người dân thường đến chùa, được nghe giáo pháp hay đọc được những sách kinh phật quý báu như những làn nước ngọt ngào, tưới vào vùng đất khô cằn và trở nên màu mỡ tươi tốt lợi ích cho thế gian. Riêng tôi là một phật tử đến chùa tu tập vẫn còn non nớt, cố gắng học hỏi thêm về kinh sách lòng khâm phục dòng kinh A Hàm: “Mưa pháp chuyển hóa phiền não, thấy giá trị đỉnh cao của A Hàm để chúng ta đi sâu vào, khám phá những ngõ ngách của tâm linh diệu của mình hầu thoát khổ. Hễ tan được bóng tối thì ánh sáng trong tâm hiện lên, hễ mưa pháp

được rưới tỏa thì bụi phiền não sẽ trôi đi. A Hàm giúp chúng ta rửa sạch bụi mê lầm, sự hiểu sai của thân, khẩu, ý, để những sự sáng suốt nhẹ nhàng, an lạc, thanh thoi của tâm vi diệu sẽ hiện ra” (trích đoạn sách “Kinh A Hàm: Mưa pháp chuyển hóa phiền não” của Ni sư Giới Hương).

Chúng tôi là những phật tử đến chùa tu tập, vẫn còn non nớt, nên cố gắng học hỏi thêm về kinh sách, lòng khâm phục đạo Phật ngày càng gia tăng muôn vàn kính phục. Chúng tôi luôn tuân lời Phật dạy, cố gắng giữ gìn tâm mình, tránh vướng vào tham, sân si càng ít càng tốt vì ba điều này rất khó trong đời sống hằng ngày của chúng sinh. Phật còn giúp chúng ta nên thực hiện năm điều chánh Pháp khi quy y là : không sát sanh, không trộm cắp, không uống rượu bia, không tà dâm, và không nói dối để chúng ta bảo vệ gìn giữ con người mình tốt hoàn hảo, tránh khổ đau, phiền não, giúp cho xã hội thăng tiến. Người thường như chúng ta cố gắng duy trì những điều căn bản Phật dạy là tốt, còn muốn tốt hơn nữa là tu hành như các vị tăng, ni với các giới luật nghiêm khắc, khổ hạnh tại chùa, luật Phật Giáo phải thọ cho các Tỳ Kheo là 250 giới luật, còn Tỳ Kheo Ni là 348 giới. Đức Phật đã mở đường, mở lối cho mọi người, tùy theo nhân duyên, chọn cho mình một hướng đi phù hợp với mong ước.

Ba báu vật của Đạo là: Phật, Pháp, Tăng nên mọi người chúng ta phải luôn quý trọng, yêu quý, gìn giữ và bảo vệ lưu truyền cho con cháu sau này cũng như các bậc tiền bối đã trao lại cho chúng ta hưởng lấy.

Một lòng chân thành xin cảm ơn chùa Hương Sen cũng như toàn thể ban tổ chức, ban giám khảo đã cho chúng tôi có dịp thể hiện việc viết lách, văn chương đã bỏ quên từ lâu, học hỏi mở mang thêm về phật pháp để ngày càng hoàn thiện hơn.

Kính chúc sức khỏe mọi người, cầu mong chùa Hương Sen luôn phát triển thành công tốt đẹp trong việc xây dựng chùa, để phát huy đạo pháp ngày càng thăng tiến, giúp đỡ chúng sanh tu

học. Xã hội sẽ có thêm nhiều bông hoa đẹp, tươi mát.

Kính

Boise, ngày 9 tháng 8 năm 2022

Hoa Hà

(Boise, Idaho)

21. Bột Mì

Hoa Hà

Bột là tên gọi ở nhà do bà nội đặt, khi cháu mới tròn một tuần tuổi. Lý do tại sao Bột có một cái tên ngộ ngộ vậy vì cháu trắng như cục bột, hơn nữa Bột lại sinh vào lúc nhà nước bán bột cho dân, thay gạo. Bột lại còn một người anh bà con sống trong cùng một nhà, sinh sau Bột vài tháng cũng được bà nội cho một cái tên gọi là Bo, vì nhà nước cho bán bo bo thay gạo nữa. Mà Bo cũng ngộ lắm à nha, với nước da hơi ngăm đen, Bo lại tròn trịa như hột bo bo, nên anh chàng này cũng có một cái tên ở nhà để đời. Thế là bé Bột, bé Bo được mọi người nhắc đến tên suốt một thời gian dài. Hàng xóm kêu réo hai tên Bột, Bo hàng ngày.

“Ôi bà con ơi! Hôm nay hợp tác xã bán bột, nhớ ra mua nha.”

“Ôi bà con ơi nhớ đem xô mua bo bo nha. Nhanh tay lên.”

“Bột bao nhiêu kí lô, được giá không nhỉ?”

Hoặc “Bo bo bán cho rồi, ăn sao được!”

“Ồ, rẻ thế hả? Thôi bán quách cho xong!”

Mỗi nhà phải chuẩn bị bao bì để đi mua bột, bo rồi sẵn tiện đem đi bán để đổi lấy gạo chứ ai mà ăn hai thứ này mỗi ngày được. Bột còn làm bánh ăn nên giá cũng còn cao, bo bo thì dân trộn với gạo nấu ăn qua ngày, chỉ có nhà nghèo mới tạm ăn thôi

chứ thường là người dân cứ đem bán, bán hết cái gì cũng bán để mua gạo. Đó là kỷ niệm của thời mới sau năm 1975.

Nãy giờ nói dông dài tiểu sử ra đời của Bột Bo nhiều rồi, bây giờ tôi xin kể lại câu chuyện của Bột để hầu chuyện cùng với quý vị nhé.

Bột là tên dễ thương của mẹ chồng tôi đặt cho cháu. Ở trường học cháu tên là Chí Nhân, là con trai đầu lòng của vợ chồng chúng tôi. Bột còn có hai em là cu Tí và con bé. Quan điểm của mẹ chồng tôi phải đặt cái “tên xấu xí” cho bọn nhỏ để những người khuất mày, khuất mặt không ganh tị và đố kỵ. Chúng tôi là những người ăn học nên không tin những chuyện này, nhưng với mẹ chồng thì rất là quan trọng không được cãi lại.

Nhưng mẹ chồng tôi đặt những cái tên nghe cũng hay hay, nên chúng tôi cũng vui lòng tuân theo. Lúc mới sanh, Bột rất ngộ ngộ, mái tóc lưa thưa mềm như râu bắp, mặt mũi trông sáng sủa thông minh, đặc biệt con trai mà lại trắng trẻo như trứng gà bóc, cứ như là Tây vậy. Bột rất xinh trai nên đi tới đâu cũng được bà nội kiểm tra kỹ lưỡng.

“Này... mẹ cu Bột đi nhanh thế... Chờ bà một chút.”

Tôi dừng lại, ngạc nhiên, ôm con quay vào nhà, chờ mẹ. Các bạn biết gì không?... Trời ơi, bà vào bếp dùng ngón tay quét vào đít nồi đen nhọ nồi, rồi dí vào giữa trán thằng bé một vệt đen nhỏ, trong khi thằng bé vẫn ngủ khì trong vòng tay mẹ.

Tôi mở to mắt nhìn mẹ chồng.

“Ừa sao vậy mẹ?”

“Chẳng làm sao cả cứ cho thằng bé xấu xí đi. Không ai có trách nó đâu. Thôi hai mẹ con đi bác sĩ nhé!”

Tôi ôm con đi mà lòng buồn đau. Đưa con trai nhỏ bé xinh đẹp của mình giờ thành kỳ cục, dơ với vết lọ nồi. Tôi rất muốn khoe với bác sĩ khám thường kỳ rằng con trai của tôi trông xinh lắm đây. Giờ thì hết rồi, thằng bé đã bị xấu xí. Nhưng nhìn kỹ

thì con trai cưng của mình vẫn còn trông ngộ lắm. Tuy ngủ say, Bột lại thỉnh thoảng nhoẽn nụ cười trên đôi môi hồng nhỏ, như khuyển khích tôi.

“Mẹ ơi! Đừng lo, con vẫn xinh mà!”

Tôi không lo cho cháu mà cứ giữ nguyên như vậy cho đến khi về nhà. Mẹ chồng tôi nhìn Bột một cách triu mến và dùng khăn ướt lau cho cháu, khuôn mặt Bột lại sáng sủa trở lại.

Thôi, cũng tại mẹ chồng thương cháu mà phải làm như vậy, đó là phong tục lỗi thời của người xưa cứ sợ “ông bà quở trách” rồi con nhỏ tối đến khóc đêm..v...v

Tôi cũng đã biết nhiều về những “quy tắc” nuôi con như của ông bà xưa, có những cái tốt nhưng cũng có cái dở, cũng cần nên bỏ bớt. Thời nay chắc hẳn không còn những điều này đâu... Trước nhất lấy ra đâu lọ nôi mà bôi vì thời nay chúng ta dùng nôi bếp điện thay cho than củi.

Bột sanh vào thời điểm sau 1975, cuộc sống người dân rất khổ cực. Hai vợ chồng chúng tôi trở thành nghèo mạt hạng. Chồng tôi tuy là giáo sư dạy học, nhưng lương không có, nhà nước chỉ trả chút tiền gọi là sinh hoạt phí là 10 đồng một tháng, còn tôi làm tại ngân hàng được trả 5 đồng trong khi giá một con gà là 20 đồng.

Như vậy cuộc sống làm sao đây? Vậy mà mọi người vẫn sống được, sống lây lất qua ngày. Đến bây giờ tôi vẫn thường tự hỏi làm sao mà con người có thể tồn tại được với cuộc sống khủng khiếp đến như vậy. Sự chịu đựng bất buộc. Trong nhà có gì đem bán hết, nhà cửa trống trơn. Ăn là để sống.

Tôi may mắn hơn vì được ở trong gia đình chồng. Chồng dạy học xa, hai tuần về một lần. Mẹ chồng tôi rất giỏi, bà quán xuyến việc trong nhà, xoay đầu này sang đầu kia. Tôi chỉ việc đi làm, còn những chuyện khác không cần phải lo. Nhưng chính là vì làm cho nhà nước nên được ưu tiên mua gạo, mua nhu yếu phẩm cho

toàn thể gia đình chồng, nên cũng được mọi người nể nang.

Mẹ chồng tôi rất thương hai mẹ con tôi vì không có chồng bên cạnh, nên bà chăm sóc chúng tôi kỹ lưỡng lắm nhưng tôi vẫn buồn vì lý do không có tiền, mọi chi phí, mọi mua sắm đều hoàn toàn không có đối với tôi thời đó.

Biết được điều đó nên mẹ chồng tôi luôn để ý đến tôi hơn. Bà biết tôi không có tiền nên mỗi buổi sáng bà đều ra chợ nhỏ mua quà sáng cho tôi, để trên bàn dọn dờ tôi phải ăn trước khi đi làm và bà luôn tránh mặt trong khi tôi ăn vì sợ tôi mắc cỡ...

Khi tôi có bầu Bột thì được cưng hơn, quà sáng được tăng cao, nào là phở, bánh canh, hủ tấu, cơm tấm..v.v.. Chiều về thì luôn có chè xôi.

Vì thế khi sinh Bột, cháu nặng đến 3 kí lô 4. Ngoài mẹ chồng tốt ra, tôi còn có anh chồng, em chồng tốt bụng nữa. Tôi quả là may mắn có phúc nên mới được như vậy. Nên trong lòng luôn biết ơn và kính trọng gia đình chồng mình lắm.

Khi Bột được đầy tháng, mọi người tất bật lo cúng kiến, nấu xôi, chè, mùi đồ ăn mặn bay khắp nhà, tôi ngồi ôm con ngắm nhìn thằng bé mà lòng sung sướng quá. Anh chàng đã lớn hơn một xiu. Sữa mẹ đã làm hai má hồng hồng, làn da mịn màng. Cháu biết nắm tay ngón tay mẹ, đưa mắt nhìn mọi người. Bỗng có người nói lớn tiếng làm hai mẹ con giật bắn cả mình.

“Bột, Bột thức dậy rồi hả?”

Nghe tiếng rộn rảng là tôi biết ai rồi. Người chị em bạn dâu của tôi đó. Rồi bất thành linh, chị ấy dùng ngón tay trở dí vào trán thằng bé nói lớn: “Thằng nhỏ này giống mẹ, khó ba đời.”

Hết hồn tôi ôm chặt lấy con, mắt mở to nhìn chị ta không nói lời nào cả. Lời nguyên rủa ấy tôi luôn nhớ mãi đến ngày nay không bao giờ quên.

Khó ba đời nghĩa là sao?? Chỉ vì con trai giống mẹ và cuộc đời bé sẽ nghèo tới ba đời: đời con, đời cháu, đời chắt. Ghê quá.

Cái nghèo đã làm đời tôi buồn khổ rồi bây giờ đến đời con tôi nữa sao? Vô lý! Tôi không chấp nhận. Tôi tự nói với chính mình không để con mình nghèo giống mình. Hãy đợi đấy...! Nhưng tôi vẫn lo sợ khi nghĩ đến lời độc địa, trù ẻo đó mãi. Nó cứ vang lên trong đầu tôi bất cứ lúc nào.

Mẹ chồng tôi nhìn Bột và nói chông chế cho tôi: “Thằng Bột giống bố nó cái nước da!”

Em chồng tôi thì đứng chông nạnh, liếc bà chị dâu ác mồm ác miệng và nói cho tôi vui lòng: “Í, Bột nó giống bố nó cái trán rộng mà!”

Tôi cảm ơn hai người tốt bụng đã bênh vực cho tôi, quả thật nhìn Bột nó giống bên ngoài nhiều hơn bên nội, từ khuôn mặt cho đến mắt mũi miệng, tỏa sáng nét thanh tú.

Có lẽ trong lúc có bầu tôi hay ngắm nhìn mình trong gương, vì chỗ tôi làm việc chung quanh nhiều kính lăm. Nhìn đâu cũng thấy mặt mình, riết rồi con cũng giống mình.

Rút kinh nghiệm nên những bé sau tôi cứ nhìn chồng đắm đuối, lúc ăn lúc ngủ lúc nào cũng nhìn anh ấy... Quả nhiên cu Tí sanh ra giống chồng tôi như đúc. Lạ nhỉ, con của mình chứ đâu phải con ông hàng xóm đâu mà. Thật tội nghiệp cho các bà mẹ ghê! Mình sinh con trong bụng đâu biết cái gì đâu? Người đời thường hay lăm mồm lăm miệng biết đâu mà lường!

Bột lớn lên trong tình yêu của đại gia đình. Cháu luôn sáng giá trong trường học, bất cứ chỗ nào vì cái tên Bột, ai nghe cũng tức cười, gieo ấn tượng ghê lăm. Nhất là các cô giáo cứ nói đến tên Bột là các cô cười tùm tùm. Ở trường cháu tên Nhân, chỉ ở nhà mới gọi tên Bột mà thôi.

Có lẽ vì Bột rất thông minh, lại xinh trai trắng trẻo, ăn mặc gọn gàng, tướng lại đạo mạo. Cháu có thể thuộc lòng những bài hát, bài thơ dài, bài toán khó nên các thầy cô giáo rất thích, thường mượn Bột đi trình diễn hoặc làm bạn học mẫu trong lớp

nữa. Chúng tôi rất hãnh diện vì Bột. Nhưng Bột ta lại có tính ngang tàng, đi đâu cũng có đám lâu la đi theo sau, quân lính trung thành chỉ có cu Tí và Bo. Hai tên này luôn nghe lời Bột nhất nhất, cái tánh “đầu têu” này là giống bố, mẹ nó vì hồi xưa chồng tôi và tôi cũng vậy, đi đâu cũng có “lâu la” đi theo sau.

Có một lần cái tính ngang bướng ấy làm tôi hết cả hồn. Buổi chiều sau khi làm về, dựng xe trước nhà, tôi bỗng thấy Tí chạy sộc vào nhà nắm lấy tay tôi lắc mạnh, tóc tai thì bù xù, mồ hôi nhễ nhại, khuôn mặt xanh lè, hàm răng cái lớn cái nhỏ đang run lập cập nói không ra lời.

“Mẹ ơi, mẹ ơi, mẹ cứu anh Bột đi. Anh bị người ta bắt rồi, hu ... hu.”

Tôi cũng run theo thằng bé : “Trời ơi ở đâu? Bột đang ở đâu hả Tí?”

Tôi vội gọi bà người làm đang bế con bé nhỏ, dặn trông chừng nhà. Thế là hai mẹ con tông cửa hàng rào, để chạy đi cứu Bột. Lòng tôi lo sợ cho con trai, không biết chuyện gì đã xảy ra cho con tôi, tôi muốn khóc rồi đây...

“Công an hay mẹ mình bắt thằng bé?” Mình biết tánh con rất lì lợm, chắc nó giống bố nó, còn cu tí thì nhát lấm, lúc nào cũng chỉ có anh Bột. Tí dễ dạy hơn anh nó, chỉ đưa cái chổi lông gà ra là đã khóc rồi.

Đọc đường đi, tôi chắt vắn thằng bé.

“Tại sao hai đứa không ở nhà mà lại đi ra đường cái, xe cộ đông đúc như thế này hả?”

“Dạ tại anh Bột tập lái xe, ảnh còn chở con nữa.”

“Trời! À thì ra hai đứa âm mưu, thấy mẹ không có ở nhà nên lấy xe đạp chạy chứ gì? Mà Bột chưa biết đạp xe mà Tí?”

“Dạ, anh biết đạp rồi ạ!”

“Chèn ơi, nó tập hồi nào?”

“Ảnh tập mỗi ngày, chạy vòng vòng trong sân đó mẹ.”

“Ừa sao mẹ không biết?”

“Dạ, bố mẹ không có nhà anh mới tập.”

“Trời ơi, con ơi là con. Cả hai đứa âm mưu qua mặt mẹ hả?”

Tí cúi mặt sợ hãi khóc thút thít.

“Hu hu... Mẹ đừng la con nữa, mẹ đi cứu anh Bọt đi mẹ!”

“Biết chứ, hai đứa con hư quá đi!”

Tôi vội bước nhanh hơn, hai tà áo dài cứ quấn vào chân, nó cũng không thèm nghe lời tôi nữa. Nếu như ở nhà là tôi sẽ cột chúng nó ngang hông, nhưng ở giữa đường xá đông người, ai lại làm như vậy bao giờ. Ráng nén cục tức tôi nhìn thẳng bé, bàn tay Tí đang run trong bàn tay tôi, thương con nên tôi nhẹ giọng

“Tí ơi, anh Bọt đang ở đâu.”

“Dạ, ảnh bị bắt đứng ở trước cửa trường Lam Sơn đó mẹ.”

Theo ngón tay bé nhỏ của con chỉ thẳng, tôi cố gắng nhón gót nhìn theo. Á, thằng bé đứng kia rồi. Cái dáng dong dong, mái tóc dài như ca sĩ, áo xanh da trời quần short màu xám đây rồi. Thằng bé đang cúi đầu, dùng chân đá vài cục đá nhỏ nhỏ, dáng hơi cong cong. Tôi mừng quá vì con mình an toàn, còn nguyên vẹn, không bị thương. Chiếc xe đạp nằm bên cạnh chân Bọt. Tôi hốt hoảng lại gần thằng con hỏi :

“Con có sao không con? Có trầy trụa, đau chỗ nào không hả?”

“Dạ không ạ!”

Bỗng có tiếng nói sang sảng, gay gắt: “Cô là má thằng nhỏ này hả? Trời ơi, hai anh em nó lái xe đạp tông vào hàng chuối chín của tui nè. Cô phải đền, trả tiền cho tui chứ!”

“Dạ, xin lỗi bác ạ! Cháu hư quá. Hai đứa xin lỗi bà chưa vậy?”

Bọt nhìn tôi sợ hãi mặt xanh lè như tàu lá chuối.

“Dạ con xin lỗi rồi mà bà không cho con đi. Bà bắt con ở

đây, bắt cu Tí về kêu mẹ ra đây gặp bà nếu không sẽ gọi công an đó mẹ!”

“Xin lỗi mà làm gì. Cô phải đền đám chuối bẹp nhép này cho tui. May mà tui trông thấy hai chú lủi vào đây, tui né. Nếu không thì tui bị thương đó nha, từ sáng giờ thiệt là xui, bán ế quá trời!”

Tôi nhìn đám chuối của bà cụ mà ngao ngán, chuối chín rục trái vàng, trái đen, lại còn ồm nhom nữa, ít có trái mập tròn, nhưng thôi, tại con mình tông vào chuối của bà cụ mà.

“Dạ, để cháu mua hết đám chuối của bà. Gần tối rồi, bà bỏ vào bao ni lông để tụi con xách về.”

Sau khi trả tiền, ba mẹ con phụ với bà cụ bán chuối bỏ tất cả lên xe đạp. Tôi dắt xe đèo hai bịch này vào ghi đông, còn hai thằng con trai đi bộ sau xe, vịn bịch chuối cho tôi.

Đọc đường nhìn hai đứa con trai mà tức, mà mừng vì chúng được an toàn giữa đám chợ đông, xe cộ chạy như mắc cửi.

Thôi thì nào là chè chuối, bánh chuối, khô chuối cho hai đứa ăn ngán luôn, bỏ cho cái tội nghịch ngợm, phá làng phá xóm.

Chưa xong, Bọt còn nhiều tội nữa... nào là hai đứa kéo đồ, gãy chân tivi mới mua, may mà tivi không rớt vào đầu, hai đứa cứ nằm dài ra sàn nhà, thằng anh nắm trên, thằng em kéo mạnh, còn phước đức nên hai anh em hồng sao. Đó là lời bà Sáu người làm nói lại.

“Hai cậu làm lẹ lắm, tôi làm hồng kíp.”

Còn nghe cô hàng xóm mách lại :

“Cô ơi, cháu nghe Bọt, Tí dùng cây chổi làm kiếm, nhảy lên salon thách thức bà Sáu.”

“Bà Sáu ơi nhảy lên ghế đánh kiếm với tụi con nè.”

“Già rồi không thèm đánh kiếm với hai cậu đâu, để tôi về méc với má cậu ghen.”

Vậy mà bà cụ không méc với tôi, nhưng tôi đã bắt hai con

khoanh tay cúi đầu xin lỗi bà cụ.

Mỗi khi có đám đông trẻ hàng xóm bu quanh trước cửa nhà là tôi biết có chuyện. Thường thì Bột chạy nhanh vào nhà, Tí lót tót chạy sau là tôi lo rồi...

“Má thằng Bột đâu, nó oánh con tui nè.”

Tôi lật đật chạy ra khỏi sự tình.

“Có chuyện gì vậy chị?”

“Con chị oánh con tôi. Thằng lớn đó, không phải thằng nhỏ.”

“Dạ, em xin lỗi. Bột đâu ra đây con, thật là hư quá!”

Hai cu cậu rón rén đi ra gặp tôi, vẻ mặt lo sợ, nhất là Tí, nó sắp khóc rồi, hai tay đã quệt lên mặt. Bột hùng hồn nói:

“Tại nó đánh em con, nên con đá nó!”

Tôi vội hỏi mấy đứa trẻ hàng xóm chơi chung đang đứng lao nhao nhiều chuyện.

“Có phải không tụi con?”

“Dạ, tụi con chơi đá cầu. Thằng Tèo thua nên nó tức, nó xô thằng Tí té trầy đầu gối đó cô.”

“Trời, con có sao không Tí?”

“Con đau, hu... hu...”

Tôi nhìn đầu gối chỉ lấm tẩm cát, không có gì nhưng tại thằng bé hay khóc thôi.

“Tôi thấy con cô đá con tôi hai cái lặn, thằng nhỏ chúi nhủi luôn.”

“Thôi được. Tèo nó lớn hơn Tí mà, xô em cũng không được đâu chị. Nhưng để em dạy lại con em!”

Tôi dắt hai cậu con trai cứng đầu vào nhà và đóng cửa lại. Tôi biết Tí thì còn nhỏ, chỉ theo anh đi chơi, chắc lượm trái cầu rớt cho anh, rồi vỗ tay, cười khúc khích nên Tèo nó tức thôi, còn

Bột thì thương em. Hai anh em tụi nó rất thương nhau, gắn bó từ nhỏ đến lớn, lúc nào cũng có nhau, hơn nữa tôi luôn dạy bảo:

“Bột là anh hai, phải luôn bảo vệ các em, lo cho em thay cho bố mẹ khi không có ở đó, anh em như thể tay chân. Nhớ nha con.”

Tôi cầm chổi lông gà hét lớn, mục đích là thị oai và cho cô hàng xóm, biết là tôi đánh con, trừng trị Bột và họ sẽ giải tán ngay, tôi quát nhẹ vào mông thằng bé nói nhỏ nhỏ.

“Khóc đi con, to lên đi, mau!”

Thế là Bột Tí vừa khóc, vừa tru tréo:

“Mẹ ơi! Con biết lỗi rồi con xin lỗi mẹ hu...hu...”

“Tụi con nhớ nha. Không được đánh lộn ngoài đường nghe chưa?”

Thế là xong, hai anh em cất chổi lông gà, rồi dắt nhau đi tắm, tiếng nước xối vang dội, tiếng cười trẻ thơ vang rộn khắp nhà làm tôi suy nghĩ

Ông ngoại là nhà tử vi đã lấy lá số cho Bột bảo rằng, “Thằng bé này rất giỏi, sau này tốt lắm nhưng bị cái tính bướng bỉnh cứng đầu, khó dạy, phải coi chừng đấy”. Tôi đã đem chuyện này bàn với chồng nhưng anh ấy nói:

“Anh không tin. Con cái mình dạy dỗ đúng cách, là do mình, cứng cũng phải mềm.”

Mà ông ngoại nói cũng đúng phần nào, cứ vài bữa là có người đến “mắng vốn.” Bột làm tôi rất lo lắng, cứ lôi thằng nhỏ ra xử tội liên tục. Có một lần tôi nghe cháu chửi thề, lòng hoảng loạn lo âu. Con thầy giáo mà thế này không được nên tôi phải thẳng tay với thằng bé.

“Bột ra đây, mẹ nghe con nói cái gì đó? Con biết như vậy là quá hư biết không?”

Bột đứng yên, khoanh tay, không nói tiếng nào. Đôi mắt lì lợm nhìn tôi như thách thức. Tôi bèn quát một roi vào mông Bột

hét lớn :

“Con biết tội chửi thê là xấu lắm không hả?”

Thằng bé vẫn đứng yên không nhúc nhích:

“Mới có tí tuổi đầu mà lì lợm hả con?”

Tôi cho thêm một roi nữa. Tôi chưa bao giờ đánh con nhiều như thế này. Lòng quặn đau khi phải dùng đến hình phạt này. Bọt ơi! Sao con lại quá lì như thế này, con khóc đi, con xin lỗi mẹ đi, con phải biết lỗi của mình để sửa đổi đi chứ. Tí chạy đến bên tôi khóc và giữ tay tôi lại:

“Mẹ ơi, đừng đánh anh Bọt nữa, mẹ đánh con đi mẹ hic.. hic...”

“Con đi ra chỗ khác, anh Bọt hư lắm, mẹ phải đánh đòn cho chừa. Con đâu có hư mà mẹ đánh con, con xê ra!”

Tôi bực tức quá, thằng bé cứ mỗi lần sắp sửa đánh Bọt là tí lại bênh và nói như vậy khiến tôi dừng tay nhưng kỳ này quá lắm nên tôi phải đánh thôi, đánh cho chừa.

Tôi suy nghĩ, mình đã quất hai roi rồi, mà nó không suy chuyển, mặt nó cứ lì ra, không thềm xin lỗi. Chắc phải giao thằng bé cho bố nó xử lý. Tôi dạy không được rồi... kệ.. bây giờ phải thử roi thứ ba, đánh cho mạnh tay hơn. Lòng tôi đau như cắt, như ai xát muối vào lòng. Bọt ơi! Con hãy khóc đi. Con hãy xin lỗi, nhận lỗi đi con. Mẹ không muốn đánh con như thế này đâu. Con đừng giận mẹ nhé, chỉ tại con hư quá, không dạy con tốt sao làm gương cho hai em con được.

Dạy đứa đầu ngoan thì những đứa sau sẽ theo anh nó thôi. Khi nghĩ đến đây tôi như bình tĩnh lại. Bọt phải làm gương cho hai em nên tôi phải can đảm lên... với giọng cứng rắn tôi nói với Bọt.

“Bọt, con đã quá hư, mẹ dạy không được rồi, con là con của thầy giáo, là anh hai, con phải làm sao cho hai em phục con chứ. Con không làm Bọt ngoan của bố mẹ mà con là “cục bọt chua”

vật đi vào thùng rác nhá. Mẹ đánh con roi thứ ba, con phải biết nhận lỗi là con sai rồi, biết không con?

...Và tôi nhắm mắt lấy sức dùng chổi lông gà quét mạnh vào mông thằng bé lì lợm. Tôi đã khóc vì thương con, vì bất lực trước đứa con trai đầu lòng yêu dấu của chúng tôi. Bỗng tôi nghe tiếng khóc nức nở và đau đớn của Bột.

“Mẹ ơi, con biết lỗi rồi. Con xin lỗi mẹ! Con sẽ không chửi thề nữa đâu mẹ ơi.. hu... hu...”

Trời ơi, thằng bé đã biết nhận lỗi. Tôi mừng quá, ôm ngay lấy con, dùng tay xoa nhẹ lên vết roi, ba mẹ con ôm nhau khóc như mưa, còn con bé đứng nhìn mẹ và hai anh “làm trò” không hiểu!

Tôi vội đi lấy dầu nóng xoa nhẹ lên vết roi hằn, cái roi thứ ba quả thật công hiệu. Kể từ bữa đó Bột không còn lì lợm nữa, bướng bỉnh chỉ còn đôi chút không đáng kể. Bột xưa nay vẫn ngoan chỉ lâu lâu “nổi hứng” với cái tuổi con nít. Những khi Bột lau mũi cho Tí, bế con bé, chơi với hai em rất thương yêu làm cho chúng tôi rất vui, trách nhiệm làm anh luôn đứng hàng đầu của con. Có lần bốn chúng tôi đi chợ Bà Chiểu, tôi thì ẵm con bé, Bột dắt tay Tí đi bên cạnh tôi. Bốn mẹ con tung tăng giữa chợ đông người qua lại, bỗng tôi nghe tiếng Bột nói lớn, hốt hoảng:

“Mẹ ơi! Mẹ ơi, cái cô mặc áo xanh sờ tai em bé đó mẹ!”

Tôi quay đầu lại, thì cô đó hoảng sợ bỏ chạy, chiếc áo xanh thấp thoáng và biến mất nhanh chóng thì ra Bột thấy cô gái định lấy cái bông tai vàng của con bé. May mà Bột phát giác kịp thời nên đã giữ được chiếc bông tai cho em. Tánh của Bột thích bảo vệ mọi người tuy còn bé, nhất là bà nội lúc nào cũng nói:

“Bà chỉ nhờ Bột chở bà đi chùa thôi, thằng bé kỹ lưỡng và chạy rất an toàn làm bà yên tâm lắm.”

Cũng có thể Bột hay đi chùa với bà nội mà tính tình thay đổi chẳng? Đó cũng là điều tốt cho cháu và gia đình chúng tôi.

Rồi thời gian qua nhanh, chúng tôi định cư tại Mỹ và ở tạm

nhà chị tôi lúc đó Bột ở tuổi 15. Sáng nào cả bọn vẫn phải đi học với hai chị họ với tuổi đồng trang lứa. Ba đưa được xe bus nhà trường đến đón đưa hai bữa mỗi ngày.

Ngày đầu tiên đi học Bột hí hửng và thích đi gần hai chị hay ngồi cùng ghế thể nhưng không, hai chị lại bỏ đi chỗ khác, không muốn ngồi gần Bột nữa. Đến trường học vào mùa đông băng giá, tuyết phủ cao, Bột lẽo đẽo đi theo sau hai chị, một mình với lối đi trơn trượt, đôi giày tây mà mẹ mua cho Bột ở chợ Tạ Thu Thâu Sài Gòn, đẹp bóng mắc tiền không còn tác dụng gì nữa. Nó như muốn đùa giỡn, thử sức với cậu bé ngu ngơ trên đám tuyết dày cộm, trắng xóa.

Cái té đầu tiên do mất thăng bằng, không cưỡng được làm Bột ê cả cái “bàn tọa” của mình. Thật là bất ngờ, lại còn mắc cỡ nữa chứ. Bột vội vã chống cả hai tay mau mau đứng dậy nhưng lại bị té chúi nhủi lần nữa. Cái cặp đi học mà mẹ mới mua cho bị văng ra xa khỏi tầm tay. Và Bột nghe tiếng vỗ tay cười chế nhạo của đám học sinh đứng gần đó... Bột giận đỏ cả mặt nhưng biết làm sao? Hai bàn tay như lạnh cóng vì tuyết lạnh cũng đỏ lên như khuôn mặt của Bột.

Hai bà chị họ cũng cười vang, quay lưng bước nhanh không thèm giúp Bột đứng dậy. Bỗng tiếng chuông reng, bọn học trò vội vã đi nhanh vào lớp, bỏ rơi một cậu học sinh, lính mới nước ngoài không giống ai, đang lặn đận với đám tuyết ác ôn trơn trượt. Rồi cái té nữa làm Bột sợ hãi thật sự vì không đứng lên được, cứ loay hoay với đôi giày. Bột muốn tháo liệng, vất nó đi nhưng không được... Bột chợt nhớ tới lời bà nội căn dặn là những lúc nguy cấp nên khẩn phật với câu “Nam Mô A Di Đà Phật” sẽ thoát ngay.

Bột lẩm bẩm đọc câu ấy, cẩn thận, nhẹ nhàng từ từ chống tay đứng dậy, như đứa bé mới tập đi phủi đám tuyết trắng bám đầy hai ống quần, ướt sũng, cầm lấy cặp mà lạnh run cầm cập, hai hàm răng đánh bọ cạp luôn, cứ thế vừa đi chậm, vừa đọc,

vừa buồn thôn thức trong lòng, cô độc một mình bước đi trên đám tuyết lạnh giá. Với kinh nghiệm té ba lần, nên Bột đã học được cách đi, không coi thường những hạt tuyết bé nhỏ nhưng rất khủng khiếp, có thể quật ngã con người dễ dàng như võ sư Judo vậy.

Chẳng biết hai em và bố mẹ có bị té như mình không? Và Bột cảm thấy lo lắng cho người thân ghê lắm. Hôm nay là ngày đầu tiên đi học mà thấy ớn lạnh, bị té, bị chọc què bị trễ học vì phải đi kiểm lớp học nữa, chưa bao giờ trong cuộc đời Bột lại bị thảm hại, tủi thân như thế này. Bột không thích thái độ của hai bà chị họ và đám học sinh coi thường Bột. Bột hứa với bản thân mình là không bao giờ đứng võ tay, cười trước sự khỗ nạn của người khác. Đó là sự tàn nhẫn và vô nhân đạo...

Bột nhớ đến thầy cô, bạn bè, ngôi trường thân yêu quá, giờ chỉ còn xa cách vời vợi, muốn trở lại cũng không được nữa. Bây giờ đối mặt với thực tế, Bột cảm thấy sốc nặng ghê lắm. Từ một gia đình đầy đủ sung sướng, bố mẹ đã trở nên nghèo, không nhà, không xe... chưa chắc bố mẹ sẽ mua cho Bột đôi giày mới nữa. Mọi sự phải được tiết kiệm tối đa... để ổn định cuộc sống trước mắt. Bột là anh lớn, muốn gánh vác với bố mẹ, nhưng Bột vẫn còn bé, số tuổi 15 chưa làm được gì đâu? Bố mẹ nói “Phải lo học, học thật giỏi để có tương lai nha con”

Hai đứa em thì chẳng biết gì, chúng ngây thơ chỉ có Bột là mang nhiều tâm sự nhưng biết ngỏ cùng ai?? Cuối cùng thì Bột quyết định chiến đấu, phải chăm chỉ học thật giỏi như ở Việt Nam vì Bột đã từng là thủ khoa của trường mà. Đó là cứu cánh để mang niềm vui cho bố mẹ, hai em sẽ noi theo. Và nhất là không để hai bà chị họ kiêu căng và đám học sinh kia coi thường. Nhất định không chịu thua.

Tiếng Anh và các môn học chỉ làm Bột và 2 em chao đảo một chút nhưng chỉ sau vài tháng là tụi Bột lấy lại thăng bằng. Môn Toán mấy anh em ăn đút tụi bạn trong lớp, khiến tụi nó

phải nể phục mấy đứa Việt Nam mới sang.

Có lần trong buổi ăn tối với một giọng cương quyết mạnh dạn, Bọt nói với cả nhà:

“Bố mẹ ơi, con không muốn học ở trường này nữa. Con có thể chuyển trường, học tại trường Borad không? Vì trường này giỏi nổi tiếng ở Boise, và con không muốn học chung với hai chị nữa.”

Thằng bé này ít nói nhưng khi nó nói thì có vấn đề nên hai vợ chồng tôi nhìn nhau suy nghĩ. Bỗng chồng tôi cất tiếng:

“Con đợi cho bố mẹ ổn định việc làm, bố mẹ sẽ mua nhà trong thành phố, không lâu đâu con à.”

Ba đứa nhỏ nghe đến đây bỏ cả cơm ôm nhau nhảy cẫng lên, cười vang cả ngôi nhà đang ở thuê.

“Bố mẹ giỏi quá đi. Tụi con thích có nhà mới hahaha...”

Hai vợ chồng tôi nhìn con mà trong lòng tràn đầy hạnh phúc. Các con là nhất, là trên hết, mà bố mẹ sẽ làm những gì các con mong muốn. Các cục vàng của bố mẹ ơi! Mua nhà ở đây không khó miễn có việc làm là được. Tiền thuê nhà và mua nhà đều bằng nhau thì dại gì mà không mua chứ. Cái quan trọng nhất là mua nhà ở trong thành phố thì các con tôi sẽ học được những trường nổi tiếng, tương lai sẽ tốt đẹp, có xe bus đưa rước mỗi ngày. Chúng tôi không phải lo lắng gì thêm.

Người Việt Nam ở tiểu bang Idaho, thành phố Boise rất ít ỏi chỉ có khoảng hơn vài trăm, sống rải rác nên dễ gặp gỡ nhau là rất khó. Cũng may là sư phụ Như Tâm đã đến và thành lập một ngôi chùa nhỏ, gọi là chùa cho oai, chứ chùa chỉ là một ngôi nhà dân nhỏ, bình thường ở ngoài nhìn vào không ai biết đó là ngôi chùa nữa, phải nhìn kỹ mới thấy được tượng Phật Bà khiêm nhường, nhỏ bé đặt ở góc sân và hai lá cờ Việt Nam ba sọc đỏ và lá cờ Phật giáo tung bay. Nhiều người bị đi lạc hoài, trong đó có chúng tôi nữa...

Chùa lại không có chỗ đậu xe nhiều nên chúng tôi đậu ở ven đường rồi đi bộ lại. Lòng thành tâm thì có khó gì đâu chứ. Chánh điện ở phòng khách, chùa chỉ có một phòng ngủ, bếp, phòng ăn, tất cả đều nhỏ cả. Mỗi lần lễ lớn thì cô làm ở sân sau, cô được cất gọn và giảng tám dù che nắng, Phật tử chúng tôi cùng với sư phụ tổ chức Lễ Phật Đản, Lễ Vu Lan, gia đình chúng tôi có năm người đều tham gia hết. Chồng tôi thì làm MC, tôi thì phụ nấu ăn, dọn dẹp, Bật cầm cờ, Tí và Hoa thì hát Quốc Ca và bản Phật giáo Việt Nam. Chúng nó biết tiếng Việt nên hát cùng các chị lớn giọng thì “chua lè” nhưng biết kiếm ca sĩ ở đâu? Sư cô cần người nên trưng dụng tất cả mọi người nên buổi lễ cũng thành công viên mãn.

Ngôi chùa tuy bé nhỏ nhưng đã giúp những người dân Việt Nam sống tha phương trên xứ người tìm lại cội nguồn quê hương ấm áp. Họ sống đoàn kết, bảo bọc nhau phát huy văn hóa dân tộc, học hỏi nếp sống phù hợp, thành tâm hướng Phật, tu tập thương yêu và giúp đỡ nhau hơn. Chùa còn giúp con cháu học tiếng Việt, trau dồi kiến thức, đạo đức giúp cho xã hội ngày càng tốt đẹp.

Gia đình chúng tôi thường hay lên chùa làm công quả. Cả ba đứa nhỏ học được nhiều điều ở chùa, học cách tu tập, lễ phép, hiểu đạo. Các cô giảng dạy giáo pháp, chúng cũng lắng nghe và thực hành. Bọn trẻ được giáo dục ở gia đình, trường học xã hội và ở chùa nữa nên sẽ là những công dân tốt cho tương lai sau này.

Niềm vui sướng, hãnh diện khi đi bên cạnh ba đứa con, chúng đã trưởng thành cao lớn, đẹp đẽ, tốt nghiệp đại học và có việc làm. Tôi đã nhìn thấy những con mắt chiêm ngưỡng, xen lẫn chút ganh tị về chúng tôi rồi đó. Đứa con ngoan làm chúng tôi thấy hạnh phúc và mãn nguyện nhưng chưa xong đâu, vấn đề yêu đương mới là khó khăn cho vợ chồng chúng tôi.

Trước nhất vẫn là Bật, anh chàng này rất đào hoa. Con gái vẫn hay liếc nhìn, nhưng cuối cùng thì lại trúng vào đôi mắt

một mí lót của cô nàng xứ sở kim chi. Cô bé xinh xắn, nước da trắng trẻo, khuôn mặt sáng thông minh, học sau Bột một năm, nhìn không giống Việt Nam! Vấn đề khó là người dân Đại Hàn rất “dữ dội,” tánh cứng cõi không có mềm dịu. Hơn nữa con bé này lại là đạo Công Giáo, cái khổ là chỗ đó. Bột là trưởng Nam, lại là cháu đích tôn phải lo việc cúng giỗ ông bà, hơn nữa người nước ngoài làm sao mà “nói chuyện” dễ dàng. Còn phong tục tập quán. Ôi, nhiều thứ rắc rối lắm! Nên vợ chồng chúng tôi phản đối kịch liệt.

Hai em của Bột cũng không đồng ý về chị dâu tương lai nên cũng ra ý kiến ý cò nhiều lắm làm Bột đôi khi phải ngã lòng, nhưng trước người đẹp Đại Hàn Dân Quốc “bỏ bùa mê” nên không suy chuyển vẫn cứ yêu và... yêu.

Nói hoài, nêu nhiều lý do, nhưng anh chàng vẫn lì lợm. Đó là bản tính của Bột. Sau nhiều ngày suy nghĩ “hay là con mình bị con nhỏ đó bùa mê thuốc lú, nên phải hành động thôi.” Tôi bèn đi chợ mua thật nhiều tỏi, củ nào củ nấy to đùng, rồi lén vào phòng Bột, rồi nhét, rồi giấu khắp mọi nơi... dưới gầm giường, ngay đến cả bàn làm việc, sau computer nữa. Và chờ đợi xem có hiệu quả gì không? Một ngày, hai ngày, cả nhà đang ngồi xem tivi thì Bột ôm một gói giấy đứng trước mặt tôi cười tủm tỉm và nói một cách khôi hài :

“Mẹ ơi! Chỉ có mẹ thôi chứ không có ai hết. Cái này là cái gì đây? Củ này ở dưới gối này, củ này ở dưới gầm giường, cả computer mẹ cũng không tha... Sao kỳ vậy mẹ? Phòng con đầy mùi tỏi, thấy ghê quá. Con trả cho mẹ hết đó, để mẹ nấu ăn đi nhà!”

“Ai biểu con mê cái con bé đó làm chi!” - tôi trả lời con trai.

“Trời ơi!” - Anh chàng lắc đầu, giơ hai tay xin đầu hàng. Cả nhà tôi được một phen cười bò.

“Bùa trị yêu của mẹ hết linh rồi hi... hi...”

Rốt cục thì Bội đã thắng, vượt qua hàng rào cản của bố mẹ và hai đứa em cũng lắm chiêu trò. Nhưng chưa chịu thua tôi phải làm một “cam kết” với con bé kim chi này mới được, bắt Bội phải mời con bé lên nói chuyện một mình với tôi. Bội đồng ý và bà mẹ chồng với con dâu tương lai bắt đầu nói chuyện bằng tiếng Anh. Tôi hỏi :

“Con là cô gái tốt, đẹp, xinh. Tại sao con lại thích Bội nhỉ?”

“Dạ, con rất yêu Bội. Chúng con yêu nhau hai năm rồi ạ!”

“Trời, vậy mà bác không biết!”

“Chúng con quen nhau ở thư viện và yêu nhau ạ!”

“Bội nó hay làm biếng, ở dơ, lì lợm, thích ăn ngon, lại hà tiện nữa...”

“Dạ, không sao. Con hiểu và con sẽ thích ứng được hết!”

Cái con nhỏ này, mình đã chê thẳng con quá trời mà nó không sợ, vẫn OK hết ráo. Nhìn khuôn mặt xinh xắn, thông minh khi trả lời tôi, giọng hơi run nhưng rất bình tĩnh. Con bé này khá bản lĩnh, sẽ trị được Bội đây, nhưng lỡ nó ăn hiếp chồng thì sao? Không được, tôi phải trị nó trước:

“Nếu lấy Bội, con phải biết cúng giỗ ông bà, phải yêu thương chồng. Gia đình hai bên phải đi chùa nữa.”

“Dạ, bố con theo đạo Phật, nên con cũng đến chùa, cũng cúng giỗ ông bà ạ.”

“Nếu sinh con cũng phải để tụi nó đi chùa theo bố nó.”

“Bác đừng lo, con đồng ý hết ạ!”

Tôi bèn kể chuyện Bội bị nguyên rửa lời thề giống mẹ đó vẫn ám ảnh trong tôi, nên đem ra “khè” con bé.

“Con rất ngạc nhiên về lời thề “khó ba đời”, nhưng con nhất quyết không đề chồng, con, cháu phải nghèo đâu. Chúng con sẽ giàu ạ!”

Hết ý luôn. Cuối cùng tôi hỏi một câu chống chế xem nó trả lời ra sao:

“Bác biết có một bác sĩ hỏi cưới con. Nhưng tại sao con lại thích Bọt, Bọt vừa dờ, chỉ là kỹ sư quèn, bác sĩ học giỏi lại giàu nữa. Thôi đi lấy bác sĩ cho tốt hơn đi con!”

“Dạ, không ạ. Tại ba con ở Đại Hàn muốn con về nước lấy chồng. Con không thích, con chỉ yêu Bọt thôi. Mong bác thương tụi con!”

Nhìn con bé đang run hai tay, vẻ mặt đáng yêu. Nó cũng là con nhà tốt đây, biết lễ phép và nề nếp nên tôi cũng mềm nhũn như thằng con trai khi đứng trước con bé Hàn Quốc này. Thôi tôi chịu thua rồi, hết mơ mộng con dâu Việt Nam. Nhưng không sao, tôi còn Tí nữa mà, sẽ có con dâu Việt Nam. Hãy đợi đấy!

Thế rồi Bọt lập gia đình với cô nàng xứ sở kim chi. Hai bên sui gia khi gặp nhau, chỉ biết nhìn nhau, cười gật gù mà không nói câu gì, chỉ hả, hử, à...! Thế thôi, vì cả đôi bên chẳng biết tiếng của nhau. Vậy cũng tốt, không có nhiều chuyện để cãi nhau, và thông cảm cho nhau hơn.

Kết quả của tình yêu, gia đình Bọt sản xuất ra được hai cậu bé lai Việt Nam và Đại Hàn. Đôi khi nhìn chúng giống Việt, nhưng có khi lại giống Hàn. Ôi! Thân kệ, giống ai cũng được, miễn là con của bố mẹ nó. Tôi chẳng quan tâm nữa, nhưng tôi lại có thêm luật lệ cho hai thằng bé là trước khi ra về bye bye ông bà nội, 2 cháu phải ra “ạ bàn thờ” tức là ra lạy bàn thờ Phật và ông bà ở phòng khách. Sau đó tôi sẽ phát lộc trái cây. Chồng tôi luôn sẵn một bịch ni lông đứng chờ và tôi sẽ đem đĩa trái cây cúng Phật vào bịch cho bọn trẻ xách về nhà thưởng thức.

Hai đứa nhỏ không bao giờ quên, có nhiều khi vội vã ra đến cửa rồi, chúng lại lật đật chạy bay vào trong nhà vái bàn thờ... riết rồi thành thói quen. Hai vợ chồng tôi rất vui và hạnh phúc khi nhìn hai cháu trai “ạ bàn thờ”. Tôi đã dạy chúng :

“Các con chỉ cần vài ba lạy thôi.”

Nhưng với đầu óc ngây thơ, hai cháu nội tôi như bảo nhau, lạy càng nhiều càng tốt cho ông bà nội vui lòng.

Cứ nhìn dáng đứng chấp tay thành tâm, miệng lầm bầm nói gì không biết và hai cái đầu bé nhỏ nhấp nhô vài lạy lia lịa làm tôi cảm thấy hài lòng, ấm áp, pha chút buồn cười mãn nguyện. Tụi nhỏ đã có hai đấng tài năng Phật và Chúa yêu thương trong cuộc đời. Vậy cũng tốt thôi, quả đúng là con của ông bố Bụt mà không sai.

Hoa Hà

(Boise, Idaho)

22. Con Dị

Hoa Hà

Nghĩ tới đây, lòng tôi sôi sục những nỗi giận hờn, bực tức, đau đớn, tủi nhục, sợ hãi, lo âu và pha trộn tất cả để thành những giọt nước mắt sẵn sàng nhảy ra bất cứ lúc nào... Vì thế tôi đã trở thành một người “mít ướt” dễ khóc mà người đời thường chế diễu là hay “khóc nhè” như con nít, còn nếu tử tế hơn thì sẽ là “ồ, bà ấy dễ xúc động thôi.” Mọi sự đều được xảy ra trong con người tôi chỉ vì “con dị” đấy ạ.

Năm nay nhờ trời thương, thân tặng cho tôi số tuổi sáu mươi bảy “cái xuân xanh” đã biến tôi thành bà già lúc nào không hay! Buồn cười nhỉ? Trong những lúc yêu đời tôi lại có suy nghĩ rằng “Mình chỉ mới có năm mươi thôi... “ Kệ! Còn trẻ mà vẫn còn có quyền chưng diện, ăn mặc màu mè một tí, nhí nha, nhí nhảnh, nhìn đời với đôi mắt màu xanh hy vọng. Nào... một chút phấn hồng, mắt nâu, môi đỏ trang điểm, vót vát cho cái tuổi già sắp xế bóng của tôi.

Niềm hãnh diện đi bên cạnh chồng mình một cách hạnh phúc, chúng tôi đã chung sống với nhau hơn bốn mươi bảy năm, cùng chia sẻ ngọt bùi, cay đắng và cùng già với nhau, chưa móm mém nhưng cũng gần đến rồi đó các bạn ạ.

Chúng tôi đã có được ba mặt con, hai trai và một “thị mệ,” một con số lý tưởng trong thời nay là có nếp có tẻ, không cần

thêm nữa. Chồng tôi thường hay nói với tôi, “Chúng ta chỉ cần có ba đứa con thôi nha em, mình sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng chúng nên người, đủ rồi, còn hơn đẻ cho nhiều mà chẳng ra gì.”

“Vâng phu quân mà nói thì tôi “OK” ngay, tôi sợ sanh thêm lắm, rất nguy hiểm và mệt mỏi, tuy tôi có cái “lưng tôm” mà ông bà xưa thường hay ví von rằng “góm, cái lưng tôm thì tha hồ mà lắm con.”

Qua Mỹ được sống trên một đất nước văn minh bậc nhất thế giới; có nhiều cơ hội cho mọi người sinh sống, không còn thấy những cảnh nghịch lòng, nghèo khổ nữa. Bên này người dân hạn chế sinh đẻ vì cuộc sống, luật lệ, công bằng của xã hội nên con người có đời sống sung túc, hưởng thụ, vui sướng hơn, mỗi gia đình chỉ có một hay hai, ba con thôi, còn muốn nhiều hơn thì cũng được “ráng mà chịu khổ, mà kéo cày.”

Thế nhưng cái “con dị” đã làm xáo trộn cuộc sống của chúng tôi cũng như tất cả mọi người trên thế giới, nó chẳng biết kiêng nể ai cả. Khi nghe đến tên của nó ai cũng phải ngán ngẫm, e dè và kính sợ. Nó được mọi người “thương tặng” cho rất nhiều cái tên nghe rất kêu, rất ghét.

“Dạ... xin thưa nó là con “covid 19” đấy ạ.” Đối với tôi đó là “con dị”, cái con mắc dịch, cái con trời đánh... Nó được sanh sản ra trong năm 2019 nên được gọi vắn tắt là covid 19, sức lây lan khủng khiếp, nhanh chóng, nguy hiểm. Nó tấn công con người một cách tàn bạo. Chúng ta không thấy hình hài quá nhỏ của chúng đâu, chỉ qua kính hiển vi điện tử mới phát hiện ra nó, mắt thường không nhìn thấy được, thân tròn, chung quanh có những giác tu như bạch tuộc, bay nhảy trong không khí, lơ lửng và sẽ bay vào tai, mũi, họng của con người như siêu nhân, đi qua cổ họng xuống phổi, đóng đờ, làm nghẹt các tế bào phổi. Bệnh nhân nghẹt thở vì thiếu ô xy và đi đến cái chết nhanh chóng.

Bệnh nhân bị lây lan cấp kì thường là ở chỗ đông người, con covid ần nấp qua đường hô hấp, ho, nước bọt, nói chuyện với

nhau, sự đụng chạm tay, chân, con người với con người, dễ dàng lắm, là cơ hội tốt cho nó phát triển, giết người không cần gươm dao hay súng đạn mà chúng cứ nhờn nhờn, bay nhảy, gặp ai là “sục ngay” nhất là các người lớn tuổi, người có bệnh nền là nó khoái lắm, bệnh viện chật ních người, không có giường trống nữa, người chết đông như ra, những nơi mai táng làm cả ngày lẫn đêm để phục vụ người chết vì bệnh dịch.

Chánh phủ các nước trên toàn thế giới đã phải điên đầu, họ đưa ra nhiều biện pháp để ngăn chặn sức lây lan, sức giết người, nhưng rất khó khăn. Các nhà khoa học, chuyên viên phải nghiên cứu ngày đêm để đương đầu với bệnh dịch nguy hiểm có một không hai từ trước tới giờ. Hậu quả của covid 19 làm cho cả thế giới điêu đứng khủng khiếp, ngoài sự tiêu diệt loài người, nó còn làm kinh tế tê liệt, suy yếu, đau khổ cho nhân loại. Việc ngăn sông cấm chợ lan rộng, hễ chỗ nào có người là phải ngăn cấm. Biết bao nhà thờ, chùa chiền, trường học v.v... đều bị đóng cửa hay hạn chế lại. Nạn thất nghiệp gia tăng, mọi người may mắn thì được làm việc tại nhà, học trò cũng vậy, học qua “online”. Đường xá vắng hoe’ xa hơn nữa mọi người đều bị ở nhà nên tâm lý con người trở nên bức bối, thay đổi, khó chịu, hoảng sợ.v.v... đã có nhiều người thất chí vì lỗ lã, tiền bạc nên tự tử, điên khùng... còn gia đình thì khủng hoảng, cha mẹ, vợ chồng, con cái tình cảm bị sút mẻ, chưa kể đến tình trạng gia đình tan nát. Covid 19 đã cướp đi người thân, con mất cha, mất mẹ, cha mẹ mất con, chồng mất vợ, vợ mất chồng, ôi thảm cảnh nào nề như địa ngục trần gian, nước mắt của con người tuôn ra như suối không ngừng.

Trách nhiệm to lớn này ai sẽ là người gánh đây? Hậu quả trầm trọng, ác nghiệt là do đâu?... Có lẽ đây là cuộc chiến tranh vi trùng học của bọn khủng bố nào đó... Nguyên nhân ở đâu ra? Còn trong nghi vấn? Thực tế thì ai cũng biết... nhưng cũng chưa có bằng chứng chứng minh chính xác vì... vì... cứ hỏi “ông giời” thì sẽ ra ngay đó mà.

Tôi không muốn va chạm vào chính trị vì cái “con dịt” là

do màn kịch chính trị của ai đó mà thôi...Chúng ta hãy chờ đợi đi, thời gian sẽ trả lời tất cả. Bây giờ mọi người phải tuân theo luật lệ của chánh phủ, cứ giả câm, giả điếc mà nghe theo: chích ngừa, đeo mask, tránh chỗ đông người, ăn uống đầy đủ, nghỉ ngơi, tập thể dục thường xuyên, sát trùng miệng bằng nước muối hay listerin, rửa tay bằng hand sanitizer thì sẽ tránh được “con dịt” hời hắm.

Nhưng sẽ còn dài dài cho mọi người thương thức và cũng còn tùy vào sức giết người của nó, hình như nó cũng sắp tàn lụi, yếu hơn... dịch này đã kéo dài hơn hai năm, khiếp nhỉ. Lúc này ít thấy người chết và bệnh nhân vào bệnh viện nữa, chỉ uống vài viên thuốc là khỏi, cũng giống như bệnh cảm cúm thôi và mọi người cảm thấy thoải mái, vui vẻ, nhẹ nhõm, thật hứ hồn hứ vía.

Bây giờ ngồi đây tưởng nhớ lại những giây phút kinh hoàng trong bệnh dịch mà tôi cảm thấy thương cho con người, trong đó có đại gia đình của chúng tôi, ít nhiều cũng bị ảnh hưởng.

Hồi đó nhà tôi phen reng liên hồi và tiếng con trai tôi nói dồn dập.

“Bố mẹ ơi! Biết tin gì chưa?”

“Cái gì vậy con,” Tôi hấp tấp hỏi.

“Mẹ ơi! Boise có người chết đó, nghe đâu có mấy người vì con covid 19, bố mẹ cẩn thận đừng đi đâu nha.”

“Ừa! Rồi mẹ cần phải đi làm mà.”

“Mẹ thì hay đi chợ đó, đi làm là về ngay, mẹ đừng đi mua gì thì được, cái con này lây dữ lắm.”

“Vậy à, để mai mẹ đi làm coi sao nhé con.”

Ngày mai tôi đi làm là cả công ty xông xáo, họp khẩn, phổ biến về bệnh dịch nguy hiểm và họ đưa ra những biện pháp để đề phòng nào là đeo mask, rửa tay thường xuyên bằng hand sanitizer, không hội họp đông người, ăn trưa không được ăn cùng giờ, nhóm này cách nhóm kia một tiếng và trong khi làm

việc, đi đứng, hội họp mọi người phải cách xa nhau 6 feet.v.v...

Chúng tôi hồi hộp và rất lo sợ, thần chết gõ cửa đâu đây, không khí làm việc đầy âu lo, trước kia chúng tôi vui vẻ nói chuyện huyên thuyên, bạn bè tíu tít nắm tay, ôm vai thả cửa, bây giờ thì khép nép, đi đứng chầm chậm, cách xa nhau, có khi cả ngày cũng không gặp mặt nhau, nếu đi ngang gặp nhau thì cũng chỉ vẫy tay, ra về cũng từng nhóm ra xe, không như ngày xưa mà tán gẫu, cười giỡn, la cà.

Các con tôi gọi cho chúng tôi thường xuyên, báo cáo tình hình mọi nơi, “bố mẹ phải thế này, thế kia.” Tụi nó còn cảnh cáo tôi rằng, “Mẹ là hay đi rồi lây cho bố đó, bố ở nhà hoài không sao, tụi con chỉ lo cho mẹ thôi. Con Covid 19 này thích người già lắm, hay là mẹ nghỉ làm đi.”

Tôi giẫy nẩy, “Không được, mẹ còn hai năm nữa mới nghỉ hưu mà mẹ thích đi làm, ở nhà chán lắm con ơi.”

Một thời gian sống chung với Covid, chúng tôi như người mất hồn, lo sợ, đi đâu cũng hồi hộp, đau tim với những tin tức khủng khiếp hàng ngày, bao nhiêu người chết đầy bệnh viện, hai vợ chồng già luôn mở TV, ngày đêm lắng nghe, xem những cảnh chết chóc, tang thương, nghe điện thoại khẩn cấp của con cái, bạn bè muốn cháy cả phone. Những câu chuyện lây lan chết người từ những người đi ăn tiệc. Những công ty, nhà hàng, chùa, nhà thờ v.v... rồi phải đóng cửa. Mọi người ở trong nhà, hạn chế đi lại, chúng tôi nghe những câu chuyện chuyện tai nên sợ luôn cả những lá thư từ bưu điện gửi đến, phải đeo găng khi lấy thư và bỏ ngoài garage một ngày sau mới đem vào nhà, đồ ăn cũng thế đi chợ mua về là để ở ngoài garage vài tiếng sau mới được đem vào trong nhà, lau kỹ chúng rồi mới bỏ vào tủ lạnh.

Nhà cửa, bàn ghế cũng phải lau chùi bằng thuốc khử trùng, bóng lưỡng cả lên.

Mọi người cứ phải làm những công việc thừa thãi, nhưng rất thận trọng, mất thời gian ngay cả chỗ làm việc cũng thế, tất cả

mọi người phải “clean” trước và sau khi làm việc, các vật dụng, máy móc cho đến từng cây viết, cái kềm, cứ bốn tiếng lại có người đi vòng vòng lau lối đi, bàn ghế, cửa nẻo, nghĩa là bất cứ chỗ nào con virus này cũng có thể đến được.

Buổi sáng trước khi làm việc, tất cả mọi người phải đi qua một cái máy, đeo mask, phải đứng và chờ đánh dấu và máy sẽ rà vào mặt bạn cho biết nhiệt độ trong người. Nếu không may nhiệt độ cao một xíu là phải báo cáo với sếp ngay nhưng không cần đâu đã có người theo dõi bạn và sẽ mời bạn về nhà nghỉ bốn ngày. Trời ơi! Con tim cứ hồi hộp mỗi ngày, làm việc chẳng vui tí nào. Còn cái màn phải rửa tay với thuốc mà phải rửa đúng cách nữa, phiền toái ghê lắm.

Có lần con trai lớn của chúng tôi gọi phon với giọng khàn đục.

“Mẹ ơi! Con bị rồi.”

“Ồi trời! Con bị cái gì vậy.” Tôi hốt hoảng la lên.

“Dạ, con bị Covid rồi, hôm nay con nghỉ làm ở nhà.”

Hồn vía lên mây, tôi nói như muốn khóc, lắp bắp hỏi:

“Con bị hồi nào, con...con... thấy thế nào?”

“Dạ con bị ho, nóng, đau cổ họng, mệt, đi tiêu chảy hôm qua. Bi anh cũng bị nữa, còn vợ con và bi em không sao, à mẹ có bị gì không? Chiều thứ bảy tụi con nghỉ là bị Covid nên không qua mẹ ăn cơm đó.”

Tôi chợt nhớ ra... à cứ mỗi thứ bảy là cả nhà con trai qua bên tôi ăn cơm. Chúng tôi muốn như vậy để nhìn thấy gia đình của con, những khuôn mặt đáng yêu của tụi nó nên cũng tôi “dụ khị” con cháu mình bằng những bữa ăn hoành tráng, ngon miệng như phở, bún bò Huế, gỏi cuốn...v.v... tùy theo khẩu vị. Hơn nữa, ít có nhà hàng Việt Nam nào nấu ngon nên tôi mới ra chiêu nấu ăn hấp dẫn để dụ bọn trẻ, tuần này là bún bò Huế, đặc sản quê hương vậy mà chúng từ chối không qua vì “bận việc.” Hai vợ chồng nhìn nồi nước lèo to tướng trên bếp, đĩa rau, rổ

bún, đĩa thịt bò gân giò heo, ngó nhau mà buồn.

“Thôi tuần này chúng nó không qua... Nhà trống vắng, nhớ hai thằng cháu quá! À mà hai vợ chồng mình làm sao ăn hết đồng đồ ăn này đây trời.”

Tôi đang suy nghĩ tìm cách thì chợt nhớ ra. Đây rồi hí hửng tôi vội gọi phon cho con trai, cháu tên là Bột (tên gọi ở nhà).

“Bột ơi! Con rảnh không? Tụi con không qua cả nhà thì một mình con qua đây lấy bún bò Huế đi, mẹ sẽ sắp sẵn đồ ăn, rồi con mang về cho cả nhà ăn, nhanh lắm con không phải đợi lâu đâu.”

Tôi biết cậu con trai cưng của mình thích ăn bún bò lắm, là món tủ của nó mà, thế nào nó cũng sang thôi, cứ nhìn cái mặt của nó là đủ rồi... Bao nhiêu mệt nhọc cũng tan biến hết.

“Dạ, con bận lắm...nhưng thôi để con qua, mẹ làm sẵn cho con nha, cảm ơn mẹ.”

Tôi mừng hóm như bắt được vàng, ba chân bốn cẳng báo tin vui cho chồng.

“Ông ơi! Bột sẽ qua lấy đồ ăn, tí xíu nữa thôi.”

“Vậy à, mẹ nó chuẩn bị đi nhá.”

Lòng mừng khắp khởi sẽ được nhìn thẳng con ngoan của mình và hai vợ chồng không phải ngậm nga ăn hết món bún bò ba bốn ngày nữa... sao mà mình thông minh, lẹ làng đến thế nhỉ.”

Không đợi lâu khoảng mười lăm phút, tôi nghe tiếng cửa garage bật mở, tiếng chân bước vội và cánh cửa mở và khép nhẹ nhàng.

“Mẹ ơi! Xong chưa.”

“Rồi đó con, mẹ để trên bàn.”

Cậu con kì này đeo mask, bước đi nhanh băng qua nhà bếp, nhìn tôi một tí rồi tiến lại bàn, ôm lấy thùng đồ ăn, vọt lẹ ra cửa và nói.

“Con về, cảm ơn mẹ.”

Thế là Bọt biến mất một cách lạ lùng.

Tôi lẩm bẩm:

“Quái lạ! Cái thằng nhỏ này làm gì vội thế, chưa kịp hỏi nó câu gì.”

Tôi nghe tiếng cửa garage đóng lại và tiếng xe chạy vội, tôi còn nghe tiếng ông chồng bước từ trên lầu bước xuống.

“Bọt đến chưa? BỐ nghe tiếng cửa mở.”

“Con đến rồi, nó mới đi xong.”

Hai vợ chồng ngó nhau một chút rồi mạnh ai đi làm việc này và đồng suy nghĩ.

“Thằng bé lúc nào cũng bận rộn.”

“Mẹ còn có ở đó không?” Giọng khào khào của con làm tôi tỉnh giấc mơ.

“Ồ, mẹ còn đây, con sao rồi, đi bác sĩ chưa, hai bố con có bị nguy hiểm gì không?” Tôi hỏi một loạt với giọng thẩn thớt, nước mắt đã tuôn rồi.

“Chúng con đi bác sĩ, họ nói hai đứa con bị nhiễm covid nên cho thuốc. Bi Anh bị nặng hơn con, nó mệt và tiêu chảy, đau, ho nhiều. Tại nó đi đá banh, hay bi lây ở trường học đó, thôi mẹ cẩn thận hơn nha, hôm qua con gặp mẹ đó... con mệt rồi, con đi ngủ đây?” Thế là Bọt cúp phôn tôi.

Tôi nghe như trời đất sụp đổ bên mình. Thần chết đã đến, vây quanh gia đình mình rồi... làm sao đây. Tôi vừa khóc, máu mếu ngớ chồng cũng đang lo sợ, ngồi trên ghế gần đó.

“Bọt và Bi Anh bị rồi... chắc em cũng bị luôn vì hôm qua hai mẹ con gặp nhau mà.”

Chồng tôi cũng sợ hãi nhưng anh ấy vẫn bình tĩnh hơn tôi “để tôi gọi cho mấy chỗ điều trị covid xem sao? Rồi tụi mình phải đi test thôi.”

Tôi gật đầu, lòng lo âu, mình phải làm gì đây? Một suy nghĩ nhanh nhất là tôi chạy đến bàn thờ Phật, quỳ gối, chắp tay xin người cứu giúp và lẩm bẩm câu nói trong đầu.

“Phật ơi! Con xin ngài cho chúng con bình an, gia đình con trong cơn hoạn nạn, xin người cứu giúp Bột, Bi Anh và chúng con nhé.”

Khi con người đã đến bước đường cùng, hết hy vọng trong cơn thập tử nhất sinh hay nguy hiểm đều một lòng hướng về Phật, mong một phép nhiệm màu của ngài xóa tan những khổ đau, sợ hãi, chứ bây giờ biết tin vào đâu? Hết cách rồi cầu Phật gia hộ là tốt nhất.

Chồng tôi đã đi gọi nhiều nơi nhưng họ đều nói là phải chờ vì chỗ nào cũng đông bệnh nhân và họ chỉ test khi mình có triệu chứng Covid... mà tụi tôi chưa có gì cả, chúng tôi gọi cho hai đứa con ở Cali, báo tin buồn cầu cứu.

Con trai ở Cali cũng gọi phen tứ phía hỏi thăm về tình hình ở Boise, các nơi cần phải đi test, bệnh nhân cần phải làm gì... v.v...

Con gái quỳnh quáng, giọng của nó sắp khóc và lo lắng “Bố mẹ phải nghe con nói đây, bố mẹ uống ngay mật ong, thuốc mà con gửi tuần rồi đó, pha với chanh, nước ấm, đừng đi đâu nhiều, năng tập thể dục, nghỉ ngơi, con chỉ lo cho mẹ nhiều hơn vì mẹ phải đi làm... mẹ cẩn thận nhé.”

Các con tôi luôn sẵn sóc, lo lắng cho chúng tôi, trong những lúc nguy cấp, như thế này mới biết tấm lòng của con cái, đáng yêu như thế nào.

Phải làm gì đi chứ! Không thể ngồi yên đây mà than vờ khóc, chúng tôi phải đương đầu, phải chiến đấu với con Covid nguy hiểm này, con cháu của mình đang gặp nạn, chúng tôi phải cứu nó.

Tôi gọi ngay vợ Bột, con bé này người Đại Hàn nên vấn đề ngôn ngữ cũng có phần khó khăn, chúng tôi nói chuyện bằng

tiếng Anh với nhau. Khi có chuyện gì con bé hay dùng phương pháp của Đại Hàn, còn chúng tôi thì dùng phương pháp Việt Nam nên hay bị phản đối nhưng giờ đây trước sự nguy kịch của chồng con vợ Bột đã mất đi tính ngang phè phè của nó mà mềm như cọng bún nhúng nước, dịu giọng nghe lời tôi tất tẩn tật.

Nào là phải mua chanh, cam, gừng, hành, tỏi để ở nhà, nấu cái này cái kia, v.v... gia đình chúng nó cũng không được gặp nhau mà phải cách ly như ngư lang, chức nữ. Hai bố con nhà Bột ở trên lầu, hai mẹ con nó ở nhà dưới, liên lạc với nhau qua cầu thang và điện thoại. Thuốc men, đồ ăn đặt ở cầu thang, hai bố con cứ tự xuống lấy, bốn mắt nhìn nhau mà lòng quặn đau, vì phải cách ly nên phải như vậy thôi. Con bé Đại Hàn này rất nguyên tắc nên tôi cũng yên lòng. Cứ hai ngày một lần, tôi nấu đồ ăn ngon đến cho tụi nó, để trước cửa nhà, bấm chuông và chạy như bắn vào xe, ngồi chờ đợi. Nhìn thấy con dâu mở cửa và ôm thùng đồ ăn, vẫy tay chào, với vẻ mặt âu lo, hốc hác, ráng mỉm cười nói, “Cám ơn mẹ.”

Nhìn nó đóng cửa nhà mà lòng tôi như có ai xát muối. Không biết hai bố con nhà Bột đã đỡ chưa? Con Covid đã “tử giả” bọn nhỏ lúc nào chứ nghe qua điện thoại thì giọng nói vẫn còn khàn đục, mệt mỏi lắm. Tôi sợ con Covid bay lảng vảng đâu đây nên mỗi lần đến nhà con trai, là tôi phải thận trọng, ông chồng đòi đi theo nhưng tôi không cho.

“Anh ở nhà, đừng theo em, nguy hiểm lắm. Nếu hai đứa mình bị luôn thì khổ.”

Trên đường đi tôi chợt thấy bóng dáng một cậu bé gầy cao, mặc áo khoác, quần ngắn đang đi bộ bên kia đường và đi rất chậm, có vẻ mệt mỏi lắm... Tôi thấy hơi quen quen nên vội cho xe chạy từ từ, đằng sau cháu bé đó.

“Ừa, Bi Anh đây mà, tại sao nó lại ra ngoài đường, không ở nhà, con đường vắng vẻ, lỡ nó té xỉu thì ai đem nó về... Trời ơi! Lại còn mặc quần ngắn nữa, mái tóc quăn của nó bay trong gió,

che lấy khuôn mặt trắng xanh, thằng bé trông thật tiều tụy. Tôi bật khóc, “Cháu của bà ơi! Đưa cháu đích tôn của ông bà nội đây mà, sao bà không dám lại gần con, ôm lấy con, vỗ về như ngày nào thằng bé con của bà, hic, hic, cháu ơi là cháu!”

Cháu chẳng biết lo cho thân mình, bệnh như thế mà vẫn ra ngoài đường. Với số tuổi mười ba là cầu thủ đá banh nhí của trường, cháu thích đá banh, cả Bi em nữa. Ba bố con cứ luôn đi đá banh ngoài giờ học và đi làm. Cũng tại vì đá banh mà dính con Covid hỏi thăm, chứ ở nhà thì chắc không bị đâu.

Cái chân hay chạy nhảy mà bị cô lập ở nhà nhiều ngày nên bực bội. Bi Anh chắc ra ngoài hít thở khí trời, nhưng như vậy sẽ nguy hiểm cho cháu và mọi người xung quanh nữa.

Tôi ngừng xe trước mặt đứa cháu nhỏ, can đảm mở hí cửa kính nói, “Cháu về đi, ngoài đường lạnh đó.”

“Dạ, cháu không sao đâu! Cháu đi chút xíu sẽ về.”

“Bà đem phở cho hai bố con, về mà ăn nhé.”

“Dạ, cảm ơn bà nội,” giọng lơ lơ như chú Ba làm tôi buồn cười, quên đi nỗi buồn bực, đau khổ trong lòng.

Tôi ngắm nhìn khuôn mặt đáng yêu nhưng pha chút mệt mỏi của cháu.

Cũng may phía sau tôi không có xe chờ nên tôi yên tâm nhìn thằng bé thêm năm phút nữa, bốn mắt nhìn nhau qua cửa kính xe mà lòng xé đau. Thằng bé vừa cười vừa giơ tay vẫy. Tôi cho xe chạy, ngoái cổ nhìn cháu và cũng vẫy tay, nước mắt đầy rồi, tôi không thấy đường đi nữa nên ngừng xe lại và lau vội nước mắt.

Cháu còn vẫy tay cho đến khi tôi đi khuất con đường. Tôi mất việc làm vì con Covid, nó đã cản bước chân làm việc của tôi. Tôi cảm hận cái con mắc dịch làm khổ biết bao nhiêu người, đến trẻ con chúng cũng không tha, biết bao giờ thế giới mới bình an đây.

Cũng may tổng thống Mỹ đã đôn đốc ngày đêm cùng với

những nhà nghiên cứu, công ty chế ra thuốc chích như hãng Moderna, Pfizer, Johnson... đã cứu nhân loại thoát cảnh chết chóc làm than. Chúng ta phải chích thuốc, không biết sẽ có bao nhiêu đợt nữa, đợt một, đợt hai, ba, bốn năm, sáu... dân chúng cứ việc đưa cánh tay mềm mại, yêu cầu để “xin ông chích vào đi ạ.” Sau đó về nhà lên cơn sốt, cơn đau, ăn ngủ không yên. Người già được ưu tiên trước, trong đó có chúng tôi.

Tôi rất sợ phải chích, nhìn mũi kim mà hãi hùng khiếp đảm, nhưng vì con Covid, sợ nó... sợ nó giết mình... chết thì sao... nên đành phải núp sau lưng chồng, rón rén, chậm chạp đưa cánh tay cho bà y tá, muốn làm gì thì làm đi... khổ ghê lắm người ơi...

Sau khi chích được mũi thứ hai, mọi người đều yên tâm phần nào nhưng vẫn phải cẩn trọng vì sức giết người vẫn còn lan rộng, bệnh viện vẫn chật ních người, là theo báo chí và truyền thông loan tin. Ông Covid-19 lại còn sanh lòng tà dâm, biến chủng nữa, chúng đẻ ra các em như Alfa, Delta, Omicron, B.A 2, khi con gì đó và con người cứ tiếp tục mà lo, mà chích. Mẹ tôi sống ở Cali, với sự chăm sóc của cậu em trai ở nhà, gia đình con gái, con trai tôi vẫn phụ với cậu để lo sức khỏe cho bà. Chúng tôi hồi hộp vì mẹ tôi như chuối chín cây, không biết rụng đi lúc nào nữa. Rồi ngày phải đến đã đến, chúng tôi nhận được hung tin... Mẹ tôi đã qua đời với tuổi chín mươi lăm trong mùa dịch tràn lan. Bà không nhiễm bệnh Covid mà là bệnh già thôi nhưng cũng phải tuân theo luật lệ nghiêm khắc, phải chờ đến hơn một tháng sau mới chôn.

Nghĩ mà thương mẹ vô cùng, chúng tôi luôn cầu mong cho bà qua năm tới để thoát được bệnh dịch, có thể tình hình sẽ tốt hơn nhưng số phận của mẹ tôi đã an bài, trúng vào mùa Covid.

Tôi biết có những gia đình có người thân mất, nhà quản chỉ cho có năm, sáu người tham dự, không chế người đi viếng, tránh đông người, cho nên lễ an táng đã buồn càng buồn thêm vì sự vắng vẻ của người thân và bạn bè... Không ai dám đến viếng người đã mất, chỉ còn có gia đình, có khi họ còn chôn vội vàng,

không cần người thân nữa.

Đối với tôi, mẹ là tất cả, mẹ là người tôi luôn yêu quý, kính trọng, thương yêu dù tôi ở xa mẹ, từ khi lấy chồng đến giờ, trong tâm luôn có mẹ, luôn nhớ về những lời dạy, lời yêu thương của mẹ, của cha. Bố mẹ là Phật trong con, là sức sống, là mọi thứ trên đời, con được như ngày nay là do công ơn dưỡng dục của cha mẹ chúng con rất biết ơn trời biển này, không bao giờ quên. Phật ơi! Mẹ ơi! Bố ơi! Hãy giúp chúng con có nghị lực, can đảm để con sáng suốt, và con mắc dịch không làm nỗi sợ hãi nữa. Tôi quyết tâm sẽ về Cali lo đám tang cho mẹ của tôi.

Mọi người chung quanh hỏi thăm, chia buồn và khuyên tôi đừng đi Cali nữa vì trên máy bay dễ bị nhiễm Covid lắm, không gian nhỏ hẹp sẽ là nơi lây lan dễ dàng, lại đông người nữa. Nhưng tôi đã quyết tâm đứng vững như kiềng ba chân. Còn một vấn đề quan trọng nữa là chồng tôi, anh ấy đã bảy mươi cũng như tôi, ở cái tuổi này, con covid khoái “cấn” lắm vì người già thì sức khỏe yếu kém nhưng mình cũng phải hỏi anh ấy một tiếng chứ, vợ chồng với nhau mà. “Bố ơi! (tôi hay dùng từ này để nói chuyện cho thân thương) vậy bố có đi cùng với mẹ không? Nếu không tiện thì một mình mẹ đi cũng được.”

“Tại sao không? Mẹ đi đâu bố đi đó.”

Trời ơi! Tôi mừng quá vì chồng tôi xưa nay ít đi đâu, chỉ thích ở nhà, tánh tình hơi khó khăn một chút nhưng khi có chuyện quan trọng thì quyết định rõ ràng.

Tôi muốn ôm lấy chồng và khẽ nói, “Em yêu anh quá!” nhưng có vẻ “cải lương” nên tôi đổi ngay, nắm tay chồng và...”Mẹ cảm ơn bố,” tôi quay mặt đi để giấu những giọt nước mắt đã rơi tự lúc nào không hay.

Ngay lúc đó cô gái út gọi phen cho tôi.

“Mẹ ơi! Mẹ quyết định chưa để con mua vé máy bay, nếu chần chừ, để lâu vé sẽ mắc lắm đó mẹ.”

“Bố mẹ đi chứ, đám tang của bà Ngoại con mà.”

Con bé mừng quá reo lên, giọng của nó như muốn khóc.

“VẬY mà con tưởng mẹ không dám đi như những người khác, mẹ giỏi lắm, bà ngoại của PQ, em Bi hết xảy nhưng bố mẹ phải tuân theo luật lệ cách ly.”

“Là sao hở con?”

“Bố mẹ phải ở khách sạn bốn ngày, rồi test sau đó về nhà thay đồ nhanh, chúng con sẽ thuê khách sạn, ăn uống thì có người đem tới mỗi bữa. Bố mẹ không phải lo gì cả, chỉ ở trong khách sạn, đi la cà nhé. Bố mẹ thông cảm vì con có con nhỏ nên phải cẩn thận hơn ạ :

“Úy trời, khô vậy à.”

“Mẹ ơi! Vì con Covid này rất nguy hiểm, chết người đó, ở Cali đang bị nhiễm bệnh nhiều lắm.”

“Ok, bố mẹ chịu mà, cứ như là đi chơi thôi!”

Khi bước vào trong máy bay, sự hồi hộp, lo lắng tăng cao, hai vợ chồng ngó dáo dác, chọn chỗ ngồi gần cửa sổ, hai cái mask đeo trùm vào nhau làm tôi khó thở quá, lâu lâu tôi kéo hở chút xíu để lấy Oxy, hít thở nhẹ nhẹ kéo con Covid nó nhào vào thì khổ.

Cô tiếp viên hàng không cũng đeo mask kín mít, tất cả mọi người đều phải đeo, nếu không có họ sẽ tặng cho bạn một cái, bắt buộc đấy ạ. Hành khách được ngồi cách xa, mỗi người một hàng ghé ngồi chéo, cũng may vì bình dịch nên rất ít người đi máy bay nên chúng tôi cũng “mừng hóm.”

Bé Hoa là cục cưng của chúng tôi, chỉ có một con gái nên cháu rất đặc biệt, nguyên tắc giống như con dâu Đại Hàn của tôi nhưng khác biệt là con bé này rất ngọt ngào, ăn nói dễ thương, cư xử biết điều và rất lo cho hai vợ chồng chúng tôi hơn. Cô nàng còn bắt chúng tôi mặc hai quần, hai áo, hai mask nữa, nhưng không sao mùa đông mặc hai cái đều rất ấm, tốt thôi. Tôi thích đeo mask về mùa đông vì nó che kín lấy khuôn mặt chỉ lộ hai con mắt để nhìn,

ám áp lắm các bạn ơi. Còn mùa hè thì ôi thôi, cả một vấn đề đau khổ nhưng vẫn cứ phải đeo, để được an toàn, lâu lâu cứ việc kéo tụt xuống một chút để thở, có sao đâu nào!

Tôi ngồi trên máy bay, lúc nào cũng ôm khư khư cái ví nhỏ, trong đó ngoài những vật dụng tùy thân như thẻ tiền, thuốc rửa tay hand sanitizer, tôi còn đặc biệt có tấm hình của Phật, đức tin tuyệt đối của chúng tôi và luôn cảm thấy một sự che chở, linh thiêng, ấm áp của ngài. Không phải vì sợ bệnh dịch nên nhờ Phật đâu! Mà đã từ lâu tôi tin vào ngài, sự truyền đạt tuyệt vời giúp chúng sanh giải thoát những u tối cuộc đời, hướng thiện dạy dỗ con người sống thế nào cho hợp với luân thường đạo lý xã hội trở nên tốt đẹp hơn.

Sợi dây chuyền có Phật bà Quan Âm, tôi luôn đeo trên cổ, luôn nhắc nhở tôi phải luôn tu chỉnh đốn con người mình và cầu mong được sự che chở bình yên của ngài.

Ở khách sạn tôi buổi trưa thì có người gõ cửa để đồ ăn trước phòng. Buổi tối thì cháu mua những món ăn chơi nóng hổi, buổi chiều thì gia đình Hiếu, là con trai giữa mang thức ăn của nhà hàng đem tới. Nhìn con, nhìn cháu mà thương vô cùng nhưng không được ôm chúng, chỉ đưa mắt nhìn nhau và giữ khoảng cách xa, mặc dù đã khử trùng tay chân. Bao ngày xa cách trông chờ vì con Covid, nay “nhờ có” tang của mẹ tôi nên chúng tôi được gặp nhau sau hơn một năm trời, đây là sự hội ngộ đón đầu của gia đình chúng tôi trong cơn bệnh dịch này.

Con bé Hoa luôn chuẩn bị chu đáo cho hai vợ chồng chúng tôi, nó chọn khách sạn đặc biệt là xa chợ, xa nơi đô hội, sát cạnh free way để chúng tôi không đi tham quan, la cà ăn uống, nhưng chẳng khó gì với hai ông bà già này đâu đấy. Chúng tôi vẫn đi tản bộ trên những con đường đẹp có hai hàng cây bóng mát, bông hoa nở rộ, công sở sang trọng; xe cộ vẫn chạy và chúng tôi vẫn cứ đi, đến khi mỏi chân thì về khách sạn nghỉ ngơi, thương con yêu nên chúng tôi không dám làm gì hơn...chỉ có thể...chứ

có tiền, có miệng thì đi đâu chả được.

Qua ngày thứ hai, sáng sớm cô nàng đã gõ cửa đánh thức chúng tôi dậy.

“Bố mẹ ơi! Dọn đồ mình về nha!”

“Ừa mới có hai ngày mà con.”

“Dạ, vậy cũng tạm đủ ạ. Bố mẹ không muốn về nhà sao? PQ, cu Bi nhớ ông bà lắm đó, tội nó hỏi từng ngày.”

Bố mẹ mừng lắm, muốn khóc luôn vậy đó, nhưng mình có phải đi “chợt lỗ mũi” không hả con? (tức là đi test Covid)

Dạ khỏi, mau lên bà Ngoại, mình còn phải trả phòng nữa ạ.

Đám tang của mẹ tôi được diễn ra vào buổi sáng hôm ấy, nhà quan tât bật, có thấy là ba bốn đám gì đó, sao mà người mất nhiều đến thế! Căn phòng rộng rất nhiều vòng bông tươi, xinh đẹp, lộng lẫy. Mẹ tôi đã nằm ở đây, bà như ngủ say giấc nồng. Khuôn mặt nhân từ ngày nào vẫn còn đó. Mẹ ra đi như một chuyến đi xa, mẹ đã đến với vòng tay của bố rồi. Mẹ yên tâm mẹ nhé, chúng con luôn yêu thương nhớ đến mẹ, người mẹ tuyệt vời, bà ngoại đáng kính của các con cháu. Nhìn cậu em trai là người đã chăm sóc cho bố mẹ, cậu già đi hẳn, gương mặt u buồn. Cậu đã hy sinh cuộc đời tươi đẹp của mình, không lập gia đình, tập trung để lo cho bố mẹ, lòng biết ơn vô bờ bến của người Chị này, chân thành đến với đứa em trai.

Bố mẹ tôi đều mất ở tuổi chín mươi lăm, cậu em tôi quả là người con hiếu thảo tuyệt vời.

Đứng nhìn mọi người chung quanh, họ im lặng, thành kính, chia buồn với gia đình chúng tôi, họ là ai? Tôi không biết nữa, chỉ biết họ là những người bạn thành đạt của các con tôi đã có tấm lòng can đảm, chân tình đến với đại gia đình chúng tôi trong lúc tang chế, bệnh dịch đang hoành hành nguy hiểm. Dù biết rằng mọi người đều chích mũi thứ hai, nhưng mà ai biết được chuyện gì sẽ xảy ra... sau này.

Chúng tôi thành thật cảm ơn tất cả những người đã đến với đại gia đình chúng tôi, cả những vòng bông tươi xinh đẹp của sui gia, bạn bè thân hữu phương xa đã gửi đến cho mẹ chúng tôi, hẳn bà cũng cảm nhận được sự ấm cúng, thân thương của mọi người đến đưa tiễn bà về cõi Phật hôm nay. Tiếng mõ, tiếng đọc kinh của các vị Ni Sư vang vang trong bầu không khí trang nghiêm, mùi trầm hương thơm bay quyện tiếng khóc sứt sứt của chúng tôi, chắc mẹ tôi cũng thồn thức, đau lòng trong phút chia tay; sự huyền diệu của kinh Phật sẽ đưa bà về bên kia thế giới huyền ảo.

Ba màu áo vàng của ba vị Ni Sư chùa Quan Âm Đại Bi làm tăng thêm phần long trọng của buổi lễ. Mặc dù bệnh dịch vẫn còn tác oai, tác quái nhưng các cô cũng như mọi người ở đây vẫn đến, đều một lòng giúp đỡ chúng tôi hoàn tất tang lễ một cách chu đáo. Chỉ có những lúc này mới nhận rõ được sự quan trọng của các Ni Sư, các cô đã sưởi ấm linh hồn người mất và xoa dịu nỗi đau mất mát của thân nhân gia quyến, sự lạnh lẽo, cô độc đã được nguôi ngoai.

Khi còn trẻ, tôi không đến chùa nhiều, chỉ đến với những ngày tết mà thôi. Nhưng khi qua đất Mỹ, cuộc sống thay đổi khôn lường, những lúc đau khổ, buồn bực không biết làm sao! Chúng tôi đã đến chùa, đến với Phật để tu tập.

Khi bước vào thế giới của đạo Phật, tôi cảm thấy sự tin tưởng tuyệt đối; Đức Phật ra đời, sự hy sinh của ngài để cứu vớt nhân loại, thoát cảnh tam tối, u mê. Chúng ta không thể tưởng tượng cách đây hơn hai ngàn năm mà những giáo pháp, luật giới đều được áp dụng hiệu quả cho con người; những chứng minh về khoa học vẫn tồn tại cho đến bây giờ.

Thuyết luân hồi, luật nhân quả và còn nhiều nữa đã cho thấy sự uyên bác của Đức Phật, giúp cho chúng sinh khai phá, mở mang chuyển khổ thành vui, chuyển mê thành giác ngộ Đức Phật và đạo Phật có mặt trên cuộc đời này là để giảng dạy và giáo hóa cho con người biết tu tập, biết chuyển hóa tham, sân, si, biết bỏ ác

làm lành, biết hướng thiện, mở mang trí tuệ, bằng cách áp dụng, thực hành vào đời sống hằng ngày của mình. Chúng sinh sẽ được sống an lạc, hạnh phúc và thương yêu nhiều hơn.

Để thực hành những điều Phật dạy, chúng tôi và gia đình, bạn bè quyết tâm chia sẻ những đau thương với những người nghèo hèn, kém may mắn, trẻ mồ côi, khuyết tật, người già trong nhiều năm nay. Nhất là trong thời gian bệnh dịch hoành hành tại Việt Nam, người dân nghèo, đói khổ rên siết, không có cơm ăn, áo mặc, đói rét, không có việc làm, sự chết chóc kẻ bên như địa ngục trần gian.

Những thảm cảnh đó đã làm cho chúng tôi tỉnh giấc, Phật tánh trong người trở dậy, chúng ta phải làm gì bây giờ? Trước tiên là phải có tiền, đồng tiền sẽ giải quyết tất cả. Bất chấp con Covid, đang lộng hành nhưng giúp người là khẩn cấp, tôi cùng với chồng nấu những món ăn ngon và kêu gọi mọi người ăn ủng hộ để làm từ thiện.

Những đêm khuya phải nấu ăn hay sáng sớm thức dậy lo toan để hoàn thành những phần ăn nóng hổi, thơm phức, rồi đem giao hàng. Những thùng đồ ăn nặng trĩu không làm nản lòng chúng tôi.

Những khi mỗi mệt, nản chí, rồi con Covid hăm dọa làm chúng tôi chùn bước, không muốn tiếp tục làm công việc này nữa. Nhưng khi nghĩ đến những hoàn cảnh khó khăn của người nghèo khổ, trẻ mồ côi, khuyết tật, người già đang mong đợi từng gói quà, hộp cơm, những món tiền nhỏ... tay họ run run cầm lấy, nụ cười rạng rỡ, vui sướng trên những khuôn mặt bất hạnh, lại tăng thêm sức mạnh cho chúng tôi và tôi tự khấn với Phật rằng: “Xin người cho con thêm lòng dũng cảm, sức khỏe để con hoàn thành công việc này.” Quả nhiên tôi đã thấy sự nhiệm màu, tất cả những mỗi mệt, khó khăn đều vượt qua được, sự may mắn trợ giúp và niềm vui xuất hiện trong tôi khi đã thực hiện trên hai ngàn xuất cơm và biết bao quà cho ngày tết, suất học bổng cho

các trẻ nghèo mồ côi.

Và để bảo vệ cho đời sống, rèn luyện con người mình, chúng tôi quyết tâm thực hiện năm điều cần thiết của năm giới quy y là: Không sát sanh - Không trộm cắp - Không tà dâm - Không uống rượu - Không nói dối.

Khi làm đúng năm điều của Phật dạy thì nhân loại sẽ được ổn định trật tự, xã hội, gia đình sẽ hạnh phúc tốt đẹp. Sự tuyệt diệu này sẽ mãi mãi bền vững trong con người. Phật ơi! Phật quả là điều may mắn cho trần thế, mang lại sự ấm no, hạnh phúc cho chúng sinh.

Vì vậy chúng ta phải luôn cố gắng bảo vệ ba báu vật là Phật, Pháp, Tăng, để duy trì, tồn tại, lưu truyền vĩnh viễn cho con cháu sau này hưởng lấy. Cũng như những tiền bối đi trước đã truyền lại cho chúng ta.

Mùi hương sen của Phật đã bay lan tỏa khắp mọi nơi. Tôi hít một hơi dài, thấm nhuần đạo pháp quý báu trong tôi và mọi người.

Cuối cùng chúng tôi xin cảm ơn chân thành chùa Hương Sen và Ban Giám Khảo đã tổ chức cuộc thi viết văn ứng dụng Phật Pháp để chúng tôi được tâm sự, học hỏi thêm về giáo pháp tuyệt vời có một không hai trên thế gian này.

Trân trọng kính chúc toàn thể quý Ni Sư chùa Hương Sen cũng như toàn thể Ban Tổ Chức, Ban Giám Khảo nhiều sức khỏe, tinh tấn, thành công để phục vụ cho chúng sinh ngày càng tốt đẹp hơn.

Kính

Hoa Hà

Boise, ngày 9 tháng 8 năm 2022

Hoa Hà

(Boise, Idaho)

23. Ứng Dụng Lời Phật Dạy

Đỗ Văn Khoa

Tôi sinh năm 1974 tại ấp Tân Lập xã Bình Trung Huyện Thủ Đức.

Khi còn bé, nhà rất nghèo. Tôi chỉ mặc quần cộc dây thun, luôn cởi trần do không có đủ áo mặc hằng ngày. Mẹ chạy xe đạp ôm cả ngày kiếm tiền nuôi sáu anh em. Ba đi biển biệt thỉnh thoảng về nhà vài hôm lại đi.

Vì không đủ tiền mua gạo, anh chị em chúng tôi thường ngủ thật nhiều để quên đi cái đói luôn còn cào trong bụng. Quanh năm cả nhà chỉ ăn có một bữa trong ngày. Bữa ăn thường là trứng trộn với đậu hũ. Nước mắm hoặc đậu phộng. Đôi khi là một cái bánh ú. Mỗi khi trời mưa, nhà dột nước dâng cao. Cả nhà vừa ăn vừa tát nước. Thức cả đêm không ngủ được.

Lớn lên, tôi thường bị mặc cảm, tự ti và mang cảm giác buồn man mác mỗi khi nghĩ về thời thơ ấu cơ cực của mình. Tôi luôn sống trong giả dối, khát khao có thật nhiều tiền. Nỗi sợ lớn nhất trong tôi là bị rơi vào cảnh nghèo khó. Nó ám ảnh đeo bám tôi trong từng suy nghĩ, trong từng hành động. Nó ăn sâu vào tiềm thức làm tôi đánh mất chính bản thân mình trong suốt thời gian dài.

Trong đầu tôi luôn nghĩ về tiền bạc và sự giàu có. Tôi bị tiền bạc chi phối trong mọi lúc.

Thời cấp 3, tôi trần trọc hằng đêm không sao ngủ được vì luôn nghĩ đến cách thoát khỏi nghèo túng. Mắt ngủ thời gian dài làm thân kinh bị suy nhược, hay nói nhảm. Cơ thể gầy yếu. Mẹ rất buồn vì nghĩ tôi bị tâm thần nhưng không có tiền cho tôi đi khám bệnh.

Năm 1996, trong lúc còn đang học đại học, tôi may mắn làm việc cho công ty phục vụ mặt đất Tân Sơn Nhất với mức thu nhập khá vào thời ấy. Ngoài công việc chính làm theo ca, tôi còn tranh thủ làm thêm nhiều công việc phụ kiếm thêm thu nhập. Tôi làm bất kể quên ngày tháng, không nghỉ phép, không bồi bổ. Kết quả là tôi bị suy nhược về thể chất.

Trong giai đoạn này, tôi không dành thời gian và tâm trí cho việc đi nhà thờ. Xung tội tôi cũng bỏ. Tôi bỏ rơi Chúa của tôi mặc dù tôi đã từng là một giáo lý viên dạy kinh thánh cho các em nhỏ tại giáo xứ Tân Lập nơi tôi sinh sống. Tôi không sống theo 10 điều răn của Chúa. Trong đầu tôi chỉ có tiền và tiền.

Công việc chính của tôi liên quan đến kiểm soát tải trọng hành lý và hàng hóa. Tính toán cân bằng phân bổ tải trọng cho các chuyến bay trong nước và nước ngoài.

Năm 2002, tôi may mắn gặp được người con gái đoan trang, xinh đẹp và nét na làm chung cơ quan. Cô ấy tên Trang. Nhà cô ấy rất giàu. Còn tôi vẫn đang rất nghèo.

Năm 2002, sau sáu tháng làm quen và tìm hiểu. Chúng tôi kết hôn. Vợ tôi là người phụ nữ sùng đạo Phật. Còn tôi là người Công giáo chính thống nhưng không đi nhà thờ.

Vì tình yêu, chúng tôi cưới nhau vượt qua rào cản tín ngưỡng. Vượt qua mọi thị phi, vượt qua rào cản giàu nghèo để đến với nhau. Chúng tôi thỏa thuận, đạo ai người ấy theo. Trong lòng tôi, thờ phụng và tin vào Chúa Ba Ngôi luôn là niềm tin mạnh mẽ mặc dù tôi không đi nhà thờ, không thường xuyên xưng tội và rước mình thánh Chúa.

Khoảng những năm 2018, rất nhiều người Phật tử học và thực tập thiền định. Vợ tôi cũng thế.

Khi tiếp xúc với họ và quan sát trên mạng xã hội. Tôi nhận ra có rất nhiều người, sau thời gian thực hành thiền định. Họ tự xưng mình là người được sinh ra để cứu độ nhân loại, họ là các thân linh trên trời. Họ nhìn thấy Phật, thấy Chúa trong khi thiền định... tư tưởng của họ bắt đầu xuất hiện những suy nghĩ không chuẩn mực, có thái độ kiêu mạn và tự tôn. Họ bắt đầu mở lớp dạy thiền kiếm tiền và luôn cho mình là một tầng lớp thiêng liêng. Một người thuộc cõi trên.

Hành vi lại trái ngược với những chân lý thốt ra từ họ. Họ hay dễ cáu giận và nóng tính khi có việc bất như ý. Họ hay tự đề cao bản thân và đánh giá thấp người đối diện. Họ sống trong một thế giới ảo của riêng họ.

Lo lắng vợ tôi cũng bị vô minh khi tham thiền. Lo lắng vợ tôi thiền định không đúng cách. Tôi bắt đầu nghiên cứu Pháp pháp và thiền định với mục đích ngăn ngừa tính vô minh có thể xảy đến với cô ấy. Tôi lo sợ mất cô ấy. Tôi lo sợ cô ấy sẽ đánh mất bản thân mình.

Lúc đầu, tôi chỉ đọc những quyển sách ngắn của các bậc thiền sư như thầy Thích Nhất Hạnh. . nói về tam độc tham, sân, si, vô minh trong những lúc rảnh rỗi hoặc trước khi đi ngủ. Các thông điệp của các thầy mang đến cho tôi như một cơn sóng phá vỡ mọi định kiến sai lầm về Phật giáo. Nó thật gần gũi, thật chi tiết và thực tế. Trong tôi bùng tính và thấu hiểu nỗi khổ đang chừa chứa bấy lâu mà tôi đang mang trong lòng trong thời gian dài. Tôi như đứa bé háo hức, hạnh phúc khi được quà. Như trời bùng sáng sau cơn mưa. Như ánh mặt trời ló dạng sau khi mây tan. Phật pháp thật vi diệu và bao la.

Tôi bắt đầu thực hành về chánh niệm. Đầu tiên, tôi không dùng điện thoại mỗi khi ăn, khi đi vệ sinh. Tôi tỏ lòng biết ơn vì có bữa ăn này. Tôi nhai thật chậm, cảm nhận mùi vị của từng

món ăn. Tôi uống nước chậm lại, cảm nhận vị của nước. Tôi chú ý lắng nghe từng lời nói khi giao tiếp với người xung quanh. Tôi tập trung hoàn toàn vào tất cả những gì mình đang làm cho dù những việc làm nhỏ nhất như lau nhà, rửa chén bát. Tôi làm trong chánh niệm và lòng hoan hỉ. Tôi suy niệm về vô thường bằng việc mình quán tưởng cái chết trong khi thiền định. Mọi chuyện đều theo qui luật sinh diệt. Khi sinh ra sẽ mất đi. Cái này có sẽ sinh ra cái kia. Cái này mất đi cái kia cũng mất đi. Cuộc sống thay đổi từng giây, cơ thể tôi cũng đang chết từng ngày mà tôi không cảm nhận được thôi. Cái chết ngày càng đến gần hơn theo thời gian. Tôi dần bỏ được những ký ức không tốt trong quá khứ vì tôi hiểu rằng phải bỏ lại con thuyền khi đã qua sông. Tôi tập trung sống trong hiện tại nhưng không mơ hồ về tương lai vì tôi hiểu rằng hiện tại quyết định tương lai. Nếu tôi trồng cây ổi, tôi sẽ có quả ổi. Tôi sống hoan hỉ trong từng phút giây và thâm biết ơn và trân quý những gì mình đang có.

Về vô minh, tôi hiểu rằng thân này là không thật, chỉ giả tạm được tạo bởi Tứ Đại. Ai rồi cũng sinh, lão, bệnh, tử. Thay vì đi tìm trí khôn tôi nỗ lực đi tìm trí huệ qua việc thực hành GIỚI - ĐỊNH - HUỆ. Vật chất, của cải không ngăn được cái chết, khi chết đi mọi thứ phải bỏ lại chỉ với thân rệu rã này đi cùng với nghiệp quả. Tôi thực tập giữ giới một cách nghiêm túc, không nói dối, không trộm cắp, không tà dâm, không nói điều sai, không uống rượu. Dành thời gian cho thiền định nhiều hơn.

Hạn chế ham muốn tiền bạc, chức vụ thay bằng việc cải thiện tâm nhiều hơn. Xóa bỏ những suy nghĩ không tốt về người khác. Không suy nghĩ lan man cố gắng tập trung tâm mình để trở nên thanh tịnh. Tôi thu mình lại, cố gắng đi vào bên trong bản ngã của mình.

Mọi cố gắng của tôi bắt đầu có kết quả sau vài tháng thực hành. Tôi ăn gì cũng thấy ngon thậm chí ăn những món rất bình thường như trứng luộc chấm nước mắm. Trong tôi thấu hiểu về lòng biết ơn khi hiểu được cá nhân không thể tồn tại và thành

công nếu không nhờ mọi người xung quanh, nhờ thầy cô, nhờ gia đình, bạn bè và đồng nghiệp. Tôi cũng biết ơn sâu sắc khi mình được ban cho thân thể lành lặn, công việc tốt, có trí thông minh và có một người vợ ngoan hiền.

Mục đích kiếm tiền bất chấp ngày đêm trong tôi không còn mãnh liệt như ngày xưa. Thay vào đó tôi thực hành lòng từ bi qua những lần lái xe hơn 700 km giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn vùng cao. Khi trao quà cho các em học sinh đồng bào đi chân đất, quần áo rách, mặt lem nhem bụi đất. Thấy các em hạnh phúc tươi cười khi nhận quà. Tôi cũng vui và hạnh phúc hơn. Tôi thấy mình có một chút công sức giúp đỡ và động viên tinh thần các em.

Thật ngạc nhiên, sức khỏe tôi được cải thiện rất nhiều. Tôi yêu đời hơn, cười nhiều ít nóng giận và lo nghĩ. Tôi kiểm soát tâm mình tốt hơn sau mỗi lần thiền định. Nhiều người giúp đỡ và động viên tôi nhiều hơn mỗi khi tôi gặp khó khăn. Tôi cảm nhận có sự thay đổi lớn trong tôi. Một cuộc sống mới đang hình thành.

Một kỷ niệm khó quên nhất trong đời là khi vợ người bạn thân của tôi tự vẫn để lại hai đứa con thơ. Bạn tôi bị áp lực và đè nén cao độ khi bị thị phi từ dư luận. Bạn ấy không thể ngủ trong suốt thời gian dài. Có những lúc yếu lòng, bạn ấy muốn quyên sinh để quên đi nỗi đau trong lòng.

Tôi đến với bạn, giải thích rõ ràng về Duyên khởi, về vô thường, nghiệp quả và tứ diệu đế.

Lạ lùng thay, bạn tôi vui vẻ trở lại, yêu đời và bắt nhịp lại cuộc sống hằng ngày với lòng hân hoan.

Tôi còn nhớ, vào buổi sáng thứ hai. Bạn tặng tôi một chiếc đồng hồ đắt giá mà bạn tôi yêu thích. Tôi bất ngờ và ngạc nhiên không hiểu lý do tại sao bạn lại tặng tôi. Bạn vui vẻ nói: bạn đã giúp tôi vượt qua khó khăn. Nhờ bạn tôi mới hiểu được cuộc sống này thật vô thường, bất ổn định luôn thay đổi. Quan trọng hơn bạn đã giúp đỡ rất nhiều hoàn cảnh khó khăn. Tôi tặng bạn

chiếc đồng hồ này là tỏ lòng biết ơn và mong rằng món quà này động viên tấm lòng tốt của bạn.

Món quà của bạn khích lệ và là nguồn cảm hứng đối với tôi.

Tôi ngày đêm nghe giảng về các kinh Phật như Kinh Kim Cang, Bát Nhã Ba La Mật, Kinh Pháp hoa, Kinh Kalama qua Youtube, đọc Kim Cang thừa, chú giải Kinh trong thư viện Hoa Sen.

Thật ngạc nhiên, nhờ nghiên cứu Phật pháp và thực hành thiền định. Kiên trì giữ giới. Tôi thấu hiểu Kinh thánh và lời Chúa một cách rõ ràng và chi tiết hơn. Lòng tin trong tôi mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Tôi như người tìm được kho báu. Tìm ra được chân lý cho đời mình.

Tôi cũng nhận thấy rằng có rất nhiều điểm tương đồng trong hai tôn giáo nhưng chỉ khác nhau trong cách diễn giải nội dung mà thôi. Điểm chung nhất của hai tôn giáo là đức tin phải thật vững mạnh mới có thể vượt qua thử thách để đạt đến mục đích. Lòng từ bi không thể thiếu trong cuộc sống và đạt đến giác ngộ cũng như theo cách diễn giải của đạo Thiên Chúa là được lên Thiên đàng. Tất cả đều do chính bản thân mình tự giải thoát mình. Không ai có thể giúp bạn.

Phật và Chúa cho bạn hướng đi. Bạn là người thực hiện.

Tôi thực hành lòng từ bi qua việc không còn mang hận thù trong lòng với anh đồng nghiệp có ân oán với tôi hơn 20 năm. Lúc đầu tôi nhắn tin hỏi thăm, sau chúng tôi đi uống cà phê nói chuyện phiếm. Đôi khi đi nhậu. Tôi tập yêu mến và bố thí người nghèo, phát quà và thực phẩm cho những người khó khăn. Bỏ tâm hận thù và phân biệt với những người không thích tôi.

Tôi cũng hiểu ra rằng trên đời này, không ai được yêu mến tuyệt đối dù có là bậc thánh, là Phật, là Chúa. Cuộc đời là thế nên tôi quyết từ bỏ lối suy nghĩ nhị nguyên. Tôi cố gắng thực hành không quá vui hoặc quá buồn. Không tự mãn khi được

khen, không buồn khi bị chê.

Tôi cũng thực hiện nhiều chuyến từ thiện hơn, hai chuyến mỗi năm, giúp hàng trăm hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn nhất là các em học sinh mầm non và tiểu học.

Thực hành đức tin tuyệt đối là điều khó khăn nhất vì sống trong bụi trần ít nhiều cũng bị dính bụi. Tôi thất bại nhiều lần vì niềm tin bị lung lay. Tôi cầu nguyện, tôi đọc kinh hằng ngày nhưng không thành công trọn vẹn.

Rồi một ngày, tôi nhận ra rằng chỉ mình mới cứu được mình. Chúa và Phật là đáng vạch ra con đường, còn con người phải tự đi để đến. Tôi cũng hiểu ra rằng Thiên Đường hay Địa ngục không phải ở trên trời cao hay dưới lòng đất tối tăm. Thực ra nó nằm trong chính chúng ta.

Sau một thời gian nghiên cứu Phật pháp, con người tôi đã thay đổi rất nhiều theo hướng tích cực điển hình là tôi không còn sát sinh, từ bỏ ăn thịt chó, không còn giết muỗi, thả hết chim trong lồng.

Tôi không còn mang sân hận trong lòng hay ghen tị khi người khác hơn mình. Tôi biết ơn và hài lòng với tất cả những gì mình đang có.

Khi tìm hiểu sâu hơn về Tánh Không, về Chân như và vô ngã. Khái niệm này thật khó hiểu đối với tôi. Nó thật mơ hồ và phức tạp.

Tôi tập trung tìm hiểu những bài giảng của thầy Thích Thanh Từ, của thiền sư Ajahn Chah qua Youtube. Tôi nghe ngày đêm kể cả khi ngủ thiếp đi khi tỉnh dậy lại nghe tiếp.

Khi có một chút khái niệm và hiểu sơ qua về Tánh không, về Chân như và vô ngã. Tôi bắt đầu áp dụng trong cuộc sống hằng ngày.

Đầu tiên, khi nhìn mọi chuyện tôi luyện không bị nó cuốn theo. Không đánh giá hình tướng của nó. Chỉ tập trung quan sát

và bình thần nhìn nó xảy ra với một tâm không sao động. Tôi tập trung quan sát hơi thở mọi lúc. Quan sát tâm mình và điều chỉnh nó quay lại khi nghĩ vu vơ. Cố gắng để tâm trí trống không càng lâu càng tốt. Tôi thấu hiểu rằng mọi chuyện, mọi sự vật có trên đời này đều có lý do của nó.

Tôi không còn đánh giá người khác thay vào đó là sự quan sát nó như là. Bỏ những buổi cafe nói chuyện vô bổ với bạn bè. Thay vào đó là ngồi một mình tập trung kiểm soát hơi thở.

Tôi ăn vừa đủ no, không quan trọng ngon dở vì biết rằng ăn để tồn tại và có sức khỏe để tiếp tục tu tập và có cơ hội giúp đỡ mọi người. Mặc đơn giản hơn, không cầu kỳ chau chuốt.

Tôi nói ít hơn, thay vào đó là quan sát nhiều hơn. Hạ thấp cái tôi bằng việc làm những việc nhỏ nhất và tầm thường nhất trong cơ quan mặc dù chức vụ cao tôi không cần phải làm những việc đó. Tôi làm việc và hoàn thành công việc trong yên lặng. Không chứng tỏ thành tích với đồng nghiệp và cấp trên. Tôi cố gắng giúp khách hàng nhiều hơn với tâm hoan hỷ, hạn chế nóng giận.

Trong những lúc rảnh rỗi, thay vì tán gẫu với đồng nghiệp. Tôi tranh thủ vào Thư Viện Hoa Sen nghiên cứu thêm về Kim Cang thừa, về Kinh và Thiền. Tôi tập trung giữ chánh niệm, khi tôi nói tôi biết mình đang nói, khi tôi đi tôi biết mình đang đi...

Trong cuộc sống gia đình. Tôi chú ý lắng nghe vợ nhiều hơn. Mỗi khi vợ cần nhắc, câu gắt thay vì giận và to tiếng. Tôi nhận biết mình một phần có lỗi trong mọi chuyện nên chủ động sửa lỗi và nhận lỗi với vợ. Những khi vợ nói không đúng về mình, tôi chỉ im lặng vì biết rằng cô ấy sẽ nhận ra mình sai sau đó thôi. Tôi kiên nhẫn chờ đợi cơ hội giải thích.

Tôi thầm cảm ơn vợ đã không vì phân biệt giàu nghèo mà đến với tôi. Tôi cảm ơn vợ đã sinh cho tôi hai đứa con ngoan hiền. Tôi cảm ơn vợ vì luôn yêu thương và lo lắng cho tôi. Vợ đã cho tôi một gia đình hạnh phúc. Một mái ấm đích thực. Tôi thật may mắn và hạnh phúc.

Tôi chuyên qua tâm từ bi, không mong cầu trong việc giáo dục và nuôi dạy con cái. Không la mắng khi con sai nhưng chỉ ân cần giải thích lý do không đúng cho con. Tôi để con tự do lựa chọn hướng đi cho mình. Tự do học những môn ưa thích. Con tự do trao đổi ý kiến, quan điểm của mình một cách thẳng thắn với cha mẹ. Tôi dùng tình yêu thương để nuôi dạy con.

Vì biết rằng thân này là quý báu, khi còn trẻ khỏe là cơ hội để tu tập chuẩn bị cho cái chết có thể xảy đến bất cứ lúc nào. Khi già sẽ không còn cơ hội tốt để học giáo pháp. Giống như ví dụ đức Phật đưa ra về 4 con ngựa. Con ngựa khôn chỉ cần gíoi roi lên là chạy. Đó là người thông minh biết tu tập sớm. Con ngựa thứ hai phải đánh mới chạy. Là những người thấy người hàng xóm, bạn bè mất mới lo tu thân. Con ngựa thứ ba đánh thật đau mới chạy là những người thấy cha mẹ, anh em bị mất mới lo tu thân. Còn con ngựa thứ tư đánh thật đau vẫn không chạy. Là những người đang vô minh, nghiệp lực thấp không muốn nghe Phật pháp, không thực hành tu thân. Về già thân thể ốm đau, mệt mỏi sẽ không thể tiếp thu được pháp. Khi chết sẽ rơi vào trạng thái hoảng loạn trong kỳ trung âm. Tôi dành thời gian rảnh nhiều hơn cho tu tập thay vì tìm cách kiếm tiền. Tôi chuyên tâm rèn luyện thể lực và thiền định nhiều hơn.

Tôi tâm đắc với câu hỏi tại sao mọi người chuyên tâm tu tập, đi chùa, làm từ thiện trong một thời gian dài đến khi già nhưng vẫn không thay đổi bản tính của mình. Vẫn tham, sân, si. Vẫn vô minh và sợ chết.

Tôi nhận ra rằng, họ nghe Phật Pháp rồi để đó không thực hành. Họ cúng dường cho an tâm là mình có tâm thành kính với Phật. Họ giúp người không phải vì lòng từ bi mà vì cái tôi của họ. Họ muốn chứng tỏ mình là người tốt với mọi người.

Trong lời nói, họ tuôn ra toàn những chân lý nhưng hành động lại trái ngược. Mục đích bao giờ cũng là dành phần lợi lạc cho mình.

Thật khó để vượt qua những điều này bởi bản chất thực của con người là sợ chết, làm bám víu vào thân vô thường này. Luôn cho bản ngã của mình là thật.

Tôi chú tâm thực hành về lòng từ bi bằng việc thực hành lời dạy sau: “Lạy chúa Jesu, xin dạy con biết sống quảng đại. Biết phụng sự Chúa cho xứng đáng. Biết cho đi mà không cần tính toán. Biết chiến đấu mà không sợ nguy khó. Biết làm việc mà không cần an nghỉ. Biết xả thân mà không tìm một phần thưởng nào khác ngoài việc biết mình đã thi hành thánh ý Chúa.”

Còn trong Phật Pháp, tôi luôn quán chiếu Vô Thường, vô ngã và niết bàn trong mọi lúc, mọi hành động.

Tôi không chắc mình có đạt đến giải thoát trong tương lai hay không. Nhưng hiện tại cuộc sống và con người tôi thay đổi một cách kỳ diệu. Cuộc sống thật đẹp, thật hạnh phúc và tốt lành.

Mọi chuyện xảy đến và đi một cách nhẹ nhàng, không lo lâu và phiền muộn. Tôi vui vẻ trong mọi bước chân, hoa nở rực rỡ, cỏ xanh tươi hơn. Bầu trời luôn trong xanh và tĩnh lặng.

Tâm trí tôi an lành, không còn sân hận và ganh tỵ với những điều nhỏ nhặt hằng ngày. Tôi yêu và biết ơn vợ tôi nhiều hơn. Tôi hãnh diện và cảm ơn các con luôn học hành chăm chỉ và ngoan hiền. Tôi cảm ơn vì sức khỏe luôn khỏe mạnh và công việc luôn thuận lợi, ít khó khăn hơn. Đồng nghiệp yêu quý tôi hơn trước. Tôi có cơ hội giúp đỡ nhiều hoàn cảnh khó khăn thiếu thốn hơn vì rất nhiều nhà hảo tâm tin tưởng, hỗ trợ tài chính cho những buổi từ thiện.

Tôi biết con đường đạt đến giải thoát phải trải qua muôn vạn kiếp. Tôi sẽ vẫn nỗ lực hết mình vì ly nước đầy bởi những giọt nước. Con đường được tạo bởi bàn chân con người.

Tôi xin trích dẫn kim chỉ nam trong thực hành đời sống hằng ngày của tôi qua Kinh Pháp Cú:

Chạy xa, sống một mình,
không thân, ân hang sâu.
Ai điều phục được tâm,
thoát khỏi ma trói buộc.

Tôi đang ngày đêm nỗ lực điều phục tâm mình. Cố gắng chiến thắng bản thân tránh xa cám dỗ.

Tránh xa những người bạn xấu làm sao những việc tu tập của mình.

Hạ thấp mình xuống, chiến đấu với cái tôi cứng đầu đang tồn tại trong tôi.

Cố gắng hành động với mục đích làm lợi lạc và an vui cho người khác. Không vì lợi ích bản thân làm hại đến quyền lợi người khác.

Đỗ Văn Khoa

(Bình Thạnh, TP.HCM)

24. Thấp Tâm Tư Thay Ánh Mặt Trời

Trần Hải Bằng

Mượn hai câu trong bài thơ “Mộng ngày” của hoà thượng Tuệ Sỹ mà mình rất tâm đắc, tôi muốn chia sẻ với các bạn đồng đạo đôi điều về Phật Pháp dưới góc nhìn của một cư sĩ tại gia. Hai câu thơ đó nằm trong khổ thơ:

Ta hỏi kiến nơi nào cõi tịnh
Ngoài hư không có dấu chim bay
Từ tiếng gọi màu đêm đất khô,
Thấp tâm tư thay ánh mặt trời?

Từ tiếng gọi màu đêm đất khô

Tôi sinh ra tại Quảng Bình – miền gió Lào cát trắng. Quê hương của những rặng phi lao và những cồn cát trắng chạy dài mãi miết dưới ánh nắng chang chang. Khách phương xa khi đi dọc ngang quốc lộ 1A qua địa phận tỉnh Quảng Bình, sẽ không khỏi liên tưởng đến sự hoang vu, cằn cỗi và nổi nhọc nhằn khắc nghiệt trong mưu sinh.

Thật vậy, Quảng Bình là vùng đất bị tàn phá nặng nề sau chiến tranh, chùa chiền và Phật pháp, kinh điển gần như không

có gì nhiều. Quanh năm bão lụt chồng chất, mùa hè nắng như thiêu đốt. Chúng tôi học tiểu học đến cấp III ở thị xã Đồng Hới mà không hề hay biết gì về kinh điển và cũng không có ý niệm gì về chùa chiền và Phật pháp.

Lớn lên chỉ thấy có Nhà Thờ Tam Toà là công trình tâm linh duy nhất của thị xã bị đạn bắn nham nhờ ven sông Nhật Lệ - nơi chúng tôi thường ra ngồi hóng mát. Hoạt động tâm linh nhiều nhất mà chúng tôi thường thấy là cúng bái, ma chay, đám giỗ, bói toán. Mặc dù vậy, theo tìm hiểu của tôi, quê hương vẫn có hai vị hoà thượng lớn xuất thân từ Quảng Bình là Hoà Thượng Tuệ Sỹ và Hoà Thượng Trí Quang. Tại huyện Lệ Thủy, vẫn còn dấu tích am Tri Kiến nơi Phật Hoàng Trần Nhân Tông tu hành khi ngài vào nam thăm Vương Quốc Chiêm Thành. Điều này khiến tôi cảm thấy có một niềm tự hào an ủi khi biết rằng mầm Phật pháp vẫn bén rễ sâu ở vùng đất này.

Góc gác gia đình Ba Mạ tôi không phải ở thị xã Đồng Hới, mà nằm ở xã miền núi Quảng Sơn, sát một nhánh của sông Gianh, cách thị xã khoảng 45 km. Địa thế sơn thủy hữu tình nhưng dòng họ khá nghèo, ít người học hành đỗ đạt. Trong làng tập tục uống rượu men rượu nấu rất phổ biến. Người duy nhất trong họ được học nhiều nhất có lẽ là tôi. Tôi thường hay trêu đùa với Ba Mạ tôi rằng dòng họ nhà mình nhiều đời có mối thâm thù với tiền bạc, ghét đường quan lộ, khước từ cuộc sống văn minh, yêu thích săn bắt hái lượm.

Mà cũng thật, đời ông đời bà từ xưa chủ yếu đi rừng lấy củi, hái lá may nón và các sản vật khác trong rừng đem ra chợ bán. Mỗi khi nghe như vậy Ba tôi chỉ cười nhắc nhở anh em tôi: “Trong nhà tau, Ông nội bây mà vát cái rạ xuống gầm là cả nhà chết đói, bọn bây lo mà học hành cho đến nơi đến chốn để thoát ly.” Ở vùng đó, có một cái tên dân gian thường gọi là Cồn Mã Bụt, tôi hết sức tò mò về cái tên có liên quan đến Đức Phật này, cố gắng hỏi các vị cao niên trong làng mà cũng không ai biết về nguồn gốc tên gọi. Cũng lạ, một cái tên truyền từ nhiều đời

nhưng không ai biết.

Những năm 1983 - 1984, tài sản có giá trị và cũng là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình tôi thời đó là chiếc xe đạp. Ba tôi xin được vào làm công nhân cơ khí ở một nhà máy đóng tại thị xã Đồng Hới. Mẹ tôi làm thủ thư trường cấp I, II gần nhà. Nhà tôi chuyển vào thị xã Đồng Hới, thoát ly cuộc sống rú rừng.

Tôi không được may mắn về sức khoẻ - chứng bệnh hen suyễn nặng nề và viêm phế quản mãn tính, khiến việc hô hấp rất khó khăn. Quanh năm suốt tháng đi viện thường xuyên, mỗi khi lên cơn, đờm chẹn ngang cổ, chỉ còn cách ngồi thở dốc, chống hai tay mà không thể nằm được. Nhiều lần tôi có cảm tưởng bất lực, nghĩ rằng mình khó qua được mỗi khi thời tiết thay đổi – dân gian gọi là động trời.

Ba Mẹ tảo tần tìm thầy, kiếm thuốc nhiều năm, tôi dần dần lành bệnh nhờ một vài thang thuốc lá cây của đồng bào vùng cao. Trước đó thì chữa bệnh theo kiểu cúng vái tứ phương, ai nói gì nghe vậy. Thôi thì từ ăn thịt mèo đen, nuốt thần lằn sống, uống nước đá, nước thầy bùa, cao trăn, cao khi...v.v. Thậm chí một lần nọ, ở lâm trường Ba Rền có một con voi bị xử bắn, ông Bác đã cố gắng tìm mọi cách xin cho tôi một tảng thịt voi và miếng da về để chế biến làm thuốc chữa bệnh, vì nghe rằng loại này có thể chữa khỏi hen suyễn. Nhưng đâu vẫn vào đấy, bệnh không khỏi được.

Người em kế tôi thì không được may mắn như thế, em đã mất khi còn thơ ấu cũng vì bệnh phế quản này. Sau này, thỉnh thoảng mỗi khi vào ngôi đền, hình ảnh người em bé bỏng mới tập đi ấy vẫn hiện ra trong tâm, mặc dù lúc em mất tôi chỉ mới khoảng 3 - 4 tuổi. Căn phòng nhỏ đơn sơ tại Quảng Lưu, nơi 3 mẹ con ở khi ấy cứ hiện lên trong tâm với một cảm giác buồn rười rượi, lạnh lẽo, quạnh hiu.

Tôi còn nhớ khi vào Đồng Hới, gia cảnh cũng nghèo nàn, căn nhà vách đất đơn sơ đã không chịu nổi cơn bão năm 1983,

sập tan tành trong gió xoáy. Mẹ tôi một tay bồng em, một tay diu dắt tôi đi xiêu vẹo trong mưa bão để tạm lánh nhờ nhà bác Thời - hàng xóm duy nhất trong vùng có một phần bê tông trên mái. Ngoài giờ đi học, đi làm, cả nhà phải mò cua bắt ốc, hái rau ruộng để có cái ăn.

Chúng tôi còn đi nhặt phế liệu, mảnh sắt, mảnh bom, xác xe từ thời chiến tranh còn sót lại để bán lấy tiền. Việc thỉnh thoảng nghe ai đó bị nổ bom bị chết không phải là chuyện lạ.

Tôi nhớ mẹ đã tảo tần ngủ gà ngủ gật ở góc nhà bên cạnh ấm nước chè xanh đã ủ nóng. Bà choàng tỉnh dậy mỗi khi nghe tiếng còi tàu thống nhất báo hiệu vào ga Đồng Hới. Đó là lúc tầm 1h - 2h sáng. Cầm vội ấm nước chè xanh, rổ trứng gà luộc, túi đựng bánh mì, chạy vội ra ga cho kịp bán chuyến tàu thống nhất muộn. Thời gian mỗi chuyến tàu dừng chỉ khoảng 15 đến 20 phút nên phải chạy gấp để kịp bán hết. Tiếng rao đêm “ai chè xanh đây, ai trứng đây, ai bánh mì đây” của các bà các chị vang trong đêm khuya, át cả tiếng đầu máy tàu. Thưa ấy, không riêng gì mẹ tôi, mà hình như cả xóm đều lam lũ như vậy cả.

Tôi nhớ hình ảnh Ba tôi phải bán đi con chó trong nhà để có tiền xoay xở. Ngày họ đến bắt, hai chân con chó bị trói quặt đằng sau rồi cho vào rọ. Nước mắt con chó trào ra, đau đớn, nó nhìn tôi, tôi nhìn lại nó, ánh mắt như không hiểu chuyện gì. Xe chở đi khuất, ánh mắt nó vẫn cứ ám ảnh tôi đến tận bây giờ, dù có lẽ đã 35 năm trôi qua. Mỗi khi nhớ đến sự việc đó, tôi vẫn nhói trong lòng, và thầm cầu xin, “Chó ơi, dù bạn ở đâu, hãy tha thứ cho tôi nhé, tôi còn quá bé bỏng để có thể làm được chuyện gì. Hãy tha thứ cho gia đình chúng tôi bạn nhé, tất cả đều chỉ vì cái nghèo túng và sự không hiểu biết.”

Có lần khi đọc tài liệu nói về Tứ thánh đế, đến đoạn nói về KHỔ ĐẾ, tôi lặng người đi: không còn nghi ngờ gì nữa, Khổ là thực, là chân lý phổ quát. Dù bấy giờ chỉ mới hiểu Khổ Đế ở mức hiện tượng, tôi đã sáng tỏ, không còn nghi ngờ.

Lớn lên, điều kiện kinh tế gia đình dần thay đổi tích cực hơn theo sự cải thiện chung của cả xã hội. Ba tôi được thăng chức làm một công chức nhỏ của tỉnh, được phân đất làm nhà và cuộc sống dần ổn định hơn. Học hết cấp 3 ở Đồng Hới, chúng tôi được ra Thủ Đô Hà Nội để học đại học, thạc sĩ và sau đó vào Sài Gòn lập nghiệp.

Cả bầu trời cơ hội Sài Gòn mở ra, chúng tôi năng động lao vào làm việc mải miết, buôn bán kinh doanh, đầu tư, lập gia đình, lấy vợ, có con, cuộc sống dần ổn định. Khi công việc tạm lắng, sâu thẳm trong tâm trí tôi vẫn thao thức trăn trở tìm hiểu về ý nghĩa của đời sống.

Các câu hỏi cứ không ngừng lớn vồn: với tất cả sự khôn khó, nhọc nhằn phấn đấu vươn lên như thế chỉ để vì miếng cơm manh áo mưu sinh thôi sao? Chỉ như thế rồi từ từ tiến về cái già và cái chết? Phải còn có điều gì đó cao cả hơn chứ? Không nhẽ chết là hết? mà chết còn hay chết mất? có lẽ mình chưa thực sự hiểu và nắm bắt.

Tôi lần tìm các kiến giải trên mạng về mọi chủ đề triết học và gặp được rất nhiều bài thuyết pháp về Đạo Phật rất hay và có ý nghĩa. Nhất là chủ đề vô thường. Tôi cực kỳ tâm đắc khi nghiên cứu về chủ đề Vô thường Trong Phật Giáo. Vô thường như tôi thường hiểu không phải chờ đến Chư Phật ra đời mới được đề cập, trước khi Phật Thích Ca ra đời nhiều truyền thống tâm linh ở Ấn Độ đã đề cập. Nhiều thế hệ thức giả cũng đã từng trăn trở thao thức trước sự ngắn ngủi và khốn khó của đời người. Sự vô thường từ khi cất tiếng khóc chào đời đến tuổi già tàn tạ, cũng đã khiến họ đau đầu lần tìm ý nghĩa của đời sống. Nhìn một chiếc lá vàng rơi lia cành, bất kỳ ai cũng có thể chạnh lòng suy tư quán chiếu về lẽ sinh diệt vô cùng của đất trời càn khôn, họ chắc đều có những dự cảm tâm linh về sự bé nhỏ của số phận con người cá nhân trong vũ trụ bao la.

Chỉ đến khi Phật Thích Ca ra đời, Vô Thường mới được

nâng lên thành một ý nghĩa khác phục vụ cho GIÁC NGỘ và giải thoát. Được hiểu ở một tầm cao hơn, tầm thực chứng, chứng ngộ ở cấp độ trực tiếp. Có một loại vô thường khác được Đức Phật và các đệ tử chứng ngộ bằng HÀNH THIỀN ở những tầng thiền định thâm sâu, những khảo sát tỉ mỉ liên tục của thiền minh sát vipassana về thân và tâm.

Ta biết rằng, tạng vi diệu pháp đã mô tả rất chi li về danh pháp và sắc pháp, điều này không thể được đề cập nếu chỉ quan sát một cách hời hợt bên ngoài. Ngài thấy rằng 17 lần danh pháp sanh diệt thì 1 lần sắc pháp sanh diệt. Ngài thực chứng ở mức độ sát na (đơn vị thời gian siêu nhỏ). Chính sự thực chứng này về bản thân mình đã kết thúc cách nhìn hời hợt và đập tan ảo tưởng có một tự ngã, một cá thể, một cá nhân. Chấm dứt sự ảo tưởng và kết thúc khổ đau, luân hồi sinh tử.

Tôi quan tâm sâu hơn về lịch sử Phật Thích Ca Mâu Ni. Thật choáng ngợp trước sự đồ sộ về kinh điển Phật để lại, tôi đọc ngẫu nhiên các tài liệu về Phật Giáo và các quan điểm chính của Đức Phật mà mình tìm được. Nhưng nghi ngờ vẫn còn đó: đây là một dạng triết thuyết hay là một dạng mê tín tôn giáo? Nó có bị quan yêm thế không? Phật Thích Ca là thực hay được dựng lên theo truyền thuyết? có những chứng cứ gì để xác thực? vv..

Năm 2018, nhân dịp chùa Giác Ngộ có chuyến hành hương sang Nepal và Ấn Độ thăm quan 4 thánh tích Phật giáo, tôi đã đăng ký tham dự để vừa du ngoạn thăm thú vừa tìm hiểu thêm về lịch sử Đức Phật. Chuyến đi đã cũng cố giúp tôi vững tin về một vị Đạo Sư đặc biệt đã như thật xuất hiện trên thế gian, với tất cả thánh tích vẫn còn ở đó, từ Kinh thành Ca tỳ La vệ, Kỳ viên Tinh xá, Bồ Đề Đạo Tràng, Hang khổ hạnh, Đỉnh núi Linh Thứu...v.v. Tôi đã không bỏ lỡ dịp may này để quy y làm cư sĩ tại gia ngay tại cội bồ đề nơi Đức Phật thành đạo với pháp danh là Ngộ Minh Thắng.

Thấp tâm tư thay ánh mặt trời

Về lại Sài Gòn, tôi bắt đầu tự xem các clip trên internet, tự hành thiền định, thiền vipassana, nghiên cứu kinh điển, nghe giảng pháp. Dưới sự soi rọi của tuệ giác Phật thì tôi dần dần hiểu ra, vỡ lẽ về mọi chuyện. Không có điều gì trên đời là vô nguyên nhân, khổ không phải không có nguyên nhân, hoàn cảnh ta hiện tại chính là quả biểu hiện của một dòng tương tục từ quá khứ mà ta cần chịu nhận. Và cũng do những điều kiện hiện tại mà ta sẽ có mặt ở vị lai với các ảnh hưởng từ hiện tại. Số phận về cơ bản là do bản thân ta định đoạt bằng thân khẩu ý thiện lành hay xấu ác mà thôi. Chữ thiện nhà Phật có một nghĩa rất khoa học: thiện không chỉ là tốt mà còn là sự thiện xảo, sự khéo léo và chính xác. Gieo nhân tốt lành thì quả tốt lành. Tâm thức sẽ tái sinh ở cảnh giới tương ứng theo nguyên tắc “đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu”. Khổ có mặt nhưng Diệt khổ cũng có mặt, con đường cũng có mặt. Vô thường có mặt, nhưng sự hết vô thường cũng có mặt.

“Do cái này có mặt, cái kia có mặt” “do cái này phát sinh cái kia phát sinh” “do cái này biến mất, cái kia biến mất” “do cái này hoại diệt cái kia hoại diệt” – khi nhận thức rõ nguyên lý duyên khởi này ta bỗng thấy rộng rãi hơn, cái ngã nhỏ hẹp dần đều, và hoà hợp xảy ra với môi trường xung quanh một cách tự nhiên. Với cái nhìn duyên khởi, ta chú ý thật nhiều hơn đến những người, những vật, và môi trường xung quanh chúng ta. Ta thấy rằng số phận của người khác gắn chặt chẽ với ta, có liên hệ đến ta.

Bệnh tật cũng vậy, không phải vô nguyên nhân. Chỉ cần trừ hết nguyên nhân thì bệnh tự khỏi. Bệnh hen suyễn cũng vậy, đôi khi là do thời tiết khu vực quá khắc nghiệt, ăn mặc phong phanh không đủ ấm, cơ địa mẫn cảm, ăn uống sai cách, dị ứng, thuốc men, y bác sĩ...v.v Nếu bản thân hoặc những người thân của mình giác ngộ những điều này sớm hơn thì có lẽ tôi đã không chịu sự hành hạ của bệnh tật mười mấy năm như vậy.

Cái khổ nhọc hay sung sướng của ta là kết quả của phước báu cá nhân, của sự cộng sinh với người khác, cái khác, nói một cách khác. Được sống trong thành phố lớn với đầy đủ điều kiện y tế, học hành, công việc là một phước đức. Được gặp thầy giỏi để học, bác sĩ hay để chữa bệnh, bạn lành là phước đức... Và ta thấy rằng, nhờ có trí thức, dù ở mức tục đế, cũng là sự cứu rỗi cho chúng ta. Nó giúp ta lần lần ra khỏi bóng đêm đói nghèo, nợ nần, bệnh hoạn, ổn định tinh thần mà tiếp tục đi lên.

Tôi nhận ra rằng “Vô minh duyên hành” trong thập nhị nhân duyên không chỉ có ý nghĩa trong giải thoát siêu thế, nó còn cực kỳ giá trị trong tục đế. Sai lầm thường bắt nguồn từ thiếu hiểu biết – vô minh. Nói nôm na, không biết sẽ dẫn đến hành động sai lầm, ít học sẽ đưa đến đọa lạc nghèo khổ, hoàn cảnh xấu... Tư duy không sáng suốt, dẫn đến việc ra quyết định sai lầm... Mê tín mù quáng thiếu căn cứ sẽ dẫn đến đọa lạc, huyền hoặc, hoang đường, khổ đau kéo dài.

Bát chánh đạo cũng vậy, con đường này được thiết kế cho 2 mục đích: phục vụ cả những người tại thế và tìm cầu thánh quả siêu thế. Bất kỳ ai, dù tôn giáo nào, màu da nào, cộng đồng nào, nếu bước đi trên đạo lộ Bát Chánh thì sẽ an toàn và dần ra khỏi khổ. Cũng như cách thức nấu cơm có sẵn, bất kỳ ai cũng có thể nấu được cơm ăn nếu biết cách thức không kể đó là người da vàng, da đen, da trắng, người kito, đạo hồi hay hindu... Đạo Phật không phải là tôn giáo, nơi tín ngưỡng ngự trị. Chỉ tin thôi là phi báng Phật Giáo.

Trong mắt tôi, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, các bác sĩ y khoa bệnh viện là hiện thân của các vị hành bồ tát đạo, làm sáng rõ quy luật của Pháp (Dhamma). Tôi tin chắc phải từ bỏ mê tín, đặt niềm tin vào khoa học để có cuộc sống an toàn, trước khi tiến bước vào lĩnh vực tâm linh siêu hình.

Tôi thấy rằng, cần thiết phải phân biệt rõ: Phật và Pháp.

Pháp là công trình khám phá vĩ đại của Đức Phật: khám

phá Tứ Diệu Đế! Khám phá lại 4 sự thật bị che lấp. Pháp Phật cần hiểu là tứ diệu đế - Tứ diệu đế cần hiểu là pháp của Phật. Pháp này đã được các vị cổ Phật xa xưa giác ngộ, tuyên thuyết, nhưng đã bị lãng quên. Đức Phật Gotama đã tái khám phá lại con đường xưa cũ.

Ta biết rằng có vô số khám phá: khoa học kỹ thuật, các vì sao, năng lượng hạt nhân, điện, động cơ, công nghệ kỹ thuật số...v.v.. chúng cũng được coi là Pháp, vì chúng cũng là những quy luật khách quan được khám phá. Nhưng chúng không phải là Pháp mà Phật phát hiện, không kỳ vĩ như phát hiện 4 thánh đế của Phật. Chúng chỉ hoá giải được một phần nỗi khổ của con người như thiếu năng lượng, đi lại, chữa bệnh, kết nối...v.v. Pháp Phật lại có công năng toàn diện có thể giúp chữa lành cả phần Tâm Linh và giải thoát hoàn toàn khỏi khổ.

Pháp khác với Phật. Phật khác với Pháp. Phật không muốn ta tôn thờ một cách si mê cuồng tín, giáo điều. Phật chỉ muốn chúng ta thấy rõ về Pháp để bớt khổ và hết khổ. Phật muốn chúng ta đừng nhìn chăm chú đến ngón tay trở của ngài, mà hãy nhìn thấy mặt trăng, hãy hưởng lợi lạc từ việc phát hiện thấy mặt trăng giáo pháp.

Hãy quên đi ngón tay. Đừng thờ cúng ngón tay. Phật không muốn thành lập tổ chức tôn giáo. Phật không muốn trở thành giáo chủ với số lượng tín đồ khổng lồ. Ngài chỉ muốn pháp luân được thường chuyển, ban rải trí tuệ về giáo pháp khách quan với tâm từ bi vô hạn, qua đó làm vui bớt khổ đau cho chúng sinh, bằng cách để họ tự ứng dụng thực hành. Ví dụ, trong 5 giới cấm của cư sĩ tại gia, tôi quan sát và tâm đắc về giới thực hành không uống rượu và chất say. Có biết bao thảm cảnh khổ đau do chìm ngập trong rượu bia. Bản thân tôi đã từng suýt gây tai hoạ cho gia đình khi uống bia say điều khiển xe máy làm ngã cả nhà xuống đường.

Phật Pháp như biển cả mênh mông vô lượng, sâu thẳm, dung chứa nuôi dưỡng nhiều loài thủy tộc từ to lớn đến bé nhỏ

trong lòng mà không hề ngăn ngại. 26 thế kỷ sau ngày Đức Phật Gotama chuyển pháp luân, có biết bao thế hệ tăng ni cư sĩ, người học Phật, người tâm cầu chân lý đã được thụ hưởng lợi ích to lớn trong biển giáo pháp. Tôi có cảm nhận 2 mặt khi ứng dụng Phật pháp.

Một đạo Phật thế gian

Ngoài giáo huấn các vị xuất gia, Đức Từ Phụ cũng tràn đầy bi mẫn chuẩn bị sẵn, ban rải giáo pháp cho những người cư sĩ với cuộc sống tại gia mưu sinh bình thường như chúng tôi. Chúng tôi đã băn khoăn liệu giáo pháp có một giá trị thực dụng nào đó nhằm nâng cao hiệu quả công việc kinh doanh hay không – điều này có vẻ rất kỳ khôi với đạo Phật – nơi mà đa số người ta tìm đến với hy vọng đạt được các tầng thánh quả. Các “tầng thánh quả” mà tôi đang hướng đến là cách làm giàu bền vững, cách để có hạnh phúc gia đình, có sức khỏe tốt đẹp, thọ mạng lâu dài...v.v.

Một dịp nọ, đem tâm sự này trao đổi với một người bạn khá am hiểu về Phật pháp, vị ấy cũng chỉ cười cười, không nói gì nhiều mà chủ yếu trao đổi về khía cạnh giải thoát, giác ngộ tâm linh. Tôi loáng thoáng nghĩ rằng các câu hỏi của mình có vẻ tham lam ích kỷ và ngớ ngẩn.

Ấy vậy, dù thời đại lịch sử đổi thay, dòng sông Hằng giáo pháp vẫn còn đó, cuộn cuộn tuôn chảy, mạnh mẽ hơn, to lớn hơn, thấm đẫm vào những con người hữu duyên trong thời đại kỹ thuật số. Tôi phát hiện nhiều gợi ý về tiền bạc và đời sống khi đọc tích truyện kinh pháp cú cũng như kinh Hạnh Phúc.

“Lúc trẻ, không Phạm hạnh,
Không tìm kiếm bạc tiền,
Như cò già bên ao,
Ủ rũ, không tôm cá”

“Lúc trẻ, không Phạm hạnh,
Không tìm kiếm bạc tiền,
Nhu cây cung bị gãy,
Thở than những ngày qua”.

Kệ Pháp Cú này, Đức Bổn Sư thuyết khi ngự tại rừng Lộc Giả, đề cập đến con trai ông Bá hộ Mahādhana. Tương truyền rằng: vị công tử này sanh ra trong một gia đình cự phú trong thành Ba La Nại, giàu có đến tám trăm triệu đồng vàng. Công tử này lại lấy một người vợ cũng là gia đình cự phú nức tiếng, gia sản cũng có đến tám trăm triệu đồng vàng. Vậy mà chỉ vì quen bạn xấu rủ rê uống rượu, ăn chơi đàn đúm thành thói quen bán dần gia sản của hai gia đình để lại. Nghiện ngập tiêu tụy, phải bán sạch sành sanh nhà cửa gia sản, dẫn vợ đi ăn xin bằng một cái mai rùa trên tay. Tuổi già đến, nằm co quắp nhờ bên hiên mái nhà nọ, dáng người như cây cung bị gãy, cứ buồn than về dĩ vãng. Phật đi ngang thấy vậy nói lên hai kệ trên. Bài học rút ra ở đây là: việc phạm giới uống các chất say rất tai hại cho gia đình và cá nhân. Bia rượu là nguyên nhân của bao thảm cảnh xã hội. Điều này đặc biệt đúng ở thời đại chúng ta, nơi hàng quán nhậu nhẹt giao tiếp gần như luôn sẵn có.

Thứ hai là, thân cận với người xấu rất dễ đoạ lạc, tập nhiễm các thói xấu sẽ trở nên khó bỏ. Sự nghiệp dù đồ sộ vẫn có thể bị sụp đổ nhanh chóng. Bởi vậy, tránh thân cận bạn xấu ác là gợi ý đầu tiên.

Thứ ba là, thời gian tuổi trẻ rất quý giá và nhanh trôi qua, nó không chờ đợi ai cả, hãy tận dụng sức khỏe tuổi trẻ để kiếm tiền, xây dựng sự nghiệp, phòng thân tuổi già, làm lợi ích cho mình và cho người, trau dồi tâm trí, tu tập đạo pháp, chứng ngộ Niết Bàn.

Năm 2018 khi sang Ấn Độ, chúng tôi được Thầy Huyền Diệu trụ trì chùa Việt Nam Phật Quốc Tự giới thiệu Kinh Đại

Phước Đức (Maha Mangala Sutta). Thật tuyệt vời và hoàn hảo. Đây là một bài kinh với 38 điều chỉ dẫn thật chi tiết, thật cặn kẽ, vô giá. Bài kinh cũng mở đầu với hướng dẫn của Đức Phật là nên tránh né bạn xấu ác, gần gũi thân cận bậc hiền trí...Phật cũng khuyên nên trở thành có học, có được nghề nghiệp hay và hành trì giới luật...v.v Bài kinh thật tuyệt vời, đầy đủ, không cần thêm bớt gì cả, tôi đã áp dụng chỉ mới vài điều và thấy công việc ngày một thuận lợi hơn, việc kinh doanh buôn bán và gia đình dần ra khỏi khó khăn, trả hết nợ, tích lũy được ít vốn liếng cho tuổi già.

Một đạo Phật xuất thế

Như đôi cánh chim trời nâng đỡ nhân loại, một cánh của Đạo Phật là để nâng đỡ người tại thế và một cánh còn lại là hộ trì những bậc đại sĩ có khả năng xuất trần, đạt đến cứu cánh Niết Bàn. Tuy chưa hiểu gì về Pháp xuất thế, nhưng qua thực hành thiền, thỉnh thoảng trong tôi đã loáng thoáng thấy được điều gì đó rất an lạc chân thực, Niết Bàn là thật có ! bằng sự chiêm nghiệm, thực hành thiền định, thiền quán. Khi mình hành thiền thật sự với buông xả, tâm có những lúc tiến đến các trạng thái thiền định, vắng lặng, an vui, thanh thoi mà trước đó chưa hề biết đến. Mỗi khi xả thiền, tình trạng tâm lại trở lại bình thường, vẫn không có gì thay đổi nhiều nhưng tôi đã kinh nghiệm được những điều mà trí tuệ thông thường không thể biết nếu thiếu trải nghiệm về thiền. Có thiền, đã có thể phát triển được trí bát nhã, trí về tánh không, do vậy tâm không bị chướng ngại bởi các câu hỏi có – không, còn – mất, một – khác. Khi các câu hỏi rơi rụng, tâm tự động chuyển sang trạng thái “tâm không.”

Trạng thái “tâm không” đã xuất hiện thường xuyên hơn trong các oai nghi, chánh niệm có mặt nhiều hơn trong các hoạt động thân tâm. Sự phiêu lưu trong công việc kinh doanh ngày càng ít đi, lòng tham giảm dần, bạn bè nhậu nhẹt rơi rụng, đôi

khi ngồi một mình lòng vẫn thấy vui. Đó là cái đặc biệt của Đạo Phật – khía cạnh xuất thế gian mà vẫn an vui.

Viết đến đây thì trời cũng đã gần sáng. Ngoài kia, thấp thoáng bóng người thể dục qua lại, ánh bình minh một ngày mới sẽ lại bắt đầu. Tiếng côn trùng, tiếng cá quẫy đuôi, chim chóc, tiếng gió lùa qua vách, tiếng xạc xào lá cây như ngàn xưa vọng lại...Vạn Pháp đang thuyết cho tôi những lời kinh cao siêu màu nhiệm: “Chư pháp tùng bản lai thường tự tịch diệt tướng”. Các chư Như Lai ra đời là để chỉ ra Pháp, chỉ ra Con Đường đến Niết Bàn, hãy cùng nhau chia sẻ và học tập chúng ta sẽ thụ hưởng một đời sống tốt đẹp hơn.

Ta hỏi kiến nơi nào cõi tịnh?

Ngoài hư không có dấu chim bay?

Từ tiếng gọi màu đêm đất khô

Thấp tâm tư thay ánh mặt trời.

Phải, phải là như thế, chỉ có thấp sáng tâm tư mới hết khổ. Chỉ có thấp sáng trí tuệ mà Chư Phật đã truyền trao mới có bình an. Chỉ có bước trên con đường Bát Chánh mới quét sạch đêm tối si mê lầm lạc. Xin tri ân một bài thơ đẹp của nhà thơ đồng hương - Thiên Sư Tuệ Sỹ.

Hành trình đi từ “màu đêm đất khô” đến “thấp tâm tư thay ánh mặt trời” của tôi xin dừng lại ở đây. Tôi thành thật biết ơn chùa Hương Sen đã có ý tưởng tổ chức cuộc thi này để có dịp chia sẻ câu chuyện của mình với tất cả các đồng đạo. Nguyên cầu cho Chư Phật gia hộ đến tất cả mọi người.

Sài Gòn, rạng sáng 16 tháng 9/2022

Trần Hải Bằng

(Thủ Đức, TP.HCM)

25. Quê Người

Lý Thu Linh

Lời Trần Tình. Tôi viết câu chuyện này vài chục năm về trước, khi chưa biết có một Đức Phật trên đời. Phật pháp, hay giáo lý của Đức Phật chưa hề chạm đến tôi. Giờ đọc lại câu chuyện này, khi đã lóm bóm chút hiểu biết về Tứ Diệu Đế, về nhân quả, nghiệp duyên, tôi thật thú vị khi bắt gặp mình đã vẽ một cách vô thức những bức tranh minh họa cho khổ đế, tập đế như đã được học. Mọi người trong câu chuyện này đang trải qua đủ cảnh khổ như Đức Phật đã miêu tả trong Tứ Diệu Đế. Rất tiếc là họ không biết điều đó, nên chìm đắm trong khổ đau. Ai cũng bế tắc vì không nhìn thấy được nhân của khổ đau, nên dù có đi đến đâu, hoàn cảnh có thay đổi, nhưng liệu họ có tìm được đường ra. Chỉ có một con đường duy nhất là hướng đến đời sống tâm linh. Soi rọi lại mình. Nhận lấy quả nghiệp rồi hướng thiện để đổi thay.

Quê Người

- Ông đập chết tôi đi! Đập đi. Tôi không thiết sống nữa. Ông đi mà lo cho nó... Đi! Đi!

Tiếng mẹ vang lên từ phòng bên. Tiếng bàn ghế xô đẩy. Tiếng ba gầm gừ đe dọa. Mấy chị em Thi giật nảy mình như bị điện giật. Thăng Cảnh đang nửa nằm, nửa ngồi trên bàn, vụt ngồi

thăng lên, sửa quyển sách trước mặt lại ngay ngắn dù không ai đòi hỏi nó làm chuyện đó trong lúc này. Nó ngược nhìn Thi lo lắng. Thi lảng tránh cặp mắt em. Cánh tay đang cầm thước kẻ giơ lên, định khẽ vào tay Vân, em nó, cũng đã hạ xuống tự bao giờ. Con Vân thấy chị không đánh nữa, định giựt tay lại chạy ra xa, nhưng không hiểu sao nó cũng không nhúc nhích nổi. Hai bàn chân nó tê cứng dưới gầm bàn, nó cũng không dám duỗi ra. Tiếng khóc kể của mẹ làm nó sợ. Bao giờ trẻ con cũng sợ hãi khi thấy người lớn khóc. Giống như Cảnh, nó lấm lét nhìn chị Thi chờ đợi.

Thi năm nay 14 tuổi. Cái tuổi nửa người lớn, nửa trẻ con đôi khi làm Thi lúng túng. Nó muốn tỏ rõ vai trò chị lớn của nó. Nhưng cũng không giấu được sự sợ hãi khi nghe tiếng mẹ cha cãi vả. Mà hình như từ ngày đặt chân đến xứ này, ông bà Hai, cha mẹ lũ trẻ, cứ cãi nhau sằng sặc. Tại sao lại cãi nhau nhi? Mẹ và cha trước chuyến đi này đã chẳng kêu tụi nó lại dặn dò đủ điều sao? Ba nói: “Cha mẹ đã quyết định đi ra xứ người sinh sống. Tất cả là vì tương lai của tụi con. Tụi con càng phải thương yêu, đùm bọc nhau hơn.” Mẹ vuốt đầu Thi khuyên: “Con là chị lớn, phải phụ mẹ mà lo cho các em. Nội già, nội không đi xa được.” “VẬY NỘI SỐNG VỚI AI?” Thi hét hoảng hốt. Nó sợ cho Nội. Lúc không có Thi, ai lấy dầu cù là thoa chân cho Nội. Nhất là những tối trời mưa Nội kêu như rên rên như chỉ có bẻ mấy ống xương tay, xương chân quật quẹo ra mới thấy đã. Rồi Nội còn biết kể chuyện đời xưa cho ai nghe đây. Chỉ có Thi là cứ nghe hoài những sự tích con trâu, con thần lằn, chuyện cây tre trăm mắt... mà không thấy chán. “Ồi toàn mấy chuyện cũ rích. Con biết hết rồi. Con Tấm bị em ghẻ xúc cá nè... Lát nữa có ông tiên hiện nè...” thằng Cảnh hay phá đám kiêu đó. Mồ tỏ cái thẳng. Không nghe để con Thi nghe. Con Thi ngoan biết gãi lưng Nội. Đã ngứa lắm. Nội chỉ khen mình Thi. Nó thích cái cảm giác khi mấy ngón tay khô gầy của Nội xoa trên tóc nó. Tóc rối lên nhưng nó thích. Thích như Nội được nó xoa lưng,

bóp chân vậy.

Thi uất ức ghen ngào. Nó có cả trăm câu hỏi để hỏi mẹ. Tại sao phải đi chứ. Tương lai là cái gì ? Thi và các em vẫn đi học. Học rồi lớn lên có bằng cấp, có việc làm... thì có tương lai chứ gì. Như mấy chú, mấy cô Thi hỏi trước. Ba dõ: Nội đã có chú thêm Bảy lo. Thi nhớ là hỏi đó Nội hay nói: Con đông như Nội chứ không đứa nào nuôi tao tử tế như ba má con. Thi hỏi: “Chú thêm Bảy thương Nội bằng ba không?” Ba chưa nói gì, mẹ đã nạt: “Con nít không biết gì, hỏi lôi thôi ăn đòn bây giờ. Mau đi tắm em đi.”

Hôm trước khi đi. Thi ngủ chung giường Nội. Nó rúc vào ngực Nội. Ngực áo Nội ướt đầm nước mắt nó. Không biết bao giờ bà cháu lại gặp nhau. Không chừng lúc con về thăm, Nội đã đi rồi. Nội đi đâu. Nó hỏi. Nhưng Nội bảo nó ngủ sớm mai còn lấy sức lên máy bay.

Người ta chia cho gia đình Thi ở một căn hộ có tới năm phòng, trong một foyer (chung cư) dành cho người tỵ nạn, vì gia đình Thi đông nhất so với các gia đình di dân khác. Ba mẹ có đến bảy đứa con. Bảy đứa? Ông Tây, trưởng đoàn chia bảy ngón tay bụ xụ vào mặt ba, nói một tràng dài. Nhìn mặt ba ngó ra trong tiếng cười của một đôi người biết tiếng Pháp, hấn lắc đầu nhìn ba, rồi nhìn mẹ cười làm mẹ đỏ mặt. Chiều về ba chửi thằng Tây già vô duyên. Không biết có đến tai hấn không, nhưng hấn đi ba hết chỗ nói. Hôm đó ông Tây già cho người lên gọi ba xuống văn phòng có việc. Ba có vẻ lo lắng, nói: Con đi với ba. Có gì con làm thông dịch cho rõ ràng. Trước khi đi ba ăn mặc cẩn thận, áo trắng bỏ vô quần. Tóc ba xức bi-dan-tin đen bóng. Mẹ nói: Đây xuống văn phòng có mấy bước mà diện dữ vậy? Ba nói: “Phải cho nó biết mình đâu phải dân cùng đinh, đến xứ nó ăn xin. Để bao nhiêu tôi vẫn nuôi đầy đủ. Mắc mớ gì nó hạch sách tôi trước mặt mọi người?” Thi bụm miệng cười. Chắc đã có ai đó dịch lại cho ba những lời ông Tây trưởng đoàn nói bữa nọ, nên ba vẫn còn tức ổng. Ba quay lại nạt Thi: “Xong

chưa? Đi nhanh lên, cười gì?... Ráng dịch cho trúng nha con.”

Hai cha con Thi rụt rè bước vào văn phòng chung cư, lí nhí nói, “Bonjour Monsieur.” Ông Tây già ngẩng lên, sửa lại cặp kính trễ xệ trên sống mũi cao sừng, rồi lại cúi xuống đồng giấy tờ trên mặt bàn, càu nhàu nhiều việc mà không có ai giúp. Ông Tây già nói bằng cái giọng lè nhè như người say rượu. Thi phải nghiêng mình, lóng tai nghe tiếng được, tiếng mất để dịch lại cho ba. Cái vốn tiếng Pháp ít ỏi nó học được trong các trường bà Soeur, bỗng biến nó thành một nhân vật quan trọng trong gia đình. Ba đã thôi không còn cốc đầu nó mỗi khi nó lý sự với ba. Giờ nó là tiếng nói của gia đình, hiểu theo nghĩa đen và nghĩa bóng. Tự nhiên cái trở ngại về ngôn ngữ bỗng biến ba thành rụt rè, thiếu tự tin. Hình như ba hỏi ý nó về nhiều vấn đề, về mọi vấn đề, đôi lúc quên nó chỉ là đứa trẻ. Không hiểu sao nó buồn. Nó muốn ba của nó lúc nào – hay ít nhất là trước mặt nó- cũng phải oai nghi. Đĩnh đạc. Uy quyền. Nó cần một người cha như thế để bước theo bóng người. Thi thấy thương ba mà cũng giận ba vì sự sụp đổ của ông trong mắt nó.

Thi nhớ lại ngày hôm ấy.

“Sao? Nó bảo ba đi làm phụ vắc hàng chợ à? Con thấy tao đào đâu ra súc. Con có nói với nó, ba biết sửa TV, radio không?... Phải biết tiếng mới làm được à?... Con nói chưa? Cho nó biết ba từng sửa những cái máy học búa kỹ sư còn bó tay.... Con hỏi coi khiêng đồ có nặng quá không? Con thấy sao?...”

Thi nhìn ba ái ngại. Ba đã gần năm mươi rồi. Thi nhìn đôi vai ba. Nó nhớ đến các chú bốc xếp ở chợ gần nhà. Những bắp thịt cuộn cuộn. Những bộ ngực săn chắc. Còn ba? Nó đoán chắc là dưới làn vải phẳng phiu, che đậy những bắp thịt đã nhão, những gân cốt giòn như mấy nhánh củi khô trên cây mùa đông chực gãy đổ vì một cơn giông nhỏ. Nó thở dài. Sự im lặng của nó chẳng giúp gì được cho ba. Ông Tây lại càu nhàu dân tị nạn kén cá chọn canh. Lúc nào cũng đòi việc nhàn hạ. Dân Pháp còn

làm cu-li, hưởng hồ.... Ba cầm cái giấy giới thiệu từ tay ông Tây. Hai cha con đã ra đến cửa ông Tây gọi tên Ba lại:

- Ông Kim!

- Oui?

- Đi học tiếng Tây đi. Ở đây không biết chữ không làm được việc tốt đâu. Ông Tây nói bằng tiếng Việt sành sỏi như một người Việt chánh cống. Ra ông biết tiếng Việt nhưng không thèm nói. Lúc trở về Thi thấy ba bước lên cầu thang bằng những bước dài như chạy, lặng thinh không trả lời những câu hỏi của mẹ, ba vào phòng, cánh cửa đóng rầm sau lưng.

Sáng hôm sau trời có mưa tuyết nhẹ, Thi nằm trong phòng nghe tiếng ba mẹ lục đục dậy khi trời hãh còn mờ tối. Ba phải lấy xe buýt xuống chợ. Cửa hàng bán trái cây ba sắp đến làm ở trong khu phố dưới chợ. Mùi cà phê mẹ pha bay vào phòng Thi ngào ngạt. Tiếng mẹ: “Ông mặc thêm cái áo ấm, đội mũ nữa. Khéo không bình phổi trở lại thì khổ.” “Đi khuôn vác, mặc gòn gọn chứ ra đó thì móc áo, móc nón ở đâu?” Thi nghe tiếng cửa mở, rồi tiếng những bước chân ba xa dần. Còn lâu lắm mới đến giờ Thi dậy sửa soạn đi học. Thi lăn trở trong chiếc giường ấm, nghĩ đến ba đang co ro cô độc đứng đợi xe buýt trong sương lạnh buổi sáng. Không biết ba có nhớ trạm xuống không? Hai cha con hôm qua đã lấy xe buýt đi trước để hôm nay ba có thêm tự tin. Không biết bác tài có đủ tử tế để nhắc nhở ba. Không biết.... Thi thấy hai mắt mình ẩm nước mắt. Tại sao phải thế này chứ? Ở quê nhà dầu gì ba cũng là chủ tiệm sửa TV, radio. Mấy người học trò học nghề lúc nào cũng quần ở chân. Ba cần gì chỉ hô một tiếng là họ vội vã làm vừa lòng ba. Ra đường người này kêu anh Kim vô uống cà-phê, kẻ móc thuốc lá mời. Còn bây giờ hình như ai cũng có thể nạt nộ, lấn át ba. Có lần trong chợ khi xếp hàng trả tiền, ba vô ý đạp lên chân một cậu thanh niên. Dĩ nhiên là đạp nhẹ, nhưng gã thanh niên cao hơn ba một cái đầu, xô trả ba chúi nhủi, và luôn tay phúi giày như ghê tởm về sự

đụng chạm hơn là sự đau đớn. Không biết ba mẹ đã bắt đầu ăn năn về quyết định ra đi của mình chưa? Thi ước gì mình có thể quay trở về với Nội. Nó nhớ trường, nhớ thầy cô, nhớ bạn bè... Những đứa cùng lớp ở đây luôn tìm cách trêu chọc sự khác biệt của mấy chị em Thi. Đứa vuốt cái mũi xẹp của Chi, đứa chọc cái chân hơi có tật của Cảnh. Có lúc Cảnh sợ bị chọc phá đến nỗi cậu bé vào trường là đứng chết dí một chỗ chứ không dám di chuyển. Những đứa hiền nhất cũng cười cái giọng nói tiếng Pháp quê mùa, không phải Parisienne của Thi.

Thi nhớ nhất là Nội. Không biết Nội đã nhận được lá thư đầu tiên của nó gửi về chưa? Mẹ bảo, “Đừng có viết tùm lum làm Nội buồn nghe chưa?” Nên Thi chỉ kể về cái thành phố nhỏ bé nó đang ở. Chỉ có một tuyến xe buýt mỗi ngày đậu ở trước cổng chung cư bắt lên và thả xuống những người phụ nữ lúc nào cũng mệt mỏi. Họ là những người đàn bà Ả Rập, và Việt Nam đi làm trong các hãng làm thịt gà. Công việc của họ mỗi ngày chỉ đứng tuốt những lớp da nhày nhụa mỡ ra khỏi các con gà đã được mổ bụng treo dốc ngược đầu xuống. Cô Dung ở tầng trệt cũng làm ở đó. Cô bảo bây giờ nhìn thấy thịt gà cô ngứa cổ, buồn nôn không ăn được. Tối ngủ cô mơ thấy những đàn gà trĩu lông, chia những cái cánh nhỏ xíu, chạy le te đến, bâu vào rìa rới da thịt cô. Cô khuyên mẹ Thi đừng nên làm ở đó.... Sau Thi biết cái Foyer (chung cư) này chỉ chứa những người di dân nghèo khó từ các nơi đến. Tập trung ở đây để chuẩn bị hội nhập vào xã hội mới. Đông nhất là người Algérie và người Việt Nam. Người Algérie đã đến sớm hơn người Việt. Buổi chiều họ - dĩ nhiên là đàn ông - trải chiếu ngồi dài dài ngoài sân, ồn ào nói với nhau bằng thứ tiếng nghe chẳng êm tai chút nào. Người Việt Nam - cũng là cánh đàn ông - thường chiếm những cánh cửa sổ - nhìn xuống. Họ gọi đám người kia là Rệp. Thi hỏi tại sao? Ba bảo vì họ ăn nhiều thịt cừu quá. Họ hôi như rệp. Thi nghĩ không biết đám người kia sẽ gọi lại dân Việt Nam là gì. Chắc là cá vì người Việt hay ăn nước mắm làm bằng cá. Có lẽ vì sự hôi hám đó mà

hai dân tộc này ít giao thiệp qua lại. Dầu số phận họ rất giống nhau. Họ cùng là thứ đồ dơ dáy trong con mắt của người dân bản xứ. Vậy mà họ vẫn dè bĩu, chê cười nhau. Thi thấy người lớn thật buồn cười. Trẻ con giành nhau đồ chơi. Người lớn giành nhau những danh dự hảo. Ai ra đường cũng hếch mũi lên trời và tưởng rằng cái ngã của mình là tột đỉnh. Dân tộc mình là nhất. May mà chưa có xung đột gì. Những người Việt Nam không có ai để tạo chiến tranh, thường quay vào gây gỗ với chính trong gia đình mình. Như ba và mẹ của Thi.

Ba đi làm được đúng một tuần. Rồi thì, một buổi chiều lúc Thi đang dẫn tụi con Vân, thằng Cảnh đi nhặt hoa, nhặt cỏ chơi bán hàng, Thi nhìn thấy ba đang từ công đi vào. Ba đi đầu cúi xuống như đang tìm kiếm vật gì. Ba không nhìn thấy đám con. Thi kêu: “Ba!” linh cảm một sự chẳng lành. Ba giật mình ngó lại. Vẻ mặt ba vui lên một thoáng, rồi chùn xuống, nụ cười như mếu. Thi dám đoán chắc là nó thấy đôi mắt ba ươn ướt. Ba mở miệng ra định nói gì đó, rồi im bặt. Rồi bước những bước dài vội vã lên cầu thang như chạy trốn.

Khi Thi đã gọi được các em lên nhà thì cuộc cãi vã của ba mẹ đã ở hồi quyết liệt. Đứng ở ngưỡng cửa, mấy chị em Thi nghe tiếng ba la lối:

- Bà muốn tôi phải làm sao? Quỳ xuống lạy chúng nó, van xin cho tôi ở lại làm chắc? Bà có biết nhục không? Bà có biết nó gọi tôi là gì không? Bà biết là gì không?...Đồ ăn cấp. Phải đồ ăn cấp... khi tôi thấy những cây cải nó bảo vứt còn có thể sử dụng được, nên giữ lại.... Tôi tức quá, tôi không nói được. Giá mà tôi có súng...”

- Để làm gì? Bắn người thì ông ở tù. Tưởng giỏi lắm. Nhịn chút có chết không chứ?

- Nhịn nè. Nhịn nè... Tiếng ly tách vỡ trên nền gạch chát chúa. Chị em Thi mở cửa ừa vào, kêu khóc như đám giặc. Đứa ôm chân ba, đứa níu áo mẹ:

- Tụi con lạy ba. Tụi con lạy ba... Như thể chúng đang van xin cho tội lỗi của chính mình. Có lẽ chúng cũng mừng tượng được rằng sự có mặt của chúng trên thế gian này đã là một nguyên nhân xa gần nào đó. Ba gạt chúng ra, đi vào phòng, đóng cửa lại. Mẹ ngồi phịch xuống ghế, hai hàng nước mắt tái tê. Thi và mấy đứa em lặng lẽ đi quét dọn. Thi thấy nghẹt thở. Sự cảm lạnh như một khối đá vô hình đè lên ngực nó. Giá mà Thi có cánh để bay về với Nội. Khu vườn nhà Nội chắc vẫn đầy bóng mát của những cây ôi, cây xoài, bông sứ... Gió vườn nhà Nội chắc vẫn mát như quạt những buổi trưa hè. Sao những làn gió đó quá hiếm hoi ở nơi này. Chỉ có thứ gió độc như Nội vẫn nói từ những cánh quạt sắt quay đi, quay lại...

Mẹ đã có việc. Ông Tây nhờ mẹ phụ văn phòng, dầu mẹ có ái ngại về cái vốn tiếng Pháp nghèo nàn của mình. “Dễ ợt, Madame đừng có sợ. Tôi sẽ giúp mà...” Ông nói đánh máy, lưu trữ hồ sơ... cũng dễ ợt. Mà có lẽ cũng dễ thật, mẹ đã làm hơn hai tháng vẫn chưa bị đuổi việc. Ông Tây lại đặc biệt dành cho gia đình Thi những quyền lợi như: được lựa đồ trước trong đám quần áo người ta gửi đến cho người tỵ nạn. Thức ăn trong hộp thì được những thứ chưa quá date. Và có tin tức gì về quyền lợi của đám dân tỵ nạn mẹ cũng biết trước. Địa vị của mẹ trước mắt những người Việt tỵ nạn khác bỗng sáng sủa hơn. Họ hay đến thăm căn phòng của gia đình Thi vào mỗi buổi tối sau khi cơm nước xong, để nghe ngóng tin sốt dẻo, để nhờ chị Kim đề ý giùm hồ sơ xin nhà, xin việc, xin tăng trợ cấp... của họ đã đến đâu rồi. Nhà Thi hình như lúc nào cũng có khách. Có bữa ba ngồi ở sofa đọc báo. Nhưng Thi thấy ông cứ dừng lại, để tờ báo xuống đùi, liếc về phía bàn ăn chỗ mấy bà hàng xóm xúm xít quanh mẹ:

- Mợ thiệt là giỏi. Kể như trong nhà bây giờ một tay mợ rồi...

- Ủa, bộ ba con Thi cũng chưa có việc à? Hay biểu ông đi lột da gà với tụi tui đi. Tụi này đang thiếu đàn ông đây... Người đàn bà mập với hai bắp tay chảy thịt, cười lớn tiếng, ném cho ba một cái nhìn khiêu khích. Ba thở dài đứng dậy, nhìn vào trong bếp

như tìm mẹ. Nhưng mẹ đang kể chuyện gì coi bộ vui lắm, mấy bà bạn bò ra cười. Ba ra cửa, vò đầu Thi nói: “Ba lên nhà bác Tuyền. Tụi con ăn cơm trước với mẹ. Đừng chờ ba.” Thi nói dạ, muốn kêu ba ở nhà mà không dám.

Gia đình bác Tuyền ở trên tầng ba. Hai bác đã lớn tuổi, được lãnh tiền già, nên không phải bận tâm gì. Năm cô con gái. Bốn cô đã đi làm ở hãng gà. Cô Ngọc, lớn nhất, 24 tuổi lại không đi làm. Người ta bảo cô Ngọc tâm thần vì phải bỏ người yêu lại Việt Nam. Suốt ngày Thi thấy cô ngồi ở cửa sổ lầu ngó xuống đất. Cô ngồi nghiêng người, mái tóc đen xõa bay theo gió. Có lúc Thi tưởng cô là một hình nộm được đặt ngồi đấy để canh đám bồ câu không đậu vào bệ cửa ỉa bậy. Đôi khi bác Tuyền gái muốn nhập với hội phụ nữ của mẹ cũng dẫn cô theo. Những lúc ấy nhìn cô mà tội nghiệp. Hình như không ai để ý đến sự có mặt của cô. Cô ngồi cam chịu giữa những người đàn bà ồn ào, soi mói. Nhưng cũng vì thế, cô như một điểm sáng nổi bật lên trên cái nền đen tối. Điểm sáng đó làm ba chú ý. Thỉnh thoảng ba nhìn cô nghĩ ngợi. Ba nói cô là tiên mắc đọa.

Tháng trước hai vợ chồng bác Tuyền phải đi xa thăm người bà con. Mấy đứa em cô Ngọc mỗi sáng đi làm gửi cô Ngọc ở nhà với ba và mấy chị em Thi. Mẹ nói: “Dầu gì anh cũng ở nhà trông mấy đứa con, ngại gì. Với lại cô Ngọc đặt đầu gối đó thì phiền hà gì...”

Hôm đó cô Ngọc mặc áo lụa trắng. Tóc cô thắt bím thả trước ngực. Một lớp phấn hồng nhẹ trên đôi má trắng xanh. Cô đứng ngồi e dè, ngập ngừng như sợ lũ trẻ con và người đàn ông nghiêm nghị trước mặt. Tất cả ở cô gọi lên sự mỏng manh, dễ vỡ. Thi thấy ba nói đúng. Cô Ngọc giống như một cô tiên trên các bức tranh lụa Nội treo trên vách nhà. Cô ngồi ở phòng khách nhìn mấy chị em Thi học. Ba bảo Thi làm cho cô ly nước cam, rồi ba đứng lên đi vào buồng như sợ sự có mặt của mình làm cô Ngọc thêm mất tự nhiên. Thi và mấy em học bài nhưng con mắt cứ liếc nhìn cô Ngọc. Thi sợ cô lên cơn bất ngờ như những

người bệnh tâm thần Thi gặp ngoài đường. Họ có thể bất thần chạy xô đến trước mặt ai đó sùng sộ. Hay bỗng khóc bỗng cười. Thi hồi hộp như đang đi trên con đường tối đầy những bóng ma tưởng tượng. Con Vân thì thào hỏi: “Cố có biết nói không chị?” Thi suýt suýt, sợ cô Ngọc nghe, buồn. Ba đi rồi, cô Ngọc men đến ngồi bên lũ trẻ. Cô mỉm cười nói: “Giống mấy em tôi hồi nhỏ quá.” Cô nói giọng nhỏ nhẹ nên Thi không thấy sợ nữa. Nó đưa bàn tay ra nhẹ nhàng sờ lên bàn tay trắng trẻo, có những ngón thon dài. Bàn tay cô rất mềm, lạnh. Thi có cảm tưởng mình vừa cầm lên một nhúm bông gòn ngâm nước lạnh. Từ bữa đó mỗi ngày cô Ngọc xin được xuống ngồi xem chị em Thi học. Thi ra cô cũng có học. Có bữa cô chỉ cho Thi cách đặt câu tiếng Pháp, dạy con Vân một phép tính. Thi thấy người ta bịa đặt về cô nhiều quá. Cô đâu có tâm thần chút nào. Chỉ có điều khi có mặt người khác, cô câm lặng, xa vắng như thể người mất hồn. Từ ngày có cô, chị em Thi rất thích, vì có người để nhờ vả. Mẹ lúc nào cũng bận, cũng mệt. Từ lâu rồi mẹ không còn thì giờ để trò chuyện với chị em Thi nữa. Lần trước con Vân, thằng Tùng xè lại bên mẹ để khoe mấy cái bảng khen ở trường bị mẹ gạt ngang. “Được rồi. Được rồi, mấy đứa giỏi rồi. Đi ra ngoài cho mẹ nghỉ. Mẹ mệt lắm.” Hai đứa em Thi tiu nghỉu quay ra... Bây giờ cô Ngọc xem bài mỗi đứa, vỗ đầu, hôn má. Thi hay nhìn cô ngồi bên mình và nghĩ, cô đúng là cô tiên.

Ba cũng thích có cô Ngọc đến nhà. Giờ ba không còn bỏ vào buồng nằm khi có cô đến. Ba vẫn ngồi nguyên chỗ đọc báo - bồn phận hằng ngày của ba - để chiều khi mẹ về hỏi, “Ông có đọc báo kiểm việc hôm nay không?”. Ba sẽ gật đầu. Điều đó đủ làm mẹ hài lòng. Hình như hỏi cũng chỉ là một bồn phận còn lại của mẹ đối với ba. Mẹ không còn lo cơm nước mỗi ngày cho ba như hồi xưa nữa. Bây giờ ba tự làm hết mọi chuyện trong nhà. Thi có cảm tưởng như ba là cái cô gì chun trong quả thị ra. Ba như ông vua đã mất ngôi. Không còn ngồi đợi mẹ về đặt những chén cơm bới sẵn đến trước mặt. Không còn chờ mẹ khâu lại mấy

cái áo đã đứt khuy của ba. Thi thấy vừa thương vừa giận ba. Nó thấy ba của nó như bị mù phù thủy nào thu nhỏ lại. Ba nhỏ lại trước mẹ. Trước mọi người. Thi muốn khóc khi thấy ba xỏ sợi chỉ qua cây kim mấy lần không được. Cái bàn tay to bự của ba nắm chặt sợi chỉ như sợ nó vượt mất. Mồ hôi trán ba rịn ra, mà bàn tay cầm cái kim cứ như không chịu đứng yên cho sợi chỉ được luôn qua. “Để con làm cho”. Nó nói, đưa tay ra. Ba gạt đi. Ba phải tập làm chứ con. Bây giờ đâu phải ngày trước nữa. Cô Ngọc cũng nhìn ba. Rồi cô đưa tay ra. Ba hơi ngạc nhiên nhìn cô, rồi như sợ phật lòng khách, ba miễn cưỡng trao cho cô cây kim và chiếc áo. Cô Ngọc tự nhiên ngồi ngay dưới chân ghế chỗ ba đang ngồi. Ba cầm tờ báo hình như để đọc. Cô Ngọc nhanh nhẹn đưa cây kim lên xuống trên tấm áo. Thi vẫn nhìn trộm hai người từ xa. Không hiểu sao nó thấy hồi hộp sợ mẹ bước chân vào nhà ngay lúc ấy. Sự im lặng trong căn phòng hình như lại ồn ào, xao động. Nó linh cảm như sắp có chuyện gì xảy ra. Nhưng không. Ba vẫn ngồi im. Ngoài kia nắng chiều đang rực rỡ. Nắng óng ánh trên làn tóc xõa dài của cô Ngọc. Mái tóc đen mượt mà như mời mọc một bàn tay ve vuốt. Ba thở dài khi cô Ngọc đưa trả cho ba chiếc áo đã vá xong.

Hôm qua cả Foyer ồn ào, náo động. Xe cứu thương, có cái đèn đỏ trên mũ quạt qua, quạt lại luồng ánh sáng màu đỏ, như bàn tay xô đuổi đám đông tò mò, thọc mạch. Bao nhiêu người bỏ ngõ cửa - mà ngày thường lúc nào cũng khóa chặt, sợ tụi Rệp chồm đò - ào lên lầu theo sát chân hai ông Tây mặc áo trắng, mặt khăn trang, tràn vào nhà bác Tuyên chỉ chỗ, bàn tán:

- Không... Không biết sao nữa. Cô Ngọc uống thuốc ngủ tự tử!
- Chết chưa? Cứu được không? Hồi nào vậy?
- Thiệt đại. Cha mẹ già... Hay thất tình thằng nào?

Bao nhiêu tiếng thở dài. Chặc lưỡi.

Đám đông lại ào tràn trở xuống dưới đường. Chiếc xe cứu thương và tiếng còi đinh tai đã khuất hẳn ở ngã rẽ vào xa lộ.

Đám đông lóng ngóng thêm chút nữa, rồi từ từ giải tán. Ở đằng sau mỗi cánh cửa đóng là câu chuyện lại nổi lên với bao nhiêu điều thêu dệt.

Sau cánh cửa đóng ở nhà Thi.

Ba xắn tới, gần như xô đẩy mẹ: “Bà nói cái gì để người ta tự tử?” Mẹ mặt tái xanh, lấp bắp:

- Nói... cái gì? Hồi nào? Đừng... có đồ thừa kỳ cục. Ba đưa nắm tay lên nhấp như trước mặt mẹ. Chị em Thi ào vào, khóc lóc. Nắm tay, níu chân ba. Việc này có lẽ đã trở thành quá quen thuộc với lũ trẻ. Tiếng khóc là thứ khí giới duy nhất chúng có thể sử dụng để ngăn chặn cuộc chiến tranh thường xuyên giữa ba mẹ chúng. Chỉ có tiếng khóc của chúng mới làm cho người cha, người mẹ như chợt tỉnh sự sân si của mình.

Ba vẫn đứng chắn trước mặt mẹ. Tia mắt ba Thi chưa thấy bao giờ. Như có lửa. Như cãm thù. Mẹ rùng mình, quơ tay ôm thẳng Út vào mình như cái khiêng chống đỡ:

- Tôi...thế nào? Ông nói đi? Tôi thế nào chứ?

Cái nhìn của ba vẫn chưa dứt rời mẹ. Bất ngờ ba nhỏ phẹt nước miếng xuống thảm. Quay ra cửa ba nói: “Đi mà hỏi thằng sếp Tây đó!” Cánh cửa đóng rầm. Mẹ đổ xuống như cành cây gãy.

Đó là những tháng ngày gia đình chỉ còn như một chỗ trọ của ba. Ba có mặt đó mà lúc nào cũng xa vắng. Không hiểu sao Thi có cảm tưởng như ba biết lý do vì sao cô Ngọc tự tử. Thi tự hỏi không biết hai người có yêu nhau? Nghĩ vậy nhưng trong lòng Thi không hề trách ba. Thi thấy mẹ đã phần nào có lỗi khi mẹ suốt ngày: “Ông Tây lịch sự... ông Tây thương người...” Lại thường xuyên làm thêm giờ? Không lẽ mẹ quên ba vẫn là một người đàn ông.

Lại mùa đông. Gia đình Thi chuẩn bị đi Mỹ đoàn tụ với Cô Bích, em ba. Mẹ là người vui nhất nhà. “Vài hôm nữa ăn Noel bên Cali rồi. Bên đó không có lạnh cóng như bên này đâu. Ông...

đã sắp xếp valise xong hết chưa?” “Bà khỏi lo cho tôi,” ba đáp.

Ngoài cửa, những bông tuyết rơi như ai nắm những nắm bông vải từ bầu trời thả xuống. Tuyết trắng trên những nhánh cây, trên những mái nhà, nóc xe. Vài người đi lom khom, cẩn trọng trên mặt đường trơn trượt. Thi không thích cái xứ lạnh lẽo này. Cô Bích bảo bên Mỹ sướng lắm. Có bao nhiêu đồ chơi. Có biển. Có núi... Nhiều thứ lắm, nhưng chỗ cô ở không có tuyết, khí hậu giống Việt Nam. Càng thích. Mấy chị em Thi đã náo nức trông chờ cái ngày đi đến một chốn thiên đường khác. Mọi thứ chắc sẽ tốt đẹp hơn.

Cô Ngọc cũng đã xuất viện. Nhưng hình như cô không bao giờ ra khỏi nhà nữa. Đôi khi Thi thấy cô ngồi bên cửa sổ, nhưng chưa kịp chào hỏi thì cô đã vụt mất như con chim nhút nhát trong vườn, sợ hãi vút cánh bay khi có tiếng chân người. Thi muốn lên thăm cô Ngọc nhưng sợ mẹ. Cả ba cũng thế. Từ ngày cô Ngọc trở về, ba cũng chưa một lần bước lên thăm. Có lẽ ba không dám khơi động lại một vết thương vừa mới lành da.

Ngày gia đình Thi rời khỏi Foyer. Trời không có nắng. Hai cánh cửa sổ nhà cô Ngọc đóng kín. Ba liếc nhìn lên đó khi chất những chiếc va-li đầy cộm lên xe. Ai cũng đã vào xe, trừ ba. Ba loay hoay đóng cửa cái phòng không biết rồi ai sẽ đến ngụ. Bác tài đã nhấn những tiếng kèn sột ruột.

Cuối cùng ba quay ra, bước những bước dài lên cầu thang. Như chạy. Mẹ quay nhìn ra cửa xe. Trong sân đám trẻ nít Ả Rập đang chơi tuyết. Những nắm tuyết bay qua lại trong tiếng cười giòn giã của lũ trẻ.

Đó là những ngày Thi sống ở Valence, miền Nam nước Pháp. Rồi tất cả sẽ đi theo nghiệp riêng của mình.

Lý Thu Linh

(Tân Bình, TP.HCM)

26. Tuổi Mười Tám

Kim Tiến

Sanh, già bệnh chết ư? Bao nhiêu cái khổ cái khó ở đời mà Đức Thế Tôn dạy dường như nó chưa từng phải nếm trải thật cay đắng, thật chua chát thì phải. Chợt nhìn lại nó thấy sợ, thấy rùng mình, nó sợ bản thân sẽ không đủ năng lực, không đủ bình tĩnh để vượt qua những chướng duyên trên con đường tu.

Bấy lâu nay bao nhiêu giáo lý Phật dạy, nó chỉ học qua loa, suy nghĩ nông cạn, mơ mơ hồ hồ, nó sợ lắm nếu mình vấp phải tảng đá to trước mặt hay bị những mảnh đá găm vào chân thì nó có còn đủ tinh táo để nhớ lời Ngài đã dạy phải làm thế này thế kia hay không?

Sống từng ấy năm, cuộc sống của nó lúc nào êm đềm trôi, mặc cho ngoài kia sóng gió tung bùng. Người ta trải nghiệm nhiều, kinh nghiệm nhiều, còn nó thì từ ngoài đời tới khi vào chùa cũng lặng lẽ êm xuôi thế ấy. Liệu rằng một ngày đẹp trời chướng duyên ùn ùn kéo tới thì nó phải làm sao đây. Ôi! Phật ơi!

Meo... meo...meo...

Bé mèo mướt phóng ra từ bụi cây ven hồ sen đã làm cắt ngang dòng suy nghĩ miên man của nó. Đang quét dọn lại vườn rau của chùa mà tâm hồn nó mãi thả trôi đi đâu. Tính ra cũng nhiều năm xuất gia rồi, nó chưa về thăm gia đình. Nhớ ngày mới xuất gia, nó vui như trẻ hời, bao nhiêu nhiệt huyết của tuổi trẻ

nó gác lại hết, nhất quyết vào chùa làm bạn với kinh kệ, chuông mõ. Vậy mà giờ, hình như nó đang cảm thấy muốn trở về với ba mẹ rồi.

Nắng đã lên cao, nó tạm nghỉ, vào trai đường cúng nọ, chuẩn bị dùng bữa rồi tranh thủ dọn lại mấy thùng sách cũ, bỗng nó phát hiện ra mấy cuốn tập cũ mà bản thân đã ghi hồi mới xuất gia. Bao ký ức về một thời tươi đẹp, hồn nhiên kiểu như “Nhất niên Phật tại tiền” hiện lại cứ ngỡ là mới xảy ra hôm qua. Nó lảm nhảm đọc lại một vài đoạn mà ngày ấy nó đã tỉ mỉ chép lại từ sách, báo, bài giảng mà giờ đọc lại vẫn thấy thấm thía:

Con đường tu hành là một con đường nhiều chướng ngại, gay go. Nó không chỉ đơn giản là vào chùa xuống tóc là xong, là thành chánh quả mà đó chỉ là một sự bắt đầu, mình phải biết áp dụng giáo lý của Phật vào cuộc sống “để xé lòng mình ra khỏi vỏ cứng kiêu sa, ích kỷ, tham lam.” Biết dung hòa được các vị chua, cay, mặn, ngọt làm thành những món ăn ngon miệng không chán. Buồn, vui, sướng, khổ đều là những yếu tố cần thiết cho tinh thần và làm đẹp cuộc đời. Vậy thì có chi mà mình cứ biết mỗi một việc buồn ơi là buồn!

Thay đổi quan niệm là thay đổi cả cuộc đời! Hãy cảm ơn những đau buồn, thất bại bởi đó chính là chén thuốc đắng tẩy rửa tâm hồn mình. Thật ra, buồn, vui, sướng, khổ đều là tặng phẩm quý giá của trần gian này. Ta nên đón nhận với lòng biết ơn thanh thoát.

Đạo Phật là để đến mà thấy chứ không ngôn từ nào diễn tả được hết. Chỉ có sống trong nó và thử cùng với nó thì ta mới hiểu được cảm giác đó là như thế nào. Cuộc sống là do BA MẸ cho ta và cách sống là do ta chọn. Hãy đi con đường mà tốt cho nhiều người và mình thấy được sự an lạc nơi ấy.

Bằng cấp học vị có cao đến đâu đi chăng nữa thì cũng vô dụng khi vô thường đến; bằng cấp học vị không giải quyết được những đau khổ sanh tử của con người. Chỉ có mảnh bằng giải

thoát mà chư Phật cấp mới có thể vượt qua mọi chướng lụy của trần lao.

Chúng ta nghe nói đến Đức Phật hoặc các vị A La Hán, đa phần chúng ta đều nghĩ rằng các vị ấy lạnh lùng nghiêm nghị như cây khô, đá lạnh, đối với thế gian chẳng lưu chút tình cảm nào. Thật ra không phải thế. Các vị ấy đã biến đổi nhân tình tạp nhiễm thành một thứ tình cảm tự nhiên cao thượng gọi đó là TỬ BI. Hạt giống từ bi nảy mầm từ cây trí tuệ, như đá nam châm thu hút chúng sanh, khiến chúng sanh sớm chiều gần gũi tiếp cận được nhân cách cao thượng ấm áp ấy liền sửa đổi tập khí của mình.

Làm việc thiện giống như cây cỏ mùa xuân, không thấy lớn nhưng thoáng một cái đã thấy tăng trưởng rất mau. Còn kẻ làm điều ác như việc mài dao, không thấy mòn nhưng mỗi ngày càng khuyết đi.

Chúng ta không nên nghĩ rằng lý tưởng Bồ Tát (Mười pháp Ba – la – mật) chỉ dành cho những con người phi thường. Điều gì người khác làm được, chúng ta có thể làm được nếu chúng ta nỗ lực và nhiệt tâm. Chúng ta cần cố gắng làm việc thiện một cách vô tư vì lợi ích cho bản thân và cả cho tha nhân. Như vậy chúng ta đã có mục đích, lý tưởng cao quý để phục vụ và hoàn thiện mình trong đời này.

Ngày nó mới vào chùa, hồi đó các ứng dụng mạng xã hội hay điện thoại thông minh chưa phổ biến, niềm vui của nó lúc tập sự xuất gia là đọc báo, đọc sách rồi sưu tầm, lượm lặt mấy mẫu truyện hay mấy câu nói mà nó thấy tâm đắc. Giờ đọc lại, nó cũng không nhớ là mình đã ghi những lời này từ đâu nữa. Dưới đáy thùng sách cũ, đầy bụi bặm, nó vô tình thấy lá thư của một sư chị gửi cho nó từ hồi nó còn ở nhà và nặng nạch đòi đi tu. Tuy nét chữ đã nhòe đi nhiều do bị ẩm nước mưa, nhưng nó vẫn đọc được những dòng chữ đầy thân thương như sau:

Ngày...tháng...năm

Thương gửi em,

Em thân mến,

Thế gian mặc định rằng tuổi mười tám là Tuổi Trưởng Thành, không phải ngẫu nhiên mà người ta lại quy định như vậy, vì:

Em đã phát triển hoàn thiện về mọi mặt tâm lý lẫn sinh lý. Em phải có trách nhiệm với mọi việc mà em đã làm. Em được toàn quyền lựa chọn và quyết định cho cuộc đời em. Em đã kết thúc 12 năm thời học sinh vô tư vô lo. Tóm lại, Mười tám - em chính thức bước chân vào đời với một nghề nào đó để tự nuôi sống bản thân mình.

Xuất gia hay xuất giá?

Đạo hay đời?

Đứng trước hai ngã rẽ, chắc chắn rằng em phân vân lắm.

Đi theo số đông, làm một người bình thường hay làm “Con gái Đức Như Lai”. Một hạng người mà trong kinh điển thường hay nhắc đến là “Người đi ngược dòng nước”. Cụ thể trong kinh Tăng Chi Bộ, Đức Phật có dạy rằng:

“Có bốn hạng người này, hiện hữu có mặt ở đời. Thế nào là bốn? Hạng người đi thuận dòng, hạng người đi nghịch dòng, hạng người tự đứng lại, và vị Bà – la – môn đã vượt qua đến bờ bên kia, đứng trên đất liền. Vậy thế nào là hạng người đi nghịch dòng? Ở đây, có hạng người không thọ hưởng các dục, không làm ác nghiệp, với khổ, với ưu, nước mắt đầy mặt, khóc than, sống Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh.”

Tất nhiên, đi xuôi dòng thì dễ, còn lội ngược dòng thì khó gấp trăm lần. Chọn con đường nào em cảm thấy tốt cho mình thì em cứ chọn và nhớ là hãy sống hết mình.

Em nên nhớ rằng ở đâu cũng là một xã hội thu nhỏ với đầy đủ cung bậc cảm xúc, buồn vui, thương ghét, giận hờn. Cho nên em phải chuẩn bị cho mình “Tinh thần thép” nhé! Có ai đó nói vui rằng: nếu xuất giá (thêm dấu sắt) thì “làm dâu MỘT họ”.

Còn khi bỏ dấu sắt đi thì “làm dâu TRĂM họ”.

Nói nôm na vậy cho em dễ hiểu, khi mua đồ hay làm bất cứ việc gì ta đều chọn lựa kĩ càng, đi hết hàng này sang tiệm nọ để lựa một món đồ cho thật ưng ý. Khi ưng rồi, đem về xài rồi có khi ta còn chê hay chán rồi quăng vào xó. Vậy tại sao khi đi tu em không cho mình cơ hội CHỌN LỰA?

Đời người xuất gia không gì đau khổ hơn khi chọn sai chùa, tu sai pháp môn, nó giống như em làm trái nghề em thích vậy. Nhưng ngoài xã hội, mọi người cần tiền để trang trải cuộc sống, nên đành phải chấp nhận làm trái nghề để xoay sở “com, gạo, áo, tiền” nuôi gia đình, nuôi bản thân, dù họ không muốn. Còn khi đi tu, em có được phước báu không phải lo về vật chất, việc cúng dường bốn món vật dụng (thức ăn, y phục, thuốc men, chỗ ở) đã có Phật tử tại gia lo giúp, người xuất gia chỉ cần tập trung vào tu và học Phật Pháp. Nếu thế thì không lo chọn pháp môn và tu thì liệu rằng người xuất gia có xứng đáng với những vật chất mà Phật tử tín tâm dâng cúng cho em không?

Đành rằng em không thể chọn cha mẹ để sinh ra, nhưng em có quyền chọn một nơi để em gửi gắm trọn lý tưởng. Điều này cực kì quan trọng vì thầy tổ chính là người sinh ra giới thân – huệ mạng cho mình. Những bước chân đầu tiên vào đạo là do chính sư phụ dìu dắt. Nếu em không gặp được bậc minh sư thì đó là thảm họa. Cho nên em hãy cân nhắc kĩ trước khi “Cắt bước lên phương trời cao rộng” em nhé!

Hơn nữa, người tu sĩ được ví như một cây khô nhưng không phải đã chết, chỉ cần tưới một ít nước là tươi xanh trở lại. Đôi khi vào chùa, em sẽ có những lúc yếu lòng, khi đó em phải thật sự tỉnh táo để không đánh mất tâm bồ đề của chính mình. Sẽ có lúc em ngã lòng, hay lạc lối trong những phút giây ngũ dục thế gian. Nhưng xin em hãy nhớ rằng con đường này một đi là không trở lại vũng bùn lầy tăm tối kia. Muốn làm khói hương nhẹ nhàng thơm dịu dàng dễ chịu hay làm tàn nhang rơi xuống

hòa lẫn nhạt nhòa là do mình.

Rồi thì ở chùa em sẽ được làm những việc chưa từng làm. Ăn những món chưa từng nếm. Tiếp xúc với những người chưa từng gặp. Và còn nhiều điều chưa từng lắm, thì em nhớ luôn đặt chữ NHÂN lên hàng đầu.

À có phải em đang đau khổ vì không được sự đồng thuận của gia đình đúng không? Điều đó là lẽ hiển nhiên thôi em à. Em hãy xem như đó là thử thách đầu tiên trong vô vàn thử thách mà em phải vượt qua. Không cha mẹ nào muốn nhìn thấy đứa con thân yêu của mình đã sống với mình suốt ngần ấy năm bỗng dưng cạo đầu, mặc áo tu, ăn chay đạm bạc cả. Em nghĩ đi, nếu là em, em có chấp nhận được không?

Vấn đề ở đây là thời gian và cần lắm sự kiên trì kết hợp với những lời thuyết phục cũng như những hành động chứng tỏ em THẬT SỰ muốn đi xuất gia. Cha mẹ nào cũng thương con cả, em phải tự chứng minh được rằng sau nhiều năm xuất gia em không còn là đứa con bé bỏng nữa, mà em đã thật sự trưởng thành cả tâm hồn lẫn về tâm linh. Làm được như vậy thì em chính là niềm tự hào của cha mẹ và cả dòng họ đấy!

Thôi thì đôi lời khuyên nhủ, mong em nhớ và xem như đó là hành trang để em xuất gia. Mong rằng em sẽ tìm được những gì em đã mơ ước. Cầu Tam Bảo luôn gia hộ cho tất cả những vị đã và đang phát tâm xuất gia, nhất là người đã phát tâm bồ đề đồng mãnh như em.

Xin gửi tặng em bài thơ Tự Sự của nhà thơ Lưu Quang Vũ, để em lấy đó làm động lực:

“Dù đục dù trong, con sông vẫn chảy
Dù cao dù thấp, cây lá vẫn xanh
Dù phạm tục, hay kẻ tu hành
Vẫn phải sống từ những điều rất nhỏ
Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó

Sao ta không tròn ngay tự trong tâm
Đất ôm ấp cho mọi hạt nảy mầm
Những chồi non vươn lên tìm ánh sáng
Nếu tắt cả đường đời đều trơn láng
Chắc gì ta đã nhận ra ta
Ai trong đời cũng có thể tiến xa
Nếu có khả năng tự mình đứng dậy
Hạnh phúc cũng như bầu trời này vậy
Không chỉ dành cho một riêng ai.”

Xếp lại bức thư đã nhàu, nó chọt như bừng tỉnh khỏi cơn mê. Quả thực vào chùa xuất gia đã khó, mà giữ được tâm y vàng trọn đời lại càng khó hơn. Trong thế gian này có năm sự kiện cực kì hiếm có là:

Hiếm có cơ hội gặp Phật trong đời.

Hiếm được trở thành người.

Hiếm có niềm tin tuyệt đối trong chánh pháp.

Hiếm được xuất gia trong tăng chúng.

Hiếm có cơ hội chính tai mình được nghe những lời dạy của Đức Phật và những vị đã được chứng ngộ giải thoát.

Vậy đó, mà chỉ một chút nản lòng mà nó đã muốn từ bỏ con đường này rồi. Thật là đáng hổ thẹn làm sao!

Nó chọt nhớ lại trong sách vở các bậc Hiền nhân có dạy rằng: “Nhân thân nan đắc, Phật Pháp nan văn, Thiện duyên nan ngộ, Phật quốc nan sanh.” hay Đức Thế Tôn cũng từng dạy trong kinh Tăng Chi Bộ:

“Số ít là các loài hữu tình được tái sanh giữa loài Người, và nhiều hơn là các loài hữu tình được tái sanh ra ngoài loài người. Số ít là các loài hữu tình ấy được tái sanh ở các quốc độ trung

ương. Và nhiều hơn các loài hữu tình phải tái sinh ở quốc độ biên địa, giữa các loài man rợ không biết nhận thức. Số ít là các chúng sanh có trí tuệ, nhanh trí, không điếc, không câm, có khả năng suy xét ý nghĩa của những lời khéo thuyết hay vụng thuyết. Và nhiều hơn là các chúng sanh có ác trí tuệ, chậm trí, điếc và câm. Không có khả năng suy xét ý nghĩa của những lời khéo thuyết hay vụng thuyết. Số ít là các chúng sanh được nghe pháp luật do Như Lai thuyết giảng. Và nhiều hơn là các chúng sanh không được nghe pháp luật do Như Lai thuyết giảng.”

Đúng là chỉ khi người ta khổ hay bất an thì mới tìm tới Đức Phật và những lời Ngài dạy. Phật Pháp giống như liều thuốc trị tâm bệnh có thể chữa lành các vết thương lòng và làm cho người thực hành cảm thấy an tâm hơn. Ngoài ra, đó cũng là phương pháp hay để canh phòng cho những pháp bất thiện đang lâm le phát sanh trong tâm mỗi người.

Nhiều năm sau, nó quyết định lên đường ra nước ngoài học tập. Đó cũng là dự định mà nó ấp ủ bấy lâu nay. Dẫu biết rằng sẽ còn nhiều khó khăn chờ đợi nó ở phía trước, nhưng vì một tương lai tốt đẹp hơn cho bản thân, cho mọi người nên nó chấp nhận và sẵn sàng với mọi thử thách phía trước.

Ai rồi cũng phải tự mình lo lắng cho cuộc sống cá nhân của bản thân, dù đạo hay đời, ở đâu hay làm gì thì cũng cần trang bị cho mình kiến thức – trải nghiệm – kinh nghiệm để tồn tại trong xã hội. Tu sĩ không phải là một nghề nghiệp, nhưng cũng không phải là thành phần ăn bám xã hội như một số người cực đoan suy nghĩ. Thế nên bản thân người tu sĩ cũng phải nỗ lực trau dồi bản thân, từ kiến thức đến nội tâm tu tập để trở thành một công dân tốt cho xã hội, thì cũng đã là tốt lắm rồi. Chứ đừng nói chi đến bậc thầy mẫu mực, có đầy đủ kiến thức lẫn tâm đạo để hướng dẫn cho mọi người lánh ác làm thiện thì lại càng tốt hơn. Nhiều người cho rằng đi tu rồi thì cần gì phải học, chỉ cần tu là đủ rồi. Vậy xin hỏi rằng, nếu không học, thì làm sao có kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm để ứng dụng vào đời sống tu tập tâm

linh. Bậc Hiền nhân thuở xưa cũng từng nói rằng: “Tu mà không học là tu mù, học mà không tu thì chỉ là đũa đưng sách.” Chúng ta chỉ là những hạt cát giữa sa mạc, những gì chúng ta học được trong mấy mươi năm cuộc đời chỉ là một giọt nước nhỏ trong đại dương kiến thức mênh mông vô tận.

Đời người có tuổi trẻ - sức khỏe - thời gian là ba thứ nếu đã mất đi thì chẳng bao giờ lấy lại được, nếu bây giờ nó chấp nhận kiểu “sống qua ngày, chờ qua đời” thì chắc chắn rằng về sau này nó sẽ hối hận. Như trong Kinh Tương Ưng Bộ, Đức Phật dạy rằng: “Thời gian lặng trôi qua, đêm ngày luôn di động, tuổi tác buổi thanh xuân, tiếp tục bỏ chúng ta, những ai chịu quán sát, sợ hãi tử vong này, hãy bỏ mọi thế lợi, tâm hướng cầu tịch tịnh.” Thật vậy, thời gian có chờ đợi ai bao giờ, đời người hữu hạn có trăm năm, mà có mấy ai sống được trăm tuổi. Sáu mươi năm cuộc đời đã là mỗi góit chùn chân lấm rồi, sức khỏe có còn đi chẳng nữa thì cũng như ngọn đèn treo trước gió, có thể ra đi bất cứ lúc nào không hẹn trước ngày giờ. Trong Kinh Pháp Cú, hai câu kệ số 155 và 156, Đức Thế Tôn cũng dạy rằng:

Lúc trẻ, không phạm hạnh,
Không tìm kiếm bạc tiền,
Như cò già bên ao,
Ủ rũ, không tôm cá.
(Kinh Pháp Cú, kệ số 155)

Lúc trẻ, không phạm hạnh,
Không tìm kiếm bạc tiền,
Như cây cung bị gãy,
Thở than những ngày qua.
(Kinh Pháp Cú, kệ số 156)

Bây giờ nó còn trẻ, còn đủ sức khỏe, còn đủ nhiệt huyết để lên đường tìm kiếm cho mình những nền tri thức mới, nếu nó chần chừ, thì chỉ vài năm nữa nó chẳng khác gì “cò già ủ rũ” hay “cây cung bị gãy”. Nó nghiệm ra một điều rằng: Từ sách vở lý thuyết cho đến thực tế khác xa nhau lắm, chỉ có đi và trải nghiệm thì mới biết thế gian rộng lớn cỡ nào, còn mình thì hạn hẹp, yếu kém ra sao, nếu lúc nào cũng “An phận thủ thường”, hài lòng ẩn mình trong “chiếc vỏ ốc bé tẹo” của mình thì quả là uổng phí kiếp người. Nó chợt nhớ đến một câu trong một bài hát mà nó quên mất tựa là gì rồi, “Cuộc đời thật đẹp khi được đi muôn nơi xa xôi rộng lớn. Nhưng ta vẫn có nơi để trở về sau mỗi chuyến đi. Điều kì diệu là con người ta đi xa hơn để trưởng thành hơn. Không quên mang theo bên cạnh hành trang nỗi nhớ gia đình.” Lời bài hát cứ như viết dành cho nó vậy. Mỗi người đều có cách suy nghĩ, nhận thức khác nhau, nhiều người chỉ thích ở yên một chỗ, nhiều khi cả đời chỉ sống và làm việc ở một nơi. Nhưng nó thì thích đi đó đây tìm hiểu, học hỏi những điều mới lạ. Nói chung, mỗi người mỗi quan điểm, miễn sao bản thân thấy hạnh phúc, an lạc là được.

Dù gì thì du học cũng là cơ hội tốt để giúp bản thân trải nghiệm cũng như học hỏi nhiều lĩnh vực kiến thức khác nhau, nhằm thay đổi nhận thức và hành động của chính mình. Nếu cho rằng học trong nước thôi là đủ rồi, cần chi phải ra nước ngoài cho tốn kém, thì e rằng quan niệm này có phần hạn hẹp.

Lấy ví dụ, các bậc tôn túc ngày trước, sau khi học giáo lý vỡ lòng tại chùa thì các ngài đã lên đường đi tham học ở nhiều nơi trong nước. Với bối cảnh toàn cầu hóa như hiện nay thì việc học cũng được mở rộng trên tầm nhìn quốc tế. Việc học trong nước sẽ tương đương với học gia giáo ngày xưa và du phương học đạo sẽ tương thích với du học ngày nay.

Khi sống ở nước ngoài, chắc chắn sẽ có nhiều cơ hội hơn để thay đổi chính mình nhằm thích ứng với hoàn cảnh mới, môi trường mới, phong tục văn hóa, ngôn ngữ bản địa. Quan trọng

hơn hết là chúng ta phải mạnh dạn, dám đương đầu với những thách thức, rào cản thì chúng ta mới thành công và trưởng thành.

Không chỉ vậy, tài chính cũng là mối quan tâm đối với người đi du học. Trên thực tế thì ít ai dám mạnh dạn đầu tư cho người du học vì nó không thấy được kết quả liền mà phải chờ mười năm hay hơn e rằng quá ngán. Tâm lý chung của nhiều người là khi gieo hạt thì muốn có quả ngay. Nhưng chúng ta thử nhìn lại xem việc bỏ ra hàng triệu xây cơ sở vật chất mà sau khi xây xong, không ai sử dụng vì không có người giỏi, người tài để quản lý thì có phải uổng phí không.

Trong khi đó, đầu tư cho một vị tu sĩ đi học đến nơi đến chốn, chân chính đàng hoàng, tuy rằng kết quả không thấy ngay nhưng khi thành tựu sẽ mang lại lợi ích cho số đông. Huống hồ gì tu sĩ thuộc hàng Tăng bảo - người sẽ thay Phật tuyên dương chánh pháp.

Tăng xây chùa được nhưng chùa không dựng được Tăng. Chùa đời này không ai xây thì đời sau người khác sẽ xây. Thế nhưng Tăng đời này không được đào tạo đúng chuẩn thì chỉ như củi mục, như cây tầm gởi ăn bám Phật pháp. Thiết nghĩ, một ngôi chùa phải có một số vị tu sĩ trí thức trẻ để hoạt động mang lại lợi ích cho quần chúng.

Vậy cần lắm thay không chỉ tinh thần cầu học nơi vị tu sĩ trẻ đầy nhiệt huyết, mà còn phải có những người có tâm ủng hộ hết mình cho người đi học. Nếu làm được như vậy thì mới mong đào tạo được lực lượng trí thức Phật pháp kế thừa cho Phật Giáo sau này.

Mà thôi, dù gì đó cũng chỉ là những suy nghĩ khách quan của nó, chứ trên thực tế thì chắc gì giống với lý thuyết trong sách vở. Vừa ngừng suy nghĩ miên man trong lòng thì cũng là lúc máy bay vừa đáp xuống phi trường Ấn Độ, trời đã quá nửa đêm, bên ngoài lác đác một vài nhóm du khách cũng vừa đến sân bay. Cuối cùng thì nó cũng hoàn thành tâm nguyện mà bấy

lâu nay nó áp ủ. Hy vọng rằng mọi thứ sẽ ổn định khi một hành trình mới với không ít thử thách đang chờ đợi nó ở phía trước.

Kim Tiến

(Uttar Pradesh, India)

27. Dạ Quỳnh

Tâm Nhuận Phúc

Ga đình tôi có sáu anh chị em. Trước 1975, bố tôi là một công chức, mẹ tôi nội trợ, cho nên cuộc sống rất thanh bạch. Cả nhà theo Đạo Phật kiểu truyền thống gia đình, giống như nhiều gia đình Việt khác. Bố mẹ hồi còn sống ở Sài Gòn hay đi chùa Phước Hải gần nhà, cho nên các con cũng đến đây để lễ Phật vào dịp Tết Nguyên Đán, Phật Đản, Vu Lan. Chúng tôi được dạy dỗ là ở hiền thì gặp lành, tin vào nhân quả. Niềm tin vào Phật Pháp đơn giản là thế, chứ anh chị em trong nhà chưa có duyên để nghiên cứu kinh sách Phật Pháp, hay đi tu học, được hướng dẫn thực hành thiền tập một cách căn bản. Mẹ tôi về già mỗi ngày đều niệm Phật, lần tràng hạt, ăn chay một tháng 4 ngày. Tôi có một ông chú uyên thâm Phật Pháp lắm, thấy mẹ tôi có niềm tin chân thành vào Tam Bảo, nên cũng thỉnh thoảng đem Tam Pháp Ấn, Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo ra giải thích cho bà nghe. Nhưng có vẻ như mẹ tôi cũng không quan tâm đến việc tìm hiểu sâu hơn những khái niệm này. Chú tôi nói rằng mẹ tôi vẫn chưa thực sự khởi tín tâm.

Là một gia đình công chức đông con, nỗi lo lắng về vấn đề sinh kế là điều không tránh khỏi. Tôi còn nhớ hồi còn bé ngủ chung với bố mẹ, những buổi tối trước khi đi ngủ nghe hai người bàn bạc về chuyện làm sao trang trải đủ chi phí của gia đình, tôi cảm nhận được nỗi bất an này ngay từ thuở thơ ấu. Sau

1975, bố tôi mất sớm, cho nên nỗi lo đó còn tăng thêm, và đặt gánh nặng lên vai mẹ tôi và một vài anh chị lớn trong nhà. Mẹ tôi phải xoay sở đủ mọi cách để đưa gia đình vượt qua giai đoạn khó khăn nhất về kinh tế của cả nước. Chỉ sau khi một vài anh chị ra trường, đi làm, đem thêm đồng lương về phụ gia đình, mẹ tôi mới đỡ được gánh nặng. Tuy nhiên, nỗi lo thì vẫn theo đuổi mẹ tôi suốt đời, ngay cả khi gia đình đã hoàn toàn thoát ra khỏi nguy cơ đói nghèo. Và hình như những nỗi lo âu đó ảnh hưởng đến cả anh chị em chúng tôi nữa. Đây cũng là tình trạng chung của rất nhiều bà mẹ, gia đình Việt Nam đã từng sống trong một đất nước Việt Nam phải trả qua quá nhiều đau khổ. Tôi thương mẹ tôi lắm, đã từng ước ao khi lớn lên, làm sao có thể giúp mẹ mình trút bỏ được những nỗi niềm bất an đó.

Đến nay, anh chị em chúng tôi đã vượt quá lục tuần. Dù không giàu có, tất cả chúng tôi đều có công việc ổn định, có một mức sống trung lưu trong xã hội Việt Nam. Một số chị lớn nay đã nghỉ hưu. Cùng theo vận nước và dân tộc nổi trôi, gia đình có người ở Mỹ, có người ở Việt Nam. Có người vượt biên, có người đi theo diện đoàn tụ gia đình. Chúng tôi vẫn có cảm giác gắn bó với nhau như thời ở chung một mái nhà. Truyền thống đại gia đình Việt Nam hình như vẫn còn trong nếp suy nghĩ. Thời đại internet, chúng tôi vẫn giữ liên lạc với nhau qua mạng xã hội viber, để mọi người chia sẻ chuyện gia đình, con cháu, chuyện nhà cửa, chuyện họ hàng... Anh chị em vẫn có thể nhìn thấy nhau qua màn ảnh, nói chuyện với nhau qua điện thoại. Tuy xa mà gần...

Bà chị cả của tôi ở miền Nam Cali. Chồng mất sớm, chị sống chung với vợ chồng cậu con trai, niềm vui lớn nhất là nhìn hai đứa cháu nội lớn lên, giỏi giang trong học tập. Chị đã về hưu, ngoài việc chăm sóc cháu, bếp núc, chị có thú vui là trồng cây làm vườn. Mới đây, mấy bụi hoa quỳnh sau vườn nhà chị nở tám đóa hoa tuyệt đẹp. Chị chụp hình khoe cả nhà. Không những vậy, chị còn cảm hứng viết ra những câu thơ như sau:

Dạ Quỳnh

Tạc dạ bát hoa khai,
Kim nhật bát hoa tận!
Cánh hoa rời tan tác,
Nhụy, hương cũng tàn phai!
Chỉ còn một nụ nhỏ,
Hứa hẹn của ngày mai!

Cả nhà hào hứng, thích thú quá! Cả đời làm chị lớn trong nhà, bận rộn quán xuyến từ gia đình riêng đến đại gia đình chung, lúc nào chị cũng tất bật. Chị là người quan trọng nhất, sát cánh cùng mẹ tôi đưa gia đình vượt qua giai đoạn khó khăn sau khi bố mất. Ít khi thấy chị có thời gian cho chính mình, nhàn nhã trong tuổi già. Chuyện hoa quỳnh tôi nở sớm tàn là khá bình thường, nhiều gia đình gốc Việt ở Cali trồng hoa quỳnh lắm. Nhưng nay chị tôi đã biết bỏ bớt lo toang, dành thì giờ ngắm hoa, làm thơ, mà thơ còn có thoảng chút đạo vị nữa. Có thể khi ngắm hoa, chị liên tưởng đến hai đứa cháu nội. Nhìn những cụm hoa tàn, chị nhận ra vẫn có một nụ hoa chờ ngày khai nhụy trọng tương lai. Thế hệ ông bà, cha mẹ rồi sẽ ra đi, nhưng đã có đám con cháu nối dõi, làm rạng danh gia tộc, giống nòi. Một cái nhìn có hậu theo nếp suy nghĩ truyền thống gia đình của nhiều người Việt cùng thế hệ...

Chúng tôi trao đổi bình luận qua viber, cùng nhau “bình thơ”, đề nghị thêm bớt chữ nghĩa, rồi khuyến khích mọi người hưởng ứng với đề tài thú vị này. Một bà chị khác ở Việt Nam sau đó đã viết một bài thơ khác cùng chủ đề:

Thương thay một đoá Quỳnh hương
Trong đêm nở rộ ngát hương thơm lừng
Bình minh rọi ửng tia vàng
Quỳnh hương rũ cánh hoa tàn còn đâu

Nhân sinh một kiếp qua mau
Trăm năm một thoáng vụn tinh thể gian
Nhu Quỳnh tối nở, sớm tàn
Dư hương còn mãi vẫn vương lòng người.

Cũng hay không kém! Là người có lối suy nghĩ giản dị, hồn nhiên, có lẽ nhờ vậy mà chị là người ít lo lắng nhất trong gia đình. Có đôi khi tôi ước muốn có được sự vô tư của chị. Là một giáo viên nghỉ hưu, cho nên bài thơ của chị dường như chứa đựng một ý nghĩa mang tính giáo dục. Hoa quỳnh dù chỉ nở trong một đêm, nhưng hương sắc của nó cũng làm ngây ngất lòng người, làm đẹp cho thế gian. Huống chi trăm năm một đời người, ta nên sống sao cho trọn nghĩa tình, sống sao cho cuộc đời trở nên có ý nghĩa với chính bản thân, đem lại niềm vui cho bao người thân yêu. Đời sống của hoa, của người ngắn dài không quan trọng, miễn sao có ích cho đời, cho người mới là đáng trân quý. Quả là bài thơ của một nhà giáo có khác!

Và sau cùng, ông anh lớn trong gia đình vừa mới sang định cư tại Hoa Kỳ được vài năm cũng góp thêm một bài thơ nữa:

Xuân đến trăm hoa nở đầy sân,
Xuân đi hoa rụng biết bao lần.
Đêm qua quỳnh nở tươi như mới,
Sáng dậy hoa tàn hết sắc xuân.
Một đêm thoáng chốc như năm vậy,
Vạn sự vụt qua chẳng định thân.
Bao giờ cho đến ngày xưa ấy,
Để ta về lại nhớ mùa Xuân.

Quỳnh đi quỳnh đến xa rồi,

Ta ngồi đợi mãi việc đời bể dâu.
Giật mình chợt nghĩ lo âu,
Trăm năm một thoáng bạc đầu quỳnh ơi!...

Bài thơ rõ ràng được gợi hứng từ bài thơ thiền bất hủ Cáo Tật Thị Chúng của thiền sư Mãn Giác. Tôi bắt đầu nhận ra rằng Phật Pháp đã thấm nhuần và ảnh hưởng đến suy nghĩ, nếp sống của các thành viên trong gia đình một cách nhẹ nhàng, thâm lặng. Trong thời đại bùng nổ thông tin internet, người Việt dù ở đâu không nhất thiết phải đến chùa mới gần được chánh pháp. Ở Việt Nam bây giờ, nhiều ngôi chùa to, tượng Phật lớn nhưng chỉ là nơi viếng cảnh du lịch, buôn thần bán thánh. Ngày nay, việc nghe pháp từ các vị tu hành thực sự am tường Đạo Pháp ở khắp nơi trên thế giới, hay đọc các bài viết sâu sắc về Phật Giáo của các nhà nghiên cứu trên mạng internet thật dễ dàng. Phật tử ở Việt Nam vẫn có thể xem trên Youtube các bài pháp thoại của các vị tăng ni sống ở Hoa Kỳ, Canada, Châu Âu, Úc Đại Lợi... Với một niềm tin Tam Bảo sẵn có, có lẽ anh chị em tôi đã tự tìm hiểu thêm về Phật Pháp bằng nhiều phương tiện khác nhau, rồi tự áp dụng vào trong đời sống hằng ngày. Hình như ít nhiều giáo lý nhà Phật đã giúp chúng tôi buông bỏ bớt một số lo âu, vốn đã theo đuổi chúng tôi trong suốt thời thơ ấu khó khăn. Tu có khi đơn giản chỉ là thay đổi cách nhìn về đời sống cho đúng với thực chất. Nhận ra và chấp nhận vô thường trong cuộc sống đã là một bước tiến dài trên đường tu. Trong bài thơ đầu tiên, bà chị cả thấy hoa nở rồi tàn, nghĩ về sinh lão bệnh tử của đời người là đã bắt đầu thấy đạo. Bắt đầu buông bỏ những nỗi lo âu của đời sống là đang thực hành tâm xả ly. Trong bài thơ thứ nhì, bà chị ở Việt Nam hướng mục tiêu của cuộc sống đến những việc làm tốt đẹp cho người, cho đời là đang tập sống với hạnh từ bi của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát.

Riêng bài thơ thứ ba của ông anh tôi, dù bắt đầu với ý tưởng

của Thiên Sư Mãn Giác, nhưng hình như vẫn chứa đựng nỗi ưu tư về những đổi thay quá nhanh trong cuộc sống. Tôi hoàn toàn thông cảm với tâm trạng của anh, hiện đang phải thích ứng với đời sống mới như chạy đua, đầy căng thẳng ở Mỹ, trong khi năng lượng tuổi trẻ đã qua đi. Những người lớn tuổi đã có cuộc sống ổn định ở Việt Nam, khi sang Mỹ thường bị sốc với sự thay đổi này. Tôi cũng đã trải qua cùng tâm trạng hồi mới qua đây từ hơn chục năm trước. Rồi quê hương ra đi chỉ vì nghĩ đến tương lai của con cái, chứ phải làm lại cuộc đời từ đầu khi tóc đã điểm sương thực sự là một áp lực lớn, không phải ai cũng vượt qua được. Tôi có nhiều người thân quyết định quay trở về Việt Nam sau một thời gian ở Mỹ, vì không thể hội nhập, đáp ứng với cuộc sống ở đây.

Nhưng thật may mắn, sang đến Mỹ ở ngay tại Little Saigon Quận Cam, tôi lại có duyên đọc và nghe Phật Pháp nhiều hơn. Dường như những nỗi lo âu trong cuộc sống mới thôi thúc tôi đi tìm sự bình an qua việc đi nghe các buổi giảng pháp được tổ chức bởi các nhóm đạo tràng ở vùng Nam Cali, hay nghe băng đĩa thâu lại các buổi pháp thoại. Ít có người nhận ra rằng ở Mỹ ngày nay, sự lựa chọn để tìm ra một vị thầy phù hợp với căn cơ hiểu đạo của từng Phật tử còn phong phú hơn nhiều so với trong nước Việt Nam. Tôi bắt đầu dần dần nhận ra sự chuyển hóa bắt đầu đến từ việc chuyển hướng cái nhìn vào bên trong chứ không phải ra bên ngoài. Tâm thức đóng vai quan trọng về khổ đau hay hạnh phúc trong đời người. Một minh họa rất hay cho vấn đề này là có người đang khát được tặng cho nửa ly nước. Vấn đề với một sự thật trước mắt là nửa ly nước, nhưng có người buồn bã bảo rằng “tôi chỉ có nửa ly nước thôi, ít quá!”, trong khi có người lại hân hoan “tôi có đến nửa ly nước lận, nhiều quá!”. Không có ai đúng, ai sai trong hai cách nhìn, nhưng chắc chắn người thứ nhì sẽ có nhiều hạnh phúc hơn.

Chỉ cần đổi thái độ của mình đối với cùng một thực tế, ta đã có thể tạo ra sự an lạc trong tâm thay cho lo âu, bất mãn. Chỉ vì

thay đổi nhận thức, tôi bắt đầu nhận ra những niềm vui, hạnh phúc có trong cuộc sống ở Mỹ chứ không phải chỉ là lo toan. Có những niềm vui đơn giản, không mất tiền mua mà ở Việt Nam có tiền tí cũng khó được hưởng: quyền tự do, môi trường trong lành, thực phẩm an toàn, thiên nhiên sạch đẹp, con người đối xử văn minh với nhau...Nhớ khi còn ở Việt Nam, có quá nhiều nỗi lo khiến cho con người dễ trở nên bất an. Sống ở cái xứ sở giàu có và tự do nhất thế giới, hạnh phúc có khi ngay ở trước mắt, ngay trong giây phút hiện tại mà mình không chịu thấy. Chỉ cần “tri túc”- nhận biết mình đã đầy đủ- để dừng lại là sẽ có được sự an nhiên tự tại. Và khi mình thấy đủ, tự nhiên lòng mình sẽ rộng mở, hào phóng hơn để sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ người khác. Làm sao ta có thể sẵn lòng cho đi của cải, vật chất của mình khi mà chúng ta cảm thấy bản thân và gia đình vẫn còn thiếu thốn?

Tôi còn nhận ra xa hơn rằng sự cho đi không chỉ bao gồm của cải vật chất, mà còn có cả yếu tố tinh thần nữa. Tôi đã từng nghe một vị thầy nào đó giảng rằng vô úy thí - giúp người khác vượt qua nỗi sợ hãi- còn tạo công đức nhiều hơn là bố thí của cải. Muốn làm được điều này, chính bản thân mình phải có được sự bình an. Làm sao chúng ta có thể cho đi cái mà mình không có? Chỉ khi tâm mình an lạc, mình mới có thể chia sẻ được sự bình an cho những người thân chung quanh.

Nói thì dễ, thực hành mới khó. Nhưng nếu có quyết tâm ta vẫn có thể dần dần thay đổi chính mình. Thầy tôi dạy rằng tu là việc của riêng từng người, tùy theo hoàn cảnh của từng người, và chỉ có cá nhân người đó mới tự quyết định được con đường mình đi. Không có ông thầy nào, đạo tràng nào có thể tu thay cho mình cả. Ý thức được điều này, tôi cũng đã bắt đầu cố gắng thực tập, vì ý thức rằng thời gian của cuộc đời không còn nhiều. Chỉ cần trong những năm tháng còn lại, làm sao mỗi ngày tôi có được nhiều hạt giống an lạc hơn là khổ đau, như vậy là tốt lắm rồi.

Tôi nhớ lại ước mơ của mình ngày xưa, làm sao giúp cho

mẹ thoát khỏi những nỗi lo âu trong cuộc sống. Mẹ tôi nay đã mắt ròi, cho nên tôi không còn cơ hội để thực hiện hoài bão của mình. Trong một ngày giỗ mẹ, có lần tôi đã đứng trước bàn thờ và thắp khấn, như đang nhắc lại với mẹ lời dạy của thầy tôi: “Mẹ ơi, quãng đi những gánh lo âu là việc thay đổi cái tâm của mình. Những bất trắc trong cuộc đời là điều không thể tránh khỏi. Nhưng điều mẹ có thể làm được, đó là không để những suy nghĩ lo âu ngự trị mãi trong tâm thức của mình. Có khi những điều bất an đã qua đi rồi, nhưng chính mình lại tự giữ nó trong tâm mà không hay. Mẹ có thể nhận diện và không để cho những nỗi lo làm chủ cuộc đời mình, mẹ nhé!”. Không biết mẹ tôi ở một cõi nào đó trong kiếp tái sinh có giao cảm với thông điệp của tôi hay không. Nhưng chính bản thân tôi cảm thấy nhẹ nhõm, bình an hơn rất nhiều.

Qua câu chuyện ngắm hoa quỳnh và làm thơ, tôi tin rằng gia đình mình đang thực hành Phật Pháp qua những việc làm giản dị. Tôi tin là với niềm tin vào Chánh Pháp, ông anh tôi sẽ mau chóng tìm lại sự an lạc cho cuộc sống trên đất Mỹ. Nếu mình thay đổi cách nhìn, cuộc đời luôn có những điều để hâm hưởng. Tôi xin phép được viết tiếp một vài câu trong bài thơ của anh mình, kết hợp lại thành một bài thơ mới như sau:

Xuân đến trăm hoa nở đầy sân,
Xuân đi hoa rụng biết bao lần.
Đêm qua quỳnh nở tươi như mới,
Sáng dậy hoa tàn hết sắc xuân.
Một đêm thoáng chốc như năm vậ,
Vạn sự vụt qua chẳng định thân.
Bao giờ cho đến ngày xưa ấy,
Để ta về lại nhớ mùa Xuân.
Quỳnh đi quỳnh đến xa rồi,

Ta ngồi đợi mãi việc đời bể dâu.
Giật mình chợt nghĩ lo âu,
Trăm năm một thoáng bạc đầu quỳnh ơi!
Sáng ra thấy ở sau nhà
Đào hoa mới nở đậm đà sắc xuân
Xuân đi xuân đến bao lần
Hồn xuân ở mãi tự tâm mỗi người
Chỉ cần nhìn lại chút thôi
Thấy xuân miên viễn rạng ngời cõi tâm...

Tâm Nhuận Phúc
(Anaheim, California)

28. Thư Gửi Như Lai

Bùi Nguyễn Ngọc Ánh

Rinh bạch Đức Thế Tôn!

Lá thư này con kính dâng lên Ngài với những lời chân thành nhất tự cõi lòng của con, nơi chứa đựng biết bao nhiêu nỗi ưu tư đầy trắc ẩn mà giờ đây con chỉ có thể biết bộc bạch với Ngài. Được viết ra những lời tâm sự từ sâu thẳm trong trái tim, được Đức Thế Tôn lắng nghe, được sự chia sẻ từ các huynh đệ đồng tu, con như được tiếp thêm nguồn năng lượng tích cực, được tưới mát bởi dòng nước của sự bình yên và hơn hết những nỗi mệt nhọc trong tâm hồn con giờ đây được rũ bỏ trôi theo dòng chảy của tự nhiên.

Thưa Thế Tôn, may mắn thay, kiếp sống này con được gặp Ngài, được sống trong một ngôi nhà vô cùng nguy nga tráng lệ của đạo pháp, ngôi nhà luôn đầy ắp châu báu của tình yêu thương không chỉ từ Đức Thế Tôn mà tình thương ấy còn đến từ các huynh đệ đồng tu của con trên toàn thế giới. Được hòa mình vào đạo pháp của Như Lai, con nguyện luôn tinh cần và tinh thức, điều đó có thể giúp con chế tác được chánh niệm, nâng đỡ con sống hạnh phúc vẹn trong mỗi giây, mỗi phút.

Giống như chiếc lá kia trên đầu cành có tác dụng tạo ra chất dinh dưỡng để nuôi sống chính mình, nuôi sống những chiếc lá khác và toàn thể thân cây. Chiếc lá ấy trọn đời của nó chỉ toàn

tâm vào việc yểm trợ nuôi lớn thân cây mà không hề mảy may một ý niệm hiềm hận hay ganh ghét. Chúng con, những người con Phật, đang hàng ngày thực tập những phẩm hạnh cao quý của chiếc lá ấy để từng phút, từng giây, từng sát na không ngừng chế tác ra nguồn năng lượng từ, bi, hỷ, xả không những nuôi dưỡng bản thân con mà còn nâng đỡ, chữa lành tâm thức cho mọi người để từ đó nhân loại này, xã hội này mỗi ngày càng tươi đẹp và lớn mạnh hơn.

Khi xưa, với lòng yêu thương chúng sanh vô hạn, Ngài đã từ bỏ cung vàng điện ngọc, vợ đẹp con thơ để đi đến một nơi hoang vắng và cũng chính một mình Ngài từ bỏ được những nhiệm ô, phá ma quân mà đạt được sự giải thoát viên mãn ngay chính trong lòng cuộc đời. Ngày nay, chúng con được sống trong một thế giới mới, thế giới của những tiện nghi và công nghệ phát triển, một thế giới mà chỉ cần một cú nhấp chuột thôi cũng có thể thay đổi cả cuộc đời của một con người. Thế giới này có quá nhiều những bất ổn, quá nhiều những bạo động mà hàng ngày chúng con vẫn thấy đâu đó các tin tức xấu xuất hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Kính bạch Đức Thế Tôn!

Con nhớ rất rõ, khi Ngài còn tại thế, trong những năm đầu, Ngài và hàng đệ tử xuất gia là những du tăng sống bằng cách khát thực và thường cư trú qua đêm ở các gốc cây trong những khu rừng nhỏ. Một đoàn thể với lối sống hoàn toàn thanh tịnh mà mỗi khi được nhắc đến trong con lại dâng lên một niềm xúc động khó tả. Tuy sống đơn giản nơi am tranh vách lá là thế nhưng trong Tăng đoàn mà Ngài đã dựng lập và nâng đỡ có biết bao nhiêu vị đã chứng được các quả vị Bồ đề.

Thế nhưng, bên cạnh những vị thánh tăng ngày đêm tinh chuyên tu tập và hành trì thì cũng vẫn còn tồn tại đâu đó những vị ác tăng. Con nhớ mãi các câu chuyện về vị Tỳ kheo Devadatta do vì căn tính bất tịnh nên vẫn còn đọng lại những vũng nước

của sự nhờ nhờ, hiềm hận, ganh ghét đã nhiều lần ám hại Ngài. Thế nhưng, nhờ tấm lòng nhân từ và khoan dung mà Ngài đã hóa giải được mọi hiểm nguy xảy ra với chính bản thân mình mà không cần bất kì một phép thần thông biến hóa nào cả. Dù cho những sự việc ấy đã xảy ra cách nay hơn 25 thế kỷ nhưng ngày nay những cảnh tương tự vẫn tiếp tục nhan nhản xảy ra hòng làm phương hại cho Đạo Pháp, bởi con nghĩ cái “bản năng” sâu kín của con người và cái “bản chất” căn bản của tập thể xã hội từ nghìn xưa đến nay dường như vẫn không biến đổi nhiều. Tham vọng, hận thù, bám víu, chiến tranh, tranh dành, mưu mô, hung dữ, xảo quyệt, lường gạt... thì cũng vẫn thế, hoặc giả còn có phần gia tăng hơn.

Thưa Thế Tôn, con nghĩ có lẽ cũng chính do cái được cho là bản năng của con người đang làm nguy hại cho chánh pháp. Họ ra sức mỉa mai, phê bình, lên án các ngôi chùa nhất là những ngôi chùa được đầu tư xây dựng nhiều. Lôi kéo người này bắt thành, họ quay sang người khác lôi kéo, để rồi nhờ vào hiệu ứng đám đông hòa cùng sự vô minh kém trí nghèo tuệ của một bộ phận dân số mà giờ đây cả tăng đoàn phải sống trong sự e dè bởi nếu một vị tu sĩ nào sơ suất làm không vừa lòng họ thì đó cũng có thể là một chủ đề để bàn tán trong dư luận. Nhưng người đời họ nào hiểu được rằng, những vị tu sĩ, cũng là những con người bình thường, khác chẳng chỉ ở bộ trang phục hay cái đầu không tóc, đôi lúc họ cũng đối diện với những phút giây xao xuyến khi bất gặp cảnh người người tay trong tay dạo phố hay những phút giây tủi hờn khi gặp những chuyện bất trắc. Tuy nhiên, đó chỉ là những giây phút mau đến rồi cũng chóng đi. Bởi chúng con hiểu rằng chúng con – những người tu tại gia hay quý thầy – những vị tu sĩ đã rời xa cuộc đời thế tục không bao giờ đơn cô vì đã có Đức Thế Tôn - người cha vĩ đại của toàn thể nhân loại - đang ngày đêm sát cánh ở bên chúng con mỗi giây, mỗi phút, mỗi hơi thở, mỗi tế bào.

Con xin phép được gọi Người bằng một tiếng cha, tiếng gọi

đã gắn bó sâu đậm trong tim của mỗi người con Việt Nam, một tiếng tuy với âm điệu đơn sơ nhưng chứa chan biết bao tình cảm mà cả cuộc đời Ngài hy sinh để chúng con có được con đường đầy cỏ lạ và hoa thơm để tiếp bước như ngày hôm nay. Cha ơi, cha có thể giúp cho người con ngu muội này hiểu tại sao người đời trong xã hội ngày nay lại bán rẻ lương tâm mình như thế? Tại sao ngày càng nhiều ngôi nhà cao tầng, chung cư, quán nhậu, bar, club mọc lên như nấm,... cốt để phục vụ nhu cầu ăn chơi sa đọa của con người thì dân chúng lại cho đó là bình thường? Thế mà chỉ một ngôi chùa vừa mới dựng lên thì họ lại bắt đầu xúm lại để nói rằng xây chùa to, Phật lớn phí tiền của dân?

Nhưng cha ơi, cha có biết không, những nơi mà họ cho là Chùa to Phật lớn, chính là những ngôi chùa mà hằng năm, thậm chí hàng tháng, hằng ngày là nơi quay về tu tập của biết bao người từ các bạn trẻ sinh viên đến các cụ già lớn tuổi. Nếu không có sức chứa đủ rộng thì khi các hành giả về tu tập họ sẽ lưu trú ở nơi nào? Tuổi trẻ được tiếp xúc với Phật pháp là điều vô cùng đáng trân quý, cánh cửa tuệ giác từ đó mở ra từng chút một, từng ngày một và chính nhờ nơi cửa Phật mà nhiều hạt giống tốt được gieo vào tâm thức các bạn, lòng từ trong các bạn sẽ được sinh sôi nảy nở với trái tim hiểu biết, để cuộc sống ngày một hoàn thiện và thăng hoa đến con đường chân - thiện - mỹ, đó cũng là tiền đề để các bạn có thể vững bước chân trên vạn nẻo đường đời.

Kính thưa cha,

Giờ đây, con đang quán chiếu mọi vật như những con sóng trên đại dương, có lên có xuống, có sinh có diệt và kể cả có sai có đúng. Con cũng hiểu được rằng sở dĩ mà Tăng đoàn ngày càng bị những kẻ ngoại đạo tấn công ắt cũng có những nguyên nhân khác. Pháp mà cha đã cất công truyền dạy lại cho chúng con là Pháp hành. Thế nhưng, ngày nay con thấy rằng, có một

bộ phận dân chúng khi đến những nơi trang nghiêm như các tu viện, chùa chiền không phải để học Phật pháp mà để tham quan, du lịch nhằm thỏa trí tò mò, hiếu kỳ. Xã hội mà chúng con đang sống ngày nay quá xem trọng hình thức, luôn mãi mê chạy theo với các kỷ lục, các chức danh bề ngoài, chỉ chú trọng tô vẽ cái phần xác mà quên đi bồi đắp cái hồn.

Mọi người hay lầm tưởng một ngôi chùa to là chốn kinh doanh, lôi kéo số đông, cho rằng đó là nơi báng bỏ thần thánh, có thể điều đó không sai trong bối cảnh xã hội ngày nay nhưng một con sâu làm rầu nồi canh đã ảnh hưởng đến toàn bộ tăng đoàn thanh tịnh. Họ đã quên đi những lợi ích cực kỳ to lớn của việc phát triển cơ sở tu tập. Họ hay so sánh việc xây bệnh viện và chùa, xây trường học và tu viện. Thế nhưng, đâu ai biết rằng các việc đó vẫn đang phát triển song song đó thôi. Phải chăng những suy nghĩ tiêu cực đó đến từ sự chèn ép hay sân si, ác cảm với một số cá nhân rồi tự đánh đồng, thêu dệt một thành mười, mười thành trăm rồi từ đó đa số hóa thành một tập thể chung của Đạo Phật.

Thưa cha,

Từ rất lâu con đã ý thức được rằng khi một tự viện, một tượng Phật được dựng lên nghĩa là nơi đó đang dung chứa những chúng sanh đang đau khổ và lạc loài, u mê không lối thoát tìm lại được niềm tin và lẽ sống. Tiếng chuông chùa ngân vang như là lời cảnh tỉnh cho những ai đang lầm đường lỡ bước mau chóng dừng lại mà tìm về chánh giác, sám hối mọi lỗi lầm trước dung nhan của Đức Phật.

Một ngôi chùa dựng lên con thấy đâu đó hình ảnh những bác xe ôm, cụ bán vé số đứng trước cổng chấp tay trong lời khẩn nguyện thiện lành gửi trọn đời sống tâm linh của mình vào nơi cửa Phật. Một ngôi chùa dựng lên, con thấy hình ảnh mỗi tối bà con cùng nhau tay xách giỏ đựng áo tràng lễ về chùa tụng kinh

mà không phải tùm năm tùm bảy đánh bài, chơi bạc. Và một ngôi chùa dựng lên cùng với phương pháp tu tập đúng đắn và những vị Thầy khả kính đã mở ra những con đường mới, những lối đi vững chãi cho biết bao mảnh đời đau khổ tìm lại được lẽ sống mới.

Quán chiếu lại cuộc đời con, nhờ tìm về với Phật pháp mà đời sống con đã có nhiều chuyển biến tốt đẹp hơn, con đã biết nhìn vạn vật với đôi mắt khách quan và nhận ra cảnh vật quanh mình đẹp đẽ, nhiệm màu biết bao. Kính thưa Thế Tôn, đôi lúc nhìn thấy một bông hoa khô héo từ gốc đến ngọn ven đường con tưởng chừng cây hoa ấy đã chết, ấy vậy mà chỉ sau một đêm mưa, nó lại bật sức sống, lá lại xanh và nở rộ những đóa hoa xinh đẹp. Con người cũng như những đóa hoa ấy, nếu không biết chăm bón, nuôi dưỡng thì sẽ bị sâu bọ, côn trùng phá hoại, ngược lại nếu biết tự nuôi dưỡng, thúc liễm thân tâm thì chắc chắn đến một ngày nào đó sẽ nhận được hoa thơm, trái ngọt. Con vốn dĩ luôn tâm niệm rằng mỗi một cá thể, mỗi nhân sinh đến với cuộc đời với những sứ mệnh khác nhau. Ai cũng có những đau khổ, những khó khăn, thử thách, quan trọng là chúng ta biết nhận ra những vấn đề ấy bằng con mắt quán chiếu của Phật giáo để rồi từ những khó khăn ấy là bàn đạp vững chắc, là một nhân duyên thiện lành để chúng ta tu tập tinh tấn hơn, hướng đến một tương lai tươi sáng. Thế Tôn biết không, cuộc đời con cũng đã từng như thế, đã trải qua biết bao đau khổ từ tệ nạn bạo lực gia đình, vì có nhiều biến động như thế nên tuổi thơ của con cũng đã ghi dấu những điều tồi tệ nhất, có thể xem như đó là một khoảng thời gian đau khổ và tuyệt vọng nhất trong con. Có đôi lúc con như ngất lịm trong cơn đau khổ tột cùng và khi đó con chỉ muốn từ giã cuộc sống, không muốn tiếp tục cuộc đời với những bất hạnh này. Không như bạn bè cùng trang lứa, gia đình chính là mái ấm yêu thương, yên bình để quay về, nhưng con thì không được như thế, mỗi lần nhớ đến những sự việc mà con đã trải qua thì lòng con lại quặng lên từng cơn đau mà không thể nào ngăn được đôi dòng lệ tuôn trào. Đó chính là

những chuỗi ngày dài đằng đẵng con và mẹ phải sống trong đau khổ và nỗi ám ảnh. Con đã từng chìm vào giấc ngủ cùng nước mắt, và con đã từng cô đơn đến thế ...

Có lẽ trong cuộc đời này, ai cũng có những ước mơ, những hoài bão cho riêng mình và con cũng thế, điều duy nhất con luôn mong mỏi, khắc khoải thành hiện thực chính là con sẽ trở lại trong vòng tay ấm êm của ba, được sống hạnh phúc trong gia đình như ngày giông bão chưa từng xảy ra, ba của con sẽ biết dừng lại và chuyển hóa những tham lam, ái dục và sân hận đang tồn tại trong tâm thức ông ấy. Con mong mỏi, khắc khoải cuộc đời sẽ trả lại cho con người ba tảo tần sớm hôm, luôn yêu thương gia đình như ba đã từng làm. Nhưng con hiểu, mãi mãi sẽ không bao giờ tồn tại hai chữ “giá như”, tất cả duyên đến rồi duyên sẽ tàn như những con sóng bạc đầu ở biển cả trong tích tắc sẽ hòa mình vào dòng nước cuốn trôi. Cái bi kịch của cuộc đời, cái bi kịch của hôn nhân là ở đó. Khi tình yêu mới chớm nở, mới đến với nhau thì cặp đôi nào cũng dường như hiểu nhau từng chân tơ kẽ tóc. Người kia muốn gì, người này chỉ cần nhìn vào mắt đã hiểu, đâu phải nói nhiều. Cứ tưởng rằng về ở với nhau thì sẽ ngày càng gắn bó khăng khít và thấu hiểu tận nguồn nhau hơn... Thế mà trái lại, vô số cuộc hôn nhân cứ lần lần tan vỡ mà lý do được đưa ra rất phổ thông là: Không hiểu nhau! Và ba với mẹ con là một điển hình. Con người là một giống loài khác biệt nhất trong thế giới của sự sống. Chẳng thế mà ông bà xưa đã từng nói, trâu bò ở với nhau lâu thành quen, người ở với nhau lâu sinh chuyện! Chắc có lẽ cũng không sai.

Thế Tôn đã từng dạy chúng con rằng: “Kiếp sống con người chỉ là một giai đoạn trong dòng chảy luân hồi. Kiếp này nối tiếp kiếp khác, thừa hưởng và kế thừa lẫn nhau. Con người gặp nhau là bởi chữ Duyên, sống và yêu nhau là bởi chữ Nợ.”

Có rất nhiều cặp vợ chồng, đôi lứa đang sống với nhau mà một trong hai người bỗng có tình cảm với người khác, dẫn đến chuyện chia tay. Những người dung tục sẽ nói người kia là trăng

hoa, đều cang... nhưng thật ra nếu biết quán chiếu, nhìn sâu vào từng vấn đề, chúng ta không khó nhận ra rằng chỉ là người ta đã trả xong nợ và đã đến lúc phải rời đi. Chuyện tình cảm không thể cưỡng cầu.

Thế nhưng, thật may mắn, vào lúc tuyệt vọng nhất trong cuộc đời, con đã được tìm được minh sư, tìm được chánh pháp để vực dậy tinh thần của con. Con được học về nhân quả để hiểu rằng mọi điều trên thế gian không tự nhiên sinh ra, cũng không tự nhiên biến mất, tất cả chỉ là biểu hiện dưới nhiều trạng thái khác nhau. Những lời dạy của Thế Tôn như ngọn đuốc sáng giúp con bước ra khỏi bóng tối, loại bớt hạt giống tiêu cực và tưới tẩm những hạt giống tốt trong con. Thế Tôn đã nói về nhân duyên sinh bao trùm lên tất cả thế giới vũ trụ và chúng sinh. Nhân duyên trên đời thật đặc biệt, kết nối những con người xa lạ với nhau thân tình-thân ái. Tất cả, suy cho cùng đều là chữ “duyên,” nó giải thích được sự cảm mến, tâm tính giữa người với người, có một sợi dây vô hình chung mang con người gần nhau hơn. Cuộc sống có cái duyên là điều lạ mà thú vị. Người ta gieo duyên để có thể gặp nhau dù lâu dài hay ngắn ngủi, chạm nhau một giây thôi cũng gọi là duyên bởi không phải vô tình mà trong hàng ngàn vạn người, ta được thấy người đó. Cũng vậy, nhờ có duyên lành mà con đã được bén duyên với Phật pháp, từ đó con ngộ ra rất nhiều bài học cho tự thân con để con có thể tự chữa lành tâm thức đang bị tổn thương trong con. Con sẽ cố gắng hoàn thiện mình ngày một tốt hơn để trở thành sự tiếp nối đẹp đẽ của Thế Tôn, của gia đình tâm linh và của cả gia đình huyết thống. Giờ đây, con đã biết mình nên làm gì để có thể xứng đáng để trở thành một Phật tử, một người con ngoan của Đức Thế Tôn. Con sẽ rèn giũa bản thân con thật tốt để có thể góp chút ít năng lượng bình an gửi tặng cho mọi người.

Từ những bài học mà Thế Tôn đã dạy, con đã học được cách yêu đời, yêu sự sống. Con được dạy cách trân trọng mọi thứ trong cuộc đời, trong đó có mạng sống của chính con. Giờ đây

con đã sống một cách chánh niệm hơn, con biết ơn ánh sao hôm, biết ơn tia nắng sớm, con vui khi nghe tiếng chim, xem hoa nở, con thấy bình yên khi ngắm bãi cỏ xanh... Con cũng có thể lan tỏa suy nghĩ và hành động tích cực của bản thân đến những người chung quanh mình để cuộc sống thêm nhiều niềm vui và ý nghĩa. Thấu hiểu quy luật vận hành của vũ trụ, con nhận thức rõ ràng, cứ làm tốt thì kết quả tốt, làm xấu thì kết quả nhận được là xấu, và cuộc sống là một chuỗi nhân-quả luân phiên nhau. Khi thực hành thuận theo luật nhân quả, con có thể tìm được sự bình an nội tại, thân khỏe hơn, tâm thanh thản hơn và có khả năng giúp người khác cải thiện cuộc sống tốt hơn về các phương diện này. Từ đó, con điềm tĩnh, thanh thản và bình an hơn, dù ngoài kia, hoàn cảnh có lúc thăng trầm, nhưng đó không phải là tất cả cuộc sống của con. Giữa đất trời mênh mông, bao la và rộng lớn, mỗi con người chúng ta đều chỉ là những hành khách qua đường, rất nhiều người đời và sự tình chúng ta không cách nào có thể làm chủ nổi cho được. Ví như thời gian đã trôi qua, ví như người đã rời xa! Thế nên, sống chân thành, chánh niệm, trân trọng từng giây từng phút của cuộc đời là con đã đạt được đỉnh cao của sự hạnh phúc, không vội vàng, bất chấp, hơn thua với đời nữa, con đã có thể đứng thật vững trên đôi chân bé nhỏ của mình để thiết lập một đời sống mới an vui hơn, nhẹ nhàng hơn, một đời sống trải rộng sự biết ơn và trân trọng, một đời sống của bao dung và sẵn sàng tha thứ... Một đời sống tỉnh thức và làm chủ tâm mình.

Thế Tôn ơi! Con cảm ơn Người đã lắng nghe những gì con tâm sự. Được nói ra hết những tâm tư trong lòng, con thật sự thấy tâm hồn mình vô cùng nhẹ nhõm. Qua bức thư này, con cũng xin thành kính gửi lời tri ơn sâu sắc nhất từ tận đáy lòng con tới tất cả quý thầy và quý sư cô trên toàn thế giới – những người lái đò thà lặng đã và đang chèo lái những con thuyền ngày ngày chuyên chở chánh pháp, đưa những người con lầm đường lỡ bước cập đến bến bờ của sự bình an và giải thoát. Con tin rằng, dù ít

hay nhiều thì sức mạnh của Phật pháp cũng sẽ đủ để đánh thức những tâm hồn đẹp đã ngủ quên. Mong rằng mỗi người đều là một mảnh ghép của sự yêu thương để mỗi sớm mai trở về, chúng ta mãi luôn là những người “biết đủ, biết thương, biết buông, và biết cách tử tế với trái tim lương thiện như thuở ban đầu”.

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Con,

Lệ Ánh

Bùi Nguyễn Ngọc Ánh

(Bình Tân, TP.HCM)

29. Lăn Đầu Mặc Chiếc Áo Lam

Trần Thị Tuyết Trinh

Lăn đầu mặc chiếc áo lam
Đẹp làm sao, áo như màu khói hương
Khói thơm nơi chốn Phật đường
Con xin cầu nguyện như hương khói này
Tỏa thơm mọi chốn đó đây
Nói lời Chánh ngữ, hành trì công phu
Nghe Thầy con cố gắng tu
Chỉ mong giảm bớt tham cầu, sân, si
Gắng công gầy dựng từ bi
Mở lòng bác ái, xả đi muộn phiền
Cầu mong dững mảnh, tinh chuyên
Đẹp tan ngu muội, thoát vòng u mê
Áo lam con mặc hôm nay
Đón chờ mưa Pháp, rửa đi bụi trần.

*Con xin tri ân Hoà Thượng Thích Phước Tịnh
với bài pháp “Ba cõi chỉ một tâm.”*

Trần Thị Tuyết Trinh
Pháp danh Hạnh Hiền

Lên Thuyền

Trần Thị Tuyết Trinh

Tôi đây có chiếc thuyền con
Chở người qua bến, không còn khổ đau
Ngại chi một chút mưa rào
Ngại chi một chút đảo chao, sóng nhồi
Này người lữ khách kia ơi,
Cùng lên thuyền huệ, xa rời bến mê
Dầu cho bão tố nhiều khê
Vững chèo ta lướt sóng mê, đến bờ.

Trần Thị Tuyết Trinh

Pháp danh Hạnh Hiền

*Bài thơ này lấy ý từ hai câu, “Sẵn sàng thuyền huệ thơm tho.
Bàn Tăng chịu khó đưa cho đến bờ.”*

*Con xin tri ơn công đức của Cố Đại Lão Hòa Thượng
Thích Giác Nhiên và Thượng Toạ Thích Pháp Hòa.*

30. Tất Cả Chỉ Là Một Chữ ‘Tu’

Thích Nữ Trung Tuệ

Tuổi thơ nuôi dưỡng

Con vẫn là một đứa trẻ hồn nhiên như các bạn đồng trang lứa. Nhưng cũng có khi, con lủi thủi một mình để trò chuyện với nội tâm, làm bạn với mây trời – hỏi nhau vô vàng những lạ lẫm của cuộc đời chỉ vì không dám thổ lộ cùng ai. Con tò mò về một nền minh triết phương Đông, về cuộc đời của Đức Phật và về đời sống tâm linh. Để rồi, từ đó con cố đọc – đánh vần và hiểu cho bằng được những quyển sách – quyển kinh mà chị con thỉnh ở chùa. Con hứng thú với những bài pháp thoại mà ngày đó con xem bằng đĩa CD và nghe trên chiếc băng cassette.

Nhân quả nghiệp báo – bài học đầu tiên...

Ngoài sự giáo dục của gia đình, nhân quả - nghiệp báo là điều một đứa trẻ như con luôn tâm niệm. Đó cũng là khi con biết phân biệt cái gì là thiện, cái gì là ác; cái gì nên và không nên làm. Biết được sự vận hành của nhân quả, con thấy cuộc sống thú vị hơn nhiều so với những trò chơi công chúa hay trốn tìm, nhảy dây,... Con bắt đầu nảy lên ý tưởng ‘kiếm phước’, vì con quá ham thích những cái quả tốt đẹp – thứ mình cần. Mặc dù từ bé, con may mắn được mang trong mình lòng trắc ẩn, nhưng để

kiếm phước con lại càng hăng hái trao gửi yêu thương. Muốn qua về sự hạnh phúc ấm no, những dịp Tết có tiền lì xì hoặc khi dư tiền quà bánh, con luôn hào phóng cúng dường Tam Bảo và tặng cho những cô chú nghèo khổ hay ngồi xin trước cổng chùa. Có khi quyên góp cùng với nhà trường giúp đỡ những bạn vượt khó học giỏi. Muốn tích góp sự trí tuệ, con trở nên tinh tấn lễ Phật – đọc kinh, có cả ngồi yên lặng rồi đọc vài trang sách hướng dẫn hít vào – thở ra. Đó là những gì con thường làm, khi trốn một mình trên căn gác nhỏ.

Bọn trẻ trong xóm chúng con thường hay rủ nhau đi hái cây cỏ mang qua đình cho ông Hai làm thuốc. Có những buổi trưa hè, cả đám qua đình để phụ chặt thuốc Nam. Sở dĩ, mấy bạn kia hái thuốc là vì biết sẽ được ông Hai cho bánh trái, có khi vì thương bọn trẻ mà ông cho tiền. Con tham hơn, hái thuốc vì để kiếm phước cho bản thân mình, ước muốn khi giúp người khác bản thân con về già cũng sẽ có được sức khỏe giống ông Hai. Đạo Phật đối với tuổi thơ con là một chỉ dẫn ân cần, giúp người ta tha hồ kiếm phước. Mặc dù khái niệm kiếm phước giúp con hào hứng hơn để làm những việc tốt – lành, nhưng thật ra con thấy những điều đó diễn ra một cách rất bình dị và tự nhiên mà không có sự miễn cưỡng hay cố gắng nào cả. Tuổi thơ con trôi qua mang đậm ký ức tâm linh tươi đẹp, mang đậm ký ức đình – chùa và ký ức của tình người gửi vào trong từng vị thuốc.

Cội nguồn tâm linh...

Mặc dù tuổi thơ là vậy, nhưng vì những thú vui tuổi mới lớn - lên trung học, đã có những khi con đánh rơi hạt giống bồ-đề. Trong những cuộc vui ấy, con nhận ra một sự trống trải tột cùng. Một sự trống vắng – có những cảm xúc không thể gọi tên. ‘Thật ra, mình đang tìm kiếm điều gì? Làm thế nào để vượt thoát những đợt sóng ngầm âm ỉ trong tâm’. Thế rồi vào Đại học, con quyết định lên Sài Gòn. Hẳn nhiên là đi học, nhưng với con học

ở trường là phụ - học ở chùa là chính. Đại học chỉ là cái cơ để con có cơ hội được lên Sài Gòn tham dự những khóa tu. Từ đó con nhận ra – ‘pháp môn’ là thứ con khao khát tìm kiếm bấy lâu. Chỉ có pháp môn phù hợp mới là thứ có thể giúp con làm bạn với những sự bất an.

Chánh Niệm – có mặt trong giây phút hiện tại là bài thiền tập vi diệu. Một lần nữa, giáo pháp đã giúp con trở về với gốc rễ tâm linh, làm bạn – gọi tên với chính những cảm xúc trong mình. Lạ thật, cũng là ngồi yên hít thở, nhưng con cảm nhận hơi thở bây giờ lại có chất liệu và sâu sắc hơn những ngày thơ. Thở - không còn là ước muốn để trí tuệ phát sinh, mà là nhận diện bản chất thật nơi mình. Lễ Phật - tụng kinh - không còn là mong cầu thắng trí, mà là tiếp xúc với Phật tánh và ứng dụng vào đời những lời dạy của bậc Tôn sư.

Tập sự - xuất gia...

Tuổi thơ và tuổi trẻ con trôi qua một cách êm đềm như thế ấy. Những ngày còn là sinh viên, nhu cầu thỏa mãn tâm linh trong con quá mạnh mẽ vì vậy phần lớn thời gian con đều về chùa công quả, tham dự những khóa tu. Và ngày con thưa Thầy tập sự, bao nhiêu lý tưởng – ước nguyện trong lòng chỉ có thể vồn vện trong vài chữ: ‘Thưa Thầy... cho con... tu’. Tuy là một đứa nói nhiều, nhưng trong giờ phút thiêng ấy, con chỉ biết cuối đầu để cho những giọt nước mắt mặn tình tuông rơi. Như sở nguyện, con được tu một cách đúng nghĩa. Đời sống tại Tu viện là nơi con được nâng đỡ bởi Tăng thân - Thầy tổ và cả pháp môn hành trì. Một nơi mà con vừa có cơ hội tu, vừa có cơ hội học và phụng sự Tam Bảo.

Nhân duyên thù thắng...

Khi đọc ‘Đại đệ tử Phật – bước thầy con theo’, con đặt biệt

xúc động trước đức hạnh và nguyện lực của Tôn giả Ananda. Tâm thức con từ đó luôn khởi nguyện học theo hạnh của Ngài. Con không may mắn sanh ra trong thời đại của Đức Phật, vì vậy con đã nguyện cầu Tam Bảo gia trì cho con có được cơ hội gần gũi những bậc đạo hạnh chân tu – giống như Tôn giả Ananda đã từng hầu cận Đức Thế Tôn. Nhân duyên hội đủ, con may mắn được thị giả Thầy và học được rất nhiều từ Thầy cũng như quý tôn túc mỗi khi quý Ngài về Tu viện. Con luôn sống với lòng biết ơn vô hạn, con chưa bao giờ dám nghĩ rằng có một ngày con lại được gần gũi những bậc thầy khả kính, được sống trong Chánh Pháp nhiệm màu.

Vì con muốn tu...

Tuy vậy, là một tập sự tánh khí trẻ con, con không khỏi tránh phải sự vô tư, đồng thời cũng là những yếu kém vụng về cần chuyển hóa. Có khi con hờn trách đủ điều, có khi con lại cảm thấy ghê sợ tất cả mọi người. Lớn lên trong một gia đình êm ấm, con chưa bao giờ đương đầu trước những thử thách lớn lao! Sau biết bao lần đối diện trước những cái khó, Thầy hay triu mến dạy rằng: ‘Hãy tinh tấn - tu là ở chỗ này đây con’. Con chợt nhớ lại ngày mình xin Thầy tập sự - ‘con muốn tu’. Thì ra, không phải đây cũng là ước nguyện của mình đang thành hiện thực đó sao? – Tu đấy! Nhưng mà tu như thế nào? - Pháp môn đâu!

Quay về nương tựa...

Đâu rồi cô bé tràn đầy nhựa sống, năng lượng vui tươi? Đâu rồi những tháng ngày trôi qua êm đẹp? Mỗi khi khó khăn, con không muốn suốt ngày vùi mình trong một góc, con không muốn suốt ngày trốn khóc ở hồ sen. Con không muốn nhịn uống nhịn ăn vì sợ phải đối diện với mọi người. Con sợ lắm những ám ảnh đến nỗi giật mình bật dậy ngồi khóc lúc giữa đêm... Thật sự vấn đề đang nằm ở đâu? Con đã trải qua những tháng ngày đầy

tiêu cực, đối diện với hàng ngàn câu hỏi tại sao, trách vấn mọi người, trách vấn bản thân. Có những ngày con chỉ muốn chạy về nhà ôm mẹ. Từ đó con nhận ra rằng, mình cần phải - quay vào bên trong.

Con từng không thể hiểu nổi chính bản thân mình, con luôn cảm thấy mình khác biệt so với số đông. Từ đó, bắt đầu tìm đến những liệu pháp tâm lý thì biết rằng con thuộc nhóm ‘Người nhạy cảm cao – Highly sensitive person (HSP)’, đồng thời đang mắc phải hội chứng ‘Rối loạn lưỡng cực’. Hiểu được đâu là nguyên do khiến vấn đề của bản thân trở nên trầm trọng, con tự thương lấy mình. Mặc dù nhạy cảm đã mang đến cho con một trái tim giàu lòng trắc ẩn, một sự đồng cảm sâu sắc với cuộc đời, nhưng đồng thời nếu không duy trì một đời sống nội tâm vững chãi con cũng rất dễ dàng bị tổn thương, dễ dàng bị những biến thiên bên ngoài rút cạn năng lượng. Con như một anten có thể bắt được mọi tần sóng của bất kỳ ai, cảm nhận được cảm xúc của họ đối với mình, vì vậy con đã rơi vào cái bẫy của của xúc - vui buồn thái quá - rơi vào tình trạng rối loạn lưỡng cực kéo dài 3 năm.

Pháp môn đã giúp con chuyển hóa thật nhiều trong gần 3 năm ấy để có thể hoàn toàn chữa lành những tổn thương. Thay vì chỉ biết nhìn vào những khó khăn, con tập nhìn về những điều kiện hạnh phúc, những phước duyên mà con đang thừa hưởng – ‘mình đã được thương yêu ra sao, mình đã học được những gì... hãy lấy ra xài đi!’. Những khó khăn đối với một tâm hồn mỏng manh yếu đuối như con, nó trở nên kinh khủng biết đường nào, nhưng chưa bao giờ con nghĩ đến việc bỏ Thầy hay bỏ chùa ra đi chỉ bởi vì... con muốn tu. Con đã thấy rõ, dường như những phước duyên mà con có được cũng tỉ lệ thuận với những thử thách chông gai. Nhưng để thỏa ước nguyện và lý tưởng tu học, con sẵn sàng chấp nhận những gian truân trên con đường tầm cầu giáo pháp.

Con tập trở về tiếp xúc sâu sắc với thực tại như những ngày

đầu tiếp cận pháp môn – làm mới từng hơi thở, từng bước chân và tập nở nụ cười trong Chánh Niệm. Có lẽ những lúc khó khăn như vậy, con mới thật sự thấy được giá trị của việc hành trì. Mỗi bước chân thiền hành, con cảm nhận được tình thương nơi Đất Mẹ. Mỗi hơi thở ra vào, con thấy được tuệ giác Đức Thế Tôn. Con tập nhìn lại chính mình hơn là nhìn vào người khác, con tập im lặng hơn là phản ứng để bảo vệ cho cái tôi của mình. Vốn dĩ hành trình tu học là để tìm lại chính mình chứ không phải tìm kiếm đồng minh – thay vì tìm đối tượng bên ngoài để được cứu vớt cảm xúc, con chọn nương vào hải đảo tự thân. Sau bao lần bài thi cứ lập đi lập lại, con nhận ra rằng bài học của mình là bài học về phát khởi tình yêu thương. Mình có khổ đau hay những muộn phiền, phải chăng trái tim mình chưa đủ lớn?

Kinh thương yêu – là bản kinh đồng hành với con vượt qua sự nghèo nàn trong tâm thức, vượt qua sự vị kỷ hẹp hòi của một cái tôi. Cũng là những giọt nước mắt, nhưng hôm nay không còn là giọt nước mắt của oán trách muộn phiền, đây là những giọt nước mắt của sự thấu hiểu, bao dung. Bỏ qua mọi sự đúng cùng sai, con tập sám hối với chính bản thân mình, tập sám hối với tất cả mọi người dù vô tình hay cố ý tổn thương nhau. Bỗng một ngày con nhận ra rằng, đời tu mình trở nên thật thú vị. Trạng thái an lành hạnh phúc – đó chưa hẳn là tu. Tu là khi ‘biết hành xử đúng như Chánh Pháp trong những hoàn cảnh thách thức và khó khăn’ như lời Sư Ông Làng Mai dạy. Chánh Pháp - mấu chốt giúp con nhìn lại bản thân mình.

Chánh Pháp là thứ có thể giúp bất kỳ ai hành trì trở nên thấu hiểu, bao dung, ánh nhìn trở nên an hòa, rộng mở. Chánh Pháp là thứ có thể giúp chúng ta vượt thoát những muộn phiền, những tà kiến nhị nguyên. Con nhận diện mỗi khi tâm mình lệch ra ngoài quỹ đạo của Chánh Pháp, con biết chỉ cần nhận diện thôi là bản thân tự biết phải làm gì. Nhận diện thật ra là một lĩnh vực của Chánh Niệm. Có những khi con không đủ bản lĩnh để lắng nghe và làm bạn với chính nội tâm mình. Nhưng càng trốn tránh

thì càng lắm muộn phiền, chi bằng ngồi xuống ôm ấp những đau thương. Thì ra việc đương đầu trước thử thách bên ngoài chưa hẳn là khó, khó ở chỗ chúng ta phải đủ bản lĩnh sống an hòa với những khốn khổ nội tâm.

Bài học từ quý Ôn...

Đầu năm 2019, Ôn Nguyễn Hạnh (viện chủ chùa Việt Nam – Houston, Texas) về thăm Tu viện, đi cùng có Ni sư Liễu Hà (trụ trì chùa Báo Ân – Orlando, Florida) và một vài vị Phật tử. Con mặc áo trắng ra đón Ôn, con cúi đầu chào và Ôn đã nở nụ cười thật tươi: ‘Ôn chào con’. Đón Ôn, nhưng tập khí nên bước chân con vội vội vàng vàng... khi nhìn lại con thấy mình đã cách Ôn một khoảng khá xa. Ngại ngừng, con đứng lại. Lặng nhìn từng bước chân Ôn, sao thanh thoát nhẹ nhàng và an lạc quá! Khoảnh khắc này không biết phải diễn tả làm sao! Con với tay đẩy nhẹ chiếc cổng bước vào khu nội viện, Thầy cũng đã có mặt nghinh đón Ôn. Dìu Ôn bước lên từng bậc thang Thất Vô Sự, bước đến cửa – Ôn từ tốn quay gót dép vào trong, mũi dép hướng ra ngoài. Ôn đứng, đưa mắt nhìn xuống đôi dép rồi ôn tồn hỏi:

- Con có biết tại sao khi vào nhà mình lại để dép quay ngược lại thế này không?

Mặc dù trước giờ vẫn để dép như thế mỗi khi bước vào nhà, nhưng nghe Ôn hỏi con lại lúng túng vì thật sự chưa hiểu ý nghĩa của việc này:

- Dạ thưa Ôn, để lúc ra khỏi nhà mình dễ đi hơn ạ!?

Ôn gật đầu cười:

- Cái gì khó mình làm trước, cái gì dễ mình làm sau. Con nhớ nha.

Cũng như mọi lần thi giả, con pha trà mời quý Ngài rồi ngồi hầu phía sau. Ôn quay sang nhìn con, đặt tay trên nệm nhà bảo: ‘Con lại ngồi cạnh Ôn’. Mặc dù về thăm Tu viện, thăm Thầy,

nhưng trong suốt buổi nói chuyện Ôn lại quan tâm một đứa bé như con thật nhiều. Con có cảm tưởng, rằng Ôn dành rất nhiều tình thương cho tuổi trẻ. Ôn hỏi vì sao con muốn đi tu? Con sang Làng Mai dự khóa tu đã học được những gì?... Rồi qua những lời tâm sự ấy, Ôn dạy bảo con thêm nhiều điều. Vì con tên Bông, nên Ôn đã kể cho con nghe câu chuyện về chú điếu cũng tên Bông. Ôn dạy rằng, trong tu học con đừng vội vàng như điếu Bông mà đánh rơi hạt giống bồ-đề.

Trước khi về, con theo Ôn lên chùa Lễ Phật – lễ Tổ. Xuống sân, đứng trước tôn tượng đức Bồ-tát, Ôn nói:

- Bé Bông, con có biết đây là Bồ-tát gì không? Ngài là Bồ-tát Quán Tự Tại. Con xem Ngài ngồi tự tại chưa. Con lúc nào cũng hãy ngồi tự tại giống như Ngài nhé.

Con cảm thấy thật thương Ôn, giống như cách mà Ôn thương tuổi trẻ. Ôn đã lên xe, con chấp tay thành kính:

- Con cảm ơn Ôn vì đã có mặt cho con.

- Ôn sẽ luôn có mặt cho con. Be smile – be happy.

Ôn là người đem đến cho con nhiều kỷ niệm nhất trong khoảng thời gian thị giả. Con vẫn nhớ hình ảnh từng bước chân Ôn, con vẫn nhớ bàn tay đầy ấm áp. Mỗi khi chiêm nghiệm lại những lời Ôn dạy, con lại hiểu một cách sâu sắc hơn. Những lời dạy của những bậc trưởng thượng, bao giờ cũng bình dị nhưng chất chứa bằng tất cả kinh nghiệm tu-hành. Con thường tự hỏi tại sao, con còn quá nhỏ nhưng lại phải đối diện với những thử thách lớn lao? Nhớ đến lời Ôn dạy ‘cái gì khó mình làm trước’, con nhận ra rằng tuy khó đó, mà dễ đó. Khó là ở chỗ con phải khép mình vào giới luật, khó là ở chỗ con không được sống buông lung, phải vượt qua mọi ham muốn thường tình, phải vượt thắng bản năng. Dễ là ở chỗ con sẽ trang bị đủ hành trang để bước vào đời, để con không phải ‘xúc sự diện tường’ trong quá trình hành đạo mai sau. Tu - đối với con như một hành trình khám phá nội tâm, như một chuyến hành hương trở về với ngôi nhà đích thực dành cho những

ai thế nguyện sống một đời tỉnh thức.

‘Tu rất khó, nhưng biết cách tu thì rất dễ’ – đó cũng là lời Ôn Thái Hòa dạy con trong một lần thị giả. Tất cả những gì quý Ngài dạy, đều không vượt ra ngoài một chữ ‘tu’. Vậy khó hay dễ là sự chọn lựa của bản thân mình. Mình chọn cái khó, hay sẽ chọn cách tu? Vạn pháp vốn sinh động và có mặt trong mọi hình thái cuộc đời, pháp của Phật cũng vậy. Thật không thể khác đi, khi Đức Phật đã nói rằng: ‘Pháp là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy’ – Kinh Tăng Chi.

Không còn than van...

Ba năm tập sự sẽ là khoảng thời gian đẹp nhất đời con. Với biết bao sự nuôi dưỡng từ tình thương và tuệ giác nơi Thầy, với biết bao cơ hội được gần gũi, học hạnh từ quý Ôn. Những buồn vui lui tới không còn là gánh nặng trong con. Ba năm là quá đủ để chữa lành cho một tâm hồn nhạy cảm, dễ tổn thương. Để rồi, gần ba năm sau khi xuất gia, con trở thành phiên bản tốt hơn – là chính mình hơn. Mỗi ngày sống trong tỉnh thức, con biết mình cần gì và phải làm gì để không cô phụ lý tưởng xuất gia. Bò-đề tâm – hạnh nguyện – lý tưởng phụng sự và sự nhiệt tâm tu hành là điều kiện cần và đủ giúp con thành tựu mọi ước nguyện của mình trên bước đường tu.

Chấp nhận mọi sự như vốn nó đang là, lại là một pháp môn hữu hiệu giúp con đứng vững trước mọi sự đổi thay. Có những sự đổi thay vô cùng vi tế, nhưng cũng có những đổi thay quá lớn khiến cả thế giới bàn hoàn. Con không thể tin rằng, có một ngày con lại đủ bản lĩnh chấp nhận sự ra đi của người thân mình – trong vòng hai năm ngắn ngủi mà năm người con yêu quý đã lần lượt ra đi. Đó có phải là một sự chuẩn bị để đón chờ những bài học lớn lao hơn? Con dần trở nên buông bỏ, lặng lẽ trước những biến động của cuộc đời. Hãy thôi than vãn, nếu yêu thương người khác – hãy tự lo liệu chính mình. Nếu muốn duy

trì mạng mạch của Chánh Pháp – hãy biết tu trì, phát triển định tuệ tự thân.

Bài học tiếp theo...

Xuất gia, Thầy gửi con đi học tại một trụ xứ mới. Tuy không được gần Thầy, cũng ít cơ hội được thị giả quý Ôn nhưng con lại được thọ học với những vị giáo thọ nhiệt tâm với học trò. Cơ hội mới để con được cầu pháp nơi quý Ngài. Bên cạnh con là những người bạn đồng học – đồng tu. Chúng con đã nâng đỡ nhau thật nhiều trong khoảng thời gian Sơ Cấp Phật học. Chưa bao giờ trong quá trình học tập, con lại nhận về những cơn bão của lời khen. Có khi con cảm thấy vui thích, có khi con cảm thấy sợ hãi trước cái bẫy này! Liệu mình có đang thừa có tô bồi cho bản ngã? Liệu mình có đang tự mãn với chính bản thân mình? Con tin với sự gia trì của Tam Bảo, con sẽ tinh tấn thực tập để không rơi vào cái bẫy của những thành tựu. Thành tựu nho nhỏ nào đó, cũng sẽ là một bài học đánh đổ dành cho con. Tiêu cực là cái có thể dễ dàng nhận biết và vượt qua, nhưng cái bẫy của những tích cực vượt qua mới là khó.

Con biết ơn mọi nhân đã duyên cho con được là con của ngày hôm nay. Ngoài Thầy Tổ, giáo thọ sư,... đòi tu chúng con còn được dung dưỡng bởi tình huynh đệ, nghĩa đồng môn. Bốn ân mang nặng, chúng con chỉ nguyện sống cho tròn...

Chặng đường dài đệ huynh mình gặp lại
Búp sen chào ôn lại chuyện ngày phai
Bàn tay ai viết nên bao hoài bão
Phút tương phùng chó vợi biệt từ nhau.

Lý tưởng nào đã và đang thực hiện
Hoa trái nào trong chuyển hóa thân tâm

Có an vui trong nghịch cảnh - thuận phiên
Hay rong ruổi lãng quên miền tỉnh thức?

Lý tưởng nào đã và đang thỏa nguyện
Có lợi mình, lợi người – lợi cả hai?
Đầu ra sao... nhưng đạo vẫn còn dài
Tín - nguyện - hạnh sẽ đưa đường dẫn lối.
Bừng giọt sáng rọi tâm hành u tối
Vượt bản năng ra khỏi mọi nguồn mê
Hạnh anh nhi đệ huynh hãy nương về
Cùng dung dưỡng mãi bờ đề quyền thuộc.

Trung Tuệ
(Quận 12, TP.HCM)

31. Viết Cho Tuổi 60

Chiều Thanh

Biết bao người đi qua tuổi 60 đã lâu rồi và họ đang tịnh tiến đến con số 70, 80, 90 và thậm chí là 100 hay hơn nữa... Nhưng cũng có rất nhiều người đã mãi mãi nằm xuống và không thể nào chạm tay vào cột mốc lục tuần của đời mình! Còn tôi đang đứng nơi đây, 22 năm đầu tiên của thế kỷ 21 vào đúng năm Nhâm Dần, đánh dấu năm thứ 60 mình đã tồn tại trên cõi tạm này!

*

60 năm là một khoảng thời gian tưởng như dài nhưng thật ra là quá ngắn ngủi cho một đời người. Tôi còn nhớ rất rõ chỉ mới hôm nào đây thôi còn đứng trước cửa trường Hồng Bàng chờ ba tôi đến đón; nhớ còn ăn bột chiên, bò bía bên hông trường Gia Long cạnh chùa Xá Lợi; và nhớ đã mừng muốn khóc khi thấy tên mình được trúng tuyển vào Đại Học Mỹ Thuật! Cũng như tôi sẽ không bao giờ quên được lần đầu tiên đặt chân đến sân bay Los Angeles, để làm thủ tục định cư vào đầu tháng 4 năm 2000! Đến hôm nay ngồi nhìn lại cuộn phim dĩ vãng với nhiều cung bậc thăng trầm, mới thấy thấm thía vô cùng lời bài hát của nhạc sĩ Y Vân:

...60 năm cuộc đời

20 năm đầu, sung sướng không bao lâu

20 năm sau, sáu vương cao vời vợi

20 năm cuối là bao...

Tuổi 20 của tôi buồn nhiều hơn vui: ra đời trong chiến tranh, lớn lên trong mất nước nhìn đâu cũng thấy những gương mặt u hoài khi thế sự đảo điên. Hết lớp 12 bạn bè tôi đưa nào được đậu vào Đại học là mừng như “trúng số”, đám con trai thi rớt phải đi nghĩa vụ quân sự và có một bạn đã nằm xuống trên chiến trường Campuchia. Một số khác đã quyết định đi tìm tương lai bên kia bờ đại dương, nếu như may mắn còn sống sót! Tuổi 20 của tôi là những lần thi rớt Đại học, vượt biên không thành, tương lai xám xịt không biết đời mình sẽ trôi dạt về đâu! Nước mắt tôi đã rơi suốt tuổi 20, và lúc đó tôi chưa có chút khái niệm gì về Phật Pháp cả!

Ở tuổi 40 tôi đã đến định cư tại một đất nước được cho là văn minh phồn thịnh nhất hành tinh. Niềm mong mỏi suốt bao năm tháng giờ đã thành sự thật nhưng sao tôi vẫn cứ buồn vời vợi. Tôi nhớ gia đình, nhớ bạn bè, nhớ luôn cả cái bàn làm việc của mình tại một cao ốc đẹp nhất trên con đường Nguyễn Huệ ngày đó! Thương cho thân phận lưu vong của hàng triệu người Việt Nam bỏ nước ra đi vì hai chữ Tự do, với những túi nhục riêng mang trên xứ người!! Mọi thứ đã thuộc về dĩ vãng, chỉ còn lại tôi với một công việc mà mình chưa từng bao giờ nghĩ đến và một nỗi buồn biệt cố hương không sao tính đếm cho hết được!!! Nhưng nước mắt tôi đã thôi rơi nhiều như ngày xưa, nó biến thành một ý chí, một sức mạnh vượt qua khó khăn để tồn tại và nuôi dạy con trên xứ người! Cho đến thời điểm này tôi cũng chưa có chút vốn liếng gì về Phật Pháp, để làm hành trang cho mình trên con đường đời quá nhiều chông chênh này!

Rồi tuổi 60 không mòi mà nó vẫn cứ đến! Tôi còn nhớ ngày xưa ở Việt Nam hay gọi tiệc Lục Tuần là tiệc Đáo Tuế, do quan niệm cũ cho rằng một đời người tính là 60 năm, nếu sống qua

tuổi này thì được xem là thọ mạng! Do đó, người ta làm tiệc rất lớn để mời dòng tộc, thân hữu đến ăn mừng, cầu chúc cho họ được sống đến bách niên!

Ở đâu đó đã nói rằng:” Khi 20 tuổi người ta sợ không biết người khác nghĩ gì về mình, khi 40 tuổi người ta không còn quan tâm người khác nghĩ gì về mình nữa và khi 60 tuổi thì họ mới biết rằng dường như chẳng ai rảnh để nghĩ về mình cả”! Có lẽ sau mấy chục ngàn ngày sống trên dương thế ai cũng đã thấm mệt khi thân xác bắt đầu rệu rã, giờ đây người ta không còn muốn bôn ba ở bên ngoài nữa mà chỉ muốn quay về để “lắng nghe” mình nhiều hơn! Việc này có vẻ khó tin mà thật là vậy, vì cho dù sống đến 60 tuổi hay hơn nữa thì có mấy ai đã hiểu hết được chính mình đâu? Bởi con người vốn là một bản thể hay thay đổi, hôm nay là những suy nghĩ khác với hôm qua: sáng yêu, chiều ghét, tối hết giận hờn... do vậy nên khó mà có được phút bình yên.

Và cũng thật may mắn là trước tuổi 60 khá lâu, tôi đã hiểu được ít nhiều về Phật Pháp; biết được bản chất của cuộc đời này là: khổ, vô thường và vô ngã; biết các pháp trên thế gian đều đi theo sự vận hành của: sanh, lão, bệnh, tử hay thành, trụ, dị, diệt! Và tôi cũng đã hiểu được rằng thân xác này chỉ là giả tạm, cuộc đời này chỉ là một giấc mộng chóng phai pha!

*

Thế giới đã và đang thay đổi từng ngày từng giờ từ hàng triệu năm qua! Cũng như việc một đứa bé được sinh ra, lớn lên để trở thành một phụ nữ lão niên như tôi hiện nay là cả một quá trình biến đổi trong từng sát na! Cùng với những thay đổi về hình hài, sắc vóc là những chuyển biến trong nội tại không ngừng nghỉ trong suốt 60 năm qua! Nói cách khác là tôi đã “già” đi cùng thế giới mà mình đang hiện hữu từng ngày, từng giờ, từng phút, từng giây! Nó và tôi chưa từng đứng yên bao giờ!

Những thay đổi từ thiên nhiên cho đến cuộc sống trong 60

năm qua là vô cùng, vô tận; đi kèm theo với những đổi thay về văn hóa, kinh tế, chính trị, ngoại giao ... của cả thế giới, cho đến những biến động tại mỗi quốc gia hay trong từng khu vực! Quan niệm sống của giới trẻ ngày nay đã khác xa thế hệ của chúng tôi ngày trước rất nhiều! Giờ đây tất cả mọi sinh hoạt của con người đã được toàn cầu hóa! Chỉ cần một cái nhấp “chuột” là người ta có thể kết nối với nhau trong vài giây, hay họ có thể cập nhật được những thông tin “hot” nhất đang xảy ra trên mạng chỉ trong tích tắc! Những thành tựu khoa học đã tiến bộ vượt bậc, nó đã đi một quãng đường rất xa ngoài tầm suy nghĩ của con người! Việc định cư trên Sao Hỏa đang là mục tiêu mà các nhà khoa học đang nhắm đến vào cuối thế kỷ này! Và người ta còn tiên đoán rằng chỉ trong vài năm nữa thôi thì Trí Tuệ Nhân Tạo (AI) sẽ vượt xa trí tuệ của con người!

Người ta còn cho biết đến năm 2100 trái đất sẽ nắng nóng cực kỳ quanh năm đi kèm theo một cơn đại diệt chủng không thể tránh khỏi. Nạn biến đổi khí hậu do hiệu ứng nhà kính đã và đang làm ảnh hưởng đến: môi trường, trồng trọt, chăn nuôi, nguồn nước uống, hệ sinh thái của biển... điều này cũng là nguyên nhân gây ra nạn cháy rừng, hạn hán, lụt lội, mưa bão đang xảy ra khắp nơi trên hành tinh từ Bắc bán cầu đến Nam bán cầu. Các Khoa học gia còn cho hay Gấu Bắc cực có nguy cơ bị tiệt chủng và Nam cực sẽ không còn đóng băng vào mùa hè! Ngày nay người ta có thể đo được khoảng cách mấy chục ngàn năm ánh sáng từ Mặt Trời cho đến trung tâm dải Ngân hà, hay NASA đã phát hiện ra một “Thiên Hà X” đang quay quanh Mặt Trời theo một quỹ đạo thất thường... Và còn biết bao điều rất cao xa nữa mà một người như tôi không bao giờ tưởng tượng ra nổi!!

Giờ đây thế hệ Z (Generation Z hay Gen Z) đã “làm quen” với các thiết bị kỹ thuật số, trò chơi điện tử từ lúc nhỏ. Một người trưởng thành ở thời đại @ biết sử dụng tính năng “hi-tech” của máy móc vào công việc cũng như đời sống hàng ngày

như là điều tất nhiên!! Môi quan hệ giữa người và người đã không còn giới hạn nữa từ khi smartphone tham gia vào đời sống cộng đồng. Nhưng cũng chính cái điện thoại thông minh này đã làm tình gia đình ngày càng nhạt dần. Cha mẹ và con cái giờ cũng có thói quen “text” cho nhau mặc dù ở chung một nhà, thấy mặt nhau mỗi ngày nhưng vì thời gian để sum họp, quây quần bên nhau ngày càng ít ỏi!! Đó là bi kịch gia đình mà cả thế giới này đang gánh chịu. Người ta thấy cô đơn ngay trong chính ngôi nhà của mình, trong chính nơi làm việc của mình, trong chính cộng đồng mà mình đang sống! Nhiều người cảm thấy không còn có nhu cầu trao đổi với nhau nơi công cộng, không thấy cần thiết phải cười xã giao với ai đó nơi đám đông; vì họ bận sống trong thế giới ảo nhiều hơn là trong đời thực! Đó là một điều đáng buồn đang xảy ra ở khắp mọi nơi trên quả địa cầu này! Mà đau lòng nhất là cứ 40 giây trôi qua thì nhân loại có một người tự tử vì trầm cảm, nhưng dường như cả thế giới đã bất lực trước vấn nạn này!?

Điều không thể chối cãi được rằng khoa học đã đem đến cho con người một cuộc sống sung túc, đầy đủ tiện nghi; nó có thể giúp con người giải quyết những cái đau về Thân nhưng lại hoàn toàn bất lực trước những nỗi đau về Tâm mà hàng tỷ người đang gánh chịu từng ngày, từng giờ. Và một điểm đáng chú ý khác là các Nhà Khoa học có thể biết được sự hình thành của những đám mây, những cơn bão và biết được khá chính xác đường đi của chúng, nhưng họ lại hoàn toàn không biết được mình từ đâu đến đây và sẽ đi về đâu?!? Đó cũng chính là sự khác biệt của Khoa học và Phật học (Buddhology)!

Trong vô vàn thay đổi, bất an, bất ổn vây quanh thì may mắn thay vẫn còn có một Phật tánh luôn bất sanh, bất diệt, bất biến vẫn đang hằng hữu trong mỗi người:”Tâm bất biến giữa dòng đời vạn biến”! Nếu nhận ra được điều này, nó sẽ giúp chúng ta đi qua những đau khổ của kiếp người một cách nhẹ nhàng và tự tại hơn thông qua con đường tu tập và hành trì. Đó là một công

việc không hề dễ dàng chút nào! Nhưng với một niềm tin mạnh mẽ, một ý chí bất khuất, một nghị lực phi thường ... nhiều vị đã thoát được sanh tử luân hồi để đến được Giác ngộ!

*

Nhớ lại những năm tháng chưa hiểu được Pháp của Đức Bổn Sư tôi như người đi trong đêm trường mù mịt không trăng, không sao; đau đáu tìm hoài một đóm lửa trong đêm đen mà nào hay biết rằng bản thân mình cũng có thể là một ngọn đuốc, một ánh sáng vô cùng diệu dụng giữa tăm tối phủ vây!

Ngày đó tôi đã từng cứ mãi chạy đuổi theo những niềm vui tưởng chừng như lâu dài nhưng chỉ là bong bóng nước. Để đến một ngày chợt ngộ ra rằng niềm vui đích thực chính ở ngay nơi mình mà không phải cậy nhờ hay vay mượn từ ai cả! Niềm vui của người khác đem đến luôn đi kèm theo những điều kiện và không hề bền vững chút nào!!

Ngày xưa chỉ cần ai đó nói một câu nghịch ý là sân si bắt đầu khởi lên ngay, giờ đã hiểu ra giữa ta và người chẳng ai sai, ai đúng; chẳng qua mỗi người có một cái nhìn phiến diện của bản ngã! Hiểu được vậy để thấy bình tâm hơn trước những thị phi; lời khen tiếng chê nào rồi cũng theo gió bay đi có gì là mãi mãi đâu!?!?

Giờ đây tôi đã biết soi lại chính mình, thấy được trong lỗi lầm của người cũng có phần nào lỗi lầm của mình trong đó. Nhận ra một người dù có trăm điều tệ nhưng vẫn có những chất thiện lành, từ đó mới hiểu và thương kẻ đã luôn đem đến cho mình những phiền não, nghịch duyên! Họ chính là những vị Bồ Tát đã dạy tôi những bài học về: từ bi, nhẫn nhịn, buông bỏ và chấp nhận... “Phiền não tức Bồ Đề” thật chẳng sai! Nếu cuộc đời lúc nào cũng thuận theo lòng mong muốn của mình thì dễ sanh tâm kiêu mạn, tà kiến!!!

Ngày đó thấy ta và người sao có quá nhiều khác biệt: sang-hèn, đẹp-xấu, giỏi-dở... rồi đưa đến đố kỵ; thấy ai hơn mình thì

tự ti mặc cảm, thấy kẻ thua mình thì không đem lòng kính phục. Bây giờ lại thấy giữa người và ta sao mà nhiều cái giống nhau đến lạ! Cũng là thân tứ đại hợp thành, cùng bơi trong biển sanh tử của kiếp người với những đau khổ rất riêng và rất chung! Hiểu được điều này để thấy trong nỗi đau của người, dường như cũng giống nỗi đau của mình ở đâu đó; để rồi biết thương mình và thương người nhiều hơn chút nữa!

Tôi đang sống tại một thành phố nhỏ thuộc Dallas - Texas và làm việc cho một hãng cách nhà năm phút lái xe. Nơi tôi ở không có một gia đình gốc Việt nào định cư tại đây cả và tôi cũng là một người phụ nữ Việt Nam duy nhất nơi chỗ làm của mình suốt gần 18 năm qua! Tại đất nước Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ này thịnh thoảng vẫn xảy ra những vụ xung đột, do kỳ thị chủng tộc giữa các sắc dân. May mắn thay, nhờ luôn ứng dụng lời Phật dạy vào cuộc sống nên tôi đã không gặp bất kỳ sự phân biệt đối xử nào trong những năm tháng làm việc tại đây! Thêm vào đó cấp trên và những đồng nghiệp luôn dành cho tôi sự quý mến, tin tưởng; chắc có lẽ do dòng máu cần cù và chịu thương, chịu khó luôn chảy trong mỗi người Việt suốt từ bao đời nay!

Ở tuổi 60, tôi đã đi qua những thăng trầm của cuộc đời làm vợ và làm mẹ, tôi thấy được những nỗi khổ đau mà những thành viên dưới một mái gia đình đang gánh trên vai, Đức Phật bảo đó là cộng nghiệp! Họ đang ở chung một nhà với danh xưng của thế gian là vợ chồng, con cái; nhưng ở một kiếp nào đó trong quá khứ chắc chắn họ đã từng có những oan trái, để hôm nay cùng tụ về trả nợ cho nhau mà không phải là một ai khác cả! Suy cho cùng khó có ai làm chúng ta đau khổ và tổn nhiều nước mắt bằng những người mình yêu thương: cha mẹ làm khổ con cái, con cái làm buồn lòng cha mẹ, vợ chồng làm tan nát lòng nhau! Và do nghiệp lực đưa đẩy, có biết bao người trên hành tinh này đang cùng trả những món nợ tiền kiếp cho nha!?! Có những món nợ người ta trả đến chết trong nước mắt, đốn đau cũng chưa chắc hết; nhưng cũng có nhiều người may mắn trả một

cách nhanh chóng do nợ mỏng, nghiệp nhẹ! Nhưng nếu không khéo tu tập thì lại gánh thêm những món nợ mới, để phải tiếp tục trả cho lần tái sinh sau! Và như thế cứ vay-trả, trả-vay không ngừng nghỉ trong cuộc luân hồi không có ngày kết thúc này!!!

*

Yên lặng, nghiêm trang ngồi tĩnh tu
Tinh thần tịch chiếu đồng thái hư
Muôn kiếp đến nay chẳng sanh diệt
Đâu cần sanh diệt, diệt gì u.
Gẫm xem các Pháp đều như huyễn
Bỏ tánh tự Không đâu dụng trừ.
Nếu biết tâm tánh không tướng mạo
Lặng yên chẳng động tự như như

Đó là bài kệ mà mỗi hành giả cần phải quán chiếu lại mình trước khi tọa thiền tại nhiều ngôi Thiền tự. Thiền định đã giúp tôi bớt hướng ra bên ngoài, chạy theo những vọng tưởng để quay về với chính mình nhiều hơn trong từng hơi hít vào - thở ra. Ngày nay việc tọa thiền đã trở nên khá phổ biến trong cộng đồng! Cho dù họ là một học sinh, sinh viên, một công nhân, một viên chức hay một vị lão niên đi gần hết kiếp người thì ai cũng công nhận sự lợi ích của Thiền là hết sức vi diệu! Nhiều trường học tại Hoa Kỳ đã có “Phòng Thiền định” dành cho những học sinh cá biệt, vi phạm nội quy thực hành hơi thở chánh niệm! Điều này đã giúp các em ổn định tâm lý và có dấu hiệu tích cực hơn trong học tập. Qua bài báo “School Successfully Replaces Detention With a Mindful Meditation Room” chúng ta có thể hiểu được phần nào ích lợi của Thiền trong học đường!

Tại đất nước Nhật Bản, cái nôi của Phật giáo Thiền Tông từ lâu đời nay, đã chứng minh được rằng Thiền có thể chữa được

những căng thẳng và đem lại ích lợi cho sức khỏe. Có thông tin còn cho biết nhiều người Nhật đã ngồi Thiền trước khi đến sở làm để tăng thêm sự sáng tạo trong đòi hỏi công việc của họ. Bên cạnh đó, nền văn hóa của Xứ sở Phù Tang còn mang đậm chất Thiền qua tinh thần của: Thiền viên, Trà Đạo, Bonsai, Thư pháp. Đặc biệt của thư pháp Shakyō là nghệ thuật viết kinh Phật bằng tay; mỗi nét bút đòi hỏi sự rèn luyện về chánh niệm và kỷ luật rất cao! Ngày nay tại “Xứ sở mặt trời mọc” cũng có mở các lớp Thiền Zen cho khách du lịch nào muốn tham gia.

Catherine Lannoy & Marine Locatelli, đã đưa ra 50 ứng dụng thiền qua việc nuôi dạy con cái trong quyển sách “50 Activités De Méditation Pour Toute La Famille” và đã được công chúng Pháp đón nhận một cách rất tích cực ngay sau đó! Điều này đã cho thấy rằng Thiền đóng một vai trò rất quan trọng trong đời sống gia đình.

Ngày nay việc đem Thiền Vipassana vào trại giam tại nhiều quốc gia, trong đó có Hoa Kỳ đã làm thay đổi cuộc đời của những tù nhân theo chiều hướng khá tích cực. Họ đã phát biểu như sau:

- Trước đây tôi lúc nào cũng giận dữ và sẵn sàng đánh người. Nhưng tôi quyết định khi ra tù tôi không muốn như thế. Tôi thử tập thiền để đối trị giận dữ và quả thật đã giúp tôi rất nhiều. Tôi đã học cách quán chiếu khi sân hận nổi lên và từ từ kiểm soát được cảm xúc của mình. Tôi ước mong có nhiều bạn tù tham gia vào chi hội hơn nữa, vì Phật giáo đã đem lại lợi ích cho tôi (James - 41 tuổi).

- Chúng tôi gây ra tội ác thường do hoàn cảnh sống khắc nghiệt, không được giáo dục, hoặc không kèm chế được tham lam, sân hận. Bây giờ tôi đã biết cách mỗi ngày dành thì giờ để thiền theo dõi hơi thở của mình, bỏ qua mọi chuyện. Chính bỏ qua mọi chuyện lại tạo những điều lành đến với tôi (Lidarius - 24 tuổi).

- Mấy người bạn tù hỏi tôi làm cái gì thế? Tôi bảo rằng tôi muốn dành thời gian cho riêng tôi. Mà thật sự là như thế! Tôi dành thì giờ cho nội tâm của tôi! Và trong nội tâm của mọi người đều có chất thiện. Chẳng qua có người chọn con đường sai vì quên đi nội tâm. Dành thời gian để biết về nội tâm, thật sự làm tôi cảm thấy rất an lành (Sisi - 34 tuổi).

Trên thế gian này

Hận thù không bao giờ dập tắt hận thù

Chỉ có lòng từ bi mới xóa tan hận thù

Đó là định luật ngàn xưa

(Kinh Pháp Cú)

Phật Pháp đã thay đổi cuộc đời họ!!! Pháp của Đức Thế Tôn chưa từng lạc hậu xuyên suốt hơn 2500 năm qua và những ứng dụng thì bàn bạc trong cuộc sống, trong bất kỳ không gian và thời gian nào!

Chỉ cần thực hành “Ngũ Giới” vào đời sống thường nhật là người ta đã có thể tạo nên một từ trường thiện lành ngay trong cộng đồng của mình, lãnh thổ của mình và hành tinh mà mình đang sống. “Tâm an, thế giới an” là đây! Phật Pháp còn giúp cho mỗi hành giả có thể tìm về cái bất sanh bất diệt ngay nơi chính mình: “Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh”, nhưng vì vô minh che khuất mà chúng ta đã không quay về sống với “Ông-Chủ-Của-Mình“, nên cứ mãi ngụp lặn mãi trên dòng sông sanh tử này!

*

Tôi đã đi qua bao mùa Xuân, Hạ

Đã thấy mai vàng, lộc biếc, chồi non

Để hôm nay nhìn Thu vàng rụng lá

Chẳng mong chờ nhưng Đông vẫn cứ sang

Tôi đã ngủ những đêm dài mộng mị
Giác Nam Kha cũng chỉ là nháy mắt
Cuộc trăm năm như nước chảy qua cầu
Mà cứ tưởng là thiên thu bất tận

Tôi đã thức muốn làm người tỉnh giác
Giữa bộn bề những phiền não vô minh
Giữa biển khổ đau giác mộng đời mình
Trong đêm tối nương theo vầng trăng sáng. (CT)

Tôi đang đi giữa tuổi 60 và tự nhủ với lòng không nhìn về phía sau, không chạy vội về phía trước, để từng bước quán chiếu lại mình “Phản quan tự kỷ bôn phận sự bất từng tha đắc”. Giờ đây tôi đã hiểu được ít nhiều “Tánh Không” của các Pháp, biết mọi sự vật tồn tại trên thế gian là do duyên sinh nên đã phần nào bớt tham, bớt sân, bớt si, bớt vọng tưởng, bớt mong cầu nên cũng bớt vô minh, bớt phiền não hơn xưa rất nhiều! Phật Pháp đã cứu cuộc đời tôi!!!

Người ta thường nói không biết ngày mai và kiếp sau cái nào đến trước!!! Điều này có nghĩa là vô thường có thể đến bất cứ lúc nào, với bất kỳ ai! Tôi không thể biết được khi nào thì mình sẽ ra đi, nhưng: “Xin nguyện đời đời, kiếp kiếp được sinh ra trong ngôi nhà của Phật - Pháp - Tăng, được gặp gỡ thiện tri thức, tiếp tục tu hành để được đi trên con đường giải thoát!”

Chiều Thanh

Tháng 9/2022.

(Texas, USA)

32. Thơ: Huyền - Đã Đến Lúc - Bàn Về Chữ Ngộ...

Như Chiêu

Huyền

Anh có biết cuộc sống này là Huyền
Mà cả đời anh cứ mãi bôn ba
Danh vọng, tiền tài, vật chất xa hoa
Bừng con mắt ôi tuổi già tóc bạc

Em có hiểu cuộc đời này là Huyền
Mới ngày nào hai đứa chung đôi
Anh thiết tha thề non hẹn biển
Buồn làm chi lời chót lưỡi đầu môi

Cha có hay cuộc sống này là Huyền
Mà cả đời cha tranh đấu vì ai
Đất nước, tự do, hoà bình, nhân loại
Tình mắt ra, ôi như giấc mộng dài ...

Mẹ có biết cuộc đời này là Huyền
Mấy mươi năm rồi Mẹ vẫn cứ chắt chiu
Nhà cửa bạc tiền Mẹ lo con thiếu
Khi ra đi chẳng mang được gì nhiều

Chị có hiểu cuộc sống này là Huyền
Đổi thay lòng người ta ngoảnh lưng đi
Khóc làm chi nước mắt ướt bờ mi
Tình hư ảo có gì mà nuôi tiếc

Cám ơn Phật, Ngài dạy cho con biết
Tấn tuồng đời - trò ảo thuật mà thôi
Chẳng ai hay ta chỉ là con rối
Khi màn nhung hạ xuống ... đã muộn rồi

Cám ơn Cô dạy thế nào là Huyền
Để con sớm từ giã cuộc rong chơi
Tự chuẩn bị cho mình con đường mới
Nhân chứng ra đi trong cái Biết Không Lờ

Đã Đến Lúc

Đã đến lúc cho đi không nhận lại
Bao nụ cười ánh mắt tình thương
Để cảm nhận niềm an vui tự tại
Nơi trần gian như sống ở thiên đường

Đã đến lúc buông ra không nhặt lại
Bao vui buồn yêu ghét sâu thương
Buông luôn cả tấm thân tứ đại
Mới hiểu ra ý nghĩa Vô thường

Đã đến lúc rọi soi tâm mình lại
Sao đâu rồi bao ý niệm lăng xăng?
Ôi Chân Tâm ta cứ tìm kiếm mãi
Mới nhận ra Tánh Giác vẫn thường hằng.

Bàn Về Chữ Ngộ

Trong Thiền tông thường bàn về chữ NGỘ
Thắc mắc hoài NGỘ là cái chi chi?
Một ngày kia được Ni sư khai thị
Bừng con mắt ta bắt đầu TỈNH NGỘ

À hóa ra cuộc đời là bể khổ
Chẳng có gì bất biến với thời gian
Sức khỏe tình yêu biên bạc rừng vàng
Theo ta mãi mới đúng là ... chuyện “Ngộ”

Vâng lời Cô ta bớt trò ham hố
Buông lợi danh lo tu tập đàng hoàng
TIỂU NGỘ rồi đường thiền mở thênh thang
Xin sám hối hết lòng ta tinh tấn

Bỏ hết buồn vui giận hờn sân hận
TIỆM NGỘ dần ngày lại ngày qua
Nhận ra rằng Bản Ngã là TA
Không buông bỏ nên suốt đời ngập lặn

Người phản ta thôi không còn cay đắng
Người mắng ta thôi cũng chẳng giận buồn
Người nhục ta thôi hòa nhã luôn luôn
Người khinh bỉ ta học thêm chữ Nhẫn

Ngày qua ngày ta một lòng cần mẫn
Chẳng mong cầu chúng NGỘ cao xa
Sống an vui trong cõi ta bà
Không ao ước khi nghe người ĐẠI NGỘ

Lập lại chi lời tiểu đàm vô bổ
Băn khoăn gì khi nào NGỘ đến ta?
Chẳng việc gì cần bàn tán vào ra
Có ĐÓN NGỘ hay không cũng mặc

Trên đường tu nhẹ lòng đừng thắc mắc
Bỏ ngoài tai lời thêm bớt thị phi
Tranh chấp hơn thua liệu có ích gì
Tâm chánh niệm từng giây trong cái Biết

Đời vô thường chẳng gì nuôi tiếc
TIỆM NGỘ dần điều nọ điều kia
Lòng từ bi ban phát sẻ chia
Tâm tứ lượng thương yêu tất cả

Đây cõi Phật chẳng gì xa lạ
Chung quanh ta những vị Phật sẽ thành
Mừng cho nhau khi có ai TRIỆT NGỘ
Nguyện xin làm Bồ tát độ chúng sanh

Đêm trăng tròn vàng vạc bật âm thanh
Chân ta bước đường như không người bước
Một bàn tay làm sao mà vỡ được
Bỗng đột nhiên nước mắt bật tuôn trào

Ngẩng mặt lên trong vát bầu trời cao
Nhận thức Biết những gì xung quanh hết
Tâm bay bổng không còn chi dấu vết
Xác thân này nay tan biến về đâu

Óc rỗng rang nhẹ hẫng cả đầu
Tâm chấp cánh như không còn giới hạn
Những vần thơ cứ tuôn trào lai láng
Chữ thi nhau ào ạt chảy thành dòng

Xác thân tan hòa nhập với hư không

Tâm lặng thình trông rỗng bật lời
Chợt bao trùm bùng sáng khắp muôn nơi
Đột ngọt quá! NGỘ ơi, sao mi tới?

Như Chiếu

Tiến Anh

Chiều qua anh còn đó
Sáng nay anh đi rồi
Nhìn anh nằm bất động
Nét xám xịt bờ môi

Không biết gì để nói
Cả một kiếp long đong
Suốt đời anh tát bật
Giờ nằm cũng tay không

Nhớ xưa anh nghèo khó
Quyết chí phải thành công
Cuộc đời như huyễn mộng
Anh có biết hay không

Nay anh nằm bất động
Tiền bạc có như không
Người thân đành chia cắt
Từ già chón bụi hồng

Thôi chia tay anh nhé
Tôi thâm nhủ với lòng
Cuộc đời vô thường quá
Sắc sắc tức thị không ...

Như Chiêu

*(Tặng hương linh người bạn đồng nghiệp
qua đời vì Covid-19)*

Xin Cô Dạy Con

Thưa Cô,
Con muốn viết nhưng không tìm ra chữ
Muốn làm thơ nhưng chẳng nghĩ ra lời
Con muốn Nhẫn sao tâm còn sân hận
Con muốn Buông cứ tiếc mãi chẳng rời ?

Con à,
Đâu cần viết khi tâm con tĩnh lặng
Đâu cần thơ khi óc rỗng rang rồi
Đâu cần Nhẫn khi tâm không dính mắc
Đâu cần Buông khi xem nhẹ sự đời ...

Như Chiêu: Kính tặng Ni sư Triệt Như

Như Chiêu

(Canada)

33. Có Những Niềm Vui

Như Chiêu

Tin được sĩ Cần qua đời vì Covid khiến ai cũng xót xa. Thương tiếc thì rất nhiều, nhưng cũng có người chặc lưỡi “Thôi thì xem như ảnh được giải thoát!”. Phải, giải thoát khỏi sự hành hạ của cơn bệnh Parkinson từ gần hai thập niên qua.

Đ.T. Cần là một cái tên quen thuộc trong giới dược sĩ tại Montreal. Chú sang đây từ trước năm 75. Sau khi tốt nghiệp, chú mở một tiệm thuốc tây và làm việc ở đó cho tới ngày về hưu. Cửa hàng này như là đứa con tinh thần của chú. Mặc dù khổ sở với căn bệnh Parkinson bộc phát ở tuổi vừa ngoài 50, chú vẫn kiên trì bám trụ với “con” thêm gần 20 năm nữa mới chịu “đóng cửa về vườn”.

Sống ở viện dưỡng lão là một nỗi khổ đối với chú. Bản tính siêng năng, chú không biết làm gì cho hết 24 tiếng đồng hồ. Thế là ngày nào chú cũng đến thăm bè bạn. Cứ xoay tua hết người này tới người nọ. Mà rồi cũng cạn, đâu ai rảnh mà tiếp mình hoài. Rốt cuộc chỉ còn bác B., thấy thương nên mở lòng tiếp bạn, cho đến ngày chú qua đời.

Vài tuần trước khi mất, chú ghé thăm mẹ tôi. Chú khoe chúng tôi một xấp hồ sơ. Chú bảo “quý lắm nên lúc nào tôi cũng mang theo mình, không dám để ở nhà, sợ mất”. Chú cầm từng tờ đưa lên cho mẹ tôi xem. Đây là mảnh báo trắng đen, nhàu úa.

Dán mắt nhìn thiết kỹ, tôi mới đọc được là một ngày nào đó của năm 1975. Mẩu báo đăng tin ngày khai trương tiệm thuốc của chú. Xa xưa quá rồi, chú cất giữ lại làm kỷ niệm, tìm vui. Kia là một bức hình, màu sắc mờ nhạt, chụp chú với bạn bè trong một chuyến đi chơi. Rồi một tấm ảnh nữa, hình chú và vợ con. Tôi hiểu và thông cảm, niềm vui tuổi già của chú là quá khứ.

Rồi tiếp theo, tin cô dược sĩ Nga từ trần, cũng vì Covid, lại gây xôn xao thành phố. Cô Nga là một gương mặt thân quen, không những trong giới y dược sĩ, mà còn với những cư dân trong khu nhà già. Có một quãng thời gian, cô thường vào nhà dưỡng lão nói chuyện về thuốc men, bệnh tật cho các bác nghe.

Tới tuổi hưu, cô vẫn chưa chịu nghỉ, vì như cô tâm sự “ở nhà buồn”. Làm thêm vài năm nữa, thì chứng bệnh tiểu đường ngày càng nặng, cô phải ghép thận. Ca ghép thành công nhưng rồi sức khỏe yếu dần, cô quyết định dọn vào viện dưỡng lão sống.

Cô Nga là người vui tính, dễ mến. Cô thích viết truyện, làm thơ. Thơ của Cô nhẹ nhàng, còn truyện của Cô thì vừa vui vừa ý nghĩa, ai đọc cũng thích. Cô có tặng mẹ tôi tập thơ “Để lại cho vui” do cô sáng tác. Thơ cô viết về cuộc đời và phảng phất đâu đó những giáo lý nhà Phật. Cô ra đi trong sự thương tiếc của nhiều người.

Thật đáng trân trọng những con người như thế. Cô Nga, chú Cấn là hình ảnh của những người yêu nghề tha thiết. Với họ, tiệm thuốc là đứa con tinh thần và bệnh nhân như những người thân quen, ruột thịt. Khi phải rời xa những thứ ấy, họ không nỡ, không đành lòng và chính tình cảm này đã giữ chân họ lại thêm cả chục năm. Khi tuổi già và sức khỏe buộc phải “bưng” họ ra khỏi những gì thân thương, cũng là lấy đi niềm vui lớn nhất của cuộc đời họ.

Thông thường, những ai yêu nghề đều dành phần lớn thời gian, công sức và nhiệt huyết cho việc mình làm. Có người dành gần như cả cuộc đời cho công việc. Trong tiếng Anh có

từ “work-alcoholic” để diễn tả một căn “bệnh” ngày càng phổ biến, bệnh “nghiện công việc”. Chúng ta thường nghe “nghiện rượu”, “nghiện cờ bạc”, nhưng ở thời đại máy móc hóa hiện nay, lẽ ra ngồi nhà để các chú robot làm việc thay mình, thì con người lại đắm ra “nghiện công việc”.

Trong xã hội, tình trạng nghiện công việc thường được xem là một đặc điểm tích cực hơn là một vấn đề. Người làm việc nhiều sẽ được đánh giá cao và thậm chí được khen. Tuy nhiên, nghiện công việc có thể gây ra những điều tiêu cực. Thay vì cảm giác lành mạnh như những người chăm chỉ, siêng năng trong công việc, những người rơi vào tình trạng nghiện công việc có thể không hài lòng lắm về công việc. Vì thế mà họ quan tâm quá mức đến công việc và dành quá nhiều thời gian, năng lượng cũng như nỗ lực trong công việc.

Có nhiều nguyên nhân khiến một người được xem là nghiện công việc. Có thể là do họ quá tham công tiếc việc, bị cuốn hút vào công việc đến nỗi xem nhẹ các việc khác. Có thể họ cố gắng làm việc quá mức với mong muốn nào đó (giúp đỡ người khác, tự khẳng định mình trong xã hội, hay để đạt được mục tiêu..). Nhưng phần lớn những người nghiện công việc là do họ không tìm được một việc gì, một thú vui nào khác, hay ho hơn, hấp dẫn hơn, thu hút họ hơn là công việc. Nói đơn giản, là vì niềm vui duy nhất, hay niềm vui lớn nhất của họ là công việc.

Vì thế đa phần những người nghiện công việc thường về hưu khá trẻ. Ngừng làm việc khiến họ buồn, có cảm giác thiếu vắng, đôi lúc lại mang ý nghĩ rằng mình không còn hữu ích nữa. Bởi thế họ nấn ná không về hưu, hay thậm chí về rồi thì lại quay trở lại làm việc thêm 1 năm, 2 năm và rồi cứ thế mà làm cho tới lúc ... không còn làm được nữa .

Thế thì có thật sự là khi ngừng làm việc sẽ khiến con người ta nhàm chán?

Thông thường khi còn đi làm, hay “đi cày”- như nhiều người

thường gọi, chúng ta đa phần đều mong tới ngày hưu trí. Nhưng khi nghĩ hưu rồi thì có người lại “nhàn cư vi phát chán”, “không biết làm gì cho hết ngày hết giờ”. Nếu vậy thì chắc chắn là ta đã quên một điều quan trọng: Quên “đổi xử tử tế với bản thân”!

Thế nào là đổi xử tử tế với bản thân?

Câu trả lời thật đơn giản. Đói đến thì ăn, mệt ngủ liền. Hãy lắng nghe cơ thể. Khi cần ăn thì cứ ăn, cần ngủ thì cứ lên giường. Mấy chục năm rồi cơ thể này chưa được nghỉ ngơi. Giờ là lúc ta cần phải “xạc” lại bộ máy cũ xì để mà có thể “chạy” tiếp.

Buổi sáng hãy cho phép ta nằm nướng thêm chút nữa. Buổi tối nếu thích thì cứ xem tivi và đi ngủ muộn. Nếu hôm nay ta còn khoẻ mạnh, còn ăn được những món ta thích và ăn mà còn cảm thấy ngon thì đã là một niềm vui.

Hãy cho phép mình nghỉ ngơi. Hãy tự thưởng cho mình những phút giây nhàn nhã. Đến tuổi già, người ta thường thích chơi hoa, cây cảnh, vui thú điền viên. Tưới cây, nhổ cỏ, tỉa hoa lá cảnh là khoảng thời gian yên tĩnh để ta tìm về với chính ta, giúp tâm hồn thư thái.

Ở tuổi già, ta cần phải biết tự tìm niềm vui. Cả nửa đời người, ta đã dành khá nhiều thời gian, công sức, tâm huyết cho công việc, sự nghiệp, cho gia đình và người thân. Giờ là lúc ta cần sống cho chính mình, sống làm sao cho vui vẻ, thanh thản, thoải mái nhất.

Cuộc sống tuổi già sẽ thêm phong phú nếu ta có nhiều bạn bè. Hãy tham dự những buổi sinh hoạt của các hội đoàn. Gửi “meo” chia sẻ một mẩu chuyện vui. Lên mạng “chit chat” với bè bạn. Gõ google tìm đọc những bài viết có giá trị. Đó cũng là cách để bộ não hoạt động giúp trí nhớ còn sáng suốt.

Hãy cùng vài người bạn tâm nhi ly cà phê buổi sáng, ôn lại chuyện năm xưa, hay tán dóc chuyện hiện tại. Nếu may mắn tìm được một người bạn có cùng sở thích, hãy rủ nhau đi câu cá, tận

hương không khí trong lành của thiên nhiên, giúp tâm hồn thanh thản. Đi nhảy đầm, nghe nhạc.. cũng là một niềm vui. Học thêm một ngoại ngữ sẽ giúp não bộ hoạt động để chậm già đi.

Còn vợ còn chồng thì cùng nhau đi du thuyền, tận hưởng thời gian còn lại bên nhau. Còn nếu “sầu lẻ bóng” thì có thể rủ bạn bè cùng du lịch, đi cho biết đó biết đây .

Hãy đọc sách, xem báo, vừa mở mang tri thức, cập nhật tin hằng ngày, mà cũng là một cách bồi bổ trí óc.

Sáng đi tập tài chi, khí công, dưỡng sinh với bè bạn ở công viên, hít thở khí trời, hoà mình với thiên nhiên, còn gì tuyệt vời bằng. Tối ở nhà một mình ngồi thiền tĩnh tọa, giúp tâm hồn thanh tịnh, thật là tốt biết bao.

Thật ra cuộc đời ban tặng cho chúng ta nhiều niềm vui hơn ta tưởng. Công việc không phải là niềm vui duy nhất. Gia đình, người thân là những người gần nhất mà ta có thể chia sẻ thời gian để cùng vui. Rồi còn bạn bè, người quen và các nhóm sinh hoạt như Hội Rồng vàng (cho những người cao niên), các Hội ái hữu, cộng đồng người Việt, vân vân. Nói chung có rất nhiều những hội đoàn khác nhau để người về hưu có thể tham gia mà “giết thời gian”.

Nhưng có một điểm chung là các niềm vui kể trên còn là niềm vui của cuộc đời. Ngẫm nghĩ lại xem, ở đời những lúc nào chúng ta mừng vui? Đó là lúc chúng ta được một cái gì đó hơn thiên hạ. Thời trẻ, giàu sang, thành công hơn người khiến ta vui. Về hưu, trong một hội đoàn gồm toàn những bô lão, họp nhau tán dóc về kinh tế thời sự, cho vui. Thế nhưng khi phát biểu ý kiến, ai cũng cho là mình đúng, người kia sai, thế rồi sinh xích mích, buồn giận. Già rồi, có tiền hưu, không còn lo cái ăn cái mặc, nhưng cái tôi thì vẫn còn. Khi ý kiến mình nêu ra được người khác ủng hộ thì mình vui, còn hễ ai phản bác lại thì mình buồn, mình khó chịu. Như vậy vui đó là vui trong giành giật hơn thua, ai được khen thì vui, ai bị chê thì khổ. Như vậy mới thấy

rõ cái vui của cuộc đời là cái vui kéo liền theo sau là cái khổ.

Người đời vui khi họ được. Người tỉnh ngộ vui khi họ cho ra. Cô Vân về hưu, lúc rảnh rỗi, cô vào chùa làm công quả. Hôm nọ phật tử tới nghe pháp đông quá nên cô tắt bật phụ ban âm thực nấu ăn, dọn bàn, rửa chén. Về nhà, vừa thở cô vừa khoe với chồng “Hôm nay em vô phụ chùa mệt quá, nhưng mệt mà vui!”. Thế không phải cho ra mà vui hay sao? Cô bỏ thời gian, công sức, mồ hôi cho người khác, đổi lại cô “thu vào” niềm vui cho chính bản thân.

Người đời vui khi đạt được mục đích. Có tiền, có danh, thành công, hạnh phúc, là những điều ta ham muốn, khiến ta vui. Thời trẻ thi đậu lãnh được tấm bằng khiến ta vui. Ra đời việc làm suông sẻ, được thăng quan tiến chức, khiến ta vui. Vợ đẹp con ngoan, nhà cao cửa rộng khiến ta vui. Quyền cao chức trọng, bạc vàng đô la đầy túi khiến ta vui. Con người ta luôn vui khi đạt được điều mình ham muốn, mà đó không nằm ngoài 5 thứ “tài, sắc, danh, thực, thù (ngủ)”.

Người tỉnh ngộ vui mà không cần đòi hỏi. Bác Bình về hưu, sáng sáng lái xe tới chỗ tập, hướng dẫn cô bác các thế tài chi, tâm chẳng mong cầu gì, vậy mà vui! Cô Yến mỗi tháng một lần đến khu nhà dưỡng lão nấu đồ ăn Việt nam cho các cụ, một mình vừa đi chợ vừa làm bếp chánh, vậy mà vui!

Người đời vui ở những nơi nhộn nhịp, ở những chốn đông đúc ồn ào. Chính bởi thế mới có những hội đoàn lập ra, gồm một nhóm người cùng lứa tuổi, cùng hoàn cảnh, cùng sở thích, cùng có một điểm chung nào đó để cùng nhau chia sẻ. Khi tham gia hội đoàn, ta có thể cùng ăn uống, trò chuyện, thảo luận, vân vân. Những thứ đó khiến ta cảm thấy bớt lẻ loi, cô đơn, khiến tuổi già của ta đỡ buồn chán.

Người tỉnh ngộ không thích cái vui ồn ào mà lại thích niềm vui trong yên lặng. Khi ngồi một mình, nhìn trời, nhìn mây, ta cảm thấy lòng mình phơi phơi nhẹ nhàng. Vui trong yên lặng

là cái vui khỏe khoắn, an nhàn, không phải cái vui ồn ào, náo động. Vui ở chỗ nhàn nhai thường khiến ta tiêu hao sức lực. Vui nơi yên bình là cái vui nhẹ nhàng thanh thoát, tâm hồn ta sáng khoái, đó mới là niềm vui chân thật.

Người về hưu có thể dành thời gian cho con cháu. Cả đời bà ngoại bận bịu việc làm, nay về hưu bà phụ con gái chăm sóc cháu. Cả ngày nó cứ chạy lăng xăng, nắm tay bà nũng nịu, bà mệt mà vui. Có khi cháu bập bẹ nói đủ điều, bà không hiểu gì mà vẫn rất vui. Thương con thương cháu, bà lo cho nó ăn ngon, chăm cho nó giấc ngủ. Bà quyen luyến cháu. Xa nó một ngày bà nhớ. Vui như thế là vui trong ràng buộc.

Người tỉnh ngộ là người vui khi được giải thoát. Những gì ràng buộc, làm cho ta bị dính mắc, thì phải cắt bỏ đi. Cắt đây không có nghĩa là bỏ chồng lia con, xa bè bạn, mà là cắt bỏ những gì không ích lợi hay gây phiền não cho mình. Dự buổi tiệc sinh nhật, thiên hạ khoe nhau nhà sang, con cháu giỏi, thôi mình im lặng. Tham gia buổi họp mặt hội đoàn, ai nấy thay nhau tranh cãi, thôi mình lắng nghe. Người tỉnh ngộ lấy sự giải thoát làm vui, không để bị trói buộc bởi những thứ mà người đời khoe khoang, dành giết.

Còn có những niềm vui lớn hơn thế nữa, mà trong đạo Phật gọi là “pháp hỷ”. Người nào học đạo, nghe pháp mà thấy trong lòng vui tươi sung sướng, đó là người đã được pháp hỷ. Trong cuộc đời, có những lúc vui quá lại khiến người ta khóc. Trong đạo cũng thế. Khi đọc kinh Phật, có một sự vui mừng cùng tột, cảm động cũng rơi nước mắt. Cả một đời bon chen dành giết, giờ chỉ còn hai bàn tay trắng. Nay nghe pháp Phật, hiểu được Vô thường, mừng rơi nước mắt. Cả một đời đau khổ vì tình, nay nghe pháp Phật, ngộ được chữ Duyên, mừng rơi nước mắt. Cả một đời hận kẻ phản bội, nay nghe pháp Phật, học được chữ Xả, mừng rơi nước mắt.

Niềm vui sướng tột cùng khiến con người ta rơi lệ. Người

học đạo mà vui đến mức đó thì không bao giờ thôi chuyển. Khi nào đọc kinh, nghe pháp mà thấy đúng quá, hay quá khiến ta cảm động sung sướng, nước mắt tự động rơi, thì đó là duyên lành nhiều đời kiếp. Người được cái vui đó là người sẽ không bị những khó khăn, chướng ngại làm thôi chí trên đường tu. Không có vui thì sự tu khó mà tiến bộ được. Đó là cái vui của Pháp hỷ.

Còn có niềm vui nữa, đặc biệt và kỳ lạ lắm. Không hớn hở, cũng không rơi nước mắt. Vui nhẹ nhẹ, lâng lâng. Khi thực hành thiền có kinh nghiệm vững chắc, đến giai đoạn tâm hồn tịch lặng, thân thể điều hòa, hơi thở gần như không còn, khi đó ta sẽ có được cảm giác hết sức khinh an, nhẹ nhàng, thơ thới lạ lùng. Cái vui lần lần, từ từ, lan tỏa. Cái vui an lành, không thể diễn tả bằng lời. Trong đạo Phật gọi là “thiền duyệt”, nghĩa là sự an vui trong thiền tập. Một khi cảm nhận được niềm vui này, thì không có cái vui nào của cuộc đời có thể hấp dẫn ta nữa.

Đến giờ ngồi thiền mà không ngồi được, chúng ta cảm thấy có cái gì đó thiếu thốn. Cảm giác thiếu thốn đó, chính là ta đang thiếu cái vui trong thiền định. Nó trở thành thức ăn rồi, ta không thể thiếu nó như con người không thể thiếu cơm. Nhà Phật gọi là “Thiền duyệt vi thực” tức là lấy cái vui thiền định làm món ăn.

Hiếm hoi lắm ta mới có và cảm nhận được những niềm vui đến từ bên trong. Niềm vui không do người khác ban cho, cũng không do ồn ào bên ngoài mang lại. Vui trong an lành, vui từ nội tâm vắng lặng của chính mình. Niềm vui này người ngoài rất khó đoán biết. Niềm vui này chỉ có mình ta cảm nhận được. Niềm vui tĩnh tại, không lời, vượt lên buồn vui của thế gian, gọi là an nhiên.

Nhiều người không hình dung được sự An nhiên. Đời sống thì buồn hoặc vui, hay buồn vui lẫn lộn, làm gì có cái trạng thái vượt lên trên cả buồn và vui. Bởi người đời quan niệm vui buồn theo được và mất, là cái buồn vui đến từ bên ngoài.

Nếu cứ sống theo được mất buồn vui thì ta không bao giờ

có thể bình thản trước những biến động của cuộc đời. Chỉ người nào biết làm chủ tâm mình trước buồn vui được mất mới thực sự là người giải thoát. Muốn thế chúng ta cần phải luyện tâm ta, mất không buồn, được không vui thì ắt An nhiên sẽ đến.

Người biết sống tùy duyên là người an lạc nhất. Người biết sống tùy duyên thấy rõ rằng được mất vui buồn chỉ là hai mặt của một vấn đề. Người biết sống tùy duyên hiểu rõ rằng đời sống của chúng ta đầy biến động và đổi thay, thấy rõ bản chất vô thường, vô ngã của vạn pháp rồi thì được cũng không quá vui, mất cũng không quá buồn. Nhờ thấy đúng (chánh kiến) mà vượt thoát được buồn vui. Chỉ khi nào sống tùy duyên thì ta mới sống an nhiên, tự tại.

Bài viết này không buộc bạn phải ép mình ngồi thiền đến tay mỗi chân đau, để mong có được niềm vui thiền duyệt. Cũng không phải để cầu chúc bạn nghe pháp mà cảm động khóa òa.

Bài viết này, xin được xem như một lời chia sẻ đến các bạn bè, đồng nghiệp, những ai chưa, lẫn những người đã về hưu, rằng “Cuộc sống không phải chỉ có công việc. Cuộc đời này còn có rất nhiều những niềm vui!”.

(Kính tặng hương linh DS Đào Trọng Cần và DS Lê Thị Bạch Nga)

Như Chiếu

(Canada)

34. Nghịch Duyên Và Trợ Duyên

Hoa Lan

Đông tiền có hai mặt sấp ngửa, vũ trụ đất trời có ngày và đêm, sáng và tối, con người có hai mặt thiện và ác. Chồng của tôi có hai mặt đối nghịch mà tôi phải dùng Bát Nhã Tâm Kinh quán chiếu “Không dơ cũng không sạch” để sống còn đến ngày kỷ niệm 50 năm ngày cưới, một đám cưới vàng. Đến thời điểm này tôi mới dám viết lại câu chuyện thật của đời tôi, và cũng nhờ Phật pháp nhiệm mầu, những giáo lý vi diệu của Đức Phật mà tôi đã học hỏi được để chuyển hóa một ông chồng Nghịch Duyên hạng nặng, trở thành một ông chồng Trợ Duyên hữu dụng.

Vào những năm đầu 70, chúng tôi là những sinh viên ưu tú của Miền Nam Việt Nam Cộng Hòa, được sang Đức du học với các ngành kỹ sư hiện đại và nổi tiếng của xứ Đức như điện tử và hóa học. Tôi còn được học bổng của chính phủ thời đó cấp cho một tháng 150 Mỹ Kim, đổi ra được 450 Đức Mã tiêu thật phủ phê. Nhưng chẳng được bao lâu, Miền Nam bị “giải phóng”, bị Miền Bắc nuốt trọn gôm cả về một mối. Chúng tôi mất cả quê hương, cha mẹ lẫn họ hàng, đừng nói chi đến cái học bổng bé tí tẹo này?

Thế nên chúng tôi phải phấn đấu để sống còn, vừa đi học vừa đi làm, vừa đẻ con cho ông bà nội và bà ngoại vui lòng. Rồi

phải ra trường với điểm cao để các hãng xưởng muốn, làm một ông kỹ sư tóc đen da vàng cạnh tranh với kỹ sư người bản xứ phải có khả năng cao hơn họ gấp đôi. Phần tôi được nghiên cứu trong trường Đại học với môn Vi sinh vật cũng không dễ dàng gì, vì cứ sinh con đẻ cái đều đều chẳng thua gì những con vi sinh vật tôi nghiên cứu.

Thế rồi dòng đời trôi nhanh, chẳng mấy chốc các con tôi cũng khôn lớn, nhà cửa cũng đầy đủ, tiền bạc trong nhà băng cũng vừa đủ để yên tâm an hưởng tuổi già trong tương lai. Một bức tranh hạnh phúc cổ điển mà bao nhiêu người đã mơ ước! Nhưng đời không như là mơ, nghiệp quả kiếp trước hay kiếp này của tôi bắt đầu trở quả ngay tại thời điểm tôi được 44 tuổi. Trong năm ấy chúng tôi mua đất xây một cái nhà thật to cho một đại gia đình gồm hai vợ chồng với ba đứa con và bà ngoại của những đứa trẻ.

Nhà xây gần xong chỉ cần lắp đặt các trang bị bếp núc và nhà tắm vào là chúng tôi đã có một mái ấm gia đình với tam đại đồng đường ba thế hệ. Nhưng mẹ tôi chỉ vừa kịp nhìn thấy căn nhà đồ sộ bên ngoài, rồi mỉm cười hài lòng cho thành quả của chúng tôi và vĩnh viễn ra đi với căn bệnh ung thư hiểm nghèo. Nỗi đau mất mẹ chưa nguôi, tôi chịu thêm nỗi đau suýt mất cả chồng vì một người đàn bà ở mãi tận Miệt Dưới Úc Châu. Ngày chàng sửa soạn mua vé máy bay sang Úc thăm người yêu cũ sau 27 năm lưu lạc, cũng là ngày tôi xách chiếc xe buýt chín chỗ xuống ngôi Chùa nổi tiếng vùng Hannover để xin “Ty nạn tình duyên”. Đây là ngôi chùa Tăng, không thể chứa chấp những cô Lan đau khổ vì tình, nên tôi phải tìm một lý do chính đáng để xin ở lại như phát nguyện đến Chùa làm công quả một tuần, để hồi hướng công đức cho người mẹ mới mất, được Thầy Trụ trì đến tụng kinh và làm lễ 49 ngày. Quá hiếu đạo để Sư Cô lớn tuổi trong Chùa phải cho ở lại!

Mỗi sáng tôi dậy sớm khoảng 5 giờ để tụng Kinh Lăng Nghiêm theo đại chúng. Giọng xướng câu “Nam Mô A Di Đà

Phật” kéo dài thật to, thật hùng hồn của một vị Thầy vang dội cả ngôi Chánh điện rộng lớn, làm tôi quên hết mọi ưu phiền. Mặc dù không theo kịp lời kinh tiếng kệ, nhưng tôi ngồi yên lắng nghe để lời kinh chạy khắp cả toàn thân, mang đến bao nỗi niềm hoan lạc. Tôi quên hết hình ảnh người chồng, nhà cửa và con cái, tất cả bỏ lại sau lưng.

Chính tại ngôi chùa này, tôi gặp hai vị Thầy có ảnh hưởng sâu đậm đến đường đạo của vợ chồng tôi. Lúc tôi đặt chân vào Chánh điện để tìm Thầy Trụ trì lại gặp Thầy Giáo thọ, vị kia phải đi cúng đám ở xa chiều tối mới về. Kể từ đó nhân duyên kỳ lạ giữa Thầy Giáo thọ và tôi đã bắt đầu, mặc dù không có duyên thầy trò nhưng tôi vẫn gọi Người là Đệ Nhị Sư phụ. Và Đệ Nhất Sư phụ của tôi là vị Trụ trì ngôi Chùa ấy, Người đã cho tôi Pháp danh Thiện Giới, nén hương thứ nhất trong ba nén hương Giới, Định, Huệ. Còn nói theo đường đời, tôi gọi Người là Sư phụ Giác Duyên, đã cứu vớt một cô Kiều sắp nhảy xuống sông Spree của thành phố Berlin ngày nào, hay nói rõ hơn vào năm 1997. Nhưng cô nàng này vẫn còn chùng từ Phật pháp trong người, thay vì ra bờ sông đã chuyển hướng đến Chùa và được cứu rỗi.

Một buổi tối thứ ba trong khuôn viên nhà Tổ thật trang nghiêm và ấm áp, vị giáo sư người Nhật, bạn thân của Thầy Trụ trì, người có khả năng về ngoại ngữ biết ít nhất tám thứ tiếng. Đặc biệt nữa là ông ấy còn dựa vào thần lực của Phật để tiên đoán được hậu vận tương lai. Do đó các Phật tử làm công quả trong Chùa tranh nhau vào tham dự, tôi bị ép làm thông dịch vì ông ấy nói tiếng Đức, mấy hôm nay tâm tôi rất an chẳng có gì lẩn tránh để hỏi ông tiên tri ấy! Thầy Giáo thọ cũng có mặt nhưng cười bảo, người Tu có nghiệp lực riêng xem bói không đúng được! Tôi là người cuối cùng được ông giáo sư người Nhật hỏi đến và tôi xin được xem về sức khỏe. Ông ấy hướng về phía tượng Phật, nhắm mắt lẩm bẩm khấn, rồi nắn hai lòng bàn tay của tôi lắc đầu bảo:

- Bà về đi khám bác sĩ đi! Ngực bên phải của bà có vấn đề.

Tôi thất sắc hồi hồn, vì mẹ tôi vừa mới ra đi với căn bệnh hiểm nghèo đó. Nhưng ông ta nhất định không tiết lộ thêm một chi tiết nào, chỉ bảo tôi về đi khám bác sĩ.

Mười giờ đêm hôm ấy, tôi ra điện thoại công cộng gọi về nhà báo tin cho chồng biết mình đang ở đâu, cùng khám phá bất ngờ về cục hạch ở ngực bên phải. Ông ấy bật khóc, sợ tôi sẽ theo chân mẹ ra đi với cùng một căn bệnh. Tôi phải khuyên giải, Phật đã chỉ chỗ tìm ra căn bệnh làm sao chết được. Và xin chàng cho ở lại Chùa thêm hai ngày nữa hẵng về đi khám bác sĩ vẫn còn kịp. Vì ở Chùa vui quá không muốn về! Chàng bảo, đã hủy ý định sang Úc thăm người xưa, chỉ cần tôi về trông nhà và con cái cho chàng đi thư giãn ở bãi biển Thổ Nhĩ Kỳ một tuần là vui rồi.

Tuần lễ sau khi chàng về tôi phải vào bệnh viện để giải phẫu cắt đi cái cục u nhỏ xíu nằm lẫn sau xương sườn bên phải. Sau biến cố này, tôi mới thấm thía sâu được hai chữ “Vô thường”, nếu lúc đánh thuốc mê tôi ngủ luôn không dậy nữa thì chồng con, nhà cửa, tiền nong xin trả hết lại cho đời, cho người. Tôi sẽ mang theo được những gì về bên kia thế giới? Phước đức của tôi còn rất ít lắm, chưa đủ làm hành trang để mang theo. Do đó tôi phải tạo thêm nhiều phước báu và công đức để có tư lương mang theo về Tịnh Độ.

Sư phụ Giác Duyên biết khả năng giao tiếp của tôi với các cơ quan chính quyền sở tại, cộng thêm sự giúp đỡ của cậu con trai cả Gia Thiện, làm trong Sở Ngoại Kiều, nên đã nhắn nhủ tôi về lại địa phương trợ giúp cho Chi hội Berlin và ngôi chùa mang tên một ngọn núi Linh nơi Đức Phật đã thuyết giảng Kinh Pháp Hoa.

Kể từ đây tôi đã đổi đời, một người về từ cõi chết nên không còn gì để mất nữa. Tôi không còn đau khổ vì tình, vì tiền hay vì con cái, chúng đã lớn khôn và có sự nghiệp riêng không cần tôi phải bận tâm lo nghĩ nữa. Thế là tôi say mê tìm

hiểu kinh điển của Như Lai, nghe băng giảng thuyết pháp của các bậc cao Tăng miệt mài, thích nhất vẫn là bộ kinh Pháp Hoa do năm vị Thầy giảng giải khác nhau. Tôi tham dự nhiều khóa tu trong vùng hay cả đến Âu Châu, chiếc xe buýt 9 chỗ được tôi cho pháp danh Thiện Khói, đã chở các bạn Đạo đi tu gieo duyên và có người sau này trở thành những Sư Cô đức hạnh. Đường Đạo của tôi có vẻ thăng tiến, nhưng đường đời lại tụt dốc không phanh. Chồng tôi hay than phiền, cho tôi thuộc loại “Ăn cơm nhà đi vác ngà voi”, có mỗi tình lớn không biết trân quý, cứ bỏ nhà đi giúp người ở đâu đâu. Đi làm cả tuần có ngày chủ nhật vui với vợ con, lại bỏ chồng ăn cơm nguội lạnh, lên Chùa tu với mấy bà Sư...

Tôi cũng biết chàng nói không sai, nhưng ở cạnh chàng tôi chẳng thấy hạnh phúc như xưa, tâm lúc nào cũng u uẩn vì phải đối phó với những cơn nóng giận bất thường của chàng, khi đã lên cơn thì tôi chỉ còn cách ngồi yên niệm Phật trong lòng, không được mở miệng đáp trả câu nào. Tôi nhớ đến Kinh Pháp Hoa trong phẩm Phổ Môn, một niệm Quán Âm hàm lửa sẽ biến thành hồ Sen. Do đó gia đạo của tôi lúc bấy giờ cứ như là phường tuồng, anh Kép Độc cứ la hét đủ kiểu, cô Đào Thương nhất định không khóc cứ tỉnh bơ ngồi nghe và niệm Phật. Niệm cho đến khi nào anh kép chánh mặt mỗi kéo màn đi ngủ là hết tuồng.

Những câu chuyện vợ ham đi Chùa làm công quả, bỏ bê việc nhà, về bị chồng cản nhắc, chửi bới hay đánh đập nữa, quá tầm thường với gia đình này, tôi không cần đi sâu vào chi tiết. Chỉ kể lại những giai thoại thử đường tu của vợ, xem vợ đã học được chữ Nhẫn chưa? Đã bỏ được bản ngã cái Tôi to tướng chưa? Và nhất là chữ Hiếu rồi đến chữ Tình. Kịch bản đã có sẵn, hứa hẹn nhiều cao trào nhưng cô Đào Thương lại nhận diện được đối phương là một Bò Tát Nghịch Duyên nên đã đưa đến một cái kết rất có hậu.

Bàn về chữ Hiếu, lúc mẹ tôi còn sống bà phải chịu nhiều áp lực với cậu con rể độc đáo này. Chuyện họ xung đột với

nhau hằng ngày hay hằng tuần tôi đã quên từ lâu rồi, chỉ nhớ một chuyện là chồng tôi có lần ép tôi phải lựa chọn giữa mẹ và chồng, bắt tôi phải ngâm câu Kiều: “Bên tình bên hiếu bên nào nặng hơn”. Không cần suy nghĩ, tôi trả lời ngay:

- Xin lỗi anh! Mẹ chỉ có một, còn chồng là người dung khác họ có thể thay đổi nhiều lần!

Chàng nghe xong rất tức, chửi cho tôi một trận nhưng cũng phải công nhận tôi là người con có hiếu với mẹ.

Tôi nhớ mãi các câu nói của mẹ tôi như, con là hơi thở của mẹ, mẹ già rồi cũng chết nhưng con còn sống đời với chồng, con mồ côi cha từ bé khổ thân như thế nào, mẹ không muốn ba đứa cháu của mẹ không có cha. Thế là tôi phải học chữ Nhẫn, chữ này có hình như trái tim trên có dấu phẩy như hình con dao đâm xuống, nhẫn nghĩa là tim có rỉ máu cũng không được rên la. Nói vậy cho vui chứ khi ở cạnh chàng tôi chỉ cần niệm Phật là mọi việc đều tốt đẹp, an vui. Nhờ chàng tôi mới chịu niệm Phật, niệm nghiêm mật ngày đêm, mới thắm câu “Trong tận cùng khổ đau là niềm hoan lạc”. Các bạn đừng tưởng tôi thích thú đau thương! Không, chẳng ai thích khổ đau cả, nhưng khi gặp chuyện ta nên nhớ toa thuốc “Tứ Diệu Đế” của Như Lai để thoát khổ, đừng ngồi đó lải nhải mãi câu “Đời là bể khổ” như trong cái sự thật thú nhất “Khổ đế” rồi chán đời!

Tôi đã làm tròn tâm nguyện của mẹ tôi, được chết trên tay cô con gái mà bà xem như là hơi thở của mình. Được chăm sóc mẹ trong thời gian dài mắc bệnh nan y, rồi cái chết của bà đã độ cho người sống biết tụng Kinh Địa Tạng, Kinh A Di Đà và khi gặp nạn biết tìm đường đến Chùa để tu tập.

Vào mùa Vu Lan 2004, tôi đã làm gì khiến chồng tôi lên cơn khủng khiếp đòi đốt cả chùa nếu không tìm ra cô Thiện Giới ở đâu? Thời gian ấy chàng phải đi làm xa nhà đến hơn sáu trăm cây số, cứ hai cuối tuần mới về thăm nhà. Cuối tuần đó tôi chắc chàng không về nên lái xe xuống Hannover dự lễ Vu Lan, ai dè chàng

về bất thành linh để bắt quả tang vợ đi Chùa bỏ con trai nhin đôi, cậu con út của tôi lúc ấy đã mười lăm tuổi và được mẹ dặn dò thức ăn để hết trong tủ lạnh chỉ việc hâm nóng bằng lò vi sóng và cuối tuần đã gửi gắm đến nhà người bạn trong hội đá banh.

Gian hàng chùa nhà náo loạn tìm cô Thiện Giới, chỉ để báo tin ông chồng Nghịch Duyên tìm kiếm mau liền lạc với nhà. Tôi hoảng sợ khi nghe tiếng hét của chàng trong máy, hăm dọa trong vòng một tiếng không có mặt sẽ biết tay. Tôi đành tắt máy, nghĩ đoạn đường về nhà đến ba trăm cây số biết làm sao đây? Gặp Thầy Trụ trì trẻ, Thầy biết chuyện khuyên tôi ở lại đến mai hãy về, đợi ông ấy nguôi cơn giận dữ. Tôi biết tính ông Nghịch Duyên, không về ngay tội sẽ càng nặng hơn, nên nhất định chào Thầy để về. Thầy còn cười bảo, chị muốn tui cầu an hay cầu siêu đây? Tôi trả lời, dạ cầu an trước rồi cầu siêu sau. Thế là Thầy giao tay bắt ấn rồi nói: “Án ã rị, ã rị, ta bà ha!”.

Về đến nhà đúng ba giờ sáng, chàng để TiVi nằm ngáy chờ vợ về để hỏi tội. Tôi dọn dẹp sơ sài rồi nằm cạnh chờ đợi cơn bão nổi. Chàng trở mình thấy tôi ngồi bật dậy bắt đầu tra tấn, trước tiên là xỉ vả chửi rủa, nhưng thấy tôi cứ ngồi yên niệm Phật không nói câu nào khiến chàng tức giận giật tóc cho rụng bớt đi. Tôi ngồi nhặt từng sợi tóc rơi rụng trên giường nghĩ, một sợi tóc là một cái tội, rụng bớt đi càng tốt! Tôi quán đến hạnh của ngài Phú Lô Na, họ đánh đập nhưng chưa cầm dao giết vẫn không sao. Vừa nghĩ đến đó chàng gia tăng tốc độ, bắt tôi ngửa mặt lên dội nước lên đầu cho xứng với tội lỗi tôi đã gây ra. Tôi cũng sờ định tông cửa bỏ chạy, nhưng chàng đã nhanh tay khóa lại và dọa sẽ cầm dao đâm nếu tôi có ý định bỏ chạy. Biết không thoát được với con quỷ Sa Tăng nhập vào chàng, hay con ma thuộc dòng Ngũ Âm Ma nằm ẩn sâu trong người chàng, tôi hiên ngang đối mặt nhìn thẳng vào đôi mắt rực lửa của chàng, dùng câu danh hiệu Phật đầy thần lực đã nghe được trong buổi tụng kinh Lăng Nghiêm lần đầu đến Chùa: “Nam Mô A Di Đà Phật” ra ghênh chiến với Ma Vương. Trước đó tôi đã quán cái

thân thể của tôi, chỉ là đất, nước, gió, lửa, hẳn có đội mười thùng nước lên đầu tôi cũng chỉ vào hư không, đầu đụng chạm đến cô Thiện Giới nào đâu.

Chỉ cần hai niệm thôi là đủ đuổi một con Ngũ Âm Ma chạy tóe khói, mắt chàng đã dịu lại và đầu tôi vẫn khô ráo. Chàng đuổi tôi đi chỗ khác và ra lệnh cho tôi vào bếp làm cho chàng tô phở. Sáng hôm sau bác Chi Hội trưởng gọi điện tới hỏi thăm tình hình cô Thiện Giới sống chết ra sao? Chàng giật máy cảm không cho ai đến rủ rê vợ chàng đi Chùa nữa. Thời gian ấy nếu tôi lên chàng lên Chùa cũng bị Sư Trụ trì khuyên đi về, chẳng Chùa nào dám chứa tôi mặc dù cổng Chùa lúc nào cũng rộng mở.

Buồn tình tôi lấy phim bộ ra xem, gặp được bộ phim “Nghịch Duyên” của hãng phim Mã Lai, diễn tả câu chuyện của một phụ nữ bị bắt cầm cằng heo cho chồng mổ thịt. Nhưng nàng vẫn niệm Phật cầu cho những con heo đáng thương bị chồng nàng thọc tiết được vãng sanh. Cuối đời nàng được vãng sanh và cũng chính những kết quả tốt đẹp do nàng tạo đã đến tiếp dẫn nàng. Câu chuyện làm tôi cảm động, bèn lấy cảm hứng viết một đoản văn “Chồng của tôi, Bò Tát Nghịch Duyên,” không dám gửi đi đăng báo chỉ dám in ra giấy khâu thành cuốn sách nhỏ, cuộn lại lấy chỉ vàng thắt nơ rồi bỏ vào bình bát của các chư Tăng Ni đi khất thực ở Chùa nhà trong ngày lễ Vu Lan. Quà cúng dường Trai Tăng của tôi chỉ có thể thôi! Không ngờ vị Thầy Giáo thọ đọc truyện đã âm thầm theo dõi vợ chồng tôi và quyết tâm độ cho bằng được cái ông Nghịch Duyên làm đệ tử. Nhưng không đơn giản, một phần vì nợ tình của tôi với ông ấy quá sâu nặng chưa trả hết, phần nhân duyên chưa chín muồi nên phải chờ đến hai mươi năm sau mới thành công.

Vào khoảng năm 2008, cả hai vị Sư phụ của tôi cùng được tấn phong hàng giáo phẩm Hòa Thượng trong giới đàn Pháp Chuyên. Đệ nhất Sư phụ thì đạo cao đức trọng, đệ tử xuất gia và tại gia nhiều vô số kể, Người giữ rất nhiều chức vụ cao quý trong Giáo hội. Còn Đệ nhị Sư phụ thì thích làm Du Tăng,

chẳng chịu Trụ trì một ngôi Chùa nào, đệ tử xuất gia không có, còn đệ tử tại gia thì toàn lựa những người đặc biệt có tính khí kỳ quái giống mình, khiến thiên hạ có người gọi là Tế Điền Hòa Thượng, nhưng tôi gọi Người là “Hòa Thượng thế giới” ở đâu cũng có mặt.

Lúc chồng tôi được 55 tuổi, ông ấy đòi về hưu sớm để về Việt Nam hưởng nốt cuộc đời còn lại. Ở xứ Đức quá lạnh lẽo và nhàm chán, lại thêm người bạn đời lạc điệu chỉ thích chùa chiền, chứ không mặn mà gì với chồng. Từng ấy lý do đã đủ cho chàng khăn gói mỗi năm về Việt Nam bốn tháng mùa đông để trốn lạnh. Cuộc thử thách về chữ Ái của tôi đã bắt đầu.

Bài học đầu tiên của tôi là học dứt Ái. Chẳng phải mỗi lần khai kinh tôi đều đọc câu:

Ái hà thiên xích lãng.

Khô hải vạn trùng ba.

Tạm dịch là:

Sông Ái sóng ngàn thước.

Biển khô dậy muôn trùng.

Tôi biết nếu mình cứ yêu người đàn ông đa tình này sẽ khổ, chỉ bằng cứ tập trung vào lý tưởng tu hành để thoát khổ. Nếu có thấy hình ảnh ông ấy chụp chung với các cô gái trẻ thua cả tuổi con trai mình nữa thì cứ chúc phúc cho ông ấy, phần mình cứ ăn no ngủ yên rồi lên Chùa làm công quả, ai cũng hạnh phúc cả, việc gì phải ghen cho hại đến thân.

Cuộc sống như thế kéo dài được năm năm, đến năm ông ấy 60 tuổi thì một biến cố lớn xảy ra. Một cô người tình mạng Hỏa, đã tặng ông mạng Mộc một đứa con trai thật dễ thương giống ông như đúc. Ông ấy giấu vợ, muốn để hai mẹ con họ ở Việt Nam rồi làm một cảnh hai quê đi đi về về như cũ. Nhưng oan gia này không ngừng ở đây, họ phải gặp mặt nhau tại xứ Đức.

Cậu bé bình thường rất khỏe mạnh, nhưng sao hay giờ chứng khó thở vì dị ứng phải đưa vào nhà thương cấp cứu. Nhìn cảnh con trai bị nằm thòng dây nhợ chung với các lũ trẻ khác, ông ấy đau lòng phải bảo lãnh cho hai mẹ con sang Đức. Lúc tôi ra lấy thư thấy cái phong bì của Sở Ngoại Kiều, bóc ra mới biết nguồn con, mẹ con họ sắp sang vào ở trong nhà tôi. Trên đời này chắc chưa có ai rơi vào hoàn cảnh như vậy, phải xử trí sao đây?

Lúc đầu tôi rất choáng, bủn rủn cả chân tay, nằm liệt giường đến mấy ngày, nhưng tôi vẫn nhớ đến mẹ hiền Quán Thế Âm, chỉ có người mới chỉ đường cho tôi sáng suốt giải được cái đại nạn này. Tôi buông tất cả không nghĩ gì nữa, chỉ nhắm mắt niệm Phật, hết Phật A Di Đà đến Quán Thế Âm. Rồi tôi từ từ tỉnh lại rất vui vẻ điện thoại tìm giờ hẹn với luật sư để làm đơn xin ly dị. Các bạn bè, con cái đều ủng hộ cho quyết định của tôi. Lúc chàng nhận được thư bảo đảm của luật sư dài gần mười trang, chiếu theo luật nọ luật kia, chàng phải xách vali ra khỏi nhà trong vòng sáu tuần, trông chàng suy sụp thấy rõ. Chưa hả hê được bao lâu, tối đi ngủ tôi mới niệm Quán Âm được bốn câu, bỗng chợt nghĩ đến tương lai không còn Bồ Tát Nghịch Duyên thử thách cho mình tu nữa, uổng công ba mươi năm nay thoát bao nhiêu là kiếp nạn. Giống như Tôn Ngộ Không, biết đâu đây là kiếp nạn số 81, nếu vượt qua sẽ được phong làm “Đầu chiến thắng Phật”.

Sáng hôm sau tôi mời chàng ra dùng chung điểm tâm và nói quyết định sẽ rút đơn ly dị, sẽ cùng chàng lo giấy tờ và kiếm phòng cho hai mẹ con sang Đức sớm. Chàng vui mừng ra mặt, đưa hình thằng bé cho tôi xem. Chỉ cần nhìn hình thôi tôi đã yêu cậu bé rồi, chắc là định mệnh! Tôi điện thoại gấp cho vị Thầy Trụ trì một ngôi chùa Tăng tại Berlin xin quy y cho cậu bé, được pháp danh Nguyên Huệ vì cậu bé tên Minh.

Ngày đón hai mẹ con tại phi trường Tegel-Berlin vào đầu thu năm 2012, cậu bé giơ tay cho tôi bế thật trìu mến, thế là từ nay tôi đã có bốn cậu con trai, Tứ quý chứ không phải Tam tai như

mọi người vẫn nhồi vào đầu tôi những tư tưởng không có chánh kiến. Tạm thời phải đưa họ về khách sạn gần nhà ở đỡ rồi kiếm phòng sau. Một tuần sau chúng tôi đã tìm ra căn hộ nhỏ do chị bạn Đạo của tôi giới thiệu, trước giờ đến khách sạn đón họ, tôi đề nghị với “Ông hàng xóm,” bây giờ tôi quán ông ấy không còn là chồng của tôi nữa, mà là chồng của người khác rồi, nên lòng lạnh băng đề nghị đón hai mẹ con về ở chung nhà. Tôi ở tầng trên, họ ở tầng dưới, phải đối mặt với sự thật mới biết sự đứt Ái của tôi đến cỡ nào?

Bình thường người vợ hay đổ lỗi cho người thứ ba, tiếng gọi mới là tiểu tam, là người đi cướp chồng đáng bị trừng phạt. Nhưng tôi lại thương cảm cho những người phụ nữ như tôi và cô nàng, đã nhẹ dạ nghe theo lời dụ dỗ của đàn ông. Nếu ông ấy không nói với nàng, vợ anh chỉ thích chùa hơn chồng, đã cạo đầu đi tu rồi thì sao xảy ra chuyện. Tôi dẫn nàng đi bác sĩ, làm giấy tờ cho nàng đi học tiếng Đức để đi làm kiếm thêm tiền sống đời tự lập, cứ bám mãi vào một người đàn ông vừa già lại vừa có vợ chẳng có tương lai.

Tôi dẫn hai mẹ con lên Chùa trong dịp Tết và lễ Trung Thu, mọi người đều xì xào bàn tán nhìn nàng có vẻ không thiện cảm khiến nàng tránh né không muốn đến chỗ đông người Việt Nam nữa. Kể từ đó chỉ mình tôi dẫn cậu bé Nguyễn Huệ đến Chùa nghe Sư phụ tôi thuyết pháp và tham dự những khóa tu, có tối phải ngủ lại Chùa. Cậu bé khóc đòi đi theo tôi lên Chùa, chứ ai dám bắt con nít ngủ lại đêm. Chuyện cậu bé Nguyễn Huệ chịu ngồi cả tiếng trong lòng tôi để nghe Pháp, khiến Sư phụ tôi phải đến xoa đầu cho kẹo và khen ngợi. Đây là thời gian tôi hạnh phúc nhất! Trong khi đó mọi người quen tôi đa số đã xì xào nhỏ to, cho tôi là ngu xuẩn đã rước giặc vào nhà. Ngay cả các con trai tôi cũng phản đối không về nhà thăm mẹ, cậu út dọn ra khỏi nhà để đỡ chướng mắt. Cậu nói, các đạo diễn nổi tiếng của Hollywood cũng không thể nghĩ ra được kịch bản giống như chuyện nhà mình.

Thời gian ấy tôi bắt đầu lạy Sám hối một trăm lạy mỗi ngày, quyết tâm đến độ phát nguyện, chưa lạy đủ chưa được ăn sáng. Thứ nhất để bớt nghiệp, giảm tội từ bao kiếp trước, sau là giữ gìn sức khỏe cho máu độc ngược lên đầu trị bệnh tụt áp huyết. Tôi kết hợp hít thở đưa khí công vào từng tế bào, lạy đến nửa hiệp đến câu “Quan Thế Đấng Phật” là nóng cả toàn thân, tôi mỉm cười nghĩ, Lửa Tam Muội sắp xuất hiện rắng cho mồ hôi toát ra mang theo độc tố Tham Sân Si thải ra ngoài càng nhiều càng tốt. Trong một ngày, đối với tôi chỉ một tiếng đồng hồ vẫy tay và lạy Phật là thời gian tôi tâm đắc nhất, hạnh phúc nhất. Nhưng chủ yếu vẫn phải giữ chánh niệm tập trung vào từng hồng danh của từng vị Phật, tập quán tưởng từng hạnh nguyện một. Thông thường tôi hay bị tạp niệm dẫn dắt đi, nặng thì nghĩ đến những tình huống khổ đau, còn nhẹ thì nghĩ đến trái cam, trái táo trên bàn thờ, bao giờ được hạ xuống để ăn đây.

Chúng tôi ở chung với nhau như vậy được hai năm, mẹ cậu bé vẫn không hài lòng vì chưa ép được ông hàng xóm của tôi ly dị vợ, chưa đòi được căn nhà nào của ông ấy ở Vũng Tàu. Còn việc làm cho vợ ông ấy điên tiết rồi tự động làm đơn ly dị thì quá khó, vì bà ấy cứ nhờn nhờn cái mặt phát ghét! Nàng muốn dành cho mình một danh phận trong nhà nhưng không được nên suy nghĩ nhiều đâm mất ngủ sinh bệnh.

Bắt đầu từ đây ông Nghịch Duyên của tôi bị trả quả, cô nàng cứ tối ngày gây sự, buồn bã rồi mang tâm bệnh, khiến tôi cứ phải đưa cô ấy vào nhà thương nhiều lần. Họ chửi nhau, đánh nhau mỗi ngày, đến độ bà hàng xóm người Đức phải gọi cảnh sát nửa đêm tới giải vây. Lúc ấy tôi đang dự Khóa tu học Phật pháp Âu Châu tại Thụy Sĩ, đi vắng mười ngày về thì họ đã tan đàn xẻ nghé. Cô nàng được dọn ra ở riêng và để cậu bé lại cho bố nuôi nâng, thỉnh thoảng lại thăm con, xem như hết duyên nhưng nợ vẫn còn!

Sau khi xây xong tổ ấm, cô nàng làm đơn lên tòa án gia đình để đòi con. Ông Nghịch Duyên đau khổ sợ mất cậu bé nên mượn

luật sư ra tòa tranh cãi. Trong ba năm trời, họ đã tốn bao công sức lên xuống hầu tòa, tinh thần ông Nghịch Duyên đã suy sụp một cách thâm trọng. Mẹ cậu bé còn bồi thêm một đòn chí mạng, vu cáo cho ông ấy một tội, nếu không khéo gỡ đám phải ngồi tù. Đến đây nhân duyên đã chín muồi, Hòa Thượng thế giới phải ra tay để độ đệ tử. Người luôn gọi điện thoại cho tôi báo tin những điều sắp xảy ra, những cuộc gọi xuyên lục địa từ Việt Nam sang Đức. Lần này Người bảo tôi ra cảnh sát xin được làm chứng trước tòa cho vụ kiện có phần bất lợi cho chồng tôi. Và khuyên chồng tôi phải thuộc Chú Đại Bi để ngài Quán Âm giúp cho giữ được con. Ông ấy nghe xong tức tốc học Chú Đại Bi và kỳ lạ thay chỉ một thời gian ngắn ông ấy đã thuộc lòng, còn hơn cả tôi nữa.

Ngày ra tòa về hình sự, là người chứng tôi đã can đảm vạch ra các điểm đối trá vu cáo của cô nàng. Chồng tôi được trắng án trong phiên tòa hình sự, nhưng phiên tòa gia đình thì phải thua vì luật Đức hay xử con phải theo mẹ. Ông ấy không được giữ con nữa.

Tôi đưa hình Hòa Thượng thế giới cho ông ấy xem, quả thật họ có nhân duyên thầy trò nên ông ấy bảo:

- Tôi sẽ nhận ông này làm Sư phụ.

Câu nói nghe chấn động cả toàn thân, chuyện ông Nghịch Duyên đòi Quy Y khiến ai nấy ngỡ ngàng, nhưng mọi người phải bắt lấy cơ hội hy hữu này để tổ chức một lễ Quy Y thật trang nghiêm cho ông ấy vào ngày Đại lễ Phật Đản tại ngôi chùa Tăng của Sư phụ cậu bé Nguyễn Huệ. Trong Chánh điện ngoài bốn vị Tăng làm lễ, chỉ có tôi và cậu bé Nguyễn Huệ ngồi trên bô đoàn như giữa cánh sen hộ giới. Ông Nghịch Duyên cảm động rơm rớm nước mắt nhận pháp danh Thiện Khải từ Sư phụ cho hợp với tôi. Kể từ đây tôi không dám gọi ông ấy là Nghịch Duyên nữa, phải gọi là anh bạn Thiện hữu tri thức Thiện Khải.

Để đỡ đau buồn khi không được gặp cậu con yêu quý, vì mẹ

cậu bé đã dùng đủ mọi cách không cho gặp, anh Thiện Khải tìm cách đi du lịch thế giới để giải khuây. Đa phần anh về Việt Nam rồi từ đấy đi các nước ở Châu Á, nơi nào đẹp là có mặt anh. Tôi cũng được đi tháp tùng cùng. Muốn được hưởng phước ở cõi tiên phải thỏa ba điều kiện: sức khỏe, tiền bạc và thời gian, cả ba thứ ấy chúng tôi đều có, quả là phước báu trần gian! Sau vài năm đi chơi sung sướng quá, anh mới qua cơn mê, không còn căm thù bà luật sư hay bà quan tòa đã giao cậu bé cho mẹ nó nuôi để anh đi chơi thỏa thích.

Sự biến đổi giữa Nghịch Duyên và Trợ Duyên xảy ra chỉ trong vòng một Sát na, nhưng sao tôi lại phải chờ đợi lâu đến hơn hai mươi năm hay cả đời không đến. Từ kinh nghiệm bản thân tôi suy ra, muốn chuyển hóa một ai ta phải dùng thân giáo và áp dụng câu: “Khẩu giáo phải đi đôi với thân giáo”. Và Phật pháp quá nhiệm màu như bốn câu kệ xuất thần của Nữ Hoàng đế Võ Tắc Thiên khi đọc qua bản dịch Kinh Hoa Nghiêm và được dùng để khai kinh kệ cho tới ngày nay:

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp.

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ.

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì.

Nguyện giải Như Lai chân thiệt nghĩa.

Nghĩa là:

Pháp vi diệu rất sâu vô lượng.

Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu.

Nay con nghe được xin trì tụng.

Nguyện hiểu Như Lai nghĩa nhiệm màu.

Hoa Lan - Thiện Giới. 2022.

(Berlin, Đức quốc)

35. Chú Điệu Lớn Lên Từ Ác Mộng

Mở Chiều

Sau thời Kinh khuya. Sương đêm buốt trời, hồng chung điểm lên ba tiếng rồi lịm hẳn, chỉ có vài cơn gió đầu Thu đi lạc, ghé qua, làm bay vạt áo người tu sĩ, ánh trăng bàng bạc chéch nghiêng bên cửa sổ soi rọi bóng dáng tĩnh lặng mờ ảo in trên nền đất lạnh. Bê chén trà nóng trên tay, ngược nhìn nụ cười an nhiên của Phật lòng đầy bình an.

Gửi em! Chú điệu đã từng lớn lên trong ác mộng.

Có thể mọi người đang tự hỏi, “Chú điệu”?

Vâng! Con là một Tu Sĩ, tuổi ấu thơ đã từng là một chú điệu bi bô câu kinh tiếng kệ, từng lớn lên trong những tháng ngày không được hồn nhiên, tinh nghịch như bao đứa bạn cùng trang lứa.

Con!

Được sinh ra và lớn lên nơi mảnh đất Duyên Hải Miền Trung đầy nắng và gió. Tuổi thơ ở đó, dọc bờ biển dài, ngôi làng lợp bằng lá thếp lè tè để tránh gió thốc vào mùa biển động, trên những triền cát trắng là những rặng phi lao liêu xiêu trong bao mùa gió Bắc, những chiếc thuyền nhỏ ngày ngày giương buồm hứng gió đi về.

Nơi đây có những con người lớn lên cùng hơi biển mặn, làn da cháy nắng. Nơi có những trận bão biển, có những ánh mắt

đắm lệ dôi về phía đại dương, vợ trông chồng, mẹ trông con trở về, và cũng có những người con ra đi mãi mãi trong một đêm bão biển. Không về nữa!

Ở đó có mùa cát bay, mịt mù như khói, như sương.

Chú nhớ mãi!

Ngày chú rời xa mái nhà nhỏ, vùng quê sặc mùi biển cả, chú thấy má chú khóc, cùng đôi tay lau vội giọt nước mắt lăn dài trên khuôn mặt r ám nắng một nửa của bà.

Vì một lí do đặc biệt nào đấy chú phải xa làng quê này, phải chăng vì cuộc sống mưu sinh quá nặng nề, mà đôi vai của những người con nơi ven biển thì lại quá nhỏ bé. Họ luôn hy vọng và hướng đến những điều tốt đẹp hơn sẽ đến với những đứa trẻ thơ nơi đây.

Họ mong những đứa bé ấy làn da sẽ không mang vị mặn của muối biển, trái tim sẽ không bị mùi cá tôm mà chai lì, họ muốn thấy những đứa bé được cắp sách đến trường cùng chúng bạn. Và có lẽ đó cũng là lý do mà bấy lâu nay chú vẫn luôn tin khi bước chân vào con đường hành điệu.

Và rồi.

Khi khoác lên mình mảnh áo nâu sòng, chú điệu đã được nuôi dưỡng, tưới tắm hạt giống tâm hồn trong thế giới đầy sự hà khắc của những con người trưởng thành, cả những thanh quy nghiêm ngặt.

Chú vào Chùa với bao suy nghĩ bồng bột của một đứa con nít, chú cứ nghĩ cuộc đời là những gam màu hồng, là bao thước phim đẹp, là nơi đây chú sẽ được yêu thương theo cách trọn vẹn nhất.

Nhưng không!

Sau cánh cửa ấy, là một chú điệu cứ mỗi khi buồn lại dôi mắt về nơi xa, nơi có ba có má chú. Chú nhớ nhà, nhớ bát canh cải xoăn, nhớ những bữa cơm nghèo cùng vài tiếng cười trong làn khói chiều. Là một chú điệu dần khép mình lại, có những nỗi

đau chú chẳng biết nói cùng ai. Là chú điệu xem ánh đèn đường chiếu rọi vào sân Chùa để làm bạn tri kỉ. Và là chú điệu bắt đầu vô cảm với chính cảm xúc của mình.

Đâu ai hay?

Áp lực từ việc học, từ sự thay đổi môi trường của một đứa trẻ lần đầu tiên xa nhà, những suy nghĩ âm ỉ của tuổi dậy thì không có người thấu hiểu. Và đâu đó là những trận đòn roi vô cớ, những câu từ mắng nhiếc như xát muối vào tim, dành cho một đứa trẻ đôi mắt vẫn còn ướt bởi những đêm nhớ nhà, từ những người mang danh Phật tử thuần thành.

Tất cả như vô tình đã đánh thức con chó đen trầm cảm trong chú tỉnh dậy. Và rồi, những gam màu u tối ấy đã viết nên một đoạn thanh xuân chẳng mấy tươi đẹp dành cho chú.

Chú nhớ mãi!

Thời gian ấy chú luôn không ngừng suy nghĩ bản thân mình tầm thường, vô giá trị, chú luôn tìm mọi cách làm đau chính mình, vài vết sẹo trên cơ thể của chú là chứng tích cho những điều ấy.

Chú sợ đám đông, sợ ánh mắt của tất cả mọi người, chú đã từng nghĩ cuộc đời sẽ đẹp hơn, không khí sẽ trong lành hơn khi không có con người vô giá trị như chú xuất hiện.

Chú chẳng còn nhớ đã bao lâu rồi chú chưa nhìn thấy ánh mắt yêu thương của Ba Má, chưa từng có ai lắng nghe khi khóe mắt chú đỏ hoe, và bao cơn sóng dữ tràn về trong lòng chú. Những lúc cơn đau kéo về chú như cạn kiệt năng lượng, chú mong mọi người hiểu được chú đang chống chọi với cơn quỷ trong lòng chú như thế nào.

Chú luôn mong muốn ai đó cho chú tình thương, cho chú sự quan tâm như cảm giác đáng được nhận như bao đứa trẻ bên ngoài của xã hội. Suy cho cùng chú cũng như bao đứa trẻ khác mà thôi, thèm muốn sự chú ý từ những con người mà chú yêu thương.

Chú khát khao có được ai đó đồng cảm với nỗi đau của chú nhưng không có ai cả. Những lời chú nói ra sẽ trở thành một câu chuyện phím vô nghĩa đối với họ. Dù cố gắng đến mấy một chút quan tâm, cảm thông và thấu hiểu chú cũng không nhận được. Và cứ như thế chú và nỗi đau cùng nhau lớn lên vô tình trở thành tri kỉ.

Cái cảm giác không có gì trong cuộc đời này cần chú, níu giữ chú lại, thật sự nó rất tàn nhẫn. Đến hôm nay, khi vết thương đã lành nhưng nhớ lại hình ảnh của chú điệu của ngày ấy, trong tim vẫn nổi lên những nỗi đau mơ hồ.

Đã có những ngày chú sợ phải thức dậy, chú sợ tiếng gà gáy sáng, chú sợ bình minh. Có những hôm thức dậy bỗng thấy cuộc đời mình thay đổi quá nhiều, như đã sống qua một kiếp rồi. Nhưng chín mươi tuổi đã đủ để gọi là một kiếp người chưa? Những suy nghĩ ấy cứ ám ảnh và dần xé chú, chú hoảng sợ với ngày mới, vì chú không biết hôm nay mình phải đối mặt với những điều gì, mệt mỏi, đau khổ và cô đơn.

Hình ảnh một chú điệu với gương mặt sáng, thành tích học tập luôn khiến vài Thầy Cô khen ngợi. Nhưng đầu hay, trong chiếc dầy nâu ngả màu là những vỉ thuốc an thần, thêm vài lọ thuốc ngủ mà chú phải đi mua ở nhiều nhà thuốc khác nhau, với lời nói dối, kèm theo những ánh mắt không nghi ngờ gì, họ tặc lưỡi bảo “chú tiêu” mà!

Có lẽ vào thời điểm tăm tối này, chú còn quá nhỏ để đánh vần hai từ giác ngộ hay những câu Kinh giải thoát của Phật, thế nên nỗi đau vẫn ngày đêm chờ đợi chú yếu lòng để thi nhau xé nát tâm hồn chú ra từng mảnh nhỏ. Những bản kinh Phật được chú ê a hằng đêm cứ rơi tuột vào hư không, những bản kinh ấy không làm cho một đứa trẻ tuổi chưa kịp trắng tròn voi đi chút bão giông mà cuộc đời hiển nhiên dúm vào tay chú.

Vào những đêm đông cắt thịt của miền trung, chú như người vô định chạy xe loanh quanh cả Thành Phố, mưa cùng nước mắt

hòa vào nhau. Vâng! Lúc ấy chú vô cùng chông chênh như chiếc thuyền lênh đênh mất phương hướng.

Chú đã từng cố gắng đưa ra những lời cầu cứu, nhưng cũng chưa ai chịu lắng nghe khi chú khẽ nói “con đang rất bất ổn”, điều chú nhận lại và những ánh mắt vô hồn, và đôi lời băng quơ: “Chú đừng cố phức tạp hóa bản thân lên, hãy sống như một con người bình thường và đừng làm khổ mọi người nữa”.

Kèm theo đó, là những cái tát đau điếng người vào gò má non nớt của chú, cũng có thể là những lời đay điếng về sự xuất thân nơi nghèo khó, mẹ nó không học, bố nó như vậy, mẹ nó như vậy, và nó cũng phải như vậy. Những lúc ấy, chú lùi lại, thu mình, như con thú bị thương đang vẫy vùng tuyệt vọng.

Có những đêm, chú ngược nhìn bầu trời phố thị trong đêm trăng hạ huyền, mảnh trăng khuyết mỏng, nhưng đầy sao. Bầu trời lúc ấy trong mắt chú đầy bão tố, không bình an như vùng quê xa xôi ấu thơ thuở nào, chú thầm nghĩ phải chăng các vì sao ấy cũng giống như chú, thường chớp mắt khi gặp phải chuyện buồn.

Ngày ấy chú mơ hồ nghĩ rằng: “Phải chăng tất cả những bất hạnh mà một đứa trẻ đang chịu đựng có lẽ vì chúng chưa ngoan”, và chú cũng vậy!

Lạc lõng. Sợ hãi. Chú chọn cách cuộn tròn bản thân trong một vỏ kén, chỉ mong đừng ai đến gần và nhìn thấy chú.

Và rồi.

Đỉnh điểm của nỗi đau là chú đã từng phải đấu tranh, từng lưỡng lự bên khung cầu giữa nhảy xuống để kết thúc hay ở lại để tiếp tục chiến đấu.

Cho đến khi tiếng còi xe làm chú giật bắn người, chú mới trở lại thực tại và hình ảnh má chú hiện về, chú ngã quỵ khóc triền miên, chú thôi không làm điều đó nữa.

Chú đã đến với ý định tự sát ấy trong gang tấc, nhưng chú đã không làm, do đó chú đã trở thành kẻ may mắn sống sót, kẻ

đã đến bên bờ vực, đã nhìn xuống nhưng không nhảy. Chú đã sống sót để kể lại câu chuyện của chính mình gói gọn trong bốn từ “CON BỊ TRẦM CẢM.”

Thế đây, đã từng có chú điệu tuổi chưa tròn mười lăm, một mình chống chọi cùng căn bệnh trầm cảm đáng sợ, bóng ma của những cảm xúc tiêu cực.

Dần dần.

Trầm cảm đôi khi đã trở nên bình thường với chú, nhưng cái chú sợ nhất không phải là sự đau khổ trong lòng mình nữa, mà là sự kì thị của những người xung quanh.

Chú xấu hổ, mặc cảm với những cái nhìn từ những người mà chú luôn yêu thương, những lời thì thầm trên hành lang rằng chú là kẻ yếu đuối, vô dụng, và không bình thường. Đó là những thứ đã ngăn chú đi tìm sự giúp đỡ và sống chung với những sự dày vò của căn bệnh quái ác ấy.

Chú nhớ!

Có lần, đi qua xóm, trong một buổi chiều, chú gặp hai đứa trẻ trạc tuổi chú đang cười đùa vui vẻ. Chú đứng tần ngần bên hàng rào dưới giàn bông giấy rực hoa: “Phải chi mình là họ, chú cũng muốn cười, nhưng sao tâm hồn chú lạ lắm.” Nghĩ xong chú bỗng thấy sao mà mình nghèo rơi, nghèo rớt, nghèo đến nỗi không có một niềm vui để cười cùng thiên hạ. Đôi mắt chú bỗng nhòe đi, không thấy rõ gì nữa.

Mọi người biết không?

Thật sự hiện tại con không ngừng rơi nước mắt khi ghi ra những điều này, chúng như một cuộn phim quay chậm, từng nét rõ ràng khứa vào tâm hồn từng nhát từng nhát, như thể mãi đi mãi lại con dao trên cùng một vết thương vậy. Nhưng con vẫn chọn cách nói lên, vì đơn giản những điều này có lẽ ai đó đang đắm mình trong bóng đêm sẽ cần đến.

Và rồi.

Vào một ngày cuối Thu, khi mùi hương hoa sữa bắt đầu quện vào gió thì điều nhiệm màu cũng theo đó xuất hiện. Không biết bằng sợi dây vô tình nào đây chú gặp được Sư, một vị Sư đã từng mắc căn bệnh trầm cảm giống chú, và giờ đây Vị ấy trở thành một nhà tâm lý trị liệu cho bao bạn trẻ.

Sư như hiểu hết con người của chú, hiểu được cuộc đời, câu chuyện và cả những nỗi đau chú đang phải gồng mình chống chọi, chú có cảm giác chú không còn đơn độc trong cuộc hành trình này nữa.

Trong những ngày đầu trị liệu, chú hiểu được hóa ra trong mỗi cơ thể của chúng ta đều có khả năng tuyệt diệu, đó chính là khả năng tự chữa lành vết thương, chính ta mới là vị lương y tài ba cho những vết thương nơi tâm hồn, nỗi đau xuất phát từ tâm hồn thì chính tâm hồn là liều thuốc chữa lành.

Sau bao bài thực tập chuyên hóa nội tâm, chú phát hiện ra thế giới bên ngoài và nội tại luôn có sự liên quan chặt chẽ. Tâm hồn chú làm sao mới mẻ được khi bên ngoài còn bao nhiêu giông gió đang bủa vây.

Và.

Chú quyết định ra đi.

...

Ngày ấy chú ra đi, chú như con chim non ngược giông ngược gió trong ngày bão. Đuối sức, mơ hồ. Nhưng chú vẫn chọn cách ra đi, đi để tìm lại lý tưởng, đi để tìm lại con đường đẹp mà chú đã đánh mất ở những năm tháng khờ dại. Chú quay lưng về phía ngôi chùa tráng lệ ở phố thị, đi mãi đi mãi, đi đến khi không còn nghe những âm thanh chua chát nơi ấy vọng về.

Chú tìm về một ngôi chùa cũ cuối thôn!

Nơi mà những phồn hoa của phố chợ không vọng đến được. Một cảnh chùa, một rừng cao su bạt ngàn, một mùa đất đỏ lấm chân người tu sĩ.

Nơi đây có vị Sư già khép mình ở ẩn, vị tu sĩ của thời xưa, cứ chậm rãi, cứ an nhiên đi qua hết những ngày khắc nghiệt nhất của cuộc đời. Đôi mắt thật sáng, thật hiền, khuôn mặt thông tuệ của người, giữa hàng mi dài, thâm đậm gió sương.

Nơi có lời kinh tựa như gió như mây, vào những đêm trăng hạ huyền kéo về từng cơn mưa đêm, thoang thoảng hương trầm, ấm từng trang Kinh xưa. Nơi đây tháng năm có hương Ngọc Lan thơm nhẹ, cùng những tiếng vỗ cánh thật khẽ của những chú chim ăn đêm.

Nơi đã sẵn sàng dang tay đón nhận, bao dung và chữa lành từng vết thương của chú điệu năm nào.

Chú quay về nương tựa Phật, con đường của tình thương và sự hiểu biết.

Nơi đây chú nhận ra đầu tiên trong quá trình chữa lành vết thương, đó chính là ta phải nhận ra mình đang bất ổn, và cần được chữa trị. Chú tập nhận diện được con người thật của mình, ôm ấp nỗi đau để chữa lành chứ không tìm cách trốn chạy như thói quen chú đã từng làm.

Chú luôn tìm cách dỗ dành vết thương mỗi khi con chó đen trầm cảm kéo về, chú tự tay nấu những bữa cơm ngon cho mọi người, chú ngêu ngao hát vài ca khúc để chế tác năng lượng tích cực, hay có những lần chú như quên đi nỗi đau khi đọc vài trang sách yêu thích, cứ như vậy vết thương trong chú dần dần bình phục, có thể nó sẽ không hoàn toàn biến mất nhưng đã không còn gặm nhấm tâm hồn chú như lúc trước nữa.

Chú điệu ấy đã học cách sống chậm lại, sống chứ không đơn giản chỉ là thờ và tồn tại, chú thấy hoa cải vàng trong nắng, chuồn chuồn ớt bay khi mưa sắp đổ, vài chú dế kêu trong đêm tịch lặng, mọi thứ với chú thật dễ thương.

Chú cũng học cách yêu động vật, cái bánh, hộp sữa chú đều chia cho em mèo hay chú chó lang thang nơi công viên. Chú

muốn bảo vệ các em như chính chú đã từng mong ước được bảo vệ, chú đã thấy lòng mình bình an, chú thấy được giá trị của sự yêu thương và đâu đó chú cũng bắt đầu thấy cuộc đời dần đẹp hơn trong mắt chú qua từng ngày.

Chú còn tích cực tham gia những buổi thiện nguyện, chú thấy được những mảnh đời bất hạnh, kém may mắn hơn cả chú về mọi mặt.

Bỗng chốc tình người trong chú dần trôi dạt, trái tim đồng cảm của chú có dịp được rung lên.

Chú đã không còn tự làm đau mình như lúc trước nữa, chú dần không còn suy nghĩ làm sao để tự sát và phải tự sát như thế nào?

Nhưng đâu đó.

Ý muốn tự làm đau đã không ngừng thôi thúc chú, nó như một cơn nghiện kéo đến, mây đen che mắt chú nó khiến những điều nhỏ nhoi cũng trở nên đáng sợ, đó là khi chú cứ nhìn chăm chăm vào con dao gọt hoa quả trên tay một Sư Chi, Sư như thấy được suy nghĩ trong chú, Sư chỉ nhẹ nhàng đến nắm lấy đôi bàn tay nhỏ bé đang run rẩy và khẽ thì thầm “ Sẽ ổn thôi, có Thầy đây!”

Những lần tự mình chữa trị, chú đã thần thờ, không cảm xúc, không buồn, không vui, không tức giận và không có gì để trông mong. Lúc ấy, vị Sư già đã đến bên chú đôi tay gầy guộc đặt lên chiếc vai bé nhỏ, “Muốn khóc, thì con cứ khóc...” Chú òa khóc như một đứa trẻ trong lòng Sư, và rồi những nỗi đau cũng vợi mà được chữa lành.

Bởi lẽ những giây phút ấy giúp chú nhận ra chú vẫn còn khả năng cảm nhận cuộc sống này, chú không phải con người vô cảm như chú hằng nghĩ. Sư bảo: “Thôi thì, mọi chuyện xảy ra trên cuộc đời này đều có mối quan hệ nhân quả.”

Phải chăng! Tất cả chúng ta phải trải qua nhiều biến cố, để

những biến cố bào mòn hết những gai góc trong lòng, thì ta mới bắt đầu sống bình thản được.

Những ngày kế tiếp.

Bao bữa ngọt trưa cùng đại chúng, chú ăn với sự chánh niệm, chậm rãi, cảm nhận được vị ngọt của đất mẹ bao dung nuôi dưỡng muôn loài, hay vị mặn của những giọt mồ hôi từ bác nông phu và tấm lòng hiếu kính của đàn na. Ngay giây phút hiện tại mâu nhiệm này chú ý thức rõ hơn về sự biết ơn và báo ơn với muôn loài, không còn những bữa cơm vội vã, tâm trí mơ màng mất chánh niệm như trước.

Hay những giờ tụng kinh, lời dạy của Đấng Cha Lành âm vang trầm bổng giữa miền quê nghèo khó, chú như hồi tưởng lại khung cảnh Người uy nghi thuyết pháp tại đỉnh núi Linh Thứu thiêng liêng_mâu nhiệm thuở nào.

Những lúc thế này, chú như bỏ lại bên ngoài mọi thứ thuộc về thế giới trần tục, một lòng sống cùng Phật, tiếng kinh kệ vang xa như gõ động tâm can.

Những bản kinh thư ngày đêm xoa dịu tâm hồn căn cõi của chú. Chú thấm thía bao nỗi đau, bao sự trần trở của nhân gian và học cách trân quý những bình an luôn tồn tại bên chú.

Có những lần.

Chú khẽ cười an nhiên khi nhìn thấy vài con người lấm lem bụi nhân thế, về lại dưới hiên chùa lắng lòng nghe một câu Kinh rồi đứng dậy mỉm cười bước tiếp.

Thế đấy!

Lời dạy của Phật, một Đấng Cha Lành không những xoa dịu nỗi đau mà còn mang tính chất chữa trị. Pháp âm của một bậc Y Vương.

Phải chăng! Đạo Phật là tiếng thở dài của chúng sanh bị áp bức, là trái tim của thế giới không có trái tim.

Chú tựa như cành sen non, gãy dựa trong bùn lầy, và cũng từ nơi ấy chú được tái sinh thêm một lần nữa.

Cuộc sống quanh chú như dần chậm lại, từng bước chân thành thoi không còn lảng xăng loạn động, chú bước từng bước chậm rãi cảm nhận được sự bình an, chú thấy hình ảnh những bước chân thành thoi của Tăng đoàn khi theo gót chân Phật.

Giờ chú mới nhận ra, bản thân chú như gã cùng tử mang ngọc trong ché áo mà mãi miết mưu cầu sự sống, tựa như đã sẵn có bên mình một gia tài pháp bảo mà Đấng Cha Lành đã để lại, ấy vậy mà cứ vất vả đi tìm sự an lạc hạnh phúc ở một nơi xa xôi, viễn vông nào đó. Rồi vô tình làm bản thân đầy những vết thương nhân gian. Thế mới thấy, chân hạnh phúc không thể song hành với vô minh.

Và,

Kể cả một người tu hành bê bối đến mấy, chỉ cần chút chiêm nghiệm đàng hoàng cũng thấy Phật là lối về.

Chú nhận ra rằng!

Hạnh phúc thay khi được là đệ tử của Phật, được sống trong Tăng đoàn, bát cơm chú ăn, chiếc giường chú ngủ, viên thuốc chú uống..., tất cả đều của Người. Vì là con của Người, đi trên con đường mà Người đã đi, chú sẽ luôn tâm tâm niệm niệm giữ gìn bước chân ấy để không lạc lối nơi nhân sinh tối tăm này.

Chú ý thức được rằng con đường mà Đức Phật dạy là con đường có thể đem lại sự an lạc ngay giây phút đầu của sự tu tập, không cần phải chờ đến năm năm hay mười năm ta mới được an lạc, đó không phải là sự hứa hẹn hão huyền về tương lai, hay chỉ có quyền tin, trái lại đó là cái mà ta có thể thực chứng ngay hiện tại.

Xin người hãy nhớ có rong chơi đến bao xa xin cũng nhớ quay về. Vì tục lụy muôn đời chỉ là một cội cây sống bằng nước mắt kẻ trầm luân.

Bây giờ nhìn lại chú đã không còn đổ lỗi cho người lớn khi đó nữa. Bởi chú hiểu rằng thật khó để quan tâm nỗi đau vô hình, khi cuộc sống của cũng họ đầy rẫy những nỗi lo và đấu tranh với những tổn thương tinh thần của chính họ.

Hình như nỗi đau nào cũng khởi nguồn từ bóng tối nhận thức.

Giờ chú cũng đã nhận ra đời sống phải cần đến những xây xát, trầy xước để mà trưởng thành và bắt đầu hữu dụng. Niềm đau là cái bắt buộc trong đời, và nó chính là lối thoát, là cơ hội thăng hoa của vạn vật. Chính nỗi đau đã dạy người ta biết sống linh cảm, biết trả trả, biết choàng dậy để không hoài ngu mê.

Giống như hoa sen kia không mọc trên núi đá cao, đồng rộng mà chỉ mọc trong bùn đen tăm tối. Thế mới hay mọi phiền não đời này đều là hạt giống được gieo trồng bởi đức Như Lai.

Lại như, không vượt sóng dữ không vớt được ngọc quý, không trầm luân trong bể khổ, không thể lĩnh hội được những điều quý báu của đời sống vô tận.

Thế mới thấy, nhờ có cơn bão mà ta biết được luôn có những ngày bình yên phía trước, sự bình yên nằm ở trong chính tột cùng của khổ đau và hỗn loạn nhất, cũng ví như khi bầu trời màu đen ta mới có cơ hội thấy được những vì sao sáng.

Lần đầu tiên chú cảm thấy nhẹ lòng khi cơn chó đen đang xuất hiện và hành hạ chú, đó là khoảnh khắc chú nhìn thấy bầu trời hoàng hôn đỏ rực phía sau ngọn đồi của mái chùa cuối thôn, chú nhận ra rằng vũ trụ vẫn nguyên vẹn như vậy cho dù chú có đau đớn hay hạnh phúc, nỗi đau của chú bất chợt thật nhỏ nhặt. Những lần tuyệt vọng chú đều cố gắng hòa mình vào thiên nhiên để cảm thấy mình là một phần của một cái gì đó lớn hơn, một cái gì đó thật đẹp và vĩ đại.

.....

Đêm nay đã là cuối Thu, ánh trăng sáng mờ hồ, pha chút gió

se lạnh, nhìn dòng người hối hả nơi chôn bụi hồng, ai ai cũng đầy những vết thương.

Thảm tri ân tạo hóa đã cho con gặp Cha Mẹ, cảm ơn nhân duyên đã cho con gặp được Thầy tổ người đã thắp lên ngọn đèn chân lý đầu tiên trong cuộc đời con, sâu bên trong với lòng biết ơn vô hạn con thầm tạ ơn hình ảnh một vị thái tử từ bỏ bao điều mà nhân sinh hằng mong ước, vượt thành xuất gia với bao khó nhọc, để rồi hôm nay nhân loại được thừa hưởng một kho tàng chân lý, những liều thuốc xoa dịu đi những tang thương của nhân loại trong đó có cả con.

Thế mới thấy! Đời nếu mất đi Phật và chân lý của Ngài thì thiên hạ quay về với thuở hồng hoang. Hồng hoang ngay trong tâm thức, với những trái tim không tình người và những khối óc chỉ biết sát thép. Đại khái buồn não ruột. Vậy là đời cần phải có Phật.

Có lẽ....

Khi con đang ngồi đây và viết những dòng này thì đâu đó trên thế giới có vài bạn đang tự làm đau chính mình, có vài bạn đang lưỡng lự trước lọ thuốc tự sát hay vài ca cấp cứu của những cuộc tự sát bất thành. Vì đã từng trải qua nỗi đau và sự tra tấn của con chó đen trầm cảm, hơn ai hết mình hiểu được các bạn đang bất lực như thế nào. Con chỉ mong bằng sợi dây vô tình của tâm thức đầy tổn thương như nhau, mong những bạn trẻ đang chông chênh ở cái thế giới đầy sự bấn loạn, mong các bạn sẽ đọc được lá thư này.

Con chỉ muốn nói với các bạn đang giam mình trong bóng đêm, các bạn hoàn toàn không đơn độc, hoàn toàn không dị thường, các bạn có quyền yêu thương và được yêu thương, chỉ có nỗi đau, sự sợ hãi, chúng mới đáng để đơn độc mà thôi.

Cảm ơn chú điếu của năm ấy.

Bởi lẽ không ai khác, chú đã từng kiên cường như thế mà,

chú đã cố gắng biết bao để có con của hiện tại. Cảm ơn chú tiểu năm ấy đã yêu thương luôn cả những khuyết điểm, những điều chưa lành lặn của tâm hồn. Có thể những khắc nghiệt trong cuộc sống chưa bao giờ mang đến cho chúng ta niềm vui, nhưng chúng sẽ mang đến cho chúng ta sự vững chãi, để không bị ngã đổ bởi gió giông ngoài kia.

Hôm nay chú hiểu rằng! Không một hành giả nào đến đích mà chân không rướm máu, chưa kể một trái tim rách bươm với những gai cỏ tàn độc trên đường.

Con biết!

Khi chọn nói lên những điều này sẽ là một thách thức rất lớn, có thể sẽ chạm đến những trái tim đồng cảm và rung lên sợi dây cảm thông. Nhưng, cũng có thể sẽ có những ý kiến trái chiều khi đem nếp sống nội thiền ra bàn luận.

Nhưng có một điều vẫn đang âm thầm tiếp diễn, và con không thể giả vờ như không biết gì.

Điều đáng đau lòng nhất là hôm nay, khi xã hội đã dần phát triển vượt bậc, khi quyền trẻ em đã được lan truyền một cách mạnh mẽ kể cả sau cánh cửa Thiền môn, khi văn minh nhân loại đã dần thích nghi và bao dung hơn với căn bệnh xa lạ ấy.

Nhưng đâu đó, con vẫn nghe ngoài kia cũng có vài chú điếu đang phải trải qua những chuyện khủng khiếp như con.

Những trận đòn roi, những thiếu thốn về mặt tình cảm, có đôi khi còn được xem như một công cụ lao động chính đáng, mà bao người tặc lưỡi bảo “Con sai ở Chùa phải quét lá đa”.

Có những chú dám nói lên để tìm được sự đồng cảm cùng nhau vực dậy, nhưng đâu đó cũng có những chú âm thầm chịu đựng, phó thác cuộc đời cho hai chữ “nhân duyên.” Và rồi, Thành công hay thất bại đều trong sự gắng gượng - chịu đựng và im lặng.

Hơn hai ngàn năm trăm năm, các chú điếu có mặt trên nhiều

quốc gia đã sống lặng lẽ như vậy mà chẳng cần ai nhìn tới, nói tới. Nhiều chú đã rơi rụng sau những hoàn cảnh khắc nghiệt của thời thế hay tâm tình riêng, nhiều chú đã đã thành đạt sau bao nỗ lực phấn đấu cam go trong cửa thiền.

Thất bại trong im lặng, thành công cũng trong im lặng. Chẳng cần bút mực nào ca tụng hay thương tiếc.

Và đến hôm nay con mong, thế hệ thuần khiết ấy sẽ được nuôi dưỡng trong dòng sữa Pháp an lành đầy tình thương, bao dung và thấu hiểu, để những hạt bồ đề có cơ hội thuận lợi nảy mầm tươi tốt. Để dòng tiếp nối đẹp đẽ của nhiều thế hệ quét lá đó vẫn chảy mãi, trôi mãi.

Đến hôm nay chú diệu ấy đã tròn ba mươi, chú của hôm nay đã là một vị xuất sĩ có bình an và hạnh phúc, dấu cuộc sống vẫn còn nhiều biến động. Chú diệu của ngày hôm nay đã làm cho vài bạn trẻ hạnh phúc khi lắng nghe và thấu hiểu nỗi đau như chính nỗi đau của mình, chú cũng đang là chỗ dựa tinh thần cho vài bạn đã và đang chống chọi với cơn chó đen trầm cảm như chú thuở ấy.

Sinh ra trong chôn nhân sinh này, mỗi chúng ta, là một cuộc đời, một câu chuyện riêng. Con mong rằng dù thế nào thì câu chuyện của tất cả chúng ta cũng xứng đáng với hồi kết happy, đúng không nào?

Hôm nay trời đẹp lắm, mọi người có thấy điều đó không?

Mỗ Chiêu

(Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

36. “Poya” Ngày Tháng Năm

Tường Vân

“Poya” ngày tháng Năm!

Sáng 40h 30p, điện thoại reo chuông...

- Con đang ở đâu vậy, con ra sân bay chưa?

- Dạ chưa, con mới chuẩn bị đồ đạc xong, giờ mới lên xe ra sân bay thưa sư phụ.

- Sao con ra trễ vậy, sư phụ đang ở sân bay đợi con đây.

- Dạ, con đi sớm vậy sư phụ đi tiễn chi cho cực ạ.

- Không sao, con đi học xa, sư phụ đưa con ra sân bay mới thấy yên tâm.

- Dạ, sư phụ.

Tôi mỉm cười và trong lòng không khỏi cảm khái xúc động...

Bao năm rồi, sư phụ tôi vẫn vậy. Vẫn luôn là người thầy hết lòng thương và lo lắng cho đệ tử và cũng là người thầy luôn tận tâm với công việc phụng sự Tam Bảo và giúp đỡ cả những mảnh đời cơ nhỡ khó khăn.

Tôi xuất gia ở với sư phụ từ khi còn nhỏ xíu. Nhớ mãi, ngày đầu xuất gia, sư phụ cạo đầu chừa lại cái chỏm tóc ngắn cũn quăn quăn khi tôi vừa vô chùa được ba tháng, nhìn dễ thương ngây ngô hết sức.

Vậy mà thoát cái 13 năm vọt trôi nhanh, chuỗi ngày tháng hành điệu tu tập ở chùa mới đó đã đi qua lúc nào, có lẽ đời sống bình dị nơi ngôi chùa nhỏ với hai thời kinh khuya, tôi đều đặn, sự bận rộn với các công tác chấp lao phục dịch trong những tháng ngày khó khăn, nên dường như, tôi cũng quên đi sự của có mặt của thời gian.

Và rồi, tôi bắt đầu hành trình mới khi sư phụ cho phép đi học Trung Cấp Phật học, khoảng thời gian bốn năm vừa đủ nuôi lớn thêm phần nào hoài bão học Phật, lợi tha. Tôi lại tiếp bước lên chương trình cử nhân Phật học, trải qua tháng ngày miệt mài học tập. Ba năm trôi nhanh cuối cùng tôi cũng nhận được những kết quả ngoài cả sự mong đợi với tấm bằng tốt nghiệp cử nhân Phật giáo hạng giỏi.

Đầu năm 2020 là khoảng thời gian đầy biến động khi đại dịch covid ập đến, mọi thứ dường như đứng im và cũng vì thế mà mọi hoạch định của tôi cũng theo đó hoãn lại. Dù tôi đã xin được học bổng du học nhưng đành phải dòi lại cho việc đợi chờ các chuyến bay được mở trở lại.

Khoảng thời gian hai năm đầy nguy hiểm, sợ hãi ấy có lẽ sẽ là nỗi ám ảnh kinh hoàng mà mọi người sẽ không bao giờ quên. Hàng ngày nhà nhà theo dõi tin tức, các ca nhiễm bệnh vẫn tăng lên với con số chóng mặt. Những câu chuyện thương tâm vẫn diễn ra hàng ngày, hàng giờ, khi dịch bệnh đã lấy đi của nhiều người, sinh mạng của những người thân yêu...

Ở tận cùng trong sự hoang mang, sợ hãi, bi quan ấy, cuối cùng người ta cũng dần quen và chấp nhận sống chung trong tình trạng mới, cùng nhau vượt qua khó khăn, mất mát của trận đại dịch covid-19 đầy đau thương này.

Và rồi, mọi việc vẫn là diễn ra đúng theo chu trình nhân duyên của nó: sinh, trụ, dị, diệt, sau hai năm tình hình dịch bệnh dần đã giảm bớt, sự nhộn nhịp của phố xá cũng dần trở lại như trước. Sau tháng ngày đợi chờ cuối cùng tôi cũng thực hiện

được ước mơ du học của mình.

Tôi đăng ký khoá học Thạc sĩ Phật học tại Sri Lanka. Trước khi đi tôi về chùa đánh lễ sư phụ, với đôi mắt hiền từ nhưng nghiêm nghị, giọng nói nhẹ nhàng nhưng nghiêm khắc, sư phụ tôi dặn dò vẫn câu nói thuở nào, “Con đi học xa dù ở đâu hãy luôn nhớ mình là người tu, làm gì phải luôn đúng chuẩn mực của người xuất gia, có gì khó khăn thì gọi cho sư phụ biết. Sư phụ ở xa không thể nhắc nhở con hằng ngày như lúc con còn nhỏ. Đi xa sư phụ phải biết cẩn thận đề phòng và nỗ lực trong tu tập nhiều hơn nữa con nhé.”

Sự háo hức xen lẫn sự hồi hộp trong buổi khuya ngày ra sân bay ngày hôm ấy tôi vẫn còn nhớ như in, trong sự vội vàng đóng gói hành lý, nào là nước tương, bánh tráng, nắm khô..vv tôi còn nhét thêm bịch muối ớt như thể ở xứ người sẽ chẳng có khi cần. 4 giờ 15 phút tôi vội vàng book xe tới sân bay là 5 giờ kém thì đã thấy sư phụ đứng đó tự bao giờ.

Khuya hôm ấy tôi đến sân bay trong sự vội vàng, xuống xe thấy sư phụ từ xa đang đứng đợi cùng với người chú em sư phụ. Tôi nhanh chóng lấy đồ xuống và chạy lại bên sư phụ với nụ cười tươi rói. Sư phụ cũng hỏi thăm tôi vài câu và sau đó tôi nhanh chóng chuyển hành lý vô check in cùng với một bạn du học sinh khác đi cùng chuyến bay, cùng vào check vé và kí gửi hành lý vì đã tới giờ. Vì việc check in vé có vài thủ tục phải đăng kí thêm nên tôi chạy ra vô để lấy giấy tờ bên ngoài, sư phụ cũng lo lắng hỏi thăm nhưng vẫn đứng đợi tôi cả gần 2 tiếng mới kí gửi xong đồ. Sau đó tôi ra xếp lại hành lý xách tay vào balo, sư phụ cũng loay hoay phụ xếp với tôi. Biết tính tôi xếp đồ không được gọn, sư phụ lấy từng thứ xếp đồ vào vali như hồi tôi còn nhỏ. Bỗng nhiên tôi thấy lòng mình thương sư phụ đến lạ, hết như cảm giác ngày còn thơ bé, thấy mình vẫn bé nhỏ như chú tiều của ngày nào...

Sau khi sắp xếp xong, cũng đã đến giờ vào bên trong, tôi

chụp vội tấm hình kỉ niệm với sư phụ và chào sư phụ để đi. Thấy sư phụ cầm trong túi áo ra một bao lì xì màu đỏ rồi nói: “Sư phụ cho con thêm để qua đó có mà chi tiêu sinh hoạt.” Tôi dạ nhỏ nhỏ trong miệng và cảm ơn sư phụ rồi vội đi vào trong sân bay cho kịp giờ. Vào đến cửa an ninh, quay nhìn lại tôi thấy sư phụ vẫn đứng đó đôi mắt xa xăm nhìn đũa đệ tử đã trưởng thành đi du học phương xa. Nhìn lại bóng dáng sư phụ nay đã hao gầy theo năm tháng, lòng tôi chợt lâng lên một nỗi niềm khó tả. Hình ảnh vị thầy màu tóc đã lấm tấm màu hoa tiêu vẫn luôn đọng lại, khắc khoải trong trái tim tôi trong sự nhộn nhịp của dòng người lũ hành...

Nhớ lại, sư phụ tôi vào chùa ở lúc 9 tuổi. Khi đó nghe mẹ sư phụ kể, đi tu mà bên nội không cho, đến sau này khi sư phụ tôi xuất gia cạo tóc tu một thời gian lâu mới nói cho bên họ hàng biết. Thời đó, chùa nghèo cũng không có phật tử cúng dường thức ăn như ngày nay, các chú tiểu phải ra chợ xin đồ ăn cũ và nhặt những lá bắp cải mà người bán bỏ lại đem về chùa muối dưa để ăn. Sư phụ nói lúc nhỏ mỗi lần đói bụng là hay chạy xuống lu muối dưa tưới vài lá để ăn rồi uống nước cho đỡ đói chứ không có gì để ăn cả. Thời đó còn nhỏ đói quá nên lấy đồ của chúng ăn đâu có biết là mang tội ăn biệt chúng, nên khi lớn lên sư phụ mới biết nên hay mua đồ thực phẩm thức ăn về cúng dường cho chùa. Chùa sư phụ tôi ở là Tổ đình lớn nên có nhiều quý sư lớn mà chỉ có 2 chú tiểu nhỏ là sư phụ tôi và cô sư đệ kia. Mà sư phụ tôi vai sư huynh vì lớn hơn 1 tuổi nên mọi việc cực nhọc trong chùa đều do sư phụ tôi làm hết. Thời đó chùa phát tâm nuôi dạy trẻ mồ côi, nên hằng ngày ngoài công việc nấu ăn, dọn dẹp lau chùi quanh chùa, đi chợ, lo cho sư nội (là sư cố của tôi bây giờ), còn phải lo chăm sóc cho mấy em bên lớp trẻ mồ côi như nấu cơm, tắm rửa cho các em đó. Tôi nghe mà cảm thấy phục sư phụ vô cùng, thời xưa tâm bồ đề đồng mãnh lắm mới chịu khổ chịu cực như vậy, thời nay mà tu cực như vậy chắc cũng không còn được mấy người kham nổi. Có lần mẹ sư phụ đi lên chùa thấy sư

phụ tôi ở chùa cực quá nên hỏi chú có tu nổi không? Sư phụ nói: “Người ta tu được thì con tu được chứ, má cũng đừng lo lắng cho con.” Nói xong chào má rồi lại đi làm công việc của mình. Ở chùa một thời hành điệu biết bao khó khăn chướng duyên thử thách, mà sư phụ tôi cũng chưa bao giờ nói một lời than vãn nào với gia đình mình hay là với ai. Tôi từng đọc sách chư Tổ xưa dạy, người tu là người đi lợi ngược dòng thế tục nên sẽ có gặp rất nhiều chông gai thử thách, người xuất gia phải luôn giữ vững tâm bồ đề chứ để thôi lui, đời tu của sư phụ tôi là một mẫu mực điển hình mà tôi luôn lấy làm tấm gương để sách tấn chính mình mỗi khi gặp chuyện phiền não trong đời tu của tôi. Mỗi lần nghe sư phụ kể chuyện xưa là mỗi lần tôi được tiếp thêm ý chí nghị lực tu tập cho chính mình. “Sư phụ hay kể chuyện xưa cho các con nghe, để biết rằng thời nay đủ phước không bị thiếu thốn đói ăn khổ cực như thời xưa cái gì cũng không có, thời nay chỉ cần các con siêng năng tinh tấn nỗ lực tu học cho tốt thì cũng không uổng một đời xuất gia tu tập.” Lời sách tấn mà mỗi lần kể xong sư phụ tôi vẫn hay nói để nhắc nhở chúng tôi. Còn nhiều lắm những câu chuyện đời thường và những góc khuất của đời sống một người xuất gia ở chùa cần trải qua để chuyển hóa tham sân si, chuyển hóa những tâm tính của con người thế tục để bước lần đến con đường giải thoát giác ngộ.

Mãi suy nghĩ thì tiếng loa trong sân bay vang lên thông báo máy bay đã đến giờ cất cánh. Tôi xếp hành lý lên máy bay và ngồi vào chỗ của mình. Lần đầu đi máy bay quốc tế, lòng không khỏi hồi hộp pha lẫn sự vui sướng. Đi tu lúc 11 tuổi, bị say xe từ nhỏ nên hầu như tôi không đi đâu xa, ngoại trừ vài năm thì về quê thăm nhà một đôi lần. Còn nhớ đợt đó vào dịp tết, sư phụ dắt tôi lên thành phố thăm một vị sư bà là ân sư của sư phụ tôi. Tết nên tôi được ăn nhiều bánh chưng, dưa hấu, mứt đậu các loại. Trên đường đi xe khách về, ngồi gần sư phụ, tôi mệt lã vì say xe, và đã ói quá chừng dính cả lên người sư phụ, sư phụ lấy khăn ướt lau dùm tôi còn cười nói: “Người ta đi xa làm thị giả cho

thầy, đây thầy làm thị giả ngược lại”. Tôi cười ngại ngùng vì cái bệnh say xe này, biết làm sao được. Nhìn cách sư phụ thương và lo cho đệ tử, tôi cảm thấy hạnh phúc vô cùng vì gặp được một vị thầy như vậy trong đời tu của mình. Ở với sư phụ từ nhỏ, sư phụ dạy đệ tử chúng tôi rất kỹ càng từ việc ăn uống cho đến cách đi đứng, nằm ngồi sao cho đúng phép tắc của thiền môn. Cách dạy bảo của sư phụ đôi lúc nghiêm nghị như người thầy, lúc thì nghiêm khắc như người cha, lúc hiền hòa dạy bảo phép tắc lễ nghi như người mẹ. Sư phụ tôi luôn là tấm gương mẫu mực để tôi học hỏi, cải thiện bản thân mình.

Hình ảnh cô tiểu nữ với chóp tóc quăn quăn nhỏ xíu, khuôn mặt hồn nhiên bẽn lẽn ngồi bên người thầy với ánh mắt hiền từ ấm áp thuở nào vẫn luôn động lại trong tâm trí của tôi.

Tôi lim dim tỉnh giấc khi tiếng thông báo trên máy bay vang lên báo hiệu đã đến giờ chuẩn bị hạ cánh quá cảnh sân bay ở Malaysia sau hơn hai giờ đồng hồ cất cánh, tôi cùng người bạn lần lượt chuẩn bị và đi xuống bên dưới quá cảnh.

Dự định lúc đầu tới đây quá cảnh 9 tiếng sẽ đi dạo thăm xung quanh sân bay, cũng như ăn những món ăn nóng hổi cho ấm bụng, nhưng rồi đồ đặc cá nhân nhiều, đi xa lại không có chỗ kí gửi nên rốt cuộc chúng tôi đành check in vô luôn nơi đợi chuyển bay tiếp theo. Ngồi nơi phòng đợi, tôi mới có dịp tranh thủ ngồi nghỉ ngơi vì mấy hôm trước mãi lo lắng sắp xếp công việc mọi thứ cho xong để kịp đi du học nên cả người cũng mệt nhiều. Chín tiếng mới đó đã trôi qua, nghe tiếng chị bạn gọi để chuẩn bị lên chuyến bay cuối cùng đến Sri Lanka.

Sau hơn 3 giờ bay tiếp theo, chuyến bay đáp xuống sân bay Colombo giữa đêm khuya thưa thớt người, tôi ý thức được mình thực sự đã chạm chân đến chân trời mới. Một hành trình mới đang mở ra sẽ không ít những khó khăn thử thách, thế nhưng niềm hạnh phúc vẫn lan tỏa trong lòng, một cảm xúc lâng lâng khó tả.

Đất nước Sri Lanka, dù đã nghe từ lâu về một đất nước có

nền phật giáo làm gốc, các truyền thống văn hoá của Phật giáo sơ khai nhưng dường như được bảo tồn gần như nguyên vẹn như thời đức Thế tôn còn tại thế. Nhưng phải một khi thực sự đặt chân đến để sống và trải nghiệm môi trường và con người nơi đây, tôi mới thực sự cảm nhận sâu sắc nét đẹp của nó.

Đất nước này vốn là một quốc đảo riêng biệt với các nước xung quanh, không khí cũng giống như miền Nam Việt nam với hai mùa nắng mưa nối tiếp.

Tôi qua Sri Lanka vào những ngày tháng năm, thời tiết đang độ chuyển tiếp giữa mùa nắng sang mưa. Nhiều hôm tiết trời hanh nắng, thế nhưng không khí vẫn dịu không bị gay gắt do bởi màu xanh của cây cối bao phủ khắp nơi. Dù là thành phố, nhưng gần như nhà nào cũng có trồng cây xanh. Tôi nghe nói ở đây nếu ai muốn chặt một cây nào thì phải xin phép chính quyền địa phương và phải trồng bù lại hai cây khác. Văn hoá bảo vệ cây cối đã ăn sâu trong tiềm thức người dân từ hàng ngàn năm qua bắt nguồn từ thời các vua hộ trì Phật giáo, luôn chủ trương bảo vệ môi trường sinh thái trong những thế kỷ đầu.

Những con đường rợp bóng cây xanh, các góc ngã tư đều sẽ được trồng một cây bồ đề, bên dưới là tôn trí tượng Đức Phật. Người dân đi đâu cũng sẽ nhìn thấy hình ảnh Đức Phật, như một hiện thân của chánh pháp, nhắc nhở bổn phận và vai trò của một người phật tử tại gia.

Ở đây vài tuần, tôi phát hiện thêm vài điều thú vị đó là những ngày “Poya day” (tức ngày rằm và ngày cuối mỗi tháng) mỗi khi ra ngoài sẽ thưa thớt người đi lại trên đường. Đa số người dân sẽ đi chùa vào những ngày này để nghe giới và thọ trì tám giới. Sáng sớm hay chiều về sẽ dễ dàng bắt gặp từng nhóm người mặc áo trắng (y phục đi chùa) đi bộ trên các vỉa hè hành lang trên đường.

Thú vị hơn nữa là những ngày nghỉ lễ ngoài đường hầu như vắng hẵn bóng người, lý do là mọi người sẽ ở nhà quây quần bên

người thân sau những ngày bận rộn, thay vì đi chơi du lịch đó đây, như hình ảnh quen thuộc các con đường đầy ắp xe cộ nhộn nhịp ở Việt Nam.

Nhịp sống nơi đây dường như diễn ra chậm lại hơn, người dân có vẻ thong thả, chậm rãi trong mọi việc. Có vẻ như họ không hối hả lắm cho việc làm giàu, hay bởi họ cho rằng nhu cầu thiết yếu sống nên khá đơn giản, cơm ngày ba bữa quanh đi quẩn lại với hương vị nước dừa và mùi cà ri quen thuộc, sống vừa đủ để cho đời thong thả bình an. Dù rằng có người sẽ nói rằng nếu như thế thì biết bao giờ giàu nổi?! Thật ra, nếu đi đến những đất nước phồn hoa đô thị, điều duy nhất người ta bắt gặp là sự hối hả, tranh đua. Những ai đã từng ‘nghe thở’ trong những nơi tấp nập như thế sẽ vẫn ưu tiên tìm đến những nơi chốn bình yên .

Người dân nơi đây còn khá giản dị trong cách ăn mặc, nếu không nói là khá ‘lỗi thời’ trong thế kỷ 21. Các bạn tôi vẫn hay đùa là thời trang ‘thập niên 90’ của Việt Nam. Đàn ông lớn tuổi vẫn giữ thói quen quần chiếc váy (được làm bằng tấm vải) và phụ nữ thì ‘tiền bộ’ hơn với chiếc váy tách rời, họ thường mặc chiếc váy rộng gần như phủ chân, cùng chiếc áo cánh rộng. Thi thoảng trên đường đi sẽ bắt gặp vài chiếc sơ ri rực rỡ sắc màu của các cô gái nhân viên văn phòng đi bộ đến công sở làm việc.

Tôi chợt nhớ tới câu nói về quy luật phát triển “cái mới luôn phủ định cái cũ” trong môn triết học phương Tây, quả thật rõ ràng. Có lẽ nhờ những người dân luôn không ‘ bị cách tân’ đó mà những văn hóa Phật giáo lâu đời mới có thể bảo lưu tốt gần như nguyên vẹn, bên cạnh những thánh tích Phật giáo cổ xưa.

Đầu năm 2020 dịch bùng phát nặng khắp nơi trên thế giới khiến cho các nước rơi vào khủng hoảng kinh tế, nhất là những nước nghèo lại càng khó khăn nghiêm trọng. Đến đầu năm 2022 tình hình dịch bệnh covid mới giảm bớt nhưng thay vào đó là chiến sự xảy ra ở Nga và Ukraina khiến cho tình hình chung của thế giới về xăng dầu trở nên khó khăn hơn bao giờ hết. Các nước

bị thiếu hụt về xăng dầu, làm cho phương tiện đi lại hằng ngày của người dân bị hạn chế, công việc trì trệ, riêng ở Sri Lanka bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống người dân.

Tôi qua đây vào đầu tháng năm là những ngày Sri Lanka dường như chìm trong ‘bóng tối’ đúng nghĩa, mấy tháng ròng thiếu xăng ngoài đường xe lớn bé xếp thành hàng dài cả mấy cây số. Xe đạp bắt đầu ‘lên ngôi’ cho sự di chuyển, tôi cũng sắm được một chiếc xe đạp ngon lành để có đi đến trường và đi chợ. Mỗi lần đạp xe có cảm giác như quay về thời chú tiểu, hàng ngày tôi vẫn đi chiếc xe đạp cọc cạch đến trường từ cấp một đến cấp ba. Và bây giờ là thời ‘du học sinh’, nhưng tôi vẫn vui vì mình còn có phương tiện đi lại, trên đường có người còn phải đi bộ hàng cây số vì xe hết xăng, sau cả ngày đợi xăng mệt mỏi thế là họ bỏ xe lại tiệm xăng và cuộc bộ về nhà.

Việc thiếu hụt nhiên liệu cũng kéo theo tình trạng mất điện thường xuyên, mỗi ngày điện cúp hai lần trong buổi sáng và tối. Mỗi lần là 2 giờ, có hôm còn cúp luôn tới 13 tiếng đồng hồ, nên chúng tôi luôn phải xách đèn dự phòng để có học trong buổi tối. Ngặt nỗi họ không cúp 1 thời điểm giờ cố định mà cúp luân phiên theo từng khu vực, nên đôi khi đang nấu nồi cơm chưa kịp bật nút thì điện cúp, thế là trưa đó tạm thời dời bữa lại đợi chờ 2 tiếng sau mới được ăn trưa.

Thông thường không có điện thì còn có gas để nấu, ấy vậy mà cũng giống như xăng, ở mấy tiệm gas cũng cạn kiệt nguồn hàng, người ta phải sắp hàng dài ngoằn chờ đợi để được tới phiên đổi gas, có người đợi từ sáng tới chiều sau đó phải gửi lại bình gas không mà trở về vì gas đã hết sạch.

Mọi thứ trở nên đắt đỏ, tất cả các mặt hàng nhu yếu đều tăng giá gấp 3, 4 lần ngày thường vậy mà ra siêu thị đồ ăn lúc nào cũng gần như sạch sẽ, có lẽ vì tâm lý người dân sợ nay mai không còn gì để mua. Hai năm dịch bệnh ở Việt Nam dù rất bất an nhưng chưa bao giờ tôi tận mắt chứng kiến tình cảnh như thế

này. Tình trạng mà “không điện, không xăng, không gas” mà các chị hay nói đùa là như thời bao cấp ở Việt Nam vậy. Nói thì cho vui nhưng dù sao chúng tôi là du học sinh vẫn không đến nỗi thiếu thôn lương thực. Chỉ khổ cho những người lao động nghèo, những người kiếm tiền nuôi gia đình bằng việc lái xe tuk tuk, mà tình trạng không xăng kéo dài này, cả những người dân thất nghiệp rất nhiều quả thật là một cơn ác mộng.

Và rồi như một kết quả tất nhiên, sự khó khăn dồn dập cao ngất đã đẩy người dân kéo nhau lũ lượt đi biểu tình. Bắt đầu từng đoàn người biểu tình nổi lên, từ nhỏ đến lớn, từ công nhân, đến trí thức, đến cả sinh viên các trường đại học cũng đồng lòng kêu gọi chính phủ hành động để giúp đỡ người dân qua cảnh khốn khó này. Những người nông dân với khuôn mặt khắc khổ với mong muốn duy nhất là được trở lại cuộc sống như ngày thường..

Tôi chợt nhận ra, kể cả những ngày chúng ta được sống trong sự đủ đầy, ấm no, nhưng mấy ai nhận ra được hạnh phúc đơn giản ấy để luôn tri ân những sự thọ nhận trong đời, sự được sống khỏe mạnh, được thọ nhận đủ đầy trong khi còn biết bao người còn phải chật vật ngoài kia. Cho đến khi những biến động trong cuộc đời xảy ra chúng ta mới nhận ra những ngày tháng bình thường mới là hạnh phúc.

Kể ra chuyện hành trình du học của tôi cũng được gọi là một trải nghiệm thử thách, vài bạn ở Việt Nam đọc báo có gọi qua để hỏi thăm tình hình bên này. Câu kết bao giờ cũng là “nghĩ sao đang ở Việt Nam sung sướng mà qua đó cho cực vậy chời?! Tôi cũng chỉ cười cho qua chuyện, vì trong cuộc sống này muốn có được điều gì chẳng phải đánh đổi, muốn tìm cầu tri thức thì việc chịu cực tí cũng có là gì.

Tôi cũng từng đã trải qua thời hành điệu vất vả, thức khuya dậy sớm, làm mọi việc công quả cho chùa. Đôi khi tôi thâm nghĩ, có lẽ nhờ những tháng năm tinh cần tu tập thời tiểu mà

bây giờ cuối cùng tôi cũng đủ duyên được qua Sri Lanka du học. Chút thử thách này cũng không là gì so với các vị đi trước. Thời nào chẳng có khó khăn, không nhiều thì ít, nếu không kiên tâm bền chí thì những cơ hội tốt sẽ vụt qua trong tầm tay.

Trước đó tháng tư, tôi đã nghe nhiều về tình trạng bất ổn kinh tế ở Sri Lanka, nhưng nhờ được các sư chị đang ở bên này khích lệ nhiệt tình nên tôi cũng quyết định mạnh dạn, “các chị ở được thì mình cũng ở được”, và đó là lựa chọn đúng đắn của tôi. Dù mọi thứ có khó khăn nhưng đổi lại tôi có môi trường học tập tốt, bên cạnh đó hình ảnh các vị vừa tốt nghiệp cũng giúp tôi có thêm động lực trước những khó khăn buổi đầu. Vì tôi biết rằng sự đi du học không hề đơn giản, cũng rất nhiều sự đắn đo, suy nghĩ, quan trọng là tâm thái của mỗi người phải dứt khoát, mạnh mẽ bước đi thì mới có thể thành tựu được những ước mơ ấp ủ bấy lâu.

Sri Lanka đảo quốc bé nhỏ hiền hoà, rồi sẽ qua đi những tháng ngày gian khó. Dù là kinh tế chật vật khó khăn, người dân tới ngày Poya vẫn đều đặn tới chùa. Người dân tuy nghèo vẫn dành dụm sữa soạn những bữa cơm trưa để cúng dường cho các Sư. Ngôi chùa Sư chị tôi đang ở, các Sư ni vẫn duy trì việc ăn chay thanh đạm, sáng sớm và chiều tối những chiếc loa mở bài kinh tụng tiếng Pali vẫn vang lên đều đặn mỗi ngày. Âm thanh trầm bổng vang xa khắp chốn, người nghe thấy dù có hữu tâm hay vô ý cũng sẽ phần nào lắng đọng tâm tư, sự thiện lành cũng vì thế mà duy trì, tăng trưởng.

Trải nghiệm năm tháng nơi đây dù có trải qua những sự thiếu hụt như thế nhưng tôi cảm nhận được hết đổi bình yên. Những ngày gần đây mọi thứ đã dần ổn định trở lại, đường xá xe cộ dần trở về như trước. Dù những khó khăn nhất định của đất nước vẫn còn đó, và con đường của tôi cũng chỉ mới bắt đầu. Nhưng người ta vẫn thường nói rằng ngàn dặm đường luôn bắt đầu bằng từng bước chân đi, và tôi đã bước những bước sơ khởi. Có vượt qua khó khăn con người mới càng phát huy tối đa sức

manh của tự thân.

Ngày tháng Mười, một ngày Poya nữa lại đến trong sự bình yên, trong những lời Kinh mầu nhiệm âm vang. Bài kinh Metta (lòng từ) lại được truyền khắp chốn. Tôi ước mong cho hành trình học Phật của mình sẽ luôn được thuận duyên, để có thể hiểu đúng lời Phật dạy ban sơ cho con đường chuyển hóa tâm thức chính mình và sẽ là hành trang lý tưởng để hướng dẫn cho những người đủ duyên cùng tìm về bến giác.

Tường Vân

(University Kelaniya, Sri Lanka)

37. Mùa Xuân Của Bé Ken

Hồ Thị Mỹ Diệp

Xuân 2009 - đó là một mùa xuân rất buồn... Mùa xuân mà Ken không muốn cất lại vào tim. Ken đang nghĩ về đó - nơi có ông Chín và 5 đứa con mồ côi. Chắc giờ này họ đang vui cười thối nên mừng sinh nhật ông Chín, đang hò reo với những chai nước ngọt, những ổ bánh kem, thôi nghĩ về đó làm gì nữa, xót xa. Cái nơi mà Ken cho rằng có đầy đủ bằng chứng để chứng minh sự phủ phàng của cuộc đời.

Ken sinh ra ở vùng quê nghèo, ba mẹ mất sớm. Ken ở với ngoại. Năm Ken lên 10 tuổi, ông Chín đi từ thiện ở quê Ken và xin Ken về làm con nuôi, ngoại đứt ruột xếp bốn bộ đồ chắp vá cho Ken đi vì không đủ sức nuôi cháu.

Ken đón nhận cuộc sống mới nơi nhà ông Chín tại Lâm Đồng. Ken chăm ngoan, học giỏi và đầy hứa hẹn ở một tương lai tươi sáng, nhưng cuộc đời vô thường đã dập tắt ước mơ của Ken khi cô lên 19 tuổi, cô bị bệnh về thần kinh và đau đầu, mỗi ngày mỗi nặng, cuộc đời cô cũng từ đó bước sang trang mới.

Ông Chín đánh đập và đuổi cô đi, mặc cho cô quỳ lết năn nỉ. Nhưng với ông Chín, chỉ cần làm được việc và học giỏi để ông “nở mặt nở mày”; còn lại, ông không quan tâm. Thế là cô phải đi, cô nhờ sự giúp đỡ của bạn bè rồi đi đây đó chữa bệnh. Tết năm ngoái, Ken trở về trong sự hất hủi, chà đạp lên vết thương

chưa kịp kéo da non. Ken quỳ trước cửa phòng ông Chín hàng giờ để đợi nói một câu xin lỗi. Nhưng Ken có tội gì chứ? Cái tội bệnh hoạn? Chỉ đợi ông Chín mở cửa với câu nói đặc giọng miền Nam “mày muốn ở thì ở tao không cấm...”

Ken ôm chiếc ba lô còn thơm mùi thuốc bắc lê thê bước về phòng, nhưng Ken không có quyền đó. “Mày không được ngủ ở đó nữa, bây giờ mày đã là người Sài Gòn rồi, chỗ của mày đã có bé Nâu thay thế. Mày không được bước chân vào phòng” - Ông Chín la xối xả. Ken chỉ kịp mượn cái chăn của thằng Cỏ, lủi thủi ra nhà khách, cuộn tròn trên tấm ván, Ken trần trọc không ngủ được, phần đắng cay, phần lạnh buốt. Lúc trước ông Chín thương Ken bao nhiêu thì giờ đây ngược lại bấy nhiêu. Như một trò đùa trớ trêu, từ khi Ken lâm trọng bệnh là lúc Ken bị chà đạp và bị hắt ra một cách tàn nhẫn, cuộc đời họ sống với nhau vì cái gì nhỉ... Ken không hiểu... Mùa đông lạnh, Lâm Đồng như lạnh hơn.

Ken lang thang qua từng chặn xe. Cuối cùng, cô dừng lại ở Đồng Nai, tá túc đây đó, bị bệnh hoạn, bị xua đuổi, bị ăn hiếp, cô tuyệt vọng, chán nản, và bắt đầu đâm mình trong những vũ trường theo bạn bè. Ban ngày cô đi làm thuê, đêm về lang thang quán xá. Cô hận ông Chín, cô oán hận cả cuộc đời, cô thả mình khi say khi tỉnh trong những men rượu rẻ tiền. Cái ngày rằm tháng 7 năm 2008, ở Bệnh viện MeDic, cô trèo lên lang cang lầu 4 muốn tự vẫn cho xong. Trong cùng cực tuyệt vọng, cô nhớ lời Ni Sư Như Đức dạy về sự khổ mà cô nghe được nhờ bà phòng trọ kể bên mở suốt ngày đêm. Dù cô không cố ý nghe, nhưng vạn pháp qua tai đều thành duyên, nó như cái phao cứu lấy cô.

Cô trở về, lân la đến chùa. Cô quỳ trước chánh điện nhìn Đức Phật Bổn Sư mà nước mắt cô ràn rụa, cô muốn hỏi Ngài bao nhiêu câu hỏi “tại sao...” Nhưng Ngài chỉ mỉm cười nhìn cô với ánh mắt hiền từ. Tại sao ư? Câu hỏi như một tiếng thở dài muôn thuở của thế nhân, của những bước chân quay cuồng trong đêm dài tăm tối, trong đó có cô.

...

Cô dần dà được dạy và hiểu Phật Pháp, cô tu chí làm ăn và làm lại cuộc đời. Nhưng cơm áo gạo tiền giữa cuồng quay thế sự với tâm thân èo ọt, cô lại rơi vào bế tắc, những hạt giống oán hận tương đã ngủ quên lại bao nhiêu lần thức giấc. Cô nhiều lần muốn quay về đánh cho ông Chín một trận, cho ông Chín một bài học, cô muốn phá tan cái căn nhà nơi ông ấy đang ở, cô chán nản đến tự kỉ. Cô sợ con người, cô không muốn gặp ai, không muốn nghe ai nói. Dường như cái gì được nuôi dưỡng thì sẽ tươi tốt phát triển, và hạt giống tiêu cực trong cô cũng vậy, sinh sôi ra đầy tâm hành bất thiện, nhấn chìm cô trong đau đớn cùng cực.

Mặc dù cô hiểu nghiệp duyên, nhân quả, oán kết luân hồi, cô nghe đều hiểu hết. Nhưng với sự huân tu còn non yếu, Cô chưa đủ sức để vịn câu kinh Thầy trao hôm qua mà đứng dậy. Mãi sau này cô mới hiểu rằng cho dù lâu thông thiên kinh vạn quyển mà không thấu rõ được nguồn tâm thì khác gì kẻ đói mà ngồi học thuộc lòng bản thực đơn vậy, làm sao no được. Cô không có lối thoát, tâm tối, mịt mờ.

Tiểu Khiêm qua thăm cô, dắt cô về Thiền Viện, cô thất thủ lê gót trước hiên thiền đường, bên trong hơn cả trăm vị Sư Ni ngồi yên phăng phắc, một cảm giác bình an lạ thường, tự nhiên cô thềm được sống lại, thềm khát một điều gì đó tận sâu trong mình mà cô không hiểu được, cô muốn sống một cuộc đời thật trọn vẹn và ý nghĩa như thế, cô ngồi trước hiên mà hít từng ngụm bình an. Cô biết ơn tiểu Khiêm đã đưa cô về đây, bước chân đó là bước nhân duyên đưa cô một lần nữa trở về...

Mùa đông đến với những ngọn gió se lạnh... Ken nhặt chút cát, băng quơ... Cũng mùa đông này, năm ấy, Ken lang thang trên Sài Gòn để chữa bệnh. Ken mượn tiền của các bạn, gom lại một cọc tiền lẻ. Ken tính được 900.000 đồng vậy mà vào bệnh viện, Ken khám xong không đủ tiền mua thuốc, bệnh viện Pasteur mắc tiền thật, Ken nghĩ vậy. Còn đúng 8000 đồng, làm

sao về tới Đồng Nai đây. Ken làm lũi trên ngã tư Bò Tát Quảng Đức, lâu lâu lại nhìn quanh, chỉ mong ước có ai quen để mượn 30.000 đồng, đủ về tới Tân Vạn rồi tính tiếp. Nhưng làm gì có ai. Sương đêm bắt đầu buông... lạnh lạnh... đói... Phải làm sao đây. Ngày mùa đông năm ấy rất lạnh...

...

Một lối sống cứ len lỏi đau thương. Ken muốn thoát ra khỏi, nhưng cô không làm được. Cô càng đấu tranh thì tâm cô càng giống một bãi chiến trường. Cô học cách thương yêu và lắng nghe những khổ đau của chính cô, nhưng đôi khi cô bất lực vì cái khối nội kết bên trong cô nó mạnh quá, nó chi phối, nó trở thành một năng lượng nặng nề kéo tâm cô chùng xuống. Những khe rãnh thần kinh trong bộ óc cô nó khiến cho cô bị dẫn dắt theo những cách nhìn cũ, những cảm xúc cũ, những kinh nghiệm khiến cô ám ảnh trong quá khứ nó chi phối hiện tại. Cô dễ dàng hành động, tư duy, nhìn nhận sự việc theo kinh nghiệm đã xảy ra. Con ma quá khứ nó trấn ngự và điều khiển hiện tại.

May mắn cho cô có tiểu Khiêm và quý Sư Cô đồng hành, có đủ tình thương, có đủ sự bao dung, có đủ sự tươi mát và vững chãi để đi cùng cô. Mỗi ngày thực hành chánh niệm, mỗi ngày chế tác yêu thương cho tự thân, mỗi ngày nuôi dưỡng cô bằng niềm vui, bằng niềm yêu thích cuộc sống, yêu thích làm việc, yêu thích bầu trời bao la và thiên nhiên đẹp diệu kỳ, và mỗi ngày cô làm bạn với niềm đau trong cô, cùng với người bạn đồng hành, cô có thêm niềm tự tin, có thêm vững chãi. Niềm đau kia dần trở thành một đối tượng thương yêu rất dịu hiền, rất bao dung và thanh khiết ở trong cô.

Vậy nhưng có những lúc biến cố xảy đến trong cuộc đời, thì cô vẫn bị cái tập khí cũ dẫn lối, cô tìm tới những người bạn trong quán Bar để chạy trốn khổ đau. Nhưng may mắn khi bước chân vào quán thì cái khổ đau ngày xưa bùng sống dậy và cô quay gót về chùa, ngồi trước Phật, nhìn từ dung của Ngài mà bình tâm lại

và nhận ra được rằng khi đủ yên, đủ bình an, thì chuyện gì cũng qua, chuyện gì mình cũng đủ sáng suốt để giải quyết nó.

Tuy rằng giữa bộn bề cuộc sống, cũng nhiều lúc khiến cô có đủ hờn - giận - ghét - thương, nhưng cô đã có đường đi, con đường rất sáng mà Đức Thế Tôn đã khai mở từ bao ngàn năm trước. Dù cô không hoàn mỹ, cô chưa thực hành được trọn vẹn giáo pháp. Nhưng hôm nay, cô đã hơn cô của ngày hôm qua một ít, đã biết dừng lại, biết thương chính mình. Cô yêu con đường mà Đức Thế Tôn đã dạy, cô yêu cuộc sống của cô, yêu cả những thứ chưa hoàn thiện của mình. Cô hiểu rằng những thứ chưa hoàn thiện nơi cái cô làm cũng là một cơ hội, cơ hội để cô chấp nhận chính mình. Cô học cách chấp nhận để thương yêu những vụng về, yếu kém của chính mình và của mọi người. Và cô cũng học cách thương yêu những hoàn cảnh không thuận lợi đến với mình nữa, cô yêu bản thân mình đã đi qua những trở ngại một cách vui vẻ. Mỗi ngày được lay Phật, ngồi thiền và thắp hương cho ông bà là khoảng thời gian bình yên nhất đối với Ken, cô thấy mình có gốc rễ, thấy có quê hương để trở về, mỗi ngày ngồi yên với Phật, cô thấy bình yên và vững chãi lắm, bao nhiêu sóng gió bên ngoài khi đi làm bỗng trở nên nhẹ tênh.

Nhìn lại chặng đường mình đi qua, cô lại thấy nhiều cảm xúc, nhưng xem những tấm ảnh trong veo của bé Bông trong khoá tu tuần trước, tự nhiên thấy ấm áp, an lành. Trẻ thơ cho chúng ta nhiều bài học, mỗi ngày ta học cách trở về với em bé hồn nhiên bên trong mình.

Hôm nay, cô đến Thiền Viện và nghe thầy dạy chủ đề “Ai là tri kỷ của đời mình?” Thầy nói: “Cuộc đời này không dễ gì mình tìm được một người tri kỷ. Vì vậy khi chúng ta tìm được người tri kỷ của mình thì đừng để mất đi.”

Cô nghĩ đến Ni Sư, đến tiểu Khiêm, đến quý sư cô, đến những người bạn cùng giúp trẻ em mồ côi và trẻ em khó khăn với mình, trong lòng cô tràn ngập biết ơn. Cuộc đời cô sao mà

được nhiều tri kỷ đến vậy! Cuộc đời cô vẫn còn may mắn lắm! Mỗi ngày được uống từng dòng sữa pháp thoại, cô cũng tập làm người tri kỷ của chính mình nữa. Có mặt cho chính mình, lắng nghe mình, làm bạn với mình, cô thấy trái tim mình thật ấm áp.

Ngày trước cô có một người bạn khá thân. Mỗi lần cãi nhau, cậu ấy thường đến làm hoà và cuối cùng cậu hay nói câu “mình vẫn là bạn nha!”

Sau này, thỉnh thoảng cuộc sống phải trải qua nhiều sóng gió, cô mệt mỏi, quên có mặt cho mình. Những lúc như vậy, cô đặt tay lên trái tim của mình và nói “mình vẫn là bạn nha!” Và cô thấy thật ấm áp.

Thầy nói: “Đôi khi ta phải vượt qua những luân lý thông thường, những định kiến, những rào cản, để làm được những điều phi thường hơn.”

Thì ra, khi ta cảm thấy được tình bạn rồi, cảm thấy được tri kỷ bên trong mình rồi, thì mình có thể vượt lên nhiều khó khăn lắm, để làm được những điều phi thường nhất.

Sau tất cả, cô muốn mang một hành trang mà trong đó chứa đầy tình thương, lòng bao dung, và lòng biết ơn để trang trải vào đời, để lan toả đến những người xung quanh cô, để cuộc sống này đẹp hơn, màu nhiệm hơn.

...

Hôm nay, cô ngồi nơi đây, trước hiên nhà ván đơn sơ cũ kỹ của ngoại, với nắng, với từng cơn gió lùa mát dịu. Ngoại đi rồi, nhưng ngoại hoá thành hơi thở nơi cô, nơi mỗi sự sống cô tiếp xúc. Trời cuối năm trong veo, từng tán lá xanh, từng bông hoa vàng, thật đẹp. Trong lòng cô chứa cả sự sống nơi đây, những con người, những tình thương, lòng biết ơn sâu sắc. Thương mảnh sân nhỏ nhà ngoại, thương từng đoạn đường mình đã đi qua, dù vui dù buồn, đều rất đẹp, tất cả đã tạo nên một cô Ken hôm nay, khi mà cô có thể đối xử dịu dàng với những lao xao

hỗn độn xảy ra thường ngày trong cuộc sống. Một đoạn đường đi qua như một cuộn phim rất rõ. Cô hiểu rằng những hoàn cảnh đến với mình trong hiện tại chính là tấm gương phản chiếu nội tâm mình. Đôi khi mình nghĩ là người này hay người kia đem lại cho mình những điều không vui. Nhưng thực ra là họ đang giúp cho mình thấy được bên trong của mình đang có những điều như thế. Nhìn kỹ, mình sẽ hiểu mình hơn, và có cơ hội để chuyển hoá. Vậy nên, cô luôn biết ơn mọi thứ đến với mình. Tất cả những gì xảy ra đều có lý do của nó, duyên này kết thúc thì có duyên khác mở ra, trùng trùng duyên khởi như vậy. Cô nhắm mắt, hít một hơi thật dễ chịu, cô cảm thấy mình may mắn vì được gặp Phật pháp. Cô chấp tay tri ân Đấng Từ Phụ, và thầm biết ơn mọi nhân duyên đã trợ duyên cho cô trên đạo lộ này.

...

Tùng mùa đông trôi qua, Ken trưởng thành lên dần qua mỗi mùa gió chướng. Ken ý thức được rằng phải tự dùng tay mình để nhổ từng cây gai dưới lòng bàn chân của kẻ lữ hành đang đi tìm vẻ đẹp. Chặng đường Ken đi như một bài ca trữ tình mà Ken là nhân vật chính. Bài ca ấy phải hay, thật hay... Bởi sau mỗi mùa đông lạnh giá, có một mùa xuân lại về... Hơn 10 năm trôi qua, chính nơi những chặn đường này, đã trao cho Ken một mùa xuân miên viễn, chân tình này là kí ức đẹp của đời người mà cô muốn khắc hoạ nên một bức tranh đẹp, bức tranh của sự sống.

Đâu đó trên kệ sách của cô, vẫn còn rất nhiều lá thư tay mà cô tự gửi cho chính mình, cũng như những trang nhật kí mà cô đã viết lại quá trình thực tập của mình. Những lá thư mà cô cảm thấy có giá trị cho bản thân và cho những ai đang thực tập để đi ra khỏi những khổ đau, để tháo gỡ được những mối tơ vò trong tâm trí, để tự chữa lành mình sau những tháng ngày đại đột mang theo bên mình nhiều vết thương. Và đến hôm nay, khi nghĩ về ông Chín, cô đã thấy không còn oán hận nữa rồi. Cô chọn một bức ngẫu nhiên và đọc:

“Bức thư gửi cho chính mình.

Ngày 28/03/2017.

Em thương.

Cho dù cuộc đời có vùi dập, có đau thương, tôi cũng mong rằng hồn em vẫn trong và mộng em vẫn xinh. Sau những niềm đau, tôi mong em vẫn còn hồn nhiên, vẫn còn tươi mát. Cho dù tôi biết niềm đau sẽ còn đến với em, tôi vẫn mong em hãy ước mơ, hãy tin tưởng, và hãy can đảm bước tới.

Có đôi khi trong cuộc đời mình cũng gặp những nghịch duyên. Đau phải ai cũng đủ kiên nhẫn với mình, và đau phải lúc nào mình cũng kiên nhẫn đủ đau. Sau tất cả, ta vẫn luôn luôn chấp tay nguyện cầu cho ta đủ kiên nhẫn, đủ hiểu ta và hiểu người, để tình thương trong ta vẫn mãi còn, vẫn đơm hoa.

Em biết không, mình học pháp để hiểu pháp, hiểu pháp để hành pháp, hành pháp để đem lại sự an lạc cho bản thân, và cho nhiều người quanh ta. Tôi mong rằng, mỗi phút giây, em tập chế tác được chất liệu chánh niệm, để không đánh mất chính mình. Bằng việc thực hành chánh niệm, chúng ta có thể làm việc bằng hết cả trái tim của mình, làm việc bằng niềm đam mê, sự thanh thoi và bình an bên trong mình.

Chúng ta cũng cho phép cơ thể mình được nghỉ ngơi, thư giãn và tận hưởng những tinh hoa của Vũ Trụ nữa. Để thân và tâm mình được sạch pin cho hành trình phía trước.

Thỉnh thoảng những vết thương quá khứ lại trôi lên, làm cho em cảm thấy khó chịu, tắc nghẽn, tức bên trong, có khi là sự cô đơn, có khi là lo lắng, sợ hãi, có khi bồn chồn, có khi tuyệt vọng... Không biết do đâu.

Em đừng chạy trốn, đừng đấu tranh với chúng. Mà hãy ngồi xuống, thở thật sâu, thật chậm, thư giãn toàn bộ cơ thể và tâm trí. Thì những khó chịu ấy chắc chắn sẽ giảm bớt chừng

50% rồi.

Hãy tiếp xúc với chúng, mỉm cười, gửi tình thương yêu đến cái khó chịu bên trong mình. Năng lượng chánh niệm là năng lượng của sự có mặt, an lành, nhẹ nhàng, yên lắng nhưng tươi vui. Khi ta ôm ấp những khổ đau bên trong mình, gửi tình thương cho khổ đau đó, ta phải duy trì hơi thở chánh niệm. Như vậy, nỗi khổ niềm đau kia, bằng tình thương yêu, bằng năng lượng chánh niệm, bằng định lực, ta sẽ phát khởi tuệ giác, ta sẽ hiểu được gốc rễ của nó. Và nhờ sự hiểu biết và thương yêu, nhờ năng lượng chánh niệm, khối khổ đau kia sẽ tan dần.

Mình cứ từng bước như vậy mà đi, em nhé.

Mong em bình an.

Thư tôi viết cho tôi:

Nhuận Phát. “

...

Lá thư khép lại, âm hưởng còn đọng trong từng ngõ ngách của cuộc sống. Gió vẫn thổi, lá vẫn bay, Ken ngồi đây thôi, tháng 10 quê mình thật đẹp.

Hồ Thị Mỹ Diệp

(Đaklak, VN)

38. Khiêm Cung

Nguyễn Đỗ Vĩnh Phong

-- Tặng Sư Ông & chị Giang (Hà Nội)

Năm năm qua là một cuộc đối thoại không hồi kết giữa tôi với chính bản thân mình. Cuộc hội thoại diễn ra âm ỉ trong đầu óc tôi, hợp thành từ những câu hỏi dồn dập mà tôi tự đặt ra cho mình. Tôi chơi vui đi tìm lời giải để thoát ra khỏi cái mê lộ mà cuộc đời đang bày ra và cầm tay dẫn mình vào. Nó còn kéo theo sau là một cơn trầm cảm đủ lớn để giam tôi vào trong nỗi tuyệt vọng không lời nào nói hết, khởi đầu bằng sự ra đi mãi mãi của cô con gái đầu lòng vừa hạ sinh trên bàn mổ. Nó kéo dài suốt những năm tháng Covid tai quái hoành hành cùng khắp, khi tôi lần lượt phải đóng cửa công ty truyền thông và quán cà phê non trẻ của mình. Hết cánh cửa này đến cánh cửa khác liên tục đóng sập lại, những cơ hội bị tước đi, những ước mơ không còn nguyên vẹn, những đêm trắng với mái tóc dần bạc xóa. Và cái nốt nhạc trầm buồn sau cùng là sự ra đi của người cậu ruột vào cuối năm 2021. Tôi nghĩ mình không còn gì để bầu vùi. Và trong thời khắc tăm tối đó, tôi bắt đầu đọc những tác phẩm của Thích Nhất Hạnh, rồi tìm hiểu đạo Phật,... Lòng tôi là một biển cả bất ổn bỗng dịu lại, như buổi trời quang sau khi bão tố qua đi.

Tôi “được lập trình” để làm việc. Tôi học kinh doanh từ một

trường danh tiếng ở nước Anh. Tôi sống và hít thở trong cái bầu không khí của những người cặm cụi lao động cả đời: ba mẹ tôi. Chính lối sống đó làm tôi quên bẵng đi những thú vui thời trẻ. Nhắm mắt lại và mường tượng về những ngày hè ấu thơ khi tôi chạy chân trần cùng khắp nơi quê ở Túy Loan, Hòa Phong, Hòa Vang, Đà Nẵng. Tuổi thơ vô tư lự ấy sáng khoái vô cùng. Đây một bờ đê đầy nắng, tôi ngắm dòng sông quê chở phù sa chảy qua những thôn xóm thanh bình. Đây buổi chiều khói thơm nghi ngút từ những bếp củi thân thuộc. Đây cơn gió xào xạc qua lũy tre mang theo mùi lúa chín tỏa thơm lồng ngực.

Những niềm vui nho nhỏ, những cảm giác rõ ràng tôi có thể tắm mình trong sự diệu kỳ của chúng dần dần bị mất đi khi tôi lớn lên, thay đổi. Đời sống cơm-áo-gạo-tiền, vào một ngày trong đời, trói tôi lại bằng những sợi dây thừng chắc chắn. Tôi, hay nhiều người trong thế hệ này, lớn lên và dần quên đi cách cảm nhận những điều nhỏ nhặt, từng sát na cuộc đời. Tôi ăn một bát cơm nhưng đầu óc cứ neo vào bản báo cáo còn dang dở, tôi chạy một vòng trong công viên những vẫn nghĩ đến những khoản phí cần thanh toán cho tháng mới, tôi cộc cằn khi dạy bài mới cho con mình vì chuyện không vui trên công sở. Những cơn stress trỗi dậy đều như thủy triều, như thể tôi đang phải gồng mình trong một cuộc trường chinh không biết bao giờ kết thúc, đày đọa bản thân như Nguyễn Duy từng viết rất hình tượng: “Có người ngủ thế thành quen/ Đã nghe sợi tóc bạc trên tay mình.” Cứ thế đời sống trôi đi và tôi chật vật trong việc phải sống, phải tồn tại, phải nuôi dưỡng một gia đình để bị tổn thương. Tôi chẳng thể giữ lấy mình.

Nỗi bất hạnh của tôi là việc chính mình nhận ra sự bất lực của bản thân khi bị dòng lũ đời cuốn trôi đi mà không làm sao bơi vào bờ được. Đã nhiều lần, tôi từng muốn nương vào đạo Phật, vãng cảnh chùa để tìm chút bình yên. Cơ duyên của tôi với nhà Phật khởi từ những ngày tôi đọc kinh Mục Kiền Liên báo hiếu lúc chỉ sáu, bảy tuổi, quyển kinh được tìm thấy từ bàn học

của người cô ruột. Quyển kinh ngày bé luôn nhắc nhở tôi phải “chí tâm đánh lễ” mỗi khi tìm đến chốn linh thiêng, ngóng vọng một lời dạy từ các sư thầy hay lắng nghe sự đồng vọng dội lên trong lòng. Nhưng càng tìm đến cửa Phật, tôi càng buồn bã, u sầu. Còn đâu những chùa chiền linh thiêng, nơi ta đến chiêm bái và tìm an yên cho thân tâm. Chùa bỗng trở thành nơi kinh doanh tấp nường, nhiều (không phải tất cả) sư sãi bỗng chạy đua theo cuộc sống kim tiền. Chỉ nhìn vào một ví dụ cụ thể như Thiên am bên bờ vũ trụ, cuộc sống bát nháo nhân gian bỗng xâm thực vào những nơi uy nguy, tôn nghiêm. Lòng tôi vốn ngổn ngang nay thêm rối bời. Tôi tìm đâu một cõi an yên mỗi khi rối rã? Liệu chúng ta quỳ lạy trước một bức tượng uy nguy mang dáng hình Phật trong một ngôi chùa xây vội để kinh doanh có phải là cách tốt để gieo thiện duyên tạo phước lành? Liệu tôi có nên sùng kính những người kinh doanh nơi cửa Phật?

Người Mỹ sùng bái lối sống YOLO (“You only live once” - “Bạn chỉ được sống một lần”), nên họ ngầm khuyên nhau hãy sống vội, sống nhanh, sống bất chấp. Đó có phải là lời khuyên thấu đáo? Lao vào công việc như thiêu thân, tôi vẫn nhận thức rõ mình cần sửa đổi, chậm lại. Vì lý tưởng của tôi, bây giờ và về sau, chẳng phải kiếm thật nhiều tiền. Tôi muốn để lại cho đời một di sản nhiều ý nghĩa hơn chỉ là những tờ giấy bạc. Giữa cơn lũ đời đó, ánh sáng cuối cùng rọi tỏ vào cuộc đời tôi hóa ra lại là những vầng thơ của Sư Ông Nhất Hạnh tôi đọc trong một chiều mưa:

“Đời đi về muôn lối

Quan san mộng hải hà

Chút lửa hồng bếp cũ

Ấm áp bóng chiều sa”

(Đề Thiên Duyệt Thất – Thích Nhất Hạnh)

Những ảo mộng quá lớn làm con người chúng ta trôi về

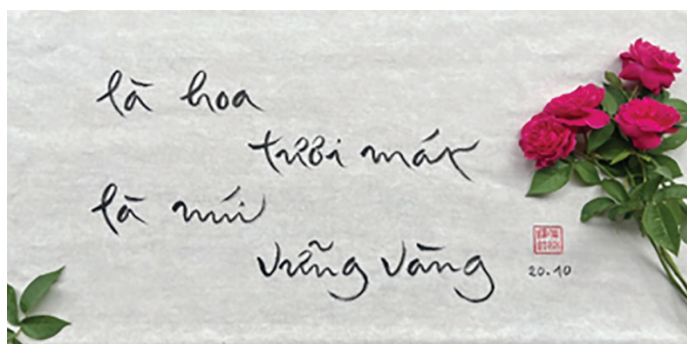
hương huyền tưởng. Facebook và Tik Tok ra đời để giải quyết bài toán truyền tin thì những nhánh rẽ của nó đẩy con người vào sự khoe khoang và huyền hoặc. Tôi đuối sức khi phải lội bộ theo dòng chảy xiết của nhà mới, xe đẹp và những chuyến du lịch xa xỉ. Tôi sẽ giận bản thân cả một chiều nếu như trong đầu mình vang lên tiếng gọi ghen tức khi thấy người hàng xóm mới tậu một cái tivi thông minh tuyệt vời. Và tôi khóc, khóc rất nhiều, khi theo dõi câu chuyện của nhà sư người Nepal Furba Tamang đã bị một nữ diễn viên nổi tiếng xúc phạm và thậm chí tát vào mặt, khi cô cho rằng nhà sư cố ý quấy rối mình giữa đám đông. Khi xem lại những đoạn video về sự vụ sau đó, người ta vỡ lẽ nhà sư bị trách lầm. Ngài chẳng đụng đến ai. Nhưng vào thời điểm xảy ra vụ việc, nhà sư vẫn liên tục cúi đầu nhận lỗi. Tại sao? Tại sao một nhà sư phải xin lỗi về một điều mà nhà sư không gây nên? Cái tâm thế ấy chỉ có thể được tìm thấy ở những bậc chân tu.

Làm sao để một hạt bụi có chút lương tri như tôi thoát ra cái dòng chảy của nhân loại, đang trôi mãi trôi mãi về hướng vật chất, của cải? Trong những ngày cuối cùng của chuỗi năm năm vật lộn với trầm cảm và những khó khăn đời sống soạn dành cho mình, ánh sáng của thuyết “chánh niệm” cho tôi một lòng tin rằng, cho dù biển cố lớn đến mấy, ta cũng phải cảm ơn lấy từng phút giây ta được trải qua nó. “The way out is in” (“Lối ra tùy thuộc đường vào nội tâm”), ta nên phấn khởi vì khó nhọc trong cuộc sống để biết ơn những ngày biển lặng. Từng cơn rơn rần thần kinh của chúng ta nên dành vào bát cơm chúng ta đang cầm trên tay, vào bài thơ ta viết, và mỗi bước chân trên cát,... Có khi nào, bạn lái xe vào một xóm nhỏ và quyết định sẽ đi chậm lại vì trong ngôi nhà ven đường một bé thơ đang ngủ say? Có khi nào bạn nhắn tin cho vợ nên bật điều hòa thật mát khi trông thấy qua camera anh thợ mộc đang sửa cái tủ gỗ ở nhà mình lưng áo đã ướt đẫm mồ hôi?

Tôi nhận ra sự bé nhỏ của mình khi đặt mình bên đời sống to lớn. Người Nhật khuyên nhủ con cháu: “Bông lúa chín là bông lúa

cúi đầu.” Đó cũng là thứ triết lý lấp lánh ánh sáng nhà Phật. Chúng ta cúng dường cũng vì mong việc tốt việc thiện sẽ gieo lành, chứ không vì thành tích hay danh hão, chúng ta đóng góp vào xây dựng chùa chiền để làm nơi uy nghiêm của Phật chứ không để tạo điều kiện cho những người nhân danh nhà Phật trục lợi...

Đạo gần đây, tôi đọc được một bài viết rất đáng suy ngẫm về việc chúng ta là những sinh vật được “lập trình để quên”. Chúng ta quên nhanh lắm những việc tốt đẹp người khác làm cho mình, chúng ta chỉ tập trung vào những việc gây tổn hại, việc không tốt họ lỡ phạm phải. Bức tường đẹp biết bao nhưng chúng ta mãi ngắm nhìn hai viên gạch bị đặt lệch trên nó. Chúng ta giận những điều vụn vặt ấy. Chúng ta nuôi dưỡng mình thành những tinh cầu cô đơn, thô ráp, đẩy mình ra xa những người có đôi chút lành lờ. Những phút giây ấy, dẫu là Phật tử hay không, chúng ta nhìn về những điều tốt đẹp Phật dạy, nhìn vào thiện lương mà đạo Phật mong muốn gieo vào lòng người để nhắc nhở mình đừng quên tính chân-thiện-mỹ trong đời sống. Ta tha thứ cho nhau, ta làm lành với cuộc đời, ta sống chan hòa như những đóa hoa tươi sắc dưới ánh mặt trời. Chị Giang, một người đồng nghiệp sống ở Hà Nội, thường xuyên chia sẻ với tôi về duyên gặp gỡ và những buổi thính giáo nhiều cao tăng thông tuệ như Sư Cô (từ Làng Mai Pháp). Chị gửi cho vợ tôi một bức thư pháp nhân ngày 20/10:



Có mấy chữ chị gửi tôi thôi mà tôi thấy như thấu cảm cả

nhịp hải hà.

Càng bước vào thế giới của Chánh niệm, của những “người vô sự”, tôi thấy thế giới quan mình mở rộng ra. Bát nước trên tay như đầy hơn. Cuộc sống bắt đầu diu dặt những nốt nhạc vui. Những thói quen đã cũ trở lại bên đời. Cuộc sống sẽ đầy đủ và sung túc nếu tâm hồn ta đủ đầy. Danh thủ Cristiano Ronaldo từng nói đại ý người nghèo nhất là người trong tay chỉ có tiền. Ta chạy theo danh lợi để rồi nhận ra mình hụt hơn, sức khỏe đi xuống và bị bỏ lại trong cuộc đời mãi miết vận động. Một giây phút thôi, ta bước ra khỏi những nhiều nhưng đời thường, ngắm cho thỏa thích cái vẻ đẹp bị quên lãng của cuộc sống không qua ống kính điện thoại mà bằng chính tôi mắt trời ban:

“Sương đọng giọt
Những đuôi lá trĩu xuống
Trái cây sắp chín rồi
Trên buổi sáng trái đất
Đường hoa thủy tiên
Sáng lên.”
(Bỗng tan đi - Thích Nhất Hạnh)

“Khiêm cung”, tôi viết hai từ đó để dặn mình phải cúi đầu trước cuộc sống, trước nhân loại. Tôi không đuổi theo những sự vĩ đại phù phiếm nữa. Đổi lại, tôi muốn tìm thấy an yên bé nhỏ. Có lẽ cái cách sống ấy hẳn sẽ tỏa ra những vòng tròn cộng hưởng để người xung quanh đón nhận. Để thay đổi chính gia đình, chính những người mình tiếp xúc mỗi ngày.

Nỗi đau của năm năm dần khép lại như một vết thương bắt đầu lên da non. Vẫn còn đó sự khó chịu của vết cắt nhưng tôi đã dần lấy lại thăng bằng. Tôi neo con thuyền tâm thức mình vào một bờ bến bình yên, xa đi những réo gọi vật chất, danh vọng.

Đôi mắt mở to để ngắm nhìn thế giới. Bàn tay chạm vào những quả ngọt trên cây. Mũi ngửi thấy hương ngọc lan thơm cuối phố. Tai nghe thật rõ tiếng rao của người bán hàng khuya: “Bánh chưng đây... Bánh ú đây...”

Tháng mười ở Đà Nẵng, trời đẹp như tranh vẽ của Monet. Ánh tà dương phủ lên một lớp màu mềm như lụa lên đường Lê Duẩn nhộn nhịp. Tôi lái xe qua những phố với người và người, những ngồn ngang trong lòng bỗng hóa thành không.

Đà Nẵng, 28/10/2022

Nguyễn Đỗ Vĩnh Phong

(Đà Nẵng, Việt Nam)

39. Vô Thường Theo Từng Bước Chân Con

Huyền Ngọc Thắng

(Bài thơ này dành tặng mẹ, người đã làm tất cả vì con)

1.

Tháng mười, những cơn gió thổi đầu Đông,
Tiếng con khóc, vang vọng góc nhà, xó bếp.
Dạ Thảo nở trong đêm thơm ngát một góc vườn,
Cha mẹ cười, gọi con là Dạ Thảo - một bông hoa.

Lên ba, Cha Mẹ dẫn con theo về phố thị,
Cha ra công trường, mẹ vào công xưởng,
Vỗ vai con, khẽ khàng, cha nhẩn nhủ,
Đường đời chông chênh,
Con đi trường học
Mẹ cha đi trường đời.

Bảy tuổi, cha đi theo công trình xa,
Mẹ thường không về nhà mỗi tối.

Ngoài kia, Sài Gòn hoa lệ
Cuối khu nhà trọ, ánh đèn treo trong màn nhện
Góc phòng, chỉ cô độc mình con.
Cuối năm đó, ông bà ngoại đột ngột qua đời
Mẹ đau đớnng ngồi buồn nước mắt tuông rơi.
Cha ôm mẹ và con vào lòng thủ thủ:
“Đời vô thường, có đến phải có đi.
Cuộc đời người, chỉ nằm trong hơi thở.”

Con chưa hiểu vô thường là gì
Nhưng con biết đóa hoa sẽ tàn, ngọn đèn sẽ tắt, đám mây sẽ
bay hơi
Vạn vật đang âm thầm bốc cháy.

Dạ Thảo nở mỗi ngày, mỗi đêm hương theo gió bay xa,
Con đã trưởng thành, bước ra từ màn đêm thăm thẳm.
Sinh ra là tiếng khóc, mở mắt là tiếng cười,
Nhưng đời người sao đôi khi toàn là nước mắt...
Mẹ Cha ơi!

Xuân, Hạ, Thu, Đông rồi lại Xuân,
Mười tuổi, con theo mẹ chuyển nhà
Người thay đổi, lòng người cũng đổi thay theo.
Tuổi thơ con, dọc dài theo từng khu trọ
Những ánh đèn chập chờn, chập choạng
Những con thiêu thân trong ánh đèn mờ

Lao nhanh, vụt tắt, rồi rụng cánh.

Giữa muôn vàn biến động

Con tự hỏi:

Đâu là đích đến của đời người?

Mười hai tuổi, gặp lại cha nơi Ngã Tư Ga

Mái tóc xưa thêm pha sương chút gió

Đôi mắt đã kinh qua nhiều phần ngâu đục

Giọng cha khàn đặc, khóe mắt đầy những vết chân chim

Những trách móc hiện đầy trong từng lời con nói với cha.

Hương Dạ Thảo chưa đủ bao dung để ôm lấy màu thời gian đang dần thay đổi.

Mười lăm tuổi, gia đình mình gặp lại,

Không phải ở nhà mà ở... một ngã ba.

Từ đó, bóng cha khuất dài sau vệt nắng...

Con theo mẹ, lầm lũi nhật những kỷ niệm, rời đi.

Con trách cha thay lòng đổi dạ, bỏ rơi con bơ vơ trong đêm tối ngày đông.

Trách mẹ, chỉ biết dầm dúi tiền chạy lo những bữa cơm,

Không còn quan tâm con nhiều như trước.

Tuổi mười sáu, con nổi loạn.

Không nhận ra những cơn sóng biến động lòng mình,

Theo bè bạn, hút thuốc, trốn học, đập chân ga,

Đuối theo những ánh đèn đủ màu, những ly rượu đầy hương sắc.

Mười bảy tuổi, sau một đêm dài trượt trong những giấc mơ say

Con nghe dội lại lời Kinh từng học năm lên bảy:

“như tia chớp, như hoa đóm, như một ngọn đèn, một huyền tượng,

như sương giá, bọt nước hoặc như một đám mây sấm sét mà thôi”

Có một dòng sông đang không ngừng chảy

Cuốn đi những thứ từng thuộc về ta.

Cha đã không còn là cha của ngày xưa nữa

Dạ Thảo cũng không còn là một bông hoa bé xinh.

Con nghe thời gian gọi,

Con thấy thời gian trôi,

Con thấy hoàn cảnh đổi thay khiến tâm tình con thay đổi,

Trên hành trình miên viễn của thời gian.

Nước mắt mẹ rơi,

Lòng người thay đổi rồi.

Không ai không đi qua những ngày biến động

Để nhận ra, biến động là bản chất của đời người.

Làm gì có cây hoa nào mà không lớn,

Làm gì có con sông nào mà không trôi,

Làm gì có một bóng cây nào không đổi hướng,

Khi sự biến thiên là quy luật hiện diện muôn đời.

Con nhận ra, sau những ngày dong ruổi

Phải có ngày nắng mới có thể hong khô những ngày lạnh giá mùa Đông.

Phải có mùa Đông mới hiểu sự trân quý từng hạt nắng ra khỏi ngày Hạ.

Thôi, không hoài trách móc thời cuộc đổi thay.

Con nhận ra, đâu là lòng người hay hoàn cảnh

Cũng đều là sự bình thường mang hình dáng vô thường thôi!

Gặp lại cha trước ngưỡng cửa đôi mươi.

Con gửi cho cha một đóa hoa Dạ Thảo,

Ôm cha, con không còn những giận hờn trách cứ.

Cha còn hiện diện chính là một sự nhiệm mầu.

Vô thường mà

Phải không mẹ? Phải không cha?

Con đã học được rằng, nên trân quý những gì con đang có.

Thay vì oán hận đời sao nhiều gian khó,

Thay vì nghĩ cuộc sống thật trầm kha,

Con biết vui, như niềm vui vốn nó là,

Con biết vui, vì có khi ngày mai con không còn nữa.

Bởi vì chẳng có gì là không biến hoại

Không ảo vọng để rồi phải chấp lụy, khổ đau.

2.

Sau này khi con lớn khôn,

Con sẽ dạy cho những đứa trẻ của con,

Này! mọi thứ đang trôi đây!
Nhưng hạnh phúc luôn ở trong tầm tay.
Con biết không,
Trong tiếng cười, tiếng khóc
Trong cái đẹp, cái tàn, cái bi ai
Mỗi mỗi đều là hiện thân của hạt giống vô thường vậy.

Vô thường đã theo con trên vạn dặm đường đời
Không bao giờ sẽ có chuyện nghỉ ngơi.
Thôi, con sẽ không than vãn,
Ngẫm sự đời,
Vô thường - là lẽ bình thường thôi.

Vô thường sẽ theo mẹ.
Mái tóc bạc màu, làn da sẽ không còn tươi mát
Làm gì có ai chống lại được sự trôi chảy của thời gian.
Hãy xem nó là bình thường để nắm tay con, cùng đi, thật nhẹ.

Vô thường sẽ theo cha,
Âm thầm, đầy thách thức.
Cha sẽ mỉm cười khi nhìn lại, để thấy thành quả của một chặng đường.
Sự vô thường làm thay đổi đường cha đi,
Nhưng sẽ không bao giờ làm cha nản chí.

Vô thường sẽ theo con, con thay đổi từng ngày,
Ở bên trong, những tham vọng, một thời cố chấp.
Con sẽ lớn, sẽ trưởng thành và nằm xuống,
Nhưng có xá gì đâu, nếu con đã hiểu tự nơi chính bản thân mình.

Vô thường đốt cháy con nhưng không làm mất đi hạnh phúc trong con.

Cứ ngỡ dòng sông rẽ nhánh là chia ly,
Mới hay nhờ rẽ nhánh mới có thể mang dòng nước phù sa đến ruộng đồng lân cận.

Cứ ngỡ vô thường làm cho đời người bất thuận,
Nhưng không đau khổ thì sao biết quý những giây phút hiện diện nơi này.

Vô thường là chất liệu của đời bình thường đó thôi!

Hãy mở rộng cái thấy của con,

Để thấy

Tùng sát na,

Tùng sát na đang trôi,

Tùng sát na,

Tùng sát na đang diệt.

Con sẽ biết vui nơi hiện tại,

Trước lẽ vô thường đang chuyển dịch, đổi thay.

Mai này khi con khôn lớn

Con sẽ dạy cho những đứa trẻ của con
Đối diện với biến động, nghịch cảnh, vô thường.
Bình tâm nhận, không than phiền, vọng tưởng.
Vô thường gây biến động đời con
Nhưng sẽ không làm nội tâm con xô nghiêng qua con bão.
Chỉ là đốm sáng hư không, chỉ là hoa băng trong ánh nắng
Đừng bám víu vào những điều không thật
Cứ là chính con, cứ là giây phút này.

Con sẽ dạy cho những đứa trẻ của con
Sau này, trên mọi nẻo đường con theo đuổi.
Khi đạt đến đỉnh cao của vinh quang sự nghiệp,
Hay khi tuột dốc xuống tận cùng của thất bại ê chề,
Hãy đón nhận, sự vô thường hiện diện,
Không chống trái để cứ mãi khổ đau.
Mong con đừng ngủ quên,
Trong những ảo vọng đang thiêu đốt.
Chỉ cần con nhớ rằng còn có ngày mai,
Ánh mặt trời sẽ lần lần quay lại,
Vô thường không lấy mất của con,
Mà dạy con cách: Sống như là được sống.

Hãy
Ngắm một đám mây trắng bay
Nhìn những hạt mưa rơi xuống
Đất chuyển nước đến hoa

Hoa gửi hoa về lại đất.
Nhìn thật sâu vào đó,
Này con, có thấy không,
Mỗi bước chân con đi, cũng nhiệm màu thế đấy!

3.

Vô thường theo tiếng khóc con về.
Vô thường theo tiếng khóc con đi.
Vô thường trong mẹ, trong cha, trong con.
Vô thường ẩn hiện trong đóa hoa Dạ Thảo.
Vô thường cho con được sống như chính là.

Vô thường,
Theo từng bước chân con.

Huyền Ngọc Thắng

(Thị xã Hòa Thành, Thành Phố Tây Ninh)

40. Thư Gửi Một Người Bạn

Uyên Lâm

Những năm tháng tuổi trẻ trôi qua như thoi đưa. Xuân rồi Hạ, rồi Thu, rồi Đông rồi lại Hạ. Nhìn lại nhiều khi tự hỏi mình đã làm được gì? Nếu chết ngày mai thì mình đã làm được bao nhiêu cho đời sống tâm linh?

Hai năm đại dịch. Nhiều người đã ra đi. Mình may mắn chưa bị bệnh nhưng nhiều khi mình cảm thấy đời sống hàng ngày đè nặng trên hai vai mình.

Ngủ dậy đi làm, đi làm về ăn rồi lại ngủ để đi làm.

Mình đang sống ở nơi được gọi là thiên đường nhưng đôi với mình thiên đường này thật sự rất mong manh.

Bây giờ mình có sức khỏe thì mình có nhà, có xe, có bảo hiểm và có những thứ căn bản có thể mua được bằng tiền.

Nhưng một khi chẳng may mất công việc hay mất sức khỏe thì hầu như mất tất cả.

Cùng một lúc mình đang bào mòn tuổi trẻ để kiếm thêm tiền. Rồi khi già hơn một chút nữa, mình lại bỏ tiền ra để kiếm lại một chút sức khỏe. Nhưng đến lúc đó có thể đã quá trễ.

Ở Mỹ, mình thường nghe câu, “Thời gian là tiền bạc.” Có lúc trong cuộc đời, mình đã có rất nhiều thời gian, nhưng lúc ấy mình lại lo lắng vì không có tiền và công việc làm.

Bây giờ mình có công việc làm ổn định nhưng rất hạn hẹp về thời gian. Muốn nghỉ hai tuần để hành thiền cũng là một chuyện khó. Phải sắp xếp, phải xin phép. Mình biết mục đích chính của đời người là tu tập, là giác ngộ nhưng mình bị kéo theo cái vòng lẩn quẩn bận rộn của cuộc đời và những cảm dỗ của nó.

Ưu tiên của mình là gì? Cái gì là quan trọng nhất? Có thật sự muốn làm người giàu nhất trong nghĩa địa (giống như lời Steve Jobs nói)?

Mình muốn sống chậm lại. Mình muốn có thời gian để sống tỉnh thức. Mình có thể sẽ không giác ngộ trong đời sống này nhưng mình muốn đi trên đường giác ngộ.

Là một người cư sĩ sống trong thế giới Ta Bà lúc nào cũng cảm thấy mình đứng giữa hai thế giới. Đời và Đạo. Bản Môn và Tích Môn. Một suy nghĩ thành Phật. Một suy nghĩ thành Dạ Xoa.

Mình muốn sống tỉnh thức. Mình muốn sống có Chánh niệm; để những gì khởi lên trong tâm đến rồi đi mà không đồng hoá nó là tôi, nó là của tôi.

Mình ngẫm lại cái gì làm chướng ngại trên con đường tu. Sĩ diện, quan tâm quá nhiều về người khác nghĩ gì về mình.

Vì sĩ diện mà mình phải cố gắng bằng bạn, bằng bè. Vì sĩ diện mà phải phấn đấu để mua nhà sang, xe đẹp. Phải đẹp, phải ấn tượng, phải duyên dáng, phải thông minh, dí dỏm... vân vân. Trong khi cái giá trị cốt lõi mình nên quan tâm là sự giác ngộ, là “duy tuệ thị nghiệp.”

Đã nhiều lần bỏ cái giá trị cốt lõi để chạy theo cái hào nhoáng bên ngoài. Đã nhiều lần hối hận trở về ngẫm vô thường rồi lại bị cái hào nhoáng kéo đi.

“Một niệm sinh tỉnh thức. Một niệm xuống Ta Bà.”

Con nguyện tu trong phút giây này. Trong quá khứ đã từng nhiều lần lầm lỡ. Trong tương lai không biết có giữ được mình. Nhưng trong phút này con còn Chánh niệm thì còn tu. Con tu

trong phút giây này. Cho dù có lúc con quên, con vẫn cứ muốn tiếp tục trở về giống như bông sen sinh ra trong bùn nhưng không dính mùi bùn.

Nhiều khi mình muốn bỏ đi lên núi, về quê để có thể tu miên mật nhưng đó cũng không phải là cách. Đi đâu thì tâm tham, tâm sân, tâm si cũng đi theo mình. “Wherever I am, there you are.” Vì vậy con muốn đứng lên ở chỗ mình đã ngã xuống, để cuộc sống không bị cuốn trôi đều đều trong vô minh.

Những suy nghĩ tưởng chừng như khá lan man là đúc kết của những kinh nghiệm bản thân và là những thăng trầm trong bốn mươi năm cuộc đời. Bốn mươi năm không phải là một thời gian quá dài nhưng cũng đủ để thấm được vui buồn ở đời. Ở một cái tuổi chưa hẳn đã già nhưng đã mất đi khá nhiều nhiệt huyết của tuổi trẻ.

Nhớ lại nhiều năm trước khi mình là một cô bé lững thững mới bước chân đến Mỹ. Cô bé ấy là quá khứ của mình nhưng nhiều khi có cảm giác như hư hư thật thật. Mình biết chắc nó đã xảy ra nhưng nhìn lại quá khứ thấy tựa hồ như một giấc mơ.

Ai nói qua Mỹ thì sướng chứ thật ra đó là khoảng thời gian khó khăn nhất trong đời mình. Mình có cảm giác như một con cá đang bơi thoải mái trong một cái hồ quen thuộc, thành linh bị bỏ vào biển lớn. Thật sự là đuối. Lúc ấy nghe người Mỹ nói tiếng Anh quả thật giống như vịt nghe sấm. Mỗi lần đọc sách là cực hình vì phải tra từng từ trong từ điển. Có những từ trong chuyên môn cũng không có trong từ điển. Có lúc mình tự nghi ngờ chính mình. Mình có cảm tưởng là mình sẽ không bao giờ hiểu được tiếng Anh. Và lúc đó có lúc mình đã cảm thấy bẽ tắc. Vì muốn nói được tiếng Anh mình phải có bạn người nước ngoài. Nhưng mình không thể có bạn nước ngoài được vì chỉ biết đủ để xã giao mà không đủ nói và hiểu để có thể kết bạn. Cuộc đời nhiều khi trái ngược ngỡ ngàng như thế. Lúc thật sự cần thì khó có thể có. Lúc không thật sự cần thì lại có rất dễ dàng.

Ví dụ một người tay trắng muốn khởi nghiệp thật sự là khó. Nhưng một người có tiền, có tiếng tăm, có những mối quan hệ thì tự nhiên họ lại kiếm ra tiền và đầu tư rất dễ dàng. Hay muốn mượn tiền rất dễ dàng. Trong khi các bạn bè đồng trang lứa trải qua một cuộc sống êm đềm ở Việt Nam thì mình đã phải “bươn chải” từ nhỏ vì chuyện đèn sách. Cái khó khăn nhất đối với mình lúc đó là không có sự lựa chọn để thất bại. Cái áp lực mình bỏ lên hai vai chính mình lúc đó cũng để lại dư âm đến bây giờ: là tính hay lo thái quá. Mãi sau này khi đọc sách Phật mình mới hiểu rằng nếu một người sống không tùy duyên thì sẽ tạo ra rất nhiều khổ đau cho chính mình. Cuộc đời nó có những sự vận hành của nó mà có khi ra khỏi tầm kiểm soát của chính mình. Những sự vận hành đó người đời có thể gọi là nghiệp quá khứ, là số mệnh. Mặc dù đúng là có nghiệp quá khứ, nhưng Phật giáo không khuyến khích mình buông theo số phận. Có một vị Thầy nói là khi mình cố gắng trong hiện tại tức là đó là nghiệp hiện tại của mình. Nghiệp quá khứ nó ngoài vòng kiểm soát của mình nhưng mình vẫn có thể xoay chuyển nghiệp quá khứ bằng cách nỗ lực trong hiện tại. Nhưng nếu đã cố hết sức mà vẫn không được thì phải học cách buông, cách chấp nhận. Đó là sống theo tùy duyên thuận pháp trong đạo Phật. Nếu không chấp nhận thì chỉ có khổ và khổ. Nhưng cũng không phải cái gì mình cũng đổ thừa nghiệp được. Có những người sinh ra trong hoàn cảnh khó khăn nhưng đã nỗ lực vượt qua nó. Có những người tuy vẫn còn khó khăn nhưng vì biết chấp nhận hoàn cảnh nên nó không ảnh hưởng đến tâm thức họ. Thân khổ nhưng tâm vẫn lạc quan.

Vì không hiểu đạo Phật nên mình đã phải trải qua thời học sinh thật khổ sở. Cái khổ này chính do mình tạo ra vì mình muốn thành tích phải đúng như ý mình. Mình muốn điều khiển cái mà không phải lúc nào cũng điều khiển được. “Học tài thi phận.” Nếu bây giờ mình có dịp khuyên những em bằng tuổi mình lúc đó thì mình sẽ khuyên như thế này: Các em cứ học hết sức của mình nhưng kết quả nó ngoài vòng kiểm soát của chính

mình. Nếu thất bại lần này thì cứ cố gắng lần sau.

Trong khoảng thời gian mới chân ướt chân ráo tới Mỹ thì mình cũng bắt đầu tìm hiểu về con đường tâm linh. Đó chỉ là một sự tình cờ. Mình có một người dì rất thích đọc sách. Lúc mình chuẩn bị qua Mỹ thì được dì tặng cho một cuốn sách, “Tặng Thư Sống Chết.” Cuốn sách đó mình để đó nhưng không bao giờ mở ra. Ngay cả lúc ông ngoại mất một cách bất thành linh thì mình cũng không bao giờ nghĩ sâu về cái chết. Mình chỉ biết lúc đó mẹ vật vã vì buồn nhưng mình tuy buồn nhưng vẫn còn rất là vô tư.

Cũng không nhớ chính xác là lúc nào mình bắt đầu đọc Tặng Thư Sống Chết (bản dịch của Ni Sư Trí Hải). Mình chỉ nhớ loáng thoáng là chưa có cuốn sách nào làm mình chấn động như thế. Có cảm giác là nó thay đổi cả tâm sinh quan mình lúc đó và mở ra những triết lý về cuộc đời mà mình không thể nào tự nghĩ ra được. Nhưng cũng đôi lúc khi đọc về những sự thật của cuộc đời, nó cho mình một cảm giác buồn. Nỗi buồn của nhân sinh. Trước khi đọc cuốn sách ấy mình chưa từng nghĩ là có một ngày mình sẽ chết. Cuốn sách là cơ hội đầu tiên mình nghĩ về vô thường. Và lần đầu tiên mình sợ chết. Trong đoạn đầu của bài viết mình có nhắc về chuyện phải sống giữa Đời và Đạo, giữa Bản Môn và Tích Môn. Lúc này là cái lúc mình thấy thật sự bối rối. Vì khi đọc sách và quán chiếu, mình thấy đời sống con người thật mong manh, sống nay chết mai. Nhưng lúc này mình khoảng 14-15 tuổi, tương lai tưởng chừng như trải dài phía trước. Xung quanh mọi người cùng ba mẹ đang kỳ vọng vào tương lai của mình. Chỉ có tương lai và hy vọng và sự nỗ lực. Không có thời gian để suy nghĩ sâu hơn về mục đích của đời người, về sự vô thường của đời người. Việc học và thành công lúc đó thật quan trọng đối với mình. Nhưng khi ngẫm về vô thường thì thấy nó cũng không có gì quan trọng. Có biết bao người đẹp, giàu, ở đỉnh cao quyền lực đã ra đi bất thành linh như Công Nương Diana. Có bao người thành công

như Robin Williams hay Anthony Bourdain đã tự kết liễu cuộc đời của mình. Những người đã ở đỉnh cao của danh vọng nhưng cũng chưa tìm ra được chân hạnh phúc.

Mặc dù đã hiểu được vô thường ở tầng tri thức nhưng mình vẫn bị cuộc đời cuốn trôi cũng giống như con chuột cảnh chạy trên bánh xe. Có lúc thấy giật mình vì vô thường và muốn thoát ly tu tập nhưng cái guồng máy không lồ của cuộc đời nó kéo lê mình.

Rồi lại lo lắng thì cử để tốt nghiệp trung học. Rồi lại tắt tả để xin vào đại học. Mình có thể chọn một trường đại học rẻ gần nhà nhưng vì sĩ diện mình đã chọn một trường xa nhà với học phí đắt đỏ. Cái câu mình nói khổ vì sĩ diện ở đầu bài, đây là một bài học xương máu cho mình. Vì sĩ diện nên mình chọn trường đại học đắt tiền để khi mọi người hỏi có thể tự hào nói về nó. Không biết mình học hành như thế nào ở cái trường này, miễn là khi nghe đến trường này thì mọi người mặc định mình là học sinh giỏi. Ôi tuổi trẻ bông bột! Ôi sĩ diện! Ôi cái ngã! Vì cái sai lầm này mình khổ rất nhiều trong những năm đại học và cả những năm về sau. Vì học trường giỏi nên mọi người trong gia đình có những kỳ vọng nhất định cho người 'giỏi' này. Chỉ có thể là bác sĩ, dược sĩ, giớ đó sĩ...v.v. Mình bị đóng vào một cái khung của sự kỳ vọng và mình ở trong cái khung đó một cách tự nguyện. Người ta sẽ cố thoát ra một cái gông nếu đó là gông sắt, nhưng nếu là gông vàng hay nạm kim cương thì người ta sẽ tự nguyện ở trong đó. Cũng giống như cõi Ta Bà. Nhiều khi đối diện với mất mát có thể người ta có thể thấy vô thường rõ hơn và tìm cách thoát ra cõi Tam. Nhưng nếu như đời lúc nào cũng màu hồng thì rất hiếm người tìm cách thoát thân. Một trường hợp ngoại lệ là Đức Phật. Vì mình thích những lời khen và những lời ca tụng nên mình bằng lòng sống để đáp ứng kỳ vọng của người khác, vô tình tạo một áp lực lớn trong mình.

Cùng với việc học thì mình cũng tham gia một số khóa tu, khóa thiền. Năm thứ hai đại học mình muốn bỏ hết để vào

trường thiên. Nhưng vì đã lỡ mượn tiền học của chính phủ nên không thể bỏ ngang được. Mình không có sự lựa chọn nên phải tiếp tục học mặc dù chẳng thấy hứng thú với việc học. Mình biết có một chuyện cực quan trọng mình phải hoàn thành trong đời này (việc tu tập) nhưng mình vẫn làm những việc mà một người bình thường phải làm (học và ra trường). Lúc đó mình chuẩn bị xin vào trường Dược nhưng vì học lâu quá mình quyết định chọn ngành Y tá. Mình tưởng chọn Y Tá sẽ đơn giản ngắn gọn hơn Dược nhưng cũng không hẳn như vậy. Nó có những rắc rối khác mà cái đầu non nớt của mình lúc đó không lường tượng được. Vậy là mình miễn cưỡng học xong đại học. Mình thấy trường hợp mình tương tự giống như những anh chàng tôn thờ một người yêu lý tưởng. Nhưng sau đó bị bắt lập gia đình với một cô khác. Hầu như các ngày anh sống theo một lập trình đã lập sẵn với đời sống ra đình. Nhưng khi rãnh rỗi thì hình bóng của cô người yêu cũ lại hiện về. Mặc dù bằng lòng với đời sống đại học, mình thỉnh thoảng lại mơ tưởng về đời sống hành thiên.

Thấm thoát rồi cũng xong đại học. Mình tưởng như là hạnh phúc như không thể hạnh phúc thêm được. Niềm vui chưa được bao lâu thì phải lo thi để lấy bằng, cùng lúc xin việc làm. Sau một chuyến nghỉ ngắn về Việt Nam, mình được nhận vào một bệnh viện. Mình đã bắt đầu công việc trong cuộc đời trưởng thành như thế. Tưởng là một cái kết hoàn mãn sau những ngày dòm mài kinh sử nhưng đó chỉ là những bắt đầu cho những khó khăn. Ngoài những giờ huấn luyện rỗng rã cho những kỹ năng mới, đó là lần đầu tiên mình đối diện với cái bệnh, cái chết. Mặc dù mình tỏ ra bình thường nhưng không ít nhiều nó ảnh hưởng đến tâm lý mình. Mỗi lần trước khi đi làm là mình cảm thấy lo lắng, căng thẳng. Mình lo lắng vì mình ở trong một môi trường mà mình có thể làm sai và hoàn toàn ngoài khả năng kiểm soát của mình. Kỹ năng là như vậy nhưng mỗi bệnh nhân đều khác nhau. Có bệnh nhân mình làm được nhưng có bệnh nhân mình không làm được. Lo lắng thái quá dẫn đến trầm cảm nhẹ. Hồi đó

mình không biết đó là trầm cảm nhưng chỉ biết có một cảm giác không được hạnh phúc. Mình có công việc ổn định và có tiền và có thể thăng chức nhưng mình hoàn toàn không thấy hạnh phúc. Ngay cả có người muốn có việc làm như mình mình cũng không thấy hạnh phúc. Khi sức khỏe tinh thần què quặt thì những lời khen cũng không còn nhiều ý nghĩa. Nhìn lại thấy ít ai tự tử vì đói. Thường người ta tự tử vì một cảm giác tiêu cực nào đó làm cho người ta không thấy hạnh phúc.

Không hạnh phúc, lo lắng nhưng vẫn phải đi làm đều đặn vì mình có nợ để trả. Món nợ sinh viên làm mình bị kẹt, mất tự do. Muốn đổi qua công việc khác cũng không được. Nó đưa mình vào tình thế tiến thoái lưỡng nan. Và mình thấy bế tắc. Có lúc mình đã từng hối hận vì sĩ diện học trường giỏi mới có món nợ như thế này. Tự mình trói buộc mình. Mình làm ra tiền nhưng cũng xài rất nhiều tiền vì công việc căng thẳng. Và cuối cùng một ngày mình đổ bệnh. Mình bị đau bụng nhưng mình sợ có thể là đau ruột thừa. Mặc dù có bảo hiểm sức khỏe nhưng phải đợi một tháng bảo hiểm mới hiệu quả. Mình đi cấp cứu thì thật ra bệnh không nặng như mình tưởng. Chỉ bị rối loạn đường ruột do lối sống thiếu ngủ, căng thẳng. Nhưng lúc đó mình hoảng thật sự. Nỗi sợ vô thường lúc trẻ trở lại và trở lại mạnh mẽ hơn xưa. Mình sợ có thể ngày mai mình chết đi nhưng chưa bao giờ có cơ hội để vào trường thiền. Vì vậy mặc dù nợ tiền học, tiền bệnh viện, mình bỏ hết để đi tu thiền. Chuyện mình làm có vẻ như rất tốt nhưng ngẫm nghĩ lại thì mình đã không tùy duyên lúc này. Duyên chưa đến để vào trường thiền vì mình còn nợ nhưng mình vẫn bắt chấp (Sau này khi ra khỏi trường thiền thì mình cũng trả một giá rất đắt đúng nghĩa đen vì cái nợ nó tăng lên do không trả sớm). Nhưng mình cũng học một bài học vô giá từ trường thiền. Mình học cách không đồng hóa với những cảm thọ, cảm xúc khởi lên trong mình. Cảm xúc bắt nguồn từ suy nghĩ. Suy nghĩ càng nhiều, cảm xúc đi lên càng mạnh. Khi cảm xúc mạnh thì những suy nghĩ càng tiêu cực. Nếu có thể dừng

suy nghĩ hay nhận diện cảm xúc thì mới cắt được cái vòng lẩn quẩn ấy. Đức Phật đã từng dạy đệ tử của Ngài 'khi đi chỉ biết đi, khi nhìn chỉ biết nhìn'...vv. Mười mấy năm qua mình chỉ cố thực hành điểm này. Nghe thì đứa Bé ba tuổi cũng hiểu, nhưng thực hành đến tám mươi tuổi mình chưa chắc thực hành được.

Mình hay nhắc nhở chính mình 'Cái gì có sinh thì sẽ có diệt' (Whatever is born will die). Mình nhắc nhở mình nên tiếp cận với thiện tri thức vì có thiện tri thức thì mình đã hoàn thành được một nửa đường Đạo. Đọc sách thánh hiền mỗi ngày cũng là một cách nhắc nhở mình. Sự thật thì tâm của mình thật sự vô thường. Ý trước khởi niệm tốt, ý sau đã khởi niệm ác. Mình chỉ biết giây phút này. Quá khứ hay tương lai mình cũng không nắm bắt được. Chỉ có phút giây này. Có khi con mê nhưng nếu phút giây này nhớ được con sẽ trở về. Vài dòng lan man xin gửi bạn và cũng gửi cho chính mình. Mong bạn và mình lúc nào cũng nhớ đường trở về.

Uyên Lâm

(Houston, Texas)

41. Chùm Tứ Cú Lục Bát “Độ Lượng Khoan Dung”

Vĩnh Hữu - Tâm Không

Hiền Hoà

Đối nhân buông xả hiền hòa
Khiêm cung xử thế, xuề xòa khoan dung
Đêm nằm khỏi cộm cán lưng
Sớm mai mở mắt cười rung ngực gầy.

Ai Chê?

Quần tưa áo rách lang thang
Trái tim nồng ấm chóc vàng tâm tư
Tả toi kẻ mắng người cười
Tâm lòng độ lượng đất trời mở toang.

Tươi Trẻ

Giữ cho tươi trẻ tâm hồn
Tóc phơi sương gió vẫn còn xuân xanh
Khóc chuyển cười, tục chuyển thanh
Khoan dung mà sống sẽ thành trẻ tươi.

Nghiệp Quả

Đi trong mưa gió sấm rền
Cuối đường chập choạng tắt đèn vô minh
Duyên lành phước báo long lanh
Là nhờ nhân tốt do mình bao dung!

Thầy

Nhẹ nhàng vun đắp kiến tri
Điểm tô khối óc, nhẹ xây tâm hồn
Phấn mù theo bóng lưng khom
Tiếng thầy độ lượng vẫn còn rung vang.

Lên Đường

Đã về mùa gió heo may
Mưa rơi tóc bạc, gió lay cánh chuồn
Biết quen với lẽ vô thường
Vươn vai, cười mìm, lên đường bao dung.

Yên

Không yên thì nín cho yên
Gió mưa yên ắng thềm hiên yên lành
Bao dung thể thái nhân tình
Tám nguồn gió lặng thì mình lại yên.

Sinh Tử

Từ trong vùng chết hồi sinh
Bồ đề hạt giống nảy mình đâm lên
Đời kia còn lắm ưu phiền
Khoan dung gột rửa an nhiên từng giờ.

Thở

Vườn hoa thở tiễn nắng tàn
Mái rêu thở tiếng khẽ khàng đón mưa
Còn tôi độ lượng giữa trưa
Thở dài đón nghiệp nợ xưa réo đòi.

Nắng Mưa

Trầm thẳng những bước giữa đời
Chương duyên nghịch cảnh đứng ngồi đón đưa
Khóc cười ướt sũng bão mưa
Một ngày độ lượng cũng vừa nắng lên!

An

Nhịn nhường một đứng, hai lui
Lấy đắng làm ngọt, thương người sân si
Khoan dung lui mấy bước này
Tâm an, đêm ngủ giấc đầy hương thơm.

Ruộng Phước

Sân chai tay trắng nợ nần
Đất khô ướm mộng vỡ từng mảnh hoang
Mồ hôi độ lượng dọc ngang
Mầm xanh bật nảy đất vàng quả thiêng.

Vĩnh Hữu - Tâm Không

(Nha Trang - VN)

42. Thơ Ngũ Ngôn: Lục Căn - Trần - Thức

Tâm Không Vĩnh Hữu

Nhãn

Hàng mi cong chớp mở
Thấy nẻo qua lối về
Tròng soi sâu bể khổ
Nhìn diệu pháp thoát mê.

Nhĩ

Hai vành che mưa gió
Đón bao tiếng thị phi
Lắng nghe hồi chuông mõ
Thiện duyên đã thâm thì.

Tỷ

Tháp cao gò thẳng lệch
Đến đi hơi hai luồng
Khổ vui qua sở nghệt

Thở nhẹ nhàng xả buông.

Thiệt

Mỏng mềm dài ba tác
Ném đắng chát chua cay
Chạm vị thiên ngọt mát
Phiền não vụt tan bay.

Thân

Hợp thành duyên tứ đại
Huyết lệ quyện thịt da
Nạp thâm vô quái ngại
Nhẹ bỗng bước vào ra.

Ý

Nảy sinh trong chớp nhoáng
Bay nhảy giỡn càn khôn
Phút định thần tượng quán
Tiễn đưa chuyện mắt còn.

Sắc

Xanh vàng cam trắng đỏ
Đậm nhạt cờ phát bay
Muôn màu vui xóm nhỏ

Quên đen đời trắng tay.

Thanh

Nhạc vàng reo thôn thức
Than vãn động bát hương
Phong linh rung tịnh thất
Diệu âm vô vô thường.

Hương

Gió đưa làn phảng phất
Thơm nức quyện tanh tao
Nhang trầm hoà trời đất
Sen lòng ngát thanh cao.

Vị

Thế thái trao lạt mặn
Yêu thương vẫn ngọt bùi
Cơm chay hồi mật vận
Mùi thiền dỗ an vui.

Xúc

Chuối lần nâng từng hạt
Gỏi quỳ bên tổ đường
Ôm chuyện đời ngọt nhạt
Trét lên kẽ nứt tường.

Pháp

Diệu thường khi diễn nói
Kính ngọc thép lời vàng
Chùa nghèo đêm sám hối
Bát nhã hồi rung vang.

Nhãn Thức

Ngắm hoa tươi vừa héo
Thấy sinh tử đương nhiên
Cầu luân hồi lác lẽo
Chánh kiến trước ngả nghiêng.

Nhĩ Thức

Nghe từng câu pháp cú
Tiếng búa đập vô minh
Vọng về âm thân chú
Tâm lắng đọng thanh bình.

Tỷ Thức

Liên hoa hương ngào ngạt
Còn cật mùi bùn tanh
Gỗ thơm từ mộc đạc
Hương ngược gió trong lành.

Thiệt Thức

Vị thiện lành nêm nếm
Khổ qua đắng lười môi
Com chùa chia từ bếp
Ngọt ngon đắm tình người.

Thân Thức

Chân thành qua ngũ thể
Thình chuông lạy tấy trần
Chấp tay sen búp hé
Vai gầy gánh ăn năn.

Ý Thức

Tinh hoa thâm cốt tuỷ
Dở hay bên chánh tà
Tư duy theo ngón chỉ
Đường trần cầu vượt qua.

Tâm Không - Vĩnh Hữu
(Nha Trang - VN)

43. Khúc Ngặt Nghèo

Tâm Không - Vĩnh Hữu

T
hoạt tiên, để tham dự cuộc thi viết về “ứng dụng Phật pháp trong đời sống hằng ngày”, tôi đã có ý định viết thể loại “truyện ngắn”, ấp ủ ý tưởng, hình thành và nuôi dưỡng bố cục bên trong tâm trí suốt một tháng trời để chờ duyên chín muồi mới đặt bút. Đến sáng sớm mùng Một tháng Mười âm lịch, tôi thức dậy lúc 4h với tinh thần sảng khoái, lòng thanh thản sau khi thắp hương dâng bàn thờ và lạy Phật, rồi ngồi trước máy tính bàn đã bật sẵn giữa không gian yên tĩnh của một xóm hẻm ngoại thành. Sau vài hớp cà phê nóng nạp năng lượng cho tỉnh táo, tôi bắt chọt... đôi ý.

Câu chuyện diễn ra có thật, những tình tiết mang đầy áp hơi thở và tâm tư của gia đình mình, mà nay lại đưa vào một truyện ngắn, liệu có là hay là ổn không? Truyện ngắn, viết xong rồi cứ cho là hay đi, nhưng người đọc có thể sẽ nghĩ rằng đó là hư cấu, là sản phẩm của trí tưởng tượng, vì vậy con số phần trăm của “sự thật” sẽ giảm đi rất nhiều, câu chuyện của mình dễ trở thành chuyện giải trí, chuyện nghiên, chuyện... xạo. Nên, tôi quyết định viết truyện ký, và bắt đầu ngay sau dòng chữ này...

“Hoạ vô đơn chí, phúc bất trùng lai”, người xưa truyền đến người nay thường nói vậy, tôi tin về điều đó qua nhiều trải nghiệm trong đời sống suốt 30 năm qua, kể từ khi lập gia đình,

xây tổ ấm riêng.

Tuy nhiên, khi đã học Phật pháp rồi, những kiến thức căn bản như ánh sáng vi diệu soi rọi xuyên suốt màn đêm u tối khiến cho trí huệ của người học Phật ngày càng tăng trưởng, đề từ đó có cái nhìn sâu rộng và tinh tế hơn về mọi sự vật, về vạn pháp. Tôi đã nhìn cái “hoạ” mà thấy ra cái “nghiệp”, rõ biết cái “nghiệp” để chuyển hoá cái “hoạ”, thực hành những phương pháp trong giáo lý nhà Phật hướng dẫn chỉ dạy để làm cho cái “hoạ” lớn voi đi thành “hoạ” nhỏ, còn “hoạ” nhỏ thì không chỉ tiêu tan vào hư không mà còn có thể biến đổi sắc thái thành cái “phúc”. Bấy giờ, người học Phật sẽ nhìn ra một sự thật không thể chối cãi, không thể bác bỏ được bằng bất cứ lý luận gì: chỉ có chính mình, tự mình triệt tiêu được những cái “hoạ”, nghiệp chướng tiêu trừ, buồn đau tiêu tán, rối rắm hoá suốt thông... bằng cách lấy cái thiện trấn áp, đè bẹp, lấp xoá cái ác. Một khi mình đã làm cho một cái “hoạ” biến mất, đã là một cái “phúc” rồi, sự biến mất không còn nhìn hay cảm nhận được nữa chính là “phúc” rồi.

“Tránh làm những điều Ác
Siêng làm những việc Thiện
Giữ tâm ý trong sạch
Đó là lời chư Phật dạy”
(Chư ác mạc tác.
Chúng thiện phụng hành.
Tự tịnh kỳ ý.
Thị chư Phật giáo).

Chỉ chính mình tự làm tự cứu, tự giải thoát cho mình thôi. Phật chỉ dạy bảo, hướng dẫn, chứ Phật không ban phát hay thu hồi, không thưởng phạt mình. Phải rõ biết như vậy, mình sẽ luôn

sáng suốt nhớ đến và thực hành pháp Phật trong cuộc sống hằng ngày, như sử dụng thanh tuệ kiếm để chặt đứt dây phiền não.

Học và hành, hiểu và ứng dụng pháp Phật, tôi đã nhận ra khi hoạ đến dồn dập “vô đơn chí” mà mình chuyên hoá cho những cái hoạ đó tiêu tan ra mây khói thì đó cũng là lúc phúc về tới tấp, chứ không phải “bất trùng lai”!

Vào thời gian gần đây nhất, những chuyện xui rủi, những chướng duyên đã rủ nhau ùn ùn về với gia đình nhỏ của tôi chỉ trong một thời gian ngắn trước cái Tết năm con trâu Tân Sửu 2021, như một cuộc hội ngộ lao nhao của đau buồn, lo lắng, phiền não...

Đứa con đầu, “con gái rượy” của tôi, đã không còn sống nổi với gia đình bên chồng, khi nước tràn ly liền bùng con thơ hai tuổi về nương náu trong vòng tay dang đón ấm áp của cha mẹ. Vào thời điểm đó, đại dịch COVID-19 đang hoành hành gieo tai ương khốn khổ khắp nơi trong và ngoài nước, nên con gái tôi phải chịu ảnh hưởng, không phải bị dính nhiễm bệnh hiểm mà bị thất nghiệp, công việc tư vấn du học của nó đã bị ngưng ngang do công ty phải đóng cửa ngừng hoạt động.

Cũng trong thời gian đó, đứa con kè còn độc thân, “con trai quý tử” của tôi, cũng lui thân về nhà nương tựa vào sự đùm bọc của cha mẹ, vì công việc hướng dẫn viên du lịch của nó đã bị tắt đèn đang khi chuẩn bị theo tour dẫn khách sang Hàn Quốc, do công ty giải thể đột ngột vì bị ảnh hưởng đại dịch viêm phổi. Thất nghiệp, buồn chán, nó cứ rúc trong phòng suốt ngày để loay hoay tìm kiếm việc làm trên các trang mạng tuyển dụng lao động một cách vô vọng...

Vậy là trong căn nhà cấp 4 ở ngoại thành của gia đình tôi đã tập trung năm thành viên, năm miệng ăn mà không có nguồn thu nhập nào. Khoản tiền dành dụm phòng khi bất trắc, đau ốm, dưỡng già của vợ chồng tôi, cả hai vợ chồng đã qua tuổi sáu mươi, đã phải lôi ra dần dần, xuất chi để trả các món nợ “vay

nóng” của con gái, lo bím sữa cho đứa cháu ngoại cung, cùng chi phí ăn uống hằng ngày cho gia đình năm nhân mạng kéo dài mấy tháng trời...

Rồi cũng đến lúc nguồn dành dụm cạn khô sau thời gian voi hao dần với chi tiêu dè sẻn cầm chừng. Các anh em, bạn bè ở xa nào biết chuyện, hiểu rõ tình cảnh của gia đình tôi đều phải lo ngại giùm nhưng chỉ có thể “tiếp cứu giải nguy” nhất thời mang tính chất động viên, an ủi.

Chiếc xe máy hiệu Future của vợ chồng tôi mua được sau khi bán nhà ở phố để ra ngoại thành sống tháng ngày yên tĩnh, xe còn mới do chỉ chạy qua hơn một năm, đã “tuỳ duyên” phải chia ly với gia đình với giá chuyển nhượng khẩn cấp chỉ bằng nửa giá khi mua, để có được khoản tiền đắp đổi qua ngày, qua giai đoạn nguy biến...

Trong suốt khúc ngặt nghèo ấy, vợ chồng tôi vẫn nhắc nhở động viên nhau giữ niềm tin Phật pháp vững chãi, tin sâu nhân quả, luôn luôn “đoạn ác tu thiện”, giữ gìn thân khẩu ý của một người phật-tử đã và đang tiếp tục tu tập những gì mình tu học được. Tôi vẫn ung dung đi dự lễ lạt ở các chùa, chụp ảnh, viết tin, làm thơ viết truyện cộng tác với các ấn phẩm văn hoá nhà Phật, nhiều lúc chiếc ví trong túi chỉ có vòn vẹn vài chục nghìn, thậm chí còn có lúc bốn túi không một xu teng, mà sắc diện vẫn tươi tỉnh, nụ cười vẫn nở trên môi giữa phố phường chợ búa, giữa đại chúng đa phần là đạo hữu thân quen ... Vợ tôi thì ngoài những công việc bếp núc nội trợ bận rộn hằng ngày vẫn đi chùa lễ Phật, tụng kinh sám hối sáu căn mỗi tối tại nhà, tham dự những giờ học giáo lý, thuyết giảng Phật pháp được tổ chức ở các chùa, thay vì than vãn, tâm sự kêu rên với ai thì dành thời giờ đó niệm Phật để tâm không bị bấn loạn gây nên hoảng hốt, yếu đuối...

Khúc ngặt nghèo của gia đình trôi qua với tốc độ thật chậm, chậm hơn cả rùa bò, thật ra là do đang chật vật cùng lo lắng

buồn khổ nên mình thấy trôi quá chậm, đã vậy còn kéo dài hơn sáu tháng. Hơn nửa năm, năm nhân mạng vượt qua từng ngày thấp thỏm lo âu, kiếm tìm xoay trở với những tia hi vọng vừa chợt loé lên lại tắt ngúm, với những lối đi nhỏ hẹp đủ luồn lách để dè dặt từng bước vào... một ngõ cụt và những cánh cửa vừa thấy mở hé hé đã khép đóng lại thật lạnh lùng... Nếu niềm tin vào Phật pháp không vững chãi, nếu không tin sâu nhân quả, không chấp nhận đương đầu đối chọi với nghiệp báo của mình, thì vợ chồng tôi đã suy sụp, ngã quỵ trước tình cảnh hầu như đã bế tắc tứ bề rồi.

Vợ chồng tôi đã đôi ba lần ngồi lại bên nhau trên chiếu trước bàn thờ Phật khi con cháu đã say giấc ngủ ban đêm, để bàn bạc, trần an trần tĩnh cho nhau, quan trọng nhất là các cuộc thảo luận về Phật pháp, học và hiểu được những gì đều đem ra trao đổi, chia sẻ, phân tích, cùng tìm hướng, tìm giải pháp để tháo gỡ, giải mở những mối rối, rào chắn vách che chướng ngại trên mọi ngõ lối thường đi về vào ra... Phải nhìn nhận, thấy và hiểu đó là nghiệp báo của cả một gia đình có năm thành viên, là cộng nghiệp, cái nghiệp ngặt nghèo túng thiếu vật chất tài lợi đã đến và đang còn tiếp diễn réo đòi chưa ngưng nghỉ. Đành rằng nghiệp ai nấy gánh, nghiệp của con gái gieo thì nó gặt, nghiệp của con trai tung tác thì nó hái, nghiệp của chồng thì chồng khuân, nghiệp của vợ thì vợ vác, nhưng vì đang cộng sinh nên phải gánh chịu chung với nhau. Đồng thuận phu thê rồi, bắt đầu cùng tìm đầu mối của cái mớ rối rắm nhùng nhằng, rồi thấy được giải pháp cấp thiết là gỡ hai mối rối ở nơi hai đứa con. Gỡ được cho con cái, tức là sẽ cởi trói được cho cha mẹ, cả nhà sẽ vượt thoát ngặt nghèo hung hiểm. Nhưng gỡ cách nào? Nhận ra rồi, thấy biết rồi, thì cùng nhau thành tâm sám hối mà giải nghiệp thôi. Tu là chuyên nghiệp. Quan trọng là tu gì và tu như thế nào kia!

Thấp hương lạy Phật, vợ chồng tôi cùng phát nguyện bắt đầu tụng kinh trì chú thành tâm sám hối để tiêu tan nghiệp chướng

nặng nề. Vợ tôi mỗi tôi tụng “Ngũ Bách Phật Danh Kinh”, trì “Chuẩn Đề đà-la-ni” vào bất cứ thời gian rảnh trong ngày. Tôi trì “Dược Sư quán đảnh chơn ngôn” bất cứ lúc nào niệm được, khi đang chạy xe ngoài đường, khi đang rửa chén, phơi đồ, quét nhà... chỉ riêng khi ru đứa cháu ngoại ngủ thì tôi hát ru niệm danh hiệu đức Quán Thế Âm theo Đạo tràng Mai Thôn của Thiền sư Nhất Hạnh, “Namo Avalokiteshvara”, cho đến khi cháu thiếp rồi thì mới chuyển qua niệm nhỏ chú Dược Sư theo nhịp chiếc quạt giấy trên tay.

Liên tục, ráo riết và thành tâm, vợ chồng tôi tự giác tụng niệm, không cần phải nhắc nhở nhau làm gì, chỉ cần cùng nhau tin rằng mình đã chọn hướng đi, chọn phương pháp đúng đắn để chuyển nghiệp tức cũng chuyển cộng nghiệp.

Em trai tôi bên Mỹ xem được Facebook của tôi, thấy tôi đang tích cực phụng sự đạo pháp, theo chư Tăng lên các chùa ở sâu vùng xa để chụp ảnh, viết bài, đưa tin đến các trang Phật giáo trong và ngoài nước, liền nhắn tin tặng tôi chiếc laptop của hắn còn cất trong tủ ở nhà từ đường. Ý của em là tiếp sức cho tôi có phương tiện hiện đại hơn để truyền tin tại chỗ, chứ đi dự lễ các chùa trên vùng núi cả buổi, chiều về mới ngồi vào máy tính viết tin bài, chọn ảnh để gửi đi thì chậm quá. Dĩ nhiên là tôi rất vui mừng, cảm ơn em trai đã quan tâm, đã nhìn ra nhược điểm của tôi khi tác nghiệp. Tôi về nhà từ đường, mở tủ, xách laptop về với tinh thần phấn chấn, hí hửng tập làm quen với chiếc máy tính xách tay di động ngay. Chưa được một buổi, đã nghe con gái tôi báo cho hay tin vui: “Con được tuyển vào làm việc ở một công ty trên mạng rồi!”, đó là một công ty chuyên về công nghệ thông tin có tầm cỡ quốc tế, một ánh sáng vừa ủa vào góc tối của căn nhà, thật đúng là vậy! Ánh sáng đó còn bùng lên sáng hơn, khi cả nhà được biết đứa con trai của tôi cũng được tuyển chọn vào làm với chị, trùng chuyên môn của nó. Vậy là cả hai chị em tìm được việc làm cùng lúc, cùng chỗ, thoát cảnh thất nghiệp nằm dài thở vắn than dài, tù túng ngột ngạt hơn sáu tháng qua. Điều làm cho vợ

chồng tôi phải kinh ngạc, không biết phải lý giải làm sao, là đưa con trai đã có sẵn máy tính bàn CPU của nó lâu nay rồi, còn đưa con gái thì... đâu có máy gì để gõ, để làm. Vậy là, chiếc laptop mà tôi được tặng mới mang về nhà đã chuyển quyền sử dụng ngay cho con gái. Như có sắp đặt và đưa đầy, vừa khít, sát rạt, không sớm cũng không trễ hơn. Nam mô Phật!

Trước mắt là hai tháng thử việc của hai đứa con tôi, hai chị em chỉ ngồi trong mát ở nhà, không phải chạy ra đường ra phố khi “đại dịch viêm phổi Vũ Hán” đang càng ngày càng lây nhiễm hung hiểm, thật là thuận lợi và đúng là phước duyên! Trong thời gian đó, vợ chồng tôi vẫn không ngưng tụng kinh trì chú, không xao lãng, vẫn đến chùa lễ Phật, bái Tăng, nghe Pháp trong điều kiện giữ gìn 5K (Khẩu trang- Khử khuẩn - Khoảng cách - Không tập trung - Khai báo y tế), và luôn giữ tinh thần “thiểu dục tri túc” để thích ứng với hoàn cảnh. Khi hai đứa con trong nhà vừa lãnh được tháng lương đầu tiên thì... bùng dịch ở Sài Gòn, căng thẳng và đầy đau thương, nên công việc cũng bị ảnh hưởng, tạm ngưng chờ qua đại nạn.

Rồi tiếp sau đó, dịch bùng phát dữ dội khắp cả nước. Nha Trang, địa phương mà gia đình tôi đang sinh sống, cũng không thoát khỏi hiểm họa, chính quyền đã phải công bố biện pháp khẩn cấp phòng và chống đại dịch với các phương án cách ly khu vực, giãn cách, rồi đến phong tỏa toàn thành phố, ai ở đâu ở yên đó, không được ra khỏi nhà nếu không có lý do chính đáng, kèm theo những hình thức xử phạt, răn đe khiến cho dòng sống nhân sinh phải nghẹt thở, con người trở nên yếu đuối và hốt hoảng như bầy chim bầy thú bị nhốt trong lồng trong chuồng...

Thật là cuộc sống hãi hùng. Dịch bệnh đe dọa, tấn công, lan toả khắp bên ngoài. Bên trong nhà, không phải chỉ riêng nhà tôi, mà mọi nhà, thì cạn khô lương thực, thực phẩm. Phải tinh táo để nhận ra tình trạng hung hiểm và căng thẳng do đại dịch viêm phổi gây nên đó là cộng nghiệp, mọi gia đình trong cộng đồng phải chịu chung, thì biết than thở, trách móc, hay cầu cứu ai đây?

Thành phố phong tỏa suốt ba tháng trời, từ tháng 7 đến qua tháng 10 năm 2021, nhiều khá giả, có của dư của để đều còn phải chịu cảnh thiếu hụt thực phẩm lương thực, hưởng chi những nhà nghèo, những nhà đang lâm cảnh ngặt nghèo như nhà của tôi, gia đình tôi?! Căng. Những sợi dây đàn đã bị bàn tay vô hình vô ảnh của Nghiệp vặn trực tăng cho mỗi ngày càng căng thêm lên để chuẩn bị... đứt.

Một đứa em đang ở bên phương trời xa cách nửa vòng trái đất, vì lý do tế nhị, xin không nói rõ là đứa em nào vì em nó đã yêu cầu, mới thời gian trước đó còn loay hoay chật vật tìm việc làm để có thu nhập, bỗng dưng gặp được quý nhân thương mến và giúp đỡ, tạo công ăn việc làm với mức lương “dễ thở”, không dư dả gì nhưng cũng đủ để nhịn mà nhường, mà chia sẻ cho gia đình ông anh đang lâm cơn nguy khốn ở quê nhà. Lại thêm một lần nữa, sau này khi mọi chuyện qua đi, tôi ngồi gẫm lại mới thấy là như có sự sắp đặt, đưa đẩy cho thiện duyên đi và đến vừa kịp lúc, vừa đủ, vừa khít khao, vừa sát sao kỳ diệu. Suốt ba tháng bị phong tỏa, cách ly toàn xã hội kinh rợn đó, đứa em tội nghiệp của tôi đã lặng lẽ chuyển ngoại tệ về ba lần bốn lượt, người giao tiền phải vượt bao rào chắn kiểm soát dịch bệnh để trao tận tay tôi những tờ giấy bạc đậm nghĩa tình “để anh chi lo cho các cháu”, cứu nguy cho cả nhà thoát cảnh đói ăn, khô khát nhu yếu phẩm cho đến ngày gỡ bỏ lệnh phong tỏa... Sau đó một, hai tháng thì đứa em tôi lại thất nghiệp, di chuyển đến nơi cư trú khác với công việc khác, không còn “khoản nhịn bớt cho anh” nữa.

Khi tình hình chung cả nước đã dễ thở rồi, vaccine tiêm phòng đã kèm hãm, giảm vơi được mức độ lây lan và nguy hiểm của lũ virus corona, công việc của hai đứa con trong nhà đã được tiếp tục trở lại với nhiều thuận tiện và lương cao hơn rồi, vợ chồng tôi đã ngồi lại bên nhau, nhìn nhau không bình luận gì, nói chi hay khen chê chi cũng bằng thừa, chỉ thấy trong ánh mắt của nhau đang rực lên ánh sáng của niềm tin chánh pháp và thấy

cả những giọt lệ đang ngấn đọng sắp sửa tuôn rơi vì cảm động, vì quý kính tri ân mọi nhân duyên thù thắng đã đến đã đi, đã về đã tới dưới ánh vàng lấp lánh màu nhiệm.

Khúc ngặt nghèo đã qua. Nghiệp đã được chuyển đổi. Cuộc sống đang tiếp diễn. Vẫn còn đọng lại đó một bài học quý báu rất thật, rất màu nhiệm, để cho vợ chồng tôi phải luôn ghi nhớ khi tiếp tục đồng hành trên con đường đã cùng chọn, con đường ứng dụng Phật pháp để giải thoát khổ đau cho chính mình và gia đình nhỏ của mình.

Ôn lại chuyện đã qua, gẫm nhớ khúc ngặt nghèo, vào một sớm tinh sương bên tách trà nóng thơm với tâm trạng vui tươi sáng khoái, tôi đã cảm tác một áng văn vần để tặng cho riêng mình, người học và hành theo pháp Phật nhiệm màu:

Chuyển nghiệp dày hóa mỏng tang
Chuyển im im lặng rung vang ồn ào
Chuyển ao bùn vượt đời cao
Chuyển trên tuyệt đỉnh rơi vào hố sâu
Chuyển vô minh sáng nhiệm màu
Chuyển tình gãy chết qua cầu tái sinh
Chuyển họa tai hóa phước lành
Chuyển em câm nín tụng kinh rung trời
Chuyển bày hoang dã thành người
Chuyển tôi khóc thét nay cười nhe răng!

Viết xong lúc 12h ngày 25/10/2022

Tâm Không Vĩnh Hữu

(Nha Trang - VN)

44. Đạo Hữu Song Hành

Vĩnh Hữu - Tâm Không

Năm 1988, khi ấy phụ thân tôi đã khuất bóng gần một năm, tôi cùng bào đệ Vĩnh Huy hoàn thành xong nhiệm vụ dọn dẹp bãi rác ô uế khổng lồ chiếm ngự nhiều năm bên đường vào chùa Long Sơn, nơi đặt trụ sở Ban Trị Sự Tỉnh Giáo Hội Khánh Hoà nên còn được gọi là “Chùa Tỉnh Hội”, chuẩn bị mặt bằng trồng trái để chừa tặng tiến hành khai kiến một vườn hoa làm đẹp xứng tầm với chốn già lam nổi tiếng với kỳ quan Kim Thân Phật Tổ bên trên đỉnh đồi Trại Thủy sau ngôi chánh điện.

Suốt thời gian đó, ai ra vào chùa Long Sơn có nhìn thấy thì tưởng là anh em tôi làm công quả bòn phước, nhưng thật ra là quý thầy Minh Thông và Chơn Trí đã thương và tin cậy nên giao việc cho hai đứa con trai đang thất nghiệp của “Bà Tâm Tấn”, trả công thưởng lộc đầy đủ đàng hoàng, anh em tôi vừa có tiền để chi tiêu cả phê thuốc lá, ăn sáng suốt mấy tháng trời, vừa “đóng góp chút ít” để nhẹ bớt gánh nặng lo toan cơm áo gạo tiền cho người mẹ đã cao tuổi. Lớn to đầu hết rồi, mà đứa nào cũng bắt mẹ lo cho có miếng ăn dần bụng con nhà nghèo, nhưng chưa bao giờ mẹ chúng tôi nhắc nhở la mắng, than vãn trách rầy khi nhìn thấy mấy đứa con lớn âm của mình tùm đầu về một chỗ góc xó ở căn phòng ảm thấp thiếu sáng, nằm đo chiều đo nền nhà cười đùa trò chuyện về những ước mơ giản dị trong tháng ngày thất nghiệp thê lương. Mẹ vẫn bình thản, xuất hiện với

ánh mắt hiền từ độ lượng, rồi rời đi sau những lời nhẹ nhàng dỗ dành khuyên lơn như một vị Bồ tát vĩ đại. Anh em chúng tôi chỉ cần nhớ một điều mà cha mẹ đã dạy bảo nhắc nhở khi bước vào dòng đời nhiều nhưong nghiệt ngã với nhiều va chạm, đối chọi: luôn luôn hướng thiện, tuyệt đối không trở thành kẻ bắt lương trộm đạo, lừa lọc gian manh, gạt trên dối dưới cho dù đang lâm cảnh đói khát bần cùng. Anh em chúng tôi chỉ cần giữ được như vậy thôi, thì nụ cười của mẹ cứ vẫn còn nở nhẹ trên môi, ánh mắt mẹ vẫn còn long lanh sự âu yếm dành cho các con.

Xong việc chùa, nhận tháng lương cuối cùng của quý thầy trao thưởng kèm với lời chúc may mắn trấn an, nghĩa là quay về lại với... thất nghiệp. Lo lắng lắm, chán ngán cái cảnh thất nghiệp nằm dài báo cơm mẹ lắm. Vậy rồi, nhân duyên đưa đẩy tới liền liền một người bạn của tôi, đứng ra là bạn đã ghé vào xem khu đất sẽ thành vườn hoa mà anh em tôi đang làm những ngày cuối, nay bạn quay lại gặp tận nhà, rủ anh em tôi đi làm... công nhân thuỷ lợi. Sức dài vai rộng, thanh niên trai tráng đã từng làm thuê cuốc mướn, từng cùng nhau vào tận nông trường cao su Thái Hiệp Thành ở Long Thành- Đồng Nai làm công nhân cực khổ cả năm trời, anh em tôi nào ngán sợ lao động tay chân, nên mừng vui lắm, thu xếp hành trang quần áo mừng mền lên đường ngay sau đó...

Có việc làm là có cơm ăn, có tiền chi tiêu, không phải bị thèm này khát kia khi tay trắng túi rỗng, khoảng trống lung dài thất nghiệp đã được lấp ngay, nên tôi có nói nhỏ với em trai “Chư tôn hộ pháp sắp xếp cho tụi mình đó!”, nghe vậy Huy đồng tình đồng ý ngay, vì em tôi đã đồng hành cùng tôi trên các nẻo mưu sinh chông gai cay đắng của đường Đời, cũng như trên con đường Đạo từ khi em nó mới mười tám tuổi vừa tốt nghiệp cấp 3 trung học. Tôi và Huy gắn bó nhau như cặp bài trùng từ năm 1983, cùng “cày” để có bữa cơm no và manh áo lành, và học đạo cùng thời điểm sống trong một mái nhà tranh vách đất ở gần chùa Long Quang vách đất mái tranh mà bào huynh của tôi

lúc bấy giờ trụ trì với pháp danh Thích Tâm Quang. Anh em tôi đi đâu cũng có cặp, di chuyển bộ đôi, khóc cười no đói với nhau như hình với bóng, nên cũng coi nhau như một đồng đạo song hành. Đó là lợi thế, là biệt duyên đã giúp cho hai anh em tôi vượt qua được nhiều thử thách cam go, sau này trôi dạt tấp neo qua nhiều bến bờ gian truân sương gió từ Long Thành - Đồng Nai, Bến Đá - Vũng Tàu, Đức Trọng - Lâm Đồng, trở về chùa Long Sơn - Nha Trang, rồi chuẩn bị trôi dạt tiếp lên vùng đất Diên Khánh với nhãn hiệu mới là “công nhân thủy lợi”...

Hai anh em tôi gia nhập đội quân dẫn thủy nhập điền của Tổ Hợp Thủy Lợi huyện Diên Khánh, công việc đầu tiên là khai mương đào hồ chứa nước tại địa phận Suối Cát, nằm sâu gần chân một hòn núi, đường đi làm xuyên qua giữa các khu vườn xoài, vườn mít quả trái chín ngọt thơm nức cả không gian rộng lớn. Hai đứa “thư sinh thành phố” như được bước vào trong cảnh sắc thần tiên mộng mị, cứ ngỡ ngác trầm trồ, cười vui thích thú khi được các bạn đồng nghiệp “nhà quê” chỉ bày cho ăn xoài rụng, mít chín muối. Chỉ việc lượm nhặt trái quả rơi rụng dưới đất thôi, còn tươi rói và sạch sẽ, thoải mái tự do ăn no cảnh bụng mà không phạm giới trộm cắp, chủ nhà vườn mà có bắt gặp mình đang ăn thì vẫn vui vẻ chào hỏi, còn cho ăn thêm nữa chứ không hề quát la đũa đánh. Mít đủ loại mít. Xoài nhiều loại xoài. Ngày nào anh em tôi cũng ăn trái rụng “đã đời” đến bỏ bê bữa cơm... Với bản tính hiền lành, vui vẻ, hai anh em tôi hoà nhập và thích nghi rất nhanh với tập thể trên ba mươi người đa số là dân lao động cục mịch chân chất ở vùng thôn quê ruộng vườn cằn cỗi vì đã gom chung vào các hợp tác xã nông nghiệp thường xuyên xảy ra tình trạng “cha chung không ai khóc”. Thanh niên trai tráng vùng quê đã rủ nhau thoát khỏi ruộng đồng trên nắng dưới nước, quanh năm “bán mặt cho đất, bán lưng cho trời” mà mồ hôi công sức của mình đổ ra chỉ đổi lại được phần chia nông sản ít ỏi không tương xứng sau mỗi kỳ thu hoạch. Họ thà đi làm công nhân ở các Tổ hợp xây dựng, thủy

lợi, thủ công mỹ nghệ... tuy chỉ là “lính lác” làm theo sự chỉ huy của các “ông chủ tư nhân” chứ không phải làm cho gia đình mình, nhưng được trả công xứng đáng, không bị ám ức vì đối xử bất công. Hai anh em tôi đã sống cùng những con người như vậy, được những chàng trai trẻ quê mùa mộc mạc quý mến, gần gũi và sẵn sàng hỗ trợ, gánh vác bớt khó khăn trong công việc nặng nhọc hằng ngày. Hai đứa “công tử thành phố” càng được các bạn đồng nghiệp quý thương hơn khi cùng đánh đàn cho họ nghe những khúc nhạc hoà tấu với hai cây đàn guitar thùng vào những giờ nghỉ trưa và mỗi tối. Tôi và Huy đã bắt thành bộ đôi nhạc công “hợp jeu ăn ý” từ thời còn làm công nhân cao su trong Long Thành, Đồng Nai vào các năm 1983 đến 1985.

Hồi đó, hai anh em được quý thầy ở chùa Long Quang cảm mến, cung thương nên tặng cho một cặp đàn guitar gỗ loại rẻ mua từ Sài Gòn về, để có nhạc cụ tập ca múa cho các em phật-tử trong Ban hộ niệm của chùa. Đội văn nghệ được thành lập, những bài đạo ca quen thuộc như: Phật giáo Việt Nam, Trầm hương đốt, Kính mừng Phật đản... đã được hát vang lên mỗi tối trong khuôn viên của ngôi chùa nghèo ở vùng kinh tế mới heo hút với tiếng đệm của hai cây đàn do “hai anh em nhạc công” Hữu Huy phối hợp nhịp nhàng. Sau này, những bài ca do thầy trụ trì Tâm Quang sáng tác để phổ biến nội bộ trong nghi lễ và sinh hoạt của chùa, như: Lên đường dựng xây với ca từ “tay đan trong tay cho ấm tim ta vừa chớm...”, Đoàn ca với lời hào hùng “ngàn xưa ngàn sau không cùng, người xưa người nay nối nhau...” được bổ sung thêm vào danh sách Đạo ca. Tuyệt nhất là nhạc phẩm “Phút quay về”, thường được Ban hộ niệm hát ngân vang phía sau nhà hậu Tổ, sau khi trên chánh điện chư tăng và phật-tử vừa dứt thời kinh sám hối. Tiếng ca của các em, tuổi từ mười đến mười lăm trăng tròn, những sinh linh mang tâm hồn thơ ngây thanh khiết, đã hòa nhịp cùng tiếng đệm của hai cây đàn guitar thùng mộc mạc, nghe sao mà tha thiết:

“Nhạc hòa reo
Người người vui
Ôi... linh thiêng, trầm nghi ngút
Hương muôn phương theo gió về...
Lòng hân hoan
Quỳ nơi đây
Như hoa sen thường thơm ngát
Dâng tâm tư theo khói hương...
Trôi, dòng đời trôi
như cánh hoa vàng, như suối băng ngàn,
như sương sớm đọng, như chớp mưa nguồn
Vừa trông đã tan.
Thôi, đừng đi thôi
Quên hết đua chen
Bao nỗi ưu phiền, bao nỗi ưu sầu
Theo tiếng kinh cầu tan như khói mây.”

Cũng nhờ hai cây đàn quý thầy trao tặng, hai anh em tôi mới có nhạc cụ tập dợt phối âm phối khí với nhau hằng ngày vào lúc rảnh rỗi sau những giờ lao động cực nhọc, Huy chuyên đánh solo, tôi đệm hợp âm và tùy bản nhạc mà chuyển qua bass, không chỉ luyện tập nhạc Phật giáo, mà còn hoà tấu với nhau những giai điệu rộn ràng của các ban nhạc quốc tế nổi tiếng: Abba, Boney M., Eagles, Beatles. Modern Talking... Một thời gian ngắn sau, miệng truyền tai đi xa hơn khỏi thôn ấp, anh em tôi được mời vào Ban văn nghệ để tập dợt cho công nhân các kỳ hội diễn ca múa nhạc toàn nông trường, những lần tập dợt như vậy đều được ưu ái chăm công chăm điểm để lãnh lương tiền

và thực phẩm mà không phải vác cuốc rựa đi lao động cực nhọc trên các lô cao su mới khai hoang để trồng cây con.

“Cặp bài trùng Hữu Huy” gắn bó với nhau hơn từ đó, khắng khít ý hợp tâm đầu, đúng nghĩa “huynh đệ tình thân như thủ túc”, ngũ chung mừng chung chiếu, hạt muối cắn đôi, muỗng đường chia đều, mà quên bằng đi mình sống trong cảnh khôn nghèo vất vả gian nan, vẫn cứ tươi cười cùng nhau hằng ngày.

Ban ngày, song hành với công việc mưu sinh, anh em gắn bó nương giúp nhau phóng nọc, trồng cây con trên những lô đất trống bạt ngàn không có được chút bóng mát, hay trên vườn ươm tưới bón cây con, đào hồ chứa nước; tối về thì kê vai thích cánh lợi bộ qua con đường đất chạy giữa hai bên lau sậy um tùm và những mảnh đất cỏ chen khoai mì để ra đến chùa Long Quang lay Phật bái Tăng, tụng kinh nghe pháp, sinh hoạt với các anh chị em phật-tử, hoà mình vào cảnh giới thiêng liêng thanh cao mà thoát khỏi những lo toan ưu phiền, những mưu mô tính toán thiệt hơn thiếu đủ... Những lời ca tiếng hát hoà điệu cùng tiếng đàn ngân vang tán tụng ngợi ca đạo từ bi hỷ xả, thấm đẫm thiên vị và nhân văn như những nguồn nước mát tưới tắm thân tâm qua từng tháng ngày, đã cho anh em tôi nguồn năng lượng vui sống, niềm tin vào chánh pháp tăng trưởng, quên hết quá khứ khốn khổ thế lương, không còn thao thức trăn trở ôm những ước mơ tương lai hão huyền, chỉ biết hài lòng chấp nhận những gì đang đến và rời đi trước mắt.

Cũng trong quãng thời gian ra vào lui tới chôn già lam thanh tịnh, tiếp cận được với kinh sách nhà Phật trên các kệ tủ của chư Tăng, tìm tòi tham cứu học hỏi say sưa mới thấu hiểu và nhận biết sự nhiệm màu của chánh pháp, anh em tôi sau nhiều lần hội ý, đã đồng thuận cùng nhau ăn chay và hành thiền vào mỗi khuya tối ngay tại nhà, trì niệm “Chuẩn Đề đà-la-ni” để tiêu trừ nghiệp chướng, tăng thêm nội lực và trí tuệ, có vướng mắc trở ngại gì thì ra chùa mà tham vấn các thầy. Đó chính là bước ngoặt quan trọng của anh em tôi trong đời sống tâm linh, ảnh

hưởng rất sâu đậm và làm thay đổi rất nhiều về sự thấy biết với dòng đời ô trọc và nẻo đường kiếm tìm phương pháp giải thoát khổ đau.

Khoảng đầu năm 1985, chư Tăng rời khỏi vùng đất Long Thành nơi có ngôi chùa Long Quang hiền hoà, quý thầy tứ tán khắp các phương. Thầy trụ trì vì tham gia tổ chức “phản động, âm mưu lật đổ chính quyền” nên đã phải lo thoát đi khỏi chốn già lam mà mình lãnh trọng trách “trú Pháp Vương gia, trì Như Lai tạng”. Chùa không còn Tăng, chúng phật-tử không còn vị thầy nào dẫn dắt, như rắn mất đầu, rắn không bò chạy đi đâu trong oằn oại mà nằm bất động lặng im thín thít. Lo ngại bị liên lụy vì có liên quan huyết thống với thầy trụ trì, qua được chừng một tháng sau khi chùa không còn thầy, tôi đã bàn bạc và khuyên Huy rời khỏi nơi chốn mà lâu nay hai anh em cứ tưởng là bình yên, là quê hương thứ hai để cùng nhau xây dựng cuộc sống tương lai dài lâu. Vậy là em Huy của tôi đành chia tay với tôi, bỏ việc làm công nhân cao su, trở về quê cũ Nha Trang đang có ba mẹ để tránh phiền phức, chuyện công ăn việc làm tính sau. Còn tôi “trụ” lại trong căn nhà tranh ở Ấp 5 vẫn còn vương đọng chút hơi ẩm, để mỗi tối cùng các em phật-tử đi ra chùa giữ cho ngôi chánh điện hương không tàn, khói không lạnh. Các cô dì chú bác lớn tuổi cũng rủ nhau hàng tối ra lo thắp sáng hương đăng, tụng kinh niệm Phật cùng các anh chị em Ban hộ niệm. Ai cũng nhớ quý thầy, nhớ thầy trụ trì, tối nào cũng ngồi lại với nhau nơi gian lớp học mái tranh trống vách để thở dài than vắn, kể chuyện về thầy này thầy kia cho nhau nghe và ai cũng ngóng mong, cầu nguyện cho quý thầy được bình an, thoát nạn, sớm trở về lại với ngôi chùa vùng quê nghèo mộc mạc. Chính trong thời gian đó, thời gian nán lại để “giữ chùa”, tôi đã phát nguyện xuống tóc, cũng bỏ việc không làm công nhân cao su nữa, tạm thời mạo muội thay quý thầy hướng dẫn các em Ban hộ niệm, duy trì sinh hoạt cúng kiến lễ lạt để chùa không rơi vào thảm cảnh điêu tàn hoang lạnh. Tôi vẫn còn nhớ rõ như in, buổi tối

đầu tiên tôi xuống tóc, mặc bộ đồ nâu sồng ra trông coi chùa từ chạng vạng, đến tối thì các dì các cô cùng các em phật-tử trong Ấp 5 rủ nhau ra chùa tụng kinh lạy Phật, thấy tôi ngồi nơi gian lớp học sau ánh đèn dầu chập choạng, ai cũng “Mô Phật, thầy về!”, vì tôi rất giống bào huynh của mình, thầy trụ trì Tâm Quang. Thấy mà thương cho bà con phật-tử, thương cho các anh chị em trong Ban hộ niệm trong tình cảnh thiếu vắng người thầy dẫn dắt, tôi cũng thương cho chính mình đã bỗng chốc trở nên trợ trọi không còn ai thích cánh chen vai, không còn người thân máu mủ gần gũi, nên tôi quyết định sẽ lấy đạo hữu làm thân thích, lấy tình Đạo làm mối quan hệ thiết thân trong những tháng ngày cô thân độc mã lui tới chốn già lam. Ngay sau đó, tôi sáng tác những bài Đạo ca, tập hợp các em Ban hộ niệm lại vào mỗi chiều tối, hâm nóng sinh hoạt phật-tử, bày và tập cho các em hát vang lên những nhạc phẩm mới với ca từ động viên tinh thần, dỗ dành những tâm tư đang buồn chán thất vọng tại khoảnh sân phía sau chánh điện. Như các bài ca: Cánh én mùa Xuân, Đùng lãng quên, hay bài hát Chè Chùa vui nhộn để xua tan nỗi tủi buồn...

Tôi nần ná, cầm cự ở lại với chùa, với bà con phật-tử Ấp 5, với các anh chị em Ban hộ niệm... được thời gian khoảng sáu tháng tính từ ngày chùa vắng bóng quý thầy, rồi cũng phải đến ngày chia tay trong bịn rịn, lưu luyến, giao căn nhà tranh vách đất nằm giữa hai sào khoai mì trồng xen điều (đào lộn hột) qua cho chị Liên, bào tỷ của tôi, từ Sài Gòn xô bồ nhộn nhịp đến tạm trú dưỡng bệnh ở đó cùng với đứa con trai và một chị bạn thân của chị. Tôi rời đi, về lại quê cũ Nha Trang để kết hợp lại với Huy, tiếp tục song hành lang bạt kỳ hồ làm thuê cuốc mướn qua những vùng đất khác lạ cho đến ngày gia nhập đội quân thủy lợi. Không ngờ, đó là lần chia tay “một đi không trở lại” với Ấp 5 xã Bà Cạn cũng như ngôi chùa mang phương danh Long Quang, vì có rất nhiều chướng duyên, nhiều biến cố đau buồn (phụ thân qua đời, hai người anh trong nhà lâm vào chốn lao lung tù tội

vì tội danh “phản động”, một trong hai anh là thầy trụ trì Tâm Quang), nhiều nhân duyên đến đi ồ ạt làm đổi thay cuộc sống đầy bão tố phong ba đần chen nắng đẹp mây hồng và nước mắt hoà lẫn tiếng cười...

Từ đầu những trang truyện ký đến đoạn này, tôi chỉ mới gọi Huy em tôi là “đồng đạo song hành” thôi, chứ chưa gọi là đạo hữu. Đạo hữu đã kể vai thích cánh đồng hành cùng tôi là người khác, sau này tôi và người đó mới gặp được nhau, người đó mới là nhân vật chính mà tôi muốn nhắc đến và kể ra trên những trang văn tự sự này, một đạo hữu rất đặc biệt!

Trở lại với thời gian hai anh em lần đầu sống chung với tập thể công nhân được anh em quý mến, kết thêm nhiều tình bạn bè chân tình, nên dù ăn uống kham khổ, lao động nặng nhọc, ở nơi vắng vẻ đìu hiu, vẫn không thấy là mình đang bị đày đoạ, quên hết cả địa ngục lẫn thiên đàng để vui sống qua từng ngày hiện tiền no đủ và an vui. Để thi công cho xong công trình đào hồ nước và kênh mương ở Suối Cát, anh em công nhân chúng tôi được bố trí ở tạm trong một lán trại mái tole, tứ bề trống vách, ngủ trên sạp đan bằng tre lồ ô, ngày ba bữa ăn có “anh nuôi”, một cách gọi chỉ người có phận sự đi chợ nấu ăn, lo cơm nước chung cho công nhân mà trong quân đội gọi là “hoả đầu quân”. Tối đến, sau khi tắm rửa ăn uống, anh em công nhân thường rủ nhau đi ra xóm ra làng để uống cà phê (loại cà phê từ bắp rang xay mà thành), giao du với nhà dân cho hết ngày giờ, còn tôi thì thường ở lại trông coi lán trại, giữ gìn đồ đạc hành trang của mọi người. Đó là lúc tôi sống giữa không gian và thời gian vắng lặng, nên không đại gì bỏ qua cơ hội ngồi thiền, hoặc ngồi yên niệm chú sám hối nghiệp chướng, duy trì đời sống tâm linh không tắt lửa nguôi lạnh... Do không phải lúc nào cũng chỉ có một mình tôi coi trại, cũng có khi có anh em khác đau bệnh phải nằm nghỉ dưỡng, hoặc không hứng thú ra nhà dân chơi, thì những tối như vậy tôi chọn giờ khuya khoắc khi mọi người đã ngủ say để ngồi thiền, trì niệm ấn chú, rồi cũng đến lúc có người

tình cờ trông thấy nên đã truyền tai nhau chuyện “anh Hữu ngồi thiền”, làm như phát hiện ra một bậc thánh nhân huyền bí trà trộn vào đám đông ô hợp phạm phu tục tử vậy. Cũng nhờ sự “phát hiện bí mật huyền bí” đó mà tôi được anh em công nhân nhìn bằng ánh mắt “kính nể” hơn, đối xử thận trọng hơn trước, không như họ luôn gần gũi thân mật với Huy em trai tôi, vì Huy đã không còn chuyên tâm chuyên chú ngồi thiền, trì chú nữa.

Công trình đào hồ khai mương ở Suối Cát hoàn tất sau khoảng ba, bốn tháng, nhóm công nhân chúng tôi được điều về một công trình thuỷ lợi khác ở xã Diên Điền, thuộc huyện Diên Khánh. Đó là một công trình lớn có thể kéo dài đến cả năm, công nhân chỉ sợ mình không đủ sức khoẻ để theo làm chứ không phải sợ thất nghiệp. Một hồ chứa nước rộng lớn đã được thi công hoàn thành bằng xe cơ giới, máy móc hiện đại của một xí nghiệp thuộc Nhà Nước, được gọi tên là Hồ Am Chúa. Công việc của công nhân thuộc Tổ Hợp Thuỷ Lợi là đào hai nhánh kênh điều tiết và dẫn nước xuất phát từ hồ chứa chạy dài hàng mấy cây số băng qua những khu đất đá khô cằn đến các vùng ruộng đồng bằng phẳng của các xã lân cận. Nhóm công nhân anh em tôi gần ba mươi nhân lực được sáp nhập vào nhóm công nhân đã “trực chiến” tại công trình Am Chúa, ở chung một công trường gồm có hai lán trại dã chiến lợp tranh lợp lá, sạp nằm đan tre, bốn bề đều trống trơn không vách không phen.

Con kênh rộng và sâu chạy ngay qua sát chân núi Đại An, ngọn núi nổi tiếng nhờ ở trên lưng chừng núi từ xưa đã có lập một am thờ Thánh mẫu Thiên Y A Na. Tục truyền, qua sử sách cũng đã có chép ghi, đây là nơi Thánh mẫu hạ sanh trong ruộng dưa của hai vợ chồng tiều phu già, bà được nhận nuôi từ đó đến khi khôn lớn thì tu hành ở một ngọn núi khác thuộc địa phận xã Diên Toàn. có tên Suối Đổ, sau này tín đồ Đạo Mẫu cũng lập nên nơi thờ phụng, dần dà “cải miếu thành tự”, đến vài mươi năm sau thì đã trở thành một danh lam của đất Khánh Hoà, được an danh “Chùa Suối Đổ”, sau khi các ngôi chùa của Phật

giáo chính thống như chùa Quan Âm, Phổ Đà Sơn Tự được hiển hiện trên cùng ngọn núi cao của dãy Hoàng Ngu. Còn Tháp Bà Ponagar nổi tiếng ở thành phố Nha Trang theo huyền sử là nơi Thánh Mẫu Thiên Y A Na đắc đạo, tịch và hiển thánh.

Công việc đào con kênh qua mấy tầng lớp đá sỏi sát chân núi Am Chúa quả thật rất nặng nhọc, gặp nhiều trở ngại, vì chỉ làm bằng sức lực, bằng tay chân với cuốc xẻng, búa đục, xà beng nạy đá... Nhưng với ý chí và sức lực của trai tráng thanh niên thì mọi gian nan thử thách đều hoá thành cơm áo gạo tiền trên bước đường tìm kế sinh nhai, thoát cảnh nghèo đói chán chường. Ngay những ngày đầu mới đến công trường Am Chúa, tôi đã lẳng lặng một mình mỗi tối đi qua những khu mồ mả của người Chăm chen giữa um tùm lau sậy và gai mắc cỡ để theo lối mòn lên núi, với ý tìm hiểu ngôi am thờ Thánh Mẫu. Tôi chỉ đơn thân độc hành, vì lúc đó em Huy của tôi đã về Nha Trang “lo chuyện riêng”, mãi sau này tôi mới biết là Huy được bạn bè và người quen cù rủ tìm đường ... vượt biên, vì trước đó được tin bào huynh Tâm Quang đã “vượt” thành công sang đến trại tị nạn ở Thái Lan.

Ở công trường đập thuỷ lợi Am Chúa, tôi mới biết các anh trong Ban chủ nhiệm vì muốn ổn định đời sống cho công nhân lâu dài nên đã tìm tuyển được một người nữ lo chuyện bếp núc ăn uống cho tập thể đông người. Đó là “chị nuôi” đầu tiên của Tổ Hợp Thuỷ Lợi, một bóng hồng duy nhất lạc giữa một đám mày râu đục rựa cục mịch phàm phu. Phải công nhận là chuyện ăn uống mà vào tay phụ nữ thì hoàn toàn khác hẳn, công nhân được mỗi ngày ba bữa cơm với thức ăn tươi ngon, đủ dinh dưỡng, lại còn có trà để uống, xà bông cục để vừa giặt đồ vừa tắm. Phụ giúp cho “chị nuôi” những công việc nặng nhọc như bữa cũ, gánh nước suối, vác gạo, chia phân cơm... các anh chủ nhiệm đã cắt cử một người nam khoẻ mạnh, siêng chăm. Tôi xin gọi nhân vật phụ nữ hiếm hoi ở công trường thuỷ lợi Am Chúa bắt đầu từ bây giờ với cái tên Chị Nuôi được viết hoa. Trong

suốt thời gian mấy tháng rông ở công trường này, tôi chỉ thấy thấp thoáng bóng dáng của Chị Nuôi ở gian bếp cất dựng gần lán trại, hay những lúc nữ đầu bếp dọn cơm ra cho tám người ăn một mâm, vì tôi không quan tâm đến phái nữ, thật lòng là vậy. Chỉ nghe phong thanh từ mấy anh em công nhân truyền miệng nhau, Chị Nuôi là gái một con, tuổi gần ba mươi, nhà nghèo lắm, ở một xóm đạo, hay nói đúng rõ hơn là một giáo xứ lâu đời rất nổi tiếng của vùng thôn xã cận kề Cửa Tây của thành cổ Diên Khánh, tánh tình nóng nảy hung hăng, lắm lì ít nói. Lại nghe từ miệng chàng trai hàng xóm cùng đạo cùng giáo xứ, người đã giới thiệu Chị Nuôi đến lo bếp núc với các anh chủ nhiệm Tổ Hợp khi các anh đang cần kiếm tìm, thì đưa bé trai khoảng mười tuổi thỉnh thoảng đạp xe từ nhà, khoảng cách khá xa tầm sáu cây số đường đất, qua công trường thăm và xin tiền Chị Nuôi không phải là con mà là em út của chị. Chị đã nuôi nấng đùm bọc mấy đứa em còn nhỏ dại thay cho người mẹ đã qua đời trên vùng kinh tế mới ma thiêng nước độc vì căn bệnh sốt rét ác tính, trong lúc đó người cha vẫn còn ở trong trại một cái tạo xa xôi ngoài Bắc bật tấm bạt tích với gia đình vì cái tội từng làm sỹ quan “lính nguy” cấp bậc Đại úy, binh chủng Biệt động chuyên về Địa phương quân giữ chức Đại đội trưởng, khét tiếng hung dữ và nghiêm khắc mà cũng rất chịu chơi, từng bị các “chiến sỹ cách mạng” ám sát hai lần không chết, trên mình còn mang hai vết sẹo do đạn xuyên thủng từ sau ra trước và từ trước ra sau... Tôi chỉ nghe phong thanh thôi, lúc ngắn lúc dài, lúc to lúc nhỏ, ngày này qua ngày khác từ nhiều miệng mồm khác nhau, trong đó có miệng mồm của một vài anh chàng đã có ý tán tỉnh, tỏ tình với người phụ nữ độc nhất của công trường, nên dù không quan tâm vẫn phải nghe biết, nghe biết những chi tiết như vậy càng làm tôi càng lảng xa, giữ khoảng cách an toàn giữa mình với Chị Nuôi, sau có còn “bị” nghe thêm gì nữa tôi đều cho lọt tai này vọt ra tai kia theo gió bay vào hư không. Trong một cái tập thể “nhiều chuyện”, tôi biết chuyện về cá nhân tôi chắc cũng đã được thêm mắm thêm muối, thêm dẹt hoa hòe rồi truyền tai nhau

nghe biết hết rồi. Nghĩ ra vậy mà bật cười, kệ, tốt xấu dở hay gì thì tự mình biết là được.

Khoảng bốn tháng sau, công trình thủy lợi ở Hồ Am Chúa vẫn còn tiếp tục dài dài vì con kênh dẫn nước chạy theo sát chân núi toàn sỏi đá về đồng ruộng ở tận xã Diên Sơn chỉ mới được nửa đoạn đường, nhưng vì các anh Ban chủ nhiệm Tổ Hợp may mắn trúng đầu thầu thêm một công trình khác, nên đã cắt bớt nhân lực ở Am Chúa để “điều quân” lên Cà Nuông, vùng đất đìu hiu của dân tộc thiểu số thuộc một xã miền núi xa xôi. Tôi và khoảng hai mươi anh em công nhân được điều đi làm việc tại công trường mới, trong số đó có Chị Nuôi, vì ban chủ nhiệm đã thuê nhận thêm được một người “chị nuôi” khác lo cơm nước ở công trường Hồ Am Chúa. Công việc ở Cà Nuông nhàn hơn, nhẹ hơn, có điều ăn uống kham khổ, ba ngày Chị Nuôi mới đi chợ xa một lần, nên công nhân thường phải ăn cơm với canh lá giang hái ở ven rào ven bụi bờ với khô cá trích nướng, anh em gọi đùa là cá Long Hội, nói lái là Lôi Họng, ăn cá này bị dễ mắc xương phải lòi từ trong họng ra. Chị Nuôi được một anh lớn tuổi phụ giúp gánh nước suối từ mờ sớm, lượm củi, hái rau rừng, nghe anh em cho biết là anh rất thương yêu quý mến chị, sẵn sàng bảo vệ và đỡ đàn cho chị suốt tháng suốt ngày nhưng không dám thổ lộ nên lời.

Vào một ngày tôi lâm bệnh, xin phép ở nhà tịnh dưỡng, thời gian trống trải quá, niệm Phật trì chú xong rồi làm thơ gieo vần điệu vào cuốn sổ tay nhật ký cho khuây khoả, khi mọi người đều đã đi làm, lán trại vắng im, chỉ còn Chị Nuôi loay hoay lui cui dưới gian bếp dựng tạm ngoài bờ bụi gần đó. Đến khi chợt thấy Chị Nuôi vào ngồi nơi đầu sập lạng lẽ may vá, tôi mới nhớ là chiếc áo thường mặc khi lao động của mình đã rách nát nên lòi ra, đi lại chỗ chị ấy để mượn kim xin chỉ. Đó là lần đầu tiên tôi giáp mặt và mở miệng nói lời với Chị Nuôi của công trường. Từ trước tới giờ, trong suốt những tháng ngày lang thang phiêu bạt tự lập kiếm kế sinh nhai, tôi đã có thói quen tự may vá áo quần

cho mình, chưa một lần nhờ cậy hay làm phiền ai về chuyện nhỏ nhặt đó, nên tôi chỉ mượn kim chỉ nếu trong ba-lô hành trang không còn không có. Khi tôi hỏi mượn, Chị Nuôi hình như ngạc nhiên lắm, lúng túng lắm, rồi nhất định không cho mượn mà đòi tôi đưa áo để chị may vá giùm thôi. Ban đầu tôi còn lằng nhằng từ chối, nhưng rồi đành chịu thua trước sự khăng khăng quả quyết của chị, phải đưa chiếc áo rách để nhờ bàn tay khéo léo của phụ nữ. Khoảng khắc đó, giây phút đó, mọi vách ngăn rào chắn giữa tôi và Chị Nuôi bao lâu nay đã đổ sập xuống hết một cách diệu thường không một tiếng động. Mọi sự kiêng kỵ, e dè nghi ngại đã không còn nữa sau khi tôi nhận lại chiếc áo rách đã lành lặn của mình từ tay Chị Nuôi.

Khoảng hai tháng sau, công trình nhỏ ở Cà Nuông hoàn tất, nhóm công nhân chúng tôi rời khỏi vùng rừng núi xa xôi để trở về lại công trường ở Am Chúa, tiếp tục phá đá đào kênh. Quãng thời gian tiếp theo đó, tôi đã lập được một nhóm nhỏ riêng biệt xin ăn chay, gồm sáu người thân thiết với nhau. Đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ tên từng chàng trai đã xin theo tôi học đạo, ăn chay ngò thiên: Khoa “quần”, Dũng “kẹo”, Hưng “rụng”, Yên “đen” và Du. Tôi chưa hề nghĩ mình là “thầy” bao giờ, mà chỉ làm một người anh tinh thần nhận hướng dẫn cho các em những bước đầu hướng về nẻo thiêng liêng, làm lành lánh dữ giữa cuộc sống nhiều nhương u tối. Nhóm ăn chay chúng tôi được sự hỗ trợ nhiệt tình của Chị Nuôi nên không gặp khó khăn chướng ngại gì qua ba bữa hằng ngày để ra công trường lao động như bao người ăn mặn. Và rồi, cũng đến một ngày Chị Nuôi nhờ mấy anh em ăn chay “xin phép” tôi cho chị gia nhập nhóm, học Phật. Tôi thật ngạc nhiên và nghi ngờ, phải dành chút thời giờ để đối diện với người phụ nữ “con nhà Công giáo nòi, đạo dòng”, chất vấn thăm dò tâm ý, mới hay Chị Nuôi đã từ lâu có cảm tình với những người theo đạo Phật, luôn tôn kính trọng vọng hình bóng của những vị sư sãi, rất muốn được tìm hiểu sâu rộng hơn về cái đạo mà bà con dòng họ trong gia đình mình luôn chống đối, gièm

pha, bài bác, nhưng chỉ dám đứng đằng xa nhìn chùng ngó lên với hi vọng rất mong manh. Nay được gặp tôi, tuy không phải là sư sãi đầu tròn áo vuông, nhưng nhìn thấy mấy anh em luôn tỏ ra mến phục và kính quý theo ăn chay học Phật hằng ngày, nên Chị Nuôi biết là cơ hội thuận lợi đã đến với mình. Nghe được những lời bộc bạch chân thành của chị rồi, tôi không còn nghi ngại đắn đo chi nữa, chấp thuận thêm một thành viên mới gia nhập nhóm.

Thời gian trôi đi, nhóm công nhân chúng tôi lại được tách ra để chuyển qua một công trình nhỏ ở Suối Đá. Công trình thủy lợi mà các anh Ban chủ nhiệm mới nhận được thêm sau cuộc đấu thầu nằm gần chân núi mà bên trên có ngôi chùa Linh Sơn Pháp Ấn vốn xưa kia là căn nhà của bác sĩ Yersin, ông đã tạm dùng làm nơi dừng chân nghỉ ngơi mỗi lần vào thăm vườn cao su trồng thử nghiệm và trại nuôi ngựa lấy huyết thanh ở Suối Dầu. Căn nhà nhỏ trên núi này được giáo hội tiếp nhận quản lý rồi “cải gia vi tự”, nhưng vẫn dành riêng một gian thờ để tri ân tưởng niệm vị bác sĩ lỗi lạc người Pháp đã nhận Nha Trang làm quê hương cho đến ngày trút hơi thở cuối cùng...

Vào thời điểm đó, Huy em tôi đã quay trở lại xin làm việc sau mấy tháng trời vắng bóng về thành phố lo việc riêng. Không chỉ riêng tôi, mà anh em công nhân đều vui mừng chào đón sự trở lại của “chàng nhạc công guitar solo”. Hằng ngày, đi bộ cùng anh em công nhân từ nơi “lính thủy lợi đóng quân”, một nhà người dân vốn là bằng hữu của các anh trong Ban chủ nhiệm Tổ hợp cho mượn tạm, anh em tôi đều đi ngang qua ngọn núi có ngôi chùa ẩn hiện giữa cây cao bóng mát xanh um, ngược nhìn lên và hướng vọng đến Tam Bảo với lòng tôn kính và tri ân. Tạ ơn chư Phật, chư Bồ tát và thánh chúng đã cho chúng con những tháng ngày có đủ cơm ăn áo mặc, thân lành tâm an. Quãng đường đi bộ đó rất xa rất dài và hoang vắng, nên chỉ đôi ba lần anh em tôi mới tranh thủ vào giờ chiều tối rảnh rỗi vượt qua những bậc cấp, những đoạn dốc mòn lở chồm đá chen cỏ

để vãn cảnh chùa, bái lễ tôn tượng đức Quán Thế Âm lộ thiên và lạy Phật từ bên ngoài sân.

Nhưng từ khi quay trở lại làm việc cùng tôi, không biết do đã nghe và đã nhìn thấy gì, Huy em tôi đã không ăn chay cùng nhóm, có đôi lần tỏ thái độ không bằng lòng, có lời nói bóng gió cảnh báo cho tôi biết phải cẩn trọng với Chị Nuôi. Tôi thì vô tư, xem Chị Nuôi như mấy anh em khác trong nhóm “ăn chay học Phật”, nên không phải lưu tâm nghĩ ngợi nhiều. Cuộc sống cứ tiếp diễn, dòng trôi vẫn tiếp trôi, công trình này vừa hoàn tất thì di chuyển đến công trình khác, nhóm công nhân thân thiết của chúng tôi chuyển lên vùng heo hút Cà Hon, đi tiếp qua Cà Khêu đều thuộc huyện miền núi Khánh Vĩnh, rồi chuyển về lại Am Chúa, ra đến tận Sông Cầu ngoài Phú Yên... Suốt thời gian dài đó, tôi và Chị Nuôi gần gũi nhau hơn, thân mật hơn qua từng tháng ngày, còn Huy thì công khai tỏ thái độ phản đối, có ý chia tách người thôn nữ đạo nòi Công giáo cách xa ra người anh tình thân như thủ túc của mình, người anh đang mê muội, người anh đang bị mê hoặc bởi một kịch sĩ phỉnh phờ, nhưng em trai tôi đã thất bại sau bao phen “phá đám”, vì tôi và Chị Nuôi đã thương yêu nhau, tìm thấy được nơi nhau sự chân thành và đồng điệu. Tôi đã nhiều lần thử thách Chị Nuôi để biết được chân ngụy vàng thau, nên chỉ có tôi hiểu thấu biết rõ, mà không cần phải trình thưa hay hỏi ý ai. Tôi thấy rõ chuyện của tôi và Chị Nuôi là do duyên nợ sắp đặt, có trốn tránh hay xua đuổi cũng không được. Huy đã rời khỏi đội ngũ công nhân thuỷ lợi, trở về với phố thị xô bồ, không quay lại với cuộc sống tập thể lao động nặng nhọc nữa.

Năm 1989, tôi và Chị Nuôi công khai “có nhau bên đời”, tôi thản nhiên vô ngại lên xuống ra vào ngôi nhà từ đường ở giáo xứ nổi tiếng lâu đời. Ở ngôi nhà từ đường đó, những người thân của Chị Nuôi không hề có bất cứ cử chỉ và lời nói nào khinh chê, ghét bỏ, xua đuổi tôi mà còn quý thương đón nhận một chàng trai “công tử thành phố”. Đến khi tôi lâm bệnh nặng, bệnh lao

phối, phải nghỉ việc về nằm nhà uống thuốc điều trị, tịnh dưỡng, Chị Nuôi vẫn tiếp tục công việc ở các công trường, nhưng đã tận tâm tận tình chăm sóc lo lắng cho tôi suốt mấy tháng trời ăn ở không trị bệnh. Tôi đã đáp lại ân tình đó bằng cách lập hồ sơ, lo thủ tục giấy tờ xin xuất cảnh theo diện HO cho cả gia đình của Chị Nuôi, gồm: người cha đã “học tập cải tạo” về, cùng ba đưa em trong nhà. Thời điểm lập hồ sơ xin xuất cảnh, Chị Nuôi vẫn còn độc thân, hợp lệ với một suất rời khỏi đất nước, nhưng đã không đưa tên mình vào danh sách, vì tình nghĩa đối với tôi đã sâu nặng lắm rồi, không thể ở cách xa nhau được nữa. Cũng trong năm đó, từ những tờ báo mà Chị Nuôi mỗi lần đi chợ cho công trường mua về cho tôi đọc giải khuây, tôi đã thử cầm bút sáng tác “thi văn hoạ” gửi đi tham dự một cuộc thi do tờ báo trào phúng châm biếm tổ chức, không ngờ lại đạt được giải Ba về biếm hoạ, công bố trên số Báo Xuân năm Kỷ Ty. Hứng khởi, tôi tiếp tục tham gia cộng tác với tờ báo Cười mỗi tháng phát hành một số đó, được đăng bài liên tục, rồi giạt liền ba giải thưởng về thơ trào phúng, tiểu phẩm châm biếm và biếm hoạ rất ấn tượng trên số Báo Xuân năm Canh Ngọ. Một con đường lâu nay khép chặn bung bít đã mở rộng ra trước mắt chào đón tôi, tôi chính thức gia nhập làng báo, già từ cuộc rựa và các công trường dãi nắng dầm mưa, để trở thành một cây bút có tên tuổi khắp các báo trong nước suốt hơn hai mươi năm ròng, là lao động chính có nguồn thu nhập đủ nuôi sống tổ ấm riêng của mình tồn tại với mức sống trung bình, không cao sang mà cũng không còn phải đói nghèo...

Vào tháng Tư năm 1990, tôi và Chị Nuôi tiến đến hôn nhân sau thời gian tìm hiểu và thử thách nhau. Trước đó, tôi đã “kỳ gửi” Chị Nuôi qua chùa Hải Ấn, còn gọi là chùa Hang, phía sau lưng Tháp Bà Ponagar, để xin lĩnh thọ tam quy ngũ giới với Sư Bà Chánh Lượng truyền, ở lại chùa học kinh niệm Phật, chính thức trở thành một phật-tử với phái quy y mang về. Ngày cưới hỏi, gia đình hai bên gặp nhau, cha của Chị Nuôi đã giảng một

tám rèm lớn che phủ hết gian bàn thờ chính để đón tiếp bên nhà trai có mẹ tôi, một nữ thi sĩ có tên tuổi của Phật giáo, dẫn đầu một đoàn gồm mười người, hai họ gặp nhau nơi gian kê bàn khách không Chứa không Phật. Đám cưới của tôi là đám tiệc có một không hai diễn ra ở giáo xứ từ xưa đến nay. Ban chủ nhiệm Tổ Hợp Thủy Lợi đã lo hết mọi chi phí từ A đến Z. Khách dự tiệc có đông đảo anh em công nhân thủy lợi. Có ban nhạc sống do các anh trai của tôi, cùng em Huy phụ trách, như một ban nhạc gia đình. Nói chung lại, đó là một sự kiện đặc biệt với những sự việc đặc biệt lần đầu tiên diễn ra ngay trong lòng một giáo xứ, “quái lạ” đến nỗi có nhiều người bà con thân tộc bên nhà gái đã không dám đến dự vì sợ Cha bề trên quở trách đã “làm chứng cho một con chiên bỏ đạo”. Cha của Chị Nuôi đã bị quở trách nặng nề tại nhà thờ vào buổi lễ sáng ngày chủ nhật sau đám cưới của chúng tôi.

Rồi mọi chuyện cũng qua đi, cuộc sống vẫn phải tiếp diễn...

Đến năm 1995, sáu năm sau khi hồ sơ xin xuất cảnh theo diện HO của gia đình phía bên vợ được tôi nộp ở Sở Ngoại Vụ, cha và ba đứa em của Chị Nuôi được lên máy bay đi qua Mỹ định cư, đổi đời, thoát khỏi cuộc sống bần cùng thiếu thốn.

Sau cơn mưa, trời lại sáng.

Sau này, tuy đại gia đình tôi đông anh chị em, nên rất đông con cháu ở khắp gần xa, nhưng em Huy của tôi luôn dành tình cảm đặc biệt, thương cưng hai đứa con của tôi nhất. Đến tận bây giờ, Huy vẫn giữ nguyên tình cảm đó, không chỉ cho các cháu gọi bằng chú, mà còn dành cho người anh một thời gắn bó đồng hành và người chịu đau đã cải đạo theo tu học Phật pháp.

Trong cuộc sống phu thê, xây dựng tổ ấm, dĩ nhiên vợ chồng tôi không tránh khỏi những xung đột, tranh cãi, giận hờn giận lẫy, thậm chí căng thẳng đến mức không muốn nhìn mặt nhau, nhưng sau cùng đều được dàn xếp, xoa dịu, dỗ dành nhau bằng những gì học được từ giáo pháp nhà Phật, đưa đến ổn thỏa,

thuận hoà, thông xuôi. Giáo lý nhà Phật, là chánh pháp, không cần phải mang ra thực hành ứng dụng những điều cao siêu trên mây tầng huyền ảo, mà chỉ cần nhớ đến, nhắc đến những pháp căn bản thực dụng gần gũi với đời sống thực tế trích ra từ kinh sách, như thiếu dục tri túc, độ lượng khoan dung, nhẫn nhục, vị tha, kiểm soát thân khẩu ý... Nhờ vậy mà bao nhiêu lần sai phạm, bao nhiêu lần lỗi lầm, bao nhiêu lần nghĩ sai làm lệch của cả vợ lẫn chồng đều được đem ra giải phẫu, phân tích, bàn bạc để rồi cùng điu dắt nhau sám hối, từ bỏ, chỉnh sửa, tưới tẩm bón chăm những thiện lành, buông bỏ thói hư tật xấu, tiết chế kềm hãm sân hận, nhún nhường để tiêu trừ kiêu căng ngã mạn... Đời sống được cân bằng theo từng tháng ngày, từ lao nhao ồn ào dịu xuống thành thâm trầm lắng lặng, vượt qua nhiều khúc chặng gập ghềnh lồi lõm gian truân để tổ ấm được lành lặn an vui trên ba mươi năm qua.

Hơn ba mươi năm trôi đi, Chị Nuôi thì vẫn luôn là người “đói khát pháp” nên từng xin theo học lớp học Phật pháp dành cho cư sĩ áo lam được tổ chức tại chùa Tỉnh Hội, rồi nhờ tôi gửi gắm theo học tu thiền với thầy Thông Huệ ở Thiền tự Viên Giác, thuộc dòng thiền Trúc Lâm Yên Tử một thời gian dài với chuyên tâm chuyên chú. Từ đó, theo lối nẻo tu học đã rõ ràng dưới chân và trước mắt, Chị Nuôi đã tự nghe thuyết giảng kinh pháp qua băng đĩa, tự khám phá thêm để huân tập và rèn luyện những diệu pháp thanh cao thánh thiện, tưới tẩm cho tâm hồn mình ngày càng nhẹ nhàng thanh thoát hơn. Với thiên chức làm mẹ, làm vợ, làm người nội trợ bận bịu lo toan cho tổ ấm, Chị Nuôi đã không quên hỗ trợ, phụ giúp chồng, tạo điều kiện thuận lợi cho tôi sáng tác thơ văn, chụp ảnh đưa tin lể lạt ở các chùa chiền với nhiệm vụ một hồng pháp viên, thông tín viên của Phật giáo tỉnh nhà suốt bao năm qua. Dù không gần nhau như hình với bóng, không thích cánh kẻ vai suốt ngày đến đêm bên nhau, nhưng vẫn khăng khít và phối hợp nhịp nhàng trên một con đường dài thênh thang toả ánh vàng thiêng liêng bất diệt.

Chính vì vậy, tôi mới xem Chị Nuôi là “đạo hữu song hành” duy nhất của mình. Chị Nuôi đã và đang tiếp tục đồng hành cùng tôi, chưa hề thoái bước trên đường Đạo, con đường giải thoát những khổ đau của cuộc đời...

Tâm Không Vĩnh Hữu

(Nha Trang - VN)

45. Trì Niệm Thần Chú Đại Bi Hóa Giải Oan Gia Trái Chủ

Nguyễn Thị Thái Hà

Trong đời sống, nghiệp lực của mỗi người khác nhau nên giây phút cận tử nghiệp cũng khác nhau, có người ra đi nhẹ nhàng, có người chịu bao nỗi đau đớn hãi hùng. Từ nhỏ đến giờ, tôi chưa từng chứng kiến thời khắc lâm chung của một ai cho đến khi bố chồng tôi từ già cõi trần, lìa xa tất cả con cháu họ hàng vì tuổi già sức yếu, ông đã nhắm mắt xuôi tay vào lúc 14 giờ 20 phút, ngày 29/12/2014 (nhằm ngày 08/11 năm Giáp Ngọ).

Lần đầu tiên, tôi chứng kiến cảnh một người sắp lìa đời, thân xác bị bao nỗi đau đớn giày vò khủng khiếp, nỗi sợ hãi ám ảnh như trường hợp của bố chồng tôi. Trước giờ phút lâm chung, các con cháu đã hành hạ thân xác khô gầy, hom hem của ông đến kiệt sức. Khi đó, trong lúc thân xác ông bị hành hạ, tôi thấy hai tay ông không thể tự kiểm soát được, tự tay ông cào cấu vào thân thể còn da bọc xương đến nỗi da thịt rướm máu mà không ai ngăn cản được, trông như thể có một lực vô hình đang hành hạ bắt buộc ông phải tự cào cấu mà không biết đau, không ngừng nghỉ. Ông không thể nằm yên trên giường được, thân xác thì gầy gò, khuôn mặt thì hốc hác, hai mắt thì lộ to thất thần đầy vẻ hoảng hốt trong khi miệng ông lại méo xệch nhìn rất đau đớn và tội nghiệp.

Sinh thời, lúc còn trai trẻ, ông là một nông dân chất phác,

hiền lành, mạnh khỏe không hề có một bệnh tật gì. Ông và bà đã hạ sanh được 9 người con (5 trai và 4 gái) sống ở miền quê gần biển Hải Châu, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Khi tôi về làm dâu trong gia đình thì ông bà cũng đã ngoài 75 tuổi vì chồng tôi là người con trai kế út. Khi đó, do tuổi ông bà đã lớn nên chuyển về sinh sống ở thành phố biển Vũng Tàu để tiện việc con, cháu chăm sóc. Sau khi lập gia đình, vì sinh kế vợ chồng tôi đến sinh sống lập nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2002 nên việc chăm sóc tuổi già cho ông bà chủ yếu là nhờ các anh chị lớn trong đại gia đình ở Vũng Tàu đảm nhiệm. Thỉnh thoảng, vợ chồng chúng tôi mới được nghỉ phép để về Vũng Tàu chung sống thăm vui với ông bà đôi ngày.

Thời gian thấm thoát trôi nhanh, ngày bố chồng tôi phải thuận lẽ vô thường, già từ cuộc sống bình yên bên con cháu cũng phải đến như bao người. Gia đình ông bà rất đông con cháu nên trong những ngày cuối đời của ông, con cháu từ xa trở về quây quần túc trực bên ông để thay nhau chăm sóc. Vợ chồng tôi thì không thường xuyên về được nên chỉ hỏi thăm sức khỏe thường ngày qua điện thoại. Rồi cái ngày chúng tôi phải tạm gác công việc ở Sài Gòn để về nhìn mặt ông lần cuối cũng phải đến.

Đó là buổi tối ngày 28/12/2014, một ngày trước lúc ông nhắm mắt xuôi tay. Tôi còn nhớ rõ tình trạng của ông khi đó. Ngồi bên cạnh giường bệnh là hai chị con gái ruột của ông (chị Hồng và chị Lan) cùng thay nhau xoa bóp chân tay cho ông bằng dầu nóng và khăn nhúng nước ấm. Mặc dù được xoa bóp chân tay như thế, tôi vẫn thấy hai tay ông luôn cào cấu trên da thịt mình. Hai mắt lộ quầng thâm đen và thụt sâu do ông không thể ngủ được trong nhiều ngày. Ánh mắt ông thất thần hoảng sợ và miệng ông liên tục bị kéo xệch tứ phía. Trong tình cảnh đó, các chị không thể làm gì để giúp cho ông được, chỉ biết ngồi xoa bóp và khóc. Các chị phải ngồi suốt ngày bên cạnh ông quên cả việc ăn uống hay ngủ nghỉ mà ông cũng chẳng thư giãn được chút nào.

Tôi nhìn thấy các chị quá mệt nên đến thay cho các chị chăm sóc ông và cũng để tròn bổn phận dâu con. Nghĩ thế nên tôi quyết định trực thay các chị trong đêm đó. Vậy là từ 9 giờ đêm, tôi bắt đầu thay ca trực bên ông suốt đêm để các chị được nghỉ ngơi. Còn lại một mình bên ông, trong không gian yên tĩnh trên chiếc giường trắng xóa, ông nằm quần quai với từng đợt co quắp cào xé thân thể trông rất đau đớn tội nghiệp.

Tôi nghĩ miên man không biết mình cần phải làm gì để giảm bớt nỗi đau cho ông, để giúp ông có một đêm ngủ ngon, thân xác bớt bị hành hạ. Nghĩ thế nên tôi ngồi cạnh đầu giường gần sát bên ông hơn để ông yên tâm có người bên cạnh. Tôi bắt đầu vỗ nhẹ vào vai ông để giúp ông quên bớt nỗi đau đớn, hành hạ thân xác. Trong lúc ngồi một mình giữa không gian thanh vắng, tôi nhớ khi ở nhà tôi thường trì niệm thần chú Đại Bi hàng đêm nên tôi bắt đầu lâm râm khe khẽ trì niệm như âm thanh của một bài hát để đưa người vào giấc ngủ. Tôi cứ trì niệm liên tục không ngừng với ý nghĩ đơn giản là giúp ông vui bớt nỗi đau đớn và có được giấc ngủ yên.

Kỳ diệu thay, trong lúc tôi trì niệm lâm râm như lời hát ru và vỗ nhẹ vào vai ông được chừng 30 phút thì từng chân của ông đang co quắp từ từ duỗi ra ngay ngắn một cách nhẹ nhàng. Sự sợ hãi và đau đớn của ông dần dịu lại. Tôi vẫn tiếp tục vừa niệm thần chú Đại Bi, vỗ nhẹ vào vai ông và vừa quan sát các động tác tự nhiên của ông khi đó. Từng cánh tay ông cũng bắt đầu lần lượt từ từ xếp ngay ngắn lên trên bụng một cách thư giãn và hai mắt nhẹ nhàng khép lại nghỉ ngơi thật bình yên. Tôi cảm nhận được phần nào kết quả nên tin tưởng trì niệm tiếp một cách liên tục không ngừng với tâm tha thiết mong muốn giữ cho ông được ngủ suốt một đêm ngon giấc sau những ngày mệt nhọc bị cơn bệnh hành hạ tằm thân già yếu. Khuôn mặt ông cũng dần dần thư giãn hơn sau những cơn co kéo méo xệch cả miệng. Ông chìm vào giấc ngủ an lành trong lúc tôi vẫn lâm râm trì niệm thần chú Đại Bi vừa vỗ nhẹ vào vai ông như thế.

Cả không gian tĩnh lặng chỉ còn một mình tôi thức với tiếng niệm thần chú Đại Bi lầm rầm tha thiết khi màn đêm buông xuống. Cả đêm tôi cứ ngồi yên cạnh giường ông để giúp ông ngủ bằng cách đó. Tỉnh thoảng ông chỉ hơi cựa mình, tôi nghĩ có lẽ do ông đói bụng nên tôi dùng tay còn lại đỡ vài thìa sũa Ensure từ lon cho ông nhấp miệng và ông vẫn ngủ tiếp trong lúc tôi vẫn kiên trì niệm thần chú Đại Bi.

Bình thường khi phải thức khuya, tôi sẽ rất mệt nhưng đêm đó tôi không cảm thấy mệt mỏi hay buồn ngủ gì cả như thể tôi được chư Phật, chư Bồ Tát trợ lực. Tôi chỉ tập trung dốc lòng giúp ông ngủ yên được suốt đêm nên quên hết mọi nhu cầu ngủ nghỉ của bản thân.

Vậy là ông cũng được ngủ một đêm ngon giấc và an lành trước khi trút hơi thở cuối cùng của đời người để vào giấc ngủ thiên thu.

Tôi đã giúp ông có một giấc ngủ yên suốt đêm đó bằng cách liên tục trì niệm thần chú Đại Bi. Trong lúc ông ngủ yên thì các chị chắc không chợp mắt được nên sáng sớm các chị đã thức dậy với vẻ mặt lo lắng xuống bên giường để thăm tình hình của ông. Các chị rất ngạc nhiên thấy ông còn ngủ ngon lành trong khi tôi vẫn thức bên cạnh giường ông, miệng vẫn lầm rầm trì niệm thần chú Đại Bi.

Vì cảm nhận việc liên tục trì niệm thần chú Đại Bi đã có kết quả giúp ông bình yên nên khi bàn giao phiên trực cho các chị, tôi đề nghị các chị nên niệm Phật miên mật khi bên cạnh ông vì các chị không thuộc thần chú Đại Bi.

Sáng lại, quý vị chư Tăng ở chùa Linh Sơn Cổ Tự, ngôi chùa Phật giáo nơi ông sinh hoạt ngày trước, đã đến cử hành các nghi thức tụng kinh cầu an và cầu nguyện an lành cho ông.

Đó là đêm cuối cùng của ông ở trần thế vì ông đã ra đi một cách nhẹ nhàng, khuôn mặt tươi tỉnh hồng hào vào lúc 2 giờ 20 phút buổi chiều ngày 29/12/2014.

Tôi Tự Thực Hành Trì Niệm Thần Chú Đại Bi

Những năm trước đó, tôi có đi chùa Ngọc Hoàng gần nhà và mang về nhà một tờ brochure trên đó in những câu thần chú Đại Bi phiên âm Việt Hán cùng phần giới thiệu về sự linh ứng của việc trì niệm thần chú này. Do không biết cách đọc, tôi đã cất vào giá sách và để quên băng ở đó.

Đầu năm 2014, tôi mới tìm lại để hành trì do tình cờ trong lớp học Kinh Dịch, một chị học viên chạc tuổi tôi nói với thầy vào giờ giải lao rằng chị không hiểu nghĩa của thần chú và thấy đọc khó quá. Lúc đó, thầy liền đọc một hơi nửa bài thần chú Đại Bi và nói với chị không cần phải hiểu nghĩa lúc mới biết chú Đại Bi chủ yếu để giữ tâm không khởi vọng tưởng khi trì niệm. Đó là ý nghĩa của Mật Chú. Vì vậy, khi trì niệm thần chú đừng cố hiểu câu chú nói gì, chỉ cần thành tâm. Thầy còn nói ít nhất cũng cần trì niệm 3 biến vào các khung giờ Tý Ngọ Mẹo Dậu để đạt kết quả nhanh chóng hơn. Thần chú Đại Bi của Quan Thế Âm Bồ Tát có tác dụng diệt trừ phiền não và chuyển hóa nghiệp chướng cho chúng sinh. Thầy lấy dẫn chứng nhiều trường hợp vì tín tâm hành trì mà hóa giải được khổ đau, bệnh tật cũng như đạt được mong cầu như ý. Những câu chuyện thầy kể thật sự vi diệu không thể nghĩ bàn.

Tôi nghe thầy đọc thần chú Đại Bi một hơi dễ dàng như vậy nên ngay khi về nhà, tôi lập tức tìm lại bài thần chú cất trên giá sách năm nào để hành trì 3 biến ngay giờ Tý đêm đó. Thời gian đầu tôi đọc còn chậm và vấp vấp nhưng vẫn quyết tâm duy trì không bỏ lỡ buổi nào với niềm tin kiên cố là tôi cũng phải đọc được như thầy. Nhờ vậy, hết tuần đầu tiên, tốc độ đọc của tôi đã cải thiện hơn và không còn vấp chữ nữa. Tôi tiếp tục trì niệm tăng lên 7 biến mỗi đêm vì tôi nghe thầy nói chuyện với lớp về số biến này. Cứ tiếp tục hành trì đều đặn, càng ngày tôi càng trì niệm trôi chảy hơn cho đến khi tôi nghe thầy nói trong lớp là thần chú Đại Bi cần phải trì niệm đủ 21 biến. Từ đó, hàng đêm

tôi trì niệm tăng lên 21 biến và dần dà tôi đã đọc nhanh hơn rồi thuộc cả bài thần chú Đại Bi trong gần một tháng.

Tôi thực hành trì niệm thần chú Đại Bi trong suốt thời gian ấy không bỏ ngày nào cho đến khi ứng dụng vào lúc lâm chung của bố chồng tôi như kể trên. Thời gian đó, tôi còn chưa quy y Tam Bảo cũng như chưa hề được tiếp cận với Phật giáo và giáo lý của Đức Phật mà tôi chỉ biết mỗi thần chú Đại Bi cùng sự linh ứng qua các câu chuyện thầy kể trên lớp học Kinh Dịch và từ đó tôi đã tin tưởng hành trì. Khi nhìn thấy ông bị đau khổ về thể xác và tinh thần lúc cận tử nghiệp, tôi đã khởi lòng thương xót, tận tâm trì niệm thần chú Đại Bi bên cạnh giường ông và trải nghiệm sự linh ứng vi diệu của Phật pháp. Trải nghiệm này thật đặc biệt và tôi nhớ mãi không quên. Sau đó, để hiểu rõ hơn, tôi đã hỏi thầy và được biết trường hợp người lâm chung bị hành xác như vậy là do oan gia trái chủ đòi nợ và tác dụng của thần chú Đại Bi đã giúp cho những oan gia trái chủ này được giải thoát.

Được biết, Bồ Tát Quan Thế Âm đã phát 12 đại nguyện cứu khổ ban vui cho chúng sanh vạn loài. Mỗi đại nguyện chứa vô lượng công đức và tỏa hào quang sáng chói khắp 10 phương thế giới.

Qua đó, tín tâm nơi tôi ngày càng tăng trưởng và tôi cũng muốn lan tỏa tinh thần ấy đến nhiều người về câu chuyện ứng dụng Phật pháp nhiệm màu vào đời sống để chuyển hóa khổ đau kể cả trong lúc cận tử nghiệp.

Sau này, tôi còn tìm đến bản gốc của thần chú Đại Bi bằng tiếng Phạn để tự hành trì nhưng có điều rất lạ là khi đó tôi không thuộc được như cách đã tự thực hành trì niệm thần chú Đại Bi bản phiên âm. Mỗi lần nghe những âm thanh hùng tráng của bài hát thần chú Đại Bi tiếng Phạn 21 biến, tôi thật xúc động. Đặc biệt, tôi cũng ấn tượng với giọng hát nhẹ nhàng, truyền cảm của nữ tu ca sĩ, nhạc sĩ Phật giáo Tây Tạng người Nepal, Ani Choying Dolma khi nghe cô thể hiện cách hát khác bằng giai

điệu chậm rãi như thả hồn vào trong từng âm thanh vi diệu của thần chú Đại Bi nguyên bản Phạn ngữ.

May mắn thay, vào tháng 1 năm 2019, tôi được tham dự và nhận quán đánh pháp Quán Thế Âm trực tiếp với Đức Ngài Drikung Kyabgon Chetsang Rinpoche – Vị Thủ Ngôi thứ 37 của dòng truyền thừa Drikung Kagyu, là hiện thân của Bồ Tát Quán Thế Âm. Lễ quán đánh được thực hiện ở chùa Vạn Phước – 211 Ba Cu, Thành phố Vũng Tàu. Điều thú vị là ngay sau khi tôi nhận quán đánh hoàn toàn xong về nhà hành trì thì dễ dàng thuộc thần chú Đại Bi tiếng Phạn cả nguyên bản lẫn câu minh chú 6 âm ngắn gọn Om Mani Padme Hūm.

Tiếp theo đó, vào tháng 5 năm 2020, tôi còn dự quán đánh pháp Quán Thế Âm trực tuyến với Đức Ngài Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 và trì niệm Lục tự Đại Minh chân ngôn tiếng Phạn Om Mani Padme Hūm. Đây là chân ngôn quan trọng và lâu đời nhất của Phật giáo Tây Tạng.

Gần đây, duyên còn dẫn dắt tôi đến với đạo tràng Đại Bi tại Quan Âm tu viện, Thành phố Hồ Chí Minh để tham gia trì niệm thần chú Đại Bi Phạn ngữ mỗi thứ 7 hàng tuần bắt đầu từ 6 giờ tối.

Trong chuyến đi tác nghiệp lấy tin sự kiện về Hội thảo Phật giáo Kim Cang Thừa quốc tế lần thứ 4 vào tuần đầu tiên tháng 10 tại thủ đô Thimphu, Bhutan, vào trước ngày khai mạc Hội thảo, tôi có tham quan tu viện Tiger Nest nổi tiếng linh thiêng, là nơi tu tập và hành đạo của Đức Liên Hoa Sanh. Do tu viện nằm cheo leo trên vách đá của thung lũng Paro bên dãy Himalaya và đường lên tu viện rất khó đi nên tôi và đồng nghiệp đã thuê hai con ngựa đưa chúng tôi lên nửa quãng đường đến tu viện. Lần đầu tiên đi bằng ngựa, tôi còn ngỡ ngàng với chút lo lắng nên ngay khi vừa yên vị trên lưng ngựa, tôi thì thầm trì niệm ngay minh chú Om Mani Padme Hūm và Om Ah Hung Bendza Guru Pema Siddhi Hung để cầu chư Phật, chư Bồ Tát và Guru Liên Hoa Sanh gia hộ. Tôi quan sát thấy chú ngựa của tôi đi từng bước

lên núi một cách khoan thai nhẹ nhàng trong khi cô bạn đồng nghiệp thì vất vả hơn vì con ngựa của cô ấy lại trở chứng không chịu nghe lời người nài ngựa. Thấy vậy, tôi nói cô bạn hãy niệm thần chú Om Mani Padme Hūm thì dần dần chú ngựa mới chịu khuất phục đi theo và chúng tôi cứ liên tục trì niệm minh chú như vậy suốt thời gian trên ngựa và đến nơi an toàn.

Với niềm tin tuyệt đối và luôn ứng dụng Phật pháp trong đời sống, tôi tin tưởng rằng ánh từ quang của chư Phật và chư Bồ Tát sẽ soi đường dẫn lối cho tôi trên con đường giác ngộ, giải thoát.

Tiểu Sử Đức Ngài Drikung Kyabgon Chetsang Rinpoche - Hiện Thân Của Bồ Tát Quán Thế Âm

Năm 1946, Đức Ngài Drikung Kyabgon Chetsang Rinpoche được sanh ra ở thủ đô Lhasa trong gia tộc danh tiếng Tsarong. Đặc biệt, sinh nhật của Ngài trùng với ngày Đức Phật Thích Ca chuyển pháp luân lần đầu tiên. Khi chào đời, Ngài được sinh ra trong bọc nước ối còn nguyên (bọc điều) và người Tây Tạng cũng như nhiều quốc gia tin rằng đây là điều hiếm gặp, vô lượng cát tường. Song thân của ngài là ông Dandul Namgyal Tsarong, giữ chức vụ quan trọng trong chính phủ Tây Tạng và bà Yangchen Dolkar, thuộc dòng quý tộc hoàng gia Ragashar.

Lên 3 tuổi, Ngài được tuyên nhận là Đức Drikung Kyabgon Chetsang Rinpoche, vị Tổ thứ 37 nắm giữ dòng truyền thừa Drikung Kagyu, Phật giáo Tây Tạng.

Đức Drikung Kyabgon Chetsang Rinpoche đã thọ nhận tất cả những giáo huấn trân quý của dòng truyền thừa Kagyu, kể cả các truyền khẩu, quán đảnh và giáo lý được truyền xuống từ các vị Tổ Tilopa, Naropa, Marpa, Milarepa, Gampopa, Phagmodrupa, Kyobpa Jigten Sumgon, ...

Năm 1959, hoàn cảnh chính trị nhiễu nhương của Tây Tạng

đã gián đoạn con đường tu học tâm linh của Ngài.

Năm 1975, Ngài đã phải rời Tây Tạng đoàn tụ với gia đình cùng đệ tử tại Ấn Độ và Hoa Kỳ.

Ngài tiếp tục hoàn tất chương trình tu học, nhập thất ba năm tại Ấn Độ và trở thành vị lãnh đạo tâm linh của dòng truyền thừa Drikung Kagyu.

Ngài đã xây dựng tu viện Changchup Ling tại Dehra Dun, Ấn Độ cũng như hàng trăm trung tâm Phật giáo thuộc dòng Drikung Kagyu cùng các trung tâm nhập thất Drikung trên khắp thế giới.

Đức Ngài Drikung Kyabgon Chetsang Rinpoche đã cống hiến không mệt mỏi để quảng bá và khôi phục lại truyền thống tu thiền và kinh luận của dòng truyền thừa Drikung Kagyu. Ngài là một vị lãnh đạo tâm linh, là nhà văn hóa và sử gia. Ngài cũng quan tâm đến việc bảo vệ và phát triển môi trường thiên nhiên với dự án “Bảo Tháp Nước Đá” để dự trữ và cung cấp nước uống và dự án “Sống Xanh, Sống Hữu Cơ”.

Nguyễn Thị Thái Hà
(Bình Thạnh, TP.HCM)

46. Bệnh Duyên Và Tu Tập

Thích Thông Đạo

Thông Đạo sinh năm Kỷ Sửu tại phố cổ Hội An, người Pháp gọi Faifo nên Cha Mẹ đặt tên Phô, Trần Duy Phô. Quê ngoại Quảng Nam, quê nội Thừa Thiên Huế. Từ khi còn nhỏ, Cha Mẹ đã cho quy y Tam Bảo, Pháp danh Nguyên Thành. Bôn sư truyền Ngũ giới là Hòa thượng thượng Vĩnh hạ Thừa, Tổ khai sơn chùa Châu Lâm, Huế.

Lúc mới chập chững tập đọc, tình cờ đọc được Sự tích Đức Phật Thích Ca phía sau cuốn Nghi thức Tụng niệm do Hội Phật học Trung phần ấn hành. Sau này học lớp Ba trường Bồ Đề Thành Nội, giờ Phật pháp Sư Cô Thích Nữ Diệu Tấn dạy Lịch sử Đức Phật nên nhớ lại, thuộc bài dễ dàng và rất thích học Phật pháp. Lời Phật dạy: “Hễ biết đủ thì dù ở cảnh nào cũng yên vui. Người không biết đủ, tuy giàu mà nghèo; người biết đủ tuy nghèo mà giàu. Một người trong tay thâu tóm tất cả của cải trong thế gian, với người nghèo mà không tham muốn, hai người đều giàu như nhau.” Đây chính là phép màu nhiệm gia hộ cho cả cuộc đời Thông Đạo.

Học trường Bồ Đề 3 năm, Quốc Học 7 năm, Đại học Văn khoa Huế 2 năm, rồi đi lính, vào trại cải tạo 5 năm rưỡi vì tội “lính nguy.” Lập gia đình lúc 36 tuổi, có 3 con là An Như, Quang và Khánh Hiền, gia đình định cư tại Mỹ theo diện H.O

năm 1996.

Nhờ trợ cấp của chính phủ cho gia đình con còn nhỏ (welfare) nên 5 năm đầu cả nhà 5 người đều đi học và thực hiện được giấc mơ Mỹ: có quốc tịch, có nhà, xe, bằng đại học, có việc làm ngay tại nơi trước đây từng đến xin welfare là Nha Xã hội Sacramento County, California. Sinh hoạt với cộng đồng Việt Nam tại Sacramento, cả nhà đi chùa hàng tuần, tu học và làm việc thiện cùng quý đạo hữu, thân hữu gần xa. Về hưu năm 2017.

Lên tuổi 70, gia đình thuận cho xuất gia với Hòa thượng thượng Thái hạ Siêu chùa Đại Bảo Trang Nghiêm, Hayward. (Trước đây Hòa thượng trú tại Niệm Phật đường Fremont). Sau đây là thư thuận cho xuất gia.

Hòa thượng Tôn sư cho thọ giới Sa di cùng một lần với Sư huynh Thông Tạng tại Thiền viện Trúc Lâm Đại Đăng ngày 18/11/2017, Pháp tự Thông Đạo. Tuy nhiên, do nghiệp dày phước mỏng nên mới vào chùa hơn 4 tháng thì bị heart attack.

Cấp Cứu

Sáng mùng 2 Tết Mậu Tuất (2018) khoảng 11 giờ, Thông Đạo đang ngồi trò chuyện cùng hai đạo hữu đến chùa Đại Bảo Trang Nghiêm lễ Phật Đản năm, chợt bị một cơn đau kỳ lạ ngay giữa ngực. Trong vòng một bàn tay, từ chân thủy lên đến cổ, ngực như bị một cái gì nặng cả chục cân ép xuống. Thông Đạo vừa ngồi tiếp khách, vừa thâm lặng quan sát cơn đau tăng dần. Có đến 10 phút sau, cơn đau lan ra hai khuỷu vai, lan xuống hai cánh tay trên, làm cho vai và bắp tay bải hoải, rã rời. Cùng lúc, cơn đau dường như không tăng thêm nữa. Sau đó Sư huynh Thông Tạng đi chợ về, Thông Đạo mới về phòng, ngồi xuống, điện thoại hỏi bệnh viện.

Y tá nói phải đến phòng cấp cứu ngay. Hòa thượng Tôn sư đang bận Phật sự tại Philadelphia, Sư huynh chở đến bệnh viện

Kaiser, Fremont. Bác sĩ đo tâm điện đồ, nói Thông Đạo bị heart attack. Một mạch máu trong tim bị nghẽn, phải thông tim ngay. Không kịp gọi gia đình, chỉ viết tên và số điện thoại, Bác sĩ sẽ gọi giúp. Thông Đạo nhanh chóng ký tên vào giấy thỏa thuận thông tim, yên tâm nằm lên giường chuyển đến nơi chữa trị trên lầu, thầm niệm Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, chỉ đâu vãi ba lần là rơi vào giấc ngủ.

Rồi Thông Đạo cảm thấy đau thốn nhiều lần ở vùng háng bên phải, trí não tỉnh táo dần nhưng mắt còn mơ hồ. Nghe một giọng nam trầm vang lên: “Done. Congratulations!” Thông Đạo chột hỏi, “How long?” Giọng trước đó trả lời: “One and a half hours.” Chuyển xuống phòng hồi sức, khi ra khỏi thang máy, Y tá chỉ vị Bác sĩ vừa thông tim cho mình, một người dong dỏng cao, mặc áo ngắn màu xanh dương đang đứng vẫy tay mỉm cười. Ôi! Một con người bình thường hay là vị Bồ Tát vừa đem lại sự sống cho con?! Nam Mô Cứu Thoát Bồ Tát Ma Ha Tát! Thông Đạo chỉ có thể nói hai chữ “thank you” thật yếu ớt!

Bác sỹ cho biết, hai stents như cái lưới đã được gắn vào đầu một sợi giầy, chuyễn vào mạch máu dưới háng bên phải, từ từ đưa dần lên tim, đặt vào mạch máu bị nghẽn trong trái tim nhỏ bé của mình, rồi bơm stents nong chỗ mạch máu bị nghẽn. Nhờ vậy mà dòng máu đã được thông suốt. Thật màu nhiệm như chuyện cổ tích! Thì ra, đau thốn ở háng là Bác sĩ rút kim chuyễn stents và thuốc mê vừa hết hiệu lực.

Nhớ lại giây phút ký giấy thỏa thuận thông tim hoặc nằm trên giường chuyễn đến nơi chữa trị, chỉ có một mình Thông Đạo đối diện với cơn đau, một mình đối diện với nghiệp lực, không bà con, không bạn bè, nếu không qua khỏi thì cũng chỉ ra đi một mình, không một người thân quen đưa tiễn! Lời Phật dạy thật thấm thía: “Mạng sống trong một hơi thở.”

Đúng vậy, đời người chỉ mong manh như làn sương mỏng, sao không biết sống với Phật tánh sẵn có nơi thân? Nhưng lúc

ấy Thông Đạo không thấy cô đơn, không sợ hãi, vì tất cả thân và tâm đều đặt trọn vẹn niềm tin nơi Bác sĩ, Chư Phật, Chư Bồ Tát, thể hiện qua lời niệm Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát. Sau đó, gia đình và bà con, đạo hữu, thân hữu đến thăm, tụng kinh Cầu An, chuyện trò thật ấm áp.

Hai hình chụp tim của Thông Đạo. Bên trái là trước khi thông tim, bên phải là sau khi thông tim.

Điều Trị Sau Khi Xuất Viện

Sau 3 ngày 2 đêm nằm tại bệnh viện, thấy không có biến chứng gì nên Bác sĩ cho xuất viện. Thông Đạo nói trở về chùa nhưng đạo hữu Hạnh bàn với Sư huynh Thông Tạng, nhờ xin Hòa thượng cho Thông Đạo về nhà tại Sacramento để dễ dàng chăm sóc, điều trị. Sư huynh cũng đã liên lạc với Hòa thượng Tôn sư hôm trước và Hòa thượng đã đồng ý. Hòa thượng cũng khuyên là nên tập thiền, chưa cần lạy Phật vì sức yếu.

Số đo siêu âm sau khi thông tim chỉ được 45/60, tức là giảm đến 25% chức năng hoạt động của tim. Qua lời Bác sĩ giải thích, Thông Đạo hiểu rằng việc điều trị phục hồi tim cần kiên nhẫn và thời gian lâu dài, trong đó yếu tố tinh thần là quan trọng nhất. Phải vừa kết hợp giữa thuốc men, thay đổi cách ăn uống, vừa tập thể dục, đồng thời kết hợp giữa cố gắng bản thân, Y Bác sĩ, sự giúp đỡ của gia đình và sự gia hộ của Tam Bảo.

Thuốc. Thời gian đầu Thông Đạo phải uống đến 6 loại thuốc mỗi ngày: aspirin 81mg, clopidogrel 75mg, lisinopril 5mg, atorvastatin 40mg, carvedilol 3.125mg, rosuvastatin 40mg. Vì dùng quá nhiều thuốc tây nên số đo alkaline phosphatase của gan lên đến 459u/l, trong khi mức cho phép chỉ được 117u/l!

Khi tham dự Chương trình Phục hồi Tim của bệnh viện Kaiser, Thông Đạo mới thấy lạnh gáy! “Time is muscle”: thời gian chính là sinh mạng của cơ tim, trễ chừng nào, cơ tim càng

hư hỏng chừng ấy, y khoa gọi là “dying muscle”, cơ tim đang bị hủy hoại dần! Vậy mà mình đã chần chờ mất 2 tiếng đồng hồ mới vào cấp cứu! Kính xin những ai mắc triệu chứng như trên đây, gọi 911 ngay tức khắc.

Phải tập đi bộ nhanh ít nhất 30 phút mỗi ngày, tăng dần lên 10.000 bước. Sau đó phải 1 tháng chạy lúp xúp xen kẽ để duy trì nhịp tim tăng lên từ 109 đến 135 và tường trình kết quả mỗi 2 tuần cho Y tá. Kiểm tra chạy trên máy có Bác sĩ theo dõi. Lần đầu Thông Đạo chỉ có thể đi rất chậm, nhưng mới khoảng 600 bước đã thấy mệt, ngồi thở. Lúc ấy tâm trạng thật áo nã! Trên đường gắng gượng trở về nhà, Thông Đạo phải tự an ủi, phải tự phấn đấu theo lời khuyên của Bác sĩ: càng sớm tập thể dục, càng sớm phục hồi tim.

Sau đó tìm được cách hay là vừa đi bộ vừa nghe băng giảng về giới luật của Thượng tọa Khế Định. Có kinh nghiệm là vừa chạy vừa lắng nghe băng giảng thì hơi bị nhức đầu, huyết áp tăng lên 158. Rồi chạy không nghe máy, đầu óc trống trơn, hết nhức đầu, huyết áp giảm xuống 128. Như vậy là giữ tâm trống rỗng khi đi bộ hoặc chạy là tốt nhất. Từ đó Thông Đạo chuyên tâm tập luyện, không còn nghĩ gì đến giao tiếp bạn bè, không còn nghĩ gì đến việc từ thiện hơn nữa đời người trước đây, tâm dần lặng yên nên thiền tập, niệm Phật cũng tiến bộ.

Giảm cholesteroL và giảm cân. Thay đổi hoàn toàn cách ăn, tỉ lệ rau chiếm 50% bữa ăn. Hạn chế tối đa dầu, muối, đường. Thông Đạo ngỡ ngàng nhất là khi học cách đọc label về thành phần dinh dưỡng nơi mỗi gói, mỗi hộp thức ăn. Lượng muối cho phép mỗi ngày là 2300mg, thế mà nhiều ngày Thông Đạo ăn đến 2 gói mì ăn liền, mỗi gói 1500mg, tổng cộng 3000mg, tức là thừa 700mg muối tích lũy vào cơ thể, chưa kể các món kho nấu khác! Tuy ăn chay trường đã 15 năm nhưng lại ăn quá nhiều thức ăn chiên xào như đậu hủ chiên, chả giò, cà tím chiên, bánh xèo. Buổi trưa đi làm, ăn cơm gạo lứt với muối mè. Mè để nguyên hạt rang thơm phức, nhiều khi ăn hết cơm rồi còn ngồi nhai hết cả hộp

muối! Đúng là “bệnh tùng khẩu nhập”. Vậy nay Thông Đạo phải nghiêm khắc thực hiện 3 giảm 2 tăng: giảm dầu, giảm muối, giảm đường, tăng 50% rau, tăng giờ tập thể dục.

Kết Hợp Chữa Bệnh Và Tu Tập

Tụng Chú Lăng Nghiêm mỗi sáng sớm cùng đạo hữu Hạnh và cháu Quang. Những tháng đầu tiên, ai cũng nói giọng Thông Đạo hoàn toàn đổi khác, như giọng một Sư Cô già. Bản thân tự thấy khí lực rất yếu, cái giọng “tenor” cao vút ngày nào đã mất, tụng kinh nhiều khi không ra tiếng.

Nghĩ rằng lạy Phật không những tiêu tội, thêm phước, sáng trí, mà còn là một cách tập thể dục nên Thông Đạo phát nguyện lạy Lương Hoàng Sám Pháp theo cách Thầy Tâm Thành hướng dẫn. Cách lạy này chuyển động toàn thân qua nhiều tư thế, trong đó có nằm dài như các Sư Tây Tạng. Bữa đầu mới lạy 4 lạy đã thấy đau nơi bụng phía bên phải. Thông Đạo lạy chậm lại, thư giãn toàn thân, thở nhẹ nhàng, vẫn còn hơi đau, nhưng qua cái lạy thứ bảy thì không còn đau nữa, cứ thế, lạy được 40 lạy. Hai hôm sau vẫn bị đau như lần đầu, Thông Đạo mới thấy được không đau để lạy Phật là một phước báo lớn.

Sau ba ngày liên tiếp bị đau ở bụng, qua đến ngày thứ tư thì hết đau! Động tác nhiều nên mệt, thở mạnh, tiếng thở to, hơi thở dài, bao nhiêu thán khí thải hết ra ngoài, mồ hôi rịn ra khắp người nên thấy khỏe. Như vậy chính quyết tâm lạy Phật, kiên trì vượt qua cơn đau đã cứu được mình vì đi bộ không đạt yêu cầu của Bác sĩ. Cái bụng bự tích lũy nhiều chất béo dư thừa xẹp nhanh chóng, hiệu quả hơn tập fitness cả năm.

Thông Đạo có duyên tập thiền dưới sự hướng dẫn của nhiều bậc Tôn túc như Hòa thượng Nhất Hạnh, Hòa thượng Thông Triệt, Hòa thượng Thanh Từ, Như Lai Thiền viện. Mỗi nơi có một cách hướng dẫn khác nhau nhưng đều soi sáng cho bản thân: lặng yên, hơi thở sâu, chậm, nhẹ, nhiều khi không còn ranh

giới giữa thở ra thở vào. Đôi khi thân và tâm nhẹ nhàng, tươi tắn, thấy cây cảnh trong veo, lặng mà biết rõ. Cũng có những giờ thật yên, không một vọng niệm khi đi, đứng, nằm, ngồi, chạy.

Một buổi chiều ngồi dưới tàng cây chùa Diệu Nhân, mắt hướng qua dãy núi phía trước, thấy xe chạy bên kia đồi nhưng không chú ý phân biệt từng chiếc, tất cả chỉ là một dòng xe liên tục ẩn hiện sau các lùm cây, không một tạp niệm. Cảnh xe chạy như ví dụ đức Phật dạy, mặt gương phản chiếu các hình ảnh lướt qua, không lưu lại dấu vết. Đó là một buổi chiều tuyệt vời giúp Thông Đạo cảm nhận được lời Hòa thượng Thanh Từ: “Ngồi thiền như ngồi chơi.” Sau này Thông Đạo ghi lại cảm nhận buổi chiều hôm đó như sau:

Ngồi Thiền

Như mặt gương trong sáng

Ánh chiếu mọi sắc trần

Đến, đi không chướng ngại

Không cảnh cũng không tâm.

Bốn thời công phu. Sáng sớm ngồi thiền 1 giờ, lạy Phật và tụng chú Lăng Nghiêm, niệm Phật Dược Sư. Buổi trưa ngồi thiền 30 phút rồi cúng Ngọ. Buổi chiều ngồi thiền 1 giờ. Buổi tối lạy Lương Hoàng Sám Pháp hoặc Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm, niệm Phật A Di Đà.

Vừa đi bộ vừa nghe Hòa thượng Thanh Từ giảng Quy Sơn Cảnh Sách, Pháp Bảo Đàn, Chứng Đạo Ca, Nguồn Thiền, Kiến Tánh Thành Phật, Khóa Hư Lục, Kinh Pháp Hoa, Kinh Kim Cang v.v... Nghe đi nghe lại nhiều lần, mỗi lần nghe là thêm thêm một chút, là sáng thêm một chút nên càng nghe càng thích. Thông Đạo cảm nhất là lời giảng hai chữ mê và ngộ của Hòa thượng: mê là quên Phật nơi mình, ngộ là nhớ Phật nơi mình. Ôi chao! Giản dị, dễ hiểu mà màu nhiệm chi lạ! Chỉ cần dừng niệm

là Phật hiện bày! Phật và chúng sanh chỉ là một. Đó là ý nghĩa lời dạy của Lục Tổ Huệ Năng: “Niệm trước là chúng sanh, niệm sau là Phật.”

Học Giới luật Sa di và 42 Thiên oai nghi. Vừa học chữ Việt, vừa tham khảo chữ Hán, vừa nghe băng giảng. Điều đáng mừng là tuy không ở chùa nhưng Thông Đạo vẫn giữ được 10 giới Sa di. Còn chú Lăng Nghiêm thì học đệ sau quên đệ trước. Sau này nghe Hòa thượng Thanh Từ giảng mới biết: học thuộc lòng là chú tâm ghi nhớ từng lời từng chữ, còn vô niệm là không dính mắc, là xả bỏ tất cả. Không thể cùng một lúc mà có cả hai thứ.

Heart Attack Là Một Cơ Hội Tu Tập

Hối hận không giữ gìn sức khỏe. Ngày còn làm việc tại Sacramento County, sau giờ ăn trưa và thiền hành 30 phút, Thông Đạo thường thư giãn từng phần cơ thể để ru vào giấc ngủ ngắn. Trái tim hoạt động liên tục, không một chút nghỉ ngơi, vậy mà mình chưa hề nói một lời cảm ơn, một lời xin lỗi, lại còn đưa vào những độc tố như sân hận, lo sợ, buồn phiền làm cho tim đập loạn xạ. Hướng vào tim, hướng vào não, phổi, gan, và các bộ phận khác của cơ thể với lòng biết ơn là từ bi quán, có tác dụng xoa dịu sự căng thẳng, nghỉ ngơi, phục hồi chức năng, đôi khi dòng lệ cảm kích rơi dài trên má.

Thế nhưng Thông Đạo ngu muội quên rằng ăn nhiều dầu, muối, đường, ăn nhanh, ít tập thể dục cũng làm tổn hại tim và não rất lớn vì lượng cholesterol cao, tích lũy vách bên trong các mạch máu, làm cho mạch máu hẹp lại, hoặc tạo ra các cục máu làm nghẽn dòng máu chảy. Nghẽn nơi tim thì heart attack, nghẽn nơi não thì stroke, cái nào cũng nguy hiểm cho sinh mạng! Thông Đạo thấy mình có lỗi với trái tim, đã phụ công ơn cha mẹ cho cơ thể khỏe mạnh mà không biết giữ gìn, làm cho trái tim nay phải bị thương tổn, phải đặt hai vật lạ stents vào tim, không biết còn biến chứng nào nữa không? Thông Đạo thấy mình đã

quá xao nhãng chăm sóc cơ thể.

Heart attack đã nhắc Thông Đạo trở về với bản thân để tự sám hối, để rèn luyện và tu tập. Thượng tọa Từ Lực từng dạy: thương thân mình trước. Tắm thân này là đền thờ tâm linh, là nơi Phật tánh tạm gá vào nên nương huyễn thân mà về bến Giác. Trở về bản thân chính là dùng chánh niệm soi sáng đến thân thể, cảm giác, tâm ý và các đối tượng của tâm ý.

Xem bệnh là một cách tu tập. Thay vì buồn phiền, Thông Đạo chân thành biết ơn heart attack đã cho một báo động ĐỔ cứu nguy sức khỏe. Heart attack chính là lời cảnh giác “ngày này đã qua, mạng sống giảm dần”, tinh tấn tu tập như cứu lửa trên đầu, không được lười nhác.

Kết quả. Sau hơn 4 tháng kiên trì tập luyện, Chương trình Phục hồi Tim xác nhận Thông Đạo đã hoàn tất với kết quả tốt. Bác sĩ Hào, chuyên khoa tim cũng cho ngưng thuốc carvedilol. Giọng nói gần trở lại phong độ cũ. Ngày 7/7/2018, Thông Đạo trở về chùa Đại Bảo Trang Nghiêm tại địa chỉ mới: 2553 Darwin St., Hayward, CA 94545. Tham gia tu sửa chùa cùng chư Tăng và đạo hữu.

Ngày 10/11/2018, thử máu tổng quát, các số đo đều nằm trong tiêu chuẩn an toàn. Ngày 04/01/2019, Bác sĩ chuyên khoa tim mạch Jonathan Walter Allen cho siêu âm tim. Kết quả rất tốt, đạt 65/60. Ông viết email: “Echo is great! Now shows entirely normal strength of main pumping chamber of the heart—all weakness gone”! Như vậy có thể nói Thông Đạo đã chữa lành heart attack sau một năm!

Tuy nhiên, vẫn phải tiếp tục uống aspirin và rosuvartatin đến trọn đời, tiếp tục 3 giảm 2 tăng, và cẩn thận không làm việc nặng. Thông Đạo hỏi Bác sĩ Hào: Nếu khỏe mạnh rồi thì có cần uống aspirin và rosuvartatin nữa không? Bác sĩ Hào cười nói: Được chứ! Quyền tự do chọn lựa của chú mà! Uống thuốc thì sống lâu dài, không uống thuốc thì chết sớm! Thật là một lời

khuyên dí dỏm của một bậc lương y giàu kinh nghiệm.

Cũng phải cảnh giác vì heart attack có thể tái phát! Cô cháu Tiểu Ni nói: Vài năm trước đây có một giáo sư dạy tại Đại học Huế đã chữa lành được heart attack. Một sáng mở cửa garage lái xe đi làm, phía sau xe có 3 chiếc mô tô lớn chặn lối nên ông phải đẩy 3 chiếc xe đó qua một bên. Nhưng rồi ông cảm thấy mệt, lên lầu nằm nghỉ, rồi “đi” luôn!

Tri Ân

- Có được kết quả tốt đẹp này, trước hết là nhờ bàn tay và năng lực tuyệt vời của tập thể Y Bác sĩ bệnh viện Kaiser Permanent tại Fremont, Sacramento, và San Leandro.

- Thứ hai là nỗ lực của bản thân theo đúng hướng dẫn của Y Bác sĩ.

- Thứ ba là sự giúp đỡ quý báu của gia đình. Kính niệm ân đạo hữu Hạnh không quản tuổi cao, sức yếu mà vẫn cố gắng cho Thông Đạo xuất gia. Khi đau yếu còn tận tụy chăm sóc thức ăn nước uống, nhắc nhở việc uống thuốc, đi bộ và kích lệ tinh thần. Cám ơn sự hỗ trợ của Quang trong việc liên lạc với bệnh viện, tụng kinh, mua thuốc. Tuy Khánh Hiền học tại tiểu bang Wisconsin nhưng kiến thức về ngành y cũng giải thích giúp Thông Đạo hiểu thêm về thuốc men và điều trị.

- Thứ tư là lòng từ bi hỷ xả của Hòa thượng Tôn Sư đã uyển chuyển cho phép Thông Đạo về Sacramento chữa bệnh. Hòa thượng là bậc Thầy giới đức thanh tịnh, Phật học uyên bác, không bao giờ bỏ một thời công phu khuya là lay 70 danh hiệu Phật Bồ Tát, tụng Lăng Nghiêm, Thập Chú, ngời thiên, giọng xướng tán hùng hậu dù niên tuế đã 75, hạ lạp trên nửa thế kỷ! Hòa Thượng phương tiện dạy Thông Đạo thực hành theo lời Ôn Trí Quang: “Không cần học gì nhiều, chỉ cần niệm Phật và lay Phật thì rồi cái gì cũng được cả”!

- Thứ năm là đạo tình và giúp đỡ quý báu của quý bà con, thân hữu, đạo hữu gần xa, đặc biệt là chùa Đại Bảo Trang Nghiêm. Kính niệm ân Sư huynh Thông Tạng đã kịp thời cứu đê. Cảm ơn đạo hữu Thân Chiếu chỉ cách uống nước ép 5 loại rau trái làm mát gan: củ dền, cà rốt, táo, cam, cần tây. Nhờ vậy chỉ sau 2 tuần lễ, men gan alkaline phosphatase báo động từ 459u/l đã giảm xuống mức an toàn 117u/l!

- Thứ sáu, Medicare giúp trả 80% chi phí thông tim, bảo hiểm sức khỏe trả 20%, bản thân chỉ trả copay \$258 trong tổng số tiền \$66.162.

- Cuối cùng nhưng quan trọng nhất là sự gia hộ của Hồng Ân Tam Bảo đã cho con đức tin kiên định và niềm an vui trong khi thực tập. Rất nhiều yếu tố khác nhau nhưng kết hợp với nhau, nương tựa lẫn nhau như đạo lý Duyên Khởi đã dạy: “Cái này có nên cái kia có, cái này không nên cái kia không, cái này sanh nên cái kia sanh, cái này diệt nên cái kia diệt”.

Xin nguyện ghi nhớ mãi tất cả mọi Ân Đức đã gia hộ cho Thông Đạo vượt qua một giai đoạn khó khăn trong bước đầu xuất gia. Xin nguyện cố gắng tu tập hơn nữa để báo đáp lại Ân Đức lớn lao đó. Thành tâm cầu nguyện chư trọng bệnh nhân khắp mọi nơi cũng được thiện duyên chữa lành bệnh như con.

Nam Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật.

Vía Bồ Tát Quán Thế Âm Xuất Gia, Phật lịch 2564 (2020)

Thích Thông Đạo

(Elk Grove, California)

47. Tìm Đến Đạo

Lâm Maithy

Nếu có người hỏi sống trên cõi trần gian lắm mộng mị này, điều gì đã làm cho tôi cảm thấy sung sướng và hãnh diện nhất, tôi sẽ không ngần ngại mà đáp rằng: Tôi là một Phật tử, là người được thừa hưởng kho tàng Pháp bảo mà Đức Thế Tôn đã để lại cho những đứa con của Ngài.

Lúc còn ở Việt Nam, gia đình tôi ở gần Chùa Viên Giác, chỉ cần băng qua con đường nhỏ, đi lần vào trong hẻm là đến Chùa. Trong cái đầu óc non nớt và hỗn tạp của tôi hồi ấy, “Chùa” là nơi tụ tập của những bà cụ lúc nào cũng “rình rập” để bắt nạt trẻ con. Bởi lẽ lúc anh Nam, rồi chị Thu qua đời, mỗi tôi tôi cùng các chị đi cúng thất, đến phần tụng Chú (bây giờ nhớ lại, tôi chắc đó là bài Chú Vãng Sanh), chị Diệp của tôi đã ôm bụng cười ngất. Thế là các cụ ngồi phía trên quay lại trừng mắt, trông rất dữ tợn. Khổ một nỗi, càng bị cấm thì chị của tôi càng cười nhiều hơn.

Lúc ra về tôi hỏi, vì duyên có chi mà chị lại cười ngất ngẻo như thế, thì chị đáp: Bé không nghe người ta đọc những gì hay sao? Cái gì mà hết “đá ra,” rồi lại “đá dzô,” và còn “cà ri nị” nữa. Ôi chu choa ơi!

Chị lại ôm bụng cười, cười chảy cả nước mắt. Từ đó, tôi chẳng dám bén mảng đến Chùa, vì sợ rằng các cụ sẽ nhớ mặt tôi và lẽ dĩ nhiên là tôi chẳng được chút cảm tình nào cả.

Ở Chùa, ngoài tượng của Đức Phật Thích Ca thật uy nghi đặt ngay chính giữa, tượng của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát mà người ta thường gọi là “Phật Bà,” tôi còn thấy tượng của một ông rất hiền, trên vai có quàng một chiếc giầy (mà sau này tôi mới biết đó là Ông Tổ Đạt Ma) và một ông mặt mũi dữ tợn vô cùng, le cái lưỡi dài ỏi thiệt dài như muốn ăn tươi nuốt sống người ta. Tôi không buồn hỏi tại sao lại thờ các Ngài, mà chỉ liếc nhìn mấy cái “oản” xanh xanh, đỏ đỏ trên bàn thờ. Thật tình tôi chẳng thích gì loại bánh in đó, vì chẳng có gì hấp dẫn, tôi chỉ thích để trên bàn học để ngắm nhìn, vì nó thật là dễ thương. Tôi còn nhớ mỗi lần tụng đến đoạn “Tam Quy Y” thì tôi mừng hết lớn, vì biết sắp được đi về và sắp được ngồi trước cửa nhìn ông đi qua, bà đi lại và tán dóc với mấy anh chị, con của Thầy Nhật Tiến.

Đến năm hai mươi tuổi, người bạn của gia đình tôi đột ngột qua đời vì tai nạn. Hôm đưa đám tang của anh, mẹ và tôi cũng đến dự. Tôi hơi buồn vì tự nhiên mất đi một người bạn, nhưng tôi vẫn hồn nhiên đi hái những cánh hoa dại trong nghĩa trang và khẽ đọc một đoạn trong bài thơ Viếng Hồn Trinh Nữ của Nguyễn Bính:

“Nàng đã qua đời để tôi nay,
Có chàng đi hứng gió heo may,
Bên hồ để mặc mưa rơi ướt,
Đếm mãi băng quơ những dấu giầy.”

Khi về đến nhà, mẹ gọi tôi vào và bảo rằng trước khi lia đời anh có kể cho gia đình nghe về mối tình tuyệt vọng của anh và tôi. Tôi gào thét lên vì thật lòng tôi chẳng hay biết gì cả. Ngoài những giờ ở trường lớp, tôi thường chui xuống gầm bàn để chơi bán đồ hàng với con mèo mi của tôi. Chuyện yêu đương tôi chẳng bao giờ dám nghĩ đến, bởi mẹ luôn nhắc nhở phải giữ lòng trong trắng mới mong có ngày sang Mỹ gặp Ba.

Tôi trùm mền kín mít, nằm vật vã cả tháng trời, dù sao đi

nữa tôi cũng có ít nhiều trách nhiệm trước sự ra đi miên viễn của anh. Tôi nghĩ rằng, tôi phải làm một điều gì đó mới mong chuộc hết tội lỗi (mặc gì tôi đã chẳng làm gì nên tội, có chăng là bề ngoài hay tánh tình của tôi đã làm cho anh ấy thương mến). Thật tình cờ, tôi tìm được quyển Diệu Pháp Liên Hoa Kinh mà trong đó có đoạn “tả kinh cứu bạn”. Tôi đem hết lòng thành, ngày đêm ngồi chép kinh để hồi hướng công đức, chỉ mong rằng anh ấy sẽ được siêu thoát.

Ở Việt Nam hồi ấy, cứ đến sáu giờ chiều là cúp điện tối thui, nhưng tôi không nản lòng, mà chong đèn dầu để chép kinh. Chép là chép, chớ tôi không hiểu lắm về những lời kinh. Tôi không biết kinh Pháp Hoa nói về “Khai thị chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến” mà hồi ấy tôi chỉ nhớ được bốn chữ “hằng hà sa số” đã lặp đi, lặp lại rất nhiều lần trong kinh.

Đạp xe giữa cơn nắng gay gắt, tôi mang quyển kinh lên Chùa Đại Giác. Tôi thầm hỏi tại sao người ta lại không trồng những cây to làm bóng mát dọc hai bên ở đường Công Lý. Vào đến cổng Chùa, tôi gặp vị sư trẻ, hơn tôi chừng một hay hai tuổi, tôi khẽ hỏi:

- Anh ơi, em để xe ở đây được không?

Vị Thầy đó không nói, không rằng, chỉ nhíu mắt nhìn tôi, rồi bỏ đi. Tôi không hiểu tại sao, chỉ trách thầm cái ông Thầy gì mà kỳ cục, sao mà khinh người quá xá. Tôi mang quyển kinh lên tháp, chỗ để cốt của anh, rồi đi về. Sau này, khi tâm sự với dì của tôi, người đã xuất gia khi hãy còn trẻ, tôi mới vỡ lẽ ra là vì cách xưng hô của tôi đã làm cho Thầy khó chịu. Nhưng tôi đã nói với dì rằng: “Kẻ không biết, không có tội.”

Tôi không được gần gũi với dì, vì dì tu Chùa ở tận Đà Nẵng, nhưng tôi học được ở dì mấy chữ “Cúng dường Tam Bảo.” Mỗi lần dì về thăm là tôi vợ vét hết túi lớn, túi nhỏ để cúng dường. Tôi còn “đầu cơ, tích trữ” mấy hộp phấn viết bảng, loại sản xuất trước năm 75, rất hiếm hồi thời ấy, để dì mang về Chùa cho Sư

Ông giảng kinh. Tất cả những việc tôi làm, cũng bởi tôi yêu di, chớ tôi chẳng có chút ý niệm gì về đạo cả.

Gần mười năm sau, khi đã định cư tại Mỹ, tôi đã có dịp đến Chùa vì một điều thật là giản dị, bà nội tôi mất và cả nhà phải đi cúng thất. Lần này tôi mới thật sự tìm đến Đạo, vì cảm kích hình ảnh của Thánh Nữ Quang Mục khóc Mẹ trong Kinh Địa Tạng. Mỗi khi nghe Thầy Tiễn Huyền giảng Kinh Địa Tạng, lòng tôi lại dâng lên niềm thương cảm và nổi xúc động lạ thường. Tôi phải cố gắng bặm môi, còn hai tay thì đan vào nhau thật chặt để khỏi bật khóc, nhưng không tài nào giữ nổi. Những dòng nước mắt cứ thi nhau tuôn tràn ướt đầy cả hai tay áo. Chưa đủ, tôi kéo cả hai vạt quần để thấm. Nước mắt tôi chảy dài như vòi nước xài lâu ngày bị hư. Nếu phải đem hứng, chắc đủ pha một ấm trà để uống. Cũng chính Thầy Huyền đã giảng cho chúng tôi nghe về “Diệu Pháp Liên Hoa Kinh” mà cách đây mười năm tôi đã một lần chép, nhưng chẳng hiểu gì cả. Lần này, sau khi đọc “Thiên thần quét lá” của nhà văn Vĩnh Hào, cảm thương “Pháp Sư tí hon,” tôi đã nguyện chép thêm một bộ kinh nữa. Chép đến đâu tôi hiểu đến đó. Tôi nhớ từng ý chính trong từng phẩm, như nhớ từng lời dặn dò, nhắn nhủ của Đức Thế Tôn.

Trong cuộc đời, vui buồn lẫn lộn, có lúc êm ả như dòng sông, có lúc ồ ạt, cuộn cuộn như sóng biển. Mỗi khi gặp nghịch cảnh, ngang trái, tôi đã mang Phật Pháp để áp dụng trong từng hoàn cảnh. Tôi tập quán chiếu và chuyển hóa tâm. Tôi đem hình ảnh và hạnh nguyện của từng vị Bồ Tát để soi sáng và làm gương noi theo. Nhờ vậy mà tôi đã có những phút giây tĩnh lặng, vượt thoát khỏi những nghiệt ngã của cuộc đời.

Lúc trước, khi chưa tìm hiểu Phật Pháp, tôi vẫn nghĩ rằng cõi Niết Bàn của Đức Phật ở đâu xa xôi lắm, phải vượt khỏi chín tầng mây và sau khi bỏ thân mạng này tôi mới đến được nơi đó. Nhưng thật ra “Niết” tức là không, “Bàn” tức là phiền não. Nếu như tâm tôi không phiền não, thì chính là lúc tôi đang ở nơi cảnh giới Niết bàn.

Thật là một duyên lành cho tôi được gia nhập vào Ban Đạo Tràng Pháp Hoa. Lúc bà nội qua đời, các cô chú đã đến nhà quán để hộ niệm, và sau khi nghe tụng “Pháp Hoa Thủ Hộ Thần Chú” (đó cũng là phẩm Đà La Ni thứ 26, sau phẩm Phổ Môn) thì tôi đã như bị thôi miên bởi thần lực nhiệm màu của bài Chú này. Tôi đã phát nguyện đời đời, kiếp kiếp mãi là hành giả Pháp Hoa:

“Làm cho lợi ích chón non thiên,
Muốn bỏ trần gian nổi ưu phiền,
Nương theo diệu nghĩa mà tu tập,
Khi mãn duyên phàm được lên tiên,
Hoặc về cõi Phật ngự đài sen,
Nghiệp chướng nhiều đời bỗng lắng yên,
Trần duyên thuận nghịch tâm không thiết,
Liễu ngộ Pháp Hoa chứng đạo thuyền.”

Tôi học hạnh lắng nghe của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, hạnh từ bi của Đức Địa Tạng, hạnh nhẫn nhục của Thường Bất Khinh Bồ Tát: “Tôi chẳng dám khinh các Ngài, vì các Ngài sẽ thành Phật,” và vị Bồ Tát mà lúc đi đứng, khi nằm ngồi, trong bất cứ lúc nào tôi cũng nhớ đến, đó là Ngài Đê Bà Đạt Đa. Ngài chính là người đã phát nguyện tu theo nghịch hạnh, đời đời kiếp kiếp sinh ra là oán thù để Đức Phật nhờ đó tu được hạnh nhẫn nhục mà chóng thành tựu Vô thượng đẳng giác.

Tôi thâm nghĩ trên đời này ai cũng thích nghe những lời đường mật tăng bốc. Còn Ngài Đê Bà Đạt Đa cứ mặc cho người đời nguyện rửa. Ngay chính bản thân tôi lắm khi làm được chút Phật sự, được quý Thầy hay các cô chú khen tặng thì tôi đã thấy lòng lâng lâng. Ngược lại, mỗi khi nghe những điều trái tai, không đẹp dạ thì tôi đã ùng ùng nổi trận lôi đình. Nếu như làm việc sai trái mà bị mắng thì tôi cũng cam, nhưng đôi khi đã hết lòng cho đạo cả, vì lợi ích của mọi người mà cũng không thoát khỏi những lời thị phi, tôi thật là đau buồn. Như thế

mới thật là “đời.” Tôi chảy nước mắt vì chúng sanh quá “cang cường” nên không biết khi nào Đức Địa Tạng mới thành Phật như lời thệ nguyện của Ngài: “Khi nào địa ngục chưa hết khổ đau, ta nguyện không thành Phật.” Nhưng hiểu cho cùng, nếu như mọi việc xảy ra như sở nguyện, con người sẽ kiêu căng. Nghịch cảnh như người bạn tốt, giúp ta thực hành hạnh nhẫn nhục, tại sao ta lại chấp vào những lời nói để gây phiền não và đau khổ cho chính mình.

Trong đạo Phật có nhiều bài Chú, nhưng đối với tôi bài Chú mâu nhiệm nhất, ngắn nhất và dễ thuộc nhất, đó là bài Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh: “Yết đế, Yết đế, Ba la yết đế, Ba la tăng yết đế, Bồ đề tát bà ha” -- có nghĩa là “Vượt qua, Vượt qua, Vượt qua tất cả, đến bờ bên kia” mà mỗi lần chùn bước vì nghịch cảnh tôi thường tụng để đối trị với phiền não. Tôi vẫn nghĩ rằng tất cả sự việc xảy ra trong cuộc đời này, không phải tự nhiên mà có, mà đó là những oan gia, nghiệp báo, nhân quả tích tụ của nhiều đời, nhiều kiếp. Tập quán chiều như thế, tôi cũng tìm thấy sự an lạc.

Tuy thân tôi còn ở tục, nhưng tâm không hề xa rời Đạo. Từng lời kinh, từng bài Chú, câu kệ và những hạnh nguyện của các vị Bồ Tát lúc nào như cũng hỗ trợ, nâng đỡ, khuyến khích tôi trên con đường học đạo.

Nhiệm mâu thay, đạo Phật! Đạo của lòng từ bi, trí tuệ, của những người sống trong tỉnh thức. Chào mừng lễ Phật đản, con viết lên đây với tất cả niềm thành kính của một người con Phật đối với đạo cả.

Nguyện cho chúng sinh trong khắp cõi tam thiên, đại thiên thế giới biết phát Bồ Đề Tâm và chóng thành Phật đạo.

Lâm Maithy

(Big Bear, California, USA)

48. Góc Nhìn Đa Chiều Về Cuộc Sống

Tâm Anh

Thay Lời Tựa

Cuộc sống tạm bợ mong manh, mộng huyễn không thực, như bóng nước lúc trời mưa to, tựa ánh trăng lồng đáy nước.... nhưng bề ngoài chỗ mong manh đó là vẻ đẹp long lanh, muôn màu muôn sắc, khiến cho bao người phải điên đảo mộng tưởng, bao giọt lệ ướt nhòe ven mi vì đau khổ, bao nhiều xương thịt chất chồng vì sinh tử từ vô lượng kiếp đến nay. Như vậy, nỗi khổ niềm đau của chúng ta do nhận giá làm chân, chấp chặt không buông.

Trong cuộc sống, có những lúc chúng ta cảm thấy mệt mỏi và chán nản nhưng đừng vì thế mà gục ngã hay buông xuôi bạn nhé! Hãy dành chút thời gian cho tâm mình tĩnh lặng hơn và cố gắng vượt qua khoảng thời gian đó vì một tương lai tươi đẹp và hạnh phúc đang chờ bạn phía trước.

Cuộc đời là một giấc mơ

Là ngôi nhà tạm, là bờ nghỉ chân

Là nơi hồn gửi xác thân

Là nơi hồn sẽ lìa trần thế gian.

Mỗi người có một cảm nhận riêng về cuộc sống. Bởi:
Cuộc sống này ai biết được điều chi
Cần trân trọng những gì đang tồn tại
Nếu không muốn nơi tâm hồn ngày đại
Bởi một ngày phải nói tiếng ăn năn.

Bản thân người viết bằng thiện ý nông cạn xin có góc nhìn đa chiều về cuộc sống. Rất mong tập sách mỏng này góp thêm hương sắc cho đời. Chắc chắn là không thể tránh khỏi những điều sai sót, rất mong bạn đọc lượng thứ và nhận được sự góp ý chân thành để những tập sau được hoàn thiện hơn. (Mọi góp ý xin liên lạc về tamanh5673@gmail.com)

Qua tập sách mỏng này, xin chân thành tri ân Ban Tổ Chức cuộc thi viết Phật Pháp Ứng Dụng đã giúp chúng tôi có cơ hội nhìn lại bản thân và cuộc sống chung quanh nhằm có cuộc sống tỉnh thức, giác ngộ qua từng cảm niệm.

Tâm Anh

Tháng 8, 2022

Cuộc Đời Có Như Cách Pha Trà?

Trà một thứ uống rất quen thuộc, gần gũi mộc mạc, xuất hiện ở mọi nơi và không có sự phân biệt tầng lớp, giai cấp. Trà có những vị đắng, chát nhưng tận cùng nó vẫn đọng lại vị ngọt dịu nơi cổ họng. Cũng vậy, cuộc đời của bất kỳ ai cũng có những cung bậc đắng, chát, chua, cay nhưng đâu đó vẫn còn lại niềm hạnh phúc ngọt ngào nếu bất cứ ai trong chúng ta biết tỉnh thức, buông bỏ. Vậy hãy cùng nhau khám phá xem cuộc đời có như cách pha trà?

Trà một thứ nước uống không phải là duy nhất nhưng có thể là hương vị riêng của ai đó. Mỗi loại trà ở một vùng miền mang một nét đậm chất quê hương nhưng cho dù nó được sinh ra ở

đâu đều mang lại một công dụng duy nhất là giúp bạn giải khát cho thân thể, giải tỏa ưu phiền, đem lại thanh thoát cho tâm hồn, khuyên ta sống trọn vẹn với sự tinh thức, giữ tâm bình lặng dẫu bên ngoài cuộc đời kia đầy bão tố phong ba.

Cuộc sống như một tách trà, có đắng, chát, ngọt, bùi, được và mất. Tất cả là ở cách bạn pha nó. Nếu bạn pha trà vội vàng, nước chưa đủ độ sôi, không tráng nước đầu tiên để loại bỏ mọi tạp chất bám vào những lá trà, sẽ không ngon, không thơm nồng nàn và khi uống bạn không thấy được hương vị thơm ngon của nó. Cũng như trong cuộc sống, nếu bạn không biết xóa đi những định kiến, cố chấp, khur khur cái suy nghĩ bảo thủ của mình sẽ ôm khổ cả đời.

Biết rằng cuộc sống như một bức tranh muôn màu muôn vẻ, mỗi cá thể có một quan điểm riêng như ông bà ta thường nói “chín người mười ý.” Nhưng khi cái tôi trong mỗi người quá lớn sẽ làm mất đi cái đẹp vốn có gắn tên hai chữ “tình người”. Cách sống nghiêm túc, sống chậm chậm trải qua mọi giai đoạn của cuộc đời, chắc chắn sau này khi nhìn lại, bạn sẽ thấy những thành quả bạn đạt được thật là đáng quý.

Con người còn tham đắm nên cái khổ cứ ràng buộc vô hình như quán tính trong cuộc đời của chúng ta. Một hạt cát cũng sẽ bị cơn lũ của sinh tử luân hồi cuốn trôi tất cả, huống gì một biển sân si phiền muộn của lòng người.

Bạn hãy nhìn lại xem cái mà bạn cho là hạnh phúc như nhà cửa, của cải, mọi thứ, có còn tồn tại mãi mãi nếu những lo lắng cứ ràng buộc. Có sinh ắt có tử, chỉ cần hiểu rằng bạn vẫn đang có mặt trên cõi đời này, thì hãy sống cách tốt nhất, là người có lợi ích nhất cho gia đình và xã hội. Như vậy mới không hổ thẹn một đời người. Hạnh phúc đời người đến từ sự buông bỏ, không còn dính mắc bất cứ điều gì. Thuận duyên mà xuôi theo dòng đời trôi chảy tùy vào phước báo của từng người. Nếu hết duyên liền thanh thản ra đi, không vướng mắc. Suốt ngày, nếu bạn mãi

đắm chìm trong phiền não, cứ mãi bận tâm những thị phi sẽ không được gì cả. Chỉ làm bạn mệt mỏi.

Hiểu được như vậy, bạn sẽ cảm thấy thanh thản tâm hồn hơn, trưởng thành hơn. Nếu nỗ lực, bạn sẽ hiểu được thông qua tách trà bạn thưởng thức. Có được sẽ có mất, có thành tựu thì cũng sẽ có thất bại, có đắng chát sẽ có ngọt bùi. Đó là quy luật của cuộc sống. Quan trọng, bạn sống là chính mình, kiên trì đeo đuổi ước mơ miễn ước mơ đó góp phần làm thăng hoa cuộc sống mang giá trị nhân văn nhất có thể. Vậy là bạn sống trọn vẹn với cuộc đời rồi.

Qua thực tế, chúng ta biết không có gì tồn tại vĩnh cửu, mọi thứ đều tiêu tan theo thuyết duyên sinh trong Phật giáo. Vì vậy, phải hiểu rằng chẳng có gì níu kéo được bởi tâm tham đắm.

Khi pha trà nếu đậm quá sẽ làm thức uống này không ngon do quá chát. Vì thế, để uống được tách trà ngon xin pha loãng nó, sẽ ngon hơn. Tương tự như vậy, cuộc đời vốn có nhiều rắc rối đau khổ, càng làm bạn bận tâm và mệt mỏi. Nếu biết dùng tâm khoan dung tha thứ sẽ làm loãng đi những muộn phiền. Phải biết rằng, đời người chẳng bao giờ diễn ra theo cách mà chúng ta mong muốn. Không phải bất cứ thời điểm nào chúng ta cũng có thể tự do lựa chọn theo ý mình, không phải bất luận thời khắc nào chúng ta cũng có thể tùy ý từ bỏ một ngã rẽ.

Có nhiều chuyện sẽ luôn luôn xảy đến, dù bạn có băn khoăn lo lắng hay không. Vì vậy, khi vô thường ập đến, như đang đi làm tự nhiên mất việc do đại dịch Covid chẳng hạn; Hay công ty phá sản, có ai trong chúng ta không khổ đau hay chán nản. Nhưng hãy bình tâm khi đối mặt với những cảnh ngộ cuộc đời, khó khăn đến mấy cũng có lúc tìm được biện pháp giải quyết. Vì sau cơn mưa trời sẽ sáng. Đúng vậy, sau nhiều năm tháng oằn mình chống dịch, mọi chuyện đang dần hồi sinh, công ăn việc làm được giải quyết, cuộc sống nhìn chung đang tốt đẹp hơn.

Trong giao tiếp cư xử hàng ngày, lắm lúc ai cũng vì bảo vệ

cái tôi của mình, làm mất đi hòa khí ở nơi công sở, trường học. Điển hình như một vụ ẩu đả học đường ở một trường quốc tế gần đây ở thành phố Hồ Chí Minh, do bảo thủ, cố chấp dẫn đến những chuyện không hay như báo chí đưa tin. Đáng buồn hơn, sự việc đẩy lên cao trào khi không có tiếng nói chung giữa nhà trường - phụ huynh - học sinh.

Vì vậy,

Nhẫn một chút sóng yên gió lặng,

Nhường một bước biển rộng trời cao.

Nếu bị tổn thương, bạn có thể buồn đau, giận dữ, tức tối nhưng đừng lâu quá. Nếu cảm thấy thất vọng bản thân hay cuộc sống, bạn có thể ưu tư nhưng không nên quá lo lắng.

Càng nhìn thoáng, suy nghĩ thoáng sẽ có cách hành xử khoan dung, tha thứ. Khi tư tưởng thông thái thì sẽ không còn cố chấp, có khát cầu nhưng không cưỡng cầu. Được như vậy, cuộc sống sẽ thêm phần tự tại, an lạc trong nội tâm.

Nếu bạn tức giận, tinh thần bạn sẽ bị hủy hoại. Oán giận hay hận thù là một nhà tù giam giữ những cảm xúc tiêu cực. Một khi bạn để trái tim bị sự tiêu cực chi phối, bạn sẽ không bình tâm và an lạc để thưởng thức một tách trà thơm ngon. Do vậy, sự trả thù tốt nhất chính là lãng quên những nỗi đau, phiền muộn chính là cách bạn cứu lấy tâm hồn mình.

Không có nỗi đau nào kéo dài vĩnh viễn, cũng không có nỗi buồn nào đeo bám bạn mãi mãi. Cuộc sống là một quá trình dài mà chúng ta không ngừng trải nghiệm thành công hay thất bại. Vì vậy, chúng ta phải không ngừng học hỏi, tự trau dồi bản thân. Hãy học cách giải phóng những cảm xúc tiêu cực, dọn dẹp cõi lòng để đón nhận những điều tốt đẹp.

Ai trong cuộc đời đã từng đi qua những đắng cay sẽ cảm nhận được sự ngọt bùi, đây là con đường mà tất cả chúng ta phải trải qua. Nó giúp cách bạn thưởng thức một chén trà sáng hoặc

chiều để thư giãn tinh thần, nhâm nhi một tách trà thân mật, không còn suy nghĩ quá nhiều, vì hạnh phúc là bản năng bên trong mỗi chúng ta.

Hãy nhớ rằng cuộc đời không bào giờ suông sẻ như ý mình, không phải bất cứ điều gì mình muốn là được. Đó gọi là “bất khả kháng” đó bạn. Nhưng cho dù hoàn cảnh bất như ý nào hãy nhâm nhi tách trà nóng, đắng chát kia, bạn sẽ tìm được hương vị ngọt ngào đằng sau. Vậy tại sao bạn không tự mình đứng lên để khắc phục cái bất khả kháng đó.

Cuộc sống giống như một tách trà, đôi khi đắng chát, đôi khi thoang thoảng hương thơm hãy bình tâm mà thưởng thức. Đời người cũng vậy, chẳng ai giống ai, người giàu kẻ nghèo, người có hoàn cảnh này kẻ có hoàn cảnh kia. Quan trọng là chúng ta tìm được biện pháp giải quyết để nó tốt hơn. Thế là đủ.

Vì thế, chúng ta hãy trân quý từng phút giây khi còn hiện hữu trên cõi đời này. Sống sao để không uổng phí một kiếp người. Cuộc sống đủ cung bậc cảm xúc vui buồn lẫn lộn, cứ thế bình tâm mà nếm trải đắng cay ngọt bùi.

Văn hóa uống trà như một dòng chảy xuyên suốt từ xưa đến nay và thấm đẫm vào cuộc sống, tâm hồn của những người con Việt. Trà đã được bắt nguồn, gắn liền và có sức sống mãnh liệt trong quá trình lâu dài của 4.000 năm lịch sử.

Trà sau khi uống sẽ lưu giữ vị ngọt đọng lại ở cuống họng. Trà được xem là nét văn hóa vì nó phổ biến rộng rãi, thể hiện được phong tục và tính cách của người Việt, cũng như tạo nên văn hóa vừa thưởng thức trà vừa giải bày tâm sự. Chính vì thế, có thể thấy ngày nay trà xuất hiện trong đời sống hàng ngày của mỗi gia đình. Khách đến nhà thường được mời trà, đây là cách gia chủ thể hiện sự niềm nở, đón tiếp nồng nhiệt và tình cảm đối với khách. Mời trà còn để thể hiện sự tôn kính đối với người lớn, tôn trọng bạn bè. Vậy nên hình ảnh mời trà thường được thấy trong những dịp lễ, Tết, gia đình sum họp hay trong những đám

tiệc cũng không thể thiếu những chén trà đong đầy ý nghĩa này.

Ở Việt Nam, bạn bước vào bất kỳ quán cà phê nào cũng được mời trà trước khi tách cà phê được bung ra cho khách. Hoặc hiện nay, chúng ta thấy nhiều không gian như thiên trà, trà đạo mở ra. Nên thật không ngoa khi có người nói: “Không có rắc rối nào quá lớn hoặc nghiêm trọng mà không thể giảm bớt bằng một tách trà ngon.” Bởi vì tinh thần của thứ nước uống trà là hòa bình, tinh thức, thoải mái và tinh tế.

Ngày nay khi cuộc sống quá nhanh, bộn bề, bận rộn ở thời đại công nghệ khiến người ta muốn tìm về văn hóa uống trà là cách, là cơ hội để sống chậm lại, bởi trà làm dịu tinh thần, hài hòa tâm trí, xua tan cảm giác chán nản và giải tỏa mệt mỏi, đánh thức suy nghĩ.

Xin mượn những ý sau như kết thúc cho bài viết.

Hãy biến cuộc sống như cách pha trà.

Hãy đun sôi cái tôi của bạn.

Làm bay hơi mọi lo lắng.

Pha loãng mọi buồn phiền.

Lọc đi mọi sai lầm.

Và bắt đầu thưởng thức sự hạnh phúc.

Hy vọng rằng mọi hạnh phúc bạn có được sẽ đến từ sự buông bỏ như cách pha trà và tận hưởng hương vị ngọt ngào, tinh tế như bản chất của trà.

Cuộc Đời Có Như Những Dấu Chấm Câu?

Bất kỳ ai, từ những ngày chập chững đến trường đều được thầy cô dạy đọc, viết và sử dụng những dấu chấm câu đơn giản nhất như dấu phẩy(,) dấu chấm (.) dấu hỏi (?) làm sao cho đúng. Học lớp lớn hơn sẽ được dạy sử dụng thêm những dấu câu phức tạp khác như dấu chấm than (!) dấu hai chấm (:). Còn trường đời

dạy cho bạn điều gì? Liệu cuộc đời có như những dấu chấm câu?

Xin thưa có.

Trong một bài văn, nếu thiếu những dấu câu, hoặc dùng dấu câu sai bạn sẽ bị điểm thấp vì bài văn của bạn mất ý nghĩa. Trong một lá thư, một email bạn gửi cho người khác, nếu thiếu những dấu câu sẽ làm cho người đọc không hiểu rõ nội dung lá thư hoặc email đó muốn nói gì; hay trong một bản tin ngắn bạn đăng trên Facebook nếu thiếu hoặc dùng những dấu câu không chính xác sẽ làm cho người đọc hiểu sai, hoặc thậm chí hiểu lệch lạc thông tin... Nhưng nếu thiếu hoặc mất những dấu chấm câu trong cuộc đời, tuy không ai chấm điểm hay đánh giá, cuộc đời bạn cũng mất ý nghĩa như vậy.

Từ những lớp học đầu đời (cấp Tiểu học) các học sinh được thầy cô dạy những dấu câu này, khi nào dùng dấu phẩy (,) khi nào dùng dấu chấm (.) nhưng có em thường quên hay dùng dấu câu sai hoặc thậm chí không đặt dấu chấm (.) khi hết ý một câu, một đoạn hay một bài văn. Hoặc có nhiều em khi muốn viết một câu hỏi lại quên đặt dấu chấm hỏi (?). Việc thiếu hoặc dùng sai những dấu câu cơ bản này sẽ được các thầy cô nhắc nhở, sửa sai. Còn bạn và tôi, liệu cuộc đời của chúng ta có như những dấu chấm câu? Ai sẽ dạy và nhắc nhở chúng ta hay tự thân mỗi người phải chịu trách nhiệm cho việc dùng sai dấu chấm câu đó trong cuộc đời người?

Nếu chúng ta coi cuộc đời như một bài văn và chặng đường đời là những câu văn thì những quyết định trong cuộc đời cũng giống như những dấu chấm câu.

Tại sao lại là những dấu chấm câu? Liên quan gì đến chúng ta? Trong ngôn ngữ, mỗi dấu chấm câu có một chức năng riêng của mình, tuy nhỏ và khiêm tốn nhưng trong một bài văn nếu thiếu những dấu chấm câu thì bài văn đó mất đi ý nghĩa trọn vẹn. Bởi lẽ, mỗi dấu câu có một nhiệm vụ cụ thể, chia tách thành phần câu, hay làm rõ các thành phần phụ chú, giải thích thêm

cho rõ hoặc chỉ đơn giản là bạn muốn truyền tải ngữ điệu câu thể hiện sự hưng phấn, tiếc nuối hay buồn thương... Chính nhờ những dấu câu, bài viết của chúng ta sẽ rõ ràng, mạch lạc, chia tách ý nghĩa của từng câu, từng vế... Thiếu những dấu chấm câu liệu điều gì sẽ xảy ra? Phải chăng một bài viết được đánh giá cao, giúp người đọc hiểu rõ nội dung bạn truyền tải rõ ràng, mạch lạc... thì chính những dấu câu góp phần không nhỏ vào sự hoàn hảo của bài viết đó.

Xin đơn cử vài dấu câu chúng ta thường bắt gặp trong một bài văn:

Nếu một bài văn cứ dùng mãi dấu phẩy (,) chứng tỏ một sự đơn điệu, bằng phẳng, nhợt nhạt nếu không muốn nói là lối “sống mòn”. Nhưng thiếu dấu phẩy trong câu, sẽ làm cho câu văn không súc tích, đủ ý, ngắt nhịp vừa phải, lê thê trong cả một đoạn dài. Người đó trở nên sợ những câu hơi phức tạp và chỉ tìm những câu đơn giản. Đằng sau những câu đơn giản là những ý nghĩa giản đơn nếu không muốn nói là nông cạn, hạn hẹp vì đã tự làm mất đi dấu phẩy của bài văn cũng như mất đi dấu phẩy của cuộc đời.

Hoặc có người trong bài viết quên dấu chấm than (!) bài viết của họ không tìm thấy một chút ngữ điệu. Không tỏ vẻ xuýt xoa cho một nỗi đau nào đó, không tỏ vẻ tán dương hay ca ngợi cho một nghĩa cử cao đẹp. Phải chăng đó là sự thiếu quan tâm đến những gì xảy ra chung quanh mình nếu không muốn nói là vô cảm với những gì đã, đang và sẽ xảy ra.

Còn dấu hai chấm (:) thì sao? Nếu bạn quên đi dấu hai chấm, bạn sẽ quên đi sự liệt kê, quên đi sự giải thích hành vi, ý nghĩ của bạn, thậm chí bạn hoàn toàn mất đi cách tư duy, mọi thứ trở nên đơn điệu.

Có bạn còn quên luôn dấu chấm hỏi (?) trong bài viết như thiếu đi quy tắc 5 Wh trong tiếng Anh đó là Why - tại sao? What - cái gì? When - khi nào? Where - ở đâu? Who - ai? Thiếu đi

những dấu chấm hỏi làm sao ta khai mở được trí tuệ, làm sao ta bừng tỉnh với những gì đã đang và sẽ xảy ra chung quanh chúng ta. Ví dụ, đọc một bài viết có nhan đề “Vô Thường cũng là Tịch Diệt Niết Bàn” nếu chúng ta không đặt dấu chấm hỏi với những từ để hỏi làm sao ta hiểu được cốt lõi của bài viết để áp dụng trong cuộc sống, giúp ta hiểu được chân giá trị của cuộc sống sẽ được thâm nhuần pháp vũ qua bài viết đó.

Dấu câu thì nhiều, và vô cùng phong phú, nhưng vì phạm vi bài viết tôi chỉ đơn cử vài dấu câu đơn giản và thông dụng như đã đề cập. Tuy đơn giản, quen thuộc nhưng không thể thiếu, giúp bạn diễn đạt trọn vẹn một ý tưởng, một bài văn.

Một bài viết hay là sự kết nối và vận dụng linh hoạt của những dấu chấm câu. Cũng vậy, cuộc sống là kết nối vũ trụ bao la, vô tận, là sự góp nhặt, là sự linh hoạt, là sự tổng hợp từ những điều nhỏ bé nhất. Chính những cái đơn lẻ, giản dị đó làm nên cuộc sống đầy thi vị.

Đến đây tôi nhớ đã từng nghe một nhà văn có nói rằng, ai trong chúng ta cũng mong muốn làm những điều gì đó thật lớn lao, thật vĩ đại, nhưng không biết rằng cuộc sống đã, đang và sẽ làm nên cái to lớn ấy từ những điều thật nhỏ bé, thật bình dị.

Vâng, cuộc đời chỉ có ý nghĩa khi ta biết nâng niu, trân trọng và giữ gìn những điều vô cùng nhỏ ấy nhưng đó là kết tinh để cho ra những điều vô cùng to lớn và vô cùng ý nghĩa trong cuộc sống.

Như vậy, mỗi người phải tự tìm cho mình một cách sống riêng để cuộc đời mình kết thúc như một bài văn. Bài văn đó có thể kết thúc bằng dấu chấm hỏi, dấu chấm than, dấu chấm lửng hay bằng một dấu chấm là tùy thuộc vào chính bạn, là tác giả của cuộc đời mình.

Đôi khi sự chi phối của của nhiều lý do khiến người ta không thể viết tiếp những trang viết của cuộc đời mình, bài văn về cuộc đời bạn sẽ hoàn toàn dang dở, đôi lúc trở nên vô nghĩa. Cái kết không thỏa đáng là điều không ai muốn, nhưng không phải ai

cũng tự tìm cho mình một dấu chấm câu thỏa đáng.

Mong rằng, tất cả chúng ta hãy cố gắng tự tìm cho mình một cách sống riêng để cuộc đời mình kết thúc bằng một dấu chấm đong đầy ý nghĩa trọn vẹn, một cuộc sống của sự tỉnh thức, giác ngộ.

Ngân Hàng Cuộc Đời

Ngày nay, một số người trẻ thường không thích nghe quá nhiều điệp khúc về cuộc đời: Nào đời là bể khổ; đời là trầm luân, đời là....Nhưng thế giới mà chúng ta đang hiện hữu xét cho cùng không phải là nơi tồi tệ đến thế, bởi còn nhiều thế hệ trẻ vẫn cảm nhận họ là những người hạnh phúc, nơi đó họ được sống trong sự bao dung, sẻ chia và yêu thương nhau....tuy đâu đó vẫn còn những điều không như ý.

Sau khi thành đạo, đức Phật đã hướng dẫn chúng đệ tử thực hành các giáo pháp để giúp đời bớt khổ thêm vui. Ngài chỉ ra cho mọi người biết những lỗi lầm nghiêm trọng có thể dẫn đến khổ đau. Chúng ta luôn cảm ơn Người đã tìm ra sự thật của cuộc đời nhằm áp dụng những lời vàng ngọc đó làm hành trang cho mỗi người trong cuộc sống. Vì thế, suy nghĩ của một số người trẻ thường hỏi tại sao những bài pháp đầu tiên thường chú trọng quá nhiều đến sự đau buồn và các bạn ấy cảm thấy giáo pháp của Ngài hơi âu sầu, ảm đạm. Thậm chí, có người còn cho rằng giáo pháp đó chỉ phù hợp với những người lớn tuổi, “gần đất xa trời” mà thôi.

Các bạn có bao giờ đặt dấu chấm hỏi trong đầu tại sao trong bài pháp Tứ đế (Khổ- Tập- Diệt -Đạo), Khổ được nêu ra đầu tiên hay không? Không phải để làm cho ta đau khổ, buồn chán mà Ngài muốn giúp chúng ta nhận ra nguyên nhân tại sao chúng sanh cứ mãi trầm luân trong biển khổ. Qua bài pháp đó, không chỉ có thể giúp ta ngăn ngừa, không cho phiền não luôn xâm nhập, làm cuộc sống của chúng ta ảm đạm, không lối thoát mà

chính đó là kim chỉ nam giúp chúng ta nhận ra chân tướng của sự thật để vén bức rèm vô minh đã làm cản trở sự thông hiểu của mỗi người.

Đức Phật dạy, tất cả chúng sanh sở dĩ cứ mãi trầm luân là do vô minh (không đủ trí sáng suốt để nhận chân sự việc). Vì vô minh nên tư tưởng, ngôn ngữ và hành động thực sự đã tạo ra trạng thái đau khổ trong cả cuộc đời người.

Vạn sự vạn vật trên thế gian này không tự sinh ra mà phải khởi nguồn bằng một nguyên nhân. Cũng vậy, tất cả những nỗi khổ đau đã, đang và sẽ diễn ra chung quanh chúng ta là hậu quả của vô minh. Ngược lại, kết quả của trí tuệ là hạnh phúc, là an vui...

Hạnh phúc đâu phải là điều gì xa vời mà người ta cứ mãi mãi kiếm tìm, hạnh phúc thật ra rất đơn giản ở ngay những điều bình dị nhất. Tất cả chúng ta đều muốn có được nhiều sự an vui, hạnh phúc trong cuộc đời. Vì vậy, chúng ta không bao giờ mong cuộc đời mình bị nhuộm màu bởi bất hạnh, khổ đau...

Vạn sự trên thế gian đều có nguyên tắc bất di bất dịch. Nếu bạn sống chuẩn mực, thì bạn sẽ không phải gánh chịu khổ đau, ngược lại mỗi người là một kiến trúc sư cho hạnh phúc của chính mình. Để có được hạnh phúc bạn hãy sống lạc quan, tích cực, tự tạo niềm vui cho bản thân. Được như vậy, chính bạn đã tạo ra cho chính cuộc đời bạn hỷ lạc, an vui... Nếu đi ngược quỹ đạo đó, chính bạn tự đặt đau khổ vào cuộc đời bằng chính sự vô minh của mình.

Cuộc đời người ai cũng đã, đang và sẽ trải qua những cung bậc cảm xúc buồn- vui, được-mất, thắng-thua và ai cũng cất chứa nhiều kho báu tư tưởng, ngôn ngữ và hành động hiền thiện hay xấu ác của mình. Chúng ta phải đem ra khỏi cuộc đời những gì mà mình đã đặt vào đó bằng sự quan tâm kinh nghiệm. Vì vậy, nếu bạn cho rằng đời là đau buồn thì hẳn nhiên là ta đã đặt vào đó những tư tưởng, ngôn ngữ và hành động mang lại đau

buồn. Nếu vậy, chính chúng ta đã sống một cuộc đời si mê, ngu muội chứ không sáng suốt.

Trái lại, nếu chúng ta cho rằng cuộc đời là hạnh phúc, đáng sống thì chính chúng ta đã mang lại nguồn tư tưởng tích cực, thiện lành. Như vậy, cuộc đời người giống như một ngân hàng to lớn, ở đây chúng ta tàng trữ những kho báu tư tưởng, ngôn ngữ và hành động hiền thiện của mình.

Gửi tiền vào ngân hàng, các bạn sẽ được hưởng mức lãi suất tùy theo kỳ hạn gửi phải không? Gửi tiền vào ngân hàng ít hay nhiều các bạn sẽ được hưởng tiền lời theo tỉ lệ thuận, gửi nhiều thì mức lãi suất nhiều, gửi ít thì mức lãi suất ít. Còn nếu bạn không đầu tư, không gửi đồng xu sắt bạc nào vào ngân hàng thì làm sao các bạn có khoản tiền lời được.

Cũng vậy, nếu bạn gửi vào ngân hàng cuộc đời những ý niệm thiện lành, những dòng tư tưởng đẹp mang hương vị giải thoát, gửi vào đó những ngôn ngữ thanh tao, những ý nghĩ chuẩn mực, những hành động cao đẹp, đúng đắn, lợi mình lợi người...thì chắc chắn khi bạn xuất trình phiếu gửi, bạn sẽ nhận được cả vốn lẫn lời bạn à.

Ngược lại, nếu bạn ký gửi vào ngân hàng cuộc đời toàn những tư tưởng tiêu cực, những ý niệm độc ác, những tư tưởng suy thoái đồi trụy, những hành động hại người hại vật v.v...thì hẳn nhiên bạn sẽ được chi trả những gì bạn không mong muốn. Vì ác lai thì ác báo đó là câu chúng ta hay nghe phải không?

Rất mong những ai có đủ duyên đọc bài đăng này xin hãy là những nhà đầu tư thông minh nhất tại NGÂN HÀNG CUỘC ĐỜI để sống trọn niềm vui.

Tâm Anh

(Đà Lạt, VN)

49. Tại Sao Tôi Theo Đạo Phật

Timothy Hồ

Rinh thưa quý Độc giả: Tôi là Phật tử Đồng Nguyên xin được trình bày Đề tài này. Gồm hai Tiết: Tiết 1. Nguyên nhân gì tôi theo đạo Phật?

A) Hiểu Phật qua dạy bảo của Gia đình, Cha Mẹ.

Năm nay (2022) tôi được 82 tuổi, sinh năm tôi 1940. Cha Mẹ tôi theo Phật giáo, Ông Bà nội đạo Thờ Cúng Ông Bà. Ông Bà ngoại đạo Phật. Tôi được Quy Y theo Phật, từ lúc 3 tuổi, đi đứng, nói năng chưa vững vàng.

Kể từ đó (3 tuổi) Tôi là một Phật tử, là con của một bậc Giác Ngộ! Đã được quy y Tam Bảo: Phật, Pháp, Tăng! Và giữ năm giới: Không (sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối và uống rượu). Lúc đó Tôi chẳng biết gì về Phật và Quy y là gì cả.

Khi tôi lên 8 tuổi, học lớp ba trường làng, đã hiểu biết chút chút, mỗi lần tôi được Mẹ dẫn đi Chùa, dắt tôi vào Chánh điện, bắt tôi phải đứng trang nghiêm trước tượng Phật lớn, chắp hai tay trước ngực và nói theo Mẹ. Lạy Phật phù hộ cho con mạnh khỏe, học hành giỏi, có Hiếu với Cha Mẹ, xong con lạy ba lạy! Mẹ chờ đợi con dưới nhà Tăng! Lúc về dọc đường tôi hỏi mẹ, Ông Phật bằng đồng sao có quyền như vậy hả mẹ? Con đừng

nói bậy, mang tội đó. Tôi chỉ biết nghe theo Mẹ vậy thôi.

Về sau lên Trung học, là lúc tôi hiểu biết chín chắn, về Phật, về Pháp. Hằng tháng tôi theo mẹ về chùa lạy Phật, nghe Kinh, nghe Pháp. Tôi nghĩ thầm, Ba Mẹ mình tin theo Phật giáo, một cách mù quáng! Mê Tín! Dẫn con đến Chùa, cho nó quy y từ lúc nhỏ là để cầu xin cho con khoẻ mạnh, không ốm đau, học giỏi.

Từ lúc tôi 10 tuổi. Tôi đã thuộc 4-5 bài Kinh, Mẹ tôi dạy như: Chú Đại Bi, Bát Nhã Tâm Kinh, Vãng sanh và nhất là bài Niệm Phật, tôi rất thích bài này mỗi khi nghe Mẹ ru tụi con ngủ (Bài kinh mở đầu: Niệm Phật có bốn Thần Linh, câu cuối là. Tiếp dẫn thẳng đường về Tây).

Tôi mất Mẹ rất sớm, tôi mới có mười hai tuổi. Tôi kháng khít bên Mẹ từ lúc ba tuổi cho đến ngày Mẹ lìa đời. Ba tôi đi làm xa, cả tuần mới về nhà 1-2 ngày. Em tôi quá nhỏ. Lúc 9-10 tuổi tôi đã biết phụ Mẹ, đi chợ, lượm củi, gánh nước, nấu cơm, lo cơm nước cho gia đình. Lúc Mẹ bệnh, tự tay tôi đi chợ mua cá (Hồng, chép, bạc má) về nấu cháo cho mẹ ăn và có bà chị con Cô ruột, qua phụ với tôi nấu cơm nước cho gia đình. Những năm mẹ gần mất hai mẹ con thường bàn luận Phật pháp rất nhiều.

Mẹ luôn áp đảo tôi theo ý của Mẹ. Hằng ngày Mẹ luôn nhắc nhở tôi, lúc nào Con cũng phải niệm Danh hiệu Đức Phật A Di Đà, và Đức Quan Thế Âm thật nhiều! Đừng quên. Phật sẽ phù hộ cho Mẹ lành bệnh! Nhưng Mẹ vẫn mất, không cản được! Có lẽ vì hết duyên nợ! Mẹ phải ra đi thôi. Tôi có quá nhiều kỷ niệm với Mẹ. Lúc tôi lên 7-8 tuổi, Mẹ đi đâu, tôi cũng phải đi theo bên cạnh, vì Mẹ bị bệnh kinh phong, thỉnh thoảng tay chân bị co rút (giật thần kinh) phải có người kéo bóp tay, chân và hàm răng, sợ cắn nhầm lưỡi nguy hiểm. Mẹ mất, trong tuần đầu tôi nằm mơ thấy Mẹ mặc bộ đồ bà ba nâu, đầu đội cái nón lá rách, tay cầm cây roi thật dài, chặn một bầy bò quá đông, đủ màu sắc (vàng, trắng, đen, vá). Ở dưới chân đồi, tôi thấy ai đang chặn bò trên đồi giống Mẹ mình quá, bèn mò chạy lên gọi Mẹ. Mẹ. Mẹ

nhìn xuống, tôi nhận ra Mẹ mình, tại sao Mẹ cực như vậy? Tôi nói Mẹ chờ con, con đi theo với Mẹ! Thấy Mẹ vừa đuổi bò, vừa la, Con về với mấy em và Ba, nếu đi theo Mẹ đánh chết. Mẹ đi lui, ba, bốn bước, vừa đi vừa quạt gió, tôi nghe ớn lạnh, tôi vẫn tiến lên, xem Mẹ có dám đánh con không, thấy Mẹ đưa roi dài lên khỏi nón lá rách, chắc đánh trúng con quá, hoảng kinh giật mình dậy. Tôi nghĩ Mẹ tôi đã được giải thoát!

B) Hiểu Phật qua truyền bá Giáo Lý.

Các Ni, Sư ở Chùa, và qua sách vở Phật Giáo, cùng với bạn bè đồng tu.

Khi Mẹ tôi mất rồi, con mới biết Niềm Tin Phật pháp của hai mẹ con hoàn toàn ngược với nhau. Người mẹ tôn kính Đức Phật như một vị Thần Linh, quì lạy, sợ sệt, khom lưng cúi đầu, lạy cầu xin đủ thứ còn Con là một Phật tử chân chính, quan niệm Đạo Phật là một Triết lý thực tiễn, và khoa học. Phật ra đời trên 2,500 năm, ngày nay khoa học đang chứng minh dần dần sự hiện thực của Triết lý Phật giáo. Tôi có một lập trường vững chắc. Lúc về Chùa không phải lạy Phật để cầu xin mà lạy Phật để nói lên sự tôn kính một bậc Giác Ngộ, có trí tuệ sáng suốt, dẫn dắt chúng sanh đến mục tiêu là Giác Ngộ, thoát khỏi luân hồi sanh tử.

Phật dạy chúng sanh muốn thoát khỏi khổ cực trong đời sống hằng ngày, chúng ta phải tu Phước và tu Huệ, nghĩa là Phước, Huệ song tu. Được như vậy, ta sẽ có an vui, hạnh phúc tự tại ngay trong đời sống này.

* Tu Phước là Từ Bi, Bố thí. Phải ban vui và bố thí, giúp đỡ mọi người, mà không thấy ta là kẻ ban ơn, không thấy người đối diện là kẻ thọ ơn, và cũng không để ý đến vật mình bố thí. Cúng dường đó là lòng Từ Bi Ba La Mật. Còn một khi cứu giúp người để mong đền đáp, đó là sự đổi chác, không phải là lòng từ bi. Thương yêu, giúp đỡ người, để thỏa mãn nhu cầu riêng tư

của mình, là lợi dụng tình thương, không phải là từ bi. Người có lòng từ bi, tất cả mọi sân hận, mọi tham lam, đều bị tiêu diệt. Khi khởi niệm tham lam, sân hận là tạo ra khổ não cho mình và cho người. Như vậy đi ngược với Từ Bi là ban vui, cứu khổ.

* Tu Huệ là phải Văn, Tư, Tu. Phải nghiên cứu Phật pháp qua sách vở, qua chỉ giáo của chư Tăng, Ni. Vì thế phải thường xuyên đi Chùa vào ngày rằm, mùng một, và các Ngày Vía, ngày BQT, để được nghe Pháp rất bổ ích trong việc tu hành của Phật tử. Phải xét nghiệm Phật pháp đúng sai như thế nào? Sau đó đem thực hành trong Cuộc sống hằng ngày. Nếu, chỉ tu một trong hai:

1) Tu Phước, không có Huệ, cuộc sống có sung sướng nhưng vấp nhiều sai lầm vì Phật pháp hiểu chưa được thông suốt, thành ra trầm luân!

2) Tu Huệ, không có Phước là người chỉ hiểu biết Kinh điển, nếu không biết làm Phước, thì nói năng chẳng có ai nghe, sanh ra phiền não.

Tôi đến với Phật giáo vì biết rằng Đạo Phật không phải là một tôn giáo mù quáng, mà là một Triết lý thực tế, khoa học! đưa con người đến chân thiện mỹ!

Cách đây hơn hai ngàn năm trăm năm, khi Phật giác ngộ, Ngài đã nói lên những điều Ngài thấy, Ngài nghe. Ngài đã giảng cho chúng sanh biết. Lúc đó chúng sanh ngỡ ngác không hiểu. Bây giờ khoa học dần dần chứng minh đúng như lời Phật đã dạy. Tôi hãnh diện mang tên là một Phật tử, là con của bậc Giác Ngộ, không mang tên là một Tín Đồ, là người Tin tuyệt đối với một vị Giáo Chủ, xem như Thần Thánh, có quyền ban cho Tín Đồ đủ mọi thứ, nếu cầu xin cứu giúp. Tôi tuyệt đối tin vào Giáo lý của Đức Phật. Phật đã từng dạy chúng sanh. Ai tu đúng theo sự hướng dẫn của Ngài thì trước sau gì cũng Giác Ngộ như Phật. Cũng được giải thoát sanh tử.

C) Chọn cho mình một con đường để Tu

Thưa Quý vị Độc giả, cá nhân tôi đã chọn một pháp môn để Tu, là pháp môn Thiên tông. Vị Tổ đầu tiên ở Ấn Độ là Phật Ca Diếp, được Phật Thích Ca truyền Y Bát. Vị Tổ thứ 28 ở Ấn Độ là Ngài Bồ Đề Đạt Ma đi qua Trung Hoa truyền bá Thiên Tông của đạo Phật. Ngài truyền thêm được năm vị Tổ nữa, vị cuối cùng là Lục tổ Huệ Năng. Tổng cộng có 33 vị Tổ, sau khi Phật Thích Ca nhập Niết Bàn.

Trong 84,000 pháp môn của Phật. Mặc dù cách Tu của mỗi chúng sanh có khác nhau, tùy theo Tâm thức (Tánh giác) của mỗi người, nhưng mục tiêu cuối cùng, giống nhau là đi đến Giác Ngộ, tất cả đều gặp nhau ở Niết Bàn. Ở Cực Lạc. Ở chỗ vô sanh.

Hiện tại ở VN có ba Pháp môn thông dụng đó là: Mật Tông, Tịnh Độ Tông, và Thiên Tông. Riêng Đn tu theo Thiên tông Đại thừa Trúc Lâm Yên Tử (Vua Trần Nhân Tông vị Tổ Đầu Đà sáng lập. Ở thế kỷ 13. Được xem như vị Phật Thích Ca thứ hai của VN). Kéo dài đến thế kỷ 18. Qua thế kỷ 19-20, pháp môn Tịnh Độ tông phát triển, cuối thế kỷ 20. Thiên Tông Đòi Trần mới được khơi dậy trở lại. Đồng Nguyên tu theo Thiên Tông nhà Trần, cảm nhận thích thú khi tu. Tiến bộ hay không, còn tùy thuộc về nhiều yếu tố khác, nhưng sẽ cố gắng không ngừng.

Đức Phật Thích Ca thành Phật cũng nhờ tu Thiên. Với hai câu nói giá trị tuyệt vời trong giáo pháp của Ngài:

1- Ta không phải Thần Thánh.

Ta là con người bằng xương bằng thịt. Ta không ban ơn, cứu họa cho ai được cả. Ta là một Đạo Sư, là Ông thầy chỉ đường cho Chúng sanh đi, để thoát khỏi U Minh, tìm thấy ánh sáng trí tuệ.

Nghĩ như vậy, tôi cảm thấy thương cho Ba, Mẹ Tôi lúc còn sinh tiền, tin Phật dựa vào mê tín. Tôi không bài bác về Chùa xin các Ni, Sư tụng kinh cầu siêu, cầu an cho Cha Mẹ, Ông Bà quá vãng, cho thân nhân hiện tiền. Đúng ra cầu cho Chúng sanh

trước rồi đến mình. Đức Phật dạy, con người sau khi chết, theo Nghiệp đã tạo ra lúc sanh tiền, Lành hay Dữ, sẽ được dẫn đi trên con đường lục đạo (Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sinh, Người, A tu la, Trời). Xin Chùa tụng kinh, chỉ trợ duyên thêm cho thân nhân, chứ không thể diệt hết tội hay tiêu hết khổ được đâu.

Theo quan điểm của Phật tử Đồng Nguyên xin Chùa cầu siêu, cầu an, chỉ là một việc phụ, so với những việc chính khác có ý nghĩa hơn nhiều. Ví như đi Chùa để được cúng dường Tam Bảo, đừng bao giờ nghĩ rằng, mình nghèo quá, đi Chùa làm sao cúng dường đây? Nghèo, Giàu gì đều có thể cúng dường được cả. Bằng ngoại tài (tài vật) bằng nội tài (công sức). Phật đã dạy: Phật tử nghèo vẫn bố thí được như thường, bằng cách, thấy người đang bố thí cho Chùa tài vật, mình không có gì, mình vui mừng theo họ, và có vài lời tán thán họ, không có gì phải buồn tủi cả. Như vậy người bố thí diệt được lòng Tham, người vui mừng theo, diệt được lòng đố kỵ, tật đố. Hai người công đức ngang nhau. Người nghèo có thể cúng dường nội tài, làm mọi việc công quả cho Chùa, nếu mình cảm thấy có thời gian. Đây là một hình thức tu để chuyển Nghiệp. Biết rằng, thì giờ nhân rồi, vọng tưởng lăng xăng nổi lên trong trí óc, sai khiến Thân, Khẩu tạo ra nghiệp, muốn thoát khỏi phiền não do nghiệp, Phải bố thí ba La mật.

Cúng dường Tam Bảo còn mang nhiều ý nghĩa cao đẹp:

* Với Phật, nói lên sự cung kính Đức Thế Tôn, bậc Giác Ngộ, là gương sáng để Phật tử chúng con noi theo.

* Với Pháp, ở Chùa có cả một kho Kinh kệ, giáo pháp của Đức Phật, Phật tử tha hồ nghiên cứu Phật pháp, đó là phương tiện để đưa ta đến Giác Ngộ.

* Với Tăng Ni là những vị nghiên cứu Giáo pháp của Đức Phật đem truyền bá lại cho Chúng ta, là gạch nối giữa Phật và chúng sanh. Theo Đồng Nguyên, trong ngôi Tam Bảo. Tăng Ni là quan trọng nhất. Tăng, Ni còn, thì Chùa còn, thì Phật còn, thì

Pháp còn, thì Đạo Phật mãi mãi trường tồn. Nếu Tăng Ni không còn, thì Phật giáo sẽ biến mất. Phật tử nên biết các vị Tăng Ni là người giữ Chùa, là người nghiên cứu Phật pháp để truyền đạt cho Chúng ta. Các vị không làm gì ra tiền, muốn tồn tại, phải nhờ đến sự Cúng dường Ba La Mật của Phật tử chúng sanh, mới có thể trang trải mọi sinh hoạt hằng ngày của Chùa. Nếu không khéo Chùa sẽ bị Ngân Hàng kéo. Ni, Sư còn, Chùa không còn, Phật không còn, Pháp không còn. Phật giáo sẽ biến mất theo.

Là Phật tử luôn luôn phải biết. Cúng dường Ngôi Tam Bảo, là rất quan trọng. Nhờ vậy mà Phật tử có thể thường xuyên đến Chùa nghe thuyết pháp, qua các ngày Lễ lớn, ngày Vía của Phật giáo, ngày mồng một, ngày rằm và tham dự ngày Bát Quan Trai. Để được tu học Phật pháp, qua những bài thuyết pháp của các Ni, Sư. khai thông trí tuệ, mới tinh tấn trên con đường dẫn đến Giác Ngộ. Lúc ở nhà Phật tử phải thường xuyên tụng kinh và Thiền định để thân, khẩu, ý được thanh tịnh.

Đồng Nguyên tu thiền, nhờ nghiên cứu Phật pháp, áp dụng Giới- Định- Tuệ. Muốn hiểu rõ tu Thiền là thế nào? Lấy thí dụ Thằng Chăn Trâu. Mới đầu thằng chăn đi tìm con trâu. Tìm được rồi, con trâu rất hung hăng, lảng xãng không đứng yên một chỗ. Thằng chăn phải kiềm chế con trâu. Vậy Con trâu là cái gì? Thằng chăn là cái gì?

Con Trâu là cái vọng tưởng lảng xãng của mình. Lúc hiện, lúc mất cần phải định, phải buông bỏ nó.

Thằng chăn là trí tuệ bát nhã, là tâm thức của mình, để kiềm chế con trâu.

Giây cột, giây xâu mũi, roi, là những thứ làm cho con trâu nghe lời thằng chăn, đó là giới luật. Khi con trâu thuần thục không còn chạy lảng xãng, là lúc vọng tưởng hoàn toàn lặng. Vọng tưởng được buông xả không còn dính mắc. Trâu kể như không còn, nó mất trước thằng chăn. Thằng chăn đâu cần dùng trí tuệ bát nhã, để điều khiển con trâu nữa. Vậy, Trâu mất trước,

thẳng chẵn mắt sau. Lúc đó là giải thoát Vô sanh, là Niết Bàn. Tu theo Thiên Tông của Phát Triển, khi đạt được Niết Bàn, không ở yên chỗ Vô sanh, mà phải quấy bầu rượu chu du trong cõi Ta Bà để cứu độ chúng sanh. Trái với Tịnh Độ Tông của Tín, Hạnh, Nguyện. Khi đạt đến Cực Lạc, Vô Sanh, lại trụ tại chỗ. Không còn đi đâu cả.

2- Ta có Phật Tánh

Ta đã thành Phật, đã Giác Ngộ viên mãn! Tất cả Chúng sanh đều có Phật Tánh, như vậy chúng sanh là Phật sẽ thành. Phật Tánh là gì?

Tôi lấy một thí dụ trong kinh luận để dễ hiểu: Hai thầy trò, đệ tử Ngưỡng Sơn hỏi Sư Phụ Thiên Sư Trung Âm. Thế nào là Phật Tánh? Sư phụ trả lời: Bây giờ Sư phụ nhốt một con khỉ, trong một cái chuồng bí bưng, có sáu cửa sổ, đánh số từ 1 đến 6. Đối với con khỉ trong chuồng, 6 cửa này là 6 Căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý). Bên ngoài chuồng, Sư phụ thả một con khỉ khác, chạy quanh chuồng, đối với con khỉ ở ngoài này, 6 cửa sổ là 6 Trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp). Khi con khỉ ở ngoài chồm lên cửa số 3 kêu “Chéo” Con khỉ bên trong liền chạy đến cửa số 3 đáp “Chéo”. Tiếp tục con khỉ ở ngoài chạy quanh chuồng nhảy lên các cửa còn lại 52,461, rồi cứ nhảy quanh hoài, kêu “Chéo” con khỉ trong chuồng cũng nhảy lên cửa sổ đáp trả “Chéo”. Phật Tánh là như vậy đó. Nói xong Sư phụ tiếp tục đọc sách, công việc riêng của Ngài. Đệ tử Ngưỡng Sơn nghĩ thầm Sư phụ dạy mình, khi 6 Căn, bám dính với 6 Trần, thì xa với Niết Bàn! Khi Phật Tánh hiện ra là Niết Bàn. Hai con khỉ này bám dính như vậy, Phật Tánh đâu mà Sư phụ nói đó. Đệ tử liền hỏi Sư phụ, Phật Tánh sao khó hiểu quá Sư phụ ơi. Suy nghĩ nữa đi! Một lát sau đệ tử Ngưỡng Sơn bèn Thưa Sư phụ, con có một thắc mắc, con khỉ trong chuồng, nó chạy quanh hoài, mệt quá nó nằm ngủ thì sao? Lúc đó Thiên Sư Trung Âm đứng dậy, chụp hai vai đệ tử Ngưỡng Sơn nói “Chúng ta thấy nhau rồi.” Đó là lúc 6 Căn không dính với 6 Trần, Phật Tánh hiện ra, là

Giác ngộ là Niết Bàn. Ngộ của Thiên là vậy! Giống Như Đức Vua Trần Nhân Tông, Ngài đã dạy: Đối cảnh vô tâm, khởi Phải Thiên! Quá hay!

Phật Thích cho chúng ta biết, Tất cả mọi sự vật trong Vũ Trụ, khởi thủy là không, do duyên hợp mới có, có ở đây là giả có, khi hết duyên là hoại, trở về không.

Chúng sanh phải biết cái thân không thiệt. Nếu cứ chấp nó thiệt, nên sợ chết vì ham sống. Cái Tâm này cũng không thiệt, cứ chấp nó thiệt, nên con người tạo ra nhiều nghiệp, sinh ra tranh chấp, đố kỵ, do Si, tham, sân. Trong kiếp sống tội lỗi của ngũ Dục, ví như Tài và Danh chẳng hạn.

Tham Tài, làm cho con người đau khổ, tìm đủ mọi cách để kiếm thật nhiều tiền là khổ cực. Có nhiều tiền rồi, lại càng khổ hơn, lo lắng sợ sệt đủ thứ, nhằm bảo vệ của cải vật chất để khỏi bị ăn cướp, lụt lội, cháy nhà, con cái phá của, Quan lại chèn ép bóc lột. Lúc đó tiền của không cánh mà bay mất.

Tham Danh, càng khổ hơn nhiều, muốn có chức quyền phải chạy chọt tốn hao biết bao nhiêu tiền của, có danh rồi phải lo gìn giữ nó, luôn luôn sợ bị hắt cẳng, khi thất sủng bị đá văng chức vụ. Lâu nay cứ tưởng là vững vàng ngon lành, nên càng khổ não, không biết có đó, rồi mất đó. Vô thường. Tôi đơn cử Mê và Giác trong câu chuyện tham danh.

Bảo vệ danh vọng, là Mê. Đời nhà Đường, có nhà thơ nổi tiếng là ông Bạch Cư Dị, được nhà Vua cử ông đến làm Quan ở một Huyện, mới đến chỗ lạ, ông suy nghĩ, làm thế nào hướng dẫn dân làng, vì dân tình ở đây phức tạp lắm. Trước khi đến đây, Ông có nghe nói ở Huyện này có một vị Thiền Sư giỏi lắm, Ngài có tên là Ô Sào thiền sư. Ngài lót cây trên một chấn ba của cây Cỏ thụ, như Ô Quạ (Ô Sào). Ngài ngồi tu Thiền trong Ô Quạ và Ngộ Đạo. Ông Bạch Cư Dị bèn đi tìm Thiền Sư để hỏi Phật pháp và cách cai trị Dân. Khi ông đến được cây cỏ thụ, Ông nhìn lên ổ quạ, thấy Thiền Sư đang ngồi tọa thiền, ông liền chấp tay, bạch

Thiền Sư, hôm nay con đến đây xin Thiền Sư dạy cho con cách tu để trị Dân. Thiền Sư nói: Chư ác mạc tác (đừng làm những việc ác). Chúng thiện phụng hành (hãy làm những điều lành). Tự tịnh kỳ ý (giữ tâm ý thanh tịnh). Thị chư Phật giáo (lời dạy của các chư Phật). Ông Bạch Cư Dị ngược nhìn vị Thiền Sư nói, bài kệ này con nít 8 tuổi cũng thuộc lòng, Thiền Sư dạy tôi làm gì? Thiền Sư trả lời. Vâng! Con nít 8 tuổi thuộc lòng, mà Ông già 80 tuổi vẫn làm chưa xong. Ông Bạch Cư Dị quê quá, bài biệt ra về. Bài kệ này ngụ Ý nói, muốn giữ vững vị trí trị dân của mình (tham quyền cố vị). Cần phải thực hành bài kệ này, tuy thấy dễ, nhưng rất khó.

Từ chối danh vọng, là Giác. Ngày xưa bên Tàu có hai vị Hiền Triết đã xem Danh vọng như cỏ rác. Một hôm nhà Vua đi chu du trong thiên hạ, để tìm các bậc Hiền Triết, đưa vào Triều Đình giúp Vua trị nước. Nhà Vua gặp ông Hiền Triết A. mời về làm quan, ông từ chối, bèn chạy xuống sông rửa cái lỗ tai, trong lúc nhà Hiền Triết B đang cỡi con trâu cho xuống sông uống nước, gặp Hiền Triết A hỏi tại sao Anh rửa lỗ tai? Tôi mới nghe nhà Vua mời tôi ra làm quan, tôi từ chối, lỗ tai của tôi bị dơ, tôi phải đi rửa nó. Hiền Triết B bèn giựt mũi con trâu lên, không cho nó uống nước. Hiền Triết A hỏi, tại sao Ông không cho trâu uống nước? Tôi sợ dơ miệng con trâu của tôi. Để tôi đưa con trâu, đi lên trên nước rửa lỗ tai của Ông, cho nó uống. Ta thấy đối đáp danh vọng quá hay, có lẽ hai vị Hiền Triết này đã tu chứng Ngộ rồi (Nếu tôi không làm, Vua Nghiêu, đời Đường, là vị vua Thánh Hiền. Hứa Do rửa lỗ tai, Hiền triết Sào Phủ không cho con trâu uống nước, sợ dơ miệng Trâu).

Tôi theo đạo Phật và trở thành một Phật tử chân chính là vậy!

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát!

Timothy Hồ

(Nha Trang, VN)

50. Nhận Diện Sự Vô Thường Trong Cuộc Sống Qua Lời Đức Phật Dạy

Mộc Lan Xứ Tuyết

Heraclitus sống vào khoảng thế kỷ (535-475 TCN), được mệnh danh là một nhà triết học duy vật nổi tiếng cổ đại phương Tây. Ông được coi là ông tổ của phép biện chứng. Dưới con mắt quan sát của Heraclitus mọi sự vật hiện tượng trong thế giới luôn luôn biến đổi, vận động, phát triển không ngừng. Từ đó ông đưa ra một luận điểm nổi tiếng: “Không ai tắm hai lần trên cùng một dòng sông.” Ông cho rằng không có gì thường xuyên biến đổi như dòng sông và cũng không có gì ổn định như dòng sông. Bởi khi nó vận động cũng là khi nó đứng im. Nói cách khác, tính biến đổi của dòng sông không loại trừ sự đứng im, tức là cái mà nhờ đó dòng sông là xác định, ổn định và bất biến. Đó được xem là một nhận thức sớm nhất của triết học phương Tây trong quan điểm thế giới luôn chuyển động và thay đổi. Song song với thời gian ở một thế kỷ trước đó, năm 624 TCN Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đánh dấu sự kiện ra đời của bậc thầy vĩ đại của nhân loại và trong suốt hành trình tu tập của Người cũng như cách nhìn nhận về thế giới quan, nhân sinh quan từ đó Ngài chứng ngộ và tuyên bố định luật vô thường là một trong những bài pháp quan trọng và thiết thực nhất trong tất cả các bài Pháp của Ngài theo một số bài kinh Nguyên Thủy cổ xưa còn lưu lại đến ngày nay. Tất cả những lời dạy của đức Phật đều chú trọng đến nhận thức hoặc nhận diện được sự vô thường

và từ đó con người có thể làm chủ được khổ đau, làm chủ được cảm xúc và không bị chi phối của tự nhiên nhằm đạt tới hạnh phúc chân thật vĩnh hằng bằng chuyển hóa nỗi khổ niềm đau sang an vui hạnh phúc.

Đề cập đến thế giới và con người, đức Phật nhấn mạnh rằng, thế giới này là sự kết hợp của tất cả các nhân duyên hòa hợp lẫn nhau, pháp nào có sự hợp duyên thì pháp ấy phải chịu sự chi phối của sinh diệt, vô thường, tan hoại và diệt vong. Theo Trung A Hàm bài kinh (Ngũ Phân Dụ) số 61 đức Phật đã đề cập đến sự bất biến, thường trú vĩnh hằng như đoạn kinh sau:

Vào lúc xế chiều, vị Tỳ - kheo ấy từ chỗ ngồi yên tĩnh đứng dậy, đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ rồi ngồi qua một bên và bạch: “Bạch Đức Thế Tôn, hôm nay ở chỗ nhàn tĩnh, con ngồi tư duy, suy nghĩ như vậy: ‘Có sắc nào thường trú, bất biến, hoàn toàn chỉ có lạc, tồn tại vĩnh viễn chăng? Có thọ, tưởng, hành, thức, nào thường trú, bất biến, chỉ có lạc, tồn tại vĩnh viễn chăng?’ Phật bảo Tỳ - kheo: “Không có một sắc nào thường trú, bất biến, hoàn toàn chỉ có lạc, tồn tại vĩnh viễn; không có thọ, tưởng, hành, thức, nào thường trú, bất biến, hoàn toàn chỉ có lạc, tồn tại vĩnh viễn.”

Như vậy đức Phật khẳng định không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức nào là thường trú, bất biến, hoàn toàn chỉ có lạc, tồn tại vĩnh viễn.

Do đó, mối tương quan giữa quan điểm của đức Phật tới nhận thức của Heraclitus, khi ta nhận ra chân lý vô thường không bị giới hạn bởi quan điểm tôn giáo nào hoặc khoảng cách địa lý mà tất cả chúng ta tuân theo quy luật của vũ trụ. Vậy nên chúng ta cần có một cái hiểu sâu rộng ở khía cạnh cuộc sống bởi cuộc đời này, tất cả những sự vật hiện tượng cho đến con người phải chịu chung một quy luật đó là vô thường. Đức Phật dạy rằng, khi chúng ta nhận diện được bản chất của sự vô thường một cách thấu đáo và sâu sắc, khi đó chúng ta sẽ không còn bị ràng

buộc bởi khổ đau và phiền não. Bởi vì con người thường bị dính mắc vào cái khổ đau là vô thường mà cho là thường, cái biến dịch mà cho là bất biến và cứ thế con người xoay quanh trong vòng lẩn quẩn của khổ đau. Cùng với những đặc tính của sự vô thường con người sinh ra với muôn vàn khổ đau, hận thù, chấp trước bởi do thấy thật có một cái “ngã” thường còn, thật có một cái “ngã sở” luôn thuộc về ta.

Theo quan điểm đạo Phật con người là sự kết hợp của năm yếu tố của: sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Hoặc có một cách gọi khác là thân và tâm. Thế gian thường gọi là vật chất và tinh thần. Các nhà khoa học thì gọi là sinh lí và tâm lí. Hai yếu tố chính này hòa quyện với nhau tạo nên con người. Một con người bằng xương bằng thịt, đầy đủ nhận thức cho sự yêu thương, buồn vui, hận thù. Bởi do chúng ta thiếu chánh niệm nên thường sống trong vọng tưởng rồi ngộ nhận hoặc nhầm lẫn rất nhiều về bản chất của thân tâm, chúng ta thiếu đi sự quán sát của tâm nên thường không nhận diện ra được đặc tính của vô thường, không nhận ra được sự biến hoại và thay đổi của thân tâm. Từ đó, ta cố chấp, bảo vệ và tranh đoạt những cái mà vốn dĩ dù có được nó thì nó cũng sẽ rời xa ta vào một ngày chúng ta tàn hơi kiệt sức. Ấy thế, trải qua bao thế kỷ biết bao nhiêu thi sĩ văn hào dùng rất nhiều mỹ từ, lời hay ý đẹp để diễn tả vẻ ngoài của con người.

Đến với tác phẩm Truyện Kiều, với ngòi bút đa tài Nguyễn Du đã lột tả hết vẻ đẹp của hai chị em qua những ngôn từ vô cùng tinh tế. Cô em Thúy Vân được ông miêu tả vẻ đẹp hoa phải cười, ngọc thốt, tuyết nhường màu da trước vẻ đẹp ngỡ ngàng của vẻ đẹp của Thúy Vân như sau:

“Vân xem trang trọng khác vời
Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang
Hoa cười ngọc thốt đoan trang.
Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.”

Còn cô chị là Thúy Kiều:

“Làn thu thủy, nét xuân sơn.

Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh

Một hai nghiêng nước nghiêng thành

Sắc đành đòi một, tài đành họa hai.”

Nét đẹp của hai giai nhân thật mặn mà, diễm lệ không gì so sánh được. Qua nét bút tài hoa của Nguyễn Du đã làm nổi bật vẻ đẹp của Thúy Vân bởi ở nơi cô sở hữu nét đẹp thật kiều diễm đến nỗi hoa phải cười, ngọc phải thốt, tuyết thì nhường màu da. Còn Thúy Kiều thì nhan sắc kiều diễm bội phần so với Thúy Vân. Đứng trước nhan sắc của nàng Kiều mà hoa phải ghen tức vì không đẹp bằng Kiều, liễu phải dỗi hờn vì sự duyên dáng của Kiều, đẹp đến nỗi nghiêng thành nghiêng nước, làm ngây ngất lòng người trước vẻ đẹp kiều sa của Kiều. Và cũng chính vì vẻ đẹp nghiêng thành, đổ nước mà sau này cuộc đời Kiều gặp nhiều bão táp phong ba, hồng nhan bạc phận và trở thành đối tượng tranh giành của biết bao kẻ “không biết liêm sỉ” vì hoa dập liễu. Đó là họ không hiểu được sự quy luật vô thường: Cho dù Kiều có kiều sa tráng lệ đến đâu thì cũng có ngày úa tàn như cánh phù dung lúc chiều xuống mà thôi. Chính vì sự vô minh không nhận rõ về bản chất của vô thường của những con người như: Tú Bà, Sở Khanh, Hoạn Thư... vì ganh ghét, đố kỵ, mà tạo biết bao nghiệp bất lương... cho đến một vị quan chức nhà Nho có học sách Thánh Hiền như Hồ Tôn Hiến đầy đủ nhân cách đạo đức nhưng đứng trước vẻ đẹp của Kiều cũng không còn giữ được cái phẩm hạnh đạo đức của bậc trượng phu. Chung vi lại, bởi vì con người cứ ngộ nhận, lầm tưởng rằng thanh xuân sẽ ở bên mình mãi, thân thể sẽ luôn mạnh khỏe, tráng kiện, trẻ đẹp mãi theo thời gian, và cuộc đời là cả một bài thơ kiệt tác, người ta luôn nghĩ rằng cuộc đời còn rất dài và sự chết là điều gì đó rất xa xôi. Song, nào ai có biết: tấm thân dài một trượng này đang dần già cỗi trong từng khoảnh khắc và chết đi trên từng đơn vị

thời gian (đạo Phật gọi đó là sát-na) kṣaṇa. Bên cạnh đó, các nhà khoa học đã chứng minh rằng các tế bào trong thân thể con người được chúng liên tục được tái tạo. Nghĩa là hàng triệu tế bào già sẽ chết đi và hàng triệu tế bào mới sẽ được sinh ra trong một ngày. Mặc dù ta đang sống nhưng chúng chết đi mỗi ngày. Và cho đến khi tế bào già chết đi tế bào mới không còn được sinh ra nữa chúng ta bước vào giai đoạn lão hóa và chết đi theo thời gian.

Vì vậy, chúng ta hiểu rằng vạn vật trên cuộc đời này và con người đều phải chịu chung một quy luật là sinh ra ở giai đoạn đầu, thay đổi ở giai đoạn giữa và hoại diệt ở giai đoạn cuối. Sự thay đổi này kéo theo sự thay đổi thân thể phát triển của con người, lớn lên, từ một cậu bé sẽ trưởng thành nên một thanh niên trai tráng, sau đó là trung niên, lão niên, cuối cùng là một hình hài nằm trong quan tài, thân tứ đại này trở về với cát bụi. Tóc khi trẻ còn đen mượt, vài mươi năm trôi qua đã trắng tựa mây trời. Hôm nay, làn da còn được tươi láng, mịn màng, bụi thời gian sẽ khiến chúng nhăn nheo theo năm tháng. Tâm thân trẻ trung, khỏe đẹp của con người trong từng phút, từng giây đều sinh và diệt liên tục.

Khi đức Phật đang còn là một thái tử sống sung sướng trong cung vàng điện ngọc, nhưng rồi một ngày nọ Ngài đã than với vợ mình rằng: “Chúng ta sẽ già yếu và xấu xí. Thời gian sẽ phủ lên đầu chúng ta những lớp tro bạc. Ôi! Mắt trong của em rồi sẽ mờ đục! Môi đỏ của em rồi sẽ úa màu!... Ta nghe trong ta, trong em và trong tất cả mọi người, mỗi ngày mỗi đổ vỡ, dưới sức tàn phá của búa thời gian, tất cả những gì quý báu của đời người... chúng ta ôm giữ một cách tuyệt vọng những bảo vật ở trong ta, như ôm giữ một cái bóng, như nắm bắt một làn hương!”

Trở lại với tư tưởng về sự vận động biến đổi của sự vật theo luận điểm của Heraclitus, mọi sự vật trong thế giới của chúng ta luôn luôn thay đổi, vận động, phát triển không ngừng. Thế giới như một dòng chảy, cứ trôi đi mãi. Từ đó Heraclitus đưa ra

một luận điểm nổi tiếng “Không ai có thể tắm hai lần trên cùng một dòng sông”. Chúng ta càng thấy rõ hơn sự thay đổi, bởi lẽ không có gì thường xuyên biến đổi như một dòng sông nhưng cũng không có gì ổn định như dòng sông. Khi nó vận động cũng là khi nó đứng im. Nói cách khác, tính biến đổi của dòng sông không loại trừ sự đứng im, tức là cái đó dòng sông là xác định, ổn định và bất biến. Ở Heraclitus, không những sông mà cả mặt trời cũng thường xuyên và liên tục đổi mới, cũng như dòng sông, ông cho rằng không có gì ổn định và bất biến hơn mặt trời luôn chiếu sáng. Heraclitus đã tiếp cận được với những tư tưởng rất cơ bản của phép biện chứng. Ông nói: “Trong cùng một dòng sông ấy chúng ta lội xuống và không lội xuống, chúng ta có và không có.” Đó chính là những tư tưởng về mối liên hệ phổ biến tất yếu của quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập.

Thật vậy! Khi tâm chúng ta đủ chánh niệm cùng với sự quan sát sẽ thấy được trên cùng một dòng chảy của một con sông, nước của ngày hôm nay mới nhìn qua chẳng khác gì so với nước của ngày hôm trước, nhưng thật ra nước ngày hôm nay là nước mới ở trên nguồn vừa chảy xuống, còn nước ngày hôm qua giờ đây đã trôi đi xa và có lẽ đã hòa nhập với nước của đại dương. Và thân người cũng có khác gì so với dòng chảy của con sông, sự vận hành của tâm thức vẫn luôn song hành với dòng chảy sinh tử, âm trôi miên viễn như dòng bộc lưu, cuốn phăng đi tất cả, còn ta thì vẫn cứ ngu ngơ sống xuôi theo dòng chảy, trôi xa không bến bờ. Mọi thứ dần thoáng qua như bóng ngựa phi qua cửa sổ. Nói theo danh từ nhà Phật, vạn vật vốn tuân theo quy luật “vô thường.”

Vô thường có nghĩa là không có gì là có thể kéo dài vĩnh viễn và tồn tại mãi mãi. Tất cả các sự vật, hiện tượng trong vũ trụ vĩnh viễn đều không ở yên một trạng thái mà luôn thay đổi, biến chuyển liên tục. Hình thành, tồn tại, nhưng biến đổi liên tục để cuối cùng đưa đến tan rã, diệt vong. Đạo Phật gọi những giai

đoạn đó là: “thành, trụ, hoại, không” hay “sinh, trụ, dị, diệt”. Quá trình biến đổi này diễn ra ngắn hay dài tùy thuộc vào bản chất của chúng. Nó được quý một con sóng ngoài biển khơi, khi sóng nhô lên là thành (sinh), sóng lên cao khỏi mặt nước chính là trụ, sóng hạ thấp xuống là hoại (dị) và cuối cùng là không (diệt). Tương tự như vẻ đẹp của một bông hoa, khi hoa bắt đầu nở là “sinh”, vẻ tươi đẹp tồn tại một thời gian ngắn là “trụ”, tiếp đến là sự thay đổi, chuyển qua màu héo úa là “dị”, và cuối cùng khô héo, tàn lụi gọi là “diệt”. Còn xa hơn nữa như kiếp người, từ khi mới sinh ra ta như một đứa bé, dần theo thời gian đến mấy mươi năm sau đã trở thành một lão già tóc bạc trắng. Chỉ cần quan sát một làn sóng, ngắm nhìn một bông hoa từ sinh đến diệt, chúng ta cũng có thể nắm bắt được giáo lý nhà Phật về “vô thường” và thấy được mình trong từng làn sóng, từng bông hoa. Tất cả sự vật trong vũ trụ từ nhỏ li ti như con vi trùng, như hạt cát, đến vật rất lớn như núi cao, biển cả, như trái đất, trăng sao đều phải đi theo con đường mòn đó – con đường biến đổi. Vũ trụ không tĩnh, vũ trụ luôn dịch chuyển, vũ trụ không phải là ao tù nước đọng, vũ trụ là một ngọn thác luôn chảy xiết, các giọt nước hợp thành luôn thay đổi luân phiên.

Cùng với sự phát triển của xã hội chúng ta chạy đua với thời gian để lo toang cuộc sống và quên đi dòng chảy của thời gian cứ nhằm tưởng rằng bốn thời kỳ ấy dài và bền lâu tùy theo mỗi sự vật. Thí dụ một bông hoa thường sống vài ngày, một con vật nhỏ sống từ một vài tháng đến vài chục năm, riêng với con người lại thường chúc tụng nhau là sống lâu “trăm tuổi”, một cây cỏ thụ sống vài trăm hoặc vài nghìn năm, một ngôi sao tồn tại vài muôn nghìn triệu năm chẳng hạn... Nhưng thực tế khắc nghiệt hơn nhiều, dưới cái nhìn của bậc trí giả, bậc kiến giả, bậc lợi tuệ, bậc đại tuệ, bậc đại A-la-hán, Chánh đẳng giác thì trông thấy tám thân con người và vạn vật biến đổi. Ngài thấy bốn thời kỳ “sinh, trụ, dị, diệt” không đầy “một cái nháy mắt.”

Có rất nhiều bài kinh Pháp Cú đề cập đến cái vô thường,

vạch rõ ra những hiện trạng đè nén lên trên kiếp sống của một con người. Sau khi sinh, con người làm sao tránh khỏi già, tránh khỏi bệnh, tránh khỏi chết. Đó là bốn giai đoạn “sinh, lão, bệnh, tử.” Thí dụ một tích truyện nổi tiếng trong kinh Pháp Cú kể về một nhà sư trẻ tuổi đem lòng thương cô kỹ nữ Surima nổi tiếng nhất vùng. Cô là em gái của thần y Jivaka, con của bà kỹ nữ Salavati, và cũng là con nuôi của hoàng tử Abhaya. Thành linh cô ấy chết, Phật biết được câu chuyện này nên đề nghị với vua ra lệnh cho thanh niên trai tráng trong vùng bắt buộc đến nơi xem thi hài cô kỹ nữ. Đức Phật chỉ cho các Tỳ-kheo nhìn xác chết sinh thối ghê tởm ấy và giảng về sự bất tịnh, ô trược của thân thể, nhờ đó thầy Tỳ-kheo trẻ đã có cuộc chuyển hóa vĩ đại, Ngài đã đắc pháp nhãn, bước vào dòng thánh.

Hãy nhìn cái tấm thân này
Bề ngoài đẹp đẽ, trong đầy nhớp nhơ
Đóng xương lở lói vô bờ
Mang bao tật bệnh, cứ ngỡ tốt tươi
Chứa gì bền vững ở đời
Đâu tồn tại mãi mà người bạn tâm.
(Pháp Cú số 147)

Một Tỳ kheo ni già hơn trăm tuổi run lấy bẫy, chân bị vấp ngã, Đức Phật giảng về bản chất vô thường của đời sống:

Thân này suy yếu, già nua
Dễ dàng hư nát tựa như khu rừng
Tập trung bệnh tật chập chùng
Thời gian hủy hoại, cuối cùng tan đi
Có sinh có tử lạ gì.
(Pháp Cú số 148)

Mạng sống, hay tuổi thọ của mỗi chúng sinh được ví như bò hay trâu, tuổi già là cây gậy, đồng cỏ là sự chết, và người chăn là nghiệp lực. Đời sống của chúng sinh bị nghiệp lực xua đuổi đi tới cái chết bằng tuổi già, như bò hay trâu bị người chăn xua đuổi ra đồng cỏ bằng cây gậy. Và khi cái chết đến, cho dù bạn có muốn hay không, bạn có chấp nhận nó hay không, thì nó vẫn cứ diễn ra, vì đó là quy luật tự nhiên không ai tránh khỏi. Điển hình như đức Phật một bậc toàn giác nhưng cũng không tránh khỏi được quy luật của “Vô thường.”

Chúng sinh không được tự chủ trong hành động, cũng như bò hay trâu không được tự chủ trong sở thích của chúng. Bản chất của con người luôn mong muốn có được sự cung phụng bản thân hết mức như vậy là do mỗi người đều mang trong mình cái tôi quá lớn, đó là hiện tượng bóng dáng của vô thường, mà ẩn tàng sâu thẳm bên trong nguyên nhân chính yếu là do tham ái, từ đó muốn nắm giữ mọi thứ.

Đức Phật dạy chúng ta thấu rõ quy luật vô thường, sinh trụ dị diệt của vạn hữu. Từ đó, mỗi người nên quán thân như bọt nước vì bản chất thay đổi, tạm bợ của nó, hoặc quán thân như huyễn cảnh vì bản chất mờ ảo của nó. Liên tưởng đến sự vô thường trong Truyện Kiều mỗi người chúng ta phải tự thấy bản thân không phải mãi như hoa cười ngọc thốt của Thúy Vân hay hoa ghen liễu hờn nơi Thúy Kiều, mà mình chỉ là từng con nước ngày hai buổi xuống lên, là bông hoa phù dung ngoài bờ dậu sớm nở tối tàn, là ánh đèn khuya chực chờ tắt lịm... từ đó mới thoát khỏi những cố chấp, tham ái, ngã mạn, kiến thủ. Lối sống đẹp là cuộc đời biết đủ, không quá chiều chuộng bản thân, tránh buông trôi theo ngũ dục lục trần, từ đó nhìn rõ mục đích và lý tưởng của một hành giả tầm cầu giải thoát. Cho nên, đôi thời trong cuộc đời ô hợp này tấm thân đó cũng có thể tạo ra được biết bao nhiêu việc tốt lành, việc thiện, để giúp ích cho người khác. Đó là hình ảnh mượn chiếc bè để qua sông - mượn tấm thân giả tạm để vượt trùng dương sinh tử. Một người còn rong

chơi nơi cõi thế thì phải có trách nhiệm với bản thân và những người xung quanh mình, giúp đỡ mọi người cố gắng tu tập để vun bồi thiện pháp. Đó chính là bản hoài của chư Phật ba đời mười phương, dạy con người nhìn rõ và sống đúng. Minh thấy bản chất của cuộc đời là khổ, vô thường, vô ngã không phải để bi quan yếm thế. Ngược lại, trong cuộc đời ô trược này mình hãy trở thành đóa sen thơm, cao thượng và thanh lương giữa bùn lầy nước đọng.

Trong suốt 45 năm hoàng truyền chánh Pháp, đức Phật chỉ ra nhiều phương pháp để đi đến giải thoát, tùy theo nhân duyên nghiệp báo mỗi người. Bởi lẽ chúng sanh vốn nhiều căn cơ khác nhau, có người thông minh, sáng suốt, có kẻ ngu tối u mê, có người nặng về tham ái, có kẻ nặng về sân hận... từ đó sự hành trì tu tập sẽ có nhiều dị biệt khác nhau. Nhưng cho dù thực tập bằng phương pháp nào cũng phải đi qua con đường Bát chánh đạo, đây cũng chính là con đường trung đạo. Tu theo Bát chánh đạo để thấu triệt được Tứ Đế, từ đó thấy rõ lý duyên khởi, biết rằng cuộc đời không nằm ngoài Tam tướng: Nhận ra được bản chất của khổ, thấy rõ được thực tánh của vô thường, và biết rằng các pháp đều không có thực thể (vô ngã).

Trong kinh Majjhima Nikàya (Trung Bộ), bài kinh 135, Đức Phật dạy rằng: “Ta là chủ nhân của nghiệp, là kẻ thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa”. Sự hiện hữu của mỗi con người đồng thời là sự hiện hữu của nghiệp thiện và bất thiện từ (vô lượng kiếp) quá khứ. Và sau đó Ngài cũng dạy, thân người khó được, Phật pháp khó nghe, hãy tinh tấn tu hành, thoát khỏi khổ đau, luân hồi sinh tử, làm lợi lạc chúng sinh. Ngày nay, với sự hưng thịnh của Phật giáo trên mỗi phương diện truyền thông chúng ta có thể tiếp cận giáo lý một cách dễ dàng cái tâm thân này ta đã có được, Phật pháp đã nghe, chỉ duy nhất phụ thuộc nơi mình là có chịu tu hành, sống cuộc đời lương thiện, lợi mình lợi người hay không mà thôi!

Thực tập thiền quán về sự vô thường là một phương thức hữu hiệu giúp chúng ta nhận biết được bản chất sinh diệt của vạn hữu. Chúng ta quan sát các Pháp xung quanh để thấu hiểu sự sinh và diệt từ đó có tư duy tích cực để thực hành lời dạy đức Phật về sự vô thường để nhận diện rằng những khó khăn ta đang trải qua đều không phải là mãi mãi, tất cả đều sẽ qua đi. Quán vô thường là một phương pháp hữu ích trong quá trình tu tập, giúp chúng ta đương đầu với những thăng trầm trong cuộc sống, biến cố trong cuộc đời, bế tắc trong tư tưởng, giúp ta hiểu rằng: Không nên cố gắng để nắm giữ hay níu kéo bất cứ cái gì trên thế gian này bởi vì mọi thứ sẽ biến đổi theo không gian và thời gian. Từ đó, ta sống như thế nào cho phải lẽ, có giá trị, trường dưỡng và vun trồng hạnh phúc, an lạc nơi tự thân mỗi ngày.

Là người đệ tử Phật dù xuất gia hay tại gia, chúng ta phải có sự hiểu biết và nhận thức sự vô thường là một quy luật vận động tương tục trong vòng xoay của tạo hóa. Vạn vật, từ vật chất đến tinh thần, từ hữu hình đến vô hình, nếu được sinh ra ắt tất nhiên sẽ bị diệt đi, nó xoay quanh theo trục quỹ đạo của sự sống con người. Có khi những thay đổi theo hướng tiêu cực sẽ làm chúng ta mệt mỏi, buồn chán, bi ai, đau khổ và tuyệt vọng. Nhưng cũng có những thay đổi mang tính tích cực sẽ làm thân tâm chúng ta vui vẻ, hạnh phúc, tràn đầy năng lượng cuộc sống. Quán sát sự thay đổi là một chân lý không thể tránh khỏi, chúng ta sẽ buông bỏ không bám víu mỗi thứ thì mọi chuyện rồi cũng sẽ qua. Không ai thoát khỏi già chết, kể cả bậc Thánh nhân, vì thế phải sống hết mình, sống phải thật xứng đáng và có ý nghĩa để khi nhắm mắt lia đời ta khẽ nở một nụ cười. Cũng chính nhờ thái độ sống tích cực mà những sóng gió của cuộc đời sẽ không làm ta đau khổ chúng ta. Nó sẽ giúp chúng ta cảm thấy tâm an nhiên, tĩnh lặng, trước sự biến đổi thịnh - suy, được - mất, hơn - thua, phải - trái... của một kiếp người giả tạm.

Mộc Lan Xứ Tuyết

(University of Kelaniya, Sri Lanka.)

51. Vu Lan Với Tình Mẹ

Thích Nữ Quảng Định

Nói đến Vu Lan là nói đến tình mẹ bao la thăm thấu và diệu kỳ. Vẫn biết Vu Lan Thắng Hội đã qua rồi nhưng trái tim chúng ta luôn thổn thức và nghe dư âm như còn vang vọng mãi đâu đây, với một thứ ân nghĩa sâu nặng mà chẳng ngôn từ nào với tới được, bởi lẽ ở đó không có sự cho đi và đòi lại, tất cả đều trôi chảy hồn nhiên. Không có gì ngưng đọng để người cho và kẻ nhận phải lưỡng lự, ngập ngừng, ân nghĩa ấy là “TÌNH MẸ” cao vút! sâu thăm và màu nhiệm!

Thật vậy, không biết tự bao giờ, một truyền thuyết của Phật giáo đã “hóa thân” trở thành một thuần phong mỹ tục trong đời sống văn hóa của người Đại Việt, để rồi mỗi năm chúng ta lại có một ngày Vu lan - ngày báo hiếu với cha mẹ, ông bà, tổ tiên. Tới hôm nay, dù cuộc sống đã phát triển thì mọi người vẫn cần làm cho mỗi ngày đã sống, đang sống và sẽ sống là một ngày Vu lan...

Theo đạo Phật thì lễ Vu Lan chính thức được bắt nguồn từ một bản kinh ngắn của Phật giáo Đại thừa “Phật thuyết kinh Vu Lan Bồn” do ngài Trúc Pháp Hộ dịch từ tiếng Phạn sang tiếng Hán vào đời Tây Tấn, tức khoảng năm 750 – 801 và được truyền từ Trung Hoa vào Việt Nam, không rõ từ năm nào.

Chữ Vu Lan, vốn phiên âm từ tiếng Sankrit : Ullambana, Hán

dịch là giải đảo huyền, có nghĩa là “cứu nạn nhân treo ngược.” Giải có nghĩa là gỡ ra cho khỏi vướng mắc, cởi trói buộc giải mê lầm. Đảo là ngược, nghĩa bóng là những hành động điên đảo gây nên do sự thấy biết sai lầm, như việc phải cho là quấy và việc quấy cho là phải, do tạo nghiệp dẫn đến cảnh khổ. Huyền là treo. Đảo huyền là treo ngược, đầu trở xuống đất, chân đưa lên trời. Cụm từ “giải đảo huyền” nghĩa là cởi trói cho người bị treo ngược, gỡ cho họ khỏi gông cùm xiềng xích, khỏi khổ đau ách nạn. Sâu xa hơn, giải đảo huyền còn có nghĩa là giải thoát tất cả những mối phiền não, những dây luyến ái đã từng trói buộc cái tâm đi luân hồi giải thoát sự trói buộc của tâm tham, tâm sân và tâm si.

Vậy lẽ Vu Lan bắt nguồn từ sự tích về lòng hiếu thảo của ông Ma Ha Một Đặc Già La, thường gọi là Đại Mục Kiền Liên, gọi tắt là Mục Liên.

Mẹ! Trong tiếng Việt gọi là người đàn bà đã sinh ra ta. Trong đó bao gồm ý nghĩa mười tháng cưu mang chịu không biết bao nhiêu điều cực nhọc cho đến ngày khai hoa nở nhụy và nuôi nấng dạy dỗ con đến khi khôn lớn nên người. Những thâm ân đó khi nào chúng ta nuôi con mới biết được công ơn của mẹ. Như đức Khổng Tử đã nói: “Dưỡng tử phương phi phụ mẫu ân.” (Khi nuôi con mới biết được công ơn của người mẹ).

Theo tiếng Tây Ban Nha thì danh từ Mẹ được gọi là Madre, tiếng Ý cũng gọi là Madre. Tiếng La Tinh là Mater, tiếng Anh là Mother, tiếng đức là Mutter, tiếng Pháp là La Mère, tiếng Hy Lạp là Mitera, tiếng Nga là Mat, tiếng Iran là Modar, tiếng Trung Hoa là Mouchan, tiếng Ấn Độ là Mata, tiếng Nhật là Okaasan, tiếng Ả Rập là Waldetak, v.v...

Tất cả là 14 ngôn ngữ vừa nêu trên hầu như là đại đa số các dân tộc trên thế giới ngày nay đang dùng những ngôn từ đó. Trừ tiếng Nhật và tiếng Ả Rập có âm vận riêng còn mười hai ngôn ngữ còn lại âm vận na ná giống nhau và đều bắt đầu

bằng mẫu tự “M”.

Mỗi nước trên thế giới đều có ngôn ngữ riêng, thế nhưng khi nói danh từ MAMA tất cả đều biết đó là Mẹ. Làm sao chúng ta có thể cả quyết điều đó, và không được thỏa mãn cho mấy, bởi vì tiếng nói bập bẹ đầu tiên của một đứa bé vừa tập nói mà ra rồi thành tiếng nói phổ thông bất thành văn trong dân gian của mỗi dân tộc mà thành. Trừ danh từ MAMA là Mẹ vừa nói, ngoài ra không có một từ nào có tính phổ thông như thế cả. Như vậy, đủ chứng tỏ Mẹ là thiêng liêng cao cả không có người nào hoặc vật gì khác có thể sánh bằng Mẹ. Khi nghĩ đến công sanh thành dưỡng dục đứa con mà nói, ngay cả cha cũng không bằng mẹ. Vì chỉ có thân thể người mẹ mới có thể thai nghén và sinh con ra được mà thôi.

Mẹ là người mười tháng cưu mang, ba năm bồng bế, sau đó giáo dục cho con nên người hữu ích trong xã hội như trong Chính Phụ Ngâm đã nói:

Ngọt bùi thiếp đã hiếu nam

Dạy con đèn sách thiếp làm phụ thân.

Hai câu thơ trên nói lên bổn phận, công lao của người mẹ đối với con trong gia đình Việt Nam. Mẹ là chỗ dựa tinh thần và là cây cỏ thụ để con nương nhờ:

“Gió đưa cây cửu ly hương, Con xa cha mẹ thất thường bữa ăn.”

Biết bao nhiêu là thơ, nhạc văn chương nói về mẹ. Nào là ví lòng mẹ như biển rộng bao la như trời cao không cùng tận... Bài nào nói về Mẹ cũng hay, cũng réo rắt, cảm động để đi vào lòng người. Bởi vì nói về mẹ là nói về tình thương, mà tình thương bắt nguồn từ cõi chân thật và sâu lắng nhất của tâm hồn mình. Do đó nói về mẹ là nói về những gì mình có kinh nghiệm sống thực, những xúc động chân thành những suối nguồn êm dịu trong lành mát mẻ nhất. Vì thế cho nên những bài thơ, nhạc...

viết về mẹ rất hay và cảm động.

Mẹ! ngôn từ ấy sao mà giản dị lạ thường, có phải mọi chân lý đều gần gũi và đơn giản. Mẹ là chân lý mà cả đời ta cũng không sao hiểu hết được, dầu gần gũi xiết bao!

“Mẹ già như chuỗi ba hương

Như xôi nếp một, như đường mía lau.”

Có thể nói, cuộc sống của con người bắt đầu từ tình thương, khác với bản năng di truyền của con vật, chúng ta được thọ hưởng tình thương cao cả nơi cha mẹ từ khi chỉ là mầm phôi mong manh. Theo thời gian, ta lớn lên và tồn tại cũng bằng tình thương ấy, như vậy mẹ trước hết phải là cội nguồn yêu thương. Đơn giản thế thôi! Bởi suy cho cùng, chính mẹ là người yêu thương ta nhất trên đời này, không có mẹ nghĩa là ta mất đi một kho tàng yêu thương vô tận nuôi dưỡng con tim, khối óc ta. Bởi thế, ta mới thấy hai tiếng “Mẹ ơi”, đơn sơ là thế nhưng lại màu nhiệm và rộng lớn hơn cả vũ trụ mênh mông. Có một lý thơ nói rằng:

“Biển thì sâu thăm quá!

Lòng mẹ sâu hơn nhiều.”

Trong tôi, trong bạn, trong tất cả mọi người đều có một phần máu huyết của mẹ. Vàng! Mẹ là người sinh ra ta trên cõi đời, nâng đỡ bước chân ta qua những chông gai, có mặt khi ta cần điểm tựa và lặng lẽ âm thầm vui sướng trong sự thành công của ta. Yêu thương, thấu hiểu và chỉ có thấu hiểu mới thật yêu thương. Ta có lúc bông bột, không hiểu được tình cảm của Người, thế mà! cứ như một lòng sông, cha mẹ ôm trọn cuộc đời con và con có mặt trong cuộc đời cha mẹ, cả ba hòa quyện vào nhau, để có chung một nhịp đập trong lưu viễn thời gian và yêu thương. Bởi thế, ta có lỗi làm đến đâu, kém hèn đến đâu cũng được mẹ nâng đón ta về.

Rất tiếc trên cõi đời này, không bút mực nào có thể vẽ nổi một bức chân dung sống thực của mẹ. Cho nên, ta chỉ xin mượn

những gì cao đẹp nhất của vũ trụ để mừng tượng về trái tim người mẹ:

“Lòng mẹ bao la như biển Thái bình dạt dào
Tình mẹ tha thiết như đồng lúa chiều rì rào”

Ca từ của Y Vân như khúc vọng thanh tao, tha thiết về tình mẹ, về lòng mẹ, một tượng đài bất tử của muôn đời. Cuộc đời vốn vô thường, màu thời gian miên viễn vô tình, trở trêu thay, ta càng lớn, càng khỏe thì mẹ càng lúc càng đến gần dốc bên kia của cuộc đời. Sợ lắm chứ! Có một ngày nào đó, ta thắm thía sự cô đơn mênh mông của những ai không còn mẹ:

“...Nhuế đóa hoa không mặt trời
Nhuế trẻ thơ không nụ cười
Ngũ đời mình không lớn khôn thêm
Nhuế bầu trời thiếu ánh sao đêm...”

Và từ đó, ta càng xót xa, càng đau cho những ai đã mất mẹ, đã mất đi món quà tuyệt diệu của Thượng đế ban cho :

“Khi xưa tôi còn nhỏ
Mẹ tôi đã qua đời
Lần đầu tiên tôi hiểu
Thân phận kẻ mồ côi.”

Khi còn mẹ, ta thật sự cảm nhận được từng ngày từng giờ niềm hạnh phúc của người còn mẹ, niềm hạnh phúc của đứa con đang sống trong trái tim, trong tình yêu thương của mẹ, để ta không ngậm ngùi hối tiếc khi cái ngày ấy đến:

“Quỳ sám hối trước mộ chiều khóc mẹ
Dù muôn phương chỉ một nơi này.”

Nói tóm lại, giả sử cõi đời này có một Đấng tạo hóa, một Thượng đế nhào nặn ra muôn loài, thì rõ ràng ta cảm thấy mình thật hạnh phúc. Vì Thượng đế là đấng tự sinh, còn ta, ta có mẹ,

ta có những lời ru ngọt ngào khi còn nằm nôi, có dòng sữa ngọt lịm và nhất là có cả một biển yêu thương vô tận:

“Dầu cho đi trọn kiếp người
Cũng không đi hết những lời me ru.”
-- (Nguyễn Duy)

Và ai có thể quên được khúc hát ru mênh mông tình mẹ qua tiếng thơ Xuân Quỳnh:

“Lời ru ản nơi nào
Giữa mênh mông trời đất
Khi con vừa ra đời
Lời ru về mẹ hát
.....
Khi con ra biển rộng
Lời ru thành mênh mông.”

Đẹp và kỳ diệu là thế, mẹ hiện hữu trong mỗi chúng ta, dường như mọi ngôn từ cao quý của nhân loại đều dâng lên chữ mẹ. Nữ Xuân Quỳnh cũng đã từng làm mẹ, cũng lắng nghe được âm thanh nhỏ nhỏ của con thơ khi nằm trong bụng, cũng từng yêu thương cái quẫy đạp của con mình, bởi thế tấm lòng của một người mẹ được chị viết:

Mẹ đi trên hè phố
Nghe tiếng con đạp thềm
Mẹ nghĩ đến bàn chân
Và con đường tí tấp
Bỗng như lên tiếng hát
Từ màu mạ dưới đồng
Từ hạt cây trong rừng
Từ con buồm trên biển.

Vâng! Những điều này, chỉ khi nào trở thành cha mẹ thì mới có thể hiểu được, bởi lẽ lúc đó con mới thấy được công lao trời bể của hai đấng sinh thành, đạo lý này không phải chỉ được nháp trên đầu môi, mà đó là sự co thắt trong từng khúc ruột. Sinh con ra, mẹ đã dành cho con tất cả từ cái màu xanh trên cửa sổ, bông hoa cuối vườn đến ông mặt trời trong nắng sớm mai, tiếng chim kêu buổi sáng. Trên cõi đời này, có những điều như huyền thoại, những cái huyền thoại mà làm nên cái thật muôn đời. Mẹ cũng thế, ở bất kỳ nơi đâu dù thành thị hay nông thôn, dù chốn cung đình hay ở túp liều tranh, dù là người miền xuôi hay miền ngược cho đến cả quả địa cầu này nơi đâu cũng có tình mẹ. Cả nhân loại dù khác màu da, tôn giáo, sắc tộc và ngôn ngữ, song tất cả đều thấm nhuần tình thương của mẹ, đều được lớn lên trong tình thương ấy. Cảm ơn mẹ! Một giáo sư tài ba dạy về lòng yêu thương, một phân khoa quan trọng nhất của trường đời.

Năm 1962 thiền sư Thích Nhất Hạnh cho ra đời tác phẩm *Bông Hồng Cài Áo* rất nổi tiếng và rất thành công trong mục đích cổ vũ cho ngày Mẹ nhằm ngày Vu Lan Rằm Tháng Bảy âm lịch. Hiện nay ngày Rằm Tháng Bảy đã hiển nhiên trở thành ngày “Mẹ” của người Việt Nam. Trong ngày ấy hoa hồng được cài cho người có diễm phúc còn mẹ và hoa trắng cho những người mà mẹ đã qua đời.

Theo truyền thống Đông Phương thì hiếu đứng đầu trăm hạnh lành như trong *Nhị Thập Tứ Hiếu Diễn Âm* của Lý Văn Phức có câu:

Chữ hiếu hạnh niệm tròn một tiết

Thời suy ra trăm nét điều nên.

Người bất hiếu nghĩa là đối xử không tốt với đấng sinh thành của mình thì khi ra đời không còn ai tin tưởng người ấy nữa. Do đó, mà trăm sự trăm việc sẽ đổ vỡ, không thể thành công trên đường đời dù việc nhỏ hay việc lớn.

Trong *Pháp Bảo Đàn kinh* phẩm *Hành Do* có nói đến hiếu

hạnh của Lục Tổ Huệ Năng. Trước ngày đi tu, cha mất sớm, mẹ góa con cô, hàng ngày Ngài phải gánh củi ra chợ bán để kiếm tiền phụng dưỡng mẹ.

Đạo Nho dạy rằng: “Hiếu là cội đức – hiếu đứng đầu muôn nét tốt”. Đức Phật cũng dạy: “Điều thiện tối cao không gì hơn hạnh hiếu, điều ác cùng cực không gì bằng tội bất hiếu.” Tội bất hiếu là một trong năm tội ngũ nghịch. Kinh Địa Tạng viết: “Kẻ nào phạm tội ngũ nghịch thì bị đọa vào địa ngục a tỳ đời đời không ra khỏi được,” cho nên hiếu ở đây cũng gọi là giới là điều thọ trì trước nhất của người tu hành. Thế nên có câu:

Ai ơi phát nguyện tu hành
Trước tiên hiếu thảo với người sanh ta
Phận làm con phải xót xa
Cù lao cúc dục mẹ cha nghìn trùng.

Đức Phật lại dạy: “Người nào khéo biết hiếu thảo phụng thờ cha mẹ tức là thờ Phật – thờ Trời đất quý thần không bằng thờ cha mẹ, người nào biết hiếu thảo với cha mẹ, kẻ đó quý thần đều kính nể.” Trái lại dầu ta có thông minh tài trí, quán triệt huyền cơ, thông rành kinh sử đi nữa mà không có lòng hiếu thảo với cha mẹ, kẻ đó đáng bị người đời khinh khi nguyên rửa. Xem thế đủ biết hiếu là cội gốc lành trong muôn hạnh. Trong các đạo giáo – tôn giáo cao siêu thuần túy, đều chú trọng vấn đề hiếu đạo và xây dựng căn bản con người trên nền tảng ấy. Chính vì vậy tổ tiên ta xem hiếu đạo là nền tảng căn bản của dân tộc.

Trường hợp Nhật Bản trong truyện cổ tích có câu chuyện người con hiếu thảo như sau: ngày xưa trên đảo Kita có một chàng thanh niên chuyên làm nghề chài lưới tên là Taro ngày ngày lo đánh cá nuôi mẹ. Mẹ anh đã tám mươi tuổi, anh cũng đã lớn tuổi mà không chịu lấy vợ sinh con để nối dõi tông đường theo như phong tục người Nhật. Mẹ thường bảo anh hãy lấy vợ sinh con nhưng anh nhất định không, vì sợ lấy vợ phải lo cho vợ

con không có thì giờ hầu hạ mẹ. Taro nói rằng:

Con dù xác thịt thai phàm

Cũng lo phụng dưỡng xin an tắc lòng...

Trường hợp Nhật Bản ngày nay họ cũng áp dụng ngày Mẹ như các nước Tây Phương chọn ngày Chủ Nhật thứ hai của tháng Năm để kỉ niệm. Họ gửi thiệp, tặng hoa tặng quà cho mẹ để tỏ lòng hiếu kính và thương yêu mẹ.

Mother's Day (Ngày Mẹ) là ngày Chủ Nhật thứ hai của tháng Năm trong một năm. Mỗi năm đến Ngày Mẹ dù người lớn bao nhiêu tuổi mà có diễm phúc còn mẹ đều rất sung sướng về thăm mẹ, tặng mẹ một thiệp chúc mừng Ngày Mẹ, một món quà và một đóa hoa tươi để mừng mẹ được sống lâu. Tục lệ này hầu hết các nước Phương Tây đều áp dụng như: Hoa Kỳ, Anh, Úc Đại Lợi, Thụy Điển, Đan Mạch... Người Tây Phương giải thích rằng họ làm như vậy là để biểu lộ tình thương và lòng hiếu kính đối với mẹ.

Khởi nguyên của ngày này là do bà Julia Ward Howe khởi xướng 1872 tại Hoa Kỳ, Vài năm sau tại Boston, tiểu bang Massachusetts bà đã kêu gọi và đã thành công trong buổi tập hợp kỷ niệm Ngày Mẹ hàng năm. Bà Julia Ward Howe là một học giả, giảng sư Đại học rất nổi tiếng đương thời của Hoa Kỳ.

Mãi đến năm 1914 quốc hội Hoa Kỳ mới chấp nhận Ngày Mẹ nói trên như một ngày lễ quốc gia bằng một đạo luật do quốc hội thông qua.

Kể từ đó các nước theo văn hóa Tây Phương hoặc ảnh hưởng của nền văn hóa của họ đều theo phong tục kể trên để biểu lộ lòng hiếu kính và yêu thương đối với mẹ.

Khế kinh dạy rằng: “Hiếu cảm đến trời thì mưa hòa gió thuận, hiếu cảm đến đất thì muôn vật xanh tươi, hiếu cảm đến người thì mọi phước lành đều đến.” Có lần đức Phật nói với các thầy Tỳ kheo rằng: “Nếu có người nào biết đền đáp công ơn cha

mẹ, người đó đáng kính đáng mến, quý thần đều kính nể, dù một chút ơn nhỏ còn không quên, huống là ơn lớn. Giả sử người này ở xa ta ngàn dặm vẫn như gần gũi bên ta. Vì sao? Vì ta hằng khen ngợi người biết đền đáp công ơn cha mẹ.” Như vậy, chúng ta dầu ở hoàn cảnh nào, thời đại nào cũng phải lo tròn hiếu đạo, bằng trái lại sẽ mang tội bất hiếu.

Trong kinh Nhẫn Nhục đức Phật dạy: “Cùng tội điều thiện không gì hơn hiếu, cùng tội điều ác không gì bằng tội bất hiếu.” Người mang tội bất hiếu quý thần chẳng kính, trời đất giận hờn, mọi người xa lánh... cho nên có câu:

“Cha mẹ thương con tựa biển trời
Làm sao đền đáp được người ơi
Nếu không có hiếu đừng bất hiếu
Bất hiếu làm ta khổ muôn đời.”

Người mẹ chịu khổ trăm đường chỉ mong con khôn lớn nên người xứng đáng, ích nước lợi nhà. Thế mà vẫn có những người con làm cho cha mẹ phải đau lòng thất vọng.

“Không ngờ ngày nay, hóa ra bất hiếu, mẹ già cha yếu, con chẳng đỡ đàn, cãi lại song thân, nói năng thô lỗ, hành động gàn dở, khinh rẻ mẹ cha, chú bác ông bà, cô dì chẳng nể, anh em cũng kệ, gây lộn xảy ra, ô nhục nếp nhà, bất trung bất nghĩa, bất hiếu bất lương, phép nước coi thường, mẹ cha chẳng kê”. (Kinh đã dẫn).

Những người mà kinh này vừa mô tả chẳng qua là số tối thiểu trong xã hội, nhưng không phải là không có. Để nhắc nhở hạng người này trở về con đường hiếu thuận và hướng dẫn mọi người báo hiếu theo chánh pháp, đức Phật dạy: “Này các Tỷ kheo, những ai đền ân cha mẹ chỉ bằng phụng dưỡng và chu cấp của cải vật chất thì không bao giờ trả hết ân cha mẹ, mà phải khuyên nhủ cha mẹ trở về với chánh đạo... nếu làm được như vậy thì mới trả ơn cha mẹ một cách xứng đáng.”

Bậc cổ đức từng dạy:

“Thiên hữu tứ thời xuân tại thủ
Nhân sinh bách hạnh hiếu vi tiên.”

(Trời có bốn mùa xuân là gốc
Nhân sinh trăm nét hiếu đứng đầu.)”

Vì vậy để khuyến khích những người thiếu phước duyên, sinh ra đời không gặp Phật, đức Phật dạy: “Sinh ra đời không có Phật, khéo thờ cha mẹ tức là thờ Phật.” (Kinh Đại Tập).

Qua những trình bày trên đây, tất cả đều nhằm minh họa Vu Lan Với Tình Mẹ. Do đó, phận làm con phải báo đáp công ơn sinh thành dưỡng dục, vì đây là nghĩa vụ thiêng liêng nhất trong những nghĩa vụ làm người.

Mưa ngâu rả rích, tiết trời bắt đầu sang Thu. Một mùa Vu lan đã về, các ngôi chùa lại được sửa sang đón khách hành hương. Các bà các chị lại chuẩn bị lễ chay cúng dường cha mẹ, ông bà và các “vong nhân”. Lại mong không vì hiếu để mà mọi người bị cuốn theo sự lãng phí, cầu may, lơ là với hành vi báo hiếu thiết thực. Vì nếu thật lòng hiếu để, thì mỗi ngày sẽ phải là một ngày Vu lan.

Thay lời cho những ai đang còn mẹ, xin cài lên ngực áo của người bông hồng thắm đỏ, tươi màu... hãy dưỡng nuôi trân quý và phụng thờ. Tháng bảy - mùa Vu Lan báo hiếu một lần nữa sẽ lại về. Chỉ tháng bảy thôi ư? Sao không là suốt cả một cuộc đời - một cuộc đời với những tháng bảy cho con.

Mẹ! Cái tiếng gọi thân thương mà từ khi bập bè cho đến lúc bạc đầu con cũng chưa hiểu hết chiều sâu ấy. Mẹ! Có nghĩa là bắt đầu cho cuộc sống, tình yêu và hạnh phúc.

Mẹ! Mẹ là duy nhất là mặt trời, mặt đất, một vầng trăng. Mẹ là tứ thơ lung linh nhất đời con. Mẹ! Một lần nữa, con xin nói hai tiếng cảm ơn mẹ thật to, thật rõ, thật chân thành và con nghe đâu đây trong tâm tưởng con có một mùa Vu Lan lại về, đóa hoa

tâm hiếu hạnh tròn đầy, tuy không gọi sắc màu và hương thơm, nhưng đó là cả tấm lòng của con, con xin thành kính dâng lên mẹ, nguyện rằng trong suốt cuộc hành trình của đời con luôn có Mẹ, Mẹ ơi!

Cuối cùng xin tất cả đồng nhất tâm cầu nguyện: “Đa sinh phụ mẫu, tùng tư nhập thánh siêu phàm, luy thể oan thân, tự thử thừa ân giải thoát. Thiên thượng ngũ suy bất hiện, nhân gian tứ tướng giai không, Tu La xả tận sân tâm, địa ngục tức chư khổ báo, hà sa ngã quý, hóa nhiệt não nhi tác thanh lương, vạn loại hàm sinh, xả mê đồ nhi đăng giác ngạn. Bao đời cha mẹ từ đây nhập thánh siêu phàm! Lắm kiếp trái oan giờ được nhờ ân giải thoát! Cõi trời “năm suy” không hiện. Cõi trần “bốn tướng” đều không. Tu la bỏ hết sân tâm. Địa ngục trừ tiêu khổ não. Quý đỏi hà sa, đỏi “nóng phiền” trở lên tươi mát. Muôn loài trong cõi “sống” tránh bỏ đường mê, bước lên bờ giác. Quay về đời sống hiếu tâm, thể hiện tinh thần tri ân và báo ân cha mẹ ngõ hầu xây dựng những con người xã hội thuần lương, tươi sáng.

Thích Nữ Quảng Định

(Uttar Pradesh, Ấn Độ)

52. Nếp Sống Nhà Chùa

Nhung Vũ

Tôi là một sư cô đã sống ở chùa từ hồi nhỏ lúc 10 tuổi (đồng chơn xuất gia). Tôi thích sống ở chùa hơn ở nhà, vì chùa có các tượng Phật rất đẹp, có kinh sách rất nhiều đọc rất hữu ích, có sư phụ và quý huynh đệ cùng sách tấn tu tập hướng thượng. Chùa cũng có tháp chuông, nơi mỗi buổi hoàng hôn và bình minh âm thanh chuông ngân vang đánh thức người hỡi tỉnh mộng. Chùa có vườn thiền với nhiều chuông gió (phong linh) reo vang rất thánh thoát thanh tịnh, có mõ gõ khắc hình con cá đánh cóc cóc hòa với tiếng kinh tụng, có áo tràng lam đơn giản nhẹ nhàng khoác lên mỗi khi lên chánh điện, có cách chào cúi đầu khiêm cung với hai tay chấp lại ngang ngực, vv.... Vâng, đó là vài nét của phong cách sống nơi nhà chùa rất ấn tượng trong tâm khảm của tôi. Mời tất cả chúng ta cũng nhau điểm qua như sau:

1. Phật Bảo

Nói đủ là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, là hiện thân của bi-trí, giới-định-tuệ, của điều hay lẽ phải cho chúng ta noi theo.

Ngài là người không chỉ sở hữu trí tuệ mà còn có năng lực siêu phàm, trải qua nhiều kiếp tu hành, được chứng ngộ dưới gốc cây bồ đề sau 49 ngày thiền định. Đức Phật là bậc thầy

gương mẫu xuất thế của cả cõi trời và cõi người, cho nên ngài có 10 hiệu:

1. Như Lai: Như là Như Như hay Chơn Như, là thể bất sanh bất diệt, không động nên gọi là “Như.” Tuy thể không sanh không diệt nhưng mà tùy lợi ích chúng sanh, các Ngài hằng tùy duyên ứng hiện giáo hóa chúng sanh nên là “Lai.”

2. Ứng Cúng: Phật là một bậc giác ngộ xứng đáng cho Nhơn Thiên ứng cúng dường nên gọi là Ứng Cúng.

3. Chánh Biến Tri: Chánh là chơn chánh. Biến là khắp hết. Tri là hiểu biết. Hiểu biết đúng đắn khắp cả mọi hiện tượng trong vũ trụ này, nên gọi là Chánh Biến Tri.

4. Minh Hạnh Túc: là Thiên nhãn minh, Túc mạng minh, và Lưu tận minh.

5. Thiện Thệ: là Ngài khéo vượt qua các cõi ở thế giới và các cõi Trời nên gọi là Thiện Thệ. Thiện là khéo, Thệ là vượt qua.

6. Thế gian giải: Ngài là người hiểu thấu tất cả pháp ở thế gian.

7. Điều Ngự Trượng Phu: Ngài là bậc khéo điều ngự hay chinh phục cảm hóa người khác.

8. Thiên Nhơn Sư: là Thầy của cõi trời và người.

9. Phật: là bậc giác ngộ.

10. Thế Tôn: Cả Trời và Người đều tôn quý Ngài.

Phật - Đức Từ Bi giác ngộ

Là bậc thầy tối thượng cứu muôn loài

Bậc tỉnh thức giữa những người say mộng

Ngài soi đường chỉ lối khắp mọi nơi.

Vì Đức Phật là bậc thánh trong cõi đời này và chùa là nơi thờ ngài để xưng tán và phổ biến cách sống giải thoát và giác ngộ của ngài, nên tôi rất thích ở chùa để được chiêm ngưỡng và theo học theo giáp pháp của ngài.

2. Pháp Bảo

Là lời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy, có hai là pháp học và pháp hành.

Pháp học có chín thể loại: 1. Pháp thoại; 2. Tường thuật bằng văn và thơ; 3. Giảng giải; 4. Kệ ngôn; 5. Như thật thuyết; 6. Trích giảng; 7. Chuyện Tiền Thân; 8. Lời thốt ra trước những sự kiện hy hữu; 9. Hỏi và Đáp (<https://thuvienhoasen.org/a28305/hieu-ve-chu-phap-trong-dao-phat>)

Pháp hành là sự trải nghiệm và chứng nghiệm của lộ trình Giới, Định, và Tuệ.

Kinh ngàn lời giác tỉnh
Khiến vô thủy vô minh
Đều có thể chuyển hóa
Thành minh sáng giữa đời.

Tin nơi Pháp - thấm nhuần lời Phật dạy

Giúp người đời thoát khổ chốn trần ai.

Pháp là kim chỉ nam đưa chúng ta ra khỏi biển sanh tử. Nếu không có pháp thì chúng ta sẽ rong ruổi, phí phạm thời gian và dễ bị sa ngã, lầm đường lạc lối. Chùa là nơi có nhiều pháp bảo quý giá theo từng trình độ của chúng ta mà tu tập hướng thượng, nên tôi rất thích sống ở chùa.

3. Tăng Bảo

Là quý thầy, quý sư cô, đầu tròn áo vuông, sống thanh tịnh và hoà hợp trong chùa, giữ giới hạnh xuất gia. Đây là các đệ tử lớn (trưởng tử Như Lai) của Đức Phật Thích Ca theo dấu chân của Đức từ phụ để truyền bá chánh pháp của ngài cho lợi ích số đông. Đức Phật đã nhập Niết Bàn, nên chúng ta nương chư Tăng ni để học theo Phật.

Chùa là nơi quý sư cô tu học. Quý sư ăn chay, niệm Phật tụng kinh, nói lời hòa nhã, thân thiện và ân cần giúp đỡ dẫn dắt người mới học đạo, nên tôi rất thích ở Chùa, để gần gũi quý sư cô tu học: “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.”

Tin nơi tăng - Bạc tu hành giải thoát

Thay Chư Phật làm sức giả Như Lai.

Đuốc pháp sáng ngời, dần xa đêm tăm tối

Tam bảo vi diệu hương bồ đề lan toả

Luân chuyển hóa từ phàm tâm lên thánh vị

Pháp hướng thượng, vượt không gian thời gian.

4. Tháp Chuông

Tháp chuông (còn được gọi là lầu chuông) là nét kiến trúc tôn giáo rất đặc biệt và gần gũi của nhà chùa. Trong Ngũ Phần Luật (quyển 18) ghi rằng: “Khi Đức Phật còn tại thế, có một lần tăng đoàn làm lễ Bố Tát chưa thể kịp thời tập hợp, bèn tới một nơi hoang vắng toạ thiền hành đạo. Khi đó, đức Phật bèn bảo rằng phải gõ gõ Ghantā, hoặc gõ trống, thổi ốc để tập hợp.”

Một chương khác trong bộ luật này cũng có kể rằng: “Các vị Tỳ kheo không biết làm thế nào để dùng gỗ làm chuông Ghantā, vì thế bạch với đức Phật. Đức Phật nói: “Trừ cây son và các loài cây độc ra, còn các loại cây gỗ phát ra tiếng, đều có thể làm được.” Vì thế, những nơi không có kim loại thì các ngài hay dùng thân cây rỗng để là thay chuông và sau này người ta làm bé đi thành mõ để giữ nhịp đều khi tụng Kinh. Từ đó, Phật giáo có các pháp khí như chuông, mõ, khánh, linh...

Ở chùa, vào mỗi buổi sáng bình minh vừa mọc (báo hiệu thời công phu khuya) và mỗi buổi hoàng hôn (báo hiệu thời Mông Sơn Thí Thực, Công phu chiều) là tiếng chuông trầm ấm của hồng

chung được gióng lên vang xa giữa thình không; thâm trầm, sâu lắng như ngân nga giữa bể dâu, thức tỉnh khách hồng trần còn mãi theo đuổi danh lợi, mà quay tỉnh giấc mộng danh lợi ngắn ngủi... Bài kệ chuông được ngân lên chậm chậm và cuối mỗi câu là một tiếng chuông hay hồi chuông được gióng lên:

Nghe tiếng chuông, phiền não nhẹ (boong...)

Trí huệ trưởng, bồ đề sinh (boong...)

Lìa Địa ngục, thoát hầm lửa (boong...)

Nguyện thành Phật độ chúng sinh (boong...)

Án già ra để dà tà bà ha (3 lần).

Âm thanh chuông lan tỏa khắp nơi cảnh tỉnh người si mê đang sống nơi trần thế, người đang say đắm sắc dục trên cõi trời và vang xa thấu xuống cả địa phủ, đánh thức tâm linh của những tội nhân đang bị hành hình giam cầm trong ngục tối, những loài ma quỷ khóc lóc ủ rũ sầu thảm... sớm biết hồi tâm, sám hối, chuyển hóa tu hành niệm Phật mà thoát cảnh giới khổ. Do có nhiều năng lực chuyển hóa cả âm dương này, nên công đức gióng chuông rất lớn.

Pháp thân tỏa sáng buổi ban mai (boong...)

Tĩnh tọa lòng an miệng mỉm cười (boong...)

Ngày mới nguyện đi trong tỉnh thức (boong...)

Mắt trời trí tuệ rạng muôn nơi (boong...)....

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

Hòa thượng Thích Gia Quang chia sẻ rằng: “Ý nghĩa của tiếng chuông chùa theo như Phật dạy là tiếng chuông tỉnh thức, khiến người nghe thức tỉnh bản giác của mình là tính thiện, từ bi, hỷ xả, vô ngã, và vị tha. Đó là những phẩm chất tốt đẹp trong mỗi con người chúng ta, mà đôi khi chúng ta lãng quên đi, thì tiếng chuông chùa thức tỉnh và khơi dậy những điều tốt đẹp đó.

Tiếng chuông chùa còn đưa ta về cái nhất tâm; cái nhất tâm làm các điều lành, làm các điều thiện để cho bản thân mình, gia đình mình và xã hội được tốt đẹp lên”.

Sư Ông Nhất Hạnh (Làng Mai) có bài thỉnh chuông rất dễ thương, chánh niệm và tinh thức như:

Boong... boong... Tôi là chuông đại hồng, ngôi chùa xưa trên đỉnh núi

Boong... boong... Tôi khua vang mở đầu cho một bình minh mới

Boong... boong... Nghe tiếng tôi, xin người nở nụ cười

Boong... boong... Nghe tiếng tôi, xin người đem mắt thương nhìn cuộc đời.

Boong... boong... Thở vào, tâm người tĩnh lặng

Boong... boong... Thở ra, miệng người mỉm cười

Boong... boong... Người trở về phút giây hiện tại

Boong... boong... Người an trú phút giây tuyệt vời.

Ba nghiệp lắng thanh tịnh

Gởi lòng theo tiếng chuông

Nguyện người nghe tinh thức

Vượt thoát nẻo đau buồn.

Nam Mô Nhĩ Căn Viên Thông Đại Bi Quan Thế Âm Bồ tát.

Trong pháp tu của thiền Chánh niệm kết hợp với tiếng chuông, sư ông Nhất Hạnh dạy rằng cứ khoảng 15 phút sẽ có một tiếng chuông được rung lên. Cứ mỗi lần nghe tiếng chuông thì mọi người dừng lại hẳn, hít thở 3 lần để tĩnh tâm, thức tỉnh lòng người rồi mới đi tiếp. Phương pháp này rất hữu hiệu và ý nghĩa. Nói đến chùa là nói đến chuông, tháp chuông, ôi sao thật trong sáng và thanh tịnh!

5. Vườn Thiền

Nét trang trí của chùa rất khác xa với các biệt thự hay khu vui chơi bên ngoài xã hội. Sân chùa, vườn chùa gọi là vườn thiền (Zen garden) trang trí rất đơn giản với vài cây bonsai, đá sỏi, dòng suối nhỏ, đường thiền hành, tượng chú điệu (chú tiểu: little monks)... nhưng rất sống động, nên thơ và ý nghĩa. Đây là nơi kết hợp của tâm linh, nghệ thuật và thiên nhiên. Nơi để giới tăng lữ và Phật tử thiền hành và quán chiếu. Nơi mà khách vãng lai, ngồi trầm tư để lắng đọng phiền não, chiêm nghiệm lại cuộc sống, từng bước sống chậm lại...

Sáng nay lối ra
bên rừng chim hót
em thoát về trên ngõ biếc
những chồi non, nụ hoa, đọt mướt níu không gian
bàn tay
bàn tay nâng chiếc đũa người nghệ sĩ tài ba
lừa vũ trụ âm thanh
về ngưng tụ
vào điểm không
tịch tĩnh.
(Tịch Tĩnh – Thích Nhất Hạnh)

Tôi rất thích dạo bước và ngắm nhìn quang cảnh vườn thiền nơi sân sau của chùa, bởi lẽ khi đó tôi cảm thấy được tĩnh tại, quên đi những mệt mỏi, xô bồ của cuộc sống mà tâm trong sáng lắng đọng có chiều sâu nội tâm hơn... Cũng vì lợi ích tâm linh này mà nhiều vị rất muốn đến chùa hay muốn xuất gia ở chùa luôn. Khách hành hương chiêm bái cũng rất thích phong cách vườn thiền của chốn tôn nghiêm trong các chuyến du hành tâm linh.

6. Thiền Tọa Và Thiền Hành

Có vườn thiền, thì phải có hành giả thiền tọa và thiền hành. Thiền đưa đến giác ngộ giải thoát, đây là chìa khóa chính đưa đến hạnh phúc và an lạc của Phật giáo.

Sống thiền là sống chậm, chánh niệm và tỉnh thức. Thay vì hấp tấp vì nhiều việc, chúng ta nên dành cho mình đủ thì giờ để thường thức giây phút tĩnh tọa trong vườn thiền, giây phút từng bước đi và không hề tính toán chuyện công việc trong khi đi, tức là chúng ta biết chăm sóc thân tâm trong hiện tại, bây giờ và ở đây.

Vững thân ngồi dưới cội bồ đề (boong...)

Ba nghiệp lắng rồi hết thị phi (boong...)

Thâu nhiếp thân tâm vào chánh niệm (boong...)

Rõ soi diện mục thoát bờ mê (boong...)....

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần).

Thiền tọa nghĩa là ngồi đơan nghiêm (kiết già hay bán già) đối diện với chính mình để thanh lọc, chuyển hóa và làm chủ được tâm mình. Được như vậy thì ngay khi ở thế gian này lúc nào chúng ta cũng bình ổn, lúc chết được tự tại, an vui, như có câu: “Tâm bình, thế giới bình.”

Thiền hành tức là vừa đi vừa thiền, là một việc mà ai trong chúng ta cũng có thể làm được mỗi ngày. Vừa đi, vừa thở, vừa chánh niệm biết mình đang đi, đang thở, đang sống. Kinh Tứ Niệm Xứ, Quán Thân trên Thân, Đức Phật dạy khi đi thiền hành quán rằng:

“Lại nữa, này các Tỳ Khưu, người tu tập khi đi, sáng suốt ghi nhận: đang đi; khi đứng, sáng suốt ghi nhận: đang đứng; khi ngồi, sáng suốt ghi nhận: đang ngồi; khi nằm, sáng suốt ghi nhận: đang nằm. Thân thể trong tư thế ra sao biết rõ như thế.

Lại nữa, nầy các Tỳ Khuru, người tu tập khi bước tới bước lui, biết rõ việc mình đang làm; khi ngó tới ngó lui, biết rõ việc mình đang làm; khi co tay duỗi tay, biết rõ việc mình đang làm; khi mặc y kép hay thượng y hoặc khi mang bát, biết rõ việc mình đang làm; khi ăn, uống, nhai, nếm, biết rõ việc mình đang làm; khi đại tiện, tiểu tiện, biết rõ việc mình đang làm; khi đi, đứng, ngủ, thức, nói, im lặng, biết rõ việc mình đang làm.”

Mỗi ngày chúng ta thực tập đi trong chánh niệm “Quán thân trên thân” giữa các oai nghi đi đứng nằm ngồi, nấu nướng, chẻ củi... như vậy, là ta có thể tiếp xúc với giây phút hiện tại nơi từng bước chân giữa vườn thiền thi vị. Thật là nên thơ! Thật là nhẹ nhàng thanh tịnh giải thoát như cảnh giới an lạc tiên bồng, không có rộn ràng phiền não danh lợi của trần thế.

Đã về, đã tới

Đã về

Đã tới

Bây giờ

Ở đây.

Vững chãi

Thành thoi

Quay về

Nương tựa.

Nay tôi đã về

Nay tôi đã tới

An trú bây giờ

An trú ở đây.

Vững chãi như núi xanh

Thành thoi dường mây trắng

Cửa vô sinh mở rồi
Trạm nhiên
Và bất động.
(Đã về, đã tới - Thích Nhất Hạnh)

7. Chuông Gió (Linh Phong)

Chùa cũng đặc biệt là nơi treo nhiều chuông gió trong vườn thiền, sân trước, sân sau, đường thiền hành, vv...

Chuông gió là một trong những vật dụng dùng để trang trí, tạo không khí thánh thoát do âm thanh phát ra trong trẻo như Kinh A Di Đà mô tả khi các lá phướng theo gió đong đưa, va chạm vào nhau, phát ra âm thanh thoát thoát như niệm Phật, niệm Pháp và niệm Tăng. Trong nhà chùa chuông gió đóng vai trò cũng như là một pháp khí nhắc thức chúng ta đang làm gì thì hãy ngưng lại, nhìn lại và trở về giây phút hiện tại, thở ra, thở vào, nhiệm mầu bây giờ và ở đây trong giây phút này.

Mùa thu đến mời chuông gió reo
Chuông vang leng keng thánh thót.

Ai ơi hãy dừng chân lại
Quyết lòng xa cõi u mê
Cửa thiền chuông gió tỉnh lay
An nhiên bước nhẹ không hề vương chi.
(Chuông gió cửa thiền – Thích Nữ Giới Hương)

8. Mỡ Khắc Hình Con Cá

Nói đến chùa là nói đến quý sư gõ mõ tụng kinh, giống như nói tới các vị chiến sĩ ngoài chiến trận thì phải có súng và

đạn.... Không gõ mõ tụng kinh thì không phải là khung cảnh nhà chùa. Quý vị nhìn kỹ mỗi chiếc mõ của nhà chùa, sẽ thấy hình gì? Có hình một con cá thật đẹp và thật to. Vì sao? Khi tôi còn là một chú đệ tử, tóc còn để chỏm một bên, tôi lóc cóc tập gõ mõ và được sư phụ kể chuyện như sau:

“Ngày xưa, có một vị Hòa Thượng trụ trì một cảnh chùa ở gần bờ sông trong một thôn quê. Mỗi khi có việc ra tỉnh, Ngài quá giang bằng chiếc đò ngang. Hôm ấy nhằm ngày 13 tháng bảy, Ngài quá giang ra tỉnh để chủ lễ một đàn kỳ siêu. Khi đò ra tới giữa dòng sông cái thì thấy sóng nổi lên âm âm làm cho thuyền tròn thành muốn đắm. Ai nấy ở trên đò cũng đều hoảng hốt kinh khủng thì ngay lúc ấy, bỗng nhiên thấy nổi lên trên mặt nước một con cá Kinh rất lớn, cất cao cái đầu lên khỏi mặt nước mà lấp bắp cái miệng nói: “Con là chú sadi, đệ tử của hòa thượng, tuy ở chùa mà lười biếng, chỉ lo rong chơi ăn ngủ theo thế tục, không thiết gì tới công phu sám, ăn chay niệm Phật và săn sóc công việc Chùa, vì vậy chết đọa làm cá kinh.”

Nghe cá nói xong, Sư Cụ liền khuyên cá sám hối và sư phụ sẽ tụng kinh siêu độ và xá tội cho. Vừa dứt lời thì cá Kinh kia cũng lặn chìm xuống dưới đáy nước.

Kế đó, sau bảy ngày đêm vang tiếng tụng kinh cầu siêu độ tại chùa thì cá Kinh liền trôi lên mặt nước, lết thẳng tới sân Chùa, nằm dài một đồng và hướng vào trong Chùa mà nói rằng: “Bạch Thầy, mấy hôm nay, nhờ công đức của Thầy và chư Tăng Ni chú nguyện và tụng kinh siêu độ nên con đã được tiêu nghiệp, thoát kiếp cá Kinh và sanh lên cõi trời Dục Giới.

Trước khi lên cõi Trời để hưởng sự khoái lạc của chư Thiên, con xin đến đây thành tâm đánh lễ tạ ơn Thầy cùng chư Tăng Ni và con nguyện lưu cái xác thân cá Kinh tại Chùa để mỗi ngày, chư Tăng Ni cầm cây gõ lên đầu con, ngõ hầu làm gương cho những vị nào tu hành còn biếng nhác, ưa khoe khoang, tự tôn, tự đại, không chịu khép mình vào vòng giới luật và cũng là để nhắc

nhờ cho những vị ấy nhớ tới bốn phận tu tâm, hành đạo, để khỏi xao lãng công phu sám, niệm Phật tu thiền, thúc liễm thân tâm, nghiêm trì giới luật.”

Từ đó, cái mõ được trở theo hình con cá để thức tỉnh người tu hành. Tôi rất thích câu chuyện con cá vì đó là bài học cảnh tỉnh cho chúng xuất gia như tôi mà ngày đêm tinh tấn tu học để không bị mắc họa như cá kinh. Mỗi ngày, tôi tụng kinh, đều vượt đầu cá mà cảm ơn cho câu chuyện này.

Em nhớ hôm nào sông nước vắng
Chuông Chùa lay động ánh sương chiều
Lời Kinh, tiếng “Mõ” như thâm nhấn
Cái kiếp phù sinh buổi xế chiều.

9. Áo Tràng Lam

Chùa là nơi bước vào chánh điện hay ra sân ngoài, chúng ta đều thấy thấp thoáng rất nhiều sắc phục màu lam nhã nhặn dịu mắt. Sắc lam áo tràng là văn hoá pháp phục của đạo Phật và phong tục tập quán văn hoá của nước Việt Nam. Khách vãng lai mới bước vào chùa rất ấn tượng, khi thấy nam nữ Phật tử đồng loạt mặc sắc phục áo tràng lam khi ngồi thiền, niệm Phật, tụng kinh... trông rất hiền hòa và dễ thương.

Màu lam là màu của nhu hòa, bình dị như màu của tro đất, khói hương, cây lá,.. mang lại sự gần gũi với đời thường. Trong thời đại cuộc sống xô bồ như hiện nay thì màu sắc của những chiếc áo Phật tử gợi lên cảm giác khiêm cung, nhu hòa và yên bình.

Khi mặc áo tràng nhắc người Phật tử ăn nói chậm rãi chánh niệm, hành động nên đoan nghiêm, tế hạnh... để biểu lộ hình ảnh đẹp gương mẫu của người Phật tử tại gia giữ năm giới (không sát sanh, không trộm cắp, không nói láo, không uống rượu và

không ngoại tình).

Ai xấu đẹp, cao thấp, giàu nghèo, giỏi dở....khi vào chánh điện đều bình đẳng giống nhau và đều bình đẳng nhận giáo pháp của Đức Thế tôn về giới định tuệ để cùng tu tập và giải thoát. Văn hóa áo tràng lam của con Phật thật ấn tượng và thích hợp với tâm tư người con Việt hiền hòa đạo đức của chúng ta.

10. Chắp Tay Chào

Vào thời Đức Phật còn tại thế, mỗi khi Phật cùng chư Tăng gặp mặt nhau trong chùa, ngoài đường, giữa rừng, hay dưới gốc cây đều chắp tay chào nhau trong niềm tương kính và tương ân lẫn nhau.

Hiện nay đã trải qua 26 thế kỷ, Phật giáo đã có mặt ở nhiều đất nước và tất cả Phật giáo liên châu đều thống nhất một cách chào chung là hai tay chắp lại trước ngực, cúi đầu cung kính nói: Nam Mô A Di Đà Phật.

Chắp tay hình búp sen trước ngực đầu cúi xuống là tỏ lòng thành kính đối với Tăng, ni và quý Phật tử đối diện. Chúng ta niệm Nam mô Phật Đà là cung kính tưởng nhớ đức Phật Thích Ca và chào vị đối diện như một vị Phật tương lai mà chính Đức Phật Thích Ca khi vừa giác ngộ đã thốt lên rằng: “Không ngờ tất cả chúng sanh đều có đầy đủ đức tướng trí tuệ của Như Lai. Cũng đồng với ý nghĩa này, trong Kinh Pháp Hoa, bồ tát Thường Bất Khinh gặp ai cũng đánh lễ kính lạy mà nói rằng: “Tôi không dám khinh quý ngài vì quý ngài sẽ thành Phật trong tương lai.”

Như vậy, theo quan điểm nhà Phật, tăng ni và Phật tử, hình tướng, chức vị, tuổi tác có khác, nhưng bản thể vốn đồng nhau và cách chào đã thể hiện tánh Phật bình đẳng và vô ngã đó (buông hạ ngã công cao kiêu mạn của mình xuống).

Búp sen tay và cái cúi đầu trang nghiêm là biểu hiện toàn bộ

giáo pháp bình đẳng của Đức Thế Tôn, trái tim thương yêu và hiểu biết để chúng ta cùng đường lên người đang đối diện với ta, người sẽ tu tập chuyển hóa, cải đổi và sẽ thành một bậc giác ngộ trong tương lai gần. Chúng ta nguyện cũng sẽ đi trên con đường đầy tình thương và trí tuệ, vì chúng ta thấy rằng, trong thân và tâm mình cũng có sẵn rất nhiều hạt giống tình thương, bồ đề và giác ngộ đó.

Nở ra từ bàn tay nhỏ

Vẹn tròn hiểu biết yêu thương

Đóa sen thơm ngát cúng dường

Trong Người, trong Ta, trong Phật!

Tóm lại, đạo Phật là đạo truyền thống của dân tộc Việt Nam, đã gần gũi và ăn sâu trong tư tưởng và hành động của mỗi người dân. Nếp sống đạo, nếp sống nhà chùa với các tượng Phật rất đẹp, với kinh sách trí tuệ, với huynh đệ đồng tu, với tháp chuông, vườn thiền, chuông gió (phong linh), tiếng mõ, áo tràng lam, chắp tay chào nhau một vị Phật tương lai vv.... Ôi thật đẹp biết bao! Siêu thoát biết bao! Một nếp sống hiền hòa và tuệ giác.

Mái chùa che chở hồn dân tộc

Nếp sống muôn đời của tổ tiên.

(Nhớ Chùa – Huyền Không)

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nhung Vũ

(California, USA)

53. Phương Cách Phật Giáo Đối Mặt Với Đại Dịch Covid-19 Trong Khả Năng Tỉnh Thức Và Công Hiến

Phạm Dương Bảo Hoàn

1. Lược Sử Về Đại Dịch Covid-19 Đến Toàn Cầu:

Đại dịch Covid-19 đã phủ kín toàn cầu, khởi đầu từ cuối tháng 12 năm 2019, với nơi xuất hiện đầu tiên tại thành phố Vũ Hán thuộc miền trung đại lục Trung Quốc, bắt nguồn từ một nhóm người mắc chứng viêm phổi không rõ nguyên nhân. Sau đó mới được giới chức y tế địa phương xác nhận rằng trước đó họ đã từng tiếp xúc, chủ yếu với những thương nhân buôn bán và làm việc tại khu chợ hải sản. Nó kéo dài trong suốt thời gian dài vừa qua cho đến tận bây giờ với nhiều biến thể nguy hiểm và rất khó kiểm soát.

- Biến thể đầu tiên được khám phá ở vương quốc Anh tháng 12 năm 2020, gọi là GB – Alpha. Biến thể này lây lan dễ dàng hơn so với biến thể lúc ban đầu.

- Biến thể ZA - Beta Ở Nam Phi tháng 1 năm 2021 - Biến thể này gây bệnh nặng hoặc tử vong cao hơn so với loại virus lúc ban đầu.

- Biến thể IN - Delta được tìm thấy ở Ấn Độ vào tháng 3 năm 2021. Biến thể này lây lan nhanh hơn so với biến thể lúc ban đầu và hiện được tìm thấy là chủng loại chủ yếu ở Thái Lan.

- Biến thể BR - Gamma được phát hiện lần đầu tiên ở Braziào tháng 1 năm 2021. Biến thể này dễ lây lan hơn các biến thể khác và hiệu quả bảo vệ vắc xin rất thấp.

Cho đến hiện nay tổ chức Y Tế Thế giới đã xác định được tới 12 biến thể của virus Covid-19. Đáng chú ý là Delta, Alpha, Gamma và Beta. Nguồn gốc của mỗi biến thể và mức độ nghiêm trọng của mỗi biến thể đều rất khó chữa trị. (1) Tài liệu từ Department of Public Health Emergency.

Các chuyên gia trên thế giới và Tổ chức Y tế Thế giới vẫn đang nghiên cứu, tìm hiểu để tìm ra cách thể chống lại tất cả các loại biến thể của Covid-19. Các bước chúng ta có thể thực hiện để bảo vệ bản thân và những người xung quanh để tránh khỏi bị nhiễm đại dịch là đeo khẩu trang y tế, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng và nước, xử dụng chất khử trùng hai bàn tay sau mỗi lần tiếp xúc. Tránh chạm tay vào mắt, mũi, miệng của chúng ta. Duy trì khoảng cách ít nhất từ 1 tới 2 mét vuông với những người khác.

Đây quả là một đại họa của thế kỷ, kinh hoàng nhất từ trước đến nay, đem đến cho con người nhiều hệ lụy thương tâm cùng bao nhiêu sự mất mát, làm cho thần trí của hầu hết nhân loại bị rơi vào trạng thái lo âu, tuyệt vọng, căng thẳng mỗi khi nghĩ đến một ngày mai không còn định hướng với viễn tượng về tương lai đầy bấp bênh ở phía trước. Những số phận không may đang phải ngày đêm đối mặt với nghịch cảnh sinh ly tử biệt, tan vỡ vô thường, là một cơn ác mộng vô hình, đe dọa trong tâm não của hầu hết mọi người, vô tình tạo nên một tình trạng khủng hoảng đến rã rời mệt mỏi, lo âu đau đớn, đồng thời bị rơi vào trong một trạng thái tuyệt vọng y như là nghiệp chương bất hạnh của con người, bên cạnh một thực tế với những chuỗi ngày dài bi thảm trong cuộc sống, bắt buộc phải đối mặt với biết bao nhiêu áp lực, phải lo toan từ công ăn việc làm cho đến đời sống cá nhân, gia đình, xã hội khiến cho tất cả mọi người phải sống trong niềm lo âu khắc khoải, cùng với thực tế của nền công nghệ điện tử đang

ngày đêm hùng hổ can thiệp quá nhiều vào cuộc sống của mỗi con người.

Không còn ai có thể thoát được tệ nạn đương thời với những toan tính, những phương cách mãi mê kiếm tiền đến nỗi vô tình bỏ quên đi rất nhiều những truyền thống đạo đức, những thói quen tập quán an bình cố hữu tốt đẹp khác trong cuộc sống vốn là những điều kiện tất yếu an bình cộng với một trạng thái vô hình luôn chuyên chờ trong những tâm hồn cô đơn, trống trải rất khó phát hiện và khó chia sẻ được với những người đang sống gần gũi chung quanh.

Rõ ràng là đại dịch Covid-19, ngoài những tang thương chết chóc, nó còn đang âm thầm chia rẽ, phân hóa và đưa con người vào nỗi sợ hãi, nghèo khổn và ngay cả tệ trạng cực kỳ tha hóa về đạo đức. Từ đó, đưa đến các thực trạng xấu, như sự phân biệt giới tính, phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa dân tộc, chế độ độc tài và chiến tranh tiếp tục đe dọa cuộc sống của con người trên khắp thế giới, mà người phụ nữ toàn cầu nói chung, giới phụ nữ Phật tử nói riêng đang phải gánh chịu nhiều hậu quả hết sức nặng nề.

*** Những Dấu Hiệu Bị Nhiễm Covid:**

Dịch Covid thường làm cho tim đập nhanh, ho nhiều, sốt, khó nuốt, đau họng, mất vị giác, mất khứu giác, đau đầu, ù tai, đau cơ và khớp, trầm cảm, căng thẳng, rất yếu và mệt mỏi, tiêu chảy, táo bón, buồn nôn, khó ngủ, chóng mặt, thay đổi về thị giác, giảm thính giác, nghẹt mũi, giảm khả năng ghi nhớ và tập trung, lo lắng về khả năng phục hồi của mình, khó thở, giảm thể thực, chán nản, lo âu, căng thẳng, đau ngực, khó khăn mỗi khi thức dậy, dễ bối rối, mất ý thức, đau cơ bắp, khớp xương, mất sức và giảm thể lực.

Sau thời gian ủ bệnh trung bình từ 5 ngày đến 14 ngày, dịch Covid thường có thêm những dấu hiệu đầu tiên làm cho :

- Khó thở

- Càng lúc càng thấy hụt hơi, yếu hẳn
- Đau hoặc tức dai dẳng ở ngực
- Thường bị lẫn lộn chuyện này với chuyện kia
- Khó khăn khi muốn thức dậy.
- Sắc diện xuống cấp, nhợt nhạt, xám xịt, da hoặc môi bị tái xanh, ẩm đăm.

*** Những Di Chứng Sau Khi Bị Nhiễm Covid:**

Sau khi hết bệnh, khám tìm lại được âm tính (Negative) cho cơ thể, nhưng người sau khi bị nhiễm Covid vẫn còn cảm thấy :

- Mệt mỏi, xuống tinh thần, tim đập nhanh.
- Bị ho nhiều, sốt, khó nuốt, đau họng, mất vị giác, mất khứu giác, đau đầu, ù tai, đau cơ khớp, trầm cảm, căng thẳng.
- Rất yếu và mệt mỏi, tiêu chảy, táo bón, buồn nôn, khó ngủ, chóng mặt, thay đổi về thị giác, giảm thính giác, nghẹt mũi.
- Giảm khả năng ghi nhớ và khả năng tập trung.
- Lo lắng về sự phục hồi của chính mình.
- Giảm thiểu nội lực, khó thở, giảm thể lực, chán nản, lo âu, căng thẳng, đau ngực,
- Khó khăn mỗi khi muốn thức dậy.
- Dễ bị bối rối.
- Mất ý thức, đau cơ bắp, đau khớp xương, mất sức.
- Mất kiểm soát các động tác châu thân như bước chân đi không vững, không tự kiểm soát được.
- Bị hoa mắt, choáng váng,...

*** Kể từ đây, muốn nhanh chóng phục hồi người bị hậu Covid cần phải:**

- Tỉnh thức - Tự tin - Sống lành mạnh - Tăng cường dinh dưỡng - Tăng cường thể lực - phải tuyệt đối từ bỏ các thói quen

xấu.

Để cho bài tham luận này thêm phần giá trị, đầy đủ và hoàn bị, người viết xin trình bày tóm lược về tổng số ca bị nhiễm bệnh và tổng số ca tử vong dựa theo tài liệu cập nhật của cơ quan CDC, tiêu biểu là Hoa Kỳ, tính đến ngày 21/05/2022 như sau :

- Tổng Số Ca Bị Nhiễm Bệnh là 247,925,368.

- Tổng Số Ca bị tử vong trên thế giới là 5,007.831 và thêm 1,397 ca tử vong mới.

- Riêng tại tiểu bang California có 10,354,899 các ca nhiễm COVID-19 được xác nhận, dẫn đến 94,747 ca tử vong được xác nhận.

- Riêng tại Hoa Kỳ, vùng dịch lớn nhất thế giới, ghi nhận có 47 triệu (46,771,979) ca nhiễm và hơn 765 ngàn (765,722) người chết. Đây là một tổn thất nhân mạng rất to lớn do COVID-19 (2)- Trích từ kênh You Tube của Ni Sư Giới Hương.

- Tại Việt Nam có khoảng 11,315,230 ca bị nhiễm dẫn đến 43,136 ca tử vong. Trên đây mới chỉ là những con số thống kê có thể chưa chính xác hoàn toàn, thực tế, các con số khác biệt còn có thể cao hơn, cho chúng ta thấy rõ một thực trạng chết chóc hết sức đau lòng và phũ phàng.

A. Trách Nhiệm:

Dịch bệnh Covid-19 đã và vẫn còn đang tiếp tục biến hóa khôn lường, gây ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của chúng ta trên bình diện toàn cầu, nhất là đối với nữ giới, họ bị tác hại trầm trọng trên cả hai phương diện vật chất lẫn tinh thần.

Cho nên rất cần phải có các biện pháp, các đề xuất thích đáng để Phục Hồi và Tinh Thức dành cho người phụ nữ hoặc bằng cách này hay bằng cách khác, trực tiếp hay gián tiếp, để giúp đem đến cho họ sức mạnh tinh thần tích cực rèn luyện tâm trí sao cho thật am tường và thấu đáo về thực tế, vững vàng về

tâm thức, tâm linh, chính là những phương cách hiệu quả để cho người phụ nữ có thể đương đầu được một cách có hiệu quả với những thách thức vô hình do dịch bệnh mang lại, đồng thời chuẩn bị cho họ một tương lai vẫn đang bắt buộc phải phát triển theo dòng tiến hóa với nhiều diễn biến virus phức tạp hơn.

Là một người phụ nữ Phật tử, chúng ta phải tự ý thức được trách nhiệm của riêng mình để góp phần vào việc ngăn ngừa và phòng chống dịch bệnh theo ứng dụng những giáo lý duyên khởi, vô thường-khổ-vô ngã, nghiệp báo, để mỗi chúng ta sẽ có chánh niệm trong cuộc sống. Đặc biệt là niềm tin nơi Tam bảo, tránh những mê tín không cần thiết để trở nên một Phật tử chân chánh.

Chúng ta cần biết đến một phương cách tâm linh siêu việt mà người phụ nữ Phật giáo đã, đang và sẽ áp dụng nhằm đối đầu với đại dịch Covid-19 là việc thực hành chánh niệm trên thân tâm và quan điểm qua niềm tin tinh tấn của họ. Trong bài kinh “Kinh Sợ Hãi và Khiếp Đảm”, Đức Phật đã nói về các trạng thái nội tâm của chính bản thân của ngài khi còn tu tập trong rừng núi và Ngài tự tìm ra phương cách để chế ngự những trạng thái sợ hãi bằng cách tu tập thiền định 4 sắc giới và chánh niệm. Ngài nhấn mạnh đến “Tứ vô lượng tâm” là: Từ, Bi, Hỷ, Xả. Ngài cho rằng “Tứ vô lượng tâm” có thể chế ngự được trạng thái lo lắng và nổi khiếp đảm sợ hãi. Biệt nghiệp của mỗi chúng ta đều là cộng nghiệp của nhân loại, của thế giới, cho nên đâu vẫn có nhiều người bị nhiễm đại dịch nhưng nhờ có phước lực, pháp lực hay nhờ có mạng căn cho nên họ vẫn thoát chết.

Pháp lực và phước lực sẽ đem đến cho người nữ Phật tử một sự che chở vô hình nhưng vô cùng hiệu nghiệm, đồng thời, giảm thiểu được những nghiệp chướng cá nhân. Tuy nhiên, bên cạnh sự kiện này, chúng ta đừng quên lúc nào cũng phải thành tâm cầu nguyện, xin ơn độ trì để tiêu trừ nghiệp chướng, để được sống an bình trong cơn đại dịch. Chúng ta phải biết rằng: “không ai có thể cứu độ được chúng ta, kể cả Đức Phật, chúng ta

cũng không thể van xin bất kỳ một ai đoạn diệt những thói hư tật xấu của mình, Đức Phật chỉ có thể chỉ dạy cho chúng ta phương cách đoạn trừ tham sân si phiền não. Ngài chỉ là một vị Thầy, một vị Đại Y Vương hướng dẫn sự tỉnh thức và giác ngộ cho chúng ta. Cho nên chúng ta phải thực hành tinh tấn những lời dạy của Ngài bằng chính những nỗ lực của mình. Như vậy, chỉ có sự tinh tấn và tu tập, chỉ có thực hành sống theo Chánh niệm và thực hành thiện nghiệp mới có thể cứu độ được cho chúng ta.

Trở về với những dự ngôn của Đức Thế Tôn từng nói từ hơn vài ngàn năm trước rằng, đại dịch Covid-19 thật sự có liên hệ tới thuyết nghiệp báo nhân quả của con người. Dịch Covid-19 xuất hiện đầu tiên ở Vũ Hán Trung Quốc sau đó nó lan rộng ra trên khắp thế giới như kinh điển của Phật giáo xưa nay đã từng diễn giải rằng : “Do cái này có thì cái kia có - Do cái này không có thì cái kia không có - Do cái này sinh thì cái kia nảy sinh - Do cái này diệt thì cái kia diệt”. Vì do cộng nghiệp này cho nên dịch Covid-19 đã không từ bỏ một ai và ai cũng có thể bị nhiễm, vì con người chính là chủ nhân của tất cả nghiệp dĩ trong cuộc sống của chính chúng ta, đều do chính chúng ta tạo ra, hoàn toàn không có bất kỳ một thế lực nào của Thượng đế quyết định tới cuộc sống của chúng ta. Trách Nhiệm là của tất cả chúng ta.

Thật ra, đại dịch phát tán chính là cái giá mà mỗi người trong chúng ta đều phải có một phần trách nhiệm ở trong đó. Nếu chúng ta biết ý thức để am hiểu được về luật nhân quả thì chúng ta sẽ không làm những công việc mê tín và hết sức vô minh cho rằng đại dịch Covid-19 là do thượng đế tức giận nên ngài mới trừng phạt loài người tàn tệ đến như vậy.

Nếu bình tâm suy nghĩ cho sâu sắc hơn một chút, chúng ta sẽ nhận thấy rằng hiện tượng đại dịch Covid-19 thật sự là một hồi chuông nhằm thức tỉnh tất cả mọi người chúng ta đang sống trên thế giới đều phải biết trân quý từng giây phút sống còn để chỉ làm những điều có ích lợi cho bản thân mình, cho con người và cho toàn thể xã hội. Là người Phật tử, chúng ta cần phải tự ý

thức được trách nhiệm của mình để góp phần chung tay vào việc ngăn ngừa và phòng chống dịch bệnh.

Chúng ta nên chọn lựa một lối sống tử tế và mạnh dạn chấp nhận thực tế để cùng kết nối, chung sống và tôn trọng lẫn nhau. Chúng ta nên tiếp tay tạo nên một cộng đồng an toàn và thân ái với tất cả mọi người. Chúng ta tiếp tay nhau phổ biến những kiến thức cần thiết trong việc ngăn ngừa và phòng chống đại dịch. Kiến thức là sức mạnh, là vũ khí sắc bén để ngăn ngừa đại dịch qua các phương tiện truyền thông để chia sẻ rộng rãi những thông tin cần thiết như Ni Sư Giới Hương đã phát kiến và đã tự thực hiện bằng sự bén nhạy và tinh tấn của một vị chân tu minh triết với một tốc độ phi mã trong suốt thời gian kéo dài trong mùa đại dịch. Bên cạnh đó, chúng ta cũng cần có nhận thức trước những thông tin tiêu cực đôi khi được lan truyền một cách vô tình hay cố ý trong lúc mọi người đang quá sợ hãi và lo lắng. Chúng ta có bổn phận phải tích cực giúp đỡ gia đình, bạn bè, hoặc với các đồng nghiệp để họ hiểu biết hơn và yên tâm hơn. Trong thời gian cách ly xã hội này, chúng ta nên chia sẻ những thông điệp tích cực với người khác thông qua phương tiện truyền thông đại chúng. Thực hành được như vậy với một tinh thần trách nhiệm tích cực, với lòng can đảm và niềm tin sẽ giúp cho mọi người trong cộng đồng mà chúng ta đang chung sống được khỏe mạnh hơn, an toàn hơn và kết nối tốt hơn.

Mặt khác, chúng ta cũng cần phải để ý đến thái độ quá lo sợ trước hiểm họa của Covid, thì nỗi lo sợ này sẽ không bao giờ có thể chấm dứt, nếu tất cả chúng ta không biết chung sức chung lòng, cùng nhau cuu mang, chia sẻ tinh thần trách nhiệm để cùng tận diệt đại dịch. Địa cầu mà chúng ta đang chung sống có đến hơn 7 tỷ người, chỉ cần vẫn còn có một người bị nhiễm covid thì nỗi lo lắng của chúng ta vẫn còn đó. Nó sẽ tiếp tục kéo dài cho đến bao giờ trong khi bản chất của đại dịch cứ liên tiếp biến hóa, mỗi ngày mỗi phức tạp, thì điều hiển nhiên là chúng ta sẽ phải quan tâm đến phương án bắt buộc phải sống chung với

đại dịch để có thể sinh tồn, sau khi đối mặt với một thực tế cam go là chúng ta không thể nào xóa sổ được đại dịch. Chấp nhận sống chung với đại dịch là một thái độ sáng suốt và khôn ngoan, không có nghĩa là chúng ta chấp nhận sự tiêu cực, đầu hàng, bởi vì, rất rõ ràng là chúng ta không còn có sự lựa chọn nào khác ngoài cách duy nhất là phải sống chung với đại dịch. Và để có thể sống chung với dịch một cách tuyệt đối an toàn, chúng ta phải triệt để quan tâm đến :

* Khả năng lây lan và cùng nhau tìm cách hóa giải điều này với thái độ bình tĩnh, tự tin và tinh thần trách nhiệm.

* Tiêm vaccine chủng ngừa.

* Chấp hành đúng các quy định, làm theo đúng những hướng dẫn cần thiết của các cơ sở chức năng.

* Nâng cao việc chăm sóc sức khỏe, rèn luyện thân thể, tăng cường sức đề kháng của từng cá nhân bằng cách bồi bổ, ăn uống lành mạnh nhưng phải đầy đủ dinh dưỡng, tăng cường thực vật như rau của quả, không uống rượu bia, hút thuốc hoặc sử dụng những thứ có tác dụng xấu ảnh hưởng tới sức khỏe.

* Thường xuyên vệ sinh sát khuẩn từ bản thân cho đến tất cả những hiện vật ở chung quanh.

* Phải mạnh dạn thay đổi những sinh hoạt, những thói quen không tốt, không thích hợp đối với sức khỏe như tụ tập ở những nơi chôn đống người, ăn chơi lạc thú, đàn đúm, la cà từ hết nơi này đến nơi khác.

B. Nhận Thức Các Đặc Điểm Của Sự Vô Thường Trong Mùa Đại Dịch

Quả nhiên đại dịch Covid-19 đã và vẫn còn đang gây ra những hệ quả và tổn thất trầm trọng cho toàn thể địa cầu trong suốt 2 năm qua trong hầu hết các lãnh vực đời sống, làm cho sinh mạng của hơn 4,5 triệu người đã bị tử vong, đồng thời với

những đau thương vô hình vẫn còn đang diễn ra bất tận. Nó còn sản sinh và để lại một mối đe dọa vô hình, tạo nên một gánh nặng làm cho con người luôn luôn bị ám ảnh canh cánh bên lòng. Đó là sự lo âu, khiếp sợ trong tâm lý kéo dài, làm đảo lộn cuộc sống khiến cho mọi người phải cam tâm chịu đựng nỗi niềm đau khổ, đôi khi còn bị đe dọa cả tới mạng sống. Bên cạnh đó còn có các thảm họa về thiên tai, bão lụt, cháy rừng dễ dàng kéo theo những hậu quả chết người, cùng với vô vàn những tệ đoan trong gia đình, ngoài xã hội. Các vấn đề như mất đi người thân, mất việc làm, bị khánh kiệt, phá sản, ly hôn, ly thân, sự ra đi đột ngột của người thân, nợ nần... làm ảnh hưởng nặng nề đến tinh thần, gây ra biết bao nhiêu sự thoái hóa trong hầu hết các lãnh vực. Và nó cứ như một vòng xoắn rối mù không thể nào tìm ra được lối thoát, cũng là căn nguyên dẫn tới bối cảnh trầm cảm, lo âu.

C. Những Ví dụ Về Các Tu Sĩ Và Phật Tử Nâng Đỡ Tinh Thần Người Dân Được Vững Chãi Đối Mặt Với Đại Dịch

Trong suốt mùa đại dịch, có rất nhiều Tăng ni ở Việt Nam, Hoa Kỳ và trên toàn cầu đã mở ra các lớp dạy trực tuyến để mỗi ngày hướng dẫn cho các đệ tử Phật giáo cách đối phó với đại dịch Coronavirus.

Hàng ngày các tu sĩ Phật Giáo này đã tập hợp lại thành từng nhóm, kiên nhẫn xông xáo đi tìm kiếm các loại vải thích hợp rồi may thành các khẩu trang, đem cúng dường hết cho dân chúng, cho các bệnh viện, trường học, hoặc các cơ sở dưỡng lão.

Bằng tất cả tấm lòng trắc ẩn của những tu sĩ nhân từ, họ chuẩn bị những bữa ăn bổ dưỡng và tinh khiết cho các bác sĩ và y tá đang ngày đêm phục vụ bệnh nhân Covid trong bệnh viện, hoặc cung cấp các dịch vụ tang lễ miễn phí cho những người đã khuất do hậu quả của Covid. Họ đem đến sự an ủi cho các nạn nhân cô đơn, hướng dẫn dạy thiền và tụng kinh hàng ngày để

chia sẻ năng lượng tốt cho tất cả mọi người.

2. Lời Phật Dạy

Theo lời Phật dạy, suốt cuộc đời của mỗi con người, từ lúc sanh ra cho đến lúc nhắm mắt lìa đời, ai cũng phải đối diện và trải qua những kiếp nạn trong suốt cuộc đời, không ai có thể đứng được ở bên ngoài chuyến xe luân hồi sanh tử này như Sanh Già Bệnh Chết - Tam Tai - Tám Nạn - Hỏa Tai - Thủy Tai - Phong Tai - Dịch Tai như:

- Sanh: Con người khi mới sinh ra, cất lên tiếng khóc, đã mang dấu hiệu KHỔ, vì sẽ có lúa phải chịu đói, khát, mệt nhọc, làm việc mưu sinh, chịu đắng cay trong cuộc sống vui buồn may rủi, được thua, còn mất, sanh ly tử biệt...

- Lão: Tới tuổi thanh xuân tươi đẹp rồi sẽ qua đi nhanh chóng, nhường chỗ cho sự già nua hao hụt sức khỏe, tài năng...

- Bệnh: Tuổi thanh xuân tràn đầy nhựa sống cho đến ngày mai sẽ già yếu, bệnh tật vốn không ai có thể lường trước. Nhưng chắc chắn nó sẽ tìm đến trong nay mai chính là nỗi khổ to lớn trong cuộc đời.

- Tử: Tới lúc người ta chết đi chính là nỗi khổ.

- Chia ly: Tình yêu thương xum họp, chia ly nhưng nhớ cũng bao hàm về sự thống khổ. Thân nhân chia lìa, bạn bè ly biệt cũng là nỗi khổ khó nguôi. Một khi yêu thương thì sẽ khó chấp nhận sự chia cách, phân ly. Cho nên từ xưa đến nay có biết bao người vì điều này mà rơi vào tuyệt vọng, thống khổ.

- Oán hận: Giận đời, giận người thì chính bản thân mình sẽ là một nỗi khổ. Càng oán hận bao lâu, càng khiến cho con người đau khổ tột cùng. Tốt nhất hãy sống bằng sự bao dung, thương yêu, từ ái thì tâm hồn sẽ không còn đau khổ.

- Mê Lạc: Ai nấy đều biết, con người đến với cuộc sống này

chỉ với hai bàn tay trắng, khi rời khỏi nơi đây cũng chỉ với hai bàn tay trắng, không mang theo được bất cứ thứ gì của thế gian cũng khiến cho con người đau khổ, nhất thường là danh, lợi, tình, thù. Tất cả, đó chỉ là mê lạc. Chỉ có người có trí tuệ minh mẫn mới có thể vượt thoát ra khỏi sự mê lạc này. Đây gọi là phản bản quy chân, là giác ngộ, là cứu độ.

* Tam Khổ Xét Theo Nguyên Nhân và Mức Độ Gây Khổ:

* Khổ khổ : Khổ vì những sự khổ của thế tục, chẳng hạn khổ vì đói khát, khổ vì phải nếm trải nạn chiến tranh. Đây là nỗi khổ thấp nhất mà ai cũng có thể cảm nhận được.

* Hoại khổ : Khổ vì mọi sự bị thay đổi, không bền bỉ. Ngay cả khi hạnh phúc, may mắn, khoái lạc thì cũng gọi là khổ vì sự so sánh với những kinh nghiệm đau đớn. Trong khi đó, sự vật trong đời luôn luôn bị thay đổi, tưởng chừng là hạnh phúc hay vui sướng nhưng đó chỉ là sự nhàm chán, không thỏa mãn, hạnh phúc hay sự vui sướng rồi cũng sẽ mất đi.

* Hành khổ : Khổ từ ngay trong kiếp này mà cũng còn là nền tảng cho đau khổ trong kiếp sau. Cái khổ này nối tiếp với nỗi khổ khác, kéo từ đời này sang đời khác, nếu con người vẫn còn trôi lăn trong vòng trí tuệ vô minh.

3. Các thí dụ gương mẫu

- Trong suốt mùa đại dịch thao túng và đe dọa mạng sống của con người, cho nên vốn là một người lúc nào cũng luôn tâm niệm về lòng từ bi, ban vui cứu khổ, là người thấu triệt những nỗi niềm nguy nan của con người trong mùa đại dịch, chúng sanh khác nào là những người mang số phận sa cơ lỡ vận, bị thụ động đứng chệnh vênh bên bờ sanh tử, khi nguy biến tới, sẽ không biết phải cầu cạnh, níu kéo vào đâu để được an tâm vui sống, thì với tầm nhìn của của lòng từ bi, NS Giới Hương đã nhanh chóng thành lập một kênh truyền thông You Tube để mỗi buổi chiều thuyết giảng

qua nhiều đề tài thực tiễn trên online nhằm hướng dẫn, giảng giải, an ủi, chia sẻ những kinh nghiệm về Phật pháp, về tâm linh, cung cấp những thông tin tài liệu sách báo cần thiết, đem sự tinh tấn và nâng đỡ, an ủi tinh thần cho những người hàng ngày theo dõi kênh truyền thông của chùa Hương Sen, để vun quén thêm niềm tin vào Phật pháp và giảm bớt những nỗi lo sợ, những sự chán nản hoặc trầm cảm của bao người.

Bên cạnh việc làm hữu ích và kịp thời đó, còn có các:

- Bhikkhuni Thanh Đức ở quận 7 hồi hải ngày đêm kiên nhẫn may sẵn một số lượng face masks để biếu không cho bất cứ ai cần dùng.

- Bhikkhuni Chánh Tuệ, Gò Vấp, hàng ngày chuẩn bị những bữa cơm thanh đạm nhưng bổ dưỡng để đem tới phục vụ cho một số bệnh viện quanh vùng...

- Nhiều ni cô trẻ tự động đứng ra gom góp, đóng tiền để hỗ trợ thuốc men cho những người có lợi tức thấp trong mùa Covid...

- Câu chuyện của sư cô Thích Nữ Nhuận Bình tại Bệnh viện điều trị COVID-19 số 12, thành phố Thủ Đức khiến cho những người biết chuyện không khỏi đau lòng trước sức tàn phá đáng sợ của đại dịch COVID-19 và càng xúc động hơn trước tấm lòng can đảm hy sinh của những người luôn luôn tình nguyện ở tuyến đầu chống dịch, trong đó có rất nhiều các vị tu hành.

Trong một cuộc trò chuyện, Sư cô Nhuận Bình đã phải xin lỗi những người đang xem chương trình bởi không kềm nén được những giọt nước mắt cảm thương, xót xa vì có một bệnh nhân vừa tự tử. Các bệnh nhân COVID-19 ngoài việc phải chịu đựng sự tàn phá cơ thể của Covid, họ còn phải chịu đựng thêm sự tổn hại lớn lao khác bởi tình trạng suy sụp tinh thần do lo lắng, sợ hãi. Hiểu rõ được điều này cho nên công việc hằng ngày của sư cô không chỉ đơn thuần là việc chích thuốc, hay theo dõi, đo lường các chỉ số sinh tồn, lấy nước, thức ăn cho các bệnh

nhân, dọn dẹp rác rưởi, giúp đưa người bệnh đi vệ sinh... mà sư cô còn liên tục thăm hỏi, trò chuyện, động viên tinh thần cho những người hiện đang sống chênh vênh giữa lần ranh sinh tử. Việc làm này hỗ trợ tinh thần rất lớn cho việc điều trị các bệnh nhân. Nếu không, người đang bị bệnh nặng sẽ rất khó vượt qua được cơn thử thách cam go bên bờ sanh tử.

Sư cô Nhuận Bình kể lại rằng, tại bệnh viện dã chiến nơi sư cô đang làm việc, hàng ngày, cứ sau bữa cơm chiều, các bệnh nhân thường ra đứng ở nơi khung cửa sổ để mong mỏi họ sẽ được tiếp xúc hay được giao lưu với mọi người. Họ tâm sự rằng, có khi đột nhiên họ không tự kiểm soát được phản ứng của bản thân đến nỗi họ la hét lên rất lớn vì họ bị quá căng thẳng mỗi khi nhìn thấy các bệnh nhân khác, buổi sáng vẫn còn ăn uống bình thường, vẫn còn gọi điện thoại, gọi video về cho gia đình, nhưng chỉ tới trưa là bệnh tình của họ đã bất ngờ trở nặng, họ bị ngạt thở bất ngờ và nếu không được cấp cứu kịp thời thì mạng sống của họ sẽ ra đi nhanh chóng, nhất là gia đình nào có nhiều người cùng đang bị dương tính, nhưng mỗi người lại được đưa đi điều trị ở một bệnh viện khác nhau khiến cho sự căng thẳng càng to lớn hơn bởi sự lo lắng cho nhau tăng cao.

Bệnh nhân nào càng bị mất tinh thần thì tình trạng bệnh lý của họ càng bị nặng hơn. Vì vậy cho nên các bệnh viện dã chiến thường hay mời gọi các nghệ sĩ đến trình diễn để động viên cho các y bác sĩ lẫn những bệnh nhân. Về phần của sư cô Nhuận Bình, sư cô cũng dành ra rất nhiều thời gian và tâm sức để trò chuyện, động viên, tư vấn tâm lý cho các thành phần bệnh nhân. Ngay sau các buổi trò chuyện trực tuyến, sư cô Nhuận Bình lại lao vào ca trực kéo dài từ lúc 3 giờ chiều cho tới 11 giờ đêm rồi sư cô trực tăng cường thêm từ đó luôn cho tới 7 giờ sáng hôm sau. Thật là một tấm gương sáng chói, một sự hy sinh cao độ.

- Ngay ở thị xã Anaheim - Orange County, California, chị Duyên và chồng là anh Nguyễn Ngọc Chấn sẵn có mở một tiệm may, sửa quần áo và giặt ủi, ngay từ khi đại dịch phát sinh, gia

đình của anh chị đã ngay lập tức đứng lên kêu gọi số đông bạn bè thân hữu, kẻ góp của, người góp công, các anh chị tự động bảo nhau túa ra đi lên tận khu chợ Tàu ở Los Angeles để tìm cho ra loại vải thích hợp để may hàng chục ngàn khẩu trang đem tới biểu không cho các bệnh viện ở quanh vùng.

- Một cơ sở buôn bán dược phẩm chính gốc Nhật Bản Eli Japan do cô nữ tu Itsumi Fiwara cùng cha mẹ điều hành, cũng đã bỏ cả công của để may hàng ngàn cái khẩu trang gửi biểu không cho các bệnh viện hoặc các cư dân cư ngụ quanh vùng.

* Các hoạt động thiện nguyện :

- Để trực tiếp trợ giúp những người có hoàn cảnh khó khăn, có nhiều người phát gạo miễn phí cho những gia đình đông con, cơ nhỡ. Các thành phố nơi có quy tụ đông đảo những người lao động nhập cư còn đang bị thất nghiệp, cũng đã được các bạn trẻ, các nhà mạnh thường quân dẫu tên quan tâm và sẵn sàng hỗ trợ. Trong thời gian cách ly, nhiều nhóm thiện nguyện đã tổ chức địa điểm phát thức ăn, nước uống miễn phí.

- Không thể không đề cập đến sự hi sinh cao quý của các bác sĩ, các y tá, các chuyên viên y khoa ngày đêm túc trực nơi tuyến đầu chống đại dịch.

- Khi cuộc chiến quyết liệt chống lại cơn đại dịch COVID-19 vẫn còn đang âm ỉ tại nhiều quốc gia. Mọi người dân vẫn còn đang phải gồng mình để vượt qua những khó khăn hoảng loạn. Nỗi đau mất mát vẫn tiếp tục diễn ra, nhưng đâu đó phía sau thảm kịch COVID-19, vẫn có những câu chuyện giúp cho chúng ta phải suy gẫm, phải trân trọng và phải thâm cảm ơn những con người đang cố gắng từng đêm từng ngày để chống lại cơn dịch bệnh.

Một nữ bác sĩ ở thành phố New York tên là Cornelia Griggs làm việc tại một bệnh viện trong thành phố. Bác sĩ Griggs như một chiến sĩ giác đấu can trường, bà tự nguyện đêm ngày ở lại nơi làm việc để trực tiếp chiến đấu với đại dịch Covid. Dĩ nhiên là bà phải rời xa gia đình và những người con còn nhỏ tuổi đang

rất cần sự có mặt của mẹ. Trong một đoạn video bà cố tình làm như một phương tiện thông tin với các con nhỏ trong gia đình của bà, bà nói: “Có thể bây giờ các con của tôi còn quá nhỏ để lắng nghe những lời này và chúng cũng không nhận ra tôi trong bộ đồ bảo hộ này đâu. Nhưng nếu tôi bị chết vì Covid-19, tôi muốn chúng biết rằng mẹ chúng đang cố gắng hết sức để hoàn thành sứ mạng của mình. Bác sĩ Griggs là bác sĩ phẫu thuật Nhi khoa thuộc trung tâm y tế đại học Columbia. Cô chia sẻ với đài CNN rằng, đó là một ngày rất dài, rất mệt mỏi cho bà và các đồng nghiệp của bà. Lời nhắn nhủ của bác sĩ đã được rất nhiều người ủng hộ và họ sẽ nói với các con của bà về lòng dũng cảm của bà. Bác sĩ Griggs nói rằng, lý do vì sao bà đăng tải những dòng này vì virus Corona sẽ có khả năng rất cao lây cả cho những bác sĩ đang ở tuyến đầu cứu người hoặc hỗ trợ cho các bệnh nhân và các bác sĩ như bà, các y tá sẽ không thể biết được khi nào thì họ sẽ bị nhiễm bệnh. Bà chia sẻ thêm rằng “mỗi sáng thức dậy tôi đi vào bệnh viện với cảm giác như là tôi đang đi vào biển lửa, tôi cảm thấy sợ hãi mỗi ngày, nhưng tôi vẫn quyết tâm đi làm để hoàn thành nhiệm vụ của một bác sĩ.”

- Các học sinh, sinh viên của các trường đại học ở khắp nơi cũng thường hay tình nguyện đi phân phát khẩu trang, nước rửa tay sát trùng cho mọi người dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những việc làm cao đẹp, thể hiện tinh thần đoàn kết đó, cũng có không ít trường hợp nói lên lòng ích kỉ, hay lợi dụng tình hình dịch bệnh để trục lợi cá nhân, như việc nâng mức giá khẩu trang, giá dung dịch rửa tay lên cao để kiếm chác lợi nhuận. Tệ hại hơn nữa là họ kinh doanh khẩu trang giả, khẩu trang không rõ nguồn gốc hay xuất xứ, tung những tin đồn thất thiệt về dịch bệnh, gây hoang mang trong dân chúng...

* Phát huy tinh thần đoàn kết:

Qua những hành động tốt đẹp nói trên, với các ý nghĩa đó giúp cho người phụ nữ Phật tử có thêm niềm tin tưởng, lòng

tự hào của những người con Phật lương thiện, đạo đức, từ đó, người phụ nữ Phật tử cần nhắc nhở bản thân và gia đình phải luôn giữ gìn và nhân rộng tinh thần cao đẹp ấy.

Bài học về vô thường giúp cho người con Phật hiểu rõ hơn về bản chất thật của sự sống, ngoài việc sống tốt cho bản thân mình, cho nhiều người khác mà trao dồi tâm linh để khi mọi việc xảy ra nhất là bị nhiễm bệnh, hay ngay cả cái chết, chúng ta cũng phải biết đón nhận nó một cách điềm tĩnh như câu châm ngôn : “không có gì là ta, không có gì là của ta, không có gì là tự ngã của ta”.

Là người phụ nữ Phật tử, chúng ta cần phải tự ý thức được trách nhiệm góp phần chung tay vào phòng chống dịch bệnh. Khi thấy bản thân có những dấu hiệu như sốt, ho, khó thở... hay có tiếp xúc gần với các ca lây nhiễm được công bố thì phải lập tức thông báo tới bác sĩ gia đình, tới các cơ sở y tế để được kiểm tra, và tiến hành việc cách ly cho được an toàn. Mỗi người đều phải trang bị đầy đủ khẩu trang, nước rửa tay sát khuẩn mỗi khi ra đường, phải rửa tay thường xuyên với dung dịch khử trùng mỗi khi tiếp xúc với các bề mặt cứng ở bên ngoài. Không nên tụ tập ở những chỗ đông người, nên vứt bỏ khẩu trang vào đúng những nơi quy định. Đặc biệt, người phụ nữ Phật tử cần phổ biến và chia sẻ những thông tin chính thức đáng tin cậy từ chính quyền, cơ sở CDC, cơ sở y tế, cơ sở tôn giáo đáng tin cậy cho những người thân, những bạn bè quen biết, để cùng nhau giúp đẩy lùi dịch bệnh. Nếu mỗi người trong chúng ta đều mang ý thức trách nhiệm để chung tay, đồng lòng, quyết tâm thì việc chiến thắng đại dịch Covid-19 hay ít ra là việc sống chung với đại dịch sẽ là điều tốt đẹp chắc chắn!

Thực Trạng Trong Giới Y - Bác Sĩ :

Có lúc trong giới bác sĩ y tá, các chuyên viên y khoa nhìn nhau thấy ai cũng khóc. Nỗi bi thương trong mùa đại dịch cho thấy nhiều người vừa nói chuyện ít ngày trước, sau đó đã vĩnh

viễn bất động. Cũng có những cuộc gọi từ người nhà của bệnh nhân rồi chết lặng đi khi được thông báo đau lòng từ bác sĩ. Đó là điều đau khổ nhất khi bác sĩ bị bó buộc phải liên lạc với gia đình để thông báo một tin tức không ai muốn nói. Tất cả chúng tôi âm thầm cầu nguyện cho người ra đi được thanh thản, cũng cầu xin sao cho dịch bệnh sẽ nhanh chóng qua đi. Giải pháp tinh thần này cũng giúp cho giới y khoa vui bớt tâm trạng nặng nề. Họ không nao núng tinh thần, cùng các đồng nghiệp tìm cách an ủi thân nhân người bệnh vì nếu họ hoảng loạn thì bác sĩ cũng không tránh khỏi bao ray rứt u buồn. Từ những sự mất mát này, giới y khoa luôn luôn tự động viên, khích lệ lẫn và bảo nhau dốc hết tâm lực dành cho người bệnh.

Các Bác Sĩ Trong Đại Dịch

Và ở đây chúng tôi không thể không nói đến đội ngũ y bác sĩ xa gia đình vào vùng tâm dịch, làm việc trong môi trường khắc nghiệt, nắng, nóng, không có điều hòa, mặc những bộ quần áo phòng dịch trong nhiều giờ. Trong các bệnh viện đã chiến chúng kiến một số lượng lớn bệnh nhân bị nhiễm nặng, phải từ bỏ cuộc sống, ra đi trong khi mình bất lực không thể làm được gì tốt hơn cho người bệnh. Đó là một sang chấn tâm lý lớn. Chính họ cũng đã từng phải chứng kiến sự ra đi đột ngột của một vài đồng nghiệp mà bản thân không thể làm được điều gì. Có những y bác sĩ ra đi nhận nhiệm vụ trong vùng tâm dịch, bố hoặc mẹ ra đi mãi mãi mà không gặp được con. Họ chỉ biết âm thầm chịu đựng và cũng có những người đã rơi vào khủng hoảng về tinh thần trầm trọng bởi vì bác sĩ hay nhân viên y tế cũng là người như bao nhiêu người bình thường khác...

Là người Phật tử chúng ta cần phải tự ý thức được trách nhiệm góp phần chung tay vào phòng chống dịch bệnh. Qua những giáo lý mà Đức Phật đã để lại rõ ràng chúng ta thấy rằng “Đến để mà thấy” là một con Phật trong đại dịch Covid-19 mỗi người chúng ta đều có thể ứng dụng những giáo lý duyên khởi, vô thường-khổ-vô ngã, nghiệp báo...để mỗi chúng ta sẽ

có chánh niệm trong cuộc sống đặc biệt hơn nữa là niềm tin nơi Tam bảo, tránh những mê tín không đáng có để xứng đáng là người con Phật chân chánh. Tỉnh thức có nghĩa là suy nghĩ và hành động phải rõ ràng và chính xác. Giáo lý Phật giáo nói rằng : Con người phải chịu sự già đi ... chịu đựng bệnh tật, chịu sự chết. Đại dịch là thời điểm để thấy rõ điều này và phải vững chãi giữa phong ba sóng gió.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Phạm Dương Bảo Hoàn

(TP.HCM, Vietnam)

54. Nhẫn Nhịn Làm Dâu

Nguyễn Khánh Trang

Chúng ta thường gặp chữ “nhẫn” ở nhiều hoàn cảnh trong cuộc đời, thường được hiểu là nhường nhịn hoặc hiểu theo ý nghĩa là kiên nhẫn hay nhẫn nhục, chịu đựng... Nhưng để thực hành được chữ nhẫn không phải ai cũng có thể làm được.

Lúc còn trẻ, tôi không hề biết gì về phật pháp, nhà có thờ Phật và tôi được dạy dỗ là “ở hiền gặp lành, làm lành lánh dữ.” Nhưng đến khi được người bác dẫn đi chùa lần đầu tiên ở Linh Quang Tịnh xá Quận 4, tôi mới dần dà tiếp xúc được giáo lý Phật Đà, qua nhiều lần về chùa tôi đã thuộc lòng một bài thơ mà tôi rất tâm đắc và nhớ mãi trong lòng.

Ánh đạo màu muốn được mở khai.

Tâm tánh phải hôm mai bình tịnh.

Lúc nào cũng đặn lòng nên nhịn.

Nhịn tiếng đời nhịn tánh muốn ham.

Nhịn thói quen theo lối tục phàm.

Nhịn cay đắng khi làm đạo đức.

Nhịn cho được lúc người chọc tức.

Ráng nhịn được những điều khó nhịn.

Sức nhẫn nhiều sớm định tâm nhiều.

Nhịn chừng nào hết nhịn muốn thôi.

Người Phật tử đầu tiên là phải tập từ bi hỉ xả. “Từ” nghĩa là cứu khổ. “Bi” là ban vui, ví dụ như mình gặp một người đang đau khổ hoặc đói nghèo thì mình dùng lời an ủi, bỏ thí gạo thức ăn hoặc tiền tùy theo khả năng mình có. “Hi” là luôn hoan hỉ, vui vẻ để giải thích những gì mà người ta chưa hiểu rõ một công việc hay một vấn đề nào đó. “Xả” là tha thứ, là phải có lòng bao dung không chấp trước thì dù cho một người nào đó làm cho mình buồn khổ mình vẫn bỏ qua và tha thứ cho họ.

Nhân sắp đến Tết năm 1980, Bạch Yến là bạn và giáo viên đồng nghiệp với tôi, rủ tôi đi ngắm hoa chợ Tết ở khu trung tâm thành phố Sài Gòn. Tình cờ Yến gặp bạn trai của Yến là Lân, đi cùng với Lân là Hoàng. Vô tình chúng tôi ghép thành hai đôi bạn đi xem hoa, đi ăn và xem phim.

Tết xong chúng tôi, là Hoàng và tôi, trở thành đôi bạn thân. Sau một năm, Hoàng có ý muốn cưới tôi. Nhưng tôi đâu ngờ, vào một buổi tối nọ, sau khi đi chơi với Hoàng về đến nhà. Qua ánh sáng bên trong khung cửa sổ, tôi nhìn thấy một cô gái lạ, không đẹp không xấu, ngồi trong phòng khách nhà tôi. Mẹ tôi ra mở cổng nói là, ”Có bạn con đến đợi con lâu lắm rồi đó.“ Tôi vô cùng ngạc nhiên khi mẹ tôi bảo cô ấy là bạn tôi (?). Tôi vội vào nhà và hỏi:

- Xin lỗi, cô là ai mà nói là bạn tôi? Tôi không quen cô.

Cô ấy tự giới thiệu:

- Tôi là Lan, ở nhà anh chị Lực của Hoàng, tôi là vợ sắp cưới của anh Hoàng. Mẹ Hoàng đã làm đám hỏi cho Hoàng và tôi cách đây một năm, cô không nên quen anh Hoàng nữa.

Tôi thật thà nói:

- Ô, cô đừng lo, cô cứ an tâm. Tôi và Hoàng chỉ là bạn thôi.

Tiền cô gái ra về, tôi thắc mắc không hiểu sao cô gái lạ ấy lại biết nhà mình và xưng là vợ sắp cưới của Hoàng (?).

Hôm sau Hoàng đến nhà tôi chơi như mọi khi, tôi không muốn gia đình tôi biết chuyện này nên tôi rủ Hoàng ra quán chè đầu đường và thật tình kể lại mọi việc về cô gái hôm qua, vì tôi chỉ mến Hoàng như bạn nên không đặt nặng vấn đề này. Tôi còn khuyên Hoàng nên cưới vợ theo ý của mẹ, người mẹ lúc nào cũng thương con và muốn chọn dâu hiền hiếu thảo cho mình nương nhờ. Hoàng không nói gì và đưa tôi vô nhà.

Ngày mai, Hoàng đến và thẳng thắn ngỏ lời muốn cưới tôi làm vợ. Tôi không chịu vì thứ nhất là mẹ Hoàng đã chọn vợ cho Hoàng rồi, thứ hai tôi đã hứa với cô ấy là cứ an tâm tôi chỉ mến Hoàng như bạn thôi, thứ ba nếu tôi chấp nhận làm vợ Hoàng thì cả Hoàng và tôi chắc chắn sẽ không có hạnh phúc vì mẹ Hoàng đã chọn cô gái đó rồi. Hơn nữa, gia đình anh là người Huế kỳ cựu ở làng Dưỡng Mong chắc gì đã đồng ý tôi vì tôi là con gái thành phố. Tôi một mực từ chối.

Tối mai lại, cô gái ấy lại đến, nhưng lúc ấy đã có Hoàng đến trước rồi. Hoàng mời cả ba chúng tôi ra quán chè đầu ngõ. Vừa ngồi xuống, Hoàng liền nói với cô ấy rằng:

- Tôi không bao giờ cưới cô làm vợ, đừng có đến nhà Trang (là tôi) mà làm phiền cô ấy nữa.

Tôi thấy tội nghiệp cho cô gái liền nói:

- Anh không nên nói vậy. Cô cứ an tâm về đi. Tôi hứa từ ngày mai trở đi tôi không giao tiếp với anh Hoàng nữa.

Khi ra đến cửa, tôi nói:

- Trời tối rồi, nhà em gần em đi bộ vào nhà được. Anh đưa cô ấy về, cô ấy đi một mình lúc trời tối không nên.

Hoàng không trả lời, lặng lẽ dắt xe đạp đưa tôi vào tận nhà.

Trước khi bước vào nhà tôi nói:

- Ngày mai anh đừng đến nhà Trang nữa, em đã hứa với cố ấy rồi đó.

Chiều mai Hoàng vẫn đến, nhưng tôi không mở cửa, Hoàng kêu mãi không được đành đi về.

Và tôi thấy nhẹ lòng vì mình đã quyết định đúng đắn. Bẵng đi khoảng 10 ngày, thấy Hoàng không đến tôi thấy an tâm và lòng thoi thới vì sự việc tốt đẹp.

Bỗng nhiên vào một ngày, trời vừa sập tối, tôi nghe tiếng Hoàng kêu tôi với một giọng yếu ớt:

- Trang ơi, mở cửa cho anh vào.

Tôi đến cửa sổ nhìn ra cổng thấy Hoàng đứng áp sát cửa ra và liên tục gọi tên tôi, tôi nhất định không mở cửa và nói với em trai tôi rằng:

- Đừng mở, có thể anh ấy giả say đây.

Nói xong tôi quay vào trong nhà, thì tôi chợt nghe thấy tiếng gì rớt một cái đui. Em trai tôi liền mở cửa ra và kêu lên:

- Chị Trang ơi, anh Hoàng té rồi. Tôi chạy ra thì thấy Hoàng nằm ở dưới đất, mắt nhắm nghiền, tôi nói:

- Anh ấy giả bộ đó.

Dưới ánh đèn từ trong nhà hắt ra, tôi thấy mặt Hoàng tái nhợt. Còn em tôi nói:

- Giả bộ gì mà đồng hồ đeo tay của anh bể hết rồi kìa. Chị mau ra phụ em khiêng anh vô nhà đã. Tôi liền chạy ra cùng em tôi đưa Hoàng vào nhà và gọi tên anh liên tục.

- Anh Hoàng, anh Hoàng mở mắt ra, mở mắt ra.

Tôi gọi nhiều lần anh vẫn nằm yên. Tôi sợ qua liền nắm tóc giật lên thật mạnh, nhưng anh cũng vẫn nằm yên. Tôi chợt nhớ ra là phải nắm tóc mai mới đúng và tôi nắm lấy tóc mai giật mãi mà Hoàng vẫn không tỉnh. Tôi bắt đầu sợ muốn khóc, quay qua nói với em tôi:

- Em ra kêu xích lô đưa anh ấy đi bệnh viện.

Mẹ tôi nghe tiếng ồn ào ở nhà trên liền bước ra phòng khách nói:

- Con lấy ngón tay cái bấm vào nhân trung ở sát mũi xem sao!

Tôi nhanh nhẹn làm theo nhưng vẫn không có kết quả gì. Tôi chợt nhớ ra người ta hay đổ nước chanh vào miệng để cứu người bất tỉnh. Tôi chạy như bay xuống bếp cắt một miếng chanh lớn và một cái muỗng Inox lật đặt chạy lên dùng muỗng cạy miệng Hoàng nhưng không được, hai hàm răng vẫn không hé mở. Tôi liền vắt chanh đại vào miệng và tát nhẹ vào hai bên má của Hoàng. Nhưng Hoàng vẫn không nhúc nhích, càng lúc tôi càng dạn tay. Tát càng lúc càng mạnh hơn và kêu tên Hoàng lớn hơn. Tôi bắt đầu mếu máo sợ Hoàng chết, nhưng tôi vẫn cố gắng bấm ngón tay cái vào nhân trung của Hoàng, vừa tát mạnh hơn. Nước mắt tôi đã bắt đầu nhỏ giọt trên mặt Hoàng. Thật là may tôi nhìn thấy mí mắt của Hoàng hé mở và tròng mắt đưa qua đưa lại chậm chậm, tôi mừng qua và tình thương trong tôi trào dâng vừa khóc vừa nói:

- Anh tỉnh lại đi anh. Đừng làm em sợ. Em bằng lòng lấy anh.

Thấy có tia hy vọng, tôi vội vàng xin phép mẹ tôi cho anh Hoàng ở lại để cho anh ăn chút cháo cho khỏe rồi về.

Mẹ tôi nói:

- Để cho cậu ấy thật khỏe rồi sáng mai về cũng được.

Tôi mừng quá:

- Dạ, con cảm ơn mẹ.

Và sau đó là đám cưới của chúng tôi được hai bên gia đình tổ chức thật tốt đẹp.

- Đúng như tôi dự đoán, mẹ chồng tôi người tầm thước, mập mạp, gương mặt tròn với đôi mắt quắt thước.

Sau ngày cưới, tôi biết thân mình nên dậy sớm khoảng 6 giờ

sáng để nấu nước pha trà cho mẹ (mẹ có nghĩa là mẹ theo cách gọi của người Huế), trong khi đó ở nhà mẹ tôi cho các anh chị em ngủ thoải mái. Có một vài chị chồng tôi qua ở lại nói chuyện với mẹ cho vui đã dậy sớm hơn và pha trà rồi nên tôi đi phủ bụi bàn ghế và quét nhà. Các anh chị em bên chồng đa số là mến tôi nên khuyên mẹ hãy chấp nhận tôi. Sau buổi trà sáng, mẹ kêu tôi dọn rương:

- Tôi phải tự lo cơm nước cho chồng, không cần lo cho bà vì đã có chị Phương, chị của Hoàng lo cho bà rồi. Công việc bà giao cho tôi mỗi ngày là bới cơm ngày hai lần trưa và tối, xách cơm tới nhà ông anh Hoàng ở cách đó khoảng ba trăm thước. Anh Hoàng tên là Lực, nhà anh Lực chuyên bán nước mía ép, mẹ bán thước lá lẻ trong một cái tủ kính nhỏ ngồi ở trước quán. Thật lòng, tôi vô cùng ngưỡng vì nhà mẹ tôi là nhà lầu xe hơi, cho chúng tôi ăn học tới nơi tới chốn, các chị em tôi đều tốt nghiệp đại học. Nhưng tôi vẫn cố gắng làm quen với đời sống ở bên chồng.

Sau khi tôi làm dâu mẹ được khoảng một tháng thì mẹ sai tôi đi chợ mua một miếng thơm vì khi sáng mẹ quên. Tôi vâng lời đi ra chợ Đakao gần nhà anh Lực. Khi vào đến chợ chiều thì rất vắng, ít có hàng rau quả như buổi sáng, khó khăn lắm tôi mới tìm thấy có một chỗ có bán thơm ở trong hẻm cùng cuối chợ, ở đây đa số là hàng được bày bán ở dưới đất của các người từ quê lên bán. Mua thơm xong tôi nghĩ thầm, chợ chiều mà mình mua được một miếng thơm chín ngọt như thế này chắc là mẹ hài lòng lắm đây. Nghĩ thế nên tôi đi nhanh như chạy, về đến nơi thở hổn hển nói:

- Thưa mẹ, thơm đây ạ.

Mẹ liền đưa tay đập mạnh miếng thơm nát bét, văng ra tứ phía, tôi vô cùng phẫn nộ trong lòng nhưng vẫn giữ lễ phép nghe mẹ mắng:

- Mi đi mô mà đi vô hậu rứa. Không ăn không uống chi hết.

Tôi không cảm được nước mắt, vừa khóc vừa chạy một mạch đến nhà nằm vật trên giường khóc nức nở.

Khoảng hai tuần sau, khi tôi đi chợ ngang qua chỗ mẹ bán, mẹ kêu tôi tới và quăng một bịch cá nục xuống đất nói:

- Đem về kho mà ăn với nhau.

Tôi cảm thấy trong người tôi nóng như lửa đốt, máu trong người tôi dường như đang sôi nhưng chợt nhớ đến bài thơ nhân nhện, "Nhện cay đắng khi làm đạo đức." Tôi đành đi tới nhặt túi cá lên:

- Trời ơi, sao mà nhục nhã như thế này!

Ba má mình đâu có bao giờ la rầy mình như thế này. Và nước mắt tự nhiên chảy dài xuống hai bên má. Về đến nhà rồi tôi chạy một mạch lên lầu hai quăng túi cá xuống sàn nước và khóc sụt sùi.

Không bao lâu sau, chồng tôi về đến nhà thấy mắt tôi đỏ hoe anh hỏi:

- Sao vậy em, có chuyện gì nói anh nghe.

Nghe chồng hỏi, tôi liền kể đầu đuôi và mạnh dạn nói:

- Anh ơi, em không lấy chồng nữa đâu. Anh làm ơn lấy vali xuống giùm em (vì vali để trên đầu tủ rất cao), em về nhà với ba má em, lấy chồng mà khổ như thế này em không lấy đâu. Và anh ơi, em không biết kho cá, hay là vứt đi (lúc lập gia đình tôi chưa biết làm cá và kho cá).

Chồng tôi nghe xong cũng bật khóc và năn nỉ tôi đừng đi về:

- Nếu em về thì anh chết thôi em ơi.

Hai vợ chồng cùng khóc một lúc khá lâu. Và dĩ nhiên là chồng tôi không lấy vali xuống cho tôi mà nói:

- Em yên tâm, để anh đi kho cá, mẹ không biết đâu, em đừng lo.

Thế là tôi ngơ ngai phần nào và nhờ đến lần anh bất tỉnh

trong nhà tôi dạo nào, tôi rất sợ vì tôi mà anh chết nên tôi càng thương chàng hơn lúc nào hết.

Hai năm sau, tôi có thai và sanh được cháu gái đầu lòng. Vào thời điểm đó, đàn ông rất khó kiếm việc làm, nhất là con của chế độ cũ và tư sản, chỉ có tôi đi dạy kiếm được ít tiền và đương nhiên là phải “vắt cù chày ra nước” và thức khuya dậy sớm làm thêm những thức ăn theo mùa như Tết thì nấu bánh chưng bánh tét, dưa món, giò thủ, mứt quất, mứt chùm ruột... Mùa hè thì làm Ya- ua lạnh, cóc ổi ngâm cam thảo. Thời gian rảnh thì làm chà bông hoặc tùy theo người đặt món gì thì làm món ấy. Nhờ vậy mà cuộc sống gia đình được bình an qua ngày...

Nhưng tục ngữ có câu: “Cây muốn lặng mà gió chẳng dừng.”

Một buổi tối nọ, tôi đang nằm cho con tôi bú mẹ, bỗng nhiên tôi nghe có tiếng la hét ở dưới nhà, vì vợ chồng tôi ở lầu hai, mẹ ở lầu một, tôi liền nói với Hoàng:

- Anh xuống dưới nhà coi có chuyện gì vậy? Hoàng trả lời:

- Không xuống, mặc kệ họ.

Tôi cố gắng lắng tai nghe, thì ra là tiếng mẹ đang chửi mắng tôi:

- Dâu ơi là dâu! Dâu thời đại, dâu tân tiến, bà con qua mà coi dâu thời nay nì. Hấn (ý chỉ tôi) chỉ biết thắp đèn sáng nhà hấn, còn nhà tui hấn để tối thui, để tui không thấy đường đi, cho vấp té cho tui chết. Như rứa hấn mới vừa lòng... Trời ơi là trời, ngó xuống mà coi!(vào lúc đó thường hay bị cúp điện theo lịch.)

Rồi kèm theo là tiếng chà chân trên nền nhà, thỉnh thoảng lại đập tay đập chân xuống sàn nhà. Đôi khi lại lay các song cửa ở cầu thang đi lên xuống.

Con tôi đang bú chưa nhả vú ra, nhưng tôi quyết định ngồi dậy đi xuống lầu mặc cho con khóc và lòng dằn lòng, “Lúc nào cũng dằn lòng nên nhịn.” Khi tôi xuống đến nơi, thấy mẹ ngồi bệt xuống nền nhà lầu một một, và từ cầu thang lầu một xuống tầng trệt, người đông chật ních cầu thang và tầng trệt. Tôi nhẹ

nhàng đến bên mẹ xoa lưng, bóp tay chân cho mẹ cho đỡ đau, nói với mẹ:

- Con xin lỗi mẹ, con đang cho cháu bú sữa nên xuống trễ. Mẹ có bệnh tim, không nên làm mạnh mệt tim sẽ gây nguy hiểm. mẹ để con đỡ mẹ vào giường nghỉ lại cho khỏe.

Có tiếng ai đó nói:

- Mẹ ác với dâu quá! Thôi, đi về.

Tôi đỡ mẹ vô đến giường xong, tôi liền quỳ xuống và nói với mẹ:

- Thừa mẹ, con thương mẹ con bao nhiêu thì con thương mẹ bấy nhiêu. Con có lỗi gì, xin mẹ chỉ dạy cho con để con sửa đổi. “Quen nhà mạ, lạ nhà chồng,” thừa mẹ.

Miệng tôi nói tay tôi vừa xoa dầu ở phần ngực cho mẹ đỡ đau và bớt thở hổn hển.

Mẹ nói:

- Thôi, được rồi, đi lên nghỉ đi.

Tôi thưa lại:

- Mẹ nghỉ cho khỏe hi.

Tôi vừa đi lên cầu thang vừa nghĩ:

- Sao có cháu T em đã lớn, 15 tuổi rồi mà tối nào bị cúp điện, bé cũng về trước để thấp đèn dầu cho mẹ về sau, mà hôm nay sao không có đèn dầu thấp sẵn (?).

Ngày mai anh Lực của hoàng đến thăm vợ chồng tôi và cháu bé. Anh hỏi chuyện xảy ra hôm qua, tôi kể lại mọi việc xong, anh thở dài và nói:

- Cô Lan đã nói với mẹ và anh chị là gia đình Trang theo đạo Công Giáo vì cô thấy trên bàn thờ có tượng Đức Mẹ.

Ôi lạ Phật, hi xả, hi xả. Tôi vừa mừng vừa run vì đã qua được cây cầu cay đắng.

Khi con tôi được 8 tháng tuổi, mẹ giao cho tôi lo sắm sửa toàn bộ việc cúng Tết năm đó. Lúc còn ở nhà với mẹ, anh chị em chúng tôi chỉ biết ăn rồi đi học, mọi việc trong nhà từ lớn tới nhỏ đều do mẹ tôi sắp xếp. Tôi vô cùng lo lắng vì chưa làm việc này bao giờ. Hơn nữa, nhà mẹ có tới bảy bàn thờ trong khi nhà tôi chỉ có 1 bàn thờ Phật, nào là bàn thờ ông Táo, thờ Phật, Quan Công, cha chồng và 3 cái am, ở nhà mẹ hay gọi là am 3 cô. Tôi nghĩ rằng mẹ thử thách tôi vì con tôi còn nhỏ, tôi làm việc nhà chậm (vì không quen làm từ nhỏ). Trong lòng tôi rất lo lắng, làm sao tôi có thể lau chùi dọn dẹp nhà cửa, vừa đi chợ và cho con bú mẹ, vừa nấu nướng trong vòng một buổi sáng, tới trưa là phải xong để mời mẹ về cúng 30 Tết, đón ông bà về ăn Tết với gia đình và tôi cũng chợt nhớ đến “ráng nhịn được những điều khó nhịn.”

Sức nhẫn nhiều sớm định tâm nhiều.

Không. Tôi không thể để mẹ mắng vốn tôi với mẹ của tôi. Theo lệ hằng năm mẹ tôi qua thăm sui gia và biếu quà Tết. Tôi lấy lại bình tĩnh và suy nghĩ cách làm sao cho tròn bổn phận dâu con.

Tôi phân biệt ra từng giai đoạn theo từng ngày, tôi sẽ đi chợ mua các món đồ khô trước, các trái cây để lâu được 1, 2 ngày, còn lại các món ăn và trái cây tươi tôi sẽ mua vào ngày 29 Tết, làm sạch và ướp gia vị để tủ lạnh, ngày 30 Tết chỉ lo nấu nướng và chung mâm Tết lên các bàn thờ.

Sau khi vạch kế hoạch xong, lòng tôi bớt lo lắng. Và ngày nào đi chợ tôi cũng ngắm nhìn các loại thức ăn và trái cây để lâu được. Đến ngày 28 Tết tôi đi chợ sớm và gặp các bác ở quê lên Sài Gòn bày bán các loại trái cây ngò ở hai bên đường trước chợ Đa Kao. Tôi ngắm một lúc rồi chọn mua một buồng chuối sứ xanh khoảng 10 nải trông tròn trịa và đẹp mắt, khi trả tiền xong tôi chợt nhớ làm sao đem về. Suy nghĩ một chút, tôi đành vác buồng chuối lên vai và đi chậm chậm về nhà, khi đi ngang

chỗ mẹ ngồi bán, tôi không sợ hãi gì cả, ngược lại tôi thấy lòng vui vui khi mình đã làm được một việc mà trước đây tôi chưa từng làm. Ngày 30 Tết cũng đã đến, tôi cứ làm theo chương trình đã định và cuối cùng mọi việc lau chùi dọn dẹp sạch sẽ, thức ăn được bày lên bàn đầy đủ: than heo ram mặn, cá rô chiên, xào thập cẩm với móng heo, chả trứng nhân thịt heo băm với miến và nấm mèo, gỏi 3 màu (dưa leo, cà rốt và ngó sen), canh khổ qua nhồi thịt, xôi đậu xanh và chè bông cau.

Sau khi cúng xong, tôi mời mẹ và mụ (là em gái của mẹ) dùng cơm. Mụ vừa gắp một miếng chả trứng ăn miếng cơm đầu tiên liền quay qua mẹ:

- Ừm, nó nấu ăn cũng ngon đó.

Mẹ không trả lời mụ mà nói:

- Chè ni phải bỏ thêm đậu xanh mới đúng.

Rồi mẹ bỏ dưa xuông, tôi lật đật đứng lên đi rót trà và mời mẹ ăn tráng miệng.

Tuy không được mẹ “chấm điểm” nhưng tôi vẫn thấy lòng nhẹ bồng và vui vui vì được mụ khen. Tất cả nỗ lực của tôi coi như thành công. Món chè bông cau của mẹ tôi ở nhà nấu theo kiểu Bắc, rắc ít đậu xanh ăn với bánh tráng nướng, còn gọi là chè đường, còn mẹ muốn bỏ nhiều đậu xanh là giống như chè táo xợn của miền Nam. Nhưng vì tôi biết khả năng mình chậm nên nấu những món dễ nấu, không cần nhiều thời gian. Miến sao mẹ không chê là tôi mừng rồi.

Sau đó, mẹ tỏ ra thương tôi hơn, dễ dãi với tôi hơn vì tôi luôn kính trọng bà và chăm sóc bà chu đáo.

Đến năm 1994, ba tôi được đi Mỹ theo diện HO với gia đình gồm có mẹ tôi, chị lớn và em kế tôi vì cùng hộ khẩu. Đến năm 1999, ba mẹ tôi được nhập quốc tịch Hoa Kỳ. Ba và mẹ tôi đều đứng tên bảo lãnh các chị em còn lại của tôi ở Việt Nam. Chồng tôi lúc đó chồng tôi đã mất vì tai nạn giao thông năm 1995, và

tôi được đi Mỹ vào năm 2004. Đến năm 2005, tôi phải trở về Việt Nam để ký tên bán đất nên tôi ghé về thăm mẹ. Mẹ ôm mặt tôi tát nhẹ vào hai bên má và nói:

- Ôi chào ơi, mi ăn cơm Mỹ hợp hay răng mà mập ra ri, dung tau thích mi ốm như khi trước thê, đẹp hơn.

Các anh chị bên chồng tôi nghe tôi về cũng đến thăm tôi và cùng chúng kiến mẹ nói chuyện với tôi đều cười xòa. Chắc có lẽ trong 4 chị em dâu, tôi là người được mẹ ôm và nói thân mật như vậy, mẹ năm đó được 90 tuổi.

Trở về Mỹ, cuộc sống của tôi cũng chưa ổn định. Tôi vốn là giáo viên dạy tiếng Anh ở Việt Nam được khoảng 15 năm, bây giờ qua Mỹ tôi dạy ai đây (?). Tôi rất lo và buồn vô cùng, ngày nào tôi cũng khóc không cho ai biết, tôi đành phải đi làm nanny (giữ em bé) để lo cho 2 con gái tôi. Làm nanny được khoảng một năm thì tôi vào College học lại tiếng Anh để khỏi quên tiếng Anh, chưa học được bao lâu (2 mùa học tại trường Cypress) thì ba tôi mất vào năm 2007, mẹ tôi gần như người bệnh tâm thần, ngày nào nhìn hình ba tôi trên bàn thờ cũng khóc, tối đến mẹ tôi không ngủ được mà cứ đưa 2 tay lên cao như bắt chuồn chuồn. Thương mẹ tôi nghỉ học ở nhà chăm sóc mẹ.

Thấy cha mẹ tôi như thế, tôi lại nghĩ đến mẹ chồng tôi và thương bà cũng chồng mất sớm, không ở được với các con trai và chi dâu lớn, bà ở với con gái nhưng 2 mẹ con rất là khắc khẩu, chị cũng thương mẹ lo cho ăn uống và giặt giũ quần áo đầy đủ. Do khắc khẩu với con gái nên mẹ hay nói chuyện với tôi vì tôi cũng chăm sóc mẹ các việc khác như: bà thường thích nằm trên giường gội đầu, tôi cuốn một cái khăn lông để lót dưới ót của mẹ rồi múc nước gội đầu cho mẹ. Vì mẹ ngồi ở ngoài đường buôn bán bụi bặm nhiều nên tóc mẹ bị rít lại với nhau rất là dơ và khó gội. Chị Phương mỗi lần thấy vậy đều nói:

- Chỉ có Trang là chịu gội cho mẹ chứ ai mà gội.

Khi mẹ tắm tôi cũng phụ mẹ kỳ lưng và dội nước. Mẹ không

tắm gội hàng ngày, lâu lâu mẹ mới tắm gội một lần, nhưng mẹ bảo tôi xoa dầu trên lưng và ngực mẹ mỗi tối. Lần đầu tiên tôi xoa dầu cho mẹ, hai lòng bàn tay của tôi dính đất đen thù lùì, chị Phương thấy vậy cũng nói:

- Mẹ ở dơ như vậy ai mà chịu nổi, chị là chị đại kỵ mùi dầu tràm nên không bao giờ chị xoa dầu cho chị đâu.

Tôi thì thông cảm cho mẹ vì tôi thấy đa số các người lớn tuổi ở thôn quê- Huế- đều như vậy cả. Phận làm dâu con mình phải chăm sóc chứ có ai giúp đỡ mẹ được đâu. Tôi cũng biết dơ, nhưng khi mình làm xong, rửa tay với xà bông là sạch ngay thôi.

Mẹ rất thích coi cải lương trên truyền hình, tối nào có cải lương là mẹ đều kêu tôi coi để nói lại lời thoại và tính huống của mỗi cảnh diễn vì mẹ bị nặng tai. Dù bận việc, tôi cũng cố gắng chiều mẹ, tối đến là tôi muốn cho hai con gái tôi đi ngủ sớm để tôi có thời gian soạn giáo án cho ngày mai đi dạy. Còn chị Phương không thích cải lương nên chị cũng không giúp mẹ được. Nhớ đến mẹ, con cái đông mà không ai chăm sóc mẹ. Bây giờ tôi đã ở xa mẹ rồi, thì chẳng còn ai để nương nhờ về mặt tâm lý tình cảm. Tôi quyết định đi về Việt Nam ở chơi với mẹ một tháng, coi như tôi thay mặt chồng tôi về thăm mẹ lần chót trước khi mẹ mất.

Tôi mua vé máy bay về Việt Nam vào năm 2008 như đã dự định, tôi về ở với mẹ, mẹ thích ăn gì tôi mua thứ ấy. Chị Phương không cho tôi đi chợ nấu cơm, chị nói:

- Trang về thăm mẹ là vui rồi, còn đi chợ nấu cơm đã có chị lo. Trang cứ ăn rồi ngủ nghỉ cho khỏe, nói chuyện với mẹ cho mẹ vui.

Hàng ngày tôi đi chợ, mua đủ loại trái cây mà mẹ thích như xoài, măng cầu, măng cụt, nho, táo v. v... Tôi lựa những trái to nhất, đặt biệt là xoài, có hôm tôi mua được hai trái xoài rất to, tôi mời mẹ, mẹ nói:

- Xoài đẹp quá! Chỉ ưng để giấm (ngấm) thôi.

Tôi thưa với mẹ:

- Rồi, con đồng ý để mẹ ngấm thôi, khi nào xoài chín thì mình gọt ăn mẹ hỉ.

Mẹ gặt đầu khiến tôi thật là vui. Thoảng một cái lại đến ngày trở về Mỹ.

Chữ nhân tự thưở nào đã thấm nhập vào tôi, đã giúp tôi đi qua đoạn đường hôn nhân vừa gian nan vừa đau khổ một cách sáng suốt, hữu ích cho bản thân mình và những người xung quanh.

Đến ngày ra phi trường, sau khi sửa soạn xong, tôi đến chào mẹ, tôi chưa kịp nói lời từ biệt mẹ đã đưa hai tay lên ôm choàng qua cổ tôi và nói:

- Mẹ có về Tây phương mẹ cũng nhớ con. Nước mắt tôi tự nhiên lăn dài xuống hai má, nghẹn ngào nói:

- Thưa mẹ, con đi.

Và sau này tôi được biết mẹ chồng tôi hưởng đại thọ 101 tuổi.

Con kính tạ ơn chư Phật, chư Bồ Tát, chư Tổ, chư Hiền Thánh Tăng và Đức Bổn Sư đã dạy con trong kiếp này là Ngài Thích Phổ Ứng, Người đã viết ra bài thơ nhân nhện, đã giáo huấn con từ muôn kiếp trước để giờ đây con được nên người.

Nguyễn Khánh Trang

(Stanton, California - USA)

55. Lạy Phật Dược Sư Tự Chữa Bệnh Ung Thư Tuyến Giáp

Phạm Ngọc Châu

Lời Nói Đầu

Câu chuyện sau đây là một trường hợp tự chữa khỏi u ác tính ở tuyến giáp bằng phương pháp tụng kinh và lạy Phật Dược Sư trong suốt 3 năm kết hợp với sử dụng các bài thuốc dân gian. Đây là sự linh ứng màu nhiệm không thể nghĩ bàn khi ứng dụng Phật pháp vào đời sống để chuyển hóa thân bệnh.

Bệnh nhân nay đã khỏe mạnh hoàn toàn và đang dốc lòng phụng sự nhân sinh. Kết quả việc trị bệnh của cô là minh chứng cho những ai có niềm tin sâu sắc vào Phật pháp. Sau khi lành bệnh, như để tạ ơn Phật pháp, chư Phật và chư Bồ Tát đã cứu mình, cô đã tinh tấn tu học, kiên trì học tập Đông Y và các phương pháp gia truyền với những kinh nghiệm truyền thống dân gian từ các Danh y, Đạo sỹ và các Đại lão khắp nơi. Cô đã chữa trị cho nhiều bệnh nhân mắc chứng bệnh nan y và được cô cứu sống (các bệnh nhân này đã trị bệnh nhiều nơi, vô phương cứu chữa và cuộc sống đi vào bế tắc). Việc chữa bệnh từ thiện của cô chủ yếu bằng thuốc Đông Y do cô tự bào chế (cô đã tốt nghiệp khóa đào tạo chuyên môn và có giấy phép bào chế) nên người bệnh yên tâm không phải tốn bất kỳ chi phí nào. Nếu bệnh nhân ở xa, còn được cô tự tay chăm sóc và lo cho chỗ ăn

ở miễn phí ngay tại chùa. Tiếng lành đồn xa, bệnh nhân từ khắp các tỉnh thành trong nước và cả ở nước ngoài tìm đến cô để được chữa bệnh. Ngoài việc trị bệnh từ thiện cứu người nói trên, cô còn gửi thuốc do mình bào chế biếu các chùa trong toàn quốc cùng những ai và các nơi nào cần.

Đó là trường hợp của Sư cô Thích Nữ Giác Minh, hiện đang là Trụ trì chùa Linh Bửu, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Thế danh của cô là Phan Thị Mỹ Linh, sinh ngày 22/01/1976 tại ấp 8, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Duyên Xuất Gia

Sư cô là người con thứ 5, được sinh ra trong gia đình có 3 đời theo đạo Phật. Ông nội cũng là người xuất gia và tu hành ở tổ đình Thiên Thai. Cha cô là cư sỹ tại gia với pháp danh Thiện Niệm, ông thích làm phước, bố thí, phóng sanh. Đặc biệt, ông rất tinh tấn trì tụng kinh kệ vào 4 giờ khuya, mỗi ngày đều đặn không bỏ sót hôm nào. Thừa hưởng phước báu trong gia đình kính tín Tam Bảo, cô đã dần bén duyên với đạo Phật. Năm 12 tuổi, cô được bà nội dẫn đến chùa Từ Ân ở xã Tam Bình kế bên để nghe Kinh vào mùa Vu Lan báo hiếu. Tiếng chuông ngân nga, tiếng mõ khoan nhặt, lời kinh trầm bổng đã khắc sâu vào tâm trí. Từ đó, khiến niềm vui phát khởi trong cô về việc tụng kinh. Cô được sư trụ trì Thích Nữ Long Chơn đặt pháp danh là Diệu Minh. Từ khi được quy y vào những ngày rảnh rỗi và sau mỗi buổi đi học về, cô thường thích ghé chùa vui chơi cùng chúng bạn và phụ làm công quả cùng các sư cô. Những khi ấy, lòng cô cảm thấy nhẹ nhàng, thanh thản với khung cảnh bình yên, tĩnh lặng chốn thiền môn. Sự yêu mến chùa trong tâm trong trắng ngây thơ của cô ngày càng tăng dần nên cô xin cha cho cô vô chùa ở để xuất gia nhưng không được ông chấp thuận. Ông nói với cô: “con nít mà tu hành gì.” Dù không được ủng hộ, cô vẫn âm thầm nuôi chí xuất gia.

Lúc đó, gần nơi cô ở có những gia đình làm thuốc nam từ thiện để giúp đỡ bệnh nhân nghèo, với lòng thiện lương, cô đã hăng hái ủng hộ bằng việc đi tìm các loại cây làm thuốc nam (như nhân lồng, bồ ngót, lá cách, đinh lăng, tam thất...) mang về cùng đóng góp công sức nhỏ bé của mình vào việc từ thiện đó.

Vài năm sau, cô lại xin cha cho xuất gia một lần nữa nhưng vẫn bị ông cương quyết từ chối. Lúc này, do chí nguyện xuất gia của cô đã lớn nên vào một đêm trăng sáng, cô quyết định trốn vào chùa Từ Ân ở xã Tam Bình để đi tu. Sáng sớm như thường lệ, cha cô thức dậy tụng kinh không thấy cô nên ông đã đi tìm và bắt cô quay trở về nhà.

Năm 1996, một lần nữa, cô lại quyết chí trốn đến chùa Nữ Trung ở ấp 9, xã Long Tiên, huyện Cai Lậy, chùa này xa hơn chùa Từ Ân lần trước đó và cô nghĩ sẽ không bị cha bắt về. Đến chùa này, cô đã trình bày hết sự tình cho sư bà Trí Ngọc – Trụ trì chùa Nữ Trung, mong được Sư Bà che chở. Tuy nhiên, vâng lời cha, em gái cô vẫn tìm đến được ngôi chùa cô đang ở. Đến chùa, em gái không tìm thấy cô do được sư bà giấu ở phòng riêng nên đành phải ra về. Ở trong phòng riêng, nghe được cuộc nói chuyện giữa sư bà và em gái, cô biết gia đình và cha mẹ rất thương con, nhưng vì lòng đã quyết xuất gia nên cô không trở về.

Buổi sáng hôm sau, Sư bà Trí Ngọc đã dẫn cô đến chùa Vạn Phước ở 621/6 tỉnh lộ 10, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cho cô tá túc ở đó. Cha mẹ cô tìm kiếm khắp nơi từ chùa Phật Cô Đơn (Bình Chánh-TP.HCM) đến Đại Tòng Lâm (Vũng Tàu) và đã đăng tin tìm người trên tivi. Biết được tin này, Ni trưởng Thích Nữ Viên Giác – Trụ trì chùa Vạn Phước (TP.HCM) đã đến gặp cha mẹ cô trình bày sự việc và xin gia đình cho cô được xuất gia. Đến đây, ý nguyện xuất gia của cô mới thành tựu và lần này đã được cha cô chấp thuận. Vì vậy, Ni trưởng đã chính thức cử hành nghi lễ xuất gia cho cô và ban pháp danh là Giác Minh. Năm ấy, cô vừa tròn 20 tuổi. Ni trưởng đã cho cô học lớp sơ cấp Phật học niên khóa 1998 – 1999 tại

chùa Vạn Phước và cô được thọ Cụ túc giới vào năm 2000. Tiếp theo đó, cô được gửi đến chùa Dược Sư để học lên trung cấp Phật học niên khóa 2000 – 2004 tổ chức tại chùa Vĩnh Nghiêm (quận 3, TP.HCM). Cô tốt nghiệp cử nhân Phật học niên khóa 2005-2009 tại Học Viện Phật Giáo Việt Nam cơ sở I (đường Nguyễn Kiệm).

Nương Nhờ Oai Lực Chư Phật Để Tự Chuyển Hóa Thân Bệnh

Cùng thời gian này, tình trạng sức khỏe của cô bắt đầu có dấu hiệu không ổn do bướu ác tính ở tuyến giáp khiến cô không thể nằm nghỉ được vì khối u luôn chặn ngay ở cổ họng rất khó thở. Thay vì nằm ngủ, cô lại chỉ có thể ngồi dựa vào tường để thở một cách mệt nhọc. Sau khi có kết quả sinh thiết ở bệnh viện ung bướu TP.HCM, cô uống thuốc theo toa nhưng chỉ được 3 ngày thì cô bỏ thuốc do không chịu được tác dụng phụ của thuốc làm cho cô bị nóng bức trong người rất khó chịu.

Lúc đó, cô uống thuốc theo toa mà tình trạng bệnh không thuyên giảm, người nóng bức khó chịu, bệnh nặng thêm, cô đã tuyệt vọng chẳng còn hy vọng sống và nghĩ rằng chỉ có chư Phật, chư Bồ Tát mười phương mới cứu được mình thoát khỏi lưỡi hái tử thần nên cô quyết tâm trì niệm kinh chú và lạy Phật Dược Sư mỗi ngày.

Ở chùa Dược Sư có bàn thờ Tam Bảo thờ Phật Dược Sư dành cho Ni chúng trì niệm Phật hàng ngày. Mỗi ngày, trừ lúc phải lên lớp học, cô dành toàn bộ thời gian còn lại cho việc lạy Phật không kể giờ ăn, nghỉ hay ngủ mà chỉ kiên trì lạy Phật trong suốt 3 năm.

Với lòng quyết tâm lạy Phật cầu gia hộ, những Ni sinh, bạn cùng tu học của cô đã lấy dành riêng phần ăn cho cô mang về phòng giúp cô không phải đến trai đường vì những lúc đó cô vẫn còn lạy Phật một cách miên mật.

Thương cảm cho hoàn cảnh bệnh tật của cô nên nhiều người đã chỉ bày các phương thuốc dân gian giúp cô mau lành bệnh nhưng cô vẫn kiên trì lạy Phật không hề thoái chuyển.

Lúc này việc ăn uống của cô có khó khăn nên cô dùng gạo lứt theo phương pháp thực dưỡng được 1 tháng thì cân nặng của cô còn 38 kg. Hai mắt của cô bị lồi hẳn ra ngoài và tay chân thì run rẩy không còn khả năng kiểm soát.

Tuy bị bệnh như vậy, cô đã cố chịu đựng và âm thầm điều trị bằng mọi cách mà không hề hé lộ than thở với ai. Khi thấy sắc diện cô tiêu tụy khác thường, Sư bà ở chùa Dược Sư đã vô cùng ái ngại khi để cho cô ở chung với Ni chúng trong chùa.

Với hai mắt lồi ra một cách đáng sợ như vậy, cô đã kết hợp nhiều phương pháp chữa trị qua kinh nghiệm dân gian để hỗ trợ nhưng cô vẫn chủ yếu lạy Phật cầu mong được gia hộ. Quả nhiên, sự linh ứng màu nhiệm của Phật pháp đã giúp 2 mắt của cô trở lại bình thường sau một thời gian tự trị.

Mặc dù phải nỗ lực trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, cô đã nhất định không chịu dùng đến phương pháp mổ tuyến giáp theo lời khuyên của cha cô và mọi người.

Cô đã lạy Phật suốt ngày đêm không còn thời gian nghỉ ngơi đến nỗi không có cả thời gian phơi giặt y áo. Ngày qua ngày, mồ hôi luôn thấm đẫm nên y áo của cô nổi đầy những nốt thâm kim.

Vào năm 2003, sau khoảng 3 năm nhờ kiên trì với phương pháp lạy Phật và cảm thấy sức khỏe có tiến triển tốt hơn nên cô trở lại bệnh viện Ung Bướu để tái khám và xét nghiệm. Kết quả thật tuyệt vời hơn mong đợi, cô đã khỏe mạnh như người bình thường và tuyến giáp của cô đã không còn u ác tính như trước nữa. Bệnh của cô hoàn toàn biến mất nhờ tinh tấn thực hành lạy Phật hàng ngày trong suốt thời gian 3 năm đó. Trong lúc bệnh nan y, cô chỉ một dạ chí thành nương nhờ Tam Bảo và Phật pháp nhiệm màu đã cứu cô khỏi lưỡi hái tử thần. Đó là sự màu nhiệm không thể nghĩ bàn và là bước ngoặt trong cuộc đời tu hành của cô.

Tâm Sư Học Chữa Bệnh Cứu Độ Nhân Sinh

Khi sức khỏe ổn định, cô đã tin tưởng và quyết tâm tìm nơi học chữa bệnh để cứu người. Cô biết rằng để được trị bệnh công khai thì cần phải có bằng cấp và chứng nhận chính thức nên cô đã tìm khóa học và đến bệnh viện Y học Cổ truyền thành phố Hồ Chí Minh. Vì không những mong muốn học phương thuốc chữa bệnh mà cô còn mong muốn tự bào chế được Nam Dược một cách hợp pháp để cứu người nên cô đã tìm học một khóa chính quy 4 năm ở Trường y dược Lê Hữu Trác tại chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng thời gian đó, chùa Dược Sư yêu cầu các Ni sinh tham gia khóa học tiếng Anh nhưng cô đã âm thầm dành toàn bộ thời gian này để theo học khóa Đông Y chính quy tại trường Lê Hữu Trác, niên khóa 2003 – 2007. Với cô, thời gian học tập 4 năm trôi qua rất nhanh, ngày nhận bằng tốt nghiệp đã đến, cô được đi thực tập ở bệnh viện Y học Cổ truyền để thực hành và nâng cao tay nghề tại 179-187 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Cô còn tranh thủ thời gian để tham gia dạy trẻ em vẽ hình Phật ở các khóa tu mùa hè tại các cơ sở tự viện để gieo duyên Phật pháp cho thanh thiếu niên. Cô yêu thích trẻ em khi thấy chúng ham học hỏi và cô nhiệt tình hướng dẫn trong các khóa tu. Thấy cô đi cả ngày không biết đi đâu và làm những gì, Sư bà đã điện thoại về chùa Vạn Phước để báo cho sư phụ của cô. Những việc thiện lành cô làm đều được cô thực hiện một cách âm thầm và chỉ sư phụ mới thấu hiểu được đệ tử của mình một lòng một dạ tu học. Năm 2009, sư phụ đã rước cô trở lại chùa Vạn Phước.

Cô tiếp tục tìm đến những địa chỉ chữa bệnh Đông Y được nhiều bệnh nhân tín nhiệm khắp thành phố hay ở tận Long An để xin thực tập dù cô phải một mình đơn độc di chuyển quãng đường xa hàng chục cây số trên chiếc xe máy cũ. Thời gian đó, cô đã

được thực tập bắt mạch, kê đơn thuốc và thực tập cả phương pháp truyền dịch từ các phòng khám chữa bệnh từ thiện cứu người. Nhờ vậy, cô đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm chữa bệnh theo phương pháp cổ truyền và truyền dịch trong y học. Bên cạnh đó, cô cũng đã được trang bị đầy đủ kiến thức chuyên môn và được cấp Giấy phép hành nghề Y học Cổ truyền của Sở Y tế tỉnh Tiền Giang vào năm 2013. Cô không những đủ điều kiện chữa bệnh mà cô còn được phép bào chế thuốc Đông Y.

Trở Về Quê Đảm Nhiệm Trụ Trì Chùa Linh Bửu

Vào năm 2012, cô đủ duyên được về quê nhận làm trụ trì chùa Linh Bửu ở huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Đây là cơ duyên lớn hy hữu vì nay cô lại được trở về và cống hiến cho quê hương sau những năm tháng tu học cần mẫn nơi đất khách quê người.

Trong 3 tuần từ khi nhận chùa Linh Bửu, cô đã thành lập đạo tràng để hướng dẫn Phật tử duy trì lạy Phật và trì niệm thần chú Đại Bi đều đặn vào lúc 6 giờ 30, ngày 19 âm lịch hàng tháng vì cô đã trải nghiệm và cảm nhận được sự linh ứng màu nhiệm không thể nghĩ bàn của Phật pháp.

Theo đó, đạo tràng Phật tử chùa Linh Bửu cùng cô dành 50 phút trì niệm thần chú Đại Bi và thực hành lễ lạy 500 danh hiệu của Bồ Tát Quan Thế Âm trong Kinh Ngũ Bách Danh – 500 danh hiệu của Ngài. Trước hết là để cô tưởng nhớ và đền ơn đáp nghĩa công sanh thành dưỡng dục của đấng sinh thành. Đặc biệt, cha cô vì tha thiết mong cô được trở về quê hương nên đã cầu nguyện đến sự gia bị của Bồ Tát Quan Thế Âm và hành trì lễ lạy dù tuổi già sức yếu. Ông đã tạ thế vào năm 2014 sau khi cô kịp báo hiếu trong chừng ấy thời gian kể từ khi về quê làm trụ trì chùa Linh Bửu. Đến nay, đạo tràng chùa Linh Bửu có hàng trăm Phật tử thường xuyên thực hành lạy Phật không gián đoạn mỗi tháng.

Nguyện cho tất cả những ai thấy nghe, trì niệm lễ bái, tán

thán danh hiệu của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, hết thấy đều được diệt trừ khổ não cũng như ác nghiệp trọng tội để mau chóng thành tựu quả vô thượng Bồ Đề.

Năm 2013, cô đã mở Phòng chẩn trị y học cổ truyền Tế Minh Đường tại khuôn viên chùa Linh Bửu để bào chế Nam Dược và chữa bệnh từ thiện giúp cho nhiều bệnh nhân ở địa phương cũng như từ các tỉnh thành khác đến.

Từ những ngày đầu, bà con quanh vùng đến thăm viếng chùa và khi gặp tình huống khó khăn không tiền chữa bệnh, cô đã thăm khám và chữa khỏi cho những bệnh nhân bệnh cấp tính cũng như mãn tính, phong hàn thử thấp,... Có cả trường hợp bệnh nhân bị mắc chứng bệnh lạ mà dân gian cho là vong nhập, cô cũng tùy duyên ứng dụng Phật pháp để xử lý ổn thỏa cho người dân. Thậm chí, khi gặp trường hợp người nhà tự tử, người dân cũng chạy đến tìm cô mong được cứu giúp. Bằng phương pháp dân gian và y học cổ truyền, cô đã bình tĩnh sơ cứu cho bệnh nhân giải độc. May mắn thay, người bệnh thoát qua cơn hiểm nghèo nhờ đã được ứng cứu kịp thời.

Nhiều bệnh nhân được cô chữa trị khỏi bệnh đã trở lại chùa ủng hộ duy trì nguồn thuốc Nam giúp cô có đủ dược liệu để tiếp tục bào chế thuốc. Dược liệu này được người dân cung cấp từ các địa phương phía Nam như núi Cẩm, các tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Tiền Giang, Hậu Giang,... Người dân địa phương khen ngợi cô có “bàn tay phục dược” nên thuốc cô bào chế “cung không đủ cầu”, thậm chí thuốc chưa kịp đóng gói đã hết. Có khi thiếu nguyên liệu cô phải tự mua bằng nguồn tài chính của gia đình cha mẹ.

Tiếng lành đồn xa, người bệnh tìm đến chùa ngày càng đông những mong được cô trực tiếp thăm khám và chữa khỏi bệnh. Chính vì thế, thời gian đầu cô bận rộn quay cuồng với việc vừa bào chế thuốc vừa tiếp đón bệnh nhân cả tuần. Sau này, cô đã điều chỉnh thời gian làm thuốc trong tuần và thăm khám bệnh

vào cuối tuần để duy trì năng lượng cho những ngày tháng dài lâu. Hàng năm hạ về, cô và đoàn y bác sĩ TP. HCM thăm viếng và khám chữa bệnh cho quý chư Tôn đức Tăng Ni tại các Hạ trường như Vạn Phật Quang Đại Tông Lâm, trường hạ chùa Liên Hoa, chùa Phước Thiện huyện Bình Chánh, làng Chuyên tu ở núi Thị Vải Vũng Tàu,...

Nhờ ơn chư Phật hộ trì, cô đã quy y cho 4 đệ tử có duyên với Phật được cô thực hiện nghi thức xuất gia và đặt pháp danh. Thật là hữu duyên, những người đệ tử Phật này lại chính là những thanh thiếu niên được cô hướng dẫn vẽ hình Phật trong các khóa tu trước kia. Hiện các Sư Cô đang theo học các trường Cao đẳng Phật học tại Thủ Đức (2 cô); Học viện Phật giáo Việt Nam tại cơ sở 2, quận Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (1 cô); và một cô được học ở chùa Vạn Phước, nơi Sư Bà trụ trì đã từng che chở cho Sư Cô Giác Minh trong suốt thời gian tu học ở Sài Gòn.

Bên cạnh việc làm thuốc chữa bệnh và hướng dẫn đạo tràng, cô còn tham gia nhận bệnh nhân cho chương trình mổ mắt từ thiện do bệnh viện Trung Vương Sài Gòn và mạnh thường quân tài trợ tịnh tài. Mỗi khi nhận đủ số lượng bệnh nhân từ các tỉnh thành đăng ký, cô lại sắp xếp thời gian quý báu của mình để đưa đón đoàn bệnh nhân lên mổ mắt ở bệnh viện Trung Vương Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Để có nơi làm thuốc chữa bệnh cứu người và làm nơi tu tập cho đạo tràng được khang trang hơn, cô đang tu bổ, xây dựng lại chùa Linh Bửu trên nền đất cũ. Công trình vẫn còn đang dang dở, do bởi nguồn kinh phí còn hạn hẹp. Mỗi đêm cô đều cầu Phật gia hộ cho công trình sớm được hoàn thiện. Sư cô chỉ cầu chư Phật gia hộ và đón nhận những tấm lòng chung tay ủng hộ của những nhà hảo tâm để công trình sớm được hoàn thành làm nơi tu học cho đạo tràng để cô tập trung cho việc tu tập và chữa bệnh cứu người, mang lại lợi ích cho đời.

Lời Kết

Những việc làm thiện nguyện độ đời của Sư Cô Giác Minh xuất phát từ tâm thiện lành, thương xót bệnh nhân, thể hiện tinh thần Từ bi – Trí tuệ của đạo Phật. Người từng trải qua thương đau, đến mức tưởng chừng sắp chết, mới thấu hiểu hết được nỗi đau của nhân sinh. Con bạo bệnh mà sư cô đã trải qua như một vị Bồ Tát thử lòng người tu đạo. Vượt qua cơn đau, chiến thắng bản thân bằng sức mạnh nội lực là bước đệm vững chắc để cô thăng tiến trên con đường thực hành hạnh Bồ Tát. Trước độ mình, sau độ người, lắng nghe tiếng cứu khổ của mọi chúng sanh. Sư cô đã vận dụng những phương tiện thiện xảo ‘Y phương minh’ để chữa bệnh thân cho người. Đồng thời từ đó đưa giáo lý của Phật (Nội minh) để giúp người giải thoát khổ đau từ nơi tâm. Ánh sáng Phật pháp được lan truyền, ngọn đèn chur tỏ được tiếp nối bởi những bậc chân tu như sư cô. Nghị lực và tình người của sư cô là bài học quý giá không phải chỉ có những bệnh nhân, mà kể cả tất cả những ai, dù tại gia hay xuất gia cũng nên học tập.

Phạm Ngọc Châu

PD: Thanh Nguyên Pháp

(Tân Bình, TP.HCM)

57. Vài Trải Nghiệm Trong Tu Tập

Thích Nữ Như Như

Với tâm chân thật tu hành, người viết ghi lại vài điều có thực đã xảy ra trên bước đường tu học. Trong khi trình bày sự việc, nếu có những ngộ nhận trong cách hành văn hay lý giải, đều là ngoài ý muốn của người viết. Nếu các bậc thức giả hữu duyên đọc bài này và có ý kiến cần chỉ giáo, người viết xin nghinh đón bằng cả tấm lòng thành và trân trọng cảm ơn.

Những trải nghiệm sau đây đến với tôi đã lâu rồi, thế nhưng sự kiện nào tôi cũng nhớ rất rõ, nhớ như mới xảy ra ngày hôm qua. Thời gian ấy tôi cũng đã tu tập thiền định, và tu tập khá đều đặn. Những buổi tọa thiền êm ả, nhẹ nhàng và sâu lắng đã khiến tôi càng ngày càng tha thiết với cái tâm tư yên ắng, lặng lẽ của mình; nó trong vắng, rỗng rang, nhẹ nhàng... thật dễ chịu. Nhưng nếu có ai hỏi đã tu tới đâu, đã được những gì, thì tôi chịu thua không thể trả lời được; chỉ biết là bản thân rất yêu thích những giờ hành trì đó và không thể rời xa nó. Dù có bận việc gì, trong ngày ít nhất tôi cũng phải ngồi lại soi rọi tâm tư mình vài lần. Có người hỏi tại sao tôi phải chọn pháp tu khó khăn như vậy, mà không chọn pháp niệm Phật cho dễ dàng và thành thoi hơn. Tôi chỉ biết trả lời tất cả đều do duyên, và cũng chính vì muốn tâm trí được thành thoi cho nên tôi chọn ngồi thiền.

I: Kinh nghiệm hai tiếng “tắt ý” tự chữa lành bệnh khủng hoảng thần kinh.

Trải nghiệm này đến với tôi sau năm 1978.

1. Hoàn cảnh xã hội. Những năm đó đất nước đang ở trong một hoàn cảnh đầy khó khăn: miền Nam sau ba năm thay ngôi đổi chủ, phần đông người dân đều lâm vào cảnh túng quẫn; nạn thất học, nghèo đói lan tràn, phương tiện y tế thuốc thang thiếu thốn. Ai nấy đều rơi vào bế tắc, gia đình nào có thân nhân đi quân đội hay làm trong chính quyền cũ đều được đưa vào trại tập trung cải tạo. Riêng bản thân tôi lúc đó cũng không còn nhìn thấy hướng đi tương lai của mình, một tương lai mà trước đó, khi còn là sinh viên, người ta thường mơ đến. Viễn cảnh tương lai mờ mịt, tôi như người vừa rớt xuống vũng lầy, chới với không biết bám víu vào đâu để sống còn; một trạng thái chệnh vênh, lạc lõng.

Một ngày nọ, tôi bị cảm sốt nặng mà không tự biết; lúc những người bên cạnh phát hiện ra thì cũng đã mấy hôm rồi. Có người đã cho tôi mấy viên thuốc ký ninh còn sót lại ở đâu đó, và bảo tôi uống vì nghĩ tôi bị bệnh sốt rét!

2. Diễn biến cơn bệnh Tôi còn nhớ rõ lúc đó, sau khi đã uống viên thuốc ký ninh, thay vì nghỉ ngơi tịnh dưỡng để có thêm sức vượt qua cơn cảm sốt, tôi lại quay ra tham dự vào những câu chuyện thời sự đang dở dang của mọi người. Bỗng lúc đó trong đầu tôi tự nhiên có hai tiếng nổ lớn, mắt lạc thần, không còn nhìn rõ người và đồ vật; đầu óc bắt đầu đi vào tình trạng nửa nhớ nửa quên. Thử cố nhớ lại một điều gì thì tôi không thể hình dung ra nổi. Trải qua hơn ba tuần sống trong tình trạng khủng hoảng thần kinh: nói sàm, nói một cách vô ý thức vì không tự kiềm chế được những điều đang diễn ra trong nội tâm. Nói chung, lúc đó tôi cứ nhớ và kể lại việc những người thân xung quanh gặp nạn. Cũng trong cơn bệnh, có lúc tôi còn nhìn thấy những linh ảnh các vị Phật và Bồ tát chới với ánh hào quang nhiều màu sắc

ngự giữa bầu trời. Hoặc có lúc cảm giác toàn thân như bị châm chích bởi hàng trăm ngàn những mũi kim... Những lúc đó tôi không hề có chút phản ứng, chỉ nằm im mà cảm nhận những gì đang xảy ra nơi thân tâm mình... Tình trạng khủng hoảng với những cảm giác như thế kéo dài hơn 3 tuần lễ mà không có một chữa trị y khoa nào. Có điều là tuy đang trong cơn khủng hoảng, trong thâm tâm tôi cũng nhận biết là mình đang bị bệnh. Tôi tự hỏi tại sao căn bệnh kéo dài lâu thế, mình phải chịu đựng đến bao giờ? Chẳng lẽ cứ để như thế mãi ư? Hay là bây giờ mình phải ngưng nói sàm bằng cách tịnh khẩu? Tự hỏi như thế, và tôi quyết định thực hiện ngay pháp tịnh khẩu...

3. Diễn tiến của năng lượng tự chữa lành. Qua đến ngày thứ ba thực hành tịnh khẩu, tôi nhận ra là tuy đang tịnh khẩu, giữ mồm giữ miệng không nói sàm nữa, nhưng trong đầu vẫn còn có những ý nghĩ lăng xăng này nọ! Khi trực nhận ra điều đó là lúc tôi đang đứng trong phòng, thơ thần nhìn lên bức tường trắng trước mặt. Liền khi đó tôi thấy trên tường cao xuất hiện một “linh ảnh” lạ lùng: một bàn tay đang cầm chiếc khăn, cứ lau đi lau lại một chỗ trên tường! Đứng trước linh ảnh kỳ lạ đó, trong đầu tôi chỉ còn có sự im lặng đầy sững sốt, kinh ngạc. Đột nhiên, ngay lúc đó, âm thanh hai tiếng “tắt ý” xẹt lên trong đầu! Lập tức, với phản xạ tự nhiên, tôi ngồi xuống cái phản gỗ ngay sau lưng, trong tư thế chuẩn bị ngồi thiền với “pháp tắt ý” đó. Nhưng thân chưa chạm vào cái phản, tôi đã có cảm giác từ hai bàn tay và hai bàn chân như có các luồng khí thi nhau chạy ra ngoài... Lập tức tôi nhận ra đầu óc mình đã trở lại trạng thái bình thường, y như chưa hề có bệnh. Thật kỳ diệu!

Thời gian đột biến đó xảy ra rất nhanh - chỉ trong khoảnh khắc của một cái chớp mắt- đã lôi tôi ra khỏi cơn khủng hoảng thần kinh! Tôi còn nhớ rất rõ là khi những diễn tiến đó xảy ra, từ đầu đến cuối tôi vẫn còn đứng nguyên một chỗ trong phòng. Trong thời gian đột biến đó, đầu óc tôi không có lấy một ý tưởng nào, chỉ còn cái nhận thức “biết như vậy là như vậy” thôi! Ngay

sau khi vừa thoát khỏi căn bệnh, tâm hồn tôi liền bị xâm chiếm bởi một cảm giác buồn thảm tột độ. Tôi nhận ra mình đang trở về với cái thế giới đầy dẫy những thứ ô trược, phiền toái và nặng nề! Nó không giống cái trạng thái “trên mây” của ba tuần lễ trầm mình trong cơn bệnh, với ảo giác tách khỏi cái thế giới vật chất này, tách khỏi nó và quên hẳn nó. Trong cơn khủng hoảng, hành động nói năng không có ý thức mà lại thấy nhẹ nhàng, bay bổng, tự do, muốn nói gì thì nói, muốn thấy gì thì thấy! Thậm chí thấy luôn cả “linh ảnh” tráng lệ của chư Phật kết toàn bằng hào quang, ở giữa bầu trời trong xanh, cao thăm thẳm, mênh mông, đẹp vô ngần, cho dù đó chỉ là những ảo giác không hơn không kém!

4.Lý giải về sự tự chữa lành. Mọi người sau đó biết tôi đã ra khỏi cơn khủng hoảng thần kinh, nhưng không biết ra khỏi bằng cách nào. Có người hỏi nếu bị trở bệnh một lần nữa tôi sẽ có thể tự lành được không. Tôi gật đầu! Gật đầu vì biết rõ rằng “pháp tắt ý” đã giúp tôi tự chữa lành. Pháp “tắt ý” đó được tự động kiến giải từ “cái thấy linh ảnh bàn tay” cầm khăn lau tường, ngụ ý bảo tôi rằng “hãy xóa sạch hết những ý nghĩ và những lời nói thâm trong đầu.”

Nhưng đến bây giờ tôi vẫn còn ngạc nhiên không biết tại sao lúc đó tôi lại “thấy linh ảnh” và “nghe trong đầu âm thanh hai tiếng “tắt ý”, rồi tức khắc trút hết ra ngoài cái luồng năng lượng bệnh hoạn xấu ác đã hành hạ tôi trong hơn ba tuần lễ! Nếu cho là tất cả những hình ảnh và âm thanh đó đều là ảo giác cũng đúng. Hay nói đó là những năng lượng có công năng tự chữa lành cũng đúng; bởi vì trong thực tế nó đã chữa lành tình trạng khủng hoảng thần kinh mà tôi đã thật sự trải qua. Đó chính là một pháp tự chữa lành kỳ diệu, một phương pháp hoàn hảo; hoàn hảo như một phép màu từ chư Phật Bồ Tát, đã giúp tôi ra khỏi căn bệnh. Đồng thời qua đó, chư Phật Bồ tát cũng đã ban cho tôi một pháp tu vi diệu, qua cách “tắt ý”, mà hơn mấy mươi năm sau tôi mới có dịp thực tập trở lại tại một thiền viện với pháp

“không nói”. Bằng những giải thích khoa học tiên bộ, liên quan đến việc “không nói thầm trong não”, mà kinh sách thường mô tả là “không chạy theo vọng tưởng” và “giữ tâm ý thanh tịnh”, tôi có thể lý giải sự tự chữa lành này

5. Thiên đối chiếu khoa học não bộ. Khi đọc về thiên đối chiếu với khoa học não bộ, tôi được biết mấu chốt chữa lành căn bệnh nằm trong việc dừng lại cái tâm suy nghĩ. Ngay trong giây phút kinh ngạc và sùng sốt không kèm theo cảm xúc, cũng không kèm theo phản ứng, dù chỉ là phản ứng bằng một lời nói thầm trong đầu, hay một tác ý nào trong não. Lúc đó không phản ứng qua cảm xúc, ý nghĩ hay lời nói, không nghĩ tưởng hay phân biệt suy lường, thân khẩu ý đều không lay động, chỉ còn lại cái biết thuần khiết, cái “biết như thật” vốn có của bản tâm. Cái giây phút sùng hồn đó đã làm bật lên cái nhận thức thầm lặng, “nhận thức không lời” về cái “như vậy” của sự việc đang xảy ra. Trạng thái nhận thức hay thấy biết đó đã tự động xóa sạch đám mây mù trong tâm thức. Đúng về phương diện khoa học não bộ mà giải thích, thì ý thức muốn chữa lành đã tác động như một cái lệnh đưa tín hiệu vào các tế bào thần kinh nằm trong hệ thống viền não (limbic system), kích thích chất dẫn truyền thần kinh (transmitters) vốn có để chữa lành bệnh tật. Sự kích thích này có thể gọi là “phản xạ thụ động” của não bộ. “Cái tôi” không hề có mặt trong giây phút hiện tại đó, và sự “kinh ngạc tột độ” đi kèm theo tâm bất động đã dẫn tới một sự bật tung chớp nhoáng trong vùng nhận thức, giúp giải mã (hay kiến giải) ra âm thanh hai từ “tất ý” khiến cho các chất dẫn truyền thần kinh chữa lành xuất hiện, tạo ra phản ứng sinh học (bioaction), làm trung hòa hay triệt tiêu các chất độc (tức năng lượng xấu, tiêu cực) và trút hết mầm bệnh ra ngoài.

6. Đôi điều về Thiên Đông độ. Điều tôi vừa nói trên xem ra cũng tương đồng với các pháp tu thiên trong Phật giáo: khi tâm lắng yên, vọng tưởng tiêu trừ, tức thì trí tuệ bừng sáng. Các vị tổ trong thiên Đông độ ngày xưa đã dùng các tuyệt chiêu như

hét vào tai học trò, dùng gậy gộc để đập đệ tử, hay những câu nói bông quơ không ăn nhập gì với cái hoàn cảnh lúc đó. Mục đích làm cho các hành giả sững hồn, trở về với thực tại, không còn suy lường phân biệt hay dẫn đo suy nghĩ, khiến người đệ tử trong giây phút bất chợt được trở về với cái trực giác và bừng sáng nội tâm, đưa tới khai thông trí tuệ mà sáng đạo. Xin nhắc lại câu chuyện thiền sư Hương Nghiêm Trí Nhàn. Ngài đã từ lâu tinh thông thiên kinh vạn quyển nhưng vẫn không thấy chỗ tỏ ngộ, liền đốt hết sách vở đi vào núi tu. Một hôm đang phát cỏ trong núi, bỗng một hòn sỏi văng chạm vào thân cây trúc phát ra âm thanh, ngài nhân đó mà ngộ đạo. Hay như ngài Bách Trượng Hoài Hải qua câu chuyện Mã Tổ hỏi ngài đàn vịt trời đang bay đi đâu, ngài trả lời “bay qua”, liền bị Mã Tổ bất ngờ nắm chặt chóp mũi vặn mạnh một cái, đau quá hét lên, Mã Tổ bảo “ngươi lại nói bay qua đi”. Nghe tổ nói, ngài chợt bừng ngộ!

7. Vai trò của ký ức trong tu tập. Trở lại trường hợp con bệnh tôi kể trên. Cũng do cơn sốt làm cơ thể và đầu óc suy nhược, lại còn nói năng suy lường, phân biệt lung tung nên rơi vào cơn khủng hoảng thần kinh. Chính sự xáo trộn dòng năng lượng, vốn cân bằng nơi thân tâm, đã đưa đến chỗ tắc nghẽn mà sanh bệnh. Lại cũng chính nhờ vào chỗ thiết lập lại trật tự và cân bằng năng lượng đúng thời điểm, mà những tắc nghẽn gây bệnh đã được giải quyết. Dòng năng lượng chữa lành này vốn sẵn có trong cơ chế của não bộ, hay trong “bản thể thanh tịnh tự nhiên” của mỗi chúng sanh mà kinh điển nhà Phật thường đề cập. Nếu hàng ngày ta có tu tập, các pháp thiền sẽ khiến cho tâm bớt lảng xãng, giúp tâm làm quen với sự buông bỏ ngoại cảnh và quay trở về với bản tâm thanh tịnh vốn có đó. Tất cả công phu tu tập sẽ được lưu lại trong ký ức của ta. Trong cuộc sống, khi tâm trí bị mất thăng bằng và phát sinh bệnh hoạn nơi thân, nhất là những thứ tâm bệnh, ký ức tu tập lúc đó sẽ trỗi lên giúp tái lập trật tự cho thân tâm, đem ta trở về với dòng năng lượng trong sáng cố hữu. Đó chính là cái “bản tâm thanh tịnh” hay “Phật

tánh”. Đó cũng là lúc ta kinh nghiệm được sự nhiệm mầu của Phật pháp đang soi rọi vào tâm trí ta.

Ở đây tôi muốn nói rằng, ký ức tu tập lưu trữ trong quá khứ đã giúp tôi thoát khỏi cơn bệnh này. Sự tự chữa lành cơn khủng hoảng thần kinh đã đến với tôi theo một diễn tiến “có trình tự lớp lang”; và khởi đầu vào thời điểm ký ức nhắc nhở tôi phải quay về với pháp tịnh khẩu. Khi tịnh khẩu tôi mới phát hiện ra tâm mình còn đang lảng xãng. Ngay khi phát hiện ra tâm còn lảng xãng thì lập tức cái “linh ảnh bàn tay” xuất hiện. Trong lúc tâm còn quá đỗi sưng sốt, kinh ngạc và bất ngờ trước cái thấy “linh ảnh” thì âm thanh hai tiếng “tắt ý” lập tức được kiến giải ra từ cái thấy đó. Âm thanh này khi vang lên trong não, tạo ra năng lượng như một tín hiệu truyền lệnh, kích thích và tác động nhanh chóng vào vùng nhận thức, tức khắc tái lập sự cân bằng năng lượng và tâm tự chữa lành, ra khỏi cơn khủng hoảng.

Như vậy có thể nói trong trường hợp này, dù phép tịnh khẩu không trực tiếp giúp chữa lành cơn bệnh, nhưng nó đã giúp đưa tâm trở lại một thói quen tu tập được lưu trữ trong ký ức từ trước, để truyền vào trong tâm dòng năng lượng của tỉnh thức, chánh niệm. Bớt vọng tưởng một chút thì tâm trí sáng ra một chút, tạo nên một sức mạnh hay một năng lượng tự chữa lành. Một điều mà tôi có thể chắc chắn là do cái thói quen hàng ngày tu tập có được chút “năng lực định tâm” lưu giữ trong ký ức từ trước, lúc đó đã trở lại trong nhận thức, kích hoạt và làm xuất hiện cái “linh ảnh” kia. Ngay khi đó, do quá kinh ngạc trước linh ảnh này, cả tâm và thân tôi trở nên bất động, sưng hờn, và trong cái bất động đó của thân khẩu ý, tâm chỉ còn lại cái biết thuần khiết (pure awareness), cái “biết đang là”, cái “biết như thật”, cái “biết như vậy” của trạng thái “thấy chỉ là thấy, nghe chỉ là nghe...” đã đưa tâm tôi thoát khỏi cơn khủng hoảng thần kinh. Dù giải thích thế nào đi nữa thì pháp “tắt ý” hay “thiền chỉ” đã là một phương pháp chữa lành, giúp đưa tâm tôi ra khỏi căn bệnh thần kinh ngặt nghèo lúc đó: tức là dừng lại tất cả những ý

niệm hay vọng tưởng trong tâm, không nói thầm trong não, tâm chỉ còn lại “cái biết” tự nhiên sẵn có nơi mỗi người.

Nhắc đến đây tôi lại liên tưởng đến bài kinh Bahiya. Qua chút kinh nghiệm kể trên về sự tự chữa lành, tôi hoàn toàn tuyệt đối tin tưởng rằng khi xưa Đức Phật chỉ cần dạy cho ông Bahiya có một câu vào đúng thời điểm đã giúp ông đắc quả. Trước đó dù đã tu tập lâu rồi nhưng ông vẫn chưa tỏ ngộ. Nay được gặp Phật chỉ ra chỗ máu chốt, ông liền được khai thông, và lập tức đắc quả A la hán, một trường hợp chứng ngộ nhanh nhất trong lịch sử chứng ngộ của đạo Phật: “Trong cái thấy chỉ là cái thấy, trong cái nghe chỉ là cái nghe, trong cái cảm giác chỉ là cảm giác, trong cái nhận thức chỉ là nhận thức. Do vậy ông không là chỗ ấy, ông không là đời này, không là đời sau, không là chặng giữa. Như vậy là đoạn tận đau khổ ...”

II. Thiền định

Trải nghiệm thứ hai xảy ra vào khoảng năm 1997, liên quan đến việc tu tập thiền định.

Đó là thời gian tôi trở về tu tập nơi ngôi chùa do Sư Trưởng tôi thành lập, tại một tỉnh miền Trung. Giờ công phu khuya các chùa tịnh độ Bắc tông chúng tôi là thời khóa tụng Lăng Nghiêm, nhưng rất nhiều lần tôi đem y áo lên nhà tổ đường ngồi thiền một mình, như đã từng thực tập trước kia. Theo những gì đã lãnh hội được từ các bản kinh như Quán Niệm Hơi Thở, Tứ Niệm Xứ, Đại Kinh Xóm Ngựa, v.v... tôi nhất định phải tìm một chỗ thanh vắng, yên tịnh để tiếp tục công phu. Từ đó dù bận rộn cách mấy, tôi luôn tìm thời gian để hành thiền. Bản thân tôi vốn phù hợp với việc thực tập quán niệm hơi thở. Nó đã cho tôi một dưỡng chất cần thiết để trưởng dưỡng thân tâm. Hơn thế nữa nó còn giúp tôi nhận ra sự có mặt thật sự của mình trong từng giây phút hiện tại của sự sống; một thứ chân hạnh phúc đến từ bên trong, ở ngay nơi chính mình, không phải tìm kiếm đâu xa!

Phật dạy nên tìm chỗ vắng người, yên tịnh để tọa thiền, và khi ngồi thiền nên đặt tâm trước mặt. Đây là điểm rất quan trọng cần lưu ý; vì khi đặt tâm trước mặt là lúc ta lôi tâm về lại với thân, không để tâm chạy theo ngoại cảnh, ngồi đây mà nghĩ kia, tâm chạy lăng xăng có khi đi xa đến muôn dặm. Đặt sự chú tâm trước mặt, tôi nhìn thấy rõ chóp mũi của mình và giữ cái biết hơi thở đang ra vào tự nhiên. Khi mắt nhìn đã mỏi thì tự động khép lại. Chừng vài chục phút sau, tùy theo năng lực của từng hành giả, nếu tâm được yên ắng, sự chú tâm cũng tự động chuyển từ vị trí chóp mũi lên đến khoảng giữa hai chạng mày... Khi thân tâm yên ắng, nhẹ nhàng dễ chịu, một vàng sáng trắng, nhẹ, êm, tựa như “đóm lông trắng”, nhả ra từng đợt từ giữa hai chân mày... Rồi từ màu trắng lại chuyển qua một màu vàng nhạt, có khi là những vòng tròn ngũ sắc, cũng liên tục từng đợt nhả ra... Phần nhiều khi ngồi thiền trong căn phòng hoàn toàn tối đen, không có một tia sáng nào, tôi thấy những vòng tròn ngũ sắc liên tục nhả ra giữa hai chạng mày. Tôi có chút hoài nghi là mình đang bị ảo giác, nên tò mò mở mắt ra để xem chúng vẫn còn đó hay đã biến mất. Khi mở to hai mắt trong bóng đêm, những vòng sáng ngũ sắc đó vẫn còn tiếp tục nhả ra từng đợt, rất đều và nhu nhuyễn; cả thân và tâm lúc đó không mảy may xao động và vô cùng nhẹ nhàng, an lạc. Thấy như vậy và biết như vậy thôi, tôi không hề thêm thắt một ý nghĩ riêng tư nào vào cái thấy đó, và không để ý đến nó lúc ngồi thiền.

Đọc kinh Pháp Hoa do Hòa Thượng Trí Tịnh Việt dịch, tôi để ý đến cụm từ “tướng lông trắng giữa chạng mày” trong quyển một, phẩm Tựa thứ nhất, nơi câu: “Bấy giờ, Đức Phật từ nơi tướng lông trắng giữa chạng mày phóng ra luồng hào quang chiếu khắp cả một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, dưới thời chiếu đến địa ngục A-tỳ, trên suốt thấu trời Sắc Cứu Cánh. Chúng ở cõi này đều thấy cả sáu loài chúng sanh ở các cõi kia.” Tôi tự hỏi “tướng lông trắng giữa chạng mày” trong kinh nói, thực ra là gì? Có phải như ý một vài vị Thầy ngày nay khi giảng

đã mô tả, đó là “cọng lông trắng nằm trên trán giữa hai lông mày...”? Và có vị còn nói thêm “cọng long trắng” này là tướng đặc biệt khi thành Phật mới có; nếu người đời ai có “cọng lông trắng” nằm giữa trán giống như vậy là có các khả năng như nói gì có đó, hoặc nói được ý nghĩ người khác, v.v... và có trí tuệ tuyệt vời, học một biết mười! Như vậy là sao? Sự kiện Đức Phật nhập định, nơi tâm phát ra ánh sáng giữa chặng mày, được kinh sách gọi là “tướng lông trắng”, hay ý kinh muốn nói giữa chặng mày Đức Phật thiết có một “cọng lông trắng”? Theo thiền ý của tôi, nếu một hành giả bình thường khi ngồi thiền tâm lắng yên đi vào định, tùy mức định sâu hay cạn, cũng có thể tự thấy được giữa hai chặng mày có ánh sáng trắng từ bên trong tâm thanh tịnh nhả ra từng vòng; ánh sáng trắng đó rất mềm mại, rất nhu nhuyễn. Đối với Đức Phật, do phước trí của Ngài quá cao sâu, Phật lực quá thậm thâm vi diệu và hoàn hảo, nên từ ánh sáng đó hay từ “tướng lông trắng” đó, phóng ra luồng hào quang chiếu khắp mười phương các cõi. Nhưng qua sự diễn dịch của vài vị Thầy giảng dạy ngày nay, ánh sáng trắng đó lại là “cọng lông trắng”, một vật chất, mọc bên ngoài, trên trán, giữa chặng mày của Phật, rồi đem ra giảng dạy theo kiểu suy đoán của nhân tướng học! (Thành thật xin lỗi các vị ấy, nếu tôi nhớ không lầm, trong kinh Kim Cang, Đức Phật Thế Tôn có dạy “Nhược dĩ sắc kiến ngã, dĩ âm thanh cầu ngã, thị nhân hành tà đạo, bất năng kiến Như Lai”, được diễn dịch là: nếu ai lấy sắc cầu ta, lấy âm thanh cầu ta, người đó hành đạo tà, không thể thấy Như Lai).

Trở lại việc tu tập thiền tôi đang nói đến. Một ngày nọ, khi tôi đang nhắm mắt ngồi thiền trong phòng thờ chỉ được chiếu sáng bằng ngọn đèn dầu leo lét, với không gian im ắng của giấc khuya; bất chợt trong tâm tôi hiện ra rõ ràng hình ảnh Sư Trưởng đứng trước mặt, một tay tựa lên cạnh bàn, ánh mắt hướng nhìn về phía tôi trong bóng đêm, như thể đang quan sát sự tu tập của đệ tử. Hình ảnh trong tâm bất ngờ lúc đó khiến tôi quyết định mở mắt ra xem có đúng như mình thấy khi vào định không, hay

chỉ là do cái trí tưởng tượng vẽ ra. Đây là lần đầu tôi gặp hiện tượng này. Dù chỉ là một trải nghiệm nhỏ và ngắn ngủi trong không gian của căn phòng vài mét vuông, nhưng với ý muốn xác minh sự thật để trừ đi cái tật hoài nghi là một trong năm chướng ngại của thiền (tham dục, sân hận, hôn trầm thùy miên, trạo cử hồi quá, và hoài nghi). Quả nhiên, khi thềm hé mắt ra nhìn để kiểm chứng, rõ ràng trước mắt tôi, Sư Trưởng đang đứng đó, cánh tay phải tựa nhẹ cạnh bàn, tay trái buông thõng, mắt nhìn tôi không chớp trong bóng đêm. Như muốn nín thở, tôi vội nhắm mắt lại làm như không hay biết gì, và tiếp tục quán hơi thở cho đến hết giờ thiền. Sáng ra, khi gặp Sư Trưởng, tôi đem sự việc trình thưa, và được xác nhận là người có mặt vào giờ đó để quan sát việc tu tập của chúng. Người dạy tôi nên bỏ qua, đừng bao giờ chấp vào những hình tướng đó. Sau này tôi cũng được nghe nhiều hành giả kể lại, trong định sâu, mắt nhắm vẫn có thể thấy được những hình ảnh thật ngay trước mặt, hoặc định sâu hơn nữa thì thấy được những hình ảnh thực đang xảy ra từ xa nghìn dặm. Có lần đem việc này trình lên một vị Thầy, tôi cũng được Thầy xác nhận đó là một việc rất bình thường, nhiều hành giả khi vào định sâu cũng có những trải nghiệm tương tự; nhưng nên bỏ qua, không mừng, không sợ, và cũng không bám chấp vào nó; cứ tiếp tục công phu để tiến lên. Càng thực tập thiền định, tôi càng tin sâu vào lời Phật dạy, rằng nơi tự tâm chúng sanh có sẵn trí tuệ Phật; nhưng hàng ngày vì mãi dong ruổi theo vọng cảnh bên ngoài, bị đời sống vật chất chi phối, bị lôi cuốn theo danh vọng tiền tài, hơn thua, vinh nhục, nên năng lực tiêu tán, đèn tâm không còn nhiên liệu để được thấp sáng, tâm trở nên u tối mê mờ. Lại không được giáo hóa bằng Phật pháp, nên phải sống trong vô minh, giống như bầu trời trong sáng trên cao bị áng mây đen che lấp. Khi vô thường chợt đến, tâm sanh hoang mang không biết nương vào đâu, không biết đi đâu về đâu trên con đường dài vô tận của sanh tử luân hồi.

Thực tập thiền định sẽ giúp ta nắm bắt được cái giây phút

sống trong hiện tại, thấy rõ được sự có mặt của thân tâm mình. Từ đó sẽ khai thông trí tuệ, tâm sẽ không còn mờ mịt tối tăm, sẽ thấy rõ cái hư vọng giả tạm của cuộc đời, giúp nhìn ra cái vô thường, cái “thực tướng không tướng” của vạn pháp mà buông bỏ những nguyên nhân gây đau khổ. Đối với mọi giai tầng trong xã hội, thực tập thiền định luôn mang lại những lợi ích thiết thực; như giúp mọi người có năng lực tập trung trong giờ làm việc, giữ vững được chánh niệm trong công việc đang làm giúp đưa ra những quyết định sáng suốt. Thiền định cũng giúp cho học sinh sinh viên học tập có hiệu quả hơn, giúp người tài xế tập trung tốt hơn khi lái xe đường trường. Cũng có người đôi khi cảm thấy mệt mỏi vì bị vây bủa bởi những gánh nặng của đời sống, lúc đó thiền định rất cần thiết để làm mới lại năng lượng thân tâm, tương tự như một bình điện đã xài cạn nay cần được sạc điện lại. Chẳng những năng lượng thiền định làm cho thân khỏe mạnh lên mà đồng thời còn giúp tâm giảm đi sự căng thẳng, chữa trị được các bệnh tim mạch, huyết áp cao, mỡ cao, hay bệnh lo âu hồi hộp mà không cần phải dùng đến thuốc. Chưa kể, việc thiền định sẽ giúp cho não chậm lão hóa. Hơn thế nữa, về mặt trí tuệ thế gian, người hành thiền sẽ có thêm rất nhiều năng lực tinh thần, nhiệt thành phấn chấn, giúp tâm trở nên kiên định hơn, khả năng trực giác bén nhạy tinh tế hơn và óc sáng tạo được phát huy mạnh mẽ. Còn đối với người đang tu tập hướng Phật, trí tuệ tâm linh ngày càng phát triển, giúp khai phóng được tiềm năng giác ngộ.

Chút trải nghiệm thô thiền nói trên đã giúp tôi càng thêm tin sâu vào lời dạy của Đức Phật. Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, do bác sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám dịch, nơi quyền năm, mục bốn Đức Phật hỏi đại chúng về Viên Thông, có nhắc đến hai mươi lăm pháp tu viên thông của các đệ tử Ngài. Chẳng hạn, trường hợp Ngài A-na-luật-đà, sau khi đã mù hai mắt, được Phật dạy pháp tu quán nhãn căn. Kinh kể lại rằng “khi đi sâu vào bản tánh của nhãn căn, ông chứng được tánh viên thông, cái

sáng suốt của tự tâm xuất hiện rõ thấu mười phương, không gì ngăn ngại...” Hoặc như ông Chu Ly Bàn Đặc Ca, do không có tuệ đa văn, khi học thì quên trước quên sau, cố nhớ một câu kệ cũng không được. Phật dạy cho pháp điều hòa hơi thở ra vào nơi mũi. Ông thuật lại khi quán hơi thở, “cùng tột các tướng sanh trụ dị diệt nhỏ nhiệm, đến từng sát na tâm tôi rỗng suốt, được đại vô ngại, sạch hết các lậu hoặc, thành quả A-la-hán...”

Thật không nói hết được cái diệu dụng của Phật pháp mà trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm Đức Phật đã dạy rõ. Ngày nay tuy không gặp Phật, nhưng lời dạy của Ngài để lại trong kinh sách rất đầy đủ, rõ ràng. Chỉ cần chúng ta nỗ lực, chân thật học hỏi và hành theo, không hoài nghi, áp dụng trong tu tập sẽ chứng nghiệm những cái vi diệu mà Đức Phật đã chỉ dạy. Nói như thế để thấy rằng trong đạo Phật, thiền có vai trò quan trọng cốt lõi trong tu tập. Chính Đức Phật Thế Tôn đã do ngồi thiền ròng rã suốt 49 ngày đêm dưới cội cây tại khu rừng pipphala, bên bờ sông Ni liên thiên, chứng ngộ đạo quả Vô Thượng Bồ Đề. Ngài đã để lại cho chúng ta một tấm gương kiên trì nhẫn nại vĩ đại, sáng ngời trên đường tu học để thoát ly vòng luân quản của sanh tử luân hồi.

III. Cận tử nghiệp

Trải nghiệm thứ ba tôi muốn kể ra đây có liên quan đến cận tử nghiệp.

Đó là giây phút lâm chung của thân mẫu tôi. Vào 7 giờ sáng mùng 8 tháng 2 năm Canh Dần (nhằm ngày 23 tháng 3 năm 2010), Mẹ thân yêu của chúng tôi từ già cõi đời, sống thọ 93 tuổi. Trước đó một tuần, Mẹ tôi đã rơi vào hôn mê do đột quỵ não, nằm bất động và không còn nói năng gì nữa. Từ bệnh viện, các y bác sĩ đã quyết định cho Mẹ tôi xuất viện về nhà chăm sóc vì không còn hy vọng chữa trị. Khi đưa Mẹ về nhà, chúng tôi đã chuẩn bị bình oxy, những mong Mẹ có thể còn lưu lại với

chúng tôi trên dương thế, dù chỉ trong tình trạng đời sống thực vật! Ngày xưa, khi bà nội qua đời, rồi đến lượt cha tôi, tôi đều không kịp về để có mặt ở phút cuối tiễn đưa. Từ đó tôi quyết định khi Mẹ sắp lìa đời, dù đang ở đâu, tôi cũng phải nhất định về cận kề bên Mẹ để chăm sóc và đưa tiễn người lúc ra đi. Sáng hôm đó, cả nhà chúng tôi, anh chị em, con cháu tề tựu đông đủ, quay quanh giường bệnh. Ai nấy đều im lặng nhìn Mẹ đầy lo âu, và đều mong Mẹ tỉnh dậy để thấy đàn con cháu đang ngồi đây, cùng chia sẻ sự sống với Mẹ trong những giây phút cuối đời. Sau khi tắm rửa Mẹ xong, em gái tôi chuẩn bị bữa ăn sáng cho bà bằng cách tiếp nước uống và sữa qua ống thông dạ dày, và cũng không quên mở máy niệm Phật để Mẹ nghe như mọi khi. Mẹ thân yêu của chúng tôi nằm đó, bất động; qua lớp áo phật phòng tôi thấy hơi thở của người thoi thóp, rất yếu.

Đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ rất rõ khung cảnh ấy, thời gian ấy, Mẹ tôi đã ra đi linh thiêng như thế nào. Trong phòng Mẹ lúc bấy giờ, đàn con cháu đang quay quanh giường bệnh, từ chiếc máy niệm Phật vẫn vang ra tiếng niệm đều đều. Riêng tôi, ngồi nơi chiếc ghế đặt sát tường ngay đầu giường bệnh, không nói lời nào và giữ tâm tĩnh lặng trong trạng thái thiền định. Tận tâm tâm tôi muốn lặn sâu vào tâm thức Mẹ, những mong tâm tôi được gần kề tâm Mẹ trong giờ phút cuối già từ. Đang im lặng lắng nghe từng hơi thở của Mẹ, tôi chợt thấy lồng ngực người bấy giờ cử động lên xuống mạnh hơn và rõ ràng hơn, dường như đang cố sức hóp từng đợt hơi thở ra vào. Chúng tôi không ai bảo ai đều như nín thở. Không gian và thời gian dường như ngưng đọng lại. Bỗng nhiên trên gương mặt bất động của người có nét biến đổi; và ô kìa! đôi môi Mẹ đang mấp mấp những lời gì, cuối cùng bật ra tiếng niệm Phật và tiếp theo là người mỉm miệng cười, nét mặt rạng rỡ vô cùng. Sau câu niệm Phật, Mẹ mỉm miệng cười; cứ như thế đúng ba lần. Cuối cùng thì toàn thân Mẹ bất động và trút hơi thở sau cùng. Ngay lúc tôi còn đang chăm chú nhìn Mẹ ra đi trong trạng thái tâm thiền định, bỗng nghe có

một tiếng nói lạ, thì thầm như rót vào tai tôi mấy tiếng rõ mồn một “người ở cõi cao”...

Trước sự vô thường của cuộc sống, chúng ta không thể làm gì khác hơn là chấp nhận. Sự ra đi của Mẹ là một mất mát lớn lao trong đời mỗi người làm con. Là một người xuất gia đầu Phật, tin Phật, và cũng đã từng đi hộ niệm cho người sắp lâm chung, tôi càng tin vào sự nhiệm mầu của Phật pháp. Có lần một bà cụ Phật tử sống gần chùa, đến viếng thăm và bảo với chúng tôi rằng khi nào bà sắp ra đi nhất định phải mời các Sư đến tụng kinh cho bà nghe. Bằng đi một thời gian, khoảng hai hay ba năm sau đó, một hôm con gái của cụ đến thưa với Sư Trưởng rằng Mẹ cô ấy gần tuần nay đã bỏ ăn, chỉ uống chút nước nhỏ giọt, người rất yếu, và không nói năng gì được nữa; chốc chốc lại há miệng như đang cố nói điều gì, muốn sống không được mà muốn chết cũng không xong. Gia đình bây giờ muốn thỉnh quý Sư đến tụng kinh cầu nguyện cho bà được khỏe lại, hoặc là ra đi thì cũng được thanh thản. Nghe cô ấy nói, tôi chợt nhớ ra đây chính là ý muốn của bà ngày trước. Thế là chư Ni chúng tôi liền mang y áo đến thăm và tụng kinh cho bà. Tôi còn nhớ khi ấy giường bệnh của bà kê trong phòng thờ, gần bàn tụng kinh, có lẽ gia đình biết bà không còn bao lâu nữa sẽ ra đi nên sắp xếp như thế cho tiện. Chúng tôi tụng kinh cầu nguyện cho bà cụ, đến lúc tụng xong Tam Quy để kết thúc thời kinh, tôi quay ra, liền nghe tiếng các con bà đồng khóc thét lên. Cũng ngay lúc đó tôi nhìn thấy thân thể bà hoàn toàn bất động, và nhận ra bà trút hơi thở cuối cùng khi chúng tôi vừa kết thúc bài kinh! Như vậy bà cụ đã ra đi với cái tâm hân hoan, mãn nguyện và an lành. Giây phút cuối đời bà được nghe những lời kinh, tiếng kệ, những lời dạy răn của chư Phật Bồ-tát, và mang những câu kinh ấy theo mình qua kiếp sống mới, như bà hằng ước ao lúc còn sinh tiền.

Trở lại trường hợp Mẹ tôi, những ngày sau cùng người đã ở trong trạng thái hôn mê của đời sống thực vật. Nhưng trước khi tắt thở người đã nhép môi niệm Phật và mỉm miệng cười, tuần tự

ba lần như thế. Điều này đã xảy ra trước mắt mọi người có mặt trong phòng. Nhưng duy chỉ có mình tôi, khi đó vẫn đang trong trạng thái định tâm trong thiền và nhìn Mẹ không chớp mắt, tôi đã nghe bên tai một giọng nói lạ thì thầm bốn tiếng “người ở cõi cao”. Giọng nói rõ ràng như thể muốn báo cho tôi biết Mẹ tôi đang ở trong cảnh giới cao hơn cảnh giới của chúng tôi đang sống. Có thể “cõi cao” là một cõi trời nào đó, hay vẫn là cõi thế gian này, nhưng có một trình độ phước báo cao hơn người bình thường chúng tôi? Kinh A Di Đà có dạy nếu người nào trì niệm danh hiệu Đức Phật A Di Đà một ngày, hai ngày... cho đến bảy ngày, tâm không tạp loạn, lúc lâm chung Đức Phật A Di Đà cùng hàng thánh chúng hiện ra trước mặt người đó... Lúc chết tâm không điên đảo, người đó liền được vãng sanh về cõi Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà... Và vì những lợi ích đó chúng sanh nên phát nguyện sanh về cõi nước Cực Lạc...” Pháp môn niệm Phật, hay hộ niệm vãng sanh cho người lâm chung là một nghi thức tốt đẹp, hữu hiệu và trở nên rất quen thuộc, được mọi người tu niệm Phật rất tin tưởng. Có nhiều tài liệu kể lại những thành công trong việc hộ niệm như thế. Cho dù suốt trong quá trình sống, một người ít biết làm việc thiện, nhưng trong giây phút lâm chung có được duyên lành hỗ trợ, chẳng hạn được thiện tri thức nhắc nhở quán vô thường, hay quán thân này không phải của ta, ta không phải thân này... Hoặc lúc đó tâm nghĩ nhớ điều lành, tâm tha thiết hướng đến Phật, nghĩ nhớ đến Phật thì người đó vẫn có cơ hội ra đi an lành. Trong Vi Diệu Pháp, khi nói về thức hấp hối nơi một người “đang chết” thì tiến trình Javana, tức cái khoảnh khắc tốc hành đi đầu thai, là quan trọng nhất, được xem như khoảnh khắc quyết định tái sanh về đâu. Lúc đó mọi thứ đã xong, nghiệp đã được thi hành trong chớp nhoáng! (Tiến trình javana này chỉ kéo dài trong 7 sát-na tâm! so với một ý nghĩ bình thường kéo dài trong khoảng 17 sát-na tâm!). Đức Phật thường dạy là sự tái sanh diễn ra ngay lập tức dù tái sanh về cõi nào. Cho nên điều thiện nào làm được thì hãy làm, để có một tái sanh tốt trước khi quá muộn! Về phần tôi, tôi tin rằng

trong đời sống sinh hoạt hàng ngày, chúng ta hành xử, suy nghĩ và nói năng ra sao đã tạo nên phẩm chất đạo đức và đều được lưu lại trong ký ức, trong a-lại-da thức chúng ta. Thêm vào đó, sự tu tập hàng ngày các pháp môn Phật dạy, dù thiên hay tịnh, đã đóng một vai trò quan trọng trong giây phút cận tử nghiệp của mỗi người.

Ở đây tôi không có ý định ca ngợi đời sống đạo đức của Mẹ tôi, mà tôi chỉ muốn nói lên một điều là tác động của một đời sống rất thiện lành và biết giữ giới hạnh, cộng với việc giữ được một nội tâm an tịnh, dù cho trải qua những thăng trầm trong đời, dù cuối đời bị đột quy não, không còn biết gì, nhưng đã giúp người có một kết thúc viên mãn với nụ cười trên gương mặt rạng rỡ lúc ra đi. Tuy nhiên đến nay tôi vẫn chưa hiểu hết ý nghĩa của bốn tiếng “người ở cõi cao” mà tôi được nghe thì thầm bên tai lúc đó. Tại sao không phải là câu “người về cõi cao” mà lại là “ở”? Phải chăng vì lúc đó Mẹ tôi đã có mặt ở “cõi cao” đó rồi, đã an vị nơi cõi cao đó rồi? Hay là Mẹ tôi vốn từ “cõi cao” đó xuống cõi tạm này, rồi bây giờ lại quay về đó sau khi hết “nhiệm vụ” với một bầy con nơi cõi thế gian đầy khổ lụy này? Tại sao tiếng thì thầm đó không nói là “Người về miền Cực Lạc”, hay “Người ở Tây Phương Cực Lạc” mà lại là “người ở cõi cao”?

Nhớ lại trong các kinh điển Nguyên thủy, Đức Phật thường dùng cụm từ “cõi lành” để nói về một người nào đó vừa từ già cõi đời và liền có một tái sinh tốt đẹp nơi cõi khác. Thí dụ hình ảnh một con chim bay đến đậu trên cành cây đang soi bóng xuống sân; thời gian hai hiện tượng này xảy ra đồng thời, không có một khoảnh khắc nào xen giữa hình ảnh thực và bóng chim trên sân. Như vậy một người sẽ tái sinh về cõi nào đã được xác định theo các nghiệp thân khẩu ý của người đó lúc còn sống, cộng thêm một cơ hội được dẫn dắt tái sinh bởi một vị thiện tri thức, sẽ hội đủ duyên lành trong giờ phút cận tử nghiệp để có một tái sinh tốt đẹp.

Nhưng dù cho danh từ nào tôi vẫn đã rất an tâm rằng trong

giờ phút thiêng liêng ấy, Mẹ tôi đã ở nơi “cõi cao,” một cõi rất tốt đẹp và hạnh phúc, chứ không phải là một cõi nhiều phiền lụy như chốn hồng trần này. Sinh ra trong một truyền thống gia tộc sẵn có tín tâm nơi Phật pháp, về sau khi tu tập và trải qua chút kinh nghiệm thô thiển nói trên, tôi lại càng tin sâu lời Phật dạy.

Và cuối cùng, để kết thúc bài viết nhân mùa Vu Lan đang trở về, tôi xin mạn phép ghi lại nơi đây bài thơ Tiễn Mẹ, như một kỷ niệm, để nói lên nỗi lòng của người con trong giây phút cuối tiễn đưa.

Tiễn Mẹ

Trong khoảnh khắc thời gian thành vô nghĩa,
Cả không gian thành mờ ảo mông lung,
Con níu thở, dâng Mẹ nghìn hơi thở,
Tim thôi đập, dâng Mẹ khúc hồi sinh.

Trong huyết quản, máu con xin ngừng chảy,
Để lắng nghe sự sống Mẹ trở về.
Trong xác con, triệu tế bào lịm chết,
Để thân Mẹ, mạch sống lại bùng lên.
Con vẫn tin con còn Mẹ bên mình...

Cuộc đời Mẹ, một hành trình gian khó,
Không than van, không tiếc hận bao giờ.
Bờ sanh tử còn lưu câu niệm Phật,
Miệng mỉm cười rạng rỡ phút chia phôi.

Bên tai con, lời chư Thiên mách bảo
Con yên lòng, giờ “Người ở cõi cao”.
Tiễn Mẹ đi, con nhớ mãi hôm nào
Sụp cúi đầu, dòng lệ nhỏ vào tim.
Con vẫn tin con còn Mẹ bên mình...

Viết xong mùa Vu Lan tháng bảy, năm Nhâm Dần 2022.

Như Như.

(Menifee, California)

(On the occasion of Venerable Thich An Hue's 84th Birthday)

58. English Section

Venerable Thich An Hue

Dieu Hoa

(On the occasion of Venerable Thich An Hue's 84th Birthday)

The Sunday morning prayer rituals just ended. Venerable Thich Vien Ly reminded all the members of the regular weekly schedules at the temple. Every night there is a prayer session at 7pm and on Sunday a lecture at 11am followed by a prayer session remembering those who have passed away as well as wishing good health and long life to those who are still living.

Then he introduced Venerable Thich An Hue. Venerable Thich An Hue is an American. He is 84 years old and has followed in the path of Shakyamuni Buddha for almost over five decades. The members listened to the accomplishments of Venerable An Hue and were all fascinated by the miracle that saved his life.

Venerable Thich An Hue was born 84 years ago, as Claude C. Ware. He graduated with a Master degree in music, and then obtained the highest degree in higher education, a Ph.D. in Psychology. This multi-faceted, multi-talented man became a professor and taught at several universities and colleges. You can say that he was at the highest peak of his career. There was

no way else but up for this highly educated, highly motivated and well-read young man. As “he was going up the ladder,” so to speak, of his profession, he got married and raised a family. He has the best of both worlds.

But then, one day his worlds collapsed. With the daily stress of every day life, his health deteriorated to the point that his visits to the hospital became more frequent. His whole world crumbled around him. It’s no longer a laughing matter. He needed a miracle. Where to turn, what to do? In the darkest moments of his life, his prayers were answered.

After the rain, comes the sunshine. A bright light appeared at the end of the tunnel. This bright light came in the form of an old friend. This friend told him that in order to save his life, he needed to turn practice meditation.

“Meditation”, he asked.

“Me?????”

“Give it a try,” said his friend, “you will see how it can help improve your health.” Perplexed but hopeful he listened to his friend and soon thereafter his health improved significantly. That was the story of a few decades ago, when Claude C. Ware first learned about meditation. As he was attending meditation classes, he got more and more involved in the Buddhist activities at the temple, became so interested in the Buddha, the Dharma and the Sangha. He was no longer doubtful about the sacredness of the teaching, the path to the truth, the cessation of the sufferings, the eternal deliverance from death and rebirth, etc... In fact, his belief grew so strong and so powerful that he became a disciple of the Buddha, received the Buddhist name of Thich An Hue and later joined the sacred Sangha. For over five decades, Venerable An Hue continues to practice the dharma and the tradition of sharing his learning to all people in his path.

Patently waiting for the applause from the members who

were listening to his life story to stop, Venerable An Hue greeted all the members to the temple, reminded them to always live by the teachings of Shakyamuni Buddha and to become true Buddhist disciples. He concluded his five-minute talk by reminding everyone that every Saturday night, he conducts a meditation session for about one hour, then a half hour talk on the practices and theories of meditation and a Q& A session for all students.

I have listened to this reminder for the last two and a half years, and every time, I could not help saying to myself, “Please do not waste your time on us. We are lost in this material world. No teaching, no meditating, no praying will ever save us. We just want Buddha to give us everything we ask for, and expect nothing in return.”

But today, something strange just churned away my thought and stopped it dead in its track! How many times has this patient man said those same simple few words and how many times more will he say them? Why does he care so much about us that he does not mind sounding like a broken record? Who gave him so much compassion, patience and love in his heart to keep offering to us, strangers, the way to salvation, to deliverance, to stop suffering, to rejoice in the light of Buddha?

What have I done? Who am I to judge anybody, let alone this gentle old priest, with the bright eyes behind his worn out spectacles, draped in yellow garb made of pieces of fabric sewn together? Did he sense my disrespectful thought and was he glaring in my direction? I sheepishly raised my head and with all my courage looked at him, expecting the worst. But no, with his back straight, with a little white hair starting to show on his shaved head and with the most indescribable gentle smile on his lips, Venerable Thich An Hue stood there, as merciful and as insightful as his Buddhist name depicts.

Then I looked beyond him and my eyes could not stray away from Shakyamuni Buddha, who sat up there on the stage, with the halo of resplendent lights around him and with a gentle smile on his lips.

As my heart skipped a beat, I recognized the same smile, the same garb, and felt the same sensation of ever overflowing love, compassion and peacefulness.

Why did his “many” reminders make such a profound impression on me this morning? Why did he have to remind all of us so “many times” to learn and practice meditation? These words brought me back to the memory of a few months ago, when I attended a lecture at a three-day Buddhist retreat at Bao Phap temple. I remembered how these same words brought tears to my eyes while I listened to Venerable Thich Nguyen Sieu’s lecture about the indignities that Buddha was subject to while carrying his message to the world.

In his lecture, Venerable Thich Nguyen Sieu recounted one of the many stories from the lives of Shakyamuni Buddha from the prayer book “Agama Sutra”. While Buddha was teaching at a village, he stayed in the forest nearby. Adhering to the daily rituals, Buddha would go to the houses in the village to “beg” for food. For four days, Buddha on his route came to the same house for food. The noble, owner of the house, for four days had reverently offered his food to Buddha. However on the fifth day, he became annoyed with the rituals and finally could no longer hold his tongue. He asked of Buddha “Why did you so many times come to my house and beg for food? I already gave you food the many days before, how many more times will you be asking me to give you food?”

Buddha gently replied, “Many, many, many times more.”

Then Buddha preached to the noble: “How many times has a human being gone through death and rebirth? Have you ever

seen anybody do something only one time? How many times do you eat, sleep, wake, walk, run, love, hate, cry, arrive, depart? How many times have you been to a cemetery to say goodbye to loved ones? How many times have you been disappointed because your desires did not come true? I will be doing this for many times more so I can create opportunities for people to learn and understand the four Noble truths, the Eight Rightful Paths, the Purification of the Mind, the Impermanence of all things, etc... and only until my message has been received by all, then shall I rest.”

How appropriately did those same words resonate in Venerable Thich An Hue’s gentle reminder. He will not rest until all of us learn to practice meditation, to find peace in our mind, to understand the dharma, to purify our hearts and to reach nirvana. And like Buddha, he shall many, many, many times more carry the same message across the land.

For years, I have thought that persevering in the use of prayers will help me attain the final goal. But I found out that prayers alone are not enough. In order to reach the ultimate goal, I must control my passions and calm my mind. And how can I do that? By meditating. Venerable Thich An Hue just showed me a path to my destination, starting with this lifetime and in preparation for many more to come. I decided to participate in his Saturday night meditation sessions. “I’ll give it a try,” I said to myself.

The few times that I arrived early for the session, I expected to find nobody in the main prayer room of the temple. But I was mistaken, Venerable An Hue was there, sitting calmly and serenely on his pillows, in front of Buddha, eyes closed, with his right hand caressing the beads of his chain, one by one. The room was imbued with the smell of burning incense. The dim light created a sensation of reverie, mystery and peacefulness. I bowed to Buddha, silently pulled a pillow and sat down.

Strangely I felt like a weight has been lifted off my shoulders. A feeling of abandonment, like nothing else matters anymore, embraced me. All exasperation, frustration, anger and anxiety suddenly vanished. What were left was complete silence, complete stillness, and complete harmony with the surroundings.

“Breathe in, I calm my body.”

“Breathe out, I clear my mind.”

Meditation should not be a task to which we force ourselves “with gritted teeth and clenched fists,” it should rather be something that draws us, because it fills us with joy and aspiration, wrote Venerable K. Sri Dhammananda, in his book “What Buddhists Believe.”

As I was contemplating from the corner of my eyes the devoted figure of Venerable An Hue in deep concentration in front of the Buddha, I suddenly felt so blessed that my heart is engulfed with appreciation. Appreciation for the chance to practice the teaching of Buddha, to have the guidance of the Sangha, and most of all to benefit from the gentle and consistent push from Venerable Thich An Hue. Through him, I now realize that to have a healthy body and mind and to have peace in life, I should strive and learn how to practice meditation as this is the way towards enlightenment.

Thank you Venerable Thich An Hue for showing me the way.

Nam Mo A Di Da Phat

Diệu Hoa

(California, USA)

59. The Mustard Seeds

Anh Hinh

Kim-Ly flung open the front door and limped to her mother. “Mommy, it hurts so much!” cried Kim-Ly, wailing in agony from being knocked down forcefully by a careless stranger, who was rushing to catch the bus. Kim-Ly had just stepped out of her house and was about to walk her dog, Ni-Ni, when the stranger was running from behind and couldn’t stop in time and shoved her to the ground.

Her mother, Sang, rushed to inspect Kim-Ly. “I am so sorry it hurts. Your knees will be fine in a few days and you will be well enough to walk again,” consoled her mom. Sang gently cleaned the blood from her raw velvety skin on both knees and cradled Kim-Ly and kissed her forehead.

Kim-Ly buried her head into her mom’s arms and continued crying, “That man didn’t even stop or say sorry to me! He is a mean man and I hate him!”

Sang sensed Kim-Ly’s anger and reasoned with her young daughter, “We don’t know him; maybe he wanted to stop to apologize, but he was afraid he would miss the bus. Please try not to be too angry, Kim-Ly. Remember that the feeling of anger can make you suffer even more and we do need to learn to forgive.” Sang pulled Kim-Ly out of her arms and smiled, saying

in a playful way with a wink, “That is the Buddha’s Way.” She tickled Kim-Ly and they both giggled in delight.

With her short stature, Kim-Ly can easily be overlooked by tall people and frequently mistaken as a little girl. When strangers ask how old she is, they are usually shocked to hear that she is 11 years old. Her small face and large brown eyes and black bob haircut with bangs made Kim-Ly easily appear as an 8 years old child. However, her outsized personality and tenacity made up for her child-like appearance. She has developed, in a short span of time, a keen sense of right and wrong. Her parents raised her as a strict Buddhist and she would happily attend Sunday school with her friends to learn the Dharma. At the age of 6, she would be able to recite the Noble Eightfold Path, the eight paths of the Buddhist practices to end all sufferings, and would try to practice some of them during school. One day, during recess in Kindergarten, she witnessed a boy steal a chocolate chip cookie from a little girl’s lunch box. Kim-Ly immediately scolded the boy to put the cookie back, but he ignored her. She then walked up to the boy, with her hand on her hip, and admonished him by saying that it was wrong to steal and if he didn’t put it back, Buddha would be mad. The boy looked at her in an odd way, but decided to put the cookie back. Once the boy placed the cookie back in the lunch box, Kim-Ly nodded with satisfaction and said to the boy, “That’s the Buddha’s Way,” and skipped away.

Every night her mother would read to her the Buddha’s teachings and Kim-Ly would listen curiously as she felt a sense of calmness as if the Buddha’s words formed a blanket of warmth covering and shielding her. She at a young age, found refuge in the Buddha’s words, a much needed refuge from a sometimes cruel world.

The cruel world first revealed itself when her beloved father died, when Kim-Ly was 8 years old, from a horrific car accident. Kim-Ly loved her father and he doted on her. Every

evening he would come home from work and rush up to Kim-Ly's room with a freshly bought brownie, her favorite dessert. They would each share stories of their day as Kim-Ly messily devoured the brownie. He would discuss his problems at work with her and would even ask for her advice. She loved that he asked her opinions and she would happily go on and on with her childlike advice. She felt so important disseminating advice to her dad, telling her dad that he has to work harder when he was feeling bored at work, that he would have to sit straighter when he complained that his chair is not comfortable and that he needs to tell his boss to stop yelling at him because it hurts his ears. Her dad would just smile and nod in agreement. Her father seemed to understand her temperament the best and has a knack for finding ways to get her to enjoy doing her homework. One day, Kim-Ly felt lazy and didn't want to practice writing neatly. Her mother sharpened her pencil and scolded her that if she didn't do her homework properly, she would not have enough time to play and take a bath before the night ended. Kim-Ly huffed and puffed and pouted and this went on and on into the late evening. When her father heard the commotion and heard her mother saying that Kim-Ly was "acting up," her father came over and sat next to her and gently asked why she wasn't doing her homework properly. She confessed that her homework was boring and she wanted to play with her dolls instead. Her dad laughed out loud as if to break the tension, and announced that he was just like her! He didn't want to do his work either and wanted to watch TV instead. He, then, made a deal with Kim-Ly. If she spends 30 more minutes to finish her homework neatly, he would finish his work in 30 minutes too and they would meet up and play with dolls and watch TV together. Excitedly, Kim-Ly kissed her dad and shooshed him away so that she could concentrate and finish her homework on time to play with her dad.

When her father died, Kim-Ly cried uncontrollably and had such extreme nightmares that she was afraid to sleep. She told her mom that whenever she tried to sleep, she would see her dad's lifeless body lying on the street with blood spilled all over his face. Even with her mom sleeping next to her, she tossed and kicked and cried in the middle of the night until her mom rocked her back to sleep. As days turned to weeks and months, Kim-Ly refused to go to school, refused to play with any friends or neighbors and lost so much weight that her clothes no longer fitted her. No amount of commiseration and pleading from Sang could bring Kim-Ly back to the happy little girl she once was. It was as if Kim-Ly fell deep into a dark spell and the spell became heavier and heavier and was too powerful for a young girl to overcome on her own. Consumed and entrapped in this dark spell, Kim-Ly plunged into the deep world of darkness and suffering for months without salvation.

Stricken by her own sense of grief of losing her husband and by the fear of losing her daughter to such cruel fate, Sang prayed to the Buddha, asking for forgiveness, compassion and wisdom. As she sobbed deep into the night in front of the statue of the calm Buddha, Sang suddenly remembered a famous Buddhist story from childhood called the Parable of the Mustard Seed. In this story, a woman named Kisa Gotami was unwilling to accept the death of her very young son. She would carry his lifeless body all around the village begging everyone for medicine to bring her son back to life. She was directed by one of the neighbors to find the Buddha who was staying not far away. As she arrived to meet the Buddha, she pleaded with Him to bring the son back to life. The Buddha instructed her to return to her village and gather mustard seeds from a family who has never been touched by death. From the mustard seeds, the Buddha promised he would create a medicine to bring her son to life again. Relieved, she rushed back to her village and

immediately asked all her neighbors for mustard seeds. All of her neighbors were willing to give her the mustard seeds, but they all told her their households had been touched by death. As the day turned into evening and into night, she still could not find the mustard seeds that she was instructed to collect. She then realized, at last, that death is universal and all humans die and that the world is impermanent, and from this, she attained enlightenment. From that story, Sang remembered the lessons bestowed from her mother that grief and anger will not give the mind the peace it needs. That pain and suffering will be made worse by grief and anger and only by accepting the truth of universal impermanence can one conquer and be free from the trappings of grief and anger.

Incredibly, as Sang told this Parable of Mustard Seed to Kim-Ly, Sang slowly saw a light brighten the dark shadows of Kim-Ly's face as Kim-Ly seemed to somehow slowly find strength in herself to break free from the spell that had been entrapping her for so long. Kim-ly sat up and nodded to her mom that she understood the meaning of the parable and she hugged her mom tightly as they wept together and promised to help each other break free from this grief and find peace. Kim-Ly slowly regained her energy by feasting on all her favorite dishes that she and her mom cooked. Week after week, she voraciously ate curry pea soup, zucchini dumplings, vegan sausage casseroles, grilled BBQ tofu and red curry ramen. She returned to her normal life of school, homework and playing with her neighbor friends as best as any child can. Yet, there would be times when the dark spell cast its darkness over her and she would suddenly, almost out of nowhere, cry hysterically in vain, calling for her dad to come back and play with her.

One summer after the passing of her father, Kim-Ly was bored of watching TV and wanted to take Ni-Ni for a walk. She pleaded with her mom to allow her to walk the dog

independently as her mom was busy getting dinner ready. Sang cautioned Kim-Ly to only walk around one block and return for dinner in 30 minutes. Excitedly, Kim-Ly kissed her mom and rushed off with Ni-Ni in tow. As she stepped outdoors, her senses became overwhelmed by the noise and bustling of the cars and loud people in the city. She had forgotten how she never got used to the smell of car exhausts, the loud shouting of people, the barking dogs, the blaring car horns, and the smell of rotten sewer in the midst of an oppressive hot August. The air was heavy and stale and for a moment she wanted to go back inside to the quietness of her home. But Ni-Ni kept barking excitedly and yanked at the leash as if she wanted to go on an adventure for herself and meet new dog friends. Kim-Ly adored Ni-Ni and couldn't resist the cuteness of her furry best friend and agreed to walk Ni-Ni around to the open market.

Sang adopted Ni-Ni, a tiny light brown chihuahua, three years ago, as a way to help Kim-Ly cope with the loss of her father. On a warm quiet spring morning, Sang surprised Kim-Ly as she was finishing her breakfast and ever since the dog burst through the front door and jumped into Kim-Ly's arms, they became fast friends. They would do everything together: they ate breakfast and dinner together, they would watch TV together, and they would run around the house playing hide and seek, with each time Ni-Ni easily sniffing out her best friend. Their favorite pastime was when Kim-Ly would take a bath and Ni-Ni would jump right into the tub too! Kim-Ly had a small container filled very low with bath water for Ni-Ni to go inside and the dog floated around Kim-Ly in the tub like she was the captain of a boat. Kim-Ly owed her recovery partly to the energy and unconditional love of Ni-Ni. One time, when Ni-Ni felt ill from eating spoiled food and vomited for days, Kim-Ly became so concerned that she too felt sick. For days Kim-Ly had a fever and didn't have the energy to sit up nor walk, but it wasn't until

she heard the running of NI-Ni to her room and the jubilant licking of her friend that she started to finally feel well!

As Kim-Ly and Ni-Ni turned the corner to the open market, Kim-Ly heard some commotion with a group of shoppers shouting and arguing, raising their fists at the owner. She was too short to see over the crowd of adult bystanders and as the crowd grew more, Kim-Ly and Ni-Ni suddenly felt the crowd encircling and pushing against her and she and Ni-Ni became trapped amongst the large bodies. She tried to push them away with her elbows to give herself room and at first she was successful. She had just enough room to move Ni-Ni out of the way of a large man's foot. However, as the arguments quickly turned violent with food thrown everywhere and dishes and plates shattering, followed by a blood-curdling scream, Kim-Ly became confused and started to panic. She pushed the man in front of her away, but he resisted and pushed back. She turned to her back and pushed the woman away from her, but the woman resisted and yelled at her. She tried to push to her right and then to her left, but became light-headed as the hot oppressed air languished over her and she felt suffocated. She became overwhelmed with exhaustion and started to fade in and out of consciousness, and as her vision dimmed, she for a brief moment, saw a man's foot stepping on Ni-Ni's tiny body. She heard a sharp yelp of pain from Ni-Ni, but then she lost consciousness and collapsed amongst the crowd.

Kim-Ly woke up on the living room sofa with a terrible headache and saw her mom lighting the incense and praying on the altar. She decided to lie still, quietly listening to her mom's prayers and praying silently along with her. However, as her senses started to return fully and her headache faded, she suddenly realized that Ni-Ni was missing in the background. Normally Ni-Ni would lie on her bed at the corner next to the dining table, but Kim-Ly sat up and searched around for Ni-

Ni. As her heart palpitated harder, and her breathing became shallower, she remembered in a moment's flash the gruesome image of the man stepping on Ni-Ni and hearing the sharp yelp of pain. She succumbed to the flood of emotions and cried out to her mom and screamed for Ni-Ni to come back to her. Sang raced over to her daughter and held her tightly, rocking her and crying along with her. Sang spent the remainder of the night explaining in detail how Kim-Ly fainted from heat exhaustion when she exerted herself so much trying to push the adults away in the oppressed heat, how a heavy-set man named Minh accidentally stepped on Ni-Ni as he backed away from the violence, and how Minh recognized her and carried her and Ni-Ni to her home.

Kim-Ly's grief and sadness hung over her and permeated throughout her everyday life, even after a year of mourning Ni-Ni. Sang slowly noticed small changes in Kim-Ly's demeanor and personality. Sang never saw Kim-Ly skip around anymore, but would instead walk slowly with her head down most of the time. Kim-Ly had stopped playing with her dolls and instead took up video games and would spend hours sitting alone in the dark with the computer on. She told her mom she wanted to look older and grew her hair long and left it hanging over her once innocent face. Hidden behind her hair, she wore a face of apathy, with her dull sullen brown eyes averting glances from others, and furrowed brows contorted to an almost scowling look. Sang would notice Kim-Ly's beautiful smile slowly disappearing and being replaced by smirks and sometimes angry glances at people. One time, when they both went to the clothing store to buy new clothes for Kim-Ly, a favorite pastime for both mother and daughter, Kim-Ly would walk far behind her mother and when her mom looked back, Sang would see that Kim-Ly was staring angrily at others around her with her arms crossed. When Sang asked why she was behaving this way, Kim-Ly replied that she felt angry each time she saw others with their fathers

smiling and laughing together. “I hate coming here. I hate these people.” Kim-Ly resented. Her eyes would start welling up and Sang could see her trying to fight back her tears. “I want to go home!” cried Kim-Ly. Sang relented and said that they can buy clothes online instead, and they left the store.

As the dark transformation of Kim-Ly continued, the deep and insufferable gloom and the bitter anger started to take its toll on Kim-Ly’s faith in Buddhism. At first, she began to make excuses for not reading or listening to the Buddha’s teachings with her mom. She would complain that she didn’t have time because of so much homework and tests, but she would instead, play video games. When Sang caught on to her daughter’s lies, Sang admonished Kim-Ly not to lie again and to just tell the truth. As Sang read the Buddha’s Dharma to her daughter, Kim-Ly would yawn, fidget back and forth, sigh loudly and even doze off. Kim-Ly tried fighting the urge to leave and wanted to sit still, but her mind was so restless that she started feeling agitated and extremely uncomfortable. She felt different sitting in front of the statue of the Buddha. When she was young, she felt a pervasive calmness and warmth as she sat at the altar on her pink flower cushion, but now she can’t help but feel her mind uneasy and her body aching. She started scratching and rubbing her body, massaging and rocking back and forth to relieve the odd feelings, but nothing seemed to work. She then huffed and puffed and when her mom asked what was going on, Kim-Ly settled down and tried to concentrate again. Her mom reminded her to relax and take deeper breaths and meditate instead. For a moment, Kim-Ly was able to calm her nerves and her mind down, but as the minutes ticked away, Kim-Ly started to feel agitated again. She felt hot and almost suffocating sitting there, as if the Buddha’s words were smothering her, instead of calming her. She stretched her legs and her back and rolled her neck, but nothing made her feel calm. She told her mom that

she needed to leave and abruptly got up and ran to her room. Moments later, Sang could hear her daughter sobbing and came over to Kim-Ly's side. "How come you are crying, dear?" gently asked Sang. Kim-Ly harshly replied, "I don't know! I just don't like sitting there anymore. I think it's useless trying to meditate. I think it's useless listening to the Dharma. I don't want to do it anymore!" Sang nodded with Kim-Ly as she continued crying, "I want to play with my dad. I want to play with Ni-Ni. I hate my life!" Sang held her daughter closely and consoled, "I miss your dad and Ni-Ni, too. "But we have to go on living the best we can and your dad wouldn't want to see you like this. He wants you to be happy and go to school and be someone important. And sometimes, the human way of life is difficult and we can get lost in this world. Sometimes we need someone wiser and more compassionate to guide us in this life and help with our sufferings and so we learn the Buddha's teachings and his way of life to help cope." At that moment, something angered Kim-Ly so much that she pushed her mom away and unleashed, "The Buddha doesn't know me. He doesn't understand what I am going through. My life is different from his and I don't care about the Buddha's way. This is my life and I live how I want. It's MY way!"

Ever since then, Kim-Ly stopped looking at the Buddha altar each time she walked to and from the front door. Sang had proudly created the altar as the centerpiece in the living room and wanted the altar to represent the focal point of the house and the ever-presence of Buddha in their daily life. Standing at just 6 feet tall and only 4 feet wide, the altar was resplendently arranged with many bouquets of bright pink, crimson red and golden yellow flowers. Sang had humbly placed a large golden statue of the Buddha sitting on a red tapestry in the center, adorned with white lotus flowers and surrounded with red ribbons and tassels. On the second shelf of the altar contained varieties of Buddha Sutras

neatly organized. In the background of this shelf, Sang placed photos of different ancestors throughout many generations. A golden incense holder in the shape of a lotus was placed in the center and every day, the fragrant smell of burning incense was a reminder that living the right life could cleanse the mind and soul. On the third shelf, she would have many candies, plates full of fresh colorful fruits, and cookies placed for offerings to the many ancestors. Kim-Ly loved that the cookies were placed so low for her when she was a toddler, that she would sneak one or two cookies in her pocket. Sang would see this and shook her head, but giggled out loud. The altar was central to Sang's life. However, when she realized Kim-Ly no longer bowed her head down and acknowledged the statue of the Buddha, Sang felt helpless, at seeing her daughter's anger growing deeper and at witnessing the complete loss of her innocence. Sang tried on many occasions to convince Kim-Ly that she needed to not be angry with her life, and that suffering is part of being human and to come back to finding peace with the Buddha's teaching. But, each time, Kim-Ly would refuse.

As the months turned into years, the dark insufferable gloom was so unbearable that Kim-Ly desperately sought a different change in her life. Now at 18 years old, Kim-Ly was planning to leave her old life behind: her home, her city, her mom and Buddha. She felt that in order for her to start a new life, she had to abandon her old life and the memories it carried behind. She told her mom that she found a job as a receptionist at a large hospital 4 hours away and will start in one month. At first, Sang pleaded for her not to leave as Kim-Ly will be alone and may need her mom or others to help. Then Sang tried to reason with her that if she leaves, then Sang could come with her, too. However, Kim-Ly desperately wanted to break away from her old mold and be alone to deal with the world in her own way and felt that her mom would just remind her too much of her

childhood. Finally, Sang, seeing that she was holding Kim-Ly back and only wanted her daughter to be happy, sadly relented and agreed to her daughter's wishes. Sang helped Kim-Ly pack a few days before her departure, but Kim-Ly decided to pack very lightly, leaving most clothes and items behind, as she believed that they would remind her of her old life.

The early summer morning of her departure, Kim-Ly hadn't felt this excited for years. She had planned this day for weeks and finally as the time arrived to leave, she comforted her mom, "Please don't be sad. I will make you and dad proud; you will see." Sang wiped her tears and nodded, "I am proud of you. Go out there and discover yourself, discover the world, but don't forget to come home to me." They kissed and hugged each other tightly and as she walked to the front door to open it, she sheepishly glanced at the statue of Buddha, but quickly closed the door.

When she finally arrived at her apartment, she placed her suitcase down and inspected the place. It was a small old studio with white cracked walls and a tan carpet littered with stains and holes throughout the living room. A yellow flower sofa with brown stains that was left in the living room for her by the previous owner was the focus of the living room. The kitchen had a stale smell and was so tiny that a small refrigerator looked out of proportion and there was no room for a dining table or chairs. The vinyl flooring of the kitchen had geometric patterns with missing pieces covered with dirt and old gums in between the grout. She noted that the bedroom was on the other side of the wall of the kitchen and that the tan carpet littered with stains and holes continued into the bedroom. The twin bed with brightly colored polka dot sheets and matching blanket looked very uninviting and out of place against the dull cracked walls. Kim-Ly hesitantly stepped into the bathroom and was immediately repulsed by the smell of old mildew and

the sight of the yellow stained toilet. As she left the bathroom quickly and continued to survey the old studio, she sensed a melancholic emptiness and an indescribable feeling of eeriness crawling onto her skin and settling deep inside her bones. Inside the studio, the air felt heavy and peculiar to her nose, an almost inexplicable odor of malevolence permeated and languished through the cracked walls. She ended her inspection standing next to the stained sofa in the living room, wondering to herself why she felt cold and felt chills down her neck when the air conditioner was not even turned on and the summer afternoon heat was intense outside.

As night fell, Kim-Ly lay uncomfortably on the bed, restlessly tossing and turning, finding herself unable to close her eyes. As the cloud of malevolent air surrounded and intoxicated her mind, it beckoned a dark energy from within her in forms of nightmares and immoral thoughts. Night after night, she would vividly see in her nightmares, Ni-Ni mangled body, twisted and deformed with her eyes rolled back and blood dripping out of her mouth. She would see herself slumped over, crying, as goblin-like men were laughing and pointing their fingers at her. She would wake up from her terrifying nightmares, sweating and crying, wondering out loud how life is so cruel as to take away her best friend and her father. She never could accept the death of Ni-Ni, an innocent life taken right in front of her eyes and how she felt responsible for Ni-Ni's death. Thinking back, she felt upset that she didn't bury Ni-Ni, she didn't even give her a proper burial, but instead had her mom dispose of Ni-Ni's body at the veterinary clinic. The more she thought about Ni-Ni's death, the more Kim-Ly felt injustice towards her best friend and the urge to avenge Ni-Ni's death grew stronger. This wrath consumed her mind with evil thoughts of harming Minh, the man that accidentally stepped on Ni-Ni to death. She obsessively imagined inflicting pain on him and plotting ways

for her to permanently injure Minh's leg with a knife, so that he won't step on any small animals again. She felt odd that she never had these immoral thoughts before, but, nonetheless, she felt a sense of contentment, almost an enjoyment, thinking about avenging Ni-Ni's death. She believed and convinced herself that she would betray Ni-Ni and herself, and that Ni-Ni's soul wouldn't rest in peace, until she punished Minh. Only then, she thought, would she find peace in herself. This soon became her priority and purpose in life.

One quiet morning, as she was gathering more patients' charts for her job in the hospital, she came across someone's name that made her immediately froze. She narrowed her eyes and then rubbed them to make sure she was not hallucinating, but in front of the chart that she was holding, had the name "Minh Tran." She even pronounced the name out loud just to make sure she wasn't imagining words in her head. She quickly opened the chart to verify if he was the same man, and sure enough, she recognized his photo and address immediately. She clenched his chart tightly, as if she had him in her hands and decided to flip through his chart and discovered that he was staying in room A124.

She knew she had to quickly take advantage of such good luck, and so after work ended, she rushed around the large hospital until she found his room. As she approached his room, she saw that the door was opened and that there was a privacy curtain around his bed. Her heart was racing and her breaths were shallow, and even though she yearned so long for this moment to come, she didn't know exactly what to say or do. Immobilized by fear, but blinded by anger, she stood there wanting to yell and curse at him, but nothing came out of her mouth. As she walked slowly towards his bed with her fist clenched and her eyes narrowed on her victim, she accidentally bumped into a small table that protruded behind the privacy

curtain. It made a sharp clattering noise as there were dishes of food on that table. Then suddenly, she heard on the other side of the curtain, a frail, but familiar voice, “Who is there?” The voice caught Kim-Ly off guard, but Kim-Ly instinctively responded, “I am sorry to bother you. I went to the wrong room.” The man’s voice responded with a solemn tone, “Don’t be sorry at all. I am glad someone came here because I haven’t had any visitors for a month now. Can you talk with me for a while?” Surprised by his request, she meekly responded, “Yes.” She gathered the courage to come closer to him and as she pulled the curtain away, she was stunned to see a ghastly thin, frail man with sunken dull eyes lying helplessly. As she came closer to him, she could barely recognize that the man was Minh, and only by remembering that he had a tattoo of an eagle on the right side of his neck would she then believe that this person was indeed Minh. She was taken aback by his deteriorating appearance; she remembered that he was a heavy-set man with an unkept beard and tattoos all around his arms and body. He had, sometimes, a menacing look on his face and as a child she was very intimidated by his presence. Now as she inspected him, he looked so vulnerable and sickly that she actually felt sorry for him. She tried to be angry at him, but she lost all the feelings of revenge and any desire to inflict pain. She felt, instead, great sadness towards him and an urge to commiserate with him. She sat down next to Minh and revealed to him who she was. She talked in detail for a very long time, explaining and describing her journey here and how she missed Ni-Ni and felt responsible for her death. As she shared her story to Minh, she sobbed and felt ashamed that she wanted to hurt him in the first place. Minh had been in the hospital for one month and was dying of cancer. Minh’s eyes welled up as he shared with her how he regretted accidentally stepping on Ni-Ni and that he sincerely felt guilty that he killed her. He knew how much Ni-Ni meant to Kim-Ly, but he revealed that he never had the courage to apologize to her in person. He felt ashamed and

hated himself for this. However, he told her that he was so happy and relieved to see her now, that this must be a good omen, and he begged Kim-Ly for forgiveness. The thought of forgiving Minh never occurred to her, as she only saw him as a killer. She never accepted the death of Ni-Ni, so how could she even forgive the killer? She sat there and didn't respond to Minh. As Kim-Ly sat silently, Minh smiled and said, "I understand if you don't forgive me. I might not forgive someone too if he hurt or killed my loved one. I hope you could find compassion in your heart to one day accept this old man's apology."

He then turned his face away from her and said that he didn't want to inconvenience or trouble her anymore and he sincerely wished her a good life. Kim-Ly continued sitting next to Minh, realizing she was searching all along, in vain, for her own mustard seeds to bring Ni-Ni back to life. Even though she could not find the mustard seeds, she continued to refuse to accept Ni-Ni's death and the truth of impermanence, and instead of finding enlightenment like Kisa Gotami, she lived and stayed in a world of anger and hatred. She felt that she had already let go of her dad and accepted his death, but to ask a young girl to accept another death was unfair and unbearable to her. Now she realized Kisa's struggle to find the mustard seeds is actually the struggle that the soul has to go through to move towards the path of enlightenment. At this moment in time, she purified her mind and broke free of her anger, resentment and grief. She no longer wanted to give power to anger and finally accepted the death of Ni-Ni.

When she came to realize her own enlightenment, she quickly sat up and pronounced to Minh that she forgave him. He slowly turned around, cried, and thanked her, saying that he can now die in peace. Kim-Ly apologized to him for keeping him waiting and hugged Minh tightly. She smiled and thanked him, as she told him that he helped her find her own truth and

that he made her happy, too! Minh wished her well and told her he needed to rest and she said her last good bye to him and left hurriedly.

She immediately called her mom and told her she would come home right away and how she missed and loved her mom. She apologized to her mom for leaving her and leaving the Buddha, but now that she has found her own truth, and that her heart is free, she is excited to reconnect and love her mom and Buddha even more. The glorious sun was setting as she drove away, and she had forgotten how beautiful the sky was, and how beautiful life can be. She no longer felt the darkness in her heart and with that lifted, she even saw beauty in her own anger and grief and those demons became her friends, no longer gripping and controlling her life. She was reminded of her childhood, when she was pushed by a stranger who was catching the bus, and how her mom said that forgiveness is the Buddha's Way. She understands that she can continue to live her own life, her own way, and can choose the path who she wants to be, but if she is ever lost, she can trust that the Buddha's Way can guide her back. Under her breath she chanted, "Nam Mo A Di Da Phat," as she smiled and bowed her head to the beautiful sunset.

Anh Hinh

(Chino Hills, California, USA)

60. Những Hạt Cải

Anh Hình

Kim-Ly bật tung cánh cửa trước và bước cà nhắc về phía mẹ. “Mẹ ơi, đau quá!” Kim-Ly khóc, đau đớn vì bị một kẻ lạ bất cẩn đang vội phóng tới để bắt kịp xe buýt dừng té bật ngã. Kim-Ly trước đó vừa bước ra khỏi nhà và định dắt chó cưng, Ni-Ni, đi dạo thì kẻ lạ mặt chạy tới từ phía sau và không kịp ngừng, và đã xô ngã cô xuống đất.

Mẹ cô, bà Sang, vội đến xem xét Kim-Ly. “Mẹ rất tiếc vì con đau như thế. Đầu gối của con sẽ lành trong vài ngày tới, và con sẽ khỏe để đi lại như trước,” mẹ cô bé an ủi. Bà Sang dịu dàng lau sạch vết máu trên làn da mịn như nhung ở hai đầu gối rồi nâng niu Kim-Ly và hôn lên trán cô bé. Kim-Ly vùi đầu vào vòng tay mẹ và tiếp tục khóc, “Ông đó cũng không chịu dừng lại hay nói lời xin lỗi con! Ông là một người hung dữ và con ghét ông ta!”

Sang cảm nhận được sự tức giận của Kim-Ly và giải thích với cô con gái nhỏ rằng: “Chúng ta không biết anh ta; có thể anh ta muốn dừng lại để xin lỗi, nhưng anh ta sợ lỡ chuyến xe buýt. Kim-Ly, con đừng quá giận. Hãy nhớ rằng cảm giác tức giận có thể làm con khổ sở hơn nữa và chúng ta cần học cách tha thứ.” Sang kéo Kim-Ly ra khỏi vòng tay và mỉm cười, nói một cách vui vẻ kèm theo cái nháy mắt: “Đó là Con đường của Đức Phật”. Cô

thọt cù lét Kim-Ly và cả hai mẹ con cười khúc khích thích thú. Với vóc dáng thấp bé, Kim-Ly dễ bị những người cao lớn bỏ qua và thường xuyên bị nhầm là một cô bé. Khi người lạ hỏi cô bao nhiêu tuổi, họ thường ngạc nhiên khi biết cô bé 11 tuổi. Khuôn mặt nhỏ nhắn cùng đôi mắt nâu to tròn và mái tóc bum bê đen để mái phủ trán khiến Kim-Ly dễ dàng trông như một đứa trẻ 8 tuổi. Tuy nhiên, tính cách khác thường và tính kiên trì đã tạo nên vẻ ngoài như trẻ con của cô bé. Cô bé đã phát triển, trong một khoảng thời gian ngắn, một nhận thức nhạy bén về đúng và sai. Cha mẹ cô đã nuôi dạy cô như một Phật tử nghiêm khắc và cô vui vẻ tới trường mỗi Chủ nhật cùng bạn bè để học Phật pháp.

Khi mới 6 tuổi, cô bé đã có thể đọc thuộc lòng Bát chánh đạo, tám con đường thực hành của Phật giáo để chấm dứt mọi đau khổ, và sẽ cố gắng thực hành một số trong đó trong thời gian đi học. Một hôm, trong giờ ra chơi ở trường Mẫu giáo, cô chứng kiến một cậu bé ăn trộm một chiếc bánh quy sô cô la chip từ hộp ăn trưa của một cô bé. Kim-Ly liền mắng cậu bé, bảo bỏ lại chiếc bánh quy, nhưng cậu bé giả lơ. Lúc đó, cô bé bước đến gần cậu bé, chống tay lên hông và khuyên cậu bằng cách nói rằng ăn trộm là sai và nếu cậu không đặt nó lại, Đức Phật sẽ nổi giận. Cậu bé nhìn cô với vẻ kỳ quặc, nhưng quyết định đặt lại chiếc bánh quy. Sau khi cậu bé đặt lại chiếc bánh quy vào hộp cơm, Kim-Ly đã gật đầu hài lòng và nói với cậu bé, “Đó là Con đường của Đức Phật,” rồi bỏ đi.

Mỗi đêm mẹ đều đọc cho cô bé nghe những lời dạy của Đức Phật và Kim-Ly tò mò lắng nghe trong khi cô cảm thấy bình yên như thể những lời Phật dạy đã tạo thành một tấm chăn ấm áp bao phủ và che chở cho cô. Khi còn thơ ấu, cô bé đã nương tựa trong lời dạy của Đức Phật, một nơi nương tựa rất cần thiết từ một thế giới đôi khi tàn khốc.

Thế giới tàn khốc lần đầu tiên lộ diện khi người cha thân yêu của cô bé qua đời, khi Kim-Ly mới 8 tuổi, vì một vụ tai nạn xe

hơi kinh hoàng. Kim-Ly yêu cha và cha cũng chiều cô bé. Mỗi buổi tối, cha đi làm về và chạy đến phòng của Kim-Ly với một chiếc bánh hạnh nhân mới mua, món tráng miệng yêu thích của cô bé. Hai cha con chia sẻ những câu chuyện trong ngày, trong khi Kim-Ly ngấu nghiến ăn bánh.

Cha sẽ kể những chuyện rắc rối trên sở làm với cô bé, thậm chí sẽ hỏi ý kiến của cô bé nữa. Cô bé ưa thích được cha hỏi ý kiến, và cô bé sẽ vui vẻ liên tục đưa ra những lời khuyên trẻ thơ của bé. Cô bé cảm thấy rất quan trọng khi đưa ra lời khuyên cho cha, nói với cha cô ấy rằng cha phải làm việc chăm chỉ hơn mỗi khi cha cảm thấy buồn chán trong công việc, rằng cha sẽ phải ngồi thẳng hơn khi cha phàn nàn rằng chiếc ghế của cha không thoải mái và cha cần phải nói với ông chủ đừng mắng cha nữa, vì điều đó làm cha đau tai. Cha của cô bé sẽ chỉ mỉm cười và gật đầu đồng ý. Cha cô bé dường như hiểu rõ tính khí của cô nhất và có tài tìm ra những cách khiến cô thích làm bài tập.

Một ngày nọ, Kim-Ly cảm thấy lười biếng và không muốn tập viết ngay ngắn. Mẹ cô đã mài bút chì và rầy cô rằng nếu cô không làm bài tập về nhà đúng cách, cô sẽ không có đủ thời gian để chơi và tắm trước khi buổi tối kết thúc. Kim-Ly hậm hực, phụng phịu và chuyện này cứ kéo dài đến tận tối. Khi cha nghe thấy sự náo động và nghe mẹ cô nói rằng Kim-Ly đang “diễn kịch”, bố cô đã đến ngồi cạnh cô và nhẹ nhàng hỏi tại sao cô làm bài chưa đúng cách. Cô bé thú nhận rằng bài tập về nhà của cô bé rất nhàm chán và thay vào đó cô bé muốn chơi với những con búp bê của mình. Cha đã cười thành tiếng như để phá tan sự căng thẳng, và nói rằng cha cũng giống như cô bé! Cha cũng không muốn làm việc của cha và thay vào đó muốn xem TV. Sau đó, cha đã làm một thỏa thuận với Kim-Ly. Nếu cô bé dành thêm 30 phút để hoàn thành bài tập về nhà một cách gọn gàng thì cha cũng sẽ hoàn thành công việc của cha trong 30 phút nữa và họ sẽ cùng chơi búp bê và xem TV cùng nhau. Hứng thú, Kim-Ly đã hôn cha và xua cha ra để cô bé tập trung và hoàn

thành bài tập về nhà đúng giờ để chơi với cha.

Khi cha từ trần, Kim-Ly khóc không tìm được và gặp ác mộng dữ dội đến mức sợ hãi không dám ngủ. Cô nói với mẹ rằng kể khi nào cô cố ngủ, cô đều nhìn thấy cơ thể bất động của cha nằm trên đường với máu đỏ khắp mặt. Ngay cả khi có mẹ ngủ bên cạnh, cô bé vẫn cứ trở mình, đá chân và khóc vào nửa đêm cho đến khi mẹ đứng đưa đỡ dành cô bé mới ngủ được. Hết ngày này qua tuần kia, rồi qua tháng nọ, Kim-Ly không chịu đi học, không chịu chơi với bạn bè, hàng xóm và sụt cân đến mức quần áo không còn vừa nữa. Không một lời can ngăn và cầu xin nào của Sang có thể đưa Kim-Ly trở lại với cô gái bé bỏng hạnh phúc ngày xưa. Cứ như thể Kim-Ly chìm sâu vào một bùa phép đen tối và bùa phép đó ngày càng nặng nề và mạnh quá sức để một cô bé có thể tự mình vượt qua. Bị rơi và cuốn vào bùa phép đen tối này, Kim-Ly đã chìm vào thế giới sâu thẳm của bóng tối và đau khổ trong nhiều tháng mà không có sự chữa lành nào. Quá đau buồn vì mất chồng và lo sợ mất con gái trước số phận khắc nghiệt như thế, chị Sang đã cầu nguyện với Đức Phật, cầu xin sự tha thứ, từ bi và trí tuệ. Khi thỗ thức trong đêm trước tượng Đức Phật tĩnh lặng, chị Sang chợt nhớ đến một câu chuyện Phật giáo nổi tiếng từ thuở bé có tên là Chuyện về Hạt Cải. Trong câu chuyện này, một phụ nữ tên là Kisa Gotami không sẵn lòng chấp nhận cái chết của đứa con trai còn rất nhỏ. Cô mang xác con đi khắp làng cầu xin mọi người cho thuốc để con cô sống lại. Cô được một người hàng xóm chỉ đường đi tìm Đức Phật đang ở cách đó không xa. Khi cô đến để gặp Đức Phật, cô đã cầu xin Ngài cho cậu bé sống lại. Đức Phật dạy cô hãy trở về làng của cô và thu thập hạt cải từ một gia đình chưa bao giờ tổn thương vì cái chết. Từ các hạt cải, Đức Phật hứa sẽ làm ra một loại thuốc để con trai bà sống lại. Cảm thấy nhẹ nhõm, cô vội trở về làng của mình và ngay lập tức đi xin hạt cải của tất cả hàng xóm. Tất cả những người hàng xóm đều sẵn lòng cho cô hạt cải, nhưng họ đều nói với cô ấy rằng gia đình của họ đều đã

từng thương tổn vì cái chết. Khi ngày tàn chuyển sang chiều tối, cô vẫn không thể tìm thấy những hạt cải mà cô được dặn để thu thập. Sau cùng, cô nhận ra rằng cái chết là phổ biến, tất cả con người đều phải chết và thế giới là vô thường, và từ đó, cô ấy đạt được giác ngộ. Từ câu chuyện đó, Sang nhớ lại bài học mà mẹ cô dạy rằng đau buồn và tức giận sẽ không mang tới tâm hồn sự bình yên cần có. Nỗi đau và sự đau khổ đó sẽ trở nên tệ hại hơn bởi đau buồn và giận dữ và chỉ bằng cách chấp nhận sự thật của vô thường bao trùm phổ quát, người ta mới có thể chinh phục và thoát khỏi cạm bẫy của đau buồn và giận dữ.

Thật kinh ngạc, khi Sang kể câu chuyện Hạt Cải cho Kim-Ly nghe, Sang từ từ nhìn thấy ánh sáng lan rộng, xua những mảng tối trên khuôn mặt Kim-Ly vì Kim-Ly như dường đã từ từ tự thấy sức mạnh trong mình để thoát khỏi bùa phép đã bao trùm cô bé quá lâu. Kim-Ly ngồi dậy và gật đầu với mẹ rằng cô bé hiểu ý nghĩa của câu chuyện hạt cải và cô bé ôm mẹ thật chặt trong khi họ khóc cùng nhau và hứa sẽ giúp nhau thoát khỏi nỗi đau này và tìm thấy bình yên. Kim-Ly từ từ lấy lại năng lượng bằng cách ăn tất cả các món ăn yêu thích mà cô bé và mẹ nấu. Tuần này qua tuần khác, cô ngẫu nhiên ăn súp đậu cà ri, bánh bao bí xanh, thịt hầm xúc xích thuần chay, tàu hũ nướng BBQ và mì sợi nấu cà ri đỏ. Cô trở lại cuộc sống bình thường ở trường, làm bài tập về nhà và chơi với những người bạn hàng xóm tốt nhất như bất kỳ em bé nào khác. Tuy nhiên, có những lúc, bùa phép bóng tối lại phủ bóng tối lên cô và cô bé đột nhiên, gần như không biết từ đâu, khóc kinh hoàng vô vọng, kêu gọi cha quay lại và chơi với cô bé.

Một mùa hè sau khi cha cô qua đời, Kim-Ly chán xem TV và muốn đưa Ni-Ni đi dạo. Cô bé xin mẹ cho phép cô dắt chó đi dạo một mình vì mẹ cô đang bận chuẩn bị bữa ăn tối. Sang dặn dò Kim-Ly chỉ được đi bộ quanh một dãy nhà và phải quay lại ăn tối sau 30 phút. Vui mừng, Kim-Ly hôn mẹ và lao đi cùng Ni-Ni theo sau. Khi bước ra ngoài trời, các giác quan của cô bé

choáng ngợp bởi tiếng ồn ào, náo nhiệt của xe cộ và tiếng người nói lớn trong thành phố. Cô bé đã quên mất mình chưa bao giờ quen với mùi khói xe, tiếng người la hét ồn ào, tiếng chó sủa, tiếng còi xe inh ỏi và mùi cống thối giữa một tháng tám nóng bức ngọt ngào. Không khí nặng nề, trì trệ và trong giây lát cô bé muốn trở lại để quay về sự yên tĩnh trong ngôi nhà của mình. Nhưng Ni-Ni liên tục sửa thích thú và giật mạnh dây xích như thể muốn tự phiêu lưu và gặp gỡ những bạn chó mới. Kim-Ly rất yêu chiều Ni-Ni và không thể cưỡng lại sự dễ thương của cô bạn thân lông xù và đồng ý dẫn Ni-Ni đi dạo một vòng khu chợ.

Sang đã nhận nuôi Ni-Ni, một chú chó chihuahua màu nâu nhạt nhỏ xíu, cách đây ba năm, như một cách để giúp Kim-Ly đối phó với việc mất cha. Vào một buổi sáng mùa xuân yên tĩnh ấm áp, Sang khiến Kim-Ly ngạc nhiên khi cô đang hoàn thành bữa sáng và kể từ khi chú chó xông qua cửa trước và nhảy vào vòng tay của Kim-Ly, họ nhanh chóng trở thành bạn của nhau. Họ sẽ làm mọi thứ cùng nhau: họ ăn sáng và ăn tối cùng nhau, họ xem TV cùng nhau, và họ sẽ chạy quanh nhà chơi trò trốn tìm, với lần nào cũng thế Ni-Ni dễ dàng đánh hơi thấy người bạn thân nhất của mình. Trò tiêu khiển yêu thích của họ là khi Kim-Ly đi tắm và Ni-Ni cũng sẽ nhảy ngay vào bồn tắm! Kim-Ly có một cái thùng nhỏ đựng nước tắm rất thấp để Ni-Ni vào trong và con chó nổi lờ lững quanh Kim-Ly trong bồn hết như là thuyền trưởng của một chiếc thuyền. Kim-Ly có được sự hồi phục một phần nhờ năng lực và tình yêu vô điều kiện của Ni-Ni. Một lần, Ni-Ni cảm thấy ốm yếu vì ăn thức ăn hư và nôn mửa nhiều ngày, Kim-Ly đã lo lắng đến mức cô bé cũng cảm thấy bệnh theo. Kim-Ly bị sốt nhiều ngày không còn sức để ngồi dậy, cũng không đi lại được, cho đến khi nghe tiếng NI-Ni chạy về phòng và liếm vui mừng, thì cô bé mới bắt đầu cảm thấy khỏe!

Khi Kim-Ly và Ni-Ni rẽ vào góc chợ lộ thiên, Kim-Ly nghe thấy tiếng ồn ào với một nhóm người mua hàng la hét và tranh cãi, giờ tay dọ đám chủ sạp. Cô bé quá thấp để có thể nhìn thấy

đám đông người lớn bên ngoài và khi đám đông ngày càng đông, Kim-Ly và Ni-Ni đột nhiên cảm thấy bị đám đông bao vây và xô đẩy, làm cô bé và Ni-Ni bị mắc kẹt giữa những thân hình to lớn. Cô dùng khuỷu tay cố gắng đẩy họ ra để có chỗ cho mình và ban đầu thì được. Cô chỉ có đủ chỗ để di chuyển Ni-Ni ra khỏi bàn chân của một người đàn ông to lớn. Tuy nhiên, khi những tiếng cãi nhau nhanh chóng trở nên bạo lực với thức ăn ném khắp nơi và bát đĩa vỡ tan tành, sau đó là một tiếng hét đầy máu, Kim-Ly trở nên bối rối và bắt đầu hoảng sợ. Cô đẩy người đàn ông phía trước ra, nhưng người này chống cự và đẩy lại. Cô quay lưng lại và đẩy người phụ nữ ra khỏi mình, nhưng người phụ nữ chống lại và la mắng. Cô cố gắng đẩy sang phải rồi sang trái, nhưng trở nên choáng váng khi không khí nóng bức bao trùm lấy cô và cô cảm thấy ngộp thở. Cô ấy trở nên kiệt sức và bắt đầu mất dần ý thức, và khi tâm nhìn mờ đi, trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, cô ấy nhìn thấy bàn chân của một người đàn ông giẫm lên cơ thể nhỏ bé của Ni-Ni. Cô nghe thấy một tiếng hét đau đớn từ Ni-Ni, nhưng sau đó cô bất tỉnh và ngã quy giữa đám đông.

Kim-Ly thức dậy trên ghế sofa phòng khách với cơn nhức đầu khủng khiếp và thấy mẹ đang thắp hương, cầu nguyện nơi bàn thờ. Cô quyết định nằm im, lặng lẽ lắng nghe những lời cầu nguyện của mẹ và cùng với bà cũng lặng lẽ cầu nguyện. Tuy nhiên, khi các giác quan của cô bắt đầu trở lại đầy đủ và cơn đau đầu của cô ấy giảm dần, cô ấy đột nhiên nhận ra rằng Ni-Ni đã biến mất trong chập chờn. Bình thường Ni-Ni sẽ nằm trên chiếc giường riêng ở góc cạnh bàn ăn, nhưng Kim-Ly đã ngồi dậy và tìm kiếm Ni-Ni quanh quán. Khi tìm cô đập mạnh hơn và nhịp thở trở nên cạn hơn, cô chợt nhớ đến hình ảnh khủng khiếp người đàn ông giẫm lên Ni-Ni và nghe thấy tiếng hét đau đớn. Cô không chịu nổi dòng cảm xúc, và cô khóc òa lên với mẹ và hét lên để Ni-Ni quay lại với mình. Sang chạy đến chỗ con gái và ôm chặt lấy cô, đung đưa cô và khóc cùng với cô bé. Sang dành thời gian còn lại của buổi tối để giải thích cặn kẽ việc Kim-

Ly ngất xỉu vì kiệt sức khi cô gắng hết sức đẩy những người lớn ra xa trong cái nóng ngột ngạt, kể về một người đàn ông nặng ký tên Minh lại vô tình đạp lên Ni-Ni khi anh lùi ra xa khỏi bạo lực, và về cách Minh nhận ra cô bé và đã ôm cô bé và Ni-Ni về nhà của cô bé.

Nỗi đau và buồn của Kim-Ly luôn bám theo cô và xuyên suốt cuộc sống hàng ngày của cô, kể cả sau một năm để tang Ni-Ni. Sang từ từ nhận thấy những thay đổi nhỏ trong phong thái và cá tính của Kim-Ly. Sang không bao giờ thấy Kim-Ly nhanh nhẹn phóng tới lui nữa, mà thay vào đó cô bé thường đi bộ chậm rãi với đầu cúi xuống. Kim-Ly đã không còn chơi với búp bê, thay vào đó là chơi điện tử và ngồi hàng giờ một mình trong bóng tối với chiếc máy tính được bật. Cô nói với mẹ rằng cô muốn trông già hơn và để tóc dài và để nó che đi khuôn mặt ngây thơ một thời của cô. Ẩn sau mái tóc, cô mang một khuôn mặt thờ ơ, với đôi mắt nâu ảm buồn tế tránh ánh nhìn từ người khác, và đôi lông mày nhíu lại thành một cái nhìn gần như cau có. Sang sẽ nhận thấy nụ cười xinh đẹp của Kim-Ly dần biến mất và thay vào đó là những nụ cười nhếch mép và đôi khi là những ánh mắt giận dữ nhìn mọi người. Một lần, khi cả hai cùng đến cửa hàng quần áo để mua quần áo mới cho Kim-Ly, một thú tiêu khiển yêu thích của hai mẹ con, Kim-Ly đi phía sau mẹ rất xa và khi mẹ nhìn lại, Sang thấy Kim-Ly đang khoanh tay nhìn những người xung quanh giận dữ. Khi Sang hỏi tại sao lại cư xử như vậy, Kim-Ly trả lời rằng cô cảm thấy tức giận mỗi khi nhìn thấy những người khác cùng bố con cười nói vui vẻ với nhau. “Con ghét đến đây. Con ghét những người này.” Kim-Ly bất mãn. Mắt cô ấy bắt đầu rung rung và Sang có thể nhìn thấy cô bé đang cố gắng kìm nén những giọt nước mắt. “Con muốn về nhà!” Kim-Ly khóc. Sang hài lòng và nói rằng họ có thể mua quần áo trực tuyến để thay thế, và họ rời khỏi tiệm.

Khi sự biến đổi đen tối của Kim-Ly tiếp tục diễn ra, sự u ám sâu sắc không thể kìm nén và sự tức giận cay đắng bắt đầu ảnh

hưởng đến đức tin của Kim-Ly đối với Phật giáo. Lúc đầu, cô bắt đầu viện lý do để không đọc hoặc nghe lời dạy của Đức Phật với mẹ. Cô bé phàn nàn rằng cô không có thời gian vì quá nhiều bài tập và bài kiểm tra, nhưng thay vào đó, cô chơi trò chơi điện tử. Khi Sang bắt gặp con gái nói dối, Sang đã khuyên Kim-Ly không được nói dối nữa và chỉ nói sự thật. Khi Sang đọc Pháp của Đức Phật cho con gái nghe, Kim-Ly ngáp dài, bồn chồn tới lui, thở dài lớn tiếng và thậm chí ngủ gật nữa. Kim-Ly cố gắng chống lại ý muốn rời đi và muốn ngồi yên, nhưng tâm trí cô ấy bồn chồn đến mức bắt đầu cảm thấy dao động và vô cùng khó chịu. Cô cảm thấy khác lạ khi ngồi trước tượng Phật. Khi còn trẻ hơn, cô cảm thấy một sự bình lặng và ấm áp lan tỏa khi ngồi bên bàn thờ trên chiếc đệm hoa màu hồng của mình, nhưng bây giờ cô không thể không cảm thấy tâm trí mình bất an và cơ thể đau nhức. Cô bé bắt đầu gãi và chà xát cơ thể, xoa bóp và dùng đưa qua lại để giảm bớt cảm giác kỳ quặc, nhưng dường như không có tác dụng gì. Sau đó, cô ấy ngồi phịch xuống và khi được mẹ hỏi chuyện gì đang xảy ra, Kim-Ly đã lắng xuống và cố gắng tập trung trở lại. Thay vào đó, mẹ cô đã nhắc cô thư giãn, hít thở sâu hơn và thiền định. Trong một khoảnh khắc, Kim-Ly đã có thể trấn tĩnh lại thần kinh và tâm trí của mình, nhưng vài phút trôi qua, Kim-Ly bắt đầu cảm thấy dao động trở lại. Cô bé cảm thấy nóng và gằn như nghẹt thở khi ngồi đó, như thể những lời của Đức Phật đang bóp nghẹt cô, thay vì giúp cô bình tĩnh lại. Cô duỗi thẳng chân và lưng và xoay vòng cổ, nhưng không có gì làm cho cô cảm thấy bình lặng. Cô bé nói với mẹ rằng cô ấy cần phải đi và đột ngột đứng dậy và chạy về phòng của mình. Một lúc sau, Sang nghe thấy tiếng con gái khóc nức nở và đến bên Kim-Ly. “Sao con lại khóc vậy?” Sang nhẹ nhàng hỏi. Kim-Ly gay gắt trả lời: “Con không biết! Con chỉ không thích ngồi đó nữa. Con nghĩ cố gắng thiền định là vô ích. Con nghĩ nghe Pháp là vô ích. Con không muốn làm thế nữa!” Sang gật đầu với Kim-Ly khi cô bé tiếp tục khóc, “Con muốn chơi với cha. Con muốn chơi với Ni-Ni. Con ghét cuộc sống của con!” Sang

ôm chặt con gái vào lòng và an ủi, “Mẹ cũng nhớ cha và Ni-Ni của con. Nhưng chúng ta phải tiếp tục sống tốt nhất có thể và cha con không muốn nhìn thấy con như thế này. Cha muốn con hạnh phúc và đi học và trở thành một người quan trọng. Và đôi khi, cách sống của con người thật khó khăn và chúng ta có thể lạc lối trong thế giới này. Đôi khi chúng ta cần một ai đó khôn ngoan hơn và từ bi hơn để hướng dẫn chúng ta trong cuộc sống này và giúp đỡ những đau khổ của chúng ta, vì vậy chúng ta học những lời dạy của Đức Phật và cách sống của Ngài để giúp đôi phò.” Ngay lúc đó, có điều gì đó đã khiến Kim-Ly tức giận đến mức đẩy mẹ ra và bực dọc, “Đức Phật không biết con. Đức Phật không hiểu những gì con đang trải qua. Cuộc đời con khác với của Đức Phật và con không quan tâm đến con đường của Đức Phật. Đây là đời sống của con và con sống theo cách con muốn. Đó là cách của CON!”

Kể từ đó, Kim-Ly không còn nhìn vào bàn thờ Phật mỗi khi cô bước ra hay vào cửa trước. Sang đã tự hào thiết kế bàn thờ là tâm điểm trong phòng khách và muốn bàn thờ tượng trưng cho tâm điểm của ngôi nhà và sự hiện diện luôn luôn của Đức Phật trong cuộc sống hàng ngày của họ. Chỉ cao 6 feet và chỉ rộng 4 feet, bàn thờ được bài trí rực rỡ với nhiều bó hoa màu hồng tươi, đỏ thắm và vàng kim. Sang đã khiêm nhường đặt một bức tượng Phật lớn bằng vàng ngồi trên tấm thảm đỏ ở chính giữa, trang trí bằng những bông sen trắng và xung quanh là những dải ruy băng và tua rua màu đỏ. Trên kệ thứ hai của bàn thờ có các loại Kinh Phật được sắp xếp ngăn nắp. Trên nền của chiếc kệ này, Sang đặt những tấm ảnh của các vị tổ tiên qua nhiều đời. Một lư hương bằng vàng hình hoa sen được đặt ở trung tâm và hàng ngày, mùi hương tỏa ra thơm ngát như một lời nhắc nhở rằng sống theo chánh pháp có thể làm thanh sạch tâm hồn. Trên kệ thứ ba, Sang đặt có nhiều bánh kẹo, đĩa đầy hoa quả tươi nhiều màu sắc và bánh quy được đặt để dâng lên nhiều tổ tiên. Kim-Ly thích những chiếc bánh quy được đặt quá thấp đối với cô khi cô

mới chập chững biết đi, đến nỗi cô có thể lén bỏ một hoặc hai chiếc bánh quy trong túi. Sang nhìn thấy và khẽ lắc đầu nhưng lại cười khúc khích thành tiếng. Bàn thờ là trung tâm trong cuộc sống của Sang. Tuy nhiên, khi nhận ra Kim-Ly không còn cúi đầu nhìn nhận tượng Phật nữa, Sang cảm thấy bất lực, khi chứng kiến sự tức giận của con gái ngày càng sâu sắc và chứng kiến sự mất mát nỗi thơ ngây của cô bé. Sang nhiều lần đã cố gắng thuyết phục Kim-Ly rằng cô bé không nên tức giận với cuộc sống của mình, và đau khổ là một phần của con người và hãy quay trở lại tìm sự bình yên với lời dạy của Đức Phật. Nhưng mỗi lần như vậy, Kim-Ly đều từ chối.

Tháng năm trôi qua, sự u ám tăm tối đến mức không thể chịu đựng nổi khiến Kim-Ly tuyệt vọng tìm kiếm một sự thay đổi khác trong cuộc đời mình. Năm nay 18 tuổi, Kim-Ly dự định bỏ lại cuộc sống cũ phía sau: nhà, thành phố, mẹ và Phật. Cô cảm thấy rằng để cô bắt đầu một cuộc sống mới, cô phải từ bỏ cuộc sống cũ và những ký ức mà nó mang theo sau lưng. Cô ấy nói với mẹ rằng cô ấy đã tìm được một công việc tiếp tân tại một bệnh viện lớn cách đó 4 giờ và sẽ bắt đầu sau một tháng nữa. Lúc đầu, Sang xin cô bé đừng bỏ đi vì Kim-Ly sẽ ở một mình và có thể cần mẹ hay những người khác giúp đỡ. Sau đó Sang cố gắng lý luận với cô rằng nếu cô đi, thì Sang cũng có thể đi cùng con. Tuy nhiên, Kim-Ly rất muốn thoát ra khỏi khuôn phép cũ và một mình đối mặt với thế giới theo cách riêng của mình và cảm thấy rằng mẹ sẽ chỉ nhắc nhở cô quá nhiều về thời thơ ấu của cô. Cuối cùng, Sang thấy bà níu kéo Kim-Ly lại và chỉ muốn con gái mình được vui nên buồn bã và đồng ý theo nguyện vọng của con gái. Sang đã giúp Kim-Ly đóng gói vài ngày trước khi cô đi, nhưng Kim-Ly quyết định mang hành lý rất nhẹ, để lại hầu hết quần áo và vật dụng, vì cô tin rằng chúng sẽ gọi nhớ cho cô về cuộc sống cũ của mình.

Buổi sáng đầu mùa hè khi cô ra đi, Kim-Ly đã nhiều năm không cảm thấy hứng thú như vậy. Cô đã lên kế hoạch cho ngày

này trong nhiều tuần và cuối cùng khi đến thời điểm để rời đi, cô đã an ủi mẹ mình, “Xin đừng buồn. Con sẽ làm cho cha và mẹ tự hào, mẹ sẽ thấy thế.” Sang lau nước mắt và gật đầu: “Mẹ tự hào về con. Hãy ra ngoài đó và khám phá bản thân, khám phá thế giới, nhưng đừng quên trở về nhà với mẹ.” Họ hôn và ôm nhau thật chặt và khi cô bước đến cửa trước để mở ra, cô ngượng ngùng liếc nhìn bức tượng Phật, nhưng nhanh chóng đóng cửa lại.

Cuối cùng khi đến căn chung cư, cô đặt vali xuống và kiểm tra nơi này. Đó là một căn studio nhỏ cũ kỹ với những bức tường trắng rạn nứt và một tấm thảm màu rám nắng vương vãi những vết bẩn và lỗ thủng khắp phòng khách. Một chiếc ghế sofa hoa vàng với những vết màu nâu được người chủ trước để lại trong phòng khách cho cô là tâm điểm của phòng khách. Nhà bếp có mùi hôi và nhỏ đến nỗi một chiếc tủ lạnh nhỏ trông mất cân đối và không có chỗ cho bàn ăn hoặc ghế. Sàn vinyl của nhà bếp có các hoa văn hình học với các mảnh bị thiếu được phủ đầy bụi bẩn và keo sinh-gôm ở giữa lớp vữa. Cô thấy rằng phòng ngủ nằm ở phía bên kia bức tường của nhà bếp và tấm thảm màu rám nắng vương vãi những vết bẩn và lỗ thủng tiếp tục đi vào phòng ngủ. Chiếc giường đơn với bộ khăn trải giường chàm bi sáng màu và chăn phù hợp trông rất lôi cuốn và lạc lõng so với những bức tường nứt nẻ xỉn màu. Kim-Ly ngập ngừng bước vào phòng tắm và ngay lập tức bị dội ra bởi mùi ẩm mốc cũ và hình ảnh bồn cầu ó vàng. Khi cô nhanh chóng rời khỏi phòng tắm và tiếp tục khảo sát căn studio cũ, cô cảm thấy một sự trống trải u sầu và một cảm giác khó tả ròn rợn trên làn da và lắng sâu vào trong xương tủy cô. Bên trong căn studio, không khí nặng nề và đặc biệt xộc thẳng vào mũi cô, một mùi ác độc gần như không thể giải thích được thấm vào và uể oải xuyên qua những bức tường nứt nẻ. Cô kết thúc việc kiểm tra, đứng cạnh chiếc ghế sofa ó vàng trong phòng khách, tự hỏi bản thân tại sao cô lại cảm thấy lạnh và ớn lạnh nơi cổ khi điều hòa không khí thậm chí còn chưa

được bật và cái nóng buổi trưa mùa hè gay gắt bên ngoài.

Khi màn đêm buông xuống, Kim-Ly nằm không thoải mái trên giường, trần trọc trở mình, không thể nhắm mắt. Khi đám mây không khí ác độc bao quanh và làm say tâm trí cô, nó vẫy gọi một luồng năng lượng đen tối từ bên trong cô dưới dạng những cơn ác mộng và những suy nghĩ kém đạo đức. Đêm này qua đêm khác, cô thấy rõ ràng trong cơn ác mộng của mình, Ni-Ni cơ thể biến dạng, vặn vẹo và biến dạng với đôi mắt trợn ngược và máu chảy ra từ miệng. Cô sẽ thấy mình gục xuống, khóc, khi những người đàn ông giống yêu tinh đang cười và chỉ tay về phía cô. Cô sẽ thức dậy sau những cơn ác mộng kinh hoàng của mình, đổ mồ hôi và khóc, tự hỏi làm sao cuộc sống lại tàn nhẫn đến mức cướp đi người bạn thân nhất và cha của cô. Cô không bao giờ có thể chấp nhận cái chết của Ni-Ni, một đời sống vô tội bị xóa sổ ngay trước mắt cô và cô cảm thấy phải chịu trách nhiệm thế nào về cái chết của Ni-Ni. Nghĩ lại, cô cảm thấy buồn vì mình đã không chôn Ni-Ni, thậm chí còn không cho chôn cất đáng hoàng mà thay vào đó, mẹ cô đã vứt xác Ni-Ni tại phòng khám thú y. Càng nghĩ về cái chết của Ni-Ni, Kim-Ly càng cảm thấy cô bất công với người bạn thân nhất của mình và mong muốn trả thù cho cái chết của Ni-Ni ngày càng mạnh mẽ. Con thịnh nộ này đã tiêu hao tâm trí cô với ý nghĩ xấu xa muốn làm hại Minh, người đàn ông đã vô tình giẫm lên Ni-Ni đến chết. Cô ám ảnh tưởng tượng mình sẽ gây ra nỗi đau cho anh ta và âm mưu tìm mọi cách để cô ta dùng dao làm bị thương vĩnh viễn chân của Minh, để anh ta không giẫm lên bất kỳ con vật nhỏ nào nữa. Cô cảm thấy kỳ lạ là trước đây mình chưa từng có những suy nghĩ hung dữ này, nhưng dù sao, cô cảm thấy mãn nguyện, gần như là một sự thích thú, khi nghĩ về việc báo thù cho cái chết của Ni-Ni. Cô tin và thuyết phục bản thân rằng cô sẽ phản bội Ni-Ni và chính mình, và linh hồn của Ni-Ni sẽ không yên bình cho đến khi cô trừng phạt Minh. Chỉ khi đó, cô nghĩ, cô mới tìm được bình yên cho chính mình. Điều này sớm

trở thành ưu tiên và mục đích sống của cô.

Vào một buổi sáng yên tĩnh, khi cô đang thu thập các bảng sơ đồ bệnh nhân cho công việc của mình trong bệnh viện, cô bắt gặp tên của một ai đó khiến cô lập tức sững sờ. Cô nheo mắt rồi dụi mắt để chắc chắn rằng không bị ảo giác, nhưng phía trước biểu đồ mà cô đang cầm có tên “Minh Tran.” Cô ấy thậm chí còn phát âm to cái tên đó chỉ để đảm bảo rằng cô ấy không tưởng tượng ra các chữ đó trong đầu. Cô nhanh chóng mở biểu đồ để xác minh xem có đúng là anh ta hay không, và chắc chắn, cô nhận ra tấm ảnh và địa chỉ anh ta ngay lập tức. Cô nắm chặt biểu đồ của anh, như thể cô có anh trong tay và quyết định lật qua biểu đồ của anh và thấy rằng anh đang ở trong phòng A124.

Cô biết mình phải nhanh chóng nắm lấy may mắn như thế, vì vậy sau khi kết thúc công việc, cô vội vàng chạy vòng quanh bệnh viện lớn cho đến khi tìm được phòng của anh ta. Khi đến gần phòng anh, cô thấy cửa đã mở và có rèm che kín đáo xung quanh giường của anh. Trái tim cô đập loạn nhịp và hơi thở của cô thô cạn, và mặc dù cô ấy khao khát rất lâu cho khoảnh khắc này, cô không biết chính xác phải nói hay làm gì. Bất động vì sợ hãi, nhưng lại mù quáng vì tức giận, cô đứng đó muốn hét lên và nguyên rủa anh ta, nhưng không có gì thốt ra từ miệng cô. Khi cô đi chậm chậm về phía giường của anh ta với bàn tay nắm chặt và đôi mắt nheo lại nhìn nạn nhân, cô vô tình đụng phải một chiếc bàn nhỏ nhô ra sau tấm rèm riêng tư. Nó tạo ra một tiếng động lách cách rõ rệt như có đĩa thức ăn trên bàn đó. Rồi đột nhiên, cô nghe thấy ở bên kia tấm rèm, một giọng nói yếu ớt nhưng quen thuộc, “Ai đó?” Giọng nói khiến Kim-Ly mất cảnh giác, nhưng Kim-Ly đáp lại theo bản năng, “Tôi xin lỗi đã làm phiền ông. Tôi đã đến nhầm phòng.” Giọng nói của người đàn ông đáp lại với một giọng trang trọng, “Đừng xin lỗi chút nào. Tôi rất vui vì ai đó đã đến đây vì tôi đã không có bất kỳ ai thăm trong một tháng nay. Cô có thể nói chuyện với tôi một lúc được không?” Ngạc nhiên trước yêu cầu của anh, cô đáp lại một cách

địu dàng, “Vâng.” Cô thu hết can đảm đến gần anh hơn và khi cô kéo tấm rèm ra, cô sững sờ khi nhìn thấy một người đàn ông gầy gò, yếu ớt với đôi mắt trũng sâu đang nằm bất lực. Khi đến gần anh hơn, cô gần như không thể nhận ra người đàn ông đó là Minh, và chỉ cần nhớ rằng anh ta có hình xăm một con đại bàng ở bên phải cổ thì cô mới tin rằng người này thực sự là Minh. Cô khựng lại trước vẻ ngoài xấu đi của anh; cô nhớ rằng anh ta là một người đàn ông nặng nề với bộ râu xồm và những hình xăm trên khắp cánh tay và cơ thể. Đôi khi, anh ta có một cái nhìn đầy đe dọa trên khuôn mặt và khi còn nhỏ, cô đã rất sợ hãi trước sự hiện diện của anh ta. Bây giờ khi cô kiểm tra anh ta, anh ta trông rất yếu đuối và bệnh hoạn khiến cô thực sự cảm thấy tội nghiệp cho anh ta. Cô cố gắng để giận anh ta, nhưng cô mất tất cả cảm giác muốn trả thù và bất kỳ mong muốn gây ra đau đớn nào. Thay vào đó, cô cảm thấy rất buồn cho anh ta và một sự thôi thúc để bày tỏ tội nghiệp anh ta. Cô ngồi xuống cạnh Minh và tiết lộ cho anh biết cô là ai. Cô nói rất chi tiết trong một thời gian rất dài, giải thích và mô tả cuộc hành trình của cô ở đây và về chuyện cô nhớ Ni-Ni như thế nào và cảm thấy phải chịu trách nhiệm về cái chết của Ni-Ni. Khi kể chuyện của mình với Minh, cô đã khóc nức nở và cảm thấy xấu hổ vì ngay từ đầu cô đã muốn làm tổn thương anh. Minh đã nằm viện được một tháng và sắp chết vì ung thư. Đôi mắt Minh rung rung khi anh chia sẻ với cô về việc anh hối hận vì vô tình đâm phải Ni-Ni và anh thực lòng cảm thấy tội lỗi vì đã giết cô chớ nhỏ đó. Anh biết Ni-Ni có ý nghĩa như thế nào với Kim-Ly, nhưng anh tiết lộ rằng anh không bao giờ có đủ can đảm để nói lời xin lỗi trực tiếp với cô. Anh cảm thấy xấu hổ và tự giận bản thân vì thế. Tuy nhiên, anh nói với cô rằng anh rất vui và cảm thấy nhẹ nhõm khi gặp cô bây giờ, rằng đây hẳn là một điềm lành và anh xin Kim-Ly tha thứ. Cô chưa bao giờ nghĩ đến việc tha thứ cho Minh, vì cô chỉ xem anh như một kẻ giết Ni-Ni. Cô không bao giờ chấp nhận cái chết của Ni-Ni, vậy làm sao cô có thể tha thứ cho kẻ giết Ni-Ni? Cô ngồi đó và không trả lời Minh. Khi Kim-Ly ngồi im lặng, Minh

mỉm cười và nói, “Tôi hiểu nếu cô không tha thứ cho tôi. Tôi cũng có thể không tha thứ cho ai đó nếu họ làm tổn thương hoặc giết những gì thân yêu của mình. Tôi hy vọng cô có thể tìm thấy lòng từ bi trong trái tim mình để một ngày nào đó chấp nhận lời xin lỗi của ông già này.”

Sau đó, anh quay mặt khỏi hướng cô và nói rằng anh không muốn gây bất tiện hay rắc rối cho cô nữa và anh chân thành chúc cô có một cuộc sống tốt đẹp. Kim-Ly tiếp tục ngồi cạnh Minh, nhận ra rằng cô đang tìm kiếm tuyệt vọng những hạt cải của chính cô để có thể giúp Ni-Ni sống lại. Dù không thể tìm thấy hạt cải, cô vẫn không chịu chấp nhận cái chết của Ni-Ni và sự thật vô thường, và thay vì tìm thấy sự giác ngộ như Kisa Gotami, cô đã sống và ở lại trong một thế giới của sân hận và thù nghịch. Cô cảm thấy rằng cô đã buông bỏ cha mình và chấp nhận cái chết của cha, nhưng để yêu cầu một cô bé chấp nhận một cái chết khác nữa là không công bằng và không thể chịu đựng được đối với cô. Bây giờ cô nhận ra cuộc đấu tranh của Kisa để tìm hạt cải thực sự là cuộc đấu tranh mà tâm hồn phải trải qua để tiến vào con đường giác ngộ. Vào giây phút đó, cô đã thanh lọc tâm trí của mình và thoát khỏi sự tức giận, phẫn uất và đau buồn. Cô không còn muốn tức giận gì nữa, và cuối cùng chấp nhận cái chết của Ni-Ni.

Khi nhận ra sự giác ngộ của chính mình, cô nhanh chóng ngồi dậy và tuyên bố với Minh rằng cô đã tha thứ cho anh. Anh từ từ quay lại, khóc và cảm ơn cô, nói rằng giờ anh có thể chết trong yên bình. Kim-Ly xin lỗi anh vì đã để anh đợi và ôm chặt lấy Minh. Cô mỉm cười và cảm ơn anh, khi cô nói với anh rằng anh đã giúp cô tìm ra chân lý của chính mình và anh cũng đã làm cô hạnh phúc! Minh chúc cô khỏe và nói với cô rằng anh cần phải nghỉ ngơi và cô nói lời từ biệt cuối cùng với anh rồi vội vã rời đi.

Cô ngay lập tức gọi điện cho mẹ và nói với mẹ rằng cô ấy sẽ về nhà ngay và cô ấy rất nhớ và yêu mẹ như thế nào. Cô xin

lỗi mẹ vì đã rời bỏ mẹ và rời xa Đức Phật, nhưng bây giờ cô đã tìm thấy chân lý của chính mình, và trái tim cô đã tự do, cô vui mừng được kết nối lại và yêu mẹ cô và Đức Phật nhiều hơn nữa. Mặt trời rực rỡ đang lặn khi cô lái xe đi, và cô đã quên bầu trời đẹp như thế nào, và cuộc sống có thể tươi đẹp như thế nào. Cô không còn cảm thấy bóng tối trong trái tim mình nữa và cùng với đó, cô thậm chí còn nhìn thấy vẻ đẹp trong cơn giận dữ và đau buồn của chính mình và những con quỷ đó đã trở thành bạn của cô, không còn nắm chặt và kiểm soát cuộc sống của cô. Cô nhớ lại thời thơ ấu của mình, khi cô bị đẩy bởi một người lạ đang phóng theo xe buýt, và cách mẹ cô nói rằng tha thứ là Con đường của Đức Phật. Cô hiểu rằng cô có thể tiếp tục sống cuộc sống của riêng mình, con đường riêng của mình, và có thể chọn con đường mà cô ấy muốn trở thành, nhưng nếu cô lạc lối, cô có thể tin tưởng rằng Con đường của Đức Phật có thể hướng dẫn cô trở lại. Trong hơi thở, cô niệm “Nam Mô A Di Đà Phật,” khi cô mỉm cười và cúi đầu trước cảnh hoàng hôn tuyệt đẹp.

Anh Hinh

(Chino Hills, California, USA)

Translated into Vietnamese by Nguyễn Giác

**Đôi Dòng Về Ban Giám Khảo
Chấm Bài Cuộc Thi Viết Văn
Ứng Dụng Phật Pháp năm 2022**



THÍCH NỮ GIỚI HƯƠNG

Trưởng ban tổ chức và trưởng ban Giám Khảo



Ni sư Thích Nữ Giới Hương

Ni sư Tiên Sĩ Thích Nữ Giới Hương (thê danh Sūnyatā Phạm), sinh năm 1963 tại Bình Tuy, xuất gia năm 15 tuổi với Sư Bà Hải Triều Âm. Năm 1994, Ni sư tốt nghiệp Cử nhân Văn tại Sài Gòn. Ni sư du học tại Ấn Độ 10 năm, tốt nghiệp Tiến sĩ Phật học tại Đại học Delhi năm 2003. Năm 2005, Ni sư định cư tại Hoa Kỳ. Năm 2015, Ni sư tốt nghiệp Cử nhân Văn tại Đại học Riverside, California và đang theo học chương trình Cao học Văn tại trường cũng như đang là giảng viên của Học Viện Phật Giáo Việt Nam, Sài Gòn.

Ni sư lập tủ sách Bảo Anh Lạc (*xem phần giới thiệu Bảo Anh Lạc Bookshelf*), đã viết và chuyên ngữ nhiều tác phẩm Anh

và Việt, cũng như phát hành nhiều đĩa ca nhạc Phật giáo từ năm 2004 đến nay. Năm 2000, Ni sư đã thành lập chùa Hương Sen, Bình Chánh, Sài Gòn (Việt Nam) và năm 2010 - đến nay, Ni sư đã khai sơn thành lập và Trụ Trì chùa Hương Sen, thành phố Perris, tiểu bang California, Hoa Kỳ.



Ni sư Thích Nữ Giới Hương đang dạy luật cho Chư Ni Hương Sen năm 2022

TÂM DIỆU



Tâm Diệu



Tâm Diệu là pháp danh và là bút hiệu khi viết về Phật Giáo.
Sinh tại miền Bắc Việt Nam.

Định cư tại Hoa Kỳ năm 1975.

Sáng lập chủ biên Thư Viện Hoa Sen và điều hành nhà xuất bản Ananda Viet Foundation.

Chuyên viết về Phật học.

Bổn sư là Hòa Thượng Thích Đôn Hậu (1905-1992).

Đã xuất bản SÁCH:

Phật giáo và ăn chay.

Các bài viết:

- Phúc Trình A/5630 Của Phái Đoàn Điều Tra Liên Hiệp Quốc Về Đàn Áp Phật Giáo Tại Nam Việt Nam Năm 1963 Đã

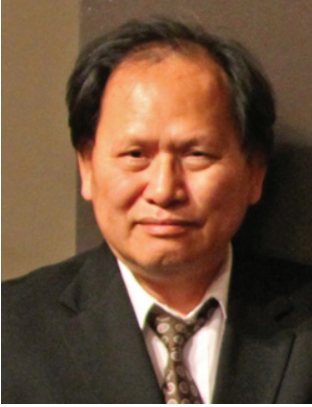
Kết Luận Như Thế Nào?

- Việt Nam 1963 Tài Liệu Mật Của Mỹ
- Tạo Sao Người Luôn Làm Từ Thiện Lại Chết Sớm?
- Vấn Đề Hòa Táng & Di Chúc Của Một Số Vị Đại Sư
Đương Đại
- Hoa Kỳ Giải Mật Hồ Sơ Việt Nam 1963
- Hai ngày sôi động trong tháng 9 năm 1963 (Tài liệu giải
mật)
- Ba Ngày Cuối Tháng 8 Năm 1963 - Tài Liệu Giải Mật Của
Chính Phủ Mỹ
- Cách mà người Phật tử Lankan chiến thắng trong trận chiến
chống lại sự cải đạo
- Cách sống của người Phật giáo để đối phó với cơn đại dịch
Coronavirus
- Đức Phật có thể “cứu rỗi” chúng sinh thoát khỏi bệnh dịch
Covid-19 không?

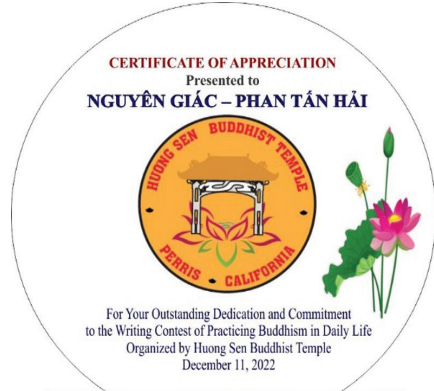
Mời xem:

<https://thuvienhoasen.org/author/post/396/1/tam-dieu>

NGUYÊN GIÁC - PHAN TẤN HẢI



Nguyên Giác



Nguyên Giác là pháp danh và là bút hiệu khi viết về Phật Giáo. Tên khai sinh là Phan Tấn Hải.

Sinh 1952 tại Sài Gòn.

Định cư tại Hoa Kỳ năm 1984.

Mưu sinh chủ yếu bằng nghề báo cho tới khi về hưu năm 2019.

Viết nhiều thể loại: truyện, thơ, biên khảo.

Bổn sư là Hòa Thượng Thích Tịch Chiếu (1912-2016).

Đã xuất bản nhiều sách về Phật Giáo tiếng Việt và tiếng Anh.

- The Way of Zen in Vietnam - Thiền Tông Việt Nam (song ngữ)

- Essence of the Heart Sutra (song ngữ)

- Đề ngộ Tông Chỉ Phật

- Chú giải về Thiên Đôn Ngô...

Các bài viết của Nguyên Giác:

- Sn 4.1 Kama Sutta: Kinh Về Tham Dục

- Thái Tú Hạp: Làm Thơ Như Chép Kinh

- Thầy Thích Minh Châu: Bất Lập Văn Tự

- Bài Kinh Đầu Tiên: Lòng Biết On

- Bản Liệt kê: Phật Giáo Sơ Thời Khác Với Theravada
Điểm Nào

- Khánh Trường với Tiêu Thuyết Năng Qua Đèo

- Viết lời như huyễn

- Hạnh Ngô Bên Trời Đại Lý

- Tưởng Niệm Thầy Nhất Hạnh: Đọc “Đạo Bụt Nguyên
Chất”

- Khi Một Cựu Chiến Binh Trở Thành Thiên Sư...

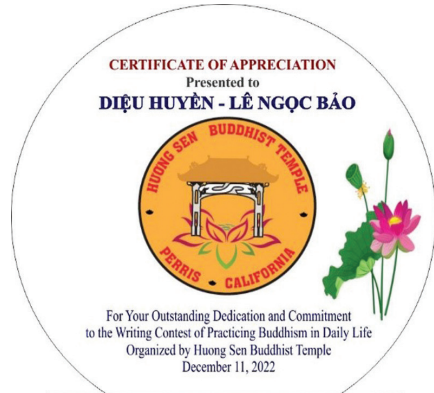
Mời xem:

<https://thuvienhoasen.org/author/post/426/1/nguyen-giac>

NGỌC BẢO



Ngọc Bảo



Cộng tác với tạp chí Trúc Lâm do chùa Bảo Quang xuất bản trong nhiều năm cho tới khi báo đình bản vào năm 2019.

Đã viết và dịch nhiều bài về Phật Pháp. Tác phẩm đã xuất bản: “Mùi hương lan”. Hợp tác với ni sư Thuần Bạch dịch một số sách đã xuất bản như Từ Nụ Đến Hoa, Thiền sư Bạch Ẩn cuộc đời và ngữ lục, Điền Tọa Giáo Huấn, Tín Tâm Minh, Tuyệt Quán Luận bình giải v.v..

Tất cả những bài viết và dịch đều được đăng trên trang web riêng www.ngocbao.org, trong đó có những sách đã dịch nhưng không xuất bản như “Tâm gương không”, “Bồ Tát Đại Bi Tâm”, “Đạt Ma Quán Tâm Luận”.. Một số bài cũng đã được đăng trên báo Chánh Pháp.

HOÀNG MAI ĐẠT



Hoàng Mai Đạt



Sống bằng nghề viết hơn 30 năm, từng làm việc ở Nhật Báo Người Việt, đài phát thanh Little Saigon Radio, đài truyền hình Little Saigon TV, nay làm việc tại Báo Viễn Đông, hiện chủ trương tạp chí Tinh Tấn Magazine từ năm 2018.

Quê Nha Trang, ty nạn tại Hoa Kỳ năm 1975.

Tốt nghiệp trường Pennsylvania State Univeristy.

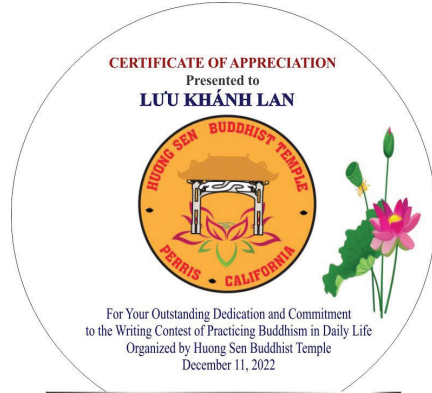
Tác phẩm đã xuất bản:

- “Cánh Đồng Cho Em” (1992)
- “Giữa Hai Miền Mưa Nắng” (2000)
- “Biên Tà Tà” (2005).

KHÁNH LAN



Khánh Lan



Khánh Lan cư ngụ tại Orange Couty, Nam California.

Tốt nghiệp văn bằng cử nhân kế toán quản trị (managerial accounting), California State University, Sacramento, CA, 1980 và Cao học tâm lý xã hội (socio-psychology), California State University, Fullerton, CA, 2002.

Sở thích, lãnh vực sáng tác: Vũ nghệ thuật (arts choreography), thi ca, biên khảo văn học, tham luận văn chương, truyện ngắn, hồi ký, văn tạp ghi và kịch nghệ. Song ngữ Việt Anh.

Trưởng Nhóm Văn Học & Nhóm Vũ Nghệ Thuật của Liên Nhóm Nhân văn Nghệ Thuật & Tiếng Thời Gian, cộng tác trong ban biên tập các tổ chức văn học: Việt Media, Văn Học Mới, Nhân Văn Nghệ Thuật và Tiếng Thời Gian.

Được vinh danh trong số 100 tác giả văn hóa Việt Nam

trong quyền Những Khuôn Mặt Văn Hóa Việt Nam Hải Ngoại (NKMVHVNHN) của Câu Lạc Bộ Văn Hóa Paris.

Cộng tác trong ban biên tập các tổ chức văn học: Tác phẩm phổ biến trên báo chí, internet, và chủ đề văn học hoặc thi ca trên tạp chí Việt Media, Chim Việt Cành Nam, Tuổi Trẻ online, CLB Văn Hóa Paris, Văn Học Mới, Saigon Time, Ninh-hoaDOTcom, www.ledinh.ca, Nguyệt san Chiến Sĩ Cộng Hòa. Cộng tác trong ban biên tập các tổ chức văn học: Tác phẩm phổ biến trên báo chí, internet, và chủ đề văn học hoặc thi ca trên tạp chí Việt Media, Chim Việt Cành Nam, Tuổi Trẻ online, CLB Văn Hóa Paris, Văn Học Mới, Saigon Time, Ninh-hoaDOTcom, www.ledinh.ca, Nguyệt san Chiến Sĩ Cộng Hòa và Hội Văn Bút Nam Hoa Kỳ.

Trong ban giám khảo chấm bài cho các thí sinh tham dự vào cuộc thi viết văn về ứng dụng Phật Pháp trong đời sống do Huong Sen Buddhist Temple tổ chức năm 2022.

Tác phẩm đã xuất bản:

- Đôi nét về 10 tác giả Âu Mỹ cận đại (Tham khảo); Dĩ vãng khôn nguôi (Truyện dài)
- Tuyển tập truyện ngắn
- Tuyển tập truyện trinh thám.

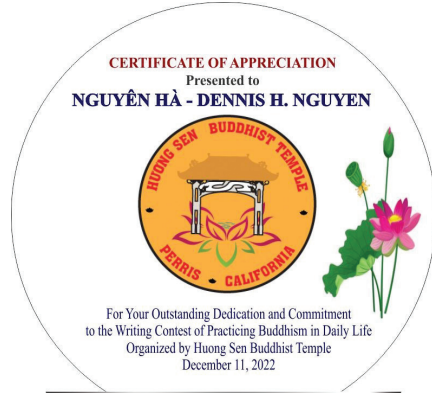
Sẽ xuất bản:

- Phân Tâm Học Trong Đời Sống; Phong Thủy và Kinh Dịch; Tam Giáo Đồng Nguyên khảo luận (Khổng, Lão và Phật Giáo)
- Tham luận về Trống Đờng Việt Nam; Triết Học và Đời Sống áp dụng trong lãnh vực Siêu hình học và Hiện sinh học.

NGUYỄN HÀ



Nguyễn Hà



Cầm bút từ năm 1965 tại Saigon.

*** Bài viết cho các báo:**

Chính Luận (Chủ Nhiệm BS Đặng văn Sung) - Xây Dựng - Đại Đoàn Kết (LM Thanh Lăng) - Lướt Sóng (BTL/HQ) - Sao Biển (HQ) - TB Trào Phúng Con Muỗi (Thanh Chiêu Nhữ văn Úy) - Con Ong (Minh Vò) - Tin Vịt (Đế Sư) - Việt Nam Tin Ảnh (Gia Lộc - Huy Mạc)...

Tại Hoa Kỳ (không thường trực): Trường Sơn (Du Miên) - Người Việt (Đỗ Ngọc Yên) - Việt Báo Kinh tế (Nhã Ca & Trần Dạ Từ) - Viễn Đông (Tống Hoàng & BS Nguyễn Thị Nhuận) - Tiểu Thuyết Thứ Bảy (Nguyễn Thụy Minh Ngữ) - Việt Mỹ (David Võ) - Mỹ Việt Magazine (Huyền Nguyễn).

*** Radio:** 91.7 AM - 1480AM & 106.3 FM

* **Audio:** Đã thu âm các tác phẩm của Nhà Văn Trầm Cà Mau - Nhà Văn Huy Phương - Nhà Văn Nguyễn Huy - Nhà Văn Phong Thu - Nhà Văn Bách Linh - Nhà Văn Phương Lan - Học Giả Lê Sỹ Minh Tùng - Nhà Văn Nhi Bất Nhược - Ni Sư Tiến Sĩ Thích Nữ Giới Hương - Giáo Sư Trung Vương Yla Lê Khắc Ngọc Quỳnh - Nhà Văn Nguyễn Đình Từ Lam - Nhà Văn Ký Giả Cư Sĩ Dịch Giả Nguyễn Giác Phan Tấn Hải.

* **Television** VHN TV (Quốc Thái & Bruce Trần) - 57.8 Global TV (Nhân Sĩ N.H. Chánh) - KTLA 57.6 (Doanh nhân Ngọc Nữ...

* **Âm Nhạc:** Phụ trách Phân Khoa Âm Nhạc Thư Viện Việt Nam Toàn Cầu (GS Phan Tâm). Cộng tác: TT Thanh Hằng Productions - TT Using Along (Bruce Đoàn)

* **Sách đã viết:**

- Những Chuyện Huyền Bí Có Thật (cuốn 1&2)
- Những Tuyển Chuyện Huyền Bí Có Thật
- Phương Pháp Hoàn Bị Và Nhanh Nhất Để Sáng Tác Một Ca Khúc
- Cách Xử Dụng Thảo Trình Music Time Deluxe...

Lời Tác Bạch Của Ban Bảo Trợ

Kính bạch chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni,

Kính thưa Ban Giám Khảo và các thí sinh gửi bài dự thi,

Kính thưa quý Mạnh Thường Quân và các thí chủ đã bảo trợ kinh phí cho cuộc thi,

Kính thưa tất cả quý vị quan khách và quý đồng hương Phật tử,

Chúng con vô cùng hân hạnh đứng trước chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni và toàn thể quý vị quan khách để có vài lời về cuộc thi viết văn với chủ đề, “Phật Pháp Ứng Dụng Trong Đời Sống”.

Theo ban tổ chức cho biết thì chúng ta có 280 bài của 170 thí sinh tham dự. Thể loại thì đa dạng, từ thơ, văn, cho đến tự truyện đều có cả. Thí sinh tham gia thì từ nhiều nơi trên thế giới như từ Canada, Thụy sĩ, Đức Quốc, Ấn độ, Việt Nam, và nhiều tiểu bang ở Hoa Kỳ.

Ban tổ chức đã lựa chọn và quyết định trao giải cho 11 tác giả có bài dự thi xuất sắc nhất và 50 bài viết có nội dung Hoằng Pháp.

Các giải thưởng sẽ bao gồm giấy khen và tiền thưởng bằng hiện kim, giá trị lên tới \$25,000.00 Mỹ kim, được phân bổ cho các bài trúng giải như sau:

Giải I: \$5,000.00

Giải II: \$3,000.00

Giải III: \$2,000.00

Hai giải Khuyến Khích, mỗi giải: \$1,000.00

Sáu giải Hương Pháp, mỗi giải: \$500.00

50 giải Hoàng Pháp, mỗi giải: \$200.00

Kính thưa quý liệt vị,

Ni Sư Giới Hương đã không quản ngại khó khăn đứng ra tổ chức cuộc thi này. Đã bao nhiêu năm qua, Sư đã hết lòng dẫn thân trong công cuộc Hoàng Hoá Đạo Pháp. Từ việc viết nhiều kinh sách có giá trị về Phật giáo, giảng giải giáo Pháp của Phật hàng tuần trên Tivi và Facebook, tổ chức nhiều cuộc hành hương đến Phật tích, độ chúng Ni và Phật tử gần xa với số đông, v.v... Sư đã đem tất cả tâm huyết và sự hiểu biết của mình để Hoàng dương Phật Pháp. Hôm nay Sư tổ chức cuộc thi viết văn này, con nghĩ cũng không ngoài mục đích khuyến tấn tất cả con Phật nhớ nghĩ về những điều Phật dạy. Chúng con xin vô cùng cảm tạ Sư đã tạo cơ hội cho chúng con và các thí sinh được trang trải lòng mình về Phật Pháp trong đời sống.

Chúng con cũng xin chân thành cảm tạ các thí sinh ở các mọi nơi trên thế giới, đã hao tâm tổn sức để viết và gởi những tác phẩm của mình đến chương trình này. Sự nhiệt tình ủng hộ của quý vị làm cho cuộc thi này có nhiều ý nghĩa hơn.

Chúng con cũng xin cảm tạ ban giám khảo đã bỏ công sức và thời gian quý báu trong mấy tháng qua để đọc và lựa chọn những bài viết đã gởi về. Chúng con vô cùng cảm kích sự hộ trì Phật Pháp không mệt mỏi của Ban Giám Khảo.

Chúng con cũng xin nhiệt liệt tri ân tấm lòng cao quý của quý mạnh thường quân và các thí chủ đã bảo trợ cho chương trình văn hoá này. Đây là một cuộc thi với nhiều giải thưởng giá trị với số thí sinh trúng giải khá đông, lên tới con số khoảng 60

vị. Nếu không có sự ủng hộ tài chánh từ quý vị thì cuộc thi viết văn này không thể thành tựu. Như một trong ba lời đại nguyện của Thích Man Phu Nhân: “Đối với Nghiệp Thọ Chánh Pháp, chúng con nguyện thí xả thân mạng và tài sản để hộ trì chánh pháp”¹. Chúng con xin chân thành cảm tạ tinh thần hộ trì chánh pháp như Thích Man Phu Nhân của quý vị. Sự ủng hộ kinh phí của quý vị đã góp phần vào mục tiêu cổ vũ cho thể hệ học Phật hiện tại và mai sau.

Chúng con cũng xin chân thành cảm tạ Ban Tổ Chức đã giúp cho chúng con một cơ hội cao đẹp, một phước duyên lành để đóng góp và gìn giữ để đạo Phật luôn vững mạnh. Chúng con xin thành tâm ủng hộ cho sứ mệnh văn hoá đầy ý nghĩa này của Ban Tổ Chức.

Chúng con cũng xin chân thành cảm ơn các nhân viên và chủ nhân nhà hàng Seafood World đã tận tâm giúp đỡ để buổi họp mặt trao giải của cuộc thi viết văn chủ đề, “Phật Pháp Ứng Dụng Trong Đời Sống” được thành tựu mỹ mãn.

Cuối cùng, chúng con xin vô cùng cảm tạ các chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni và quan khách đã có mặt ngày hôm nay. Không gì hơn là có mặt cho nhau. Ủng hộ tinh thần cho Ni Sư và các thí sinh là một hành động thật cao cả. Chúng con xin vô cùng biết ơn.

Chúng con mong rằng tất cả quý vị sẽ tiếp tục ủng hộ cho chương trình thi viết văn này, để Ni Sư Giới Hương và Ban Tổ Chức có đầy đủ tinh thần và vật chất để tiếp tục những chương trình văn hoá đầy ý nghĩa như thế này cho những lần sau nữa.

Trước khi dứt lời, chúng con kính chúc chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni và tất cả quý liệt vị hiện diện trong đêm nay thưởng thức các món chay tịnh, thưởng thức lời kinh tiếng hát, cũng như ủng hộ lễ trao giải thưởng trong tình đạo, tình pháp lữ viên mãn.

1 Kinh Thích Man Phu Nhân
<https://giacngo.vn/phu-nhan-thang-man-gap-phat-post43722.html>

Kính lạy Hồng Ân Tâm Bảo gia hộ và chứng minh.
Nam mô Thường Tín Tấn Bồ Tát tác đại chứng minh.
Nam mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

Westminster, Miền Nam California, 2022

TM Ban Bảo Trợ,

Phật tử Hạnh Hiền

Lời Cảm Tạ Của Ban Tổ Chức Cuộc Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp

Kính bạch chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni,

Kính thưa quý vị quan khách,

Kính thưa các thí sinh tham dự Cuộc thi,

Thay mặt cho Ban Tổ chức cuộc thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp, hôm nay chúng tôi vô cùng hân hạnh đứng trước chư Tôn Thiên Đức và toàn thể quý vị quan khách để tri ân và cảm tạ các vị Giám khảo, các thí sinh và các nhà bảo trợ, mỗi người một khả năng hoặc đóng góp tinh tài, hoặc công sức, hoặc tấm lòng để cho Cuộc thi viết văn chủ đề Ứng Dụng Phật Pháp vào Đời Sống đến hôm nay đã hoàn thành mỹ mãn.

Chúng tôi xin thành thật cảm tạ:

-Ban Giám Khảo

-Giới truyền thông: Việt Báo, Báo Người Việt, Báo Viễn Đông, Thư viện Hoa Sen, Ananda Viet Foundation, Nguyệt san Chánh Pháp, Tạp Chí Tinh Tấn, Tạp chí Điều Ngự, Đài IBC Tivi, Direct TV. Channel 2032, Little Saigon Tivi, Đài truyền hình AVA Channel 57.7, Huỳnh Nhật Tân's Recording Studio, Báo Trống Đồng, Kiều Mỹ Duyên Real State Radio, Huy Tâm Youtube, Asian World Media, Cali Today, Vi Diệu Pháp, Website: Quangduc.com, Website: Daophatngaynay.

com, vv...

Đã giúp truyền đạt thư mời Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp của chúng tôi đến với mọi giới gần xa. Các Kênh truyền thông đã sát vai với chúng tôi trong việc đóng góp cho tiền đồ cộng đồng Phật giáo Việt Nam nói riêng, và tiền đồ của Phật giáo nói chung, trên đất nước Hoa Kỳ hay toàn cầu này.

Xin kính chúc chư Tôn Đức, quý vị quan khách, và đặc biệt là các thí sinh đã tham dự trong kỳ thi này thân tâm an lạc, pháp hỷ sung mãn.

Nam Mô Thường Tinh Tấn Bồ Tát tác đại chúng minh.

Nhà Hàng Seafood World, Westminster

Ngày 11 tháng 12 năm 2022

TM Ban Tổ Chức

Nguyễn Giác

Lễ Trao Giải Thi Viết Văn Hương Sen: Dùng Văn Học Để Hoằng Pháp

Nguyên Giác tường trình

Cuộc Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp 2022 là một sự kiện hy hữu. Đây là giải thi viết đầu tiên ở hải ngoại đề mời gọi viết bài hoằng pháp. Cũng là những hy sinh rất lớn của Ni Sư Thích Nữ Giới Hương, Trưởng Ban Tổ Chức Cuộc Thi, một công trình rất nặng nhọc và rất tốn nhiều thì giờ. Điểm hy hữu là: Chùa Hương Sen được thành lập ở thị trấn Perris, California, từ tháng 4/2010, vậy mà 12 năm qua chưa xây xong chánh điện vì nhiều lý do, bây giờ đã tổ chức được một cuộc thi viết văn gây nhiều tiếng vang toàn cầu. Ngay cả khi chánh điện bằng gạch cát xi măng chưa xây xong, một chánh điện bằng chữ đã hình thành trong tâm của nhiều ngàn người quan sát Cuộc thi này trong hội trường và trên livestream. Không chỉ như thế, hy hữu là rất nhiều bài viết gửi về dự thi đều hay tuyệt vời, nêu lên được những trải nghiệm gian nan và hạnh phúc của người con Phật.

Buổi lễ phát thưởng Cuộc Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp đã thực hiện hoàn mãn, được tổ chức giữa các sự kiện -- Tiệc chay xây dựng và tu bổ Chùa Hương Sen, và Ra mắt Album nhạc “Gọi nắng xuân về” -- hôm Chủ nhật 11/12/2022 tại tiệm Seafood World, Quận Cam, California.

Về phương diện kỹ thuật xây dựng, MC Miên Trường đã mời nhóm kỹ sư phụ trách xây chánh điện Chùa Hương Sen lên

thuyết trình về dự án. Kỹ sư Nguyễn Xuân Hiệp Scottie (pháp danh Tâm Định, cũng là một huynh trưởng Gia Đình Phật Tử), hiện điều hành Công ty Xây dựng Thiết kế Simplified Builders và hai thành viên công ty lên nói về dự án xây dựng Chùa Hương Sen. MC Nguyễn Hà và Kỹ sư Scottie nói rằng chánh điện sẽ rộng khoảng 3000 sf (square-feet), và cần 300 đôla cho mỗi sf, và với số lượng 660 quan khách hiện diện chỉ cần xin mỗi người góp 1 sf, tức là góp mỗi người 300 đôla mới tiến hành được...

Khi giới thiệu Cuộc thi và về mục đích hoằng pháp, MC Tịnh Tánh đọc lời Đức Phật dạy: “Đức Phật dạy trong Kinh Itivuttaka (Kinh Như Thị Thuyết), Kinh số 98: “*Này các Tỷ-kheo, có hai loại bố thí: Bố thí tài vật và bố thí Pháp. Này các Tỷ-kheo, đây là bố thí tối thượng trong hai loại bố thí này, tức là bố thí Pháp. Này các Tỷ-kheo, có hai sự phân phát này: Phân phát tài vật và phân phát Pháp. Đây là phân phát tối thượng trong hai loại phân phát này, tức là phân phát Pháp. Này các Tỷ-kheo, có hai loại nhiều ích này, nhiều ích tài vật và nhiều ích Pháp. Này các Tỷ-kheo, đây là nhiều ích tối thượng trong hai loại nhiều ích này, tức là nhiều ích Pháp.*”

Vị nữ MC này cũng giải thích thêm: “*Nhờ Cuộc Thi Viết Văn, hôm nay chúng ta khám phá ra thêm nhiều người dùng văn học để hoằng pháp, hộ pháp. Tại sao nên dùng văn tự để hoằng pháp? Bởi vì người dùng văn học để hoằng pháp, trước tiên là phải đọc nhiều kinh sách, nghiền ngẫm suy nghĩ về ý nghĩa lời Đức Phật dạy, lâu ngày cũng là một công phu, rồi tự lòng người viết mới có thể viết cho hay được. Bởi vì, rất nhiều người viết tiếng Việt, viết tiếng Anh nhưng để viết hay cần phải có ý đạo ngầm trong người, chữ mới có sức mạnh.*”

Sau khi hai MC Peter Tuấn và Tịnh Tánh thay phiên giới thiệu quan khách, Ni Sư Thích Nữ Giới Hương được mời lên nói chuyện. Trong lời chào mừng quan khách, Ni Sư Thích Nữ Giới Hương nói về lý do xây và tu bổ Chùa Hương Sen, vì thêm một ngôi chùa là bớt một nhà tù...

Ni Sư nói rằng, mặc dù Ni Sư bận rất nhiều Phật sự, nhưng Ni sư vẫn đứng ra tổ chức Cuộc thi Viết văn Ứng dụng Phật pháp vì nhận thấy những tạp chí, đặc san Phật Giáo có vai trò rất lớn trong việc thay đổi nhận thức và hoàng pháp đến quần chúng như: Từ Bi Âm, Hải Triều Âm, Tư Tưởng... Dù đến nay những đặc san ấy không còn nữa nhưng những đạo lý, tư tưởng trong đó mãi thấm nhuần và làm chất liệu sống nơi người đọc tri âm.

Ni Sư cho biết về Cuộc thi: *“Chúng tôi rất hoan hỷ nhận được 280 bài dự thi của 170 thí sinh tham dự từ nhiều nước trên thế giới. Nhiều bài viết dự thi văn thơ - từ các thí sinh ở Hoa Kỳ, Việt Nam, Úc, Tích Lan, Miến Điện, Ấn Độ, Đức, Pháp, Úc, Hàn Quốc, Thụy Sĩ, Canada, vv... Có nhiều người sống xa quê hương Việt Nam nhiều năm đang ở Hoa Kỳ, Châu Âu, Hàn Quốc, Canada... vẫn còn nhớ, còn sử dụng và trau dồi văn chương tiếng Việt, nhiều bài viết nhận được từ người Việt tu học và sinh sống ở xứ Phật - Ấn Độ, quốc gia ảnh hưởng nhiều Phật Giáo Tích Lan, Miến Điện, và rất nhiều thí sinh từ các tỉnh thành khác nhau của Việt Nam tham gia. Đó là sự phản hồi mạnh mẽ, rộng khắp, đáp ứng được kỳ vọng của Ban Tổ Chức chúng tôi.”*

Ni Sư kể rằng có nhiều email gửi về bày tỏ xúc động khi thấy có Cuộc thi viết văn về Phật pháp. Trong đó có một nữ Phật tử đã thưa với Ni Sư Giới Hương rằng, “Cuộc thi đã đánh động tâm của con. Giải thưởng chỉ là phương tiện, quan trọng là con đã cầm bút để viết bài dự thi...”

Cư sĩ Tâm Diệu, đại diện Ban Giám Khảo Cuộc Thi, đã trình bày về diễn tiến Cuộc Thi: *“Diễn ra từ ngày 18-4-2022 đến ngày 31-10-2022, cuộc thi viết văn “Ứng dụng Phật Pháp trong đời sống hàng ngày” do chùa Hương Sen tổ chức đã nhận được 280 bài dự thi. Từ 280 bài dự thi này, ban tổ chức đã tuyển chọn được 58 bài viết bằng tiếng Việt và 2 bài viết bằng ngôn ngữ Anh có số điểm cao. Đây là những bài đã qua vòng sơ kết. Sau*

*khi đọc kỹ lưỡng, với tinh thần công tâm và trân trọng, từ 58 bài đã chọn, ban giám khảo đã bình chọn 11 bài có số điểm cao nhất vào vòng chung kết. Tiếp theo sau đó ban giám khảo tuyển lọc ra 5 bài xuất sắc nhất để trao 5 giải thưởng chính. Nhóm 58 bài viết trong vòng sơ kết được in thành tập sách **Hương Đạo Trong Đời 2022** đã được phát hành trên mạng và 11 bài được đánh giá cao nhất trong vòng chung kết được in thành một tập sách mỏng nhan đề **Hương Pháp 2022** mà quý vị đang cầm trên tay. Hai tập sách này cũng được phổ biến trên các nền tảng truyền thông xã hội website và facebook Chùa Hương Sen và Thư Viện Hoa Sen.”*

Buổi tiệc chay hôm Chủ Nhật cho thấy một hiện thực sinh động: Cuộc Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp đã thu hút không riêng ở số lượng bài viết gửi về dự thi, mà còn thu hút sự quan tâm của giới truyền thông Quận Cam với nhiều phóng viên truyền hình, báo chí đã tới tham dự, phỏng vấn...

MC buổi tiệc giải thích rằng Giải thưởng bao gồm bằng khen và tiền thưởng tương trưng với giá trị khoảng 25,000.00 USD, được phân bổ thành các giải như sau:

- Giải I: \$5,000.00, Giải II: \$3,000.00, Giải III: \$2,000.00
- Hai giải Khuyến Khích, mỗi giải: \$1,000.00
- Sáu giải Hương Pháp, mỗi giải: \$500.00
- 50 giải Hoàng Pháp, mỗi giải: \$200.00

Trong những người cầm bút từ xa về Quận Cam để tham dự buổi lễ trao giải Cuộc Thi có các tác giả Hoa Lan từ Đức quốc, Trần Thị Nhật Hưng từ Thụy Sĩ, Như Chiếu từ Canada, Hoa Hà từ tiểu bang Idaho, Nguyễn Phương Lan từ tiểu bang Kansas tới...

Tác giả Hoa Lan, bay từ Berlin tới Quận Cam, trong khi nhận giải đã tâm sự rằng, trước đó cứ nghĩ là không biết viết gì, mặc dù tác giả là một nhà văn thường xuyên của Tạp chí Viên

Giác ở Đức. Lần đầu, biết tới Cuộc Thi là đọc Thư mời trên Quảng Đức. Lần thứ nhì là do nhà văn Văn Công Tuấn từ Tạp chí Viên Giác, nói là nên tham dự cuộc thi, nhưng cũng không biết nên viết gì. Cho tới khi, một hôm nói chuyện trong nhà, thì *“ông xã của Hoa Lan mới nói là sao không biết gì để viết, thì cứ viết về tui nè...”* Bấy giờ đưa con trai mới nói vô, chuyện *“trong nhà mình còn gay gắt hơn phim ảnh,”* thế là tác giả Hoa Lan viết bài *“Nghịch Duyên Và Trợ Duyên,”* về một hoàn cảnh dễ gặp trong nhiều gia đình Việt ở hải ngoại. Nội dung bài viết rất ly kỳ, đằm lẹ, nhìn đâu cũng thấy nghiệp.

Tác giả Trần Thị Nhật Hưng, bay từ Thụy Sĩ tới dự lễ trao giải Cuộc thi, trong khi nhận giải với bài viết *“Sắc Màu Cuộc Sống”* cũng tâm sự rằng chị và tác giả Hoa Lan cùng nằm trong nhóm 8 nữ tác giả cộng tác thường xuyên của Tạp chí Viên Giác (Đức quốc), và rồi cùng hẹn nhau bay sang Quận Cam, dịp này tặng Ban tổ chức Cuộc thi 2 tuyển tập đặc biệt *“Những Cây Bút Nữ”* do Tạp chí Viên Giác ấn hành năm 2008. Điểm đặc biệt là 2 ấn bản này mang chữ ký của 10 nữ tác giả.

Trong khi đó, từ Canada bay về Quận Cam để dự lễ trao giải thi là nữ cư sĩ Võ Ngọc Thanh (Pháp danh: Như Chiếu) với bài viết *“Có Những Niềm Vui”* ghi nhận niềm vui hiểu thâm sâu về Phật pháp nhiều hơn trong thời đại dịch COVID-19. Tác giả Như Chiếu là một dược sĩ ở Canada, trực tiếp quen với 2 dược sĩ gốc Việt tại Canada chết vì dịch khi đại dịch mới bùng phát, qua đó hiểu sâu hơn về Pháp. Và để viết *“Kính tặng hương linh DS Đào Trọng Cần và DS Lê Thị Bạch Nga”* tác giả Như Chiếu viết: *“Người nào học đạo, nghe pháp mà thấy trong lòng vui tươi sung sướng, đó là người đã được pháp hỷ. Trong cuộc đời, có những lúc vui quá lại khiến người ta khóc. Trong đạo cũng thế. Khi đọc kinh Phật, có một sự vui mừng cùng tột, cảm động cũng rơi nước mắt. Cả một đời bon chen dành giật, giờ chỉ còn hai bàn tay trắng. Nay nghe pháp Phật, hiểu được Vô thường, mừng rơi nước mắt...”*

Tác giả cao niên nhất dự thi có lẽ là nhà thơ Mộc Đạc ở Westminster, cụ không dự thi được và đã nhờ con tới lãnh giải giùm. Cụ Mộc Đạc đã 85 tuổi, sức khỏe suy yếu, nhưng có dòng thơ rất kiên cố vững tâm nơi Phật pháp. Thơ của cụ mời gọi độc giả quán chiếu tự tâm trong cái hiện tiền:

Học đạo không chỉ tụng kinh

Học đạo quán chiếu chính mình trong gương

Trong khi đó, tác giả Vĩnh Hữu-Tâm Không với bài viết gửi từ Nha Trang, kể về chuyện tình của bản thân, một mối lương duyên với nữ tín hữu Công giáo trong một xóm đạo ở vùng Diên Khánh. Chuyện thật đời người, nhưng đầy những ly kỳ.

Sau đây là liệt kê các tác giả trúng giải và có bài trong sách Hương Pháp 2022:

. Giải I Xuất sắc là Anh Hình (đến từ Chino Hills, California) với giải thưởng \$5000, cho tác phẩm viết bằng tiếng Anh: The Mustard Seeds (và được giám khảo dịch ra Việt ngữ là truyện Những Hạt Cải).

. Giải II Xuất sắc là Hà Thị Hòa Pd Diệu Thuận (đến từ tiểu bang Idaho) với giải thưởng \$3000, cho tác phẩm: Con Dịt.

. Giải III Xuất sắc là Võ Ngọc Thanh, Pd Như Chiêu (từ Canada bay qua), với giải thưởng \$2000, cho tác phẩm: Có Những Niềm Vui.

. Giải Khuyến Khích là: Vĩnh Hữu-Tâm Không (từ Nha Trang, Khánh Hòa) với bài văn: Đạo Hữu Song Hành, với giải thưởng \$1000.

. Giải Khuyến Khích Số II là: Hoa Lan, Pháp danh Thiện Giới (từ Berlin, Đức Quốc) với bài văn: Nghịch Duyên Và Trợ Duyên, giải thưởng \$1000.

Sau đây là Sáu Giải Hương Pháp, với mỗi giải có tịnh tài trị giá \$500, sách, pháp tràng và một cúp Award kỷ niệm.

. Giải Hương pháp số 1: Thích Nhật Minh (từ Việt Nam), với bài Văn: Am Xưa Con Đã Trở Về.

. Giải Hương pháp số 2: Ni sư Thích Nữ Như Như (từ Miền Nam California), với bài Văn: Vài Trải Nghiệm trong Tu Tập.

. Giải Hương pháp số 3: Trần Thị Nhật Hưng, Pd: Diệu Như (từ Switzerland, Thụy Sĩ), với bài Văn: Sắc Màu Cuộc Sống.

. Giải Hương pháp số 4: Mộc Đạt (85 tuổi) (từ Westminster, California), với tập thơ: Vui Đạo – Vui Đời.

. Giải Hương pháp số 5: Nguyễn Phương Lan, Pd Bạch Liên (từ tiểu bang Kansas, USA) với bài Văn: Nâng Chiều Đẹp Vô Hạn, Chi Tiếc Sắp Hoàng Hôn.

. Giải Hương pháp số 6: Tâm Nhuận Phúc (Orange County, California), với bài Văn: Dạ Quỳnh.

Tiếp theo là 50 Giải Hoàng pháp, mỗi giải \$200. Danh sách đọc bởi Sư cô Phước Nhẫn và sư cô Viên An. Trong nhóm tác giả lên sân khấu, với Diệu Nghiêm, Hoa Hà, Hạnh Hiền, Võ Ngọc Thanh, Tuyết Phương, Đồng Nguyên – cụ Đồng Nguyên đã cao niên tóc trắng, nói lời đầy xúc động, đã ca ngợi Cuộc Thi Viết Văn và cụ đã tặng lại phong bì tiền để cúng Chùa Hương Sen. Cũng có nhiều tác giả cúng lại như thế.

Hầu hết những người tham dự buổi lễ trao giải thưởng cũng đều là những hành giả Phật Pháp. Trong phần gây quỹ có đấu giá một tranh thêu hình Đức Phật Dược Sư, do Phật tử Nhã Nghiêm, 77 tuổi, thêu bằng tay mỗi đêm suốt hơn một tháng mới hoàn thành. Bức tranh được bác sĩ Đặng Trần Hào mua với giá 3,000 đôla. Điều bất ngờ được tiết lộ: Bác sĩ Đặng Trần Hào là người được các thân hữu gọi là Thiền Sư Nhất Sơn...

Đọc các bài viết dự thi, độc giả sẽ nhận ra các tác giả xuất thân rất đa dạng. Thí dụ, đọc tác giả Như Chiếu là nhận ra xuất thân từ Thiền phái Tánh Không, vì có bài thơ cúng dường Ni Trưởng Triệt Như. Đọc một số bài viết từ các tăng ni cũng nhận

ra là từ Thiên Làng Mai, từ đạo tràng Chùa Viên Giác Đức Quốc, từ ảnh hưởng Thiên Trúc Lâm, từ Tịnh Độ, từ Thiên Tịnh song tu, từ truyền thống Nam Tông... Đặc biệt có một tác giả là Công Giáo thuần thành, kết hôn với một nữ Phật Tử và đạo ai nấy giữ, nhưng tác giả này tu thiền theo lời dạy của Làng Mai và càng Thiền tập thì càng vững đức tin trong Công Giáo (bài này in trong sách Hương Đạo Trong Đời 2022).

Trong số chư tôn đức tham dự còn có Ni sư Thích Nữ Như Tâm, Thích Nữ Như Như (hai vị trùng Pháp danh), Thích Nữ Phước Nhân, Thích Nữ Diệu Tâm, Diệu Nghiêm, Sư cô Thích Nữ Viên An... Về phía Gia Đình Phật Tử có Huỳnh Trưởng Tâm Hòa Lê Quang Đạt, Huỳnh Trưởng Đào Duy Hữu và phái đoàn Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật tử Hoa Kỳ... Văn nghệ sĩ có nhà thơ Lê Giang Trần, nhà văn Tâm Huy Huỳnh Kim Quang, và các nhà báo Nguyễn Thanh Huy, Thanh Phong, Nguyễn Thảo, Phan Đại Nam... và nhiều vị nữa.

Nổi bật dưới ánh đèn nghệ thuật hôm Chủ Nhật cũng là Ca nhạc sĩ Ngọc Huyền, Nhạc Sĩ giáo sư Nam Hưng với các nhạc sĩ Vi Kha, Thanh Sơn, Ban Nhạc Sunflower. Buổi tiệc chay có sự đóng góp của rất nhiều văn nghệ sĩ. Có tới 5 MC: Quan Kiều, Miên Trường, Nguyễn Hà, Tịnh Ánh, Peter Tuấn.

Về phía Ban Giám Khảo Cuộc Thi có:

. Cư sĩ Tâm Diệu, điều hành NXB Ananda và là chủ biên Thư Viện Hoa Sen (<https://thuvienhoasen.org/>).

. Nhà báo Nguyễn Giác, cựu Chủ bút Nhật báo Việt Báo.

. Cô Ngọc Bảo, cộng tác viên của tạp chí Trúc Lâm, Chùa Bảo Quang.

. Nhà báo Hoàng Mai Đạt, chủ biên Báo Viễn Đông và tạp chí Tinh Tấn Magazine.

. Nhà Văn Khánh Lan, cộng tác viên của nhiều tạp chí Văn Học.

. Nhà truyền thông Nguyễn Hà, cộng tác viên của nhiều tạp chí, báo, đài radio, TV.

Các quan khách và phóng viên tới tham dự buổi tiệc đều được tặng một gói quà, trong đó có gói trà, hai CD nhạc (thơ của Ni sư Thích Nữ Giới Hương, phổ nhạc bởi nhạc sĩ Nam Hưng), một bộ hai tập “A Hàm: Mưa Pháp Chuyển Hóa Phiền Nã” (Tập 1 dày 932 trang, Tập 2 dày 1056 trang), một sách tài liệu “Ni giới Việt Nam Hoảng Pháp Tại Hoa Kỳ” – tất cả đều do Ni Sư Giới Hương biên soạn. Và chủ điểm là một ấn bản sách “Hương Pháp 2022” dày 294 trang, gồm 11 bài trúng giải cao nhất.

Trong Danh Sách Ủng Hộ Cuộc Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp Trong Đời Sống thấy có những vị sau đây: Thượng Tọa Nhuận Hùng (Chùa Bảo Quang), Ni sư Như Tâm (Chùa Huệ Quang), Ni sư Minh Từ (Chùa Hương Tích), NS Chân Thiên & NS Chân Diệu (Thiền viện Sùng Nghiêm), Phạm Văn Danh Pd Chánh Đức Minh, Trần Thị Sáu Pd Ngọc Ân, Kiều Mỹ Duyên – Ana Real State, Tịnh Đạo, Sư cô Trí Minh, Sư cô Viên Tiến, Sư cô Viên Chân, Sư cô Viên Trang, Sư cô Viên Hoa, Sư cô Viên An, SCHWAB Charitable (Huyện Quyên), Peter Tuấn (San Jose), Thanh K Tràm (Pd Viên Vinh), Ananda Viet Foundation, Nguyễn Văn Thức, Ns Hoàng Quang Huế, Đồng Nguyễn, Đặng Nguyễn Thảo Quỳnh Ly, Đặng Nguyễn Huy Hoàng Vinh, Diệu Thanh (Nursing), Tâm Diệu, Nguyễn Giác, My Town Pharmacy, Ngọc Bảo.

Trong các tác giả trúng thưởng gửi cúng dường lại có: Hoa Hạ, Sư cô Pháp Tạng (Maithy), Uyên Lâm, Diệu Hoa, Đồng Nguyễn, Như Chiêu, Anh Hình, Phạm T Ngọc Hiền... (Các chi tiết về tiền Ủng hộ và tiền cúng, xin xem ở trang <http://huongsentemple.com/>)

Độc giả có thể đọc thêm chi tiết ở:

<https://thuvienhoasen.org/>

<http://huongsentemple.com/>



Cảnh chụp chung Ni Sư TN Giới Hương (giữa), người trúng giải và Ban Giám Khảo.



Ni Sư TN Giới Hương (phải) giới thiệu Tâm Định Nguyễn Xuân Hiệp Scottie (thứ 2 từ phải) là trưởng nhóm kỹ sư xây chánh điện Chùa Hương Sen.



MC Quan Kiều đang cầm tranh. Bác sĩ Đặng Trần Hào mua đấu giá được tám tranh hình Đức Phật Dược Sư do Phật tử Nhà Nghiêm thêu tay hơn một tháng.



Ca sĩ Ngọc Huyền (trái) giới thiệu 2 tấm tranh làm bằng cát. Một em bé cũng hoan hỷ lên vui với pháp hỷ.



Cư sĩ Tâm Diệu tường trình về Cuộc Thi Viết Văn.



Từ trái: tác giả Hoa Lan (từ Đức quốc sang), Trần Thị Nhật Hưng (từ Thụy Sĩ tới) tặng Ni Sư Giới Hương 2 ấn bản đặc biệt sách do NXB Viên Giác ấn hành có chữ ký của 10 nhà văn nữ.



Cụ Đồng Nguyên, đại diện một nhóm tác giả trúng giải, nói cảm tưởng rất cảm động.



Hình 07: Nguyên Giác đọc cảm tạ và Ni sư Giới Hương đứng cạnh bên.



Từ trái: Ni Sư TN Giới Hương nói lời cảm ơn Ban giám khảo. Kế tiếp là Ngọc Bảo, Khánh Lan, Tâm Diệu, Nguyễn Giác, nhà báo Thanh Phong (thay mặt Giám khảo Hoàng Mai Đạt), Nguyễn Hà.

BẢO ANH LẠC BOOKSHELF

Chùa HƯƠNG SEN

I. THE VIETNAMESE BOOKS

1. *Bồ-tát và Tánh Không Trong Kinh Tạng Pali và Đại Thừa* (Bodhisattva and Sunyata in the Early and Developed Buddhist Traditions), Thích Nữ Giới Hương, Delhi-7: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2005. Tổng Hợp Tp HCM Publishing: the 2nd & 3rd reprint in 2008 & 2010.
2. *Ban Mai Xứ Ấn* (The Dawn in India), (3 tập), Thích Nữ Giới Hương, Delhi-7: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2005; Văn Hóa Sài Gòn Publishing: the 2nd, 3rd and 4th reprint in 2006, 2008 & 2010.
3. *Vườn Nai – Chiếc Nôi* (Phật Giáo Deer Park–The Cradle of Buddhism), Thích Nữ Giới Hương, Delhi-7: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2005. Phương Đông Publishing: the 2nd, 3rd and 4th reprint in 2006, 2008 & 2010.
4. *Quy Y Tam Bảo và Năm Giới* (Take Refuge in Three Gems and Keep the Five Precepts), Thích Nữ Giới Hương, Tủ Sách Bảo Anh Lạc, Wisconsin, USA, 2008. Phương Đông Publishing: the 2nd, 3rd and 4th reprint in 2010, 2016 & 2018.
5. *Vòng Luân Hồi* (The Cycle of Life), Thích Nữ Giới Hương, Phương Đông Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2008. Văn Hóa Sài Gòn Publishing: the 2nd, 3rd and 4th reprint in 2010, 2014 & 2016.
6. *Hoa Tuyết Milwaukee* (Snowflake in Milwaukee), Thích Nữ Giới Hương, Văn Hóa Sài Gòn Publishing: Tủ Sách Bảo Anh

- Lạc, 2008.
7. *Luân Hồi trong Lăng Kính Lăng Nghiêm (The Rebirth in Śūrangama Sūtra)*, Thích Nữ Giới Hương, Văn Hóa Sài Gòn Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2008. Publishing Phương Đông: the 2nd, 3rd and 4th reprint in 2012, 2014 & 2016.
 8. *Nghi Thức Hộ Niệm, Cầu Siêu (The Ritual for the Deceased)*, Thích Nữ Giới Hương, Delhi-7: Eastern Book Linkers, 2008.
 9. *Quan Âm Quảng Trản (The Commentary of Avalokiteśvara Bodhisattva)*, Thích Nữ Giới Hương, Tổng Hợp Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2010. Publishing Phương Đông: the 2nd, 3rd, 4th & 5th reprint in 2010, 2014, 2016 & 2018.
 10. *Nữ Tu và Tù Nhân Hoa Kỳ (A Nun and American Inmates)*, Thích Nữ Giới Hương, Văn Hóa Sài Gòn Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2010. Hồng Đức Publishing: the 2nd, 3rd, 4th, 5th & 6th reprint in 2011, 2014, 2016, 2018 & 2020.
 11. *Nếp Sống Tỉnh Thức của Đức Đạt Lai Lạt Ma Thứ XIV (The Awakened Mind of the 14th Dalai Lama)*, 2 tập, Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, năm 2012. The 2nd, 3rd and 4th reprint in 2010, 2016 & 2018.
 12. *A-Hàm: Mưa pháp chuyển hóa phiền não (Agama – A Dharma Rain transforms the Defilement)*, 2 tập, Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, năm 2012. The 2nd, 3rd and 4th reprint in 2010, 2016 & 2018.
 13. *Góp Từng Hạt Nắng Perris (Collection of Sunlight in Perris)*, Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc. 2014.
 14. *Pháp Ngữ của Kinh Kim Cang (The Key Words of Vajracchedikā-Prajñāpāramitā-Sūtra)*, Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, năm 2014. The 2nd, 3rd and 4th reprint in 2015, 2016 & 2018.

15. *Tập Thơ Nhạc Năng Lãng Nghiêm* (Songs and Poems of Śūraṅgama Sunlight), Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc. 2014.
16. *Nét Bút Bên Song Cửa* (Reflections at the Temple Window), Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc. 2018.
17. *Máy Nghe MP3 Hương Sen* (Huong Sen Digital Mp3 Radio Speaker): Các Bài Giảng, Sách, Bài viết và Thơ Nhạc của Thích Nữ Giới Hương (383/201 bài), Hương Sen Temple. 2019.
18. *DVD Giới Thiệu về Chùa Hương Sen, USA* (Introduction on Huong Sen Temple). Hương Sen Press Publishing. Thích Nữ Giới Hương & Phú Tôn. 2019.
19. *Ni Giới Việt Nam Hoằng Pháp tại Hoa Kỳ* (Sharing the Dharma - Vietnamese Buddhist Nuns in the United States), Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing. 2020.
20. *Tuyển Tập 40 Năm Tu Học & Hoằng Pháp của Ni sư Giới Hương* (Forty Years in the Dharma: A Life of Study and Service -Venerable Bhikkhuni Giới Hương), Thích Nữ Viên Quang, TN Viên Nhuận, TN Viên Tiến, and TN Viên Khuông, Xpress Print Publishing, USA. 2020.
21. *Tập Thơ Nhạc Lối Về Sen Nở* (Songs and Poems of Lotus Blooming on the Way), Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing. 2020.
22. *Nghi Thức Công Phu Khuya – Thần Chú Thủ Lãng Nghiêm* (Śūraṅgama Mantra), Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Hương Sen Press, USA. 2021.
23. *Nghi Thức Cầu An – Kinh Phổ Môn* (The Universal Door Sūtra), Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Hương Sen Press, USA. 2021.
24. *Nghi Thức Cầu An – Kinh Dược Sư* (The Medicine Buddha

- Sūtra), Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Hương Sen Press, USA. 2021.
25. *Nghi Thức Sám Hối Hồng Danh* (The Sūtra of Confession at many Buddha Titles), Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Hương Sen Press, USA. 2021.
 26. *Nghi Thức Công Phu Chiều – Mông Sơn Thí Thực* (The Ritual Donating Food to Hungry Ghosts), Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Hương Sen Press, USA. 2021.
 27. *Khóa Tịnh Độ – Kinh A Di Đà* (The Amitabha Buddha Sūtra), Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Hương Sen Press, USA. 2021.
 28. *Nghi Thức Cúng Linh và Cầu Siêu* (The Rite for Deceased and Funeral Home), Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Hương Sen Press, USA. 2021.
 29. *Nghi Lễ Hàng Ngày*, (The Daily Chanting Ritual), Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Hương Sen Press, USA. 2021.
 30. *Hương Đạo Trong Đời 2022* (Tuyển tập 60 Bài Thi trong Cuộc Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp 2022 - A Collection of Writings on the Practicing of Buddhism in Daily Life in the Writing Contest 2022), Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Hương Sen Publisher, USA. 2022.
 31. *Hương Pháp 2022* (Tuyển Tập Các Bài Thi Trúng Giải Cuộc Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp 2022 - A Collection of the Winning Writings on the Practicing of Buddhism in Daily Life in the Writing Contest 2022) Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Hương Sen Publisher, USA. 2022.

II. THE ENGLISH BOOKS

1. *Bodhisattva and Sunyata in the Early and Developed Buddhist Traditions*, Bhikkhuni Gioi Huong, Delhi-7: Eastern Book Linkers, 1st print 2004, 2nd reprint 2005 &

- Vietnam Buddhist University: 3rd reprint 2010.
2. *Rebirth Views in the Śūraṅgama Sūtra*, Dr. Bhikkhunī Giới Hương, Fifth Edition, Hồng Đức Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc. 2018.
 3. *Commentary of Avalokiteśvara Bodhisattva*, Dr. Bhikkhunī Giới Hương, Fourth Edition, Hồng Đức Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc. 2018.
 4. *The Key Words in Vajracchedikā Sūtra*, Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing. 2020.
 5. *Sārnātha-The Cradle of Buddhism in the Archeological View*. Hồng Đức Publishing. 2020.
 6. *Take Refuge in the Three Gems and Keep the Five Precepts*, Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing. 2020.
 7. *Cycle of Life*, Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing. 2020.
 8. *Forty Years in the Dharma: A Life of Study and Service -Venerable Bhikkhuni Giới Hương*. Thích Nữ Viên Quang, TN Viên Nhuận, TN Viên Tiến, and TN Viên Khuông, Xpress Print Publishing, USA. 2020.
 9. *Sharing the Dharma -Vietnamese Buddhist Nuns in the United States*, Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing. 2020.
 10. *A Vietnamese Buddhist Nun and American Inmates*. 5th Edition. Bhikkhunī Thích Nữ Giới Hương. Hương Sen Press Publishing, USA. 2021.

III. THE BILINGUAL BOOKS (VIETNAMESE-ENGLISH)

1. *Bản Tin Hương Sen: Xuân, Phật Đản, Vu Lan* (Hương Sen

- Newsletter: Spring, Buddha Birthday and Vu Lan, annual/ Mỗi Năm). 2019 & 2020.
2. *Danh Ngôn Nuôi Dưỡng Nhân Cách - Good Sentences Nurture a Good Manner*, Thích Nữ Giới Hương sưu tầm, Hồng Đức Publishing. 2020.
 3. *Văn Hóa Đặc Sắc của Nước Nhật Bản-Exploring the Unique Culture of Japan*, Thích Nữ Giới Hương. Hồng Đức Publishing. 2020.
 4. *Sống An Lạc dù Đời không Đẹp như Mơ - Live Peacefully though Life is not Beautiful as a Dream*, Thích Nữ Giới Hương. Hồng Đức Publishing. 2020.
 5. *Hãy Nói Lời Yêu Thương-Words of Love and Understanding*, Thích Nữ Giới Hương. Hồng Đức Publishing. 2020.
 6. *Văn Hóa Cổ Kim qua Hành Hương Chiêm Bái -The Ancient-Present Culture in Pilgrim*, Thích Nữ Giới Hương. Hồng Đức Publishing. 2020.
 7. *Nghệ Thuật Biết Sống - Art of Living*. Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing. 2020.

IV. THE TRANSLATED BOOKS

1. *Xá Lợi Của Đức Phật* (Relics of the Buddha), Tham Weng Yew, Thích Nữ Giới Hương chuyển ngữ, Delhi-7: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2005. Delhi 2006: 2nd reprint. Tổng Hợp Tp HCM Publishing: the 3rd and 4th reprint in 2008 & 2016.
2. *Sen Nở Nơi Chốn Tù Tù* (Lotus in Prison), many authors, Thích Nữ Giới Hương translated from English into Vietnamese, Văn Hóa Sài Gòn Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2010. The 2nd, 3rd and 4th reprint in 2012, 2014 & 2016.
3. *Chùa Việt Nam Hải Ngoại* (Overseas Vietnamese Buddhist

- Temples), Võ Văn Tường & Từ Hiếu Côn, vol 2. Translated into English: Thích Nữ Giới Hương. Hương Quê Publishing. 2016.
4. *Việt Nam Danh Lam Cổ Tự* (The Famous Ancient Buddhist Temples in Vietnam), Võ Văn Tường. Translated into English: Thích Nữ Giới Hương. Phương Nam Publishing. 2016.
 5. *Hương Sen, Thơ và Nhạc* – (Lotus Fragrance, Poem and Music), Nguyễn Hiền Đức. Translated into English: Thích Nữ Giới Hương. Hồng Đức Publishing. 2020.
 6. *Phật Giáo-Một Bậc Đạo Sư, Nhiều Truyền Thống* (Buddhism: One Teacher – Many Traditions), Đức Đạt Lai Lạt Ma 14th & Ni Sư Thubten Chodren, Translated into Vietnamese: Ven. Dr. Thích Nữ Giới Hương, Prajna Upadesa Foundation Publishing. 2018.
 7. *Cách Chuẩn Bị Chết và Giúp Người Sắp Chết-Quan Điểm Phật Giáo* (Preparing for Death and Helping the Dying – A Buddhist Perspective), Sangye Khadro, Translated into Vietnamese: Thích Nữ Giới Hương. Hồng Đức Publishing. 2020.

V. BUDDHIST MUSIC ALBUMS

from POEMS of THÍCH NỮ GIỚI HƯƠNG

1. *Đào Xuân Lộng Ý Kinh* (The Buddha's Teachings Reflected in Cherry Flowers), Poems: Thích Nữ Giới Hương. Music: Nam Hưng, Vol. 1. 2013.
2. *Niềm Tin Tam Bảo* (Trust in the Three Gems), Poems: Thích Nữ Giới Hương. Music: Hoàng Y Vũ and Hoàng Quang Huế, Vol. 2. 2013.
3. *Trăng Tròn Nghìn Năm Đón Chờ Ai* (Who Is the Full Moon

- Waiting for for Over a Thousand Years?). Poems: Thích Nữ Giới Hương. Music: Võ Tá Hân, Hoàng Y Vũ, Khánh Hải, Khánh Hoàng, Hoàng Kim Anh, Linh Phương và Nguyễn Tuấn, Vol. 3. 2013.
4. *Ánh Trăng Phật Pháp* (Moonlight of Dharma-Buddha). Poems: Thích Nữ Giới Hương. Music: Uy Thi Ca and Giác An, Vol. 4. 2013.
 5. *Bình Minh Tỉnh Thức* (Awakened Mind at the Dawn) (*Piano Variations for Meditation*). Poems: Thích Nữ Giới Hương. Solo Pianist: Linh Phương, vol. 5. 2013.
 6. *Tiếng Hát Già Lam* (Songs from the Temple). Poems: Thích Nữ Giới Hương. Music: Nam Hung, vol. 6. 2015.
 7. *Cảnh Đẹp Chùa Xưa* (The Magnificent, Ancient Buddhist Temple). Poem: Thích Nữ Giới Hương. Music: Võ Tá Hân, Nam Hung, Hoàng Quang Huế, vol. 7. 2015.
 8. Karaoke *Hoa Ưu Đàm Đã Nở* (An Udumbara Flower Is Blooming). Poem: Thích Nữ Giới Hương. Musician: Nam Hung, Hương Sen Temple. 2015.
 9. *Hương Sen Ca* (Hương Sen's Songs), Thơ: Thích Nữ Giới Hương. Nhạc: Nam Hung, vol. 9, năm 2018.
 10. *Về Chùa Vui Tu* (Happily Go to Temple for Spiritual Practices), Poem: Thích Nữ Giới Hương. Music: Nam Hung and Nguyễn Hà. Volume 10. 2018.
 11. *Gọi nắng Xuân Về* (Call the Spring Sunlight), Poem: Thích Nữ Giới Hương. Music: Nam Hung, Hương Sen Temple. Volume 11. 2020.

*Please consult the **Bảo Anh Lạc Bookshelf**
at this website:*

<http://huongsentemple.com/index.php/en/about-us/b-o-anh-l-c-bookshelf>

HÌNH ẢNH LỄ TRAO GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC

*tại Nhà Hàng Seafood World, TP Westminster, California,
chiều Chủ Nhật, ngày 11 tháng 12 năm 2022.*



Hát chào mừng lễ Giải thưởng Văn Học do Chùa Hương Sen tổ chức.



Ban MC và Ban nhạc được quý Ni sư tặng hoa và quà.



Các Cúp Awards giải thưởng Văn Học.



Ni sư Thích Nữ Giới Hương đọc Diễn văn Chào mừng Lễ trao giải Sáng tác Văn chương Hương Pháp.



Từ trái qua: Phóng viên Thanh Huy, Nhà văn Nguyễn Giác, Nhà văn Tâm Diệu, Nhà văn Tâm Huy, Nhà văn Khánh Lan và Mạnh Bồng.



Nhà văn Tâm Diệu tường trình về Cuộc thi.



Ni sư Thích Nữ Giới Hương phát thưởng các tác giả trúng giải Khuyến khích Hoàng Pháp.



Các tác giả trúng giải Khuyến khích Hoàng Pháp.



Đông Nguyên đại diện các tác giả trúng giải Khuyến Khích Hoàng Pháp để phát biểu cảm tưởng.



Ca nghệ sĩ Ngọc Huyền hát cúng dường.



Giải Hương Pháp số 1: Thích Nhật Minh (Việt Nam) (sư cô Viên An lên nhận thay). Ni sư Giới Hương trao quà.



Giải Hương Pháp số 2: Ni sư TN Như Như (California). Ni sư Giới Hương trao quà.



Giải Hương Pháp số 3: Trần Thị Nhật Hưng (đến từ Thụy Sĩ). Ni sư Giới Hương trao quà.



Giải Hương Pháp số 4: Mộc Đặc (85 tuổi, California) (con gái nhận thay). Ni sư Giới Hương trao quà.



Giải Hương Pháp số 5: Nguyễn Phương Lan (Kansas) (em trai Quang Lý nhận thay). Ni sư Giới Hương trao quà.



Giải Hương Pháp số 6: Tâm Nhuận Phú (California) (phóng viên Thanh Huy nhận thay). Ni sư Giới Hương trao quà.



Ni sư Thích Nữ Như Như đại diện các tác giả Hương Pháp nói lời cảm tưởng khi trúng giải.



Ni sư Giới Hương và các tác giả giải Hương Pháp.



Giải Khuyến Khích 2: Hoa Lan (đến từ Berlin, Đức Quốc). Ni sư Giới Hương trao quà.



Giải Khuyến Khích 1: Vĩnh Hữu – Tâm Không (Nha Trang) (Viên Bảo Pháp nhận thay). Ni sư Giới Hương trao quà.



Giải Xuất Sắc III: Võ Ngọc Thanh (đến từ Canada). Nhà văn Khánh Lan trao quà.



Giải Xuất Sắc II: Hà Thị Hòa, pháp danh Diệu Thuận (Idaho). Phóng viên Thanh Phong (thay mặt Giám khảo Hoàng Mai Đạt) trao quà.



Hà Thị Hòa cúng dường tiền thưởng \$3000 cho chùa Hương Sen.



Hà Thị Hòa để phong bì tiền thưởng \$3000 vào thùng công đức của chùa Hương Sen.



*Giải Xuất Sắc I: Anh Hình (chị gái Hạnh Hình lên nhận thay, người giữa).
Nhà văn Tâm Diệu (phải) trao quà.*



*Hình từ trái sang: Hạnh Hình, Nhà văn Tâm Diệu, Ni sư TN Giới Hương và
MC Tịnh Tĩnh.*



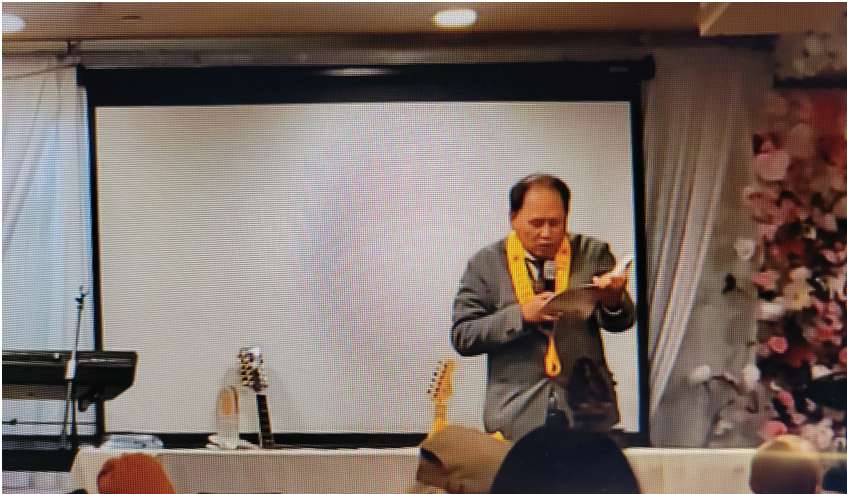
Toàn nhóm các tác giả trúng giải Xuất Sắc.



*Ni sư Thích Nữ Giới Hương nói về công đức chăm bài của Ban giám Khảo.
Hình từ trái qua: cô Liên Thảo, Ni Sư Thích Nữ Giới Hương, Giám khảo Ngọc Bảo, Gk Khánh Lan, Gk Tâm Diệu, Gk Nguyễn Giác, Phó viên Thanh Phong (thay mặt Giám khảo Hoàng Mai Đạt), và Gk Nguyễn Hà.*



Ni sư Thích Nữ Giới Hương thay mặt Ban tổ chức và các thí sinh tặng quà cho Ban giám Khảo. Hình từ trái qua: cô Liên Thảo, Sư cô Viên An, Ni Sư Thích Nữ Giới Hương, Giám khảo Ngọc Bảo, Gk Khánh Lan, Gk Tâm Diệu, Gk Nguyễn Giác, Phó viên Thanh Phong (thay mặt Giám khảo Hoàng Mai Đạt), và Gk Nguyễn Hà.



Nhà văn Nguyễn Giác đọc lời Cảm tạ.



Nhà văn Nguyễn Giác và Ni sư TN Giới Hương.



Toàn thể Ban giám Khảo và các thí sinh trúng giải.



Quý Ni sư cùng Ban giám Khảo và các thí sinh trúng giải.

Danh Sách Ủng Hộ Chương Trình Cuộc Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp Trong Đời Sống

1. Thượng Tọa Nhuận Hùng (Chùa Bảo Quang)	\$100
2. Ni sư Như Tâm (Chùa Huệ Quang)	\$1,500
3. Ni sư Minh Từ (Chùa Hương Tích)	\$300
4. Ni sư Chân Thiền & Ni sư Chân Diệu (Chùa Sùng Nghiêm)	\$300
5. Phạm Văn Danh (Pháp danh Chánh Đức Minh)	\$3,000
6. Trần Thị Sáu (Pháp danh Ngọc Ân)	\$2,000
7. Kiều Mỹ Duyên – Ana Real State	\$500
8. Tịnh Đạo	\$300
9. Sư cô Trí Minh	\$500
10. Sư cô Viên Tiến	\$250
11. Sư cô Viên Chân	\$350
12. Sư cô Viên Trang	\$150
13. Sư cô Viên Hoa	\$400
14. Sư cô Viên An	\$400
15. SCHWAB Charitable (Huyền Quyên)	\$800
16. Peter Tuấn (San Jose)	\$1,850

17. Thanh K Tràm (Pd Viên Vinh)	\$100
18. Ananda Viet Foundation	\$2,000
19. Nguyễn Văn Thức	\$2,500
20. Ni sư Hoàng Quang Huê	\$100
21. Đồng Nguyên	\$100
22. Đặng Nguyễn Thảo Quỳnh Ly	\$1500
23. Đặng Nguyễn Huy Hoàng Vinh	\$1500
24. Diệu Thanh (Nursing)	\$300
25. Tâm Diệu	\$1,000
26. Nguyên Giác	\$1,000
27. My Town Pharmacy	\$500
28. Ngọc Bảo	\$500

**NHỮNG THÍ SINH TRÚNG THƯỜNG
GỞI CÚNG DƯỜNG LẠI**

29. Hoa Hạ	\$3000
30. Sư cô Pháp Tạng (Maithy)	\$200
31. Uyên Lâm	\$200
32. Diệu Hoa	\$200
33. Đồng Nguyên	\$200
34. Như Chiếu	\$300
35. Phạm T Ngọc Hiền	\$100
36. Anh Hình	\$1,500

